

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2023

428

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2023

428

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	667
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	700
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	708
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	729
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	736

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	667
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	700
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	708
<u>PART V:</u> Change of Applicants	729
<u>PART VI:</u> Correction	736

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **98689 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2021-01748**
(22) 15/07/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2016
(51) **C08L 3/02; C08L 5/06**
(67) 1-2016-02606
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)**
Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đỗ Mạnh Huy (VN); Nguyễn Xuân Thơm (VN); Dương Phước Đạt (VN); Trần Đức Tuấn (VN); Hồ Trọng Khánh (VN); Đỗ Anh Nhật (VN); Phạm Tuấn Anh (VN)**
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU SIÊU HẤP PHỤ NƯỚC TRÊN CƠ SỞ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu siêu hấp thụ nước trên cơ sở thực vật. Phương pháp sản xuất vật liệu siêu hấp thụ nước trên cơ sở thực vật bao gồm các công đoạn: (i) chiết dịch của cây sương sáo, (ii) biến tính tinh bột, (iii) polyme hóa dịch chiết với gel tinh bột biến tính thu, (iv) định hình, (v) để hydrat hóa và (vi) sấy. Quá trình sản xuất đơn giản, giảm thiểu việc sử dụng hóa chất tổng hợp, dễ triển khai sản xuất quy mô công nghiệp. Vật liệu siêu hấp thụ nước thu được này có nguồn gốc thực vật tự nhiên an toàn, đáp ứng tiêu chí phát triển bền vững, giá thành thấp, có khả năng hấp thụ nước tương đối cao.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98690 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2021-02637 | (85) 11/05/2021 | |
| (22) 23/02/2021 | (86) PCT/IB2021/051526 | 23/02/2021 |
| | (87) WO2022/180419 A1 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **B65D 33/25**

(71) **JEAN MOURET (CN)**

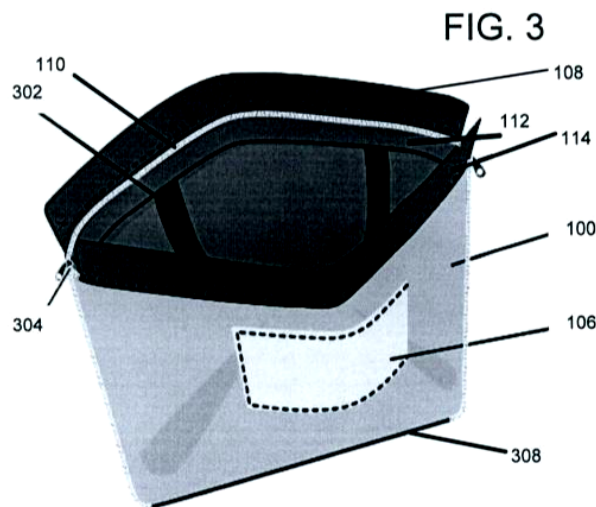
Shun Kwong Commercial Building, Unit 1-3, 17/F, 8 Des Voeux Road West, Hong Kong, China

(72) Jean Mouret (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BAO BÌ VÀ CƠ CẤU BAO GÓI DÙNG LẠI ĐƯỢC VÀ TRẢ LẠI ĐƯỢC ĐỂ VẬN CHUYỂN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

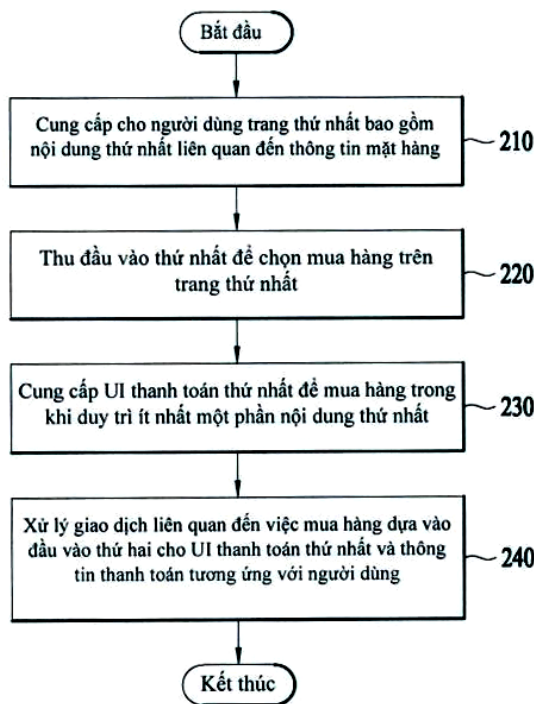
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì và cơ cấu bao gói dùng lại được và trả lại được, thiết bị bao gói trả lại được. Các khía cạnh của sáng chế đề thay đổi các thói quen hiện nay nhờ sử dụng bao bì dùng lại được làm bao bì vận chuyển và vật chứa hoặc túi để sử dụng hàng ngày. Theo một phương án, bao bì dùng lại được này có thể có hình thức bên ngoài dạng phong bì. Theo một phương án khác, bao bì dùng lại được có thể trở lại thành vật chứa hoặc túi lộn ngược lại được nhờ một tai kéo. Theo một phương án khác, bao bì dùng lại được có thể bao gồm các dây đeo quàng vai hoặc các vòng trên mặt trong. Theo một phương án khác nữa, phong bì dùng lại được này có thể có hai mép có thể mở điều chỉnh sao cho bề mặt của nó có thể chứa thêm các món hàng phụ trợ, như các ngăn dạng môđun chẳng hạn. Trong một ví dụ, bên trong của phong bì dùng lại được có thể bao gồm phương tiện gắn, như hệ thống gài móc treo và vòng chẳng hạn.



- (11) **98691 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-02999** (85) 25/05/2021
- (22) 08/02/2021 (86) PCT/KR2021/001657 08/02/2021
- (30) 10-2021-0016731 05/02/2021 KR (87) WO2022/169012 A1 11/08/2022
- (51) **G06Q 20/12; G06Q 20/40; G06Q 30/06; G06Q 20/14**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JEONG, Seung Ho (KR); PARK, Chun Kwon (KR); LEE, Byeong Yong (KR); YOO, Duck Hyeon (KR); JUN, Soo Kyung (KR); DAUDIN, Nicolas Maxence Patrick Marie (FR); CHANG, Catherine (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bán hàng bởi thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm các bước cung cấp cho người dùng trang thứ nhất bao gồm nội dung thứ nhất liên quan đến thông tin mặt hàng, thu đầu vào thứ nhất để chọn mua hàng trên trang thứ nhất, cung cấp giao diện người dùng (user interface, UI) thanh toán thứ nhất để mua hàng trong khi duy trì ít nhất một phần nội dung thứ nhất, và xử lý giao dịch liên quan đến việc mua hàng dựa vào đầu vào thứ hai cho UI thanh toán thứ nhất và thông tin thanh toán tương ứng với người dùng.

FIG.2



- (11) **98692 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03000** (85) 25/05/2021
- (22) 08/02/2021 (86) PCT/KR2021/001652 08/02/2021
- (30) 10-2021-0016994 05/02/2021 KR (87) WO2022/169011 A1 11/08/2022
- (51) **G06Q 20/12; G06Q 20/42; G06Q 20/40; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CHOI, Bo Mi (KR); JEON, Ye Hwan (KR); KIM, Jin Hwan (KR); JUNG, Hyun Yong (KR); JUNG, Young Kyo (KR); JEONG, Ki Hyun (KR); SEO, Il Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bán hàng trong thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm các bước nhận yêu cầu giao dịch cho ít nhất một mặt hàng bao gồm phương pháp giao dịch và thông tin số tiền giao dịch, cung cấp, khi phương pháp giao dịch là loại phương pháp giao dịch cụ thể và thời gian mà yêu cầu giao dịch được nhận được bao gồm trong khoảng thời gian tương ứng với phương pháp giao dịch, phản hồi giao dịch bao gồm thông tin chấp thuận tương ứng với yêu cầu giao dịch trước khi thông tin thanh toán tương ứng với yêu cầu giao dịch được nhận từ máy chủ thứ nhất tương ứng với phương pháp giao dịch, truyền yêu cầu vận chuyển đối với ít nhất một phần của ít nhất một mặt hàng đến máy chủ thứ hai, và truyền yêu cầu thanh toán đến máy chủ thứ nhất để kết thúc khoảng thời gian.

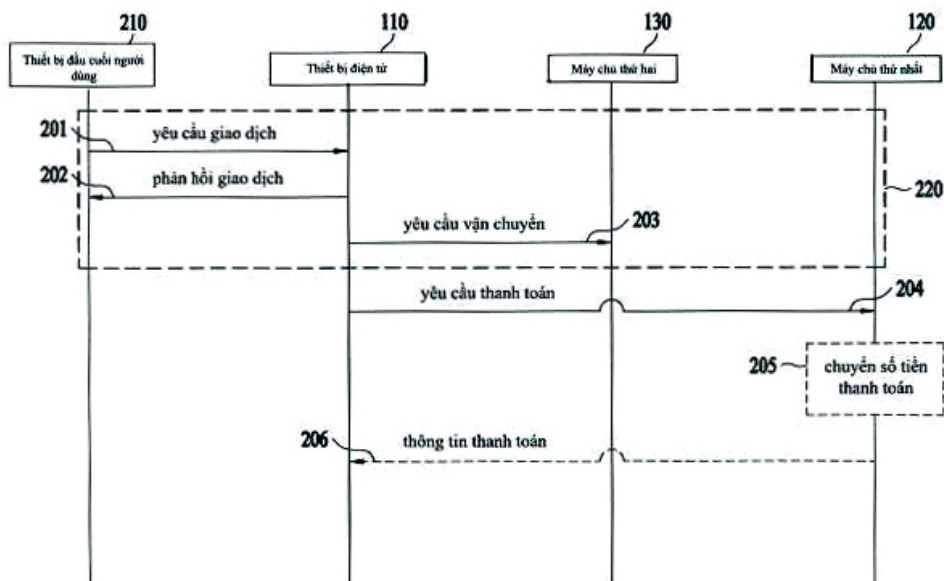


FIG. 2

(11) 98693 A	(43) 27/11/2023	
(21) 1-2021-03040	(85) 26/05/2021	
(22) 19/03/2021	(86) PCT/JP2021/011377	19/03/2021
	(87) WO2022/195850 A1	22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) *E06B 9/54; E06B 9/52*

(71) **METACO INC. (JP)**

203, Nagatani-Hill-Plaza-Roppongi, 7-3-8, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 1060032
Japan

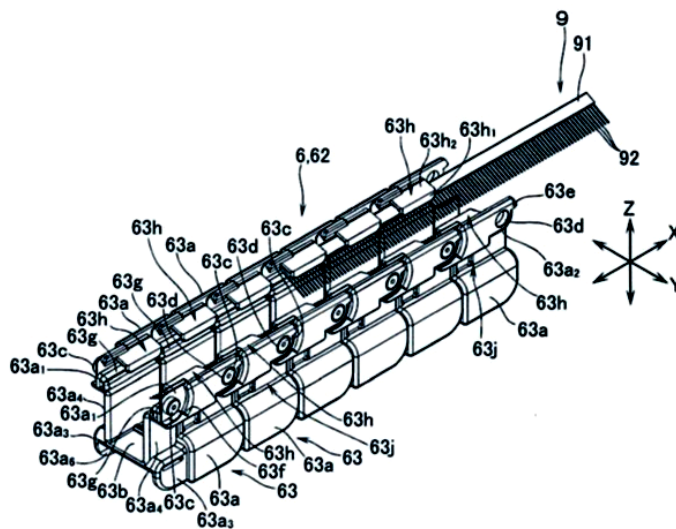
(72) OKACHI, Yasubumi (JP); ISHII, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị màn (SD- screen device), bộ phận giữ màn (9) được tạo thành bởi việc gắn tháo rời được các phần dạng kim (92) ở các khoảng phần đế chiều dọc (91) mà có thể uốn theo hướng chuyển động xoay của mỗi trong số các chi tiết dẫn hướng thứ nhất (63), và theo điều kiện được gắn của bộ phận giữ màn (9), phần đế (91) được đỡ giữa phần đường ray (63g) và miếng đỡ (63h) của mỗi trong số các chi tiết dẫn hướng thứ nhất (63) và toàn bộ phần dạng kim (92) nhô vào trong giữa các thành bên đối diện (63a, 63a) của mỗi trong số các bộ chi tiết dẫn hướng thứ nhất (63).

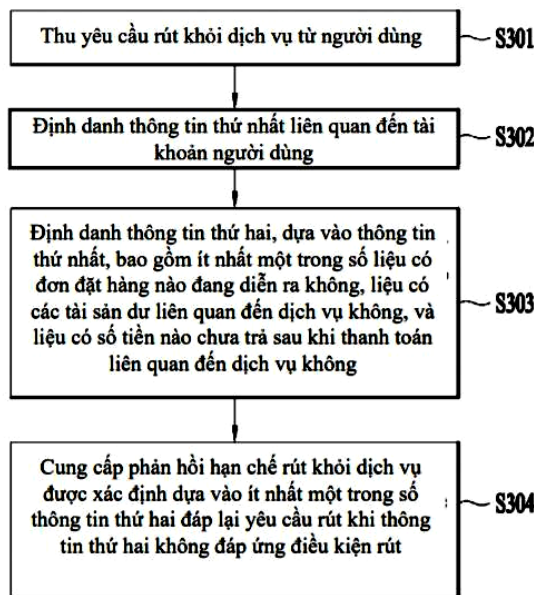
[FIG. 2]



- (11) **98694 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03266** (85) 03/06/2021
- (22) 08/03/2021 (86) PCT/KR2021/002817 08/03/2021
- (30) 10-2021-0023251 22/02/2021 KR (87) WO2022/177048 25/08/2022
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Seung Hwan (KR); KIM, Moon Hee (KR); CHANG, Catherine (US); HAN, Kun Soo (US); PARK, Hyun A (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN THÀNH VIÊN**

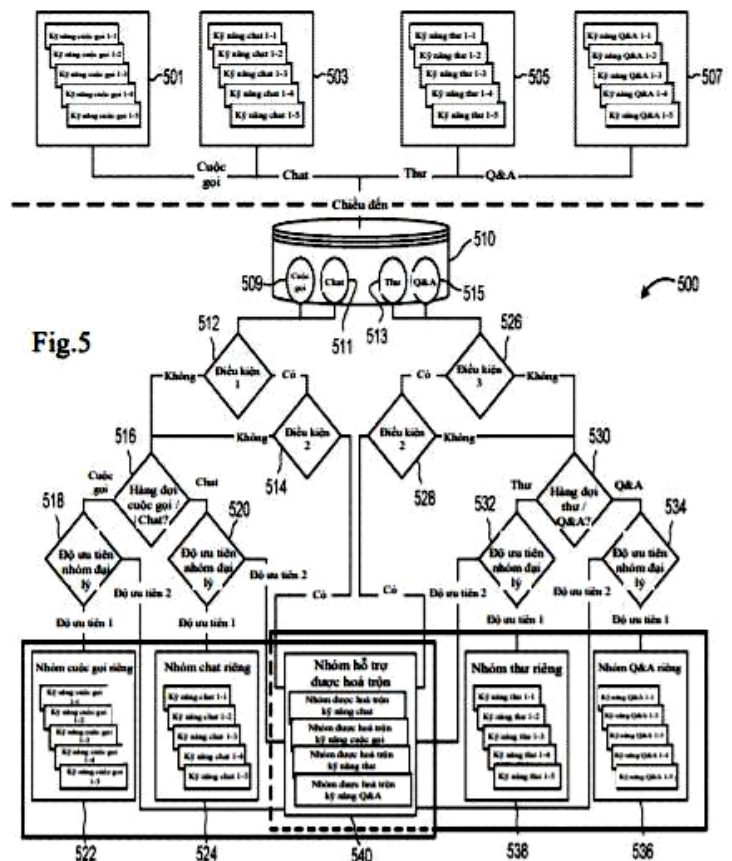
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý thông tin thành viên. Phương pháp quản lý thông tin thành viên trong thiết bị điện tử của sáng chế bao gồm các bước: thu yêu cầu rút khỏi dịch vụ từ người dùng, định danh thông tin thứ nhất liên quan đến tài khoản người dùng, định danh thông tin thứ hai, dựa vào thông tin thứ nhất, bao gồm ít nhất một trong số liệu có đơn đặt hàng nào đang diễn ra không, liệu có tài sản dư liên quan đến dịch vụ không, và liệu có số tiền nào chưa trả sau khi thanh toán liên quan đến dịch vụ không, và cung cấp phản hồi hạn chế rút khỏi dịch vụ được xác định dựa vào ít nhất một trong số thông tin thứ hai đáp lại yêu cầu rút khi thông tin thứ hai không đáp ứng điều kiện rút.

FIG. 3



- (11) **98695 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03312** (85) 07/06/2021
- (22) 16/12/2020 (86) PCT/IB2020/062029 16/12/2020
- (30) 17/117,179 10/12/2020 US (87) WO2022/123301 A1 16/06/2022
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 50/30**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KANG, Dae Sung (KR); CHA, Myung Sun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN CÁC YÊU CẦU CHIỀU ĐẾN CỦA KHÁCH HÀNG**

(57) Theo các phương án, sáng chế bao gồm các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính để định tuyến các yêu cầu hoặc các truy vấn chiều đến của khách hàng ở trung tâm dịch vụ khách hàng. Hệ thống này có thể bao gồm ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ dẫn để thực hiện các bước. Các bước này có thể bao gồm bước nhận các cuộc gọi chiều đến của khách hàng và các phiên chat (trò chuyện) chiều đến của khách hàng. Các bước này có thể bao gồm bước hoà trộn các cuộc gọi nhận được của khách hàng và các phiên chat nhận được của khách hàng vào hàng đợi tổng để thể hiện đến ít nhất một thiết bị người dùng. Các bước này có thể còn bao gồm bước xác định độ ưu tiên tương ứng đối với mỗi trong số các cuộc gọi của khách hàng được hoà trộn và các phiên chat của khách hàng được hoà trộn và gửi, dựa trên độ ưu tiên xác định được, đến ít nhất một thiết bị người dùng đó, ít nhất một thiết bị trong số các cuộc gọi của khách hàng được hoà trộn hoặc các phiên chat của khách hàng được hoà trộn.



- (11) **98696 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03461** (85) 10/06/2021
- (22) 05/03/2021 (86) PCT/KR2021/002734 05/03/2021
- (30) 10-2021-0028282 03/03/2021 KR (87) WO2022/186404 09/09/2022
- (51) **G06Q 20/02; G06Q 30/06; G06Q 20/10**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MIN, Zee Young (KR); JEONG, Ki Hyun (KR); SEO, Il Hyun (KR); CHO, Hyun Ju (KR); KIM, Jin Hwan (KR); JUNG, Hyun Yong (KR); YUK, Min Yong (KR); LIM, Ho Hyun (KR); KIM, Jin Hyuk (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁN HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bán hàng bởi thiết bị điện tử bao gồm các bước: thu yêu cầu mua hàng bao gồm thông tin mặt hàng liên quan đến mặt hàng được chọn bởi người dùng và thông tin liên quan đến phương tiện thanh toán, cung cấp phản hồi mua hàng bao gồm thông tin phê duyệt tương ứng với yêu cầu mua hàng trước khi tiến hành thanh toán qua phương tiện thanh toán đáp lại yêu cầu mua hàng khi thông tin liên quan đến phương tiện thanh toán đáp ứng điều kiện thứ nhất, truyền yêu cầu xuất hàng đến máy chủ thứ nhất; và yêu cầu thanh toán cho ít nhất một số trong số tiền tương ứng với một hoặc nhiều yêu cầu mua hàng liên quan đến phương tiện thanh toán theo thời điểm quyết toán đang đến tương ứng với phương tiện thanh toán.

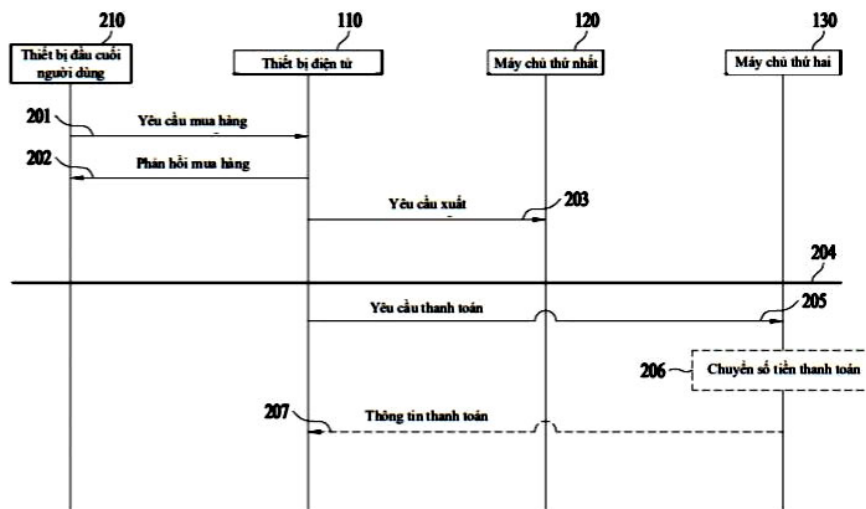
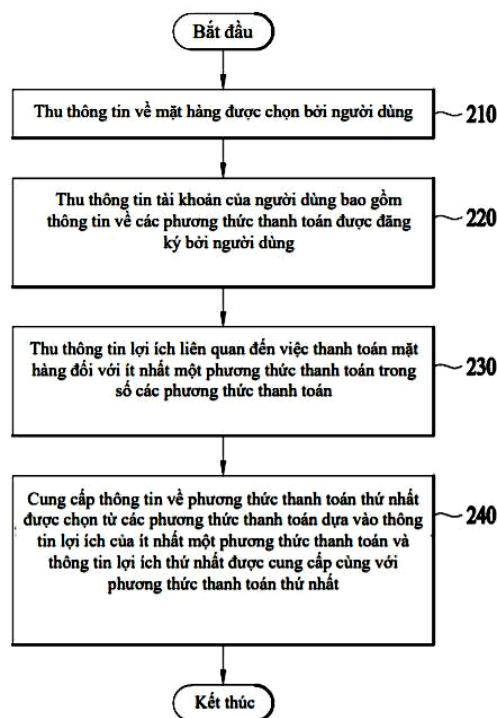


FIG. 2

- (11) **98697 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2021-03463** (85) 10/06/2021
 (22) 08/03/2021 (86) PCT/KR2021/002820 08/03/2021
 (30) 10-2021-0029303 05/03/2021 KR (87) WO2022/186409 A1 09/09/2022
 (51) **G06Q 30/02; G06Q 20/38**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) MIN, Zee Young (KR); PARK, Gyu Cheol (KR); JO, Seon Ryong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN LỢI ÍCH CỦA PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin bởi thiết bị điện tử, phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin về mặt hàng được chọn bởi người dùng, thu thông tin tài khoản của người dùng bao gồm thông tin về các phương thức thanh toán được đăng ký bởi người dùng, thu thông tin lợi ích liên quan đến việc thanh toán mặt hàng đối với ít nhất một phương thức thanh toán trong số các phương thức thanh toán, và cung cấp thông tin về phương thức thanh toán thứ nhất được chọn từ các phương thức thanh toán dựa vào thông tin lợi ích của ít nhất một phương thức thanh toán và thông tin lợi ích thứ nhất được cung cấp cùng với phương thức thanh toán thứ nhất.

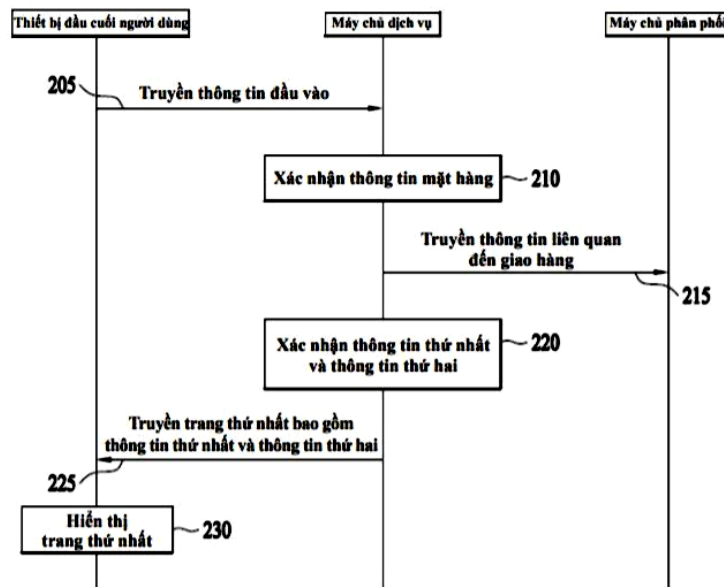
FIG. 2



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98698 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2021-03519 | (85) 14/06/2021 | |
| (22) 11/03/2021 | (86) PCT/KR2021/003026 | 11/03/2021 |
| (30) 10-2021-0023497 | 22/02/2021 KR | (87) WO2022/177056 A1 |
| | | 25/08/2022 |
- (51) **G06Q 10/08; G08B 21/18; G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Seung Hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin bởi máy chủ dịch vụ, phương pháp này bao gồm các bước thu thông tin đầu vào từ người dùng, xác nhận thông tin mặt hàng tương ứng dựa vào thông tin đầu vào, thu thông tin liên quan đến giao hàng từ máy chủ phân phối dựa vào thông tin mặt hàng, xác nhận thông tin thứ nhất về hoặc liên quan đến thời gian hoàn thành giao hàng dự kiến và thông tin thứ hai về thời gian kết thúc đặt hàng tương ứng với thông tin thứ nhất dựa vào thông tin liên quan đến giao hàng; và cung cấp trang thứ nhất bao gồm thông tin mặt hàng, thông tin thứ nhất, và thông tin thứ hai.

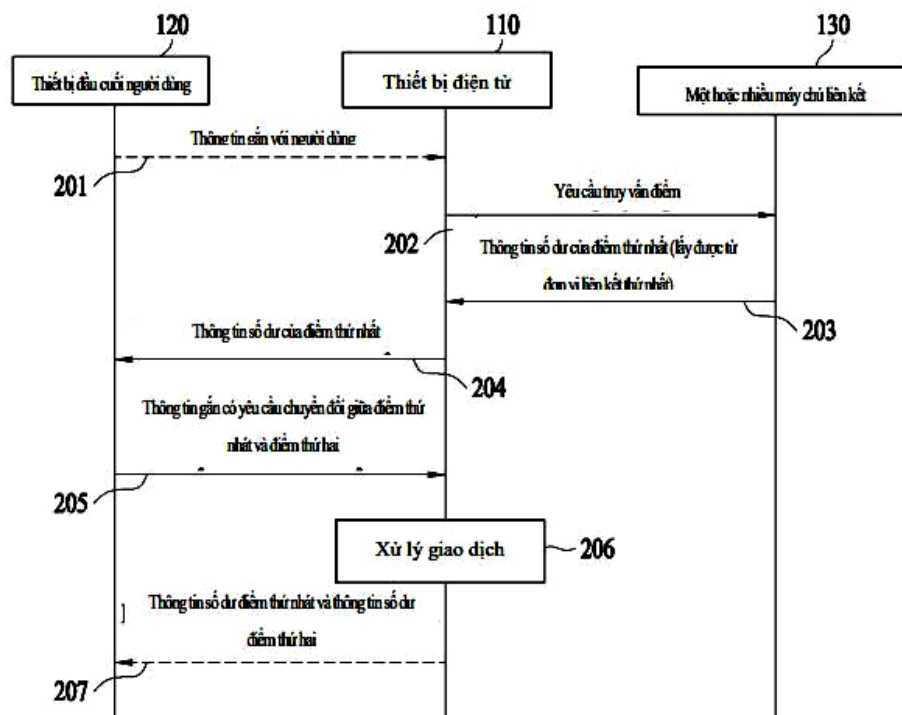
FIG. 2



- (11) **98699 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03633** (85) 17/06/2021
- (22) 18/03/2021 (86) PCT/KR2021/003340 18/03/2021
- (30) 10-2021-0034170 16/03/2021 KR (87) WO2022/196845 A1 22/09/2022
- (51) **G06Q 30/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) HAN, Gang Soo (KR); LEE, Ji Man (KR); PARK, Hyun Sik (KR); LIM, Ho Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin trong thiết bị điện tử, phương pháp bao gồm bước truyền yêu cầu truy vấn điểm bao gồm thông tin người dùng để nhận dạng người dùng đến các máy chủ của một hoặc nhiều đơn vị liên kết, tiếp nhận thông tin số dư của điểm thứ nhất tương ứng với người dùng từ đơn vị liên kết thứ nhất trong số một hoặc nhiều đơn vị liên kết để đáp lại yêu cầu truy vấn điểm, cung cấp thông tin số dư của điểm thứ nhất đến người dùng này, và xử lý giao dịch tương ứng với yêu cầu chuyển đổi khi thông tin bao gồm yêu cầu chuyển đổi để chuyển đổi giữa điểm thứ nhất và điểm thứ hai liên quan đến dịch vụ của thiết bị điện tử được tiếp nhận từ người dùng.

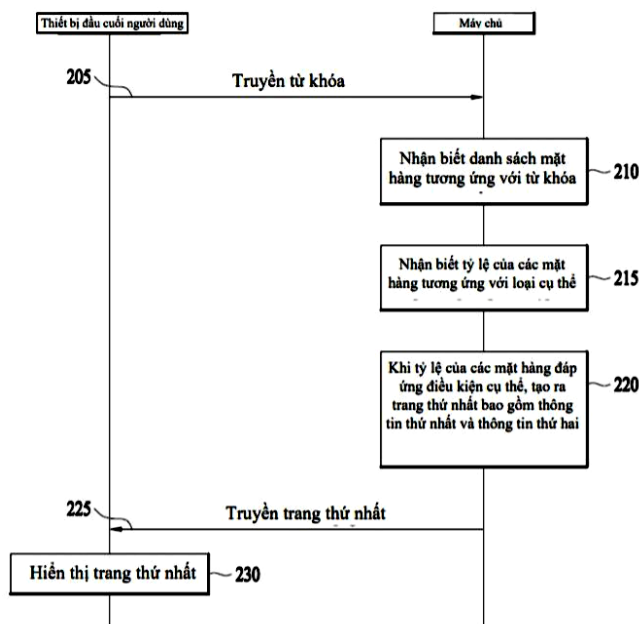
FIG. 2



- (11) **98700 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2021-03752** (85) 22/06/2021
- (22) 11/03/2021 (86) PCT/KR2021/003025 11/03/2021
- (30) 10-2021-0023502 22/02/2021 KR (87) WO2022/177055 A1 25/08/2022
- (51) **G06Q 30/02**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Seung Hwan (KR); KIM, Moon Hee (KR); CHANG, Catherine (US); HA, Ji Hye (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỀ CUNG CẤP THÔNG TIN DỰA VÀO DANH SÁCH KẾT QUẢ TÌM KIẾM MẶT HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin trên máy chủ bao gồm thu được từ khóa từ người dùng, nhận biết danh sách mặt hàng tương ứng với từ khóa, nhận biết tỷ lệ của các mặt hàng tương ứng với loại cụ thể trong số các mặt hàng có trong danh sách mặt hàng, và, khi mặt hàng tương ứng với loại cụ thể là mặt hàng mà cung cấp các lợi ích liên quan đến đăng ký tư cách thành viên, và tỷ lệ của các mặt hàng đáp ứng điều kiện cụ thể, cung cấp trang thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất liên quan đến danh sách mặt hàng và thông tin thứ hai về các lợi ích liên quan đến đăng ký tư cách thành viên cho mặt hàng tương ứng với loại cụ thể trong danh sách mặt hàng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin trên thiết bị đầu cuối người dùng.

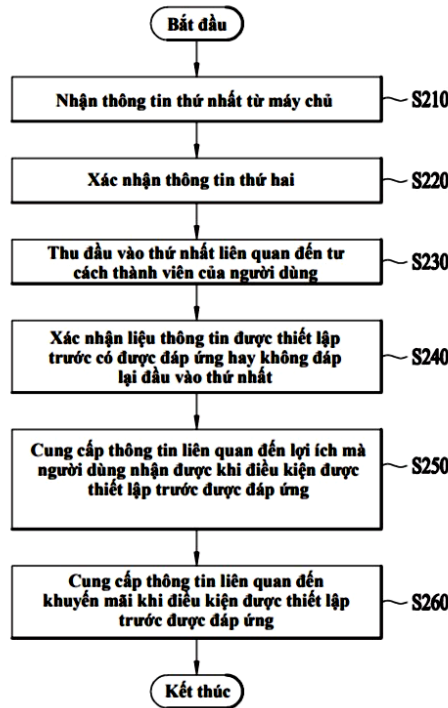
FIG. 2



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98701 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2021-03827 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002960 | 10/03/2021 |
| (30) 10-2021-0022372 | 19/02/2021 KR | (87) WO2022/177051 A1 |
| | | 25/08/2022 |
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 50/28; G06Q 50/10**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Seung Hwan (KR); JUN, Soo Kyung (KR); CHANG, Catherine (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TƯ CÁCH THÀNH VIÊN**

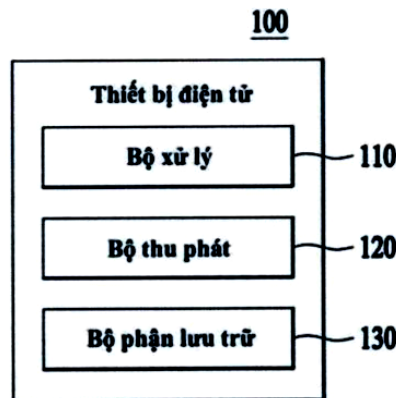
(57) Theo các phương án ví dụ khác nhau của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp thông tin liên quan đến tư cách thành viên bởi thiết bị điện tử có thể bao gồm nhận thông tin thứ nhất từ máy chủ dựa trên thông tin điểm đích giao hàng của người dùng, xác nhận thông tin thứ hai bao gồm thông tin lịch sử đặt hàng của người dùng và thông tin thời hạn đăng ký tư cách thành viên của người dùng, thu đầu vào thứ nhất liên quan đến tư cách thành viên của người dùng, và xác nhận xem liệu thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai có đáp ứng điều kiện được thiết lập trước đáp lại đầu vào thứ nhất hay không, trong đó đầu vào thứ nhất có thể bao gồm yêu cầu chấm dứt tư cách thành viên đã đăng ký.

FIG. 2



- (11) **98702 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2021-03976** (85) 29/06/2021
(22) 23/03/2021 (86) PCT/KR2021/003576 23/03/2021
(30) 10-2021-0031595 10/03/2021 KR (87) WO2022/191352 A1 15/09/2022
(51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**
(71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
(72) KIM, Su Jung (KR); HYEON, Nae Jin (KR); RO, Yeon Joo (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN MẶT HÀNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp thông tin mặt hàng của thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một trong số nhận dạng mặt hàng theo đầu vào thứ nhất của người dùng; nhận dạng thông tin đánh giá thứ nhất được tạo ra bằng cách chọn một câu trả lời từ tập câu trả lời cho thuộc tính cụ thể của mặt hàng bởi người mua và thông tin đánh giá thứ hai về câu trả lời được xác định dựa vào tần suất lựa chọn của người mua từ thông tin đánh giá thứ nhất; và cung cấp cho thiết bị đầu cuối của người dùng trang thứ nhất bao gồm thông tin về hoặc liên quan đến mặt hàng, thông tin đánh giá thứ nhất được hiển thị trong khu vực thứ nhất, và thông tin đánh giá thứ hai được hiển thị trong khu vực thứ hai được phân biệt với khu vực thứ nhất.

FIG. 1



- (11) 98703 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2021-07951 (85) 10/12/2021
 (22) 13/10/2021 (86) PCT/KR2021/014145 13/10/2021
 (30) 10-2021- 0031657 10/03/2021 KR (87) WO2022/191374 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **H02B 13/025**; G01K 1/02; G01V 1/00; G08C 17/02; G16Y 10/75; G16Y 40/10; G01D 21/02; G06Q 50/10

(71) **ECOPOWERTECH CO., LTD** (KR)

231, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

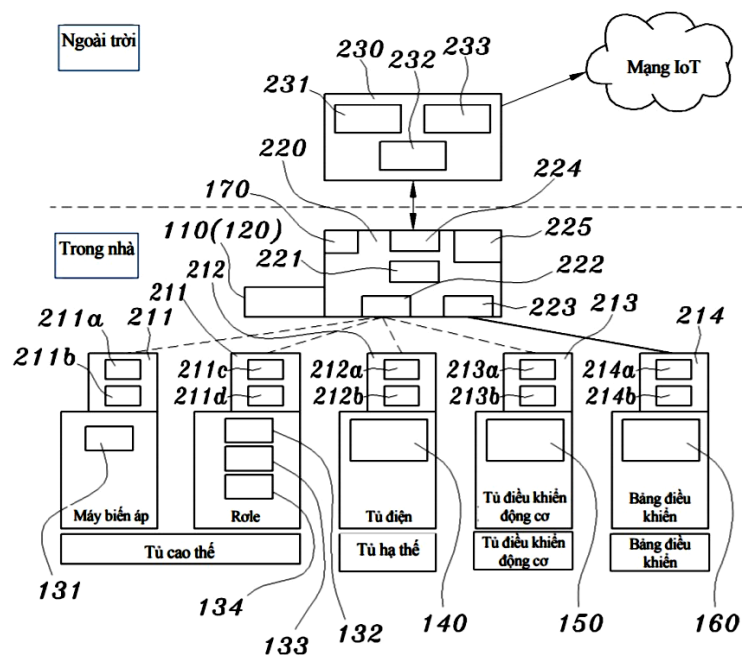
(72) SONG, Ki Taek (KR); KIM, Gyeong Tak (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TỬ ĐIỆN THEO DÕI TÍCH HỢP DỰA TRÊN IOT ĐỂ CHẨN ĐOÁN VÀ DỰ BÁO SỰ CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến tử điện theo dõi tích hợp dựa trên mạng lưới thiết bị kết nối Internet (Internet of things: IoT) để chẩn đoán và dự báo sự cố, trong đó thông tin trạng thái được đo đối với từng thiết bị phân phối điện được tiếp nhận theo phương thức không dây và được thu thập trong bộ phận thu thập dữ liệu và thông tin đã thu thập được truyền qua truyền thông không dây IoT sao cho hệ thống để theo dõi các thiết bị phân phối điện được lắp đặt nhanh chóng, dễ dàng và tiết kiệm, nhờ đó đạt được việc chẩn đoán và dự báo sự cố chính xác và nhanh chóng cho các tủ điện, giảm thời gian và chi phí bảo trì, và cho phép thu thập và theo dõi dữ liệu thông suốt với chi phí truyền thông thấp đối với các thiết bị phân phối điện ở nhiều khu vực.

FIG.2



- (11) 98704 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-00739 (85) 07/02/2022
(22) 20/08/2021 (86) PCT/CN2021/113715 20/08/2021
(30) 202121917435.4 16/08/2021 CN (87) WO2023/019543 A1 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) *H05K 13/02; H05K 13/04*

(71) SHENZHEN BLUIRIS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

601A, Block 2, Honghui Industrial Park, No. 2 Liuxian Road, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) Lei PAN (CN); Bo LIU (CN); Dong YANG (CN); Yun YI (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY NÓI VÀ ĐO GIÁ TRỊ THÔNG MINH HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG CHO BĂNG DẢI**

- (57) Các phương án của sáng chế này bộc lộ máy nói và đo giá trị thông minh hoàn toàn tự động cho các băng dải và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của việc gắn bề mặt. Máy nói bao gồm thiết bị chuyển tải, thiết bị đo giá trị, thiết bị nói, và máy tính phía trên. Thiết bị chuyển tải được cung cấp không gian chuyển tải để tạo thành đường dẫn chuyển tải của các băng dải, và thiết bị chuyển tải có khả năng điều chỉnh không gian chuyển tải theo thông tin chiều rộng của các băng dải. Do đó, máy nói có khả năng điều chỉnh không gian chuyển tải theo thông tin chiều rộng để thích ứng với các băng dải có chiều rộng khác nhau và đồng thời nói các băng dải có chiều rộng khác nhau. Thiết bị đo giá trị được bố trí đối diện với vị trí đo giá trị và được sử dụng để làm thùng màng đóng gói trên các băng dải và đo các giá trị của các linh kiện điện tử trong các băng dải. Thiết bị nói được bố trí đối diện với vị trí nói và được sử dụng để nói các băng dải. Máy tính phía trên tiếp nhận dữ liệu đo giá trị từ thiết bị đo giá trị và điều khiển thiết bị chuyển tải để tiếp tục chuyển tải các băng dải đến vị trí nói theo dữ liệu đo giá trị. Theo cách này việc nói được thực hiện sau khi đo giá trị, chất lượng của các băng dải được nói sẽ được đảm bảo, và hơn nữa, chất lượng của sản phẩm tiếp theo cũng được đảm bảo.

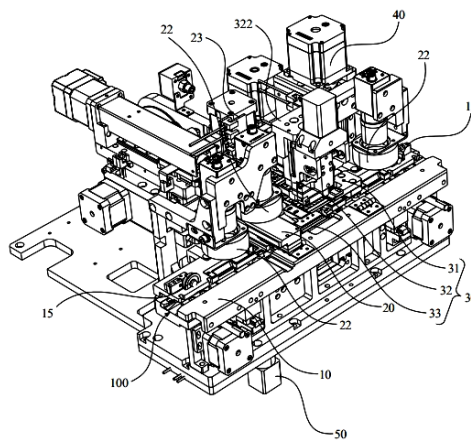


FIG. 1

- (11) **98705 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-01195** (85) 25/02/2022
(22) 27/08/2021 (86) PCT/CN2021/114933 27/08/2021
(30) 202110252222.2 08/03/2021 CN (87) WO2022/188372 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2022

(51) ***F16B 37/04***

(71) **SANY RENEWABLE ENERGY CO.,LTD (CN)**

Sany Industrial Park, Beiqing Road, Changping District, Beijing, P.R.China 102206

(72) Yi,Ping (CN); Liu,Feng (CN); Wei,Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP TRẢI TẠI CHÂN CÁN H QUẠT ĐIỆN GIÓ VÀ KẾT CẤU CHÂN CÁN H QUẠT ĐIỆN GIÓ**

(57) Sáng chế cung cấp một phương pháp thiết kế lớp trải chân cánh quạt điện gió và kết cấu chân cánh quạt điện gió, trong đó phương pháp thiết kế lớp trải tại chân cánh quạt điện gió bao gồm: phân vùng bộ phận chân cánh quạt thành nhiều khu vực theo sự phân bố tải trọng của bộ phận chân cánh quạt; căn cứ theo các đặc điểm tải trọng tại các khu vực, lần lượt xác định các thông số lớp trải tại các khu vực. Đối với phương pháp thiết kế lớp trải chân cánh quạt điện gió và kết cấu chân cánh quạt điện gió được cung cấp bởi sáng chế này, sẽ đưa ra đề xuất áp dụng thiết kế phân vùng các lớp gia cố để thực hiện trải lót theo sự phân bố tải trọng tại chân cánh quạt, để từ đó có thể tiến hành tối ưu hóa đối với các thiết kế lớp gia cố tại các bộ phận khác nhau của chân cánh quạt căn cứ theo đặc điểm chịu tải thực tế, để đồng thời làm cho các lớp gia cố tại chân cánh quạt cung cấp một độ cứng cho chân cánh quạt, mà vẫn thực hiện thiết kế trong việc giảm nhẹ trọng lượng, có lợi trong việc giảm lượng vật liệu lớp trải, giảm thấp chi phí và trọng lượng.

(11) **98706 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02598**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **A23L 19/00**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN BỘT LỘC TỪ PHẾ PHỤ PHẨM TRONG QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN CỦ SEN TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận bột lọc từ phế phụ phẩm trong quá trình chế biến và bảo quản củ sen tươi. Nguyên liệu là các củ bị dập, nát, thâm do ảnh hưởng của quá trình đào bới, vận chuyển, những củ sen bị hỏng từng phần phát hiện được trong quá trình cắt lát, tinh bột thải ra khi ngâm trong dung dịch gừng chanh, các lát sen bị hỏng trong quá trình bảo quản, hoặc không bán được trong kỳ hạn sử dụng, tổng hợp toàn bộ phế phụ phẩm bị bỏ đi lên tới 13-30%; nguyên liệu cho vào máy nghiền mịn với dung dịch gừng chanh, tỷ lệ nguyên liệu và dung dịch là 1:1 hoặc 1:2, sau đó chuyển qua thùng tách bột có cánh khuấy, tốc độ khuấy 200 vòng/phút, thời gian khuấy 15-20 phút, sau đó bổ sung dung dịch gừng chanh để đạt tỷ lệ là 1:5, khuấy đều 5-10 phút, và để lắng 4-5 giờ, tách phần bã thu được bột lọc thô, bột thô được rửa nước thường 3-5 lần để thu được bột lọc tinh; bột lọc tinh có độ ẩm cao 60-80%, có dạng bánh, được bẻ nhỏ, sấy ở nhiệt độ lạnh 8-15°C, hoặc 30-35°C có quạt gió, sau đó dùng thiết bị cán nhỏ bột, tỷ lệ thu hồi bột lọc đạt 10-15% so với nguyên liệu ban đầu, bột được đóng túi nilon, hút chân không, bảo quản ở nhiệt độ thường.

(11) **98707 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02599**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **B02B 1/04**

(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN TINH BỘT LỘC TỪ VỎ VÀ NÚT CỬ SEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận tinh bột lọc từ vỏ và nút củ sen, các nguyên liệu này đều là phụ phẩm của quá trình sản xuất củ sen cắt lát hoặc củ sen cắt lát muối chua ngọt, vỏ và nút củ sen được nghiền mịn cùng dung dịch gừng chanh, tỷ lệ nguyên liệu và dung dịch là 1:1 hoặc 1:2, trích ly trong thùng có cánh khuấy, thời gian 2-3 giờ, lọc ép để thu được dịch trong để cô thành cao lỏng, phân bã dùng làm nguyên liệu thu nhận tinh bột lọc, bằng cách khuấy bã vào nước với tỷ lệ 1-5 hoặc 1-10 thời gian 10-15 phút, để lắng 1-2 giờ, gạn bỏ phần lơ lửng và nước thu được bột lọc thô, bột lọc thô khuấy với nước theo tỷ lệ 1:5, để lắng, gạn phần nước trên, làm 2-3 lần như vậy sẽ thu được bột lọc tinh khiết, bột lọc được sấy lạnh 5-10°C, tới độ ẩm 5-7% và bảo quản trong túi PE ở điều kiện mát.

(11) **98708 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02600**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **A23F 3/16**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC CHỐNG OXY HOÁ TỪ CỬ SEN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến nước uống thảo dược có chứa nhiều chất chống oxy hóa, vì vậy đã chọn các nguyên liệu là: bột vỏ và nút củ sen, dịch chiết cô đặc từ vỏ và nút củ sen, bột bã củ gừng, đây là các nguyên liệu có chứa các chất chống oxy hóa cao, đồng thời là phế phụ phẩm của quá trình sản xuất củ sen cắt lát và củ sen cắt lát muối chua ngọt, để ổn định độ ngọt và tăng cường hoạt chất chống oxy hóa, đã bổ sung thêm bột cỏ ngọt, việt quất, câu kỷ tử và bạch quả, sản phẩm được phối trộn theo công thức (% theo trọng lượng):

bột vỏ và nút củ sen 83,3 - 66,0;

dịch chiết cô đặc từ vỏ, nút củ sen 10,0 - 15,0;

bột bã gừng 1,2 - 2,0;

bột cỏ ngọt 0,5 - 2,0;

bột thảo dược (việt quất, câu kỷ tử, bạch quả) 5,0 - 15,0

tất cả nguyên liệu trên cho vào máy trộn, trộn đều, sấy khô ở nhiệt độ 40-45°C, tới độ ẩm 5-7 %; sản phẩm đóng vào túi lọc 2,5g/ túi ,đóng hộp 50 túi/ hộp để tạo thành sản phẩm trà thảo dược chống oxy hóa từ củ sen,khi sử dụng, lấy 1 túi lọc cho vào cốc, rót 120-150 ml nước sôi, để khoảng 3-5 phút bắt đầu dùng.

(11) **98709 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02601**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **C05G 3/00**

(71) **1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH TỪ CÁC CHẤT THẢI SAU CHẾ BIẾN CỦ SEN**

(57) Sáng chế tạo ra loại phân bón hữu cơ vi sinh mới, có sử dụng nguồn hữu cơ là các phế thải của quá trình chế biến củ sen, bổ sung vi sinh vật bản địa, cân đối thiếu hụt vi lượng và NPK phù hợp cho cây trồng, sáng chế đã lựa chọn nguyên liệu hữu cơ và phối trộn theo công thức (tính theo % khối lượng và được quy về độ ẩm 30-35%):

bã thải sau chế biến củ sen 35 - 45;

phân gia súc gia cầm 20 - 30;

bã thải hữu cơ khác (mùn rơm, bã nấm, mùn cưa, bột xương, bã mía ...) 5-15;

than bùn 40-10

phân mùn hữu cơ tạo ra, được trộn thêm Fito-hỗn hợp vi lượng cho cây trồng hoặc Fito-hỗn hợp vi lượng cho cây lấy củ (củ sen), Fito- axit humic và Fito-vi sinh vật hữu ích cho cây trồng cạn hoặc Fito-vi sinh vật hữu ích cho cây trồng dưới nước (củ sen), các chế phẩm này được bán trên thị trường, tiếp theo được bổ sung NPK phù hợp cho từng loại cây trồng theo tiêu chuẩn phân bón Fito đã được đăng ký trong mã số phân bón Quốc gia.

(11) **98710 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02616**

(22) 25/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022

(51) **G06N 3/08**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Đức Toàn (VN); Nguyễn Xuân Bắc (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁI CÂN BẰNG ÁNH XẠ CHÚ Ý CỦA DỮ LIỆU HUẤN LUYỆN KHÔNG CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tái cân bằng ánh xạ chú ý của dữ liệu huấn luyện không cân bằng. Phương pháp này bao gồm các bước thu dữ liệu huấn luyện không cân bằng bao gồm tập dữ liệu đã dán nhãn thuộc miền nguồn và tập dữ liệu chưa được dán nhãn thuộc miền đích; xác định lớp đầu và lớp đuôi của dữ liệu huấn luyện không cân bằng; huấn luyện trước bộ phát hiện dựa vào tập dữ liệu đã dán nhãn thuộc miền nguồn để thu được bộ phát hiện được huấn luyện trước; trích xuất, bởi bộ phát hiện được huấn luyện trước, các đặc trưng từ lớp đầu và lớp đuôi của tập dữ liệu đã dán nhãn thuộc miền nguồn, trong đó các đặc trưng được trích xuất này bao gồm các đặc trưng dương tính thật và các đặc trưng dương tính giả; huấn luyện trước, bởi ít nhất một bộ xử lý, mô hình biến đổi tái cân bằng dựa vào các đặc trưng được trích xuất để loại bỏ các đặc trưng dương tính giả; loại bỏ, bởi mô hình biến đổi tái cân bằng được huấn luyện trước, các đặc trưng dương tính giả trên tập dữ liệu chưa được dán nhãn thuộc miền đích để tạo ra tập dữ liệu được tái cân bằng thuộc miền đích; thực hiện, bởi bộ phát hiện được huấn luyện trước, suy luận trên tập dữ liệu được tái cân bằng thuộc miền đích để tạo ra tập dữ liệu được dán nhãn giả thuộc miền đích; và huấn luyện bộ phát hiện được huấn luyện trước dựa vào dữ liệu huấn luyện được tái cân bằng bao gồm tập dữ liệu đã dán nhãn thuộc miền nguồn và tập dữ liệu được dán nhãn giả thuộc miền đích.

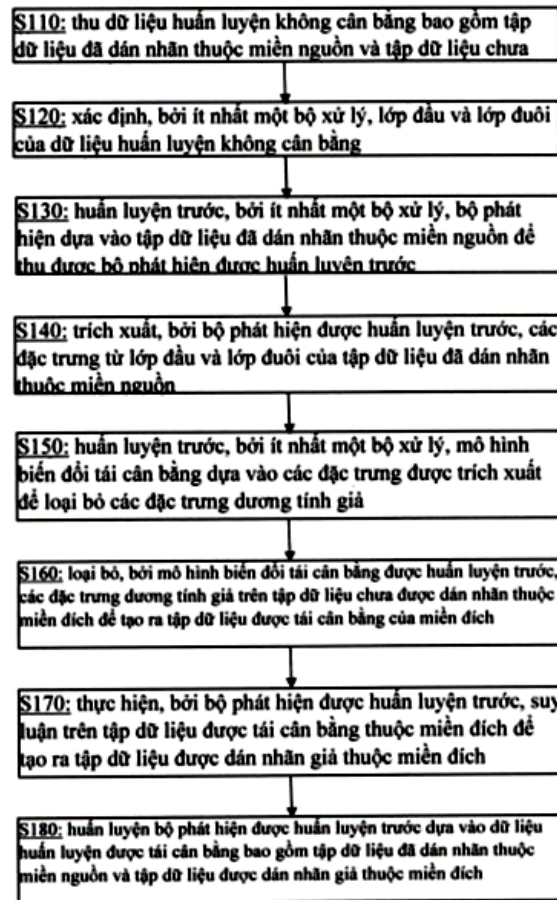
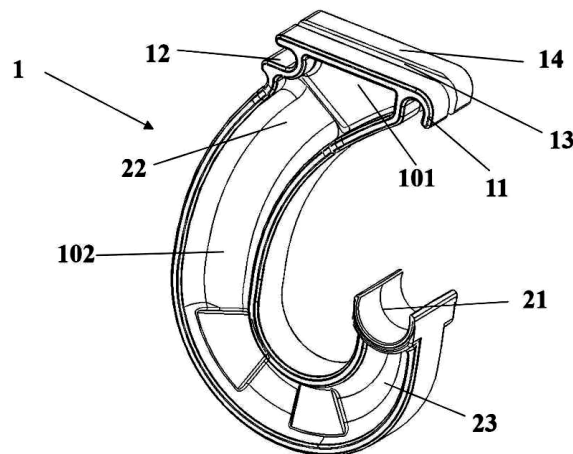


Fig. 1

- (11) **98711 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2022-02670** (85) 27/04/2022
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084831 01/04/2021
 (30) 202110161015.6 05/02/2021 CN (87) WO2022/165971 A1 11/08/2022
 (51) **A47F 5/08; A47F 7/00**
 (71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**
 No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province
 310019, China
 (72) LI, Yueming (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **BỘ MÓC TREO VÀ CỤM KỆ ĐỠ SỬ DỤNG BỘ MÓC TREO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ móc treo được sử dụng để được kết nối với tấm giá đỡ lưới dày. Bộ móc treo bao gồm thân chính và phần kết nối trên, trong đó thân chính và phần kết nối trên được nối cố định, và phần kết nối trên được tạo kết cấu để được kết nối có thể tháo rời với tấm giá đỡ. Chiều rộng của phần kết nối trên lớn hơn khoảng hở giữa các dây kim loại dọc liền kề. Phần kết nối trên được tạo rãnh tiếp nhận, rãnh tiếp nhận được bố trí dọc theo hướng chiều dài của phần kết nối trên, và rãnh tiếp nhận được tạo kết cấu để giữa dây kim loại dọc. Cụm kệ đỡ theo sáng chế có thể được kết nối chắc chắn với tấm giá đỡ lưới dày mà không làm giảm chiều rộng của tấm trên, để tránh gây cản trở của các dây kim loại dọc. Để giải quyết các vấn đề kỹ thuật còn tồn tại ở tài liệu kỹ thuật đã có với chi phí và sửa đổi tối thiểu, hầu hết kích thước của cụm kệ đỡ không thay đổi. Còn có thể tăng chiều rộng của phần kết nối trên để tăng thêm khả năng chịu tải của cụm kệ đỡ.



- (11) 98712 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-02705 (85) 28/04/2022
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082421 23/03/2021
(30) 202110158538.5 05/02/2021 CN (87) WO2022/165941 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) *A47G 29/087; A47G 29/02*

(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.** (CN)

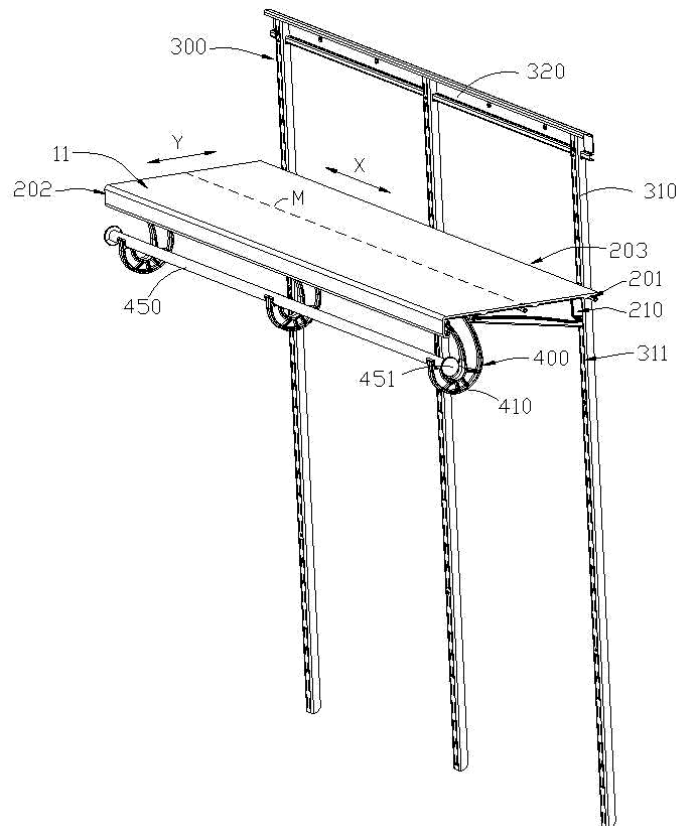
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China

(72) LI, Yueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM KỆ CHỨA ĐỒ VÀ HỆ THỐNG KỆ CHỨA ĐỒ**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm kệ chứa đồ (100) và hệ thống kệ chứa đồ (200). Hệ thống kệ chứa đồ (200) bao gồm bộ phận chứa (201) vốn bao gồm khung đỡ (210) và khung lưới (220). Khung lưới (220) được bố trí trên khung đỡ (210). Hệ thống kệ chứa đồ (200) còn bao gồm tấm kệ chứa đồ (100). Tấm kệ chứa đồ (100) bao gồm thành phần lắp, và tấm kệ chứa đồ (100) có thể được lắp trên bộ phận chứa (201) nhờ thành phần lắp.



- (11) **98713 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-02706** (85) 28/04/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/CN2021/081799 19/03/2021
(30) 202110158366.1 05/02/2021 CN (87) WO2022/165935 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022

(51) **A47B 96/06**

(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**

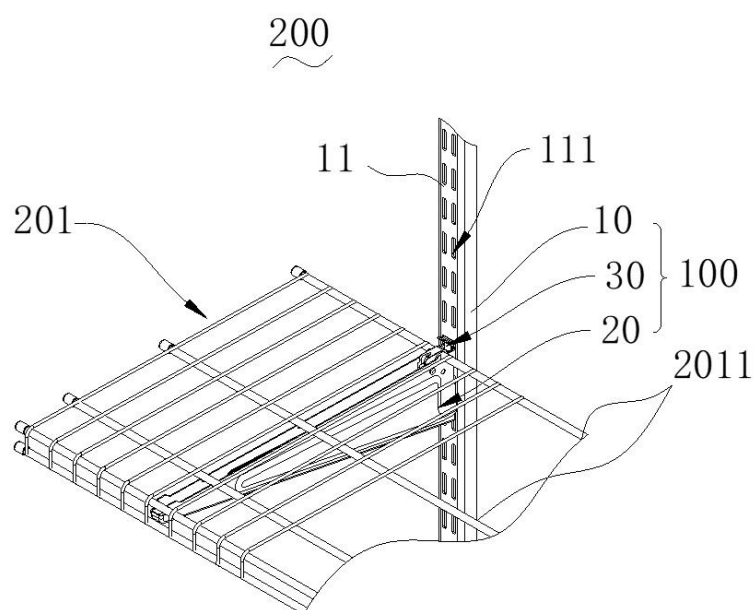
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China

(72) LI, Yueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

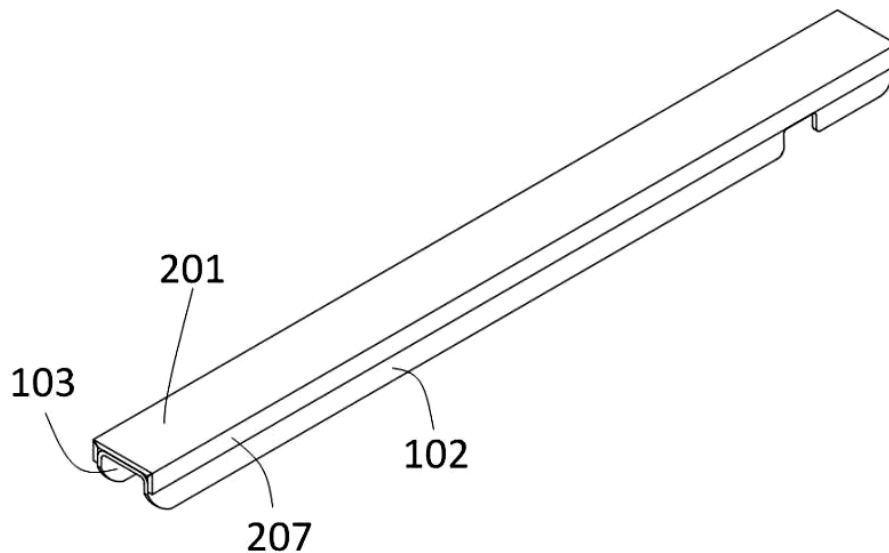
(54) **THIẾT BỊ KỆ CHỨA ĐỒ VÀ BỘ PHẬN GIÁ ĐỠ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kệ chứa đồ và bộ phận giá đỡ. Thiết bị kệ chứa đồ bao gồm thành phần kệ chứa đồ, giá đỡ và thành phần giới hạn. Giá đỡ được bố trí tháo rời được ở vị trí lắp đặt trước, và thành phần giới hạn được gắn trên giá đỡ khớp với thành phần kệ chứa đồ và được cấu hình để thành phần kệ chứa đồ dễ tách khỏi giá đỡ. Thành phần kệ chứa đồ không dễ bị tách ra khỏi giá đỡ do một thành phần giới hạn trong thiết bị kệ chứa đồ, do đó tránh được nguy cơ mất an toàn.



- (11) **98714 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-02707** (85) 28/04/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084826 01/04/2021
(30) 202110162623.9 05/02/2021 CN (87) WO2022/165968 A1 11/08/2022
(51) **B65G 1/02; A47B 96/06**
(71) **HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)**
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China
(72) LI, Yueming (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHÀO, CỤM THANH DỌC VÀ HỆ THỐNG GIÁ ĐỠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phào, cụm thanh dọc, và hệ thống giá đỡ. Phào được sử dụng để phủ trên thanh dọc của hệ thống giá đỡ, trong đó phào được làm cho phù hợp với hình dạng của thanh dọc, và phào được cấu hình sao cho khi phào được phủ trên thanh dọc, một lực được tạo ra giữa phào và thanh dọc, phào được cố định trên thanh dọc bằng lực này và phào được phủ trên ít nhất một phần bề mặt của thanh dọc. Cụm thanh dọc bao gồm thanh dọc và phào được phủ trên thanh dọc. Hệ thống giá đỡ bao gồm thanh ngang và thanh dọc có chứa phào từ tính. Chế độ kết nối giữa phào và thanh dọc rất thuận tiện cho việc lắp đặt và tháo gỡ. Phào được phủ trên thanh dọc, có thể cải thiện tính thẩm mỹ tổng thể của thanh dọc và ngăn các vật dụng khác mắc vào thanh dọc và do đó gây hư hỏng cho hệ thống giá đỡ.



- (11) 98715 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-02733 (85) 28/04/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084830 01/04/2021
(30) 202110163507.9 05/02/2021 CN (87) WO2022/165970 A1 11/08/2022
(51) A47B 96/02; F16B 12/40; A47B 96/06; A47B 57/56
(71) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province
310019, China
(72) Yueming LI (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) TẮM KỆ VÀ BỘ PHẬN KỆ CÓ TẮM KỆ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất tấm kệ được sử dụng trong sự kết hợp với giá đỡ hoặc giá tại hệ thống kệ, để chứa vật phẩm. Tấm kệ bao gồm thân tấm và miếng nối. Thân tấm có thể là cấu trúc rỗng hoặc cấu trúc lõm và nổi, để giảm sự tiêu thụ vật liệu và giảm chi phí mà không ảnh hưởng đến độ bền. Miếng nối được sử dụng để cản trở sự di chuyển tương đối giữa thân tấm và giá hoặc giữa thân tấm và giá đỡ, để cải thiện độ ổn định của tấm kệ. Tấm kệ có thể được tạo ra bởi quá trình ép đùn và cắt thành bất cứ chiều dài nào theo yêu cầu. Tấm kệ có thể cũng được làm thành các miếng đúc sẵn bằng quá trình ép phun, mà được ghép nối thành chiều dài mong muốn bởi phần ghép nối được xử lý tại tấm kệ.

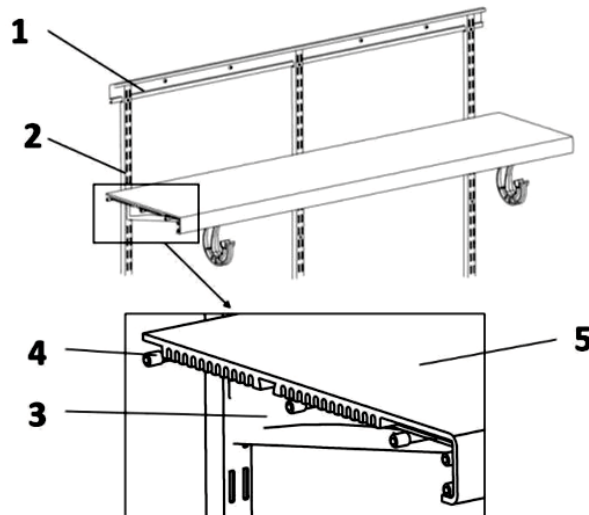


Fig. 1

- (11) 98716 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-02761 (85) 29/04/2022
(22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084828 01/04/2021
(30) 202110163503.0 05/02/2021 CN (87) WO2022/165969 A1 11/08/2022
(51) A47B 47/00; A47F 5/00
(71) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 35 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang 310019, China
(72) LI, Yueming (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **HỆ GIÁ ĐỠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ giá đỡ bao gồm thanh ngang, thanh dọc, thanh đỡ, giàn gác, và chi tiết hạn chế dịch chuyển. Thanh dọc được liên kết trượt được với thanh ngang, thanh đỡ liên kết tháo ra được với thanh dọc, giàn gác tiếp xúc với cạnh trên của thanh đỡ, chi tiết hạn chế dịch chuyển liên kết tháo ra được với thanh đỡ qua miếng đệm, và chi tiết hạn chế dịch chuyển được liên kết với thanh đỡ và có thể ngăn sự di chuyển của giàn gác so với thanh đỡ. Theo sáng chế, độ khoẻ của phần liên kết giữa thanh đỡ và thanh dọc được tăng cường bằng miếng đệm, và độ ổn định của thanh đỡ và giàn gác là gia tăng bằng chi tiết hạn chế dịch chuyển, nhờ vậy mà cũng cải thiện được tốt khả năng nâng đỡ của hệ giá đỡ.

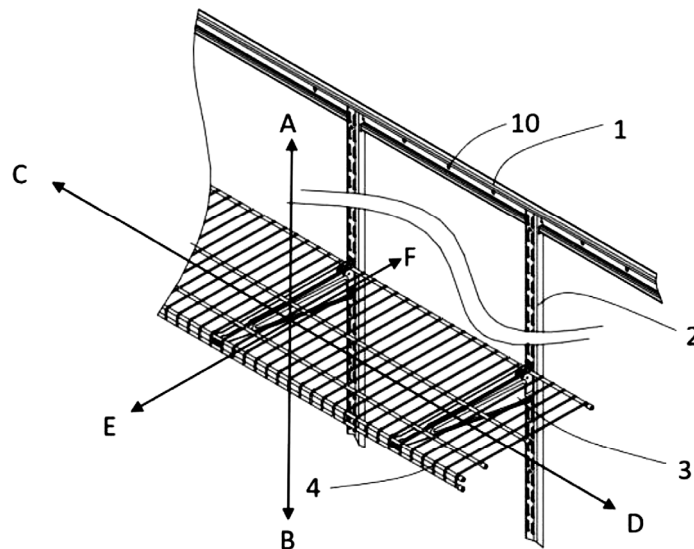


Fig. 1

(11) **98717 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02823**

(22) 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **A61K 36/185**

(71) 1. **NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)**

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRẦN MINH ĐỨC (VN)**

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

3. **TRẦN MINH CẨM TÚ (VN)**

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Triệu (VN); Trần Minh Đức (VN); Trần Minh Cẩm Tú (VN)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI QUÁ TRÌNH SINH TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị vô sinh do viêm tinh hoàn. Các thành phần dược chất của chế phẩm đã giúp tinh hoàn tái lập lại quá trình sản xuất tinh trùng từ các tinh nguyên bào, tham gia sửa chữa mô viêm, tái tạo các mô tiểu thùy và các ống sinh tinh của tinh hoàn, điều chỉnh pH của tinh dịch nằm trong giới hạn tốt. Chế phẩm có các thành phần được chiết xuất từ tự nhiên, gồm có các thành phần như axit ascorbic, dịch chiết *Impatiens balsamina*, kaempferol, rutin, pregnenolon axetat, pyridoxin 5-phosphat, testosterone unecanoat. Chế phẩm có khả năng kích hoạt sự sinh tinh đạt chuẩn sau sử dụng thuốc từ 6 đến 12 tháng.

(11) 98718 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-02830

(22) 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) H01L 31/00

(71) CHIAO KUO ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

1F., No. 30, Ln. 37, Dade St., North Dist., Taichung City 404, Taiwan (R.O.C.)

(72) HUANG, Ming-Li (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PIN MẶT TRỜI

- (57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời, mà bao gồm tấm nối chồng và ít nhất một bộ chip năng lượng mặt trời. Tấm nối chồng được cung cấp ít nhất một phần mặt phẳng và các phần nhô ra, và phần mặt phẳng được bố trí giữa các phần nhô ra liền kề. Bộ chip năng lượng mặt trời được bố trí phía trên phần mặt phẳng, lớp cách điện được bố trí giữa bộ chip năng lượng mặt trời và phần mặt phẳng của tấm nối chồng. Lớp tập trung ánh sáng được bố trí phía trên bộ chip năng lượng mặt trời. Tấm thủy tinh được bố trí phía trên lớp tập trung ánh sáng, khu vực của tấm thủy tinh rộng hơn các khu vực của bộ chip năng lượng mặt trời và lớp tập trung ánh sáng, và bộ chip năng lượng mặt trời và lớp tập trung ánh sáng được bố trí ở trung tâm của tấm thủy tinh. Chất bịt kín được bố trí giữa ngoại vi ngoài của tấm thủy tinh và phần mặt phẳng của tấm nối chồng, chất bịt kín khiến tấm thủy tinh và phần mặt phẳng của tấm nối chồng dính vào nhau, sao cho tấm thủy tinh có thể chịu trực tiếp sự biến dạng và giãn nở của tấm nối chồng. Theo cách này, tấm thủy tinh có thể chống đỡ và bảo vệ bộ chip năng lượng mặt trời nằm dưới nó, vì vậy để ngăn ngừa bộ chip năng lượng mặt trời khỏi bị hư hại bởi sự biến dạng và giãn nở của tấm nối chồng.

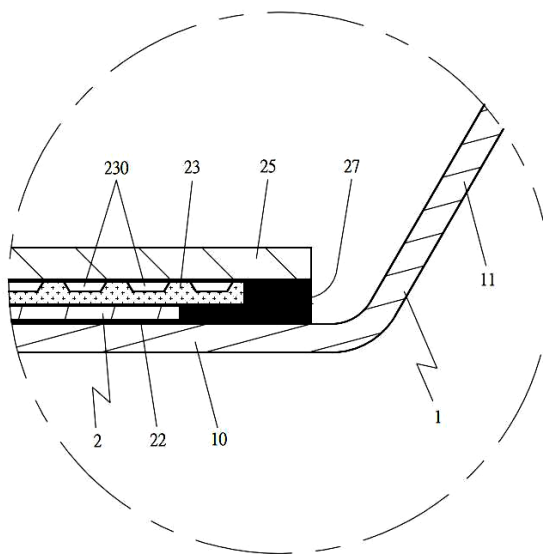


FIG 4

(11) 98719 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-02852

(22) 06/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) F24F 13/08

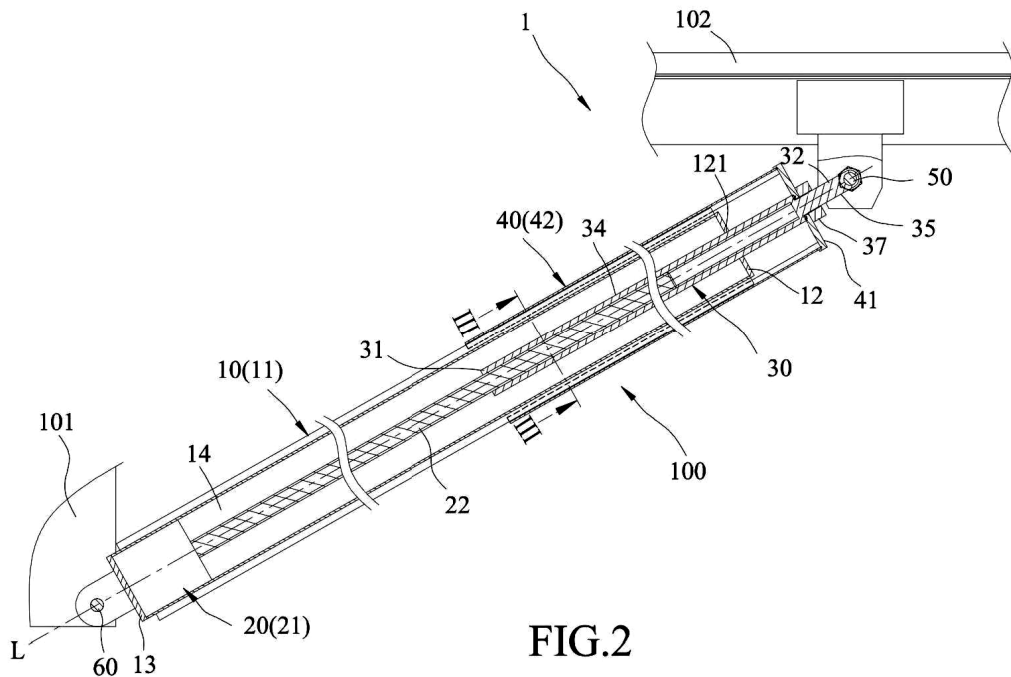
(75) YA-CHING CHAN (TW)

15F.-2, No. 131, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRỤC DẪN ĐỘNG KHÔNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến trục dẫn động không thấm nước (100) bao gồm bộ phận dạng ống bên trong (10) xác định khoảng trống chứa (14) và kéo dài dọc theo đường trục (L), cụm dẫn động điện (20) được bố trí trong khoảng trống chứa (14) để khởi động sự di chuyển của bộ phận trục di động (30) dọc theo đường trục (L) so với bộ phận dạng ống bên trong (10). Cụm chặn (40) được nối chắc chắn với bộ phận trục di động (30) và bịt kín khoảng trống chứa (14) để ngăn không cho hơi ẩm và độ ẩm đi vào bộ phận dạng ống bên trong (10) nhằm kéo dài thời hạn sử dụng của cụm dẫn động (20).



(11) **98720 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02857**

(22) 06/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **E21B 49/00; C09K 8/00; C09K 8/05**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Quý (VN); Đinh Đức Huy (VN); Hoàng Long (VN); Phạm Trường Giang (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Hồ Nam Chung (VN); Phạm Trung Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ BƠM ÉP HÓA PHẨM NHẪM NÂNG CAO HỆ SỐ THU HỒI DẦU TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỀU HÀNH KHAI THÁC MỎ DẦU KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình công nghệ bơm ép hóa phẩm nhằm nâng cao hệ số thu hồi dầu trong quá trình điều hành khai thác mỏ dầu khí, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:

i) thu thập các mẫu lưu chất tại khu vực tiến hành thu hồi dầu;

ii) theo dõi và đo ghi thông số vận hành của giếng bơm ép (1), giếng khai thác (2) và vỉa (3);

iii) lựa chọn hóa phẩm bao gồm chất hoạt động bề mặt và polyme;

iv) xác định thông số làm việc, chuẩn bị dung dịch hóa phẩm cho quá trình bơm ép để xây dựng tiêu chí đầu vào cho việc lựa chọn thiết bị chuyên dụng cho quá trình bơm ép;

v) xác định thông số công nghệ của hệ thống thiết bị thử nghiệm;

vi) chuẩn bị, kết nối và kiểm thử hệ thống thiết bị và hóa phẩm để đảm bảo các hệ số an toàn kỹ thuật;

vii) tiến hành bơm ép hóa phẩm vào giếng bơm ép (1);

viii) thực hiện lấy mẫu định tại giếng khai thác (2), tiến hành phân tích độ nhớt dầu (μ_o), thành phần dầu (C_n) và hàm lượng khoáng hóa của nước trong mẫu thu được;

ix) điều chỉnh, cập nhật các thông số công nghệ của giếng bơm ép (1) và giếng khai thác (2) để gia tăng hiệu suất thu hồi dầu tốt nhất;

x) kết thúc theo dõi và đánh giá hiệu quả gia tăng thu hồi dầu.

(11) **98721 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02860**

(22) 06/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **G05B 11/00**; *G01N 33/24*; *H04W 52/02*; *G01N 27/22*; *G01R 27/26*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN); Trần Viết Thắng (VN); Nguyễn Chánh Nghiêm (VN);
Trần Nhật Khải Hoàn (VN)

(54) **CẢM BIẾN ĐO ĐỘ ẨM ĐẤT VÀ HỆ THỐNG ĐO ĐỘ ẨM ĐẤT BẰNG CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến đo độ ẩm đất bao gồm: i) nguồn pin cung cấp điện cho cảm biến; ii) mô-đun điều khiển tiêu thụ điện năng thấp được bảo vệ bằng vỏ bao bên ngoài, hoạt động theo mỗi khoảng thời gian định trước để xử lý giá trị đo đặc độ ẩm từ đầu dò cảm biến truyền về và trao đổi dữ liệu với bộ xử lý dữ liệu trung tâm khi hiệu giá trị đo đặc độ ẩm đất giữa hai lần liên tiếp thay đổi một khoảng bằng hoặc lớn hơn 3%; và iii) đầu dò cảm biến để đo độ ẩm đất liên kết và truyền dữ liệu về mô-đun điều khiển; và hệ thống đo độ ẩm đất sử dụng cảm biến này.

(11) **98722 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02882**

(22) 06/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **A01G 13/00**

(71) **ROYAL BASE CORPORATION (TW)**

13F., No. 100, Sec. 4, Civic Blvd., Da-An Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chou-Chih LIN (TW); Hao-Ping WANG (TW); Jheng-Ru LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM LƯỢNG VI SINH VẬT TRONG CƠ SỞ NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm lượng vi sinh vật trong cơ sở nông nghiệp bao gồm: vận hành thiết bị quang xúc tác trong cơ sở nông nghiệp từ 5 giờ đến 12 giờ, trong đó tỷ lệ loại bỏ vi sinh vật tích lũy của thiết bị quang xúc tác nằm trong khoảng từ 80% đến 99% và thể tích của cơ sở nông nghiệp là 1000 m³ đến 3000 m³. Bằng cách vận hành thiết bị quang xúc tác trong cơ sở nông nghiệp trong một thời gian cụ thể, vi sinh vật bị tiêu diệt bởi các gốc oxy hoạt hóa như các peroxit được tạo ra bằng cách chiếu tia cực tím vào chất xúc tác quang. Bên cạnh đó, hiệu quả kháng khuẩn tốt nhất có thể đạt được với mức tiêu thụ năng lượng tương đối thấp, do đó có thể kiểm soát được lượng vi sinh vật trong cơ sở nông nghiệp. Điều này có lợi cho sự phát triển của cây trồng trong cơ sở nông nghiệp và đảm bảo hiệu quả kinh tế của cây trồng.

(11) **98723 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02912**

(22) 09/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **B60T 1/00**

(75) 1. **WEN-KUEI LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

2. **HSIU-FENG CHEN (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

3. **CHAO-HSUAN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

4. **YU-CHUN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

5. **YI-SHAN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

6. **YU-CHENG LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

7. **YAN-RUI LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU PHANH CỦA THIẾT BỊ CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phanh (1) của thiết bị có bánh xe (100), bao gồm: thân chính (10), được tạo kết cấu để kết nối với thiết bị có bánh xe (100) bao gồm ít nhất một bánh xe (110); bộ phận điều chỉnh (20), được bố trí trên thân chính (10) và bao gồm thanh truyền (21) và bộ phận chặn thứ nhất được định vị một cách có thể điều chỉnh được trên thanh truyền (21); bộ phận phanh (30), được bố trí có thể di chuyển trên thân chính (10); và bộ phận đàn hồi (40), được đặt giữa bộ phận chặn thứ nhất (22) và bộ phận phanh sao cho bộ phận phanh (30) bị lệch bởi lực tác động của bộ phận đàn hồi (40) về phía ít nhất một bánh xe (110) để tiếp xúc ma sát với ít nhất một bánh xe (110).

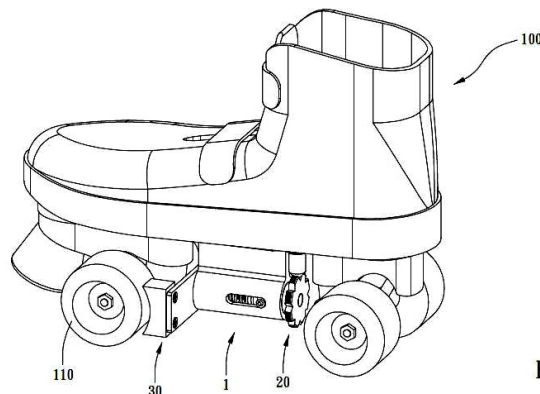


FIG. 1

(11) **98724 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02914**

(22) 09/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2022

(51) **B01D 53/86; B01J 35/00; B01J 23/04; B01J 21/12; B01J 23/00**

(71) **LOWCARBON CO., LTD (KR)**

209ho Business Incubation Room 1, Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÁCH LƯU HUỖNH SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC ĐỂ TÁCH
LƯU HUỖNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách lưu huỳnh sử dụng chất xúc tác để tách lưu huỳnh, bao gồm đơn vị nạp than để truyền chất dễ cháy, đơn vị phun để phun chất xúc tác để tách lưu huỳnh, đơn vị nghiền than để nghiền chất dễ cháy được truyền từ đơn vị nạp than, và đơn vị đốt cháy để đốt cháy chất dễ cháy được nghiền, trong đó trong quá trình truyền chất dễ cháy từ đơn vị nạp than đến đơn vị nghiền than, chất xúc tác để tách lưu huỳnh được phun sử dụng đơn vị phun và được trộn với chất dễ cháy. Hệ thống tách lưu huỳnh theo sáng chế có thể được áp dụng đơn giản và dễ dàng cho các thiết bị đốt khác nhau bởi vì, trong quá trình truyền chất dễ cháy từ đơn vị nạp than đến đơn vị nghiền than, chất xúc tác để tách lưu huỳnh được phun và được trộn với chất dễ cháy, do đó giảm hiệu quả phát thải lưu huỳnh oxit (SOx) do đốt cháy nhiên liệu hóa thạch.

(11) **98725 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02984**

(22) 11/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022

(51) **B01J 35/00; B01J 23/00; B01J 23/04; B01J 37/04; B01J 35/02; B01J 37/00; B01J 37/03; B01D 53/86**

(71) **LOWCARBON CO., LTD (KR)**

209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ TÁCH LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH LƯU HUỖNH SỬ DỤNG CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác để tách lưu huỳnh, bao gồm (a) ít nhất một oxit được chọn trong số SiO_2 , Al_2O_3 , Fe_2O_3 , TiO_2 , MgO , MnO , CaO , Na_2O , K_2O và P_2O_3 , (b) ít nhất một kim loại được chọn trong số Li, Cr, Co, Ni, Cu, Zn, Ga, Sr, Cd và Pb, và (c) ít nhất một hợp chất lỏng được chọn trong số natri tetraborat ($\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$), natri hydroxit (NaOH), natri silicat (Na_2SiO_3) và hydro peroxit (H_2O_2). Chất xúc tác theo sáng chế có cấu trúc phân lớp kiểu 2:1, trong đó một lớp bát diện xen kẽ giữa hai lớp tứ diện và có điện tích âm thuần do chỉ chiếm hai trong số ba vị trí tích điện dương trong lớp bát diện, và chất xúc tác để tách lưu huỳnh được cung cấp dưới dạng hợp chất kim loại chelat thông qua chelat hóa với kim loại ion, nhờ đó lưu huỳnh oxit (SO_x) có thể được hấp phụ và được loại bỏ ở hiệu suất cao khi đốt cháy chất nền có thể đốt cháy.

(11) **98726 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-02992**

(22) 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **A61F 13/15; A61F 13/38; A61L 15/20; A61F 13/36**

(71) **Công ty TNHH MISA (VN)**

139/20 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Việt Thành Trung (VN)

(54) **TẮM BÔNG Y TẾ ĐƯỢC PHỦ CHITOSAN KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến tắm bông dùng trong y tế bao gồm phần thân tắm được làm từ nhựa nguyên sinh, đầu thân tắm được bọc bông tinh khiết ở một hoặc hai đầu để tiện lợi cho việc sử dụng và tối đa hóa công năng khi sử dụng, trong đó đầu bông có hình dạng giọt nước được phủ chitosan. Tắm bông theo sáng chế có khả năng thấm hút tốt để bám hút chất cần làm sạch hoặc thấm hút dịch trong quá trình làm vệ sinh hoặc lau sạch vết thương hoặc nhiều ứng dụng khác nhau.

(11) 98727 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03035

(22) 13/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) C09K 5/00; H01L 23/34; C10M 107/50; C08K 3/042

(71) 1. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

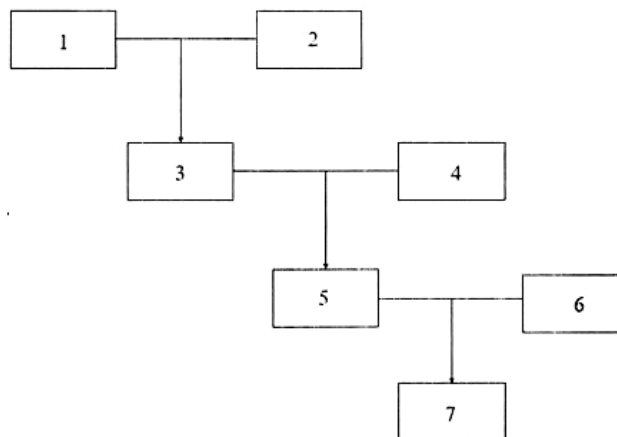
2. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)

Số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Mai Thị Phượng (VN); Âu Thị Hằng (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN)

(54) QUY TRÌNH CẢI TIẾN CHẾ TẠO KEM TẢN NHIỆT SILICON CHỨA THÀNH PHẦN GRAPHEN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến chế tạo kem tản nhiệt silicon chứa thành phần graphen ở quy mô sản xuất lớn nhằm mục đích thay thế kem tản nhiệt thương mại thông thường. Quy trình cải tiến chế tạo kem tản nhiệt silicon chứa thành phần graphen số lượng lớn bao gồm các bước: vật liệu graphen (1) được pha trộn với dầu silicon (2) sao cho hàm lượng của graphen chiếm từ 35% đến 80% về thể tích để tạo thành hỗn hợp dầu silicon chứa thành phần graphen (3). Hỗn hợp dầu silicon chứa thành phần graphen (3) được đưa vào thiết bị nghiền bi năng lượng cao (4) và nghiền trong thời gian từ 3 giờ đến 10 giờ để tạo thành hỗn hợp graphen phân tán trong nền dầu silicon (5). Hỗn hợp vật liệu graphen phân tán trong nền dầu silicon (5) được đưa vào kem silicon (6) với tỷ lệ để sao cho hàm lượng graphen trong kem tản nhiệt chiếm từ 0,1% đến 2%, sau đó khuấy trộn bằng thiết bị cơ học trong khoảng thời gian từ 2 giờ đến 8 giờ để tạo thành kem tản nhiệt chứa thành phần graphen (7).



Hình 1

(11) 98728 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03089

(22) 17/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) C10G 11/18

(71) 1. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)

Số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

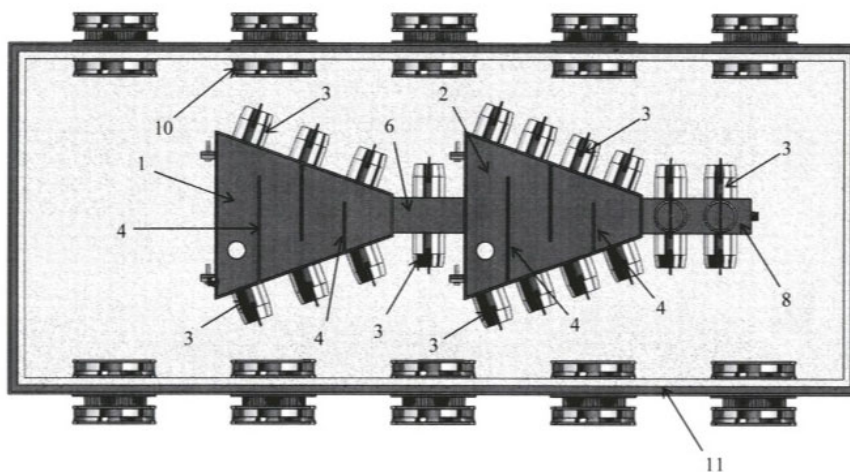
2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Âu Thị Hằng (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Bùi Thị Thủy (VN); Đoàn Đình Phương (VN)

(54) THIẾT BỊ RUNG SIÊU LIÊN HOÀN MẬT ĐỘ CÔNG SUẤT LỚN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO GRAPHEN TỪ GRAPHIT

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị rung siêu âm liên hoàn mật độ công suất lớn bao gồm các bể rung sơ cấp và bể rung thứ cấp, mỗi bể rung có dạng hình lăng trụ tam giác làm từ vật liệu thép không gỉ, các đầu rung siêu âm được bố trí với số lượng lớn trên bề mặt hai cạnh của các bể rung. Bên trong các bể rung được bố trí các tấm ngăn tạo thành hình zic-zag. Phân kết nối giữa bể rung sơ cấp và bể rung thứ cấp là một ống rung sơ cấp dạng hình hộp chữ nhật làm từ vật liệu thép không gỉ, trên ống có gắn các đầu rung siêu âm. Ở phân đầu ra ở bể rung thứ cấp là một ống rung thứ cấp dạng hình hộp chữ nhật làm từ vật liệu thép không gỉ, trên ống có gắn các đầu rung siêu âm với mật độ lớn. Các đầu rung siêu âm được cấp điện từ các bộ nguồn siêu âm và được tản nhiệt bởi các quạt tản nhiệt, toàn bộ thiết bị rung siêu âm đặt trong một buồng cách âm. Sáng chế cũng đề xuất quy trình chế tạo graphen từ graphit trong pha lỏng ở quy mô lớn sử dụng thiết bị rung siêu âm liên hoàn mật độ công suất lớn.



Hình 1

(11) **98729 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-03098**

(22) 17/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2022

(51) **C01B 33/32**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)**

669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH LÔNG SỬ DỤNG VỎ TRÁU VÀ THỦY TINH LÔNG SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh lông sử dụng vỏ trấu bao gồm các bước: (a) đốt trấu để lấy tro trấu có silic đioxit vô định hình hàm lượng cao; (b) tạo thành hỗn hợp phản ứng sơ cấp bằng cách trộn đều hỗn hợp của tro trấu và dung dịch natri hydroxit trong nước ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 65°C đến 100°C; (c) tạo thành hỗn hợp phản ứng thứ cấp bằng cách cho hỗn hợp phản ứng sơ cấp vào hệ thống khuấy phân tán mạnh với công suất nằm trong khoảng từ 2 kw đến 16 kw cho 1 tấn tro ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60°C đến 95°C trong khoảng thời gian từ 3 đến 10 giờ; và (d) lọc hỗn hợp phản ứng thứ cấp để thu được thủy tinh lông. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thủy tinh lông sản xuất được bằng phương pháp này.

(11) 98730 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03134

(22) 18/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) C08J 3/20

(71) LEADER SHINING MATERIAL CO., LTD. (TW)

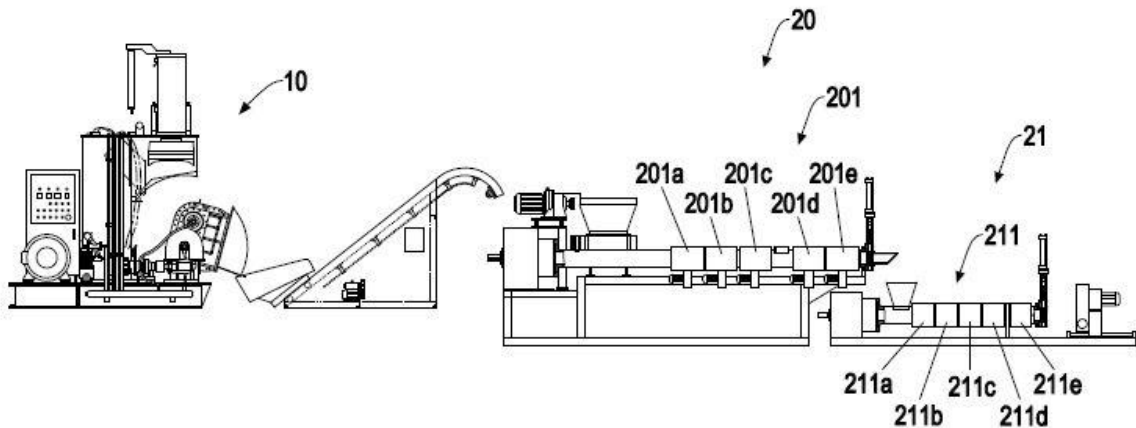
1F., No. 5, Ln. 633, Wenhua Rd., Douliu City, Yunlin County, Taiwan

(72) CHANG, Chi-Lo (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU POLYVINYL BUTYRAL BIẾN ĐỔI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM BẰNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu polyvinyl butyral (PVB) biến đổi bao gồm vật liệu tổng hợp PVB, chất độn thứ nhất, chất chống thủy phân, kẽm stearat, canxi stearat, chất phân tán polyme, chất khử mùi, tetrametylthiuram monosulfít, và trimetylolpropan tris(3-mercaptopropionat); trong đó vật liệu tổng hợp PVB thu được bằng cách làm dẻo chế phẩm bao gồm PVB và chất hóa dẻo thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu PVB biến đổi, và sản phẩm PVB biến đổi bao gồm lớp PVB biến đổi từ vật liệu bao gồm vật liệu PVB biến đổi.



(11) **98731 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-03135**

(22) 18/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **H04Q 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HAWACO (VN)**

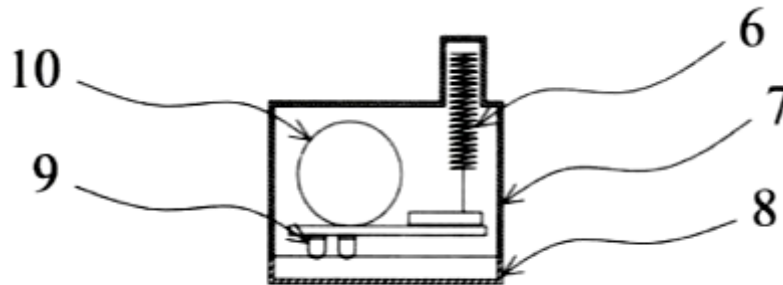
Số 25 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Đức Phúc (VN); Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Nguyễn Thanh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC CHỈ SỐ ĐỒNG HỒ NƯỚC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc chỉ số đồng hồ nước tự động. Thiết bị đọc chỉ số đồng hồ nước tự động bao gồm kết cấu nắp trên, nắp dưới, mạch điện tử với cảm biến phát hiện chuyển động quay của kim quay được kết nối với bộ kết nối không dây và được cung cấp năng lượng bởi pin.



- (11) **98732 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2022-03136**
- (22) 18/05/2022
- (51) **C05F 17/00**
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
- (72) Võ Công Tuấn (VN); Ngô Thái Bích Vân (VN)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO PHÂN HỮU CƠ VI SINH TỪ BÃ THẢI MÙN CỬA SAU TRỒNG NẤM VÀ CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS BA3**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý bã thải mùn cưa sau trồng nấm bào ngư bằng vi khuẩn *Bacillus velezensis* BA3 để tạo chế phẩm phân hữu cơ vi sinh. Giải pháp đưa ra nhằm tái sử dụng hiệu quả nguồn hữu cơ còn trong bã thải mùn cưa dựa trên khả năng phân giải của chủng vi khuẩn BA3, đồng thời ứng dụng khả năng sinh tổng hợp các hợp chất có lợi cho cây trồng như IAA của chủng vi khuẩn này. Quy trình đề xuất trong giải pháp đã đảm bảo được mật độ chủng vi khuẩn trong chế phẩm phân bón đạt $10^6 - 10^7$ CFU/g.

(11) 98733 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03146

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) A63C 11/04

(71) CHEN KANG CO., LTD. (TW)

No. 134, Chaofu Rd., Situn Dist., Taichung City 407024, Taiwan

(72) LU, JIA-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA SỰ BẮT KHỚP CỦA ỨNG TRƯỢT TUYẾT VÀ KHUNG GIỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra sự bắt khớp của ứng trượt tuyết và khung giữ bao gồm: đế, bộ phận nối, và bộ phận dẫn động phụ. Đế bao gồm giá đỡ, buồng kiểm tra, xi lanh dẫn động thứ nhất, trụ di chuyển dọc, tấm có thể di chuyển theo chiều thẳng đứng và nhiều cột ép. Bộ phận nối được bố trí trên đế và bao gồm tấm định vị, nhiều thiết bị cảm ứng, nhiều mảnh dò, nhiều chi tiết đàn hồi, và trục xoay. Tấm định vị có chân tiếp giáp và cảm biến được đặt bên cạnh chân tiếp giáp. Cảm biến có phần dò; và tấm định vị có hai bulông có thể di chuyển và hai bulông định vị. Bộ phận dẫn động phụ được đặt bên cạnh đế và bao gồm giá lắp ghép, xi lanh dẫn động thứ hai được cố định trên đỉnh của giá lắp ghép, và tấm đẩy được bố trí trên đỉnh của xi lanh dẫn động thứ hai và kéo dài vào trong buồng kiểm tra.

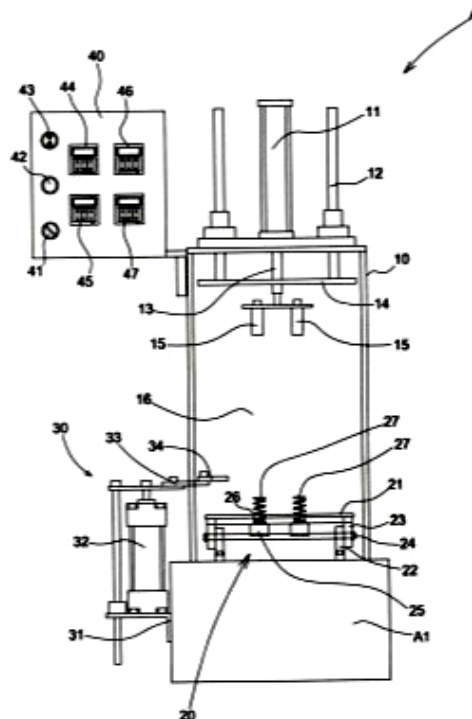


FIG. 1

(11) **98734 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-03148**

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **E04B 2/84**

(71) **NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)**

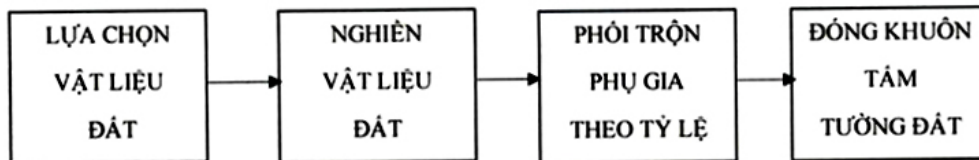
Viện Địa Chất, 84 phố Chùa Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Tùng (VN); Nguyễn Ánh Dương (VN); Vũ Cao Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công tường đất theo sáng chế, phương pháp bao gồm các bước lựa chọn vật liệu đất, nghiền vật liệu đất, phối trộn phụ gia theo tỷ lệ phối trộn, đóng khuôn tấm tường đất. Trong đó, vật liệu đất được lựa chọn từ một trong số các loại: (i) đất có thành phần chủ yếu là sét, sét pha hoặc cát pha; (ii) đất chủ yếu là sản phẩm phong hóa của các đá magma; (iii) đất không chứa hoặc chỉ chứa rất ít các khoáng vật mica. Tường đất được thi công theo giải pháp này có cường độ và độ bền cao, có khả năng chịu được sự thay đổi của mưa nắng, tường ít bị biến dạng, bề mặt tường ít nứt nẻ. Cường độ chịu lực của tấm tường đất có thể được gia tăng bằng cách nâng cao tỷ lệ vôi và xi măng.

Hình 1



(11) 98735 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03150

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) F03D 13/25

(71) PHẠM THANH ĐẼM (VN)

Viện Nghiên cứu Lý thuyết và Ứng dụng - Đại học Duy Tân

(72) Phạm Thanh Đẻm (VN); Mẫn Minh Tân (VN); Đĩnh Thanh Bình (VN); Lê Duy Mạnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHAO ĐỠ TUA BIN GIÓ NỒI NGOÀI KHƠI DẠNG CỘT ĐÔI NỬA CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống phao nổi (11) dùng để lắp đặt tua bin gió ngoài khơi cỡ lớn (12) có công suất trên 10 MW được lắp đặt tại vùng biển có độ sâu trên 50 m nước. Hệ thống phao nổi bao gồm kết cấu thùng chìm phía dưới, các cột đỡ thẳng đứng và kết cấu boong phía trên. Thùng chìm có kết cấu dạng tam giác phía trong (22) có tác dụng tăng độ cứng vững cho phao nổi, tại mỗi đỉnh có các dầm (23) hướng ra ngoài theo hướng hướng tâm của kết cấu tam giác. Các cột đỡ (18, 19) được chia làm hai nhóm phía trong và phía ngoài, các cột phía trong (19) nằm tại các đỉnh của kết cấu tam giác và các cột phía ngoài (18) kết nối với đầu ngoài của các dầm (23). Kết cấu boong bao gồm các dầm (21) kết nối các cặp cột phía trong và phía ngoài, và kết cấu chuyển tiếp (20) để kết nối tháp đỡ tua bin gió (13) và phao nổi (11). Việc bố trí các cặp cột có tác dụng làm giảm lực của sóng biển và dòng chảy tác động lên phao nổi đồng thời tăng độ cứng vững cho kết cấu chuyển tiếp (20) giúp hệ thống tua bin gió cỡ lớn hoạt động an toàn.

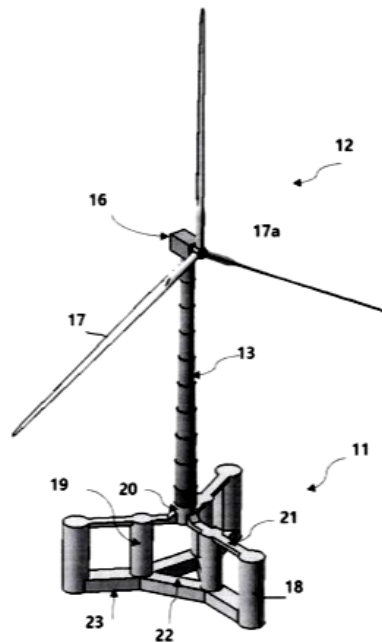


Fig.5 Phối cảnh hệ thống tháp đỡ tua bin gió nổi dạng nửa chìm cột đôi

(11) 98736 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-03160

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) F25B 43/00; F25B 15/00

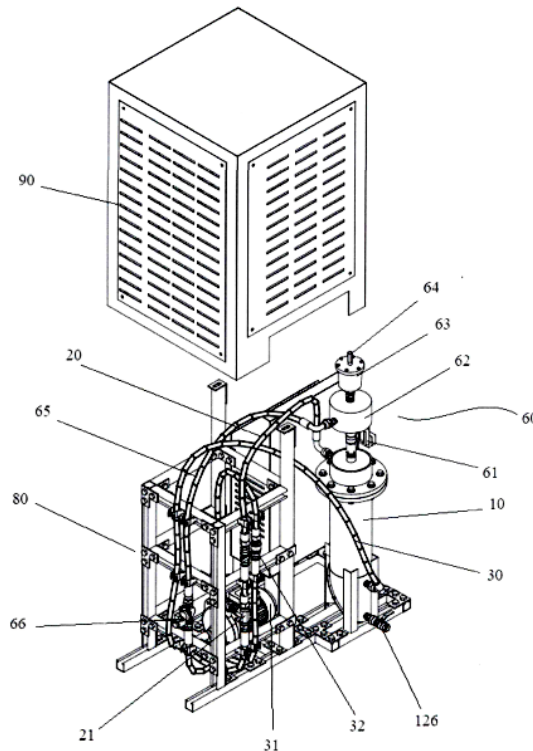
(71) CÔNG TY TNHH TAB VIỆT NAM (VN)

89A Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Việt Phi (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC TÁCH CẶN GỈ VÀ TÁCH KHÍ CHÂN KHÔNG DÙNG CHO HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRUNG TÂM CHILLER**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc, tách cặn gỉ và tách khí chân không bao gồm: bình xử lý (10) dạng hình trụ thẳng đứng có cửa xả khí (114) nằm trên đỉnh của bình này; các ống dẫn nước vào (20) và nước ra (30) để dẫn nước vào và ra khỏi bình xử lý (10), trong đó trên ống dẫn nước vào (20) có van giảm áp (21), trên ống dẫn nước ra (30) có lắp bơm (31) và van một chiều (32); ít nhất một bộ phận từ tính (40) để tách cặn gỉ được bố trí bên ngoài phía dưới đáy (123) của bình xử lý (10); bộ phận lọc (50) để lọc cặn, gỉ được bố trí ở bên trong lòng của bình xử lý (10); cụm van xả khí (60) được lắp với cửa xả khí (114) của bình xử lý (10), trong đó cụm van xả khí (60) được tạo kết cấu sao cho hoạt động xả khí được diễn ra độc lập và không làm gián đoạn quá trình tách khí của bình xử lý (10).



Hình 1

(11) **98737 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-03203**

(22) 20/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

(51) *A01N 25/00; C12Q 1/02; A01N 65/00; A01G 7/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÂM HƯƠNG SINH HỌC TTT (VN)**

Số 68 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Giang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÂY TẠO TRÂM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ BẦU: ĐỤC HỘC VÀ KÍCH THÍCH SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích thích tạo trầm hương trên cây Dó bầu (*Aquilaria crassna*), trong đó bằng cách đục các ô trên thân cây Dó bầu theo chiều dọc có kích thước rộng từ 5 đến 7 cm, cao từ 12 đến 15 cm và sâu từ 6 đến 10 cm và chiều ngang hình chữ nhật có kích thước rộng từ 7 đến 10 cm, cao từ 1 đến 1,5 cm và sâu từ 6 đến 10 so le và cách nhau từ 20 đến 25 cm, sau đó bổ sung chế phẩm kích thích tạo trầm để thu được các hộc đất và mạch nước trên thân cây Dó bầu. Dưới sự kích thích của vi sinh vật và một số loại thảo dược có trong chế phẩm kích thích tạo trầm, cây Dó bầu sẽ bắt đầu xuất hiện và tích tụ các tia trầm sau khoảng 6 tháng được kích thích.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98738 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-03693 | (85) 13/06/2022 | |
| (22) 25/01/2022 | (86) PCT/CN2022/073636 | 25/01/2022 |
| (30) 202122972115.5 | 30/11/2021 CN | (87) WO2023/097881 |
| | | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) *A47C 7/00; A47C 7/40; A47C 7/50; A47C 7/02*

(71) **DEWERTOKIN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

Room 247 , Building 6, Photovoltaic Science Innovation Park, No.1288 Kanghe Road, XiuZhou District Jiaxing, Zhejiang 314011, China

(72) YANG, Liming (CN); ZHOU, Weiyao (CN); LI, Long (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHUNG GHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung ghế. Khung ghế bao gồm đế, bộ phận dẫn động và bộ phận đuôi. Bộ phận dẫn động và bộ phận đuôi được bố trí trên đế. Bộ phận đuôi bao gồm các cụm chi tiết tựa lưng, các cụm chi tiết đỡ đệm và các cụm chi tiết tám góc chân mà được bố trí ở bên trái và phải của đế và được đặt theo các cặp. Đầu trước và đầu sau của cụm chi tiết đỡ đệm được nối bản lề với một đầu của cụm chi tiết tựa lưng và một đầu của cụm chi tiết tám góc chân tương ứng. Khi khung ghế ở tư thế xem truyền hình và tư thế nằm, và khung tám góc chân được nghiêng lên so với mặt phẳng theo phương ngang.

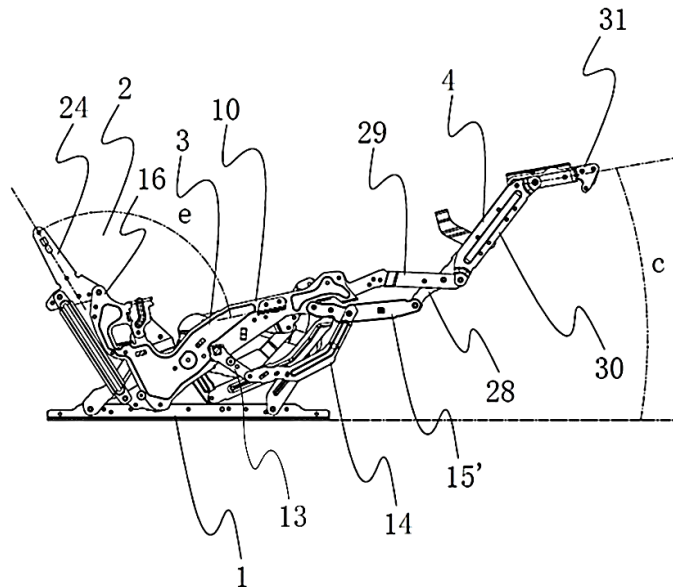


FIG. 1

- (11) **98739 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-03944** (85) 23/06/2022
(22) 15/10/2021 (86) PCT/CN2021/124203 15/10/2021
(30) 202110039889.4 13/01/2021 CN (87) WO2022/151777A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) **A63F 13/85; A63F 13/55; A63F 13/847**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) XIAO, Qinghua (CN); LIU, Xiaohao (CN); LIU, Peicheng (CN); JIANG, Shuai (CN);
LIN, Shan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN HÀNG HÓA ẢO,
PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ THÔNG TIN HÀNG HÓA ẢO, VÀ
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin hàng hóa ảo, phương pháp và thiết bị hiển thị thông tin hàng hóa ảo, và thiết bị đầu cuối, và thuộc lĩnh vực công nghệ Internet. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị giao diện chơi game (201); hiển thị giao diện chọn hàng hóa ảo đáp lại hoạt động chọn hàng hóa (202); hiển thị, đáp lại hoạt động truyền thông tin trên hàng hóa ảo đích trong ít nhất một hàng hóa ảo, thông tin gợi ý sử dụng hàng hóa được truyền đến tài khoản người nhận đích (203). Theo sáng chế, thông tin gợi ý sử dụng hàng hóa được truyền đến tài khoản người nhận qua giao diện chọn hàng hóa ảo, thông tin gợi ý sử dụng hàng hóa có thể được truyền trực tiếp bằng cách kích hoạt tùy chọn của hàng hóa ảo trong giao diện chọn hàng hóa ảo, và người gửi có thể truyền thông tin gợi ý sử dụng hàng hóa đến máy khách được đăng nhập bởi tài khoản người nhận mà không nhớ tên của hàng hóa ảo và nhập vào băng tay thông tin gợi ý sử dụng hàng hóa, đơn giản để thao tác, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông của người dùng đối với hàng hóa ảo trong game trực tuyến nhiều người chơi.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98740 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-04401 | (85) 13/07/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/EP2020/086475 | 16/12/2020 |
| | (87) WO2021/122783 | 24/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) *C08J 5/18; C08L 23/12; C08J 9/00*

(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

P.O. Box 6925 Sheikh Khalifa Energy Complex Corniche Road Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES

2. **BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8 1020 Vienna, Austria

(72) VAN Houcke, Daniel Marie Andre (AE); TENORIO, Emelito (AE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN ĐƯỢC TẠO XÓP THÍCH HỢP CHO CÁC TẤM VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen được tạo xốp chứa:

(A) từ 60,0 đến 95,0% trọng lượng propylen homopolyme mạch thẳng và

(B) từ 5,0 đến 40,0% trọng lượng polyetylen tỷ trọng thấp,

dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm polypropylen, trong đó chế phẩm polypropylen trước khi tạo xốp có tốc độ dòng nóng chảy MFR2 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5,0g/10 phút, được xác định theo ISO 1133 ở tải là 2,16kg và nhiệt độ là 230°C, và độ bền nóng chảy F30 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,0cN, được xác định theo ISO 16790:2005,

tấm này chứa chế phẩm polypropylen được tạo xốp nêu trên, vật phẩm chứa tấm này, quy trình tạo ra tấm này.

(11) 98741 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-04417

(22) 13/07/2022

(30) 10-2022-0058551 12/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**

(71) **BUTTLE INFORMATION SYSTEMS CO., LTD. (KR)**

144, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07292, Republic of Korea

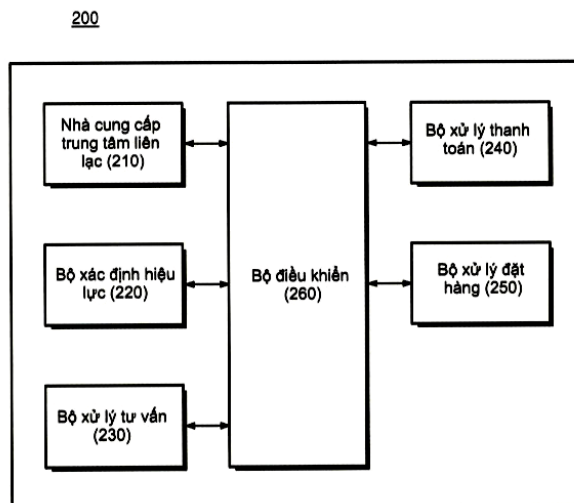
(72) Kyoung Jing KIM (KR); Young Han LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI GIỮA VŨ TRỤ ẢO CỦA THẾ GIỚI ẢO VÀ TRUNG TÂM LIÊN LẠC CỦA THẾ GIỚI THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kết nối để kết nối vũ trụ ảo của thế giới ảo và trung tâm liên lạc của thế giới thực, hệ thống kết nối gồm bộ cung cấp trung tâm liên lạc được tạo kết cấu để cung cấp trung tâm liên lạc ảo trong ít nhất một nền tảng vũ trụ ảo và để kết nối yêu cầu tư vấn thông qua trung tâm liên lạc ảo được cung cấp; bộ xác định hiệu lực được tạo kết cấu để, đáp lại yêu cầu tư vấn thu thập được, thu thập thông tin khách hàng về người dùng yêu cầu tư vấn và xác định hiệu lực của người dùng dựa trên thông tin khách hàng thu thập được; và bộ xử lý tư vấn được tạo kết cấu để cung cấp thông tin khách hàng về người dùng mà hiệu lực của người dùng được xác định cho máy chủ của trung tâm liên lạc thực và để kết nối kênh tư vấn giữa người dùng trong ít nhất một nền tảng vũ trụ ảo và trung tâm liên lạc thực. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp kết nối vũ trụ ảo của thế giới ảo và trung tâm liên lạc của thế giới thực.

FIG. 2



(11) 98742 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-04796

(22) 29/07/2022

(30) 10-2022-0057399 10/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) H01Q 1/22

(71) CRESYN CO., LTD. (KR)

5, Gangnam-daero 107-gil, Seocho-gu, Seoul, 06524, Republic of Korea

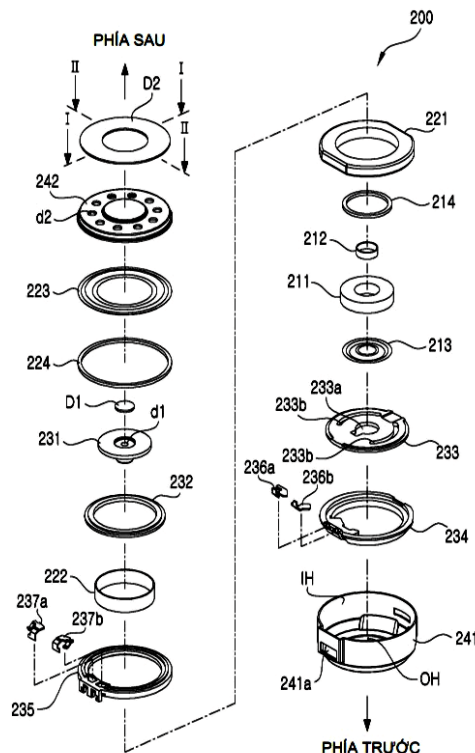
(72) LEE, Jong Bae (KR); JEON, Ji Sang (KR); KIM, Jong Man (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN TAI NGHE

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tai nghe có loa có khả năng tái tạo cả âm thanh cao và âm thanh trầm. Trong môđun tai nghe theo sáng chế, sáng chế đề xuất hai cuộn dây và các chi tiết đầu cuối được tạo cấu hình để kết nối điện với hai cuộn dây, hai cuộn dây và các chi tiết đầu cuối được ghép nối bằng kết nối điện giữa hai cuộn dây và các chi tiết đầu cuối với nhau, và sau đó chi tiết đầu cuối được kết nối với mạch đầu vào bên ngoài thông qua cửa sổ bộc lộ của vỏ chứa. Do đó, hoạt động sản xuất dễ dàng hơn và tỷ lệ lỗi giảm đi, do đó nâng cao năng suất sản xuất hàng loạt.

FIG. 1



(11) 98743 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-04797

(22) 29/07/2022

(30) 10-2022-0057398 10/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) H01Q 1/22

(71) CRESYN CO., LTD. (KR)

5, Gangnam-daero 107-gil, Seocho-gu, Seoul, 06524, Republic of Korea

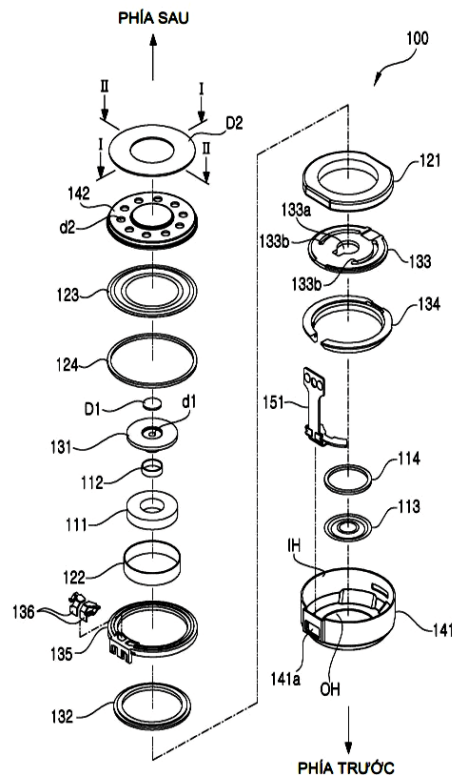
(72) LEE, Jong Bae (KR); JEON, Ji Sang (KR); KIM, Jong Man (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN TAI NGHE

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tai nghe có loa có khả năng tái tạo cả âm thanh cao và âm thanh trầm. Môđun tai nghe theo sáng chế có cấu trúc mà trong đó lỗ hàn được tạo trên vỏ chứa để cho phép kết nối điện giữa cuộn âm thứ hai và bảng mạch và kết nối điện giữa cuộn âm thứ hai và bảng mạch được thực hiện thông qua lỗ hàn sau khi hoàn tất việc lắp ráp cơ học cho môđun tai nghe.

FIG. 1



(11) **98744 A** (43) 27/11/2023

(21) **1-2022-05065**

(22) 09/08/2022

(30) 202210514845.7 11/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **C07D 307/77**; A01N 37/36; A01N 37/42; A01N 43/08; A01P 1/00; A61K 31/235; A61P 31/04; C07C 67/48; C07C 67/56; C07C 67/58; C07C 69/78; A01N 37/10; A61K 31/343

(71) **NORTHWEST A&F UNIVERSITY (CN)**

No.3, TaiCheng Road, Yangling Demonstration Zone, Xianyang City, Shaanxi Province, China

(72) Chunhuan Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CASSANE DITERPENOID ĐÃ ĐƯỢC LÀM CHO THƠM TỪ CAESAPLINIA PULCHERRIMA, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ cassane diterpenoid đã được làm cho thơm từ *Caesaplinia pulcherrima*, và phương pháp chiết hợp chất này. Phương pháp chiết này bao gồm các bước nghiền nát thân của *Caesaplinia pulcherrima*, và thực hiện việc chiết hồi lưu nhiệt trong rượu để thu được dịch chiết tổng số; và chiết dịch chiết tổng số bằng etyl axetat, và thực hiện lặp đi lặp lại sắc ký cột trên pha chiết etyl axetat thu được. Các hợp chất theo sáng chế được điều chế bằng phương pháp đơn giản, và các hợp chất đã được điều chế hoặc muối có thể dùng làm dược phẩm của nó có thể được sử dụng để điều chế chế phẩm tác nhân kháng khuẩn. Các thí nghiệm xác nhận rằng các hợp chất theo sáng chế có kháng khuẩn tốt trên vi khuẩn gây bệnh thực vật chẳng hạn như *Pseudomonas syringae* pv. *actinidae* và *Bacillus cereus*, cũng có hoạt tính kháng khuẩn tốt trên vi khuẩn gây bệnh chẳng hạn như *Staphylococcus aureus*, và an toàn đối với môi trường, con người, động vật nuôi và các sinh vật có lợi khác.

(11) 98745 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-05175

(22) 15/08/2022

(30) 111201590 16/02/2022 TW

111105547 16/02/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

(51) D04H 3/05

(71) PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)

Lô C_6A_CN, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Kuo-Ian CHENG (TW); Yi-Liang SHIH (TW); Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẢI CÓ HIỆU ỨNG DẬP NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải có hiệu ứng dập nổi và phương pháp sản xuất vải này. Vải có hiệu ứng dập nổi bao gồm đơn vị vải dệt thứ nhất, đơn vị vải dệt thứ hai, đơn vị dệt kim và chất độn. Đơn vị vải dệt thứ hai được nối với đơn vị vải dệt thứ nhất, và khoảng không để điền chất độn được tạo ra giữa đơn vị vải dệt thứ nhất và đơn vị vải dệt thứ hai. Đơn vị dệt kim được nối với và được đan giữa đơn vị vải dệt thứ nhất và đơn vị vải dệt thứ hai, và đơn vị dệt kim là vật liệu co lại do nhiệt. Chất độn được điền vào khoảng không để điền chất độn. Vải có hiệu ứng dập nổi bao gồm phần phẳng và phần dập nổi, đơn vị dệt kim được đan giữa đơn vị vải dệt thứ nhất và đơn vị vải dệt thứ hai ở phần phẳng, và đơn vị dệt kim được đan trên đơn vị vải dệt thứ hai nhưng không được đan trên đơn vị vải dệt thứ nhất ở phần dập nổi.

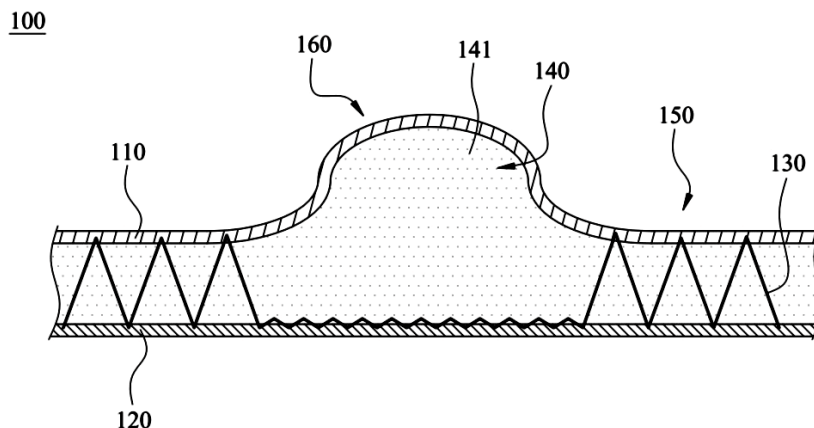


Fig. 2

(11) **98746 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-05220**

(22) 17/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 31/00; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN);
Đông Huy Giới (VN); Bùi Thị Thu Hương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO CHỨA SILYMARIN, BERBERIN VÀ QUERCETIN, PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ỨC CHẾ VI KHUẨN GÂY BỆNH PHÂN TRẮNG TRÊN TÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ỨC CHẾ VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano chứa silymarin, berberin và quercetin, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này chứa: i) nano berberin với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 55% khối lượng, ii) nano silymarin với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% khối lượng, và iii) nano quercetin với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 40% khối lượng. Chế phẩm theo sáng chế được bào chế từ các hoạt chất ở dạng vi nhũ tương nano bao gồm các hạt tiểu phân chứa nano kích thước nhỏ, thân nước, không kết dính, ổn định, đồng đều và khả năng hòa tan tốt trong nước và vẫn giữ được cấu trúc, hoạt tính của các hoạt chất trong quá trình nano hóa và trong chế phẩm, từ đó làm tăng tính sinh khả dụng của hoạt chất. Ngoài ra, hoạt chất và nguyên liệu được sử dụng theo sáng chế phân tán tốt trong nước, có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên rất an toàn cao khi sử dụng.

Chế phẩm theo sáng chế thích hợp làm phương án thay thế kháng sinh để ức chế vi khuẩn gây bệnh trên tôm bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, vi khuẩn và/hoặc ký sinh trùng gây bệnh phân trắng trên tôm (WFS), vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus*, và các bệnh khác ở tôm. Việc sử dụng thay thế kháng sinh giúp giảm thiểu các hệ lụy khó khắc phục do việc lạm dụng kháng sinh, tránh hoặc giảm thiểu tồn dư lượng lớn kháng sinh trong các lô hàng thủy sản xuất khẩu, quan trọng hơn là ảnh hưởng tới sức khỏe con người khi tiếp xúc trực tiếp hoặc sử dụng và bị tích lũy nhiều trong cơ thể.

Theo đó, sáng chế còn đề xuất phương pháp in vitro ức chế các vi khuẩn và/hoặc ký sinh trùng nói trên bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98747 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-05562 | (85) 30/08/2022 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022995 | 17/06/2021 |
| (30) 2020-174663 | 16/10/2020 JP | (87) WO2022/079948 |
| | | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **C04B 28/12**; A61L 9/20; C04B 14/28; C04B 20/00; C09D 1/12; C04B 22/14; C04B 7/34; A61L 2/10; C04B 22/10

(71) **CÔNG TY TNHH TEMCO VIỆT NAM (VN)**

Lô B-6D10-CN, khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) MOCHIZUKI Takeshi (JP); ENDO Tomonori (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **VẬT LIỆU PHẢN XẠ TIA CỰC TÍM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phản xạ tia cực tím theo được tạo ra sao cho tỉ lệ của canxi cacbonat được thiết đặt là 50% hoặc lớn hơn, và đường kính hạt trung bình của nó là 6,0 μm hoặc nhỏ hơn, nhờ đó hệ số phản xạ trung bình trong vùng chiều dài bước sóng UV-C (240 nm đến 280 nm) có thể được tạo ra đủ cao.

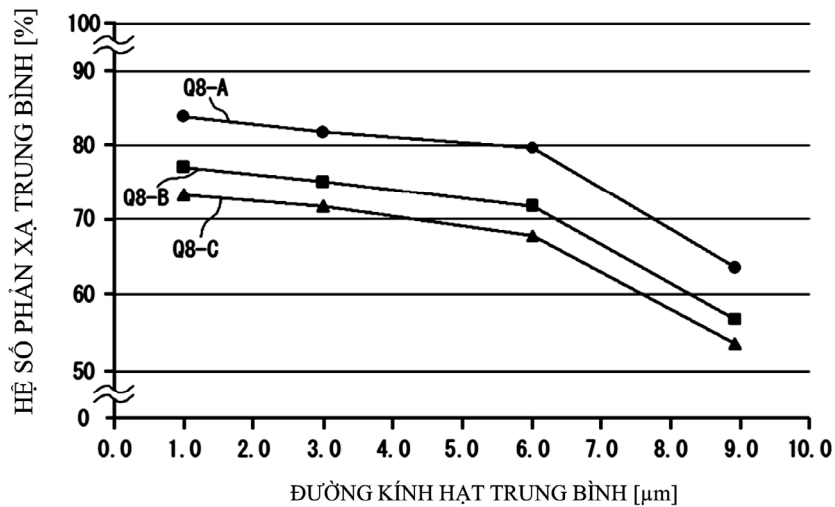


FIG.8

- (11) **98748 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-06110** (85) 23/09/2022
(22) 14/01/2022 (86) PCT/CN2022/072176 14/01/2022
(30) 202110293428.X 15/03/2021 CN (87) WO2022/193816 22/09/2022
202110379835.2 08/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) **G06F 1/26; H01M 10/46; H02J 50/10; G06F 3/01**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) ZHAO, Yong (CN); LIU, Xiaohui (CN); LV, Yangyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÀNH PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất thành phần thiết bị điện tử. Cuộn nạp điện thứ nhất và cuộn nạp điện thứ hai lần lượt được bố trí ở bàn phím không dây và bút trâm. Ít nhất một trong số cuộn nạp điện thứ nhất và cuộn nạp điện thứ hai này là cuộn dây hình tròn, và cuộn dây hình tròn này được bố trí xung quanh chu vi của phần chứa hoặc bút trâm. Bút trâm có thể được nạp điện khi bút trâm được chèn từ mù vào phần chứa, để giải quyết vấn đề của giải pháp kỹ thuật đã biết là việc người dùng không thể nhanh chóng nạp điện cho bút trâm vì các cuộn nạp điện cần phải được đồng chỉnh nhiều lần khi bút trâm được nạp điện.

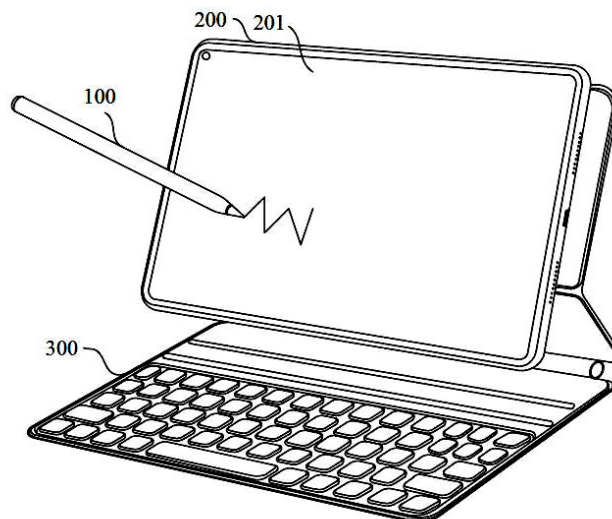


Fig.1

(11) **98749 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06313**

(22) 30/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 31/16; A61Q 19/00; A61K 9/14; A61K 31/56; A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ VI NHỮ NANO RETINOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano retinol về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất retinol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm lecithin, polyetylen glycol (Polyethylene glycol - PEG), Tween 80 và Acrysol;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa;

iv) tạo hệ vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không hỗn hợp ở bước iii) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đuổi dung môi;

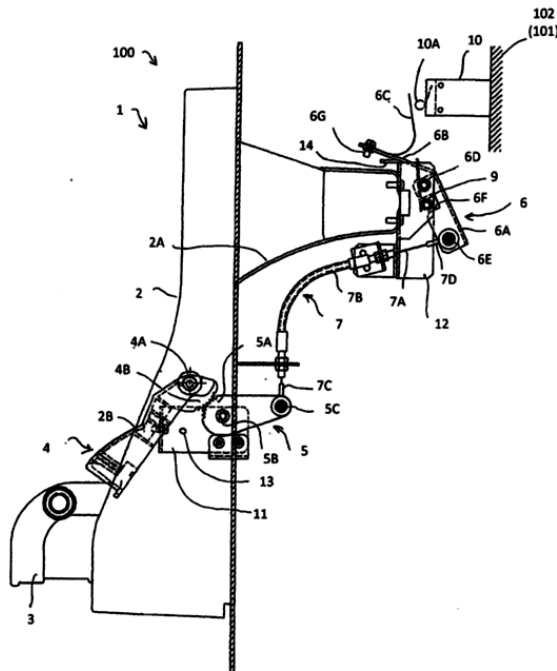
v) đồng hóa áp suất cao hệ vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ vi nhũ đồng thời loại bỏ dung môi; và

vi) lọc hệ vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc có kích thước từ 40 đến 60 μm để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ vi nhũ nano retinol dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano retinol, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ vi nhũ này còn chứa chất tạo nhũ khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ vi nhũ còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 98750 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-06415 | (85) 04/10/2022 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047829 | 23/12/2021 |
| (30) 2021-034048 | 04/03/2021 JP | (87) WO2022/185685 |
| | | 09/09/2022 |
| (51) B67D 7/12; B67D 7/06 | | |
| (71) TATSUNO CORPORATION (JP) | | |
| 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan | | |
| (72) TAKASE Atsushi (JP); TERASOMA Yuki (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) MÓC TREO VÒI CỦA THIẾT BỊ NẠP NHIÊN LIỆU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến móc treo vòi của thiết bị nạp nhiên liệu trong đó công tắc vòi luôn vận hành bình thường; công việc nạp nhiên liệu trong thiết bị nạp nhiên liệu luôn được thực hiện một cách đúng đắn; công việc phức tạp chẳng hạn như tháo và lắp ráp lại các phần là không cần thiết; và công tắc vòi ở vị trí mà người vận hành không bị thương. Móc treo vòi (1) của thiết bị nạp nhiên liệu (100) có phần công tắc (4) được vận hành bởi bộ phận bảo vệ đòn bẩy của vòi nạp nhiên liệu bao gồm chi tiết quay (5) trên đó bánh răng được dẫn động (5A) được tạo thành mà việc quay (chuyển động quay) của phần công tắc (4) được truyền bởi bánh răng dẫn động (4B) được tạo thành trên bề mặt sau của phần công tắc (4) khi vòi nạp nhiên liệu được khóa (móc) trên móc treo vòi (1); chi tiết dẫn động (6) để dẫn động công tắc vòi (10) được bố trí tại vị trí cách xa thân móc treo vòi (2) và được gắn vào thân vỏ (101); và chi tiết kết nối (7) để truyền chuyển động quay của chi tiết quay (5) đến chi tiết dẫn động (6).



- (11) **98751 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-06472** (85) 06/10/2022
(22) 16/02/2021 (86) PCT/JP2021/005601 16/02/2021
(30) 2020-069208 07/04/2020 JP (87) WO2021 /205747 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **A23F 3/16; A23F 3/42**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) UEMOTO, Sohei (JP); KOBAYASHI, Shinichi (JP); YOSHIDA, Naofumi (JP);
TSUKAMOTO, Shota (JP); ISHIMATSU, Atsushi (JP); KITA, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT TRÀ XANH RANG**

(57) Mục đích của sáng chế là phát triển kỹ thuật sản xuất phần chiết trà hương vị vượt trội của nó không dễ suy giảm theo thời gian.

Phương pháp sản xuất phần chiết trà xanh rang theo sáng chế bao gồm (a) bước cho huyền phù đặc lá trà xanh rang trải qua chiết bằng hơi bằng phương pháp chiết tiếp xúc ngược dòng khí-lỏng để thu gom thành phần mùi hương trà xanh rang dưới dạng phần cất, (b) bước cho cặn chung cất sau khi chiết bằng hơi trong bước a và than hoạt tính tiếp xúc với nhau để thu phần chiết đã xử lý bằng than hoạt tính, và (c) bước trộn thành phần mùi hương trà xanh rang từ bước a và phần chiết đã xử lý bằng than hoạt tính từ bước b để thu phần chiết trà xanh rang.

(11) **98752 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06478**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ NHỮ HÓA NANO EUGENOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự nhũ hóa nano eugenol, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa eugenol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang cremophor EL/polyetylen glycol 400;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất chứa chất phân tán eugenol, hỗn hợp chất mang cremophor EL/polyetylen glycol 400 và chất tạo nhũ lexitin;

vi) đồng hóa hỗn hợp sau khi trộn pha phân tán và chất mang; và

v) lọc hỗn hợp đồng nhất sau khi đồng hóa.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ tự nhũ hóa nano eugenol thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

(11) **98753 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06479**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 8/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN NHũ TƯƠNG NANO KOJIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự nhũ hóa nano kojic, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán kojic; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polysorbate 80/labrasol/polyetylen glycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang polysorbate 80/labrasol/polyetylen glycol; d) đồng hóa hệ tự nhũ nano kojic; và e) lọc và ổn định hệ tự nhũ hóa nano kojic.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ tiền nhũ tương nano kojic thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền nhũ tương nano kojic khi hòa tan vào nước tạo các tiểu phân có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi lớp chất mang polysorbate 80/labrasol/polyetylen glycol. Các được chất được bao trong lớp chất mang có kích thước nano nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ tiền nhũ tương nano kojic này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **98754 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06480**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ VI NHỮ NANO HESPERIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tự vi nhũ tương nano hesperidin, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị dung dịch hesperidin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang cremophor EL/miglylol 812;

iii) tạo hỗn hợp chất mang và chất tan hesperidin/cremophor EL/miglylol 812;

iv) loại dung môi etanol bằng thiết bị hút chân không;

v) tạo hỗn hợp đồng nhất giữa hỗn hợp chất mang cremophor EL/miglylol 812, chất tan hesperidin với chất tạo nhũ lexitin;

vi) siêu âm hỗn hợp chất mang và chất phân tán; và

vii) đồng hóa tạo hỗn hợp tự vi nhũ nano hesperidin.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ tự nhũ tương nano hesperidin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

(11) **98755 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06481**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO PSYLLIUM MUCILLOID**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano psyllium mucilloid, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán psyllium mucilloid vào propylen glycol;

ii) trộn tween 80 vào polyetylen glycol 600 (PEG 600) tạo chất mang;

iii) trộn pha phân tán và chất mang;

iv) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano psyllium mucilloid kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và

v) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano psyllium mucilloid, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano psyllium mucilloid theo sáng chế được xem là có khả năng ứng dụng trong công nghệ thực phẩm.

(11) **98756 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06482**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO PYROGALLOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất pyrogallol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất của pha phân tán ở bước i) và hỗn hợp chất mang ở bước ii);

iv) tạo hệ tiền vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không để đuổi dung môi;

v) đồng hóa áp suất cao hệ tiền vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ tiền vi nhũ đồng thời loại bỏ dung môi; và

vi) lọc hệ tiền vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ tiền vi nhũ nano pyrogallol, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ tiền vi nhũ này khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da, tính hướng đích, nhờ đó tăng độ sinh khả dụng. Hệ tiền vi nhũ còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu

(11) **98757 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06483**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO AMPELOPSIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano ampelopsin về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất ampelopsin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm lecithin, polyetylen glycol (Polyethylene glycol - PEG), Tween 80 và Acrysol;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa ;

iv) tạo hệ tiền vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không hỗn hợp ở bước iii) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đuổi dung môi;

v) đồng hóa áp suất cao hệ tiền vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ tiền vi nhũ đồng thời loại bỏ dung môi; và

vi) lọc hệ tiền vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc có kích thước từ 40 đến 60 μm để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ tiền vi nhũ nano ampelopsin dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ tiền vi nhũ nano ampelopsin, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ tiền vi nhũ này còn chứa chất tạo nhũ khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da, tính hướng đích, nhờ đó tăng độ sinh khả dụng. Hệ tiền vi nhũ còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

(11) **98758 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06484**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM GABA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nano liposom gaba, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị hỗn hợp chất mang lecithin/glycerol/dầu hướng dương; ii) tạo hỗn hợp đồng nhất của chất phân tán gaba và hỗn hợp chất mang lecithin/glycerol/dầu hướng dương; iii) tạo màng lipid; iv) hydrat hóa màng lipid; v) phân tán hỗn hợp tạo hệ nhũ tương liposom; và vi) đồng hóa tạo hệ nhũ tương nano liposom gaba.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom gaba thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ nhũ tương nano liposom gaba bao gồm tiểu phân tử hình cầu có kích thước nano, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi một hoặc nhiều lớp màng phospholipid kép. Các dược chất được bao trong lớp phospholipid nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải của cơ quan gan và thận nên tính sinh khả dụng được cải thiện. Hệ nhũ tương nano liposom gaba được tạo thành dùng qua đường miệng chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 50 nm, tốt hơn nữa nếu hệ nhũ tương nano liposom gaba phân tán tốt trong nước, có chứa các hạt nano gaba hình cầu có đường kính khoảng 12 đến 30 nm, đó đó làm tăng sự hấp thụ thuốc ở đường tiêu hóa. Hệ nhũ tương nano liposom này còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **98759 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06485**

(22) 07/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN NHŨ NANO CURDIONE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền nhũ tương nano curdione, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán curdione; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang ethoxylat castor/polyetylen glycol/ethyldiglycol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang ethoxylat castor/polyetylen glycol/ethyldiglycol; d) đồng hóa hệ tiền nhũ tương nano curdione; và e) lọc và ổn định hệ tiền nhũ tương nano curdione.

(11) **98760 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-06634**

(22) 13/10/2022

(30) 202210444721.6 26/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **C08L 23/12**

(71) **DONGGUAN SUNDOOR COMPANY LIMITED (CN)**

4th floor, Building B, 57 Luxi 2nd Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) Jin Zhefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP BỌT KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỌT KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp bọt khí và phương pháp chế tạo hộp bọt khí. Phương pháp chế tạo hộp bọt khí bao gồm: (a) cân vật liệu thô: trong khoảng từ 44 phần đến 50 phần khối lượng Polypropylen, trong khoảng từ 20 phần đến 30 phần khối lượng tinh bột ngô, và trong khoảng từ 10 phần đến 20 phần khối lượng polyetylen; khuấy đều vật liệu thô; và hóa dẻo và trộn vật liệu thô để thu được vật liệu nóng chảy; (b) đưa vật liệu nóng chảy vào máy ép đùn chất dẻo để ép đùn vật liệu tấm; (c) thực hiện đổ khuôn bọt khí trên vật liệu tấm; và (d) xén tia các mép để thu được hộp bọt khí. Phương pháp chế tạo này là đơn giản, có hiệu ứng đồng vận trong số các vật liệu thô, hộp bọt khí thu được có độ dai và độ bền kéo căng tốt và sử dụng tinh bột ngô làm vật liệu chính, đây là vật liệu an toàn, thân thiện với môi trường và có thể phân hủy.

- (11) 98761 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-06639 (85) 13/10/2022
(22) 09/02/2022 (86) PCT/KR2022/001975 09/02/2022
(30) 10-2021-0020586 16/02/2021 KR (87) WO2022/177225 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **D05B 75/00; A47B 29/00**

(75) **RYU, SI YANG (KR)**

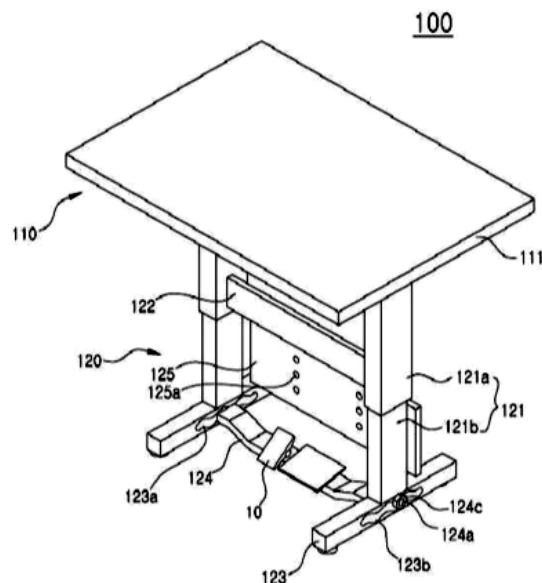
26-10, Dongnam-ro 65-gil Gangdong-gu Seoul 05271 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN MÁY MAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn máy may. Bàn máy may có bàn đạp chân vận hành có thể xoay được kết nối với động cơ truyền động của máy may, bao gồm: khung trên được đề xuất với tấm trên cùng để lắp đặt máy may, và khung dưới bao gồm: giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao được đề xuất ở đầu dưới cùng của khung trên để đỡ tấm trên cùng và điều chỉnh chiều cao của tấm trên cùng; giá đỡ dưới được ghép với đầu dưới cùng của giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao, và tấm kết nối dưới thứ nhất được ghép giữa giá đỡ dưới, tấm kết nối dưới thứ nhất trên đó lắp đặt bàn đạp chân vận hành. Với cấu hình này, bàn máy may được đề xuất với giá đỡ trên được ghép với tấm trên cùng và xilanh được chèn vào giá đỡ trên và có thể điều chỉnh chiều cao, do đó cho phép điều chỉnh chiều cao của tấm trên cùng theo kích thước cơ thể của người vận hành và tăng hiệu quả công việc.

Fig. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|------------|
| (11) 98762 A | (43) 27/11/2023 | | | |
| (21) 1-2022-06692 | (85) 17/10/2022 | | | |
| (22) 11/05/2022 | (86) PCT/US2022/028671 | | 11/05/2022 | |
| (30) 63/187,811 | 12/05/2021 | US | (87) WO2022/240922 A1 | 17/11/2022 |
| 17/725,940 | 21/04/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **H04L 65/65**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CÁC KHẢ NĂNG CỦA MẠNG TẠO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG THẾ HỆ THỨ 5 VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị, và phương pháp quản lý các khả năng của mạng tạo dòng nội dung truyền thông thế hệ thứ 5 (5GMS - 5G media streaming), bao gồm thu nhận đối tượng truy nhập tạo dòng mà tương ứng với nội dung truyền thông 5GMS; thu nhận mục dịch vụ nội dung truyền thông dựa trên đối tượng truy nhập tạo dòng, trong đó mục dịch vụ nội dung truyền thông bao gồm ký hiệu nhận dạng giao thức mà tương ứng với mục dịch vụ nội dung truyền thông, và bộ định vị tài nguyên đồng nhất (URL - uniform resource locator) mục dịch vụ mà tương ứng với mục dịch vụ nội dung truyền thông; và thực hiện ít nhất một trong số việc tạo dòng đường lên hoặc tạo dòng đường xuống của nội dung truyền thông 5GMS dựa trên mục dịch vụ nội dung truyền thông, trong đó mục dịch vụ nội dung truyền thông đồng nhất với giao diện M5 5GMS bất kể việc mục dịch vụ nội dung truyền thông được sử dụng để tạo dòng đường lên hay tạo dòng đường xuống của nội dung truyền thông 5GMS.

- (11) **98763 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-06693** (85) 17/10/2022
(22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/021885 25/03/2022
(30) 63/177,788 21/04/2021 US (87) WO2022/225644 A1 27/10/2022
17/702,874 24/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **G06F 16/95**; H04N 21/25; H04N 21/23

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP NỘI DUNG VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp nội dung video trong phiên tạo dòng việc tạo dòng thích ứng động qua giao thức chuyển tải siêu văn bản (Dynamic Adaptive Streaming over Hypertext Transfer Protocol, viết tắt là DASH). Phương pháp này có thể bao gồm bước thu nhận thông tin mô tả dựa vào phiên trước (pre-session-based description, viết tắt là PreSBD) của phiên tạo dòng DASH chỉ dẫn máy khách PreSBD để tạo bộ định vị tài nguyên thống nhất (uniform resource locator, viết tắt là URL) tài liệu mô tả dựa vào phiên (sessionbased description, viết tắt là SBD) được tùy chỉnh cho nhiều bộ mô tả SBD của phiên tạo dòng DASH. Phương pháp còn có thể bao gồm bước khởi tạo máy khách PreSBD và chuyển thông tin bộ mô tả PreSBD. Sau đó, phương pháp có thể bao gồm bước điều khiển việc tạo URL tài liệu SBD được tùy chỉnh được liên kết với bộ mô tả SBD thứ nhất từ nhiều bộ mô tả SBD của phiên. Phương pháp còn có thể bao gồm bước khởi chạy máy khách SBD thứ nhất dựa vào URL tài liệu SBD được tùy chỉnh và chuyển bộ mô tả SBD thứ nhất.

- (11) **98764 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-06748** (85) 19/10/2022
(22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054738 13/10/2021
(30) 63/185,945 07/05/2021 US (87) WO2022/235290 A1 10/11/2022
17/497,025 08/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) **G06T 7/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); JIAN, Bing (CN); HE, Lu (CN); ZHU, Haichao (CN); LIU, Shan (US); LIU, Kelin (CA); FENG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ CẤU TRÚC ĐỒ HỌA SẮP ĐẶT CỦA CÁC CAMERA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống máy tính và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời dùng để cấu trúc đồ họa sắp đặt của các camera. Sự tái cấu trúc 3D (ba chiều -three dimension) của các công trình nội thất dùng cho các ứng dụng VR/AR (Virtual Reality/Augmented Reality - thực tế ảo/thực tế ảo tăng cường), chẳng hạn như du lịch ảo, bảo tàng số, và bán nhà ảo, có thể được thực hiện dựa vào đánh giá đồ họa sắp đặt và ma trận biến đổi giữa các camera bằng cách nhận diện các dấu mốc trên mặt đất trong các hình ảnh toàn cảnh. Dữ liệu hình ảnh tương ứng với một hoặc nhiều cảnh ngắm của camera thứ nhất được thu (302). Một hoặc nhiều dấu mốc tương ứng với camera thứ hai được nhận dạng nằm trong dữ liệu hình ảnh được thu (304). Đồ họa sắp đặt tương ứng với một hoặc nhiều cảnh ngắm của camera thứ nhất được cấu trúc dựa vào một hoặc nhiều dấu mốc được nhận dạng (306), đồ họa sắp đặt bao gồm ít nhất một mép biên.

- (11) **98765 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2022-06786** (85) 20/10/2022
 (22) 07/03/2022 (86) PCT/JP2022/009697 07/03/2022
 (30) PCT/JP2021/009276 09/03/2021 JP (87) WO2022/191125 15/09/2022
 PCT/JP2021/029189 05/08/2021 JP
 (51) **G03F 7/004; G03F 7/033; G03F 7/027**
 (71) **RESONAC CORPORATION (JP)**
 13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) NARITA Mao (JP); ONO Keishi (JP); TANAKA Shiho (JP); TAKEDA Akiko (JP);
 WATANABE Yusaku (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG CẢM QUANG, CHI TIẾT CẢM QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng cảm quang chứa (A) polyme kết dính, (B) hợp chất có thể quang trùng hợp, (C) chất khơi mào quang trùng hợp, và (D) hợp chất pyrazolin, trong đó độ dày của màng cảm quang là 20 μ m hoặc nhỏ hơn. Chi tiết cảm quang (1) bao gồm phần đỡ (2), và lớp nhựa cảm quang (3) được bố trí trên phần đỡ (2), trong đó lớp nhựa cảm quang (3) là màng cảm quang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nhiều lớp, phương pháp này bao gồm bước bố trí gồm việc bố trí lớp nhựa cảm quang trên vật liệu nền bằng cách sử dụng màng cảm quang được mô tả ở trên hoặc chi tiết cảm quang (1), bước hóa rắn quang một phần của lớp nhựa cảm quang, và bước loại ít nhất một phần của vùng chưa được hóa rắn của lớp nhựa cảm quang để tạo ra mẫu sản phẩm được hóa rắn.



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 98766 A | (43) 27/11/2023 | | | |
| (21) 1-2022-06808 | (85) 21/10/2022 | | | |
| (22) 25/03/2022 | (86) PCT/US2022/021869 | 25/03/2022 | | |
| (30) 63/177,791 | 21/04/2021 | US | (87) WO2022/225642 A1 | 27/10/2022 |
| 17/703,252 | 24/03/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **H04N 19/20; H04N 19/136**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC SỰ KIỆN TRONG DÒNG PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để xử lý các sự kiện trong dòng phương tiện. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm bước thu nhận dữ liệu phương tiện; tạo ra, từ dữ liệu phương tiện, một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện và một hoặc nhiều phân đoạn phương tiện; phân tích cú pháp sự kiện tương ứng từ một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện để xác định thời điểm bắt đầu sự kiện, thời điểm kết thúc sự kiện, và chế độ điều phối; nối sự kiện tương ứng từ một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện với bộ đệm điều phối sự kiện dựa vào sự so sánh giữa thời điểm bắt đầu sự kiện và vị trí phát lại hiện thời, và việc xác định rằng sự kiện tương ứng không có trong bộ đệm đã được điều phối; và điều phối sự kiện tương ứng dựa vào vị trí được liên kết với sự kiện tương ứng trong bộ đệm điều phối sự kiện, thời điểm bắt đầu sự kiện, thời điểm kết thúc sự kiện, và vị trí phát lại hiện thời.

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|-----------------------|------------------------|------------|
| (11) 98767 A | | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-06809 | | | | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 24/09/2021 | | | | (86) PCT/US2021/052051 | 24/09/2021 |
| (30) 63/187,213 | 11/05/2021 | US | (87) WO2022/240436 A1 | | 17/11/2022 |
| 17/448,469 | 22/09/2021 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) **H04N 19/176**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DU, Yixin (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LỌC TRONG LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy lọc trong mã hóa/giải mã video. Theo một số ví dụ, máy lọc trong việc lập mã video bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý đệm các trị số điểm ảnh ranh giới thứ nhất của các mẫu được tái cấu trúc thứ nhất ở nút thứ nhất dọc theo chuỗi bộ lọc vòng lặp. Nút thứ nhất được kết hợp với bộ lọc trên cơ sở ánh xạ không tuyến tính mà được áp dụng trong chuỗi bộ lọc vòng lặp trước bộ lọc khôi phục vòng lặp. Các trị số điểm ảnh ranh giới thứ nhất là các trị số của các điểm ảnh ở ranh giới khung. Hệ mạch xử lý áp dụng bộ lọc khôi phục vòng lặp trên các mẫu được tái cấu trúc cần được lọc dựa vào các trị số điểm ảnh ranh giới thứ nhất được đệm.

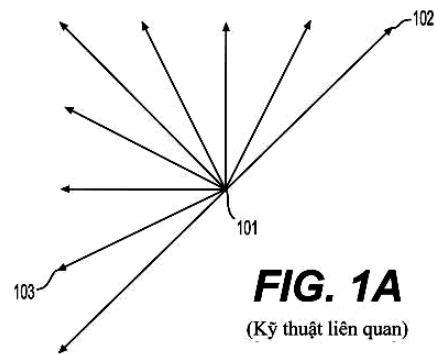
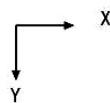
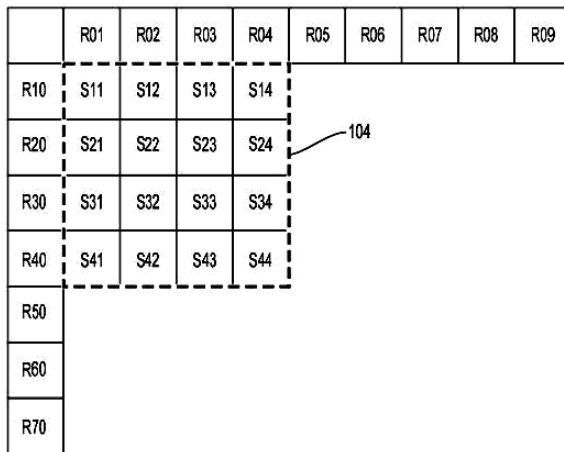


FIG. 1A
(Kỹ thuật liên quan)

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98768 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-06910 | (85) 25/10/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/JP2020/041583 | 06/11/2020 |
| (30) 63/000,639 | 27/03/2020 | US (87) WO2021/192393 |
| | | 30/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **A61K 39/015; A61P 33/06; A61K 39/39**

(71) 1. **PATH (US)**

2201 Westlake Avenue, Suite 200, Seattle, Washington 98121, United States of America

2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY (JP)**

10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 7908577, Japan

3. **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**

6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

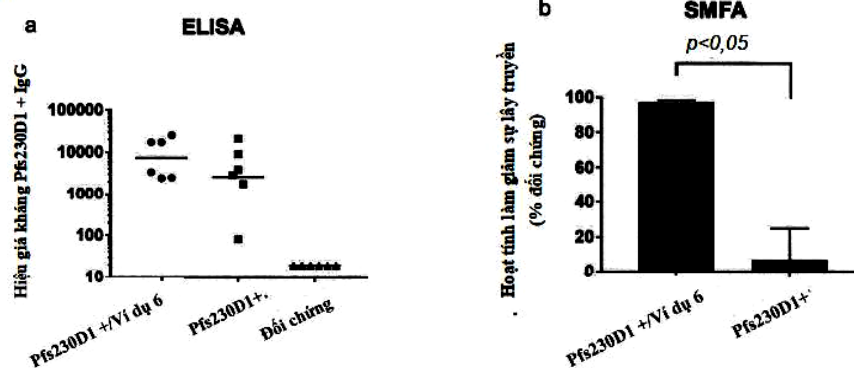
(72) C. Richter KING (US); Yimin WU (US); Jordan Lee PLIESKATT (US); Shwu-Maan LEE (US); Chia-Kuei WU (US); Takafumi TSUBOI (JP); Akihisa FUKUSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THUỐC KẾT HỢP VÀ VẮC XIN NGĂN CHẶN SỰ LÂY TRUYỀN BỆNH SỐT RÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến vắc xin ngăn chặn sự lây truyền bệnh sốt rét có độ ổn định tốt trong bảo quản và tác dụng kích thích miễn dịch. Theo sáng chế, việc sử dụng kết hợp giữa dược phẩm bao gồm (4E,8E,12E,16E,20E)-N-{2-[[4-[(2-amino-4-[(3S)-1-hydroxyhexan-3-yl]amino]-6-methylpyrimidin-5-yl)methyl]benzyl}(methyl)amino]ethyl}-4,8,12,17,21,25-hexamethylhexacosan-4,8,12,16,20,24-hexaenamit, hoặc muối dược dụng của nó, dưới dạng chất phụ trợ cho vắc xin với đáp ứng miễn dịch đặc hiệu được tăng cường kháng lại các kháng nguyên và có độ ổn định tốt trong bảo quản và vắc xin phòng bệnh sốt rét không glycosyl hóa, đồng nhất và có hoạt tính sinh học cho phép cung cấp vắc xin ngăn chặn sự lây truyền bệnh sốt rét có độ ổn định tốt trong bảo quản và tác dụng kích thích miễn dịch.

[Fig.2]



(11) **98769 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-07027**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO ASTRAGALUS POLYSACARIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano astragalus polysacarit (astragalus polysaccharide - APS), trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán APS;

ii) chuẩn bị hỗn hợp pha dầu span 80/lexitin/triglycerit;

iii) tạo hỗn hợp nước trong dầu đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán ở bước i) và hỗn hợp pha dầu ở bước ii);

iv) tạo hỗn hợp tiền vi nhũ bằng cách trộn hỗn hợp nước trong dầu ở bước iii) với tween 80;

v) đồng hóa hệ tiền vi nhũ hóa nano APS thu được ở bước iv); và

vi) lọc và ổn định hệ tiền vi nhũ APS.

(11) **98770 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-07028**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; C08K 5/13; A61K 9/10; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CARVACROL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano carvacrol về cơ bản bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán carvacrol vào etanol;

ii) tạo hỗn hợp chất mang bao gồm tween 80 và polyetylen glycol 400 (PEG 400);

iii) trộn pha phân tán và chất mang;

iv) cô quay dung môi để tạo hệ vi nhũ tương;

v) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano carvacrol kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và

vi) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano carvacrol, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác bao gồm PEG 400 thể hiện khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

(11) **98771 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-07029**

(22) 28/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; C07J 71/00; A61K 9/127; A61K 31/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ LIPOSOM NANO CHARANTIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ liposom nano charantin về cơ bản bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán chứa hoạt chất charantin bằng cách phân tán charantin vào etanol;

ii) tạo hỗn hợp chất mang bằng cách phân tán chất béo (lipit) vào nước;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất của pha phân tán ở bước i) và chất mang ở bước ii);

iv) tạo hệ liposom từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii);

v) đồng hóa áp suất cao hệ liposom ở bước iv); và

vi) lọc hệ nano liposom sau khi đồng hóa ở bước iv) để thu được hệ liposom nano charantin dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ liposom nano charantin, trong đó hệ chất mang lipit đã được chứng minh là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bọc tốt các chất tan ít trong nước và phân tán tốt các chất trong môi trường nước. Hệ liposom này khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ liposom còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98772 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07078 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079091 | 04/03/2021 |
| | (87) WO2022/183441 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G09G 3/20**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

(72) YANG, Ming (CN); LI, Fuqiang (CN); SHANG, Xingce (CN); HAO, Wei (CN); ZHOU, Lin (CN); QI, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN PHÁT SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền phát sáng. Nền phát sáng gồm có nhiều khối điều khiển phát sáng được bố trí theo M các hàng và N các cột, M là số nguyên bằng hoặc lớn hơn một, N là số nguyên bằng hoặc lớn hơn một. Cột tương ứng trong số N các cột của các khối điều khiển phát sáng gồm có số lượng M các nhóm của các đường tín hiệu điện áp thứ hai, nhóm tương ứng của số lượng M các nhóm của các đường tín hiệu điện áp thứ hai được nối với một khối điều khiển tương ứng của số lượng M các khối điều khiển phát sáng, nhóm tương ứng của số lượng M các nhóm của các đường tín hiệu điện áp thứ hai gồm có số lượng K các đường tín hiệu điện áp thứ hai, K là số nguyên bằng hoặc lớn hơn một.

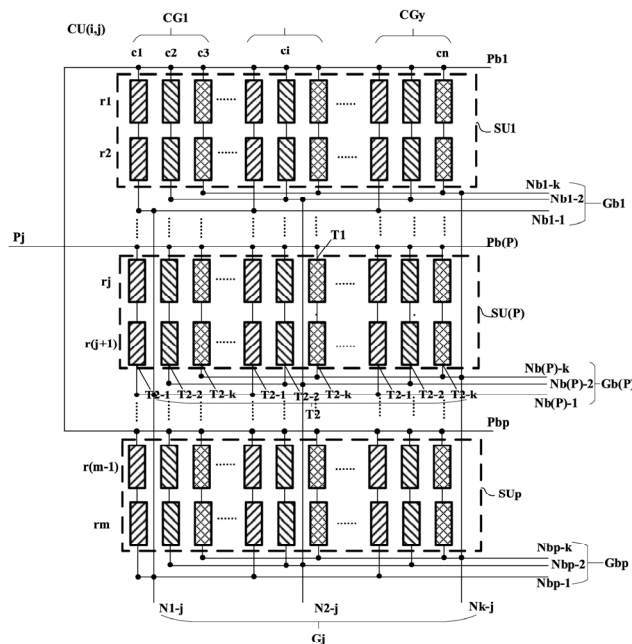


Fig.4

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98773 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07080 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 16/03/2022 | (86) PCT/CN2022/081196 | 16/03/2022 |
| (30) PCT/CN2021/081026 | 16/03/2021 CN (87) WO2022/194204 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H01L 27/32; H01L 51/56**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

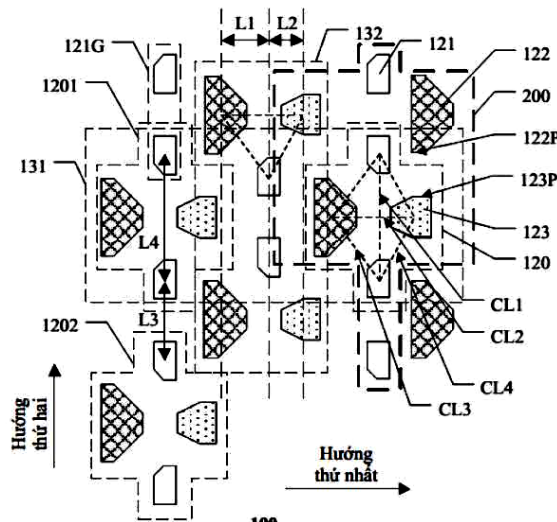
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

(72) BAI, Shanshan (CN); SHEN, Kuo (CN); HUANGFU, Lujiang (CN); WANG, Hongli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm nhiều khối lặp điểm ảnh phụ, trong đó mỗi khối lặp điểm ảnh phụ bao gồm bốn các điểm ảnh phụ màu thứ nhất, hai điểm ảnh phụ màu thứ hai và hai điểm ảnh phụ màu thứ ba. Trong mỗi khối lặp điểm ảnh phụ, hình dạng của mỗi điểm ảnh phụ màu thứ nhất bao gồm hai mép song song mà song song với hướng thứ nhất, và hai mép song song mà song song với hướng thứ hai. Các tâm của bốn các điểm ảnh phụ màu thứ nhất nằm trên cùng đường thẳng ảo kéo dài theo hướng thứ hai. Tâm của một điểm ảnh phụ trong số hai điểm ảnh phụ màu thứ hai và tâm của một điểm ảnh phụ trong số hai điểm ảnh phụ màu thứ ba nằm trên phía thứ nhất của đường thẳng ảo theo hướng thứ nhất, và tâm của điểm ảnh kia trong số hai điểm ảnh phụ màu thứ hai và tâm của của điểm ảnh kia trong số hai điểm ảnh phụ màu thứ ba nằm trên phía thứ hai của đường thẳng ảo theo hướng thứ nhất. Do vậy, nền mảng có thể giảm hoặc thậm chí loại trừ độ hạt của hình ảnh hiển thị, và tạo cho các đường của hình ảnh hiển thị liên tục và tự nhiên hơn.



100
Fig.2A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98774 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07088 | | | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 02/06/2022 | | | (86) PCT/US2022/072731 | 02/06/2022 |
| (30) 63/196,066 | 02/06/2021 | US | (87) WO2022/256828 A1 | 08/12/2022 |
| 17/828,755 | 31/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G10L 19/002**; H04N 21/2662; H04N 21/258

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LIU, Shan (US); TIAN, Jun (US); XU, Xiaozhong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (ví dụ, các thiết bị máy khách và các thiết bị máy chủ) dùng để xử lý âm thanh. Trong một số ví dụ, thiết bị máy khách bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý truyền, đến thiết bị máy chủ, tín hiệu lựa chọn chỉ báo về cấu hình mã hóa âm thanh dùng để mã hóa nội dung âm thanh trong đầu vào âm thanh. Hệ mạch xử lý thu, từ thiết bị máy chủ, dòng bit được mã hóa phản hồi lại việc truyền của tín hiệu lựa chọn. Dòng bit được mã hóa bao gồm nội dung âm thanh mà được mã hóa theo cấu hình mã hóa âm thanh. Hệ mạch xử lý biểu diễn các tín hiệu âm thanh dựa vào dòng bit được mã hóa.

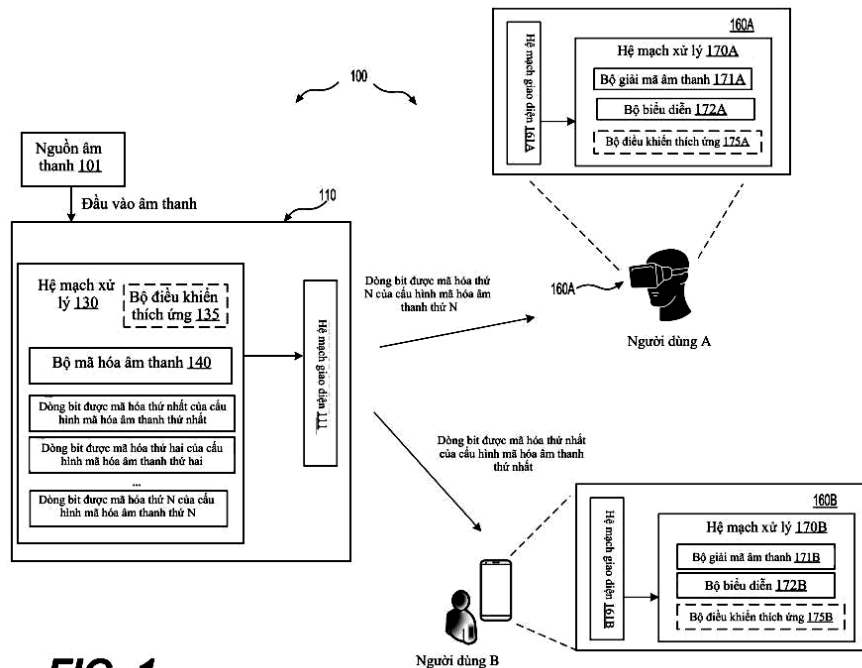


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98775 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07125 | (85) 01/11/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081862 | 19/03/2021 |
| | (87) WO2022/193306 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) *H05K 1/02; G06F 3/041; H05F 3/02*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

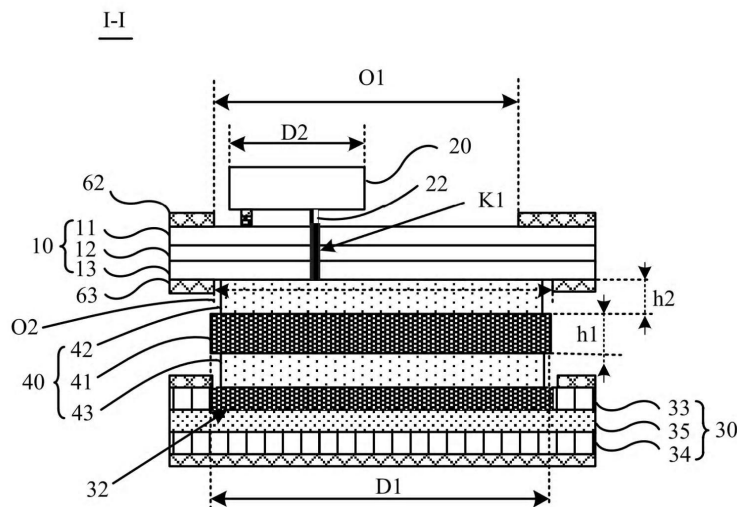
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) YANG, Xianfeng (CN); BI, Xianlei (CN); LAN, Chuanyan (CN); MA, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun bảng mạch (300), liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật điều khiển cảm ứng, và có thể cải thiện khả năng chống tĩnh điện. Môđun bảng mạch (300) bao gồm chip điều khiển cảm ứng (20), bảng mạch thứ nhất (10), bảng mạch thứ hai (30) và ít nhất một phần nối dẫn điện (40), trong đó chip điều khiển cảm ứng (20) có chân nối đất (22) và các chân tín hiệu (21); bảng mạch thứ nhất (10) được nối điện với màn hiển thị điều khiển cảm ứng (200); bảng mạch thứ nhất (10) có phần nối đất thứ nhất (14) và các bộ suy giảm tín hiệu (112); các bộ suy giảm tín hiệu (112) được nối điện với các chân tín hiệu (21), sao cho chip điều khiển cảm ứng (20) được nối điện với màn hiển thị điều khiển cảm ứng (200) bằng bảng mạch thứ nhất (10); phần nối đất thứ nhất (14) được nối điện với chân nối đất (22); bảng mạch thứ hai (30) có phần nối đất thứ hai (32); và ít nhất một phần nối dẫn điện (40) được nối điện với phần nối đất thứ nhất (14) và phần nối đất thứ hai (32).



- (11) 98776 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-07213 (85) 04/11/2022
(22) 19/03/2021 (86) PCT/CN2021/081847 19/03/2021
(87) WO2022/193300 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) H01L 27/15

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

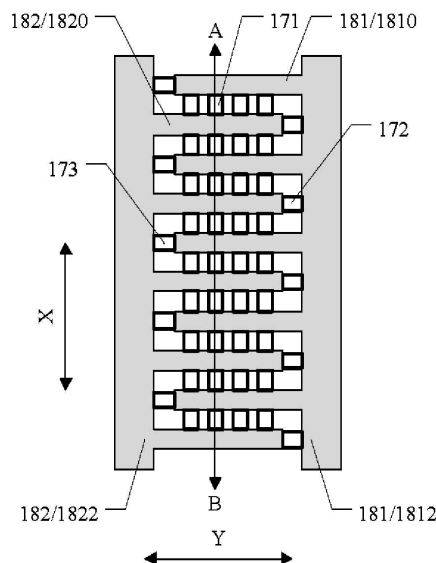
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) LONG, Chungping (CN); QI, Qi (CN); ZHAO, Xinxin (CN); CHEN, Wanzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NỀN PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến nền phát quang và thiết bị hiển thị. Nền phát quang (100) bao gồm: nền đế (110); lớp phẳng điện cực (170) nằm trên nền đế (110); và lớp điện cực (180) nằm ở phía lớp phẳng điện cực (170) cách xa khỏi nền đế (110). Lớp điện cực (180) có điện cực thứ nhất (181) và điện cực thứ hai (182); điện cực thứ nhất (181) có ít nhất một dải điện cực thứ nhất (1810); điện cực thứ hai (182) có ít nhất một dải điện cực thứ hai (1820); ít nhất một dải điện cực thứ nhất (1810) và ít nhất một dải điện cực thứ hai (1820) được đặt cách nhau nhau và được bố trí xen kẽ theo hướng thứ nhất; cả dải điện cực thứ nhất (1810) và dải điện cực thứ hai (1820) đều kéo dài dọc theo hướng thứ hai; lớp phẳng điện cực (170) có các rãnh thứ nhất (171) nằm giữa dải điện cực thứ nhất (1810) và dải điện cực thứ hai (1820), mà liền kề với nhau; và các rãnh thứ nhất (171) được tạo kết cấu để chứa các đi-ốt phát quang (200). Nền phát quang có hiệu suất phát sáng cao, thời hạn sử dụng dài, năng suất sản phẩm cao, và chất lượng hiển thị cao.



(11) 98777 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-07216

(22) 04/11/2022

(30) 202210438391.X 25/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **F04B 41/04; F04D 27/00; F04B 49/08**

(71) **WISTRON CORPORATION (TW)**

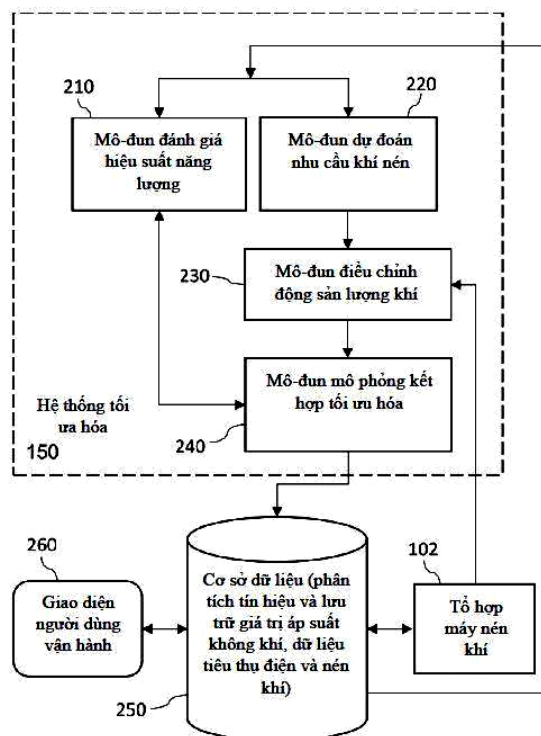
21F., No.88, Sec.1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) Wen, Bang-Chun (TW); Wang, Ji (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC TỔ HỢP MÁY NÉN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển và phương pháp để vận hành nhiều máy nén khí cùng cung cấp khí nén cho cơ sở sản xuất, hệ thống bao gồm mô-đun dự đoán nhu cầu được tạo kết cấu để ước tính nhu cầu của cơ sở sản xuất đối với khí nén tại thời điểm định trước trong tương lai, mô-đun điều chỉnh động được tạo kết cấu để thu nhận giá trị áp suất không khí hiện tại từ cơ sở sản xuất, mô-đun điều chỉnh động kết hợp giá trị áp suất không khí hiện tại và nhu cầu ước tính của cơ sở sản xuất của khí nén để đưa ra dự đoán cuối cùng, và mô-đun tối ưu hóa được tạo kết cấu để xác định sự kết hợp hoạt động mục tiêu của nhiều máy nén khí tại thời điểm định trước trong tương lai dựa trên dự đoán cuối cùng và sự kết hợp hoạt động hiện tại của nhiều máy nén khí.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98778 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07220 | | | (85) 04/11/2022 | |
| (22) 18/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/072415 | 18/05/2022 |
| (30) 63/190,730 | 19/05/2021 | US | (87) WO2022/246435 A1 | 24/11/2022 |
| 17/746,914 | 17/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **H04W 4/30; H04W 76/10; H04W 4/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHIÊN GIAO THỨC KHỞI TẠO PHIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý phiên giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol, viết tắt là SIP), và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời. Phương pháp này bao gồm các bước: yêu cầu thông tin phiên SIP được gửi đến máy chủ quản lý tài nguyên mạng (network resource management, viết tắt là NRM) bởi máy chủ lớp ứng dụng dọc (vertical application layer, viết tắt là VAL) để thu nhận danh mục các phiên SIP được thành lập giữa (i) máy khách VAL được liên kết với máy chủ VAL và (ii) máy chủ NRM. Tin nhắn phản hồi bao gồm thông tin phiên SIP được thu bởi máy chủ VAL từ máy chủ NRM phản hồi lại yêu cầu thông tin phiên SIP. Thông tin phiên SIP bao gồm danh mục các phiên SIP được thành lập giữa máy khách VAL và máy chủ NRM. Nhiều phiên SIP được quản lý thông qua nhiều máy chủ NRM dựa vào tin nhắn phản hồi, trong đó nhiều máy chủ NRM bao gồm máy chủ NRM và nhiều phiên SIP bao gồm danh mục các phiên SIP được thành lập giữa máy khách VAL và máy chủ NRM.

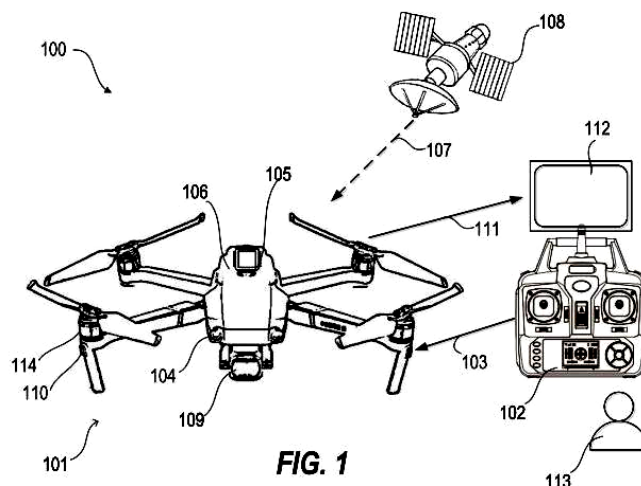


FIG. 1

(11) **98779 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-07311**

(22) 08/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2023

(51) **E01F 13/10**

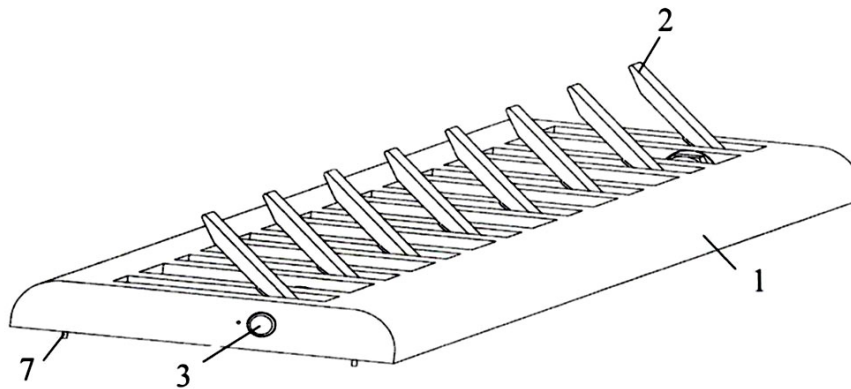
(75) **VŨ NGỌC BẰNG (VN)**

Căn hộ 2407, toà nhà HTT Tower, 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **BÀN CHÔNG MỘT CHIỀU ĐẶT TRÊN MẶT ĐƯỜNG ĐỂ ĐỊNH HƯỚNG CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị là bàn chông một chiều lắp đặt trên mặt đường dùng để định hướng các phương tiện tham gia giao thông đi đúng chiều qui định. Thiết bị được đề cập trong sáng chế nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông bằng cách ngăn chặn các hành vi thiếu ý thức, cố tình đi ngược chiều qui định. Thiết bị được tổ hợp từ những vật liệu và cấu kiện đơn giản để dễ dàng vận chuyển và lắp đặt với chi phí thấp. Bàn chông một chiều được đề cập bao gồm: bộ phận khung đế; các mũi chông được lắp thành một hàng dọc theo khung đế và nghiêng về cùng một phía theo chiều xe chạy, trục liên kết, chốt định vị, lò xo phục hồi và chốt khóa mũi chông.



Hình 1

- (11) **98780 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-07335** (85) 09/11/2022
(22) 14/04/2021 (86) PCT/EP2021/059646 14/04/2021
(30) 63/009,578 14/04/2020 US (87) WO2021/209495 21/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **C07K 16/28**

(71) **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**

35 rue de Verdun, 92284 Suresnes Cedex, France

(72) LINDSTED, Trine (DK); MELANDER, Eva, Maria, Carlsen (SE); RIVA, Matteo (IT); PEDERSEN, Mikkel, Wandahl (DK); HANSEN, Randi Westh (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TYROSIN KINAZA TƯƠNG TỰ FMS 3 (FLT3),
DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG FLT3 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG FLT3 NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng FLT3. Các kháng thể này là hữu ích trong việc tăng cường miễn dịch ở bệnh nhân có nhu cầu điều trị và trong điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng FLT3 này, phân tử axit nucleic được phân lập chứa trình tự nucleotit, phân tử gắn kết đặc hiệu kép bao gồm miền gắn kết kháng nguyên của một hoặc hai kháng thể kháng FLT3 riêng biệt và phương pháp sản xuất kháng thể kháng FLT3.

(11) 98781 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-07449

(22) 15/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2023

(51) E05D 3/02; E05D 3/10

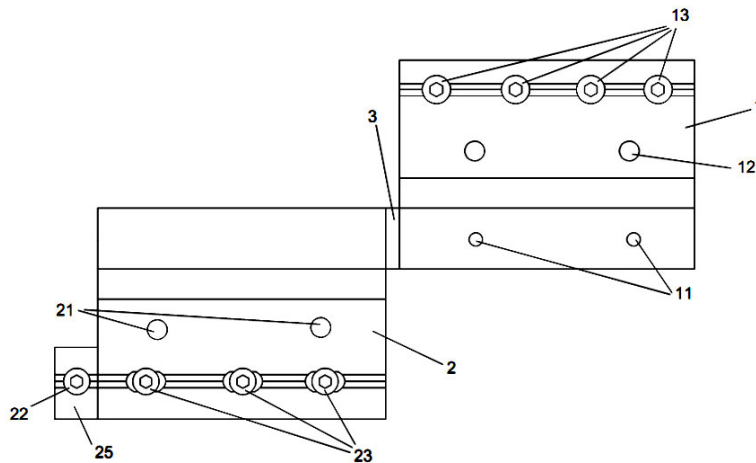
(75) ĐÀO THỦY TIÊN (VN)

Số 11 ngõ Trung Yên, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BẢN LỀ CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU CHỈNH KHE HỞ GIỮA CÁNH CỬA VÀ KHUNG CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến bản lề có chức năng điều chỉnh khe hở giữa cánh cửa và khung cửa, trong đó bản lề này bao gồm khung (1) gắn với trục (3) để khung (1) có thể quay quanh trục (3), cánh (2) gắn với trục (3) để cánh (2) có thể quay quanh trục (3), đai (25) bố trí ngay cạnh cánh (2) và trục (3) đỡ khung (1) ở một phía và cánh (2) ở phía còn lại, trong đó cánh (2) vận hành quay quanh trục (3) nhờ 2 vòng bi đĩa bố trí trên 2 đầu của cánh (2), trục (3) có ít nhất một lỗ thông thứ nhất (15) để gài vít điều chỉnh độ lệch trục (151), áo kim loại (4) được chế tạo ở dạng hình trụ rỗng trùm lên trục (3) nhưng có khoảng hở giữa áo kim loại (4) và trục (3), trên áo kim loại (4) có bố trí ít nhất một lỗ thông thứ hai (41) có dạng gần như hình ô van để vít điều chỉnh độ lệch trục (151) có thể xuyên qua lỗ thông thứ nhất (15) và lỗ thông thứ hai (41), vít (26) bố trí trên đai (25) để căn chỉnh vị trí bản lề dọc theo khung.



Hình 1

(11) 98782 A	(43) 27/11/2023	
(21) 1-2022-07688	(85) 24/11/2022	
(22) 17/03/2021	(86) PCT/JP2021/010847	17/03/2021
	(87) WO2022/195768	22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) *H02M 7/48; H05K 7/20*

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) SATO, Kenshiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG VÀ CƠ CẤU TRỢ GIÚP BẢO DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống biến đổi năng lượng và cơ cấu trợ giúp bảo dưỡng. Hệ thống biến đổi năng lượng bao gồm cơ cấu biến đổi năng lượng, vỏ ngoài, quạt, và cơ cấu trợ giúp bảo dưỡng; cơ cấu biến đổi năng lượng này biến đổi năng lượng; vỏ ngoài bao gồm khoang không bên trong vỏ ngoài mà cơ cấu biến đổi năng lượng được chứa trong đó, cổng nạp dùng để hút không khí bên ngoài vào khoang không, cổng xả dùng để xả không khí ra khỏi khoang không từ bên trong khoang không này, và bộ lọc được bố trí bên trong khoang không để dẫn không khí bên ngoài được hút qua cổng nạp; không khí bên trong vỏ ngoài được xả qua cổng xả bởi quạt; quạt hút không khí bên ngoài qua cổng nạp vào trong vỏ ngoài; và cơ cấu trợ giúp bảo dưỡng bao gồm phần đo lường đo cấp độ tắc nghẽn của bộ lọc, và cơ cấu giám sát thực hiện hoạt động thông báo để thông báo việc phát hiện sự tắc nghẽn của bộ lọc khi cấp độ tắc nghẽn của bộ lọc đo được bởi phần đo lường lớn hơn ngưỡng. Do đó, hệ thống biến đổi năng lượng và cơ cấu trợ giúp bảo dưỡng được bố trí có thể xác định dễ dàng sự định thời của việc bảo dưỡng bộ lọc.

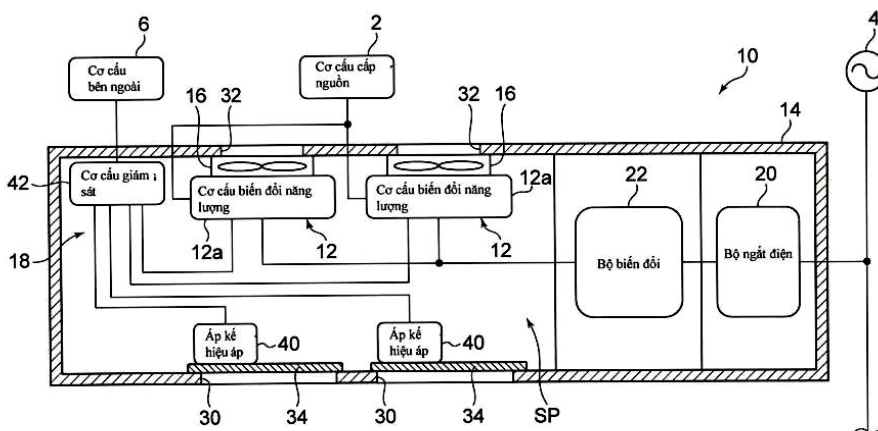


FIG. 1

(11) 98783 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-07703

(22) 25/11/2022

(30) 2022-059584 31/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) A01K 23/00

(71) KOCHO CO., LTD. (JP)

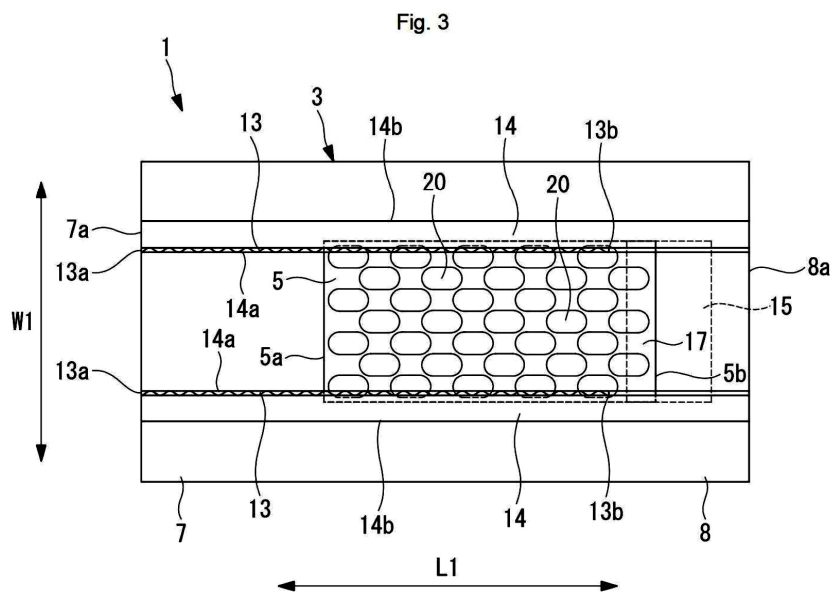
295 Kawakubo, Atsuhara, Fuji, Shizuoka, 419-0201 Japan

(72) Kunihiko WATANABE (JP)

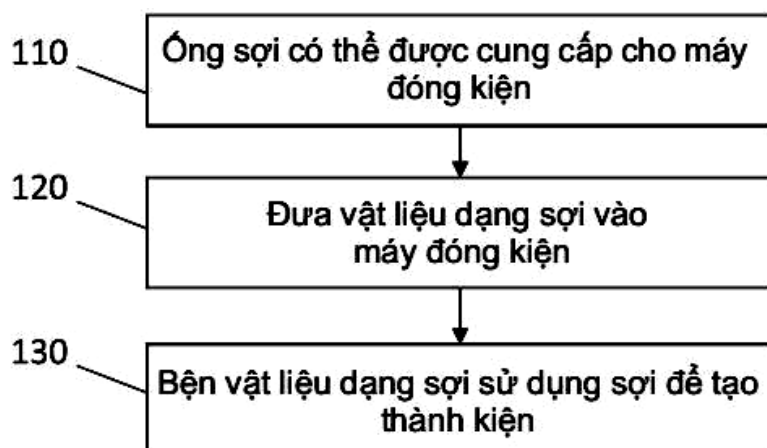
(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) TÃ LÓT DỪNG CHO THÚ CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng cho thú cưng (1) để sử dụng khi gắn vào và tháo bỏ bao gồm: thân chính (3) được sử dụng bằng cách quấn quanh cơ thể thú cưng với bề mặt bên trong tiếp xúc với cơ thể thú cưng; vật liệu thấm hút (5) được bố trí giữa phần đầu thứ nhất (7) và phần đầu thứ hai (8) được tạo ra tương ứng ở một phần đầu này và phần đầu kia của thân chính (3) theo hướng chiều dọc (L1) và thấm hút chất lỏng đi vào bên trong từ một phía của bề mặt bên trong; các phần chun lại (13) được bố trí theo hướng chiều dọc (L1) với vật liệu thấm hút (5) ở giữa và có thể co giãn theo chiều dọc; và băng dính (15) được gắn vào bề mặt ngoài ở mặt đối diện với bề mặt bên trong ở phần đầu thứ hai và được gắn với bề mặt bên trong ở phần đầu thứ nhất (7). Các phần chun lại (13) được bố trí từ phía phần mép thứ nhất (7a) của phần đầu thứ nhất (7) của thân chính (3) đến các vị trí ngắn hơn phần mép thứ hai (8a) của phần đầu thứ hai (8).



- (11) **98784 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-07735** (85) 25/11/2022
(22) 15/03/2022 (86) PCT/IL2022/050295 15/03/2022
(30) 63/160,975 15/03/2021 US (87) WO2022/195590 22/09/2022
63/270,425 21/10/2021 US
(51) **B29C 55/06; C08L 23/12; B29C 48/00**
(71) **TAMA GROUP (IL)**
1923600 Kibbutz Mishmar Haemek, Israel
(72) HUGI, Reuven (IL); MALACHI, Adi Moked (IL); RABINOVITCH, Maya (IL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **SỢI BỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP BỆN SỢI**
- (57) Sáng chế đề xuất sợi. Sợi này bao gồm hỗn hợp của ít nhất 95% trọng lượng polypropylen và nhiều nhất là 5% trọng lượng chất phụ gia. Đặc điểm của sợi lên đến 8% thể tích pha smectic. Phần trăm của pha smectic được đặc trưng bằng phương pháp đo nhiễu xạ tia X (XRD). Các chất phụ gia được lựa chọn từ, chất chống va đập, polyetylen, chất màu và chất chống tia UV. Sợi có thể được đặc trưng bởi tỷ số giữa một sản phẩm cụ thể với độ cứng tương đối, nằm trong khoảng từ 40 đến 55 [J*mm/KgF].



- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98785 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07744 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115249 | 30/08/2021 |
| (30) PCT/CN2021/080326 | 11/03/2021 CN | (87) WO2022/188374 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **G09G 3/3233**; H01L 27/32

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) FENG, Yu (CN); LIU, Libin (CN); LU, Jiangnan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền mảng. Mạch điều khiển pixel của tấm nền mảng bao gồm tranzito điều khiển, tụ chứa, và tranzito có điện cực cổng được kết nối với đường cực cổng thứ hai của các đường cực cổng thứ hai, điện cực thứ nhất được kết nối với điện cực tụ điện thứ nhất của tụ chứa, và điện cực thứ hai được kết nối với điện cực thứ hai của tranzito thiết lập lại thứ nhất, tranzito được tạo cấu hình để nhận tín hiệu thiết lập lại qua tranzito thiết lập lại thứ nhất. Lớp hoạt tính của tranzito điều khiển và lớp hoạt tính của tranzito nằm cách nhau bởi ít nhất lớp cách ly. Lớp hoạt tính của tranzito điều khiển bao gồm vật liệu bán dẫn thứ nhất. Lớp hoạt tính của tranzito bao gồm vật liệu bán dẫn thứ hai khác với vật liệu bán dẫn thứ nhất.

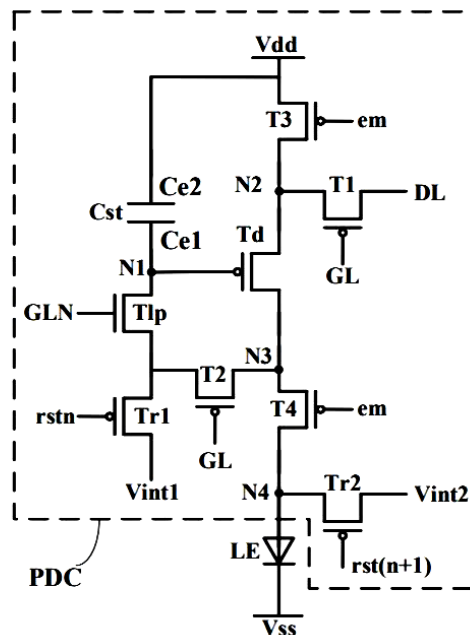


FIG. 2

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 98786 A | (43) 27/11/2023 | | | |
| (21) 1-2022-07745 | (85) 28/11/2022 | | | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080331 | 11/03/2022 | | |
| (30) 202110273788.3 | 12/03/2021 | CN | (87) WO2022/188859 | 15/09/2022 |
| 202110273812.3 | 12/03/2021 | CN | | |
| 202110273811.9 | 12/03/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) *H01L 23/482; B81C 3/00; H01L 21/60; H01L 33/62; H01L 23/49; H01L 25/16; H01L 25/18; B81B 7/00; H01L 23/485*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) WANG, Meili (CN); LIANG, Xuan (CN); WANG, Fei (CN); YANG, Yafeng (CN); DONG, Xue (CN); CAO, Zhanfeng (CN); WANG, Mingxing (CN); LI, Fuqiang (CN); ZHANG, Chenyang (CN); ZHAO, Xinxin (CN); HAN, Yanling (CN); WANG, Lei (CN); FENG, Xuan (CN); LI, Yapeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn và phương pháp sản xuất cho nó. Thiết bị bán dẫn bao gồm: tấm nền; chip được đặt trên tấm nền, chip bao gồm thân chip và các cực được đặt trên thân chip; và lớp kéo dài cực được bố trí trên tấm nền, lớp kéo dài cực bao gồm vật liệu dẫn, và lớp kéo dài cực và ít nhất một cực được đặt trên cùng mặt của thân chip. Thiết bị bán dẫn cũng bao gồm các vết mở rộng được đặt ở lớp kéo dài cực. Các vết mở rộng lần lượt được nối điện với các cực, để dẫn ra các cực. Phần nhô trực giao của ít nhất một vết mở rộng trên tấm nền bao phủ hoàn toàn phần nhô trực giao của cực được nối điện với vết mở rộng trên tấm nền.

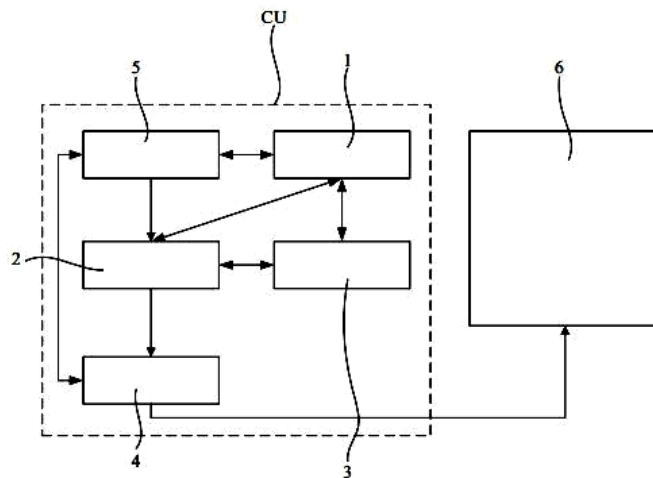


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98787 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07810 | | | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 21/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/064556 | 21/12/2021 |
| (30) 63/154,588 | 26/02/2021 | US | (87) WO2022/182412 | 01/09/2022 |
| 63/154,209 | 26/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **B29C 48/21**; B29C 48/00; B29C 48/18

(71) **TENSAR INTERNATIONAL CORPORATION (US)**

2500 Northwinds Parkway, Suite 500, Alpharetta, Georgia 30009, United States of America

(72) CAVANAUGH, Joseph (US); TYAGI, Manoj Kumar (IN); BAKER, Daniel Mark (US); CURSON, Andrew (GB); JENKINS, Tom-Ross (GB); WALLER, Andrew Edward (GB); GALLAGHER, Daniel John (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT TÍCH HỢP NHIỀU LỚP CÓ CẤU TRÚC LỚP CHIA Ô VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ SỬ DỤNG LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT TÍCH HỢP NHIỀU LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới địa kỹ thuật tích hợp nhiều lớp, bao gồm một hoặc nhiều lớp chia ô, có nhiều dây bên đa lớp được định hướng được liên kết bởi các mối nối đa lớp được định hướng một phần với giàn các lỗ trên đó. Lưới địa kỹ thuật tích hợp nhiều lớp có một hoặc nhiều lớp chia ô được tạo ra từ tấm nguyên liệu polyme đa lớp được đồng ép đùn hoặc được ép lớp. Lưới địa kỹ thuật tích hợp có kết cấu đa lớp, với ít nhất là một lớp ngoài của nó có kết cấu chia ô. Nhờ cấu trúc lớp chia ô, lưới địa kỹ thuật tích hợp nhiều lớp giúp làm tăng khả năng chịu nén theo chiều dọc lớp dưới tải trọng, dẫn đến nâng cao các đặc tính vật liệu mà tạo ra các lợi ích về hiệu suất khi sử dụng lưới địa kỹ thuật tích hợp nhiều lớp để làm ổn định và gia cố đất, cốt liệu, hoặc các vật liệu dạng hạt khác.

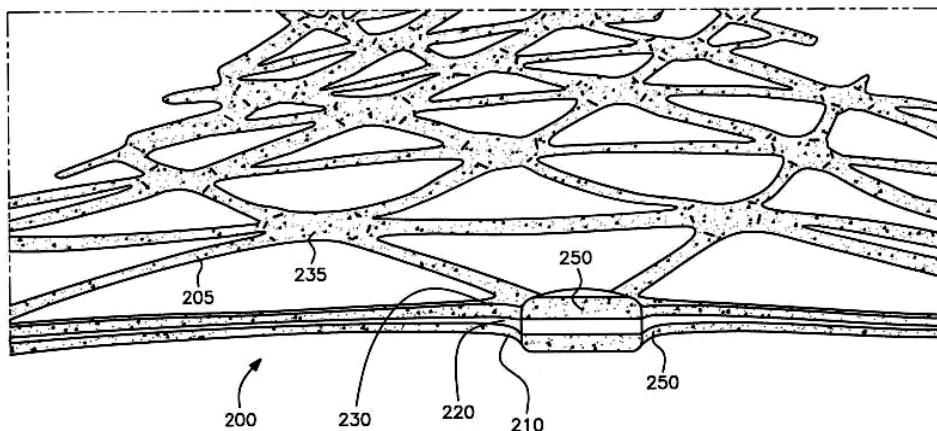


FIG. 1

(11) 98788 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-07835

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0059936 17/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) G06Q 40/02

(71) aiZEN GLOBAL CO., INC. (KR)

801 ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

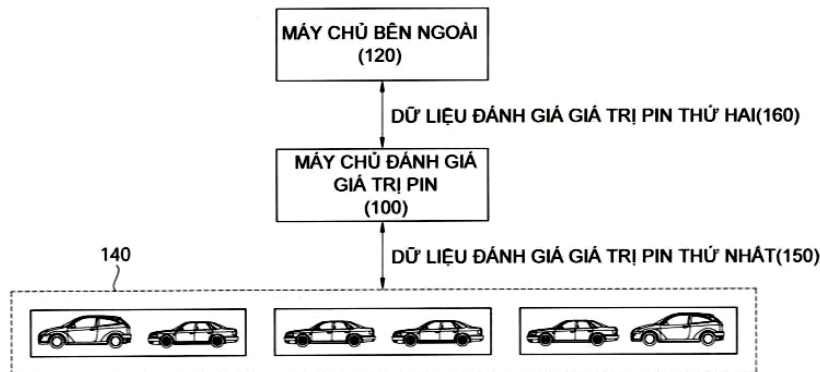
(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN PIN THEO THỜI GIAN THỰC VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ PIN DÀNH CHO XE DI CHUYỂN BẰNG ĐIỆN CỦA VĂN PHÒNG TÍN DỤNG (CB) VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

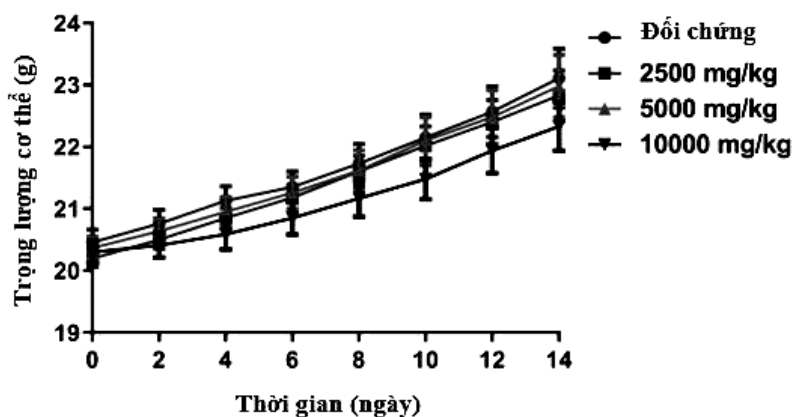
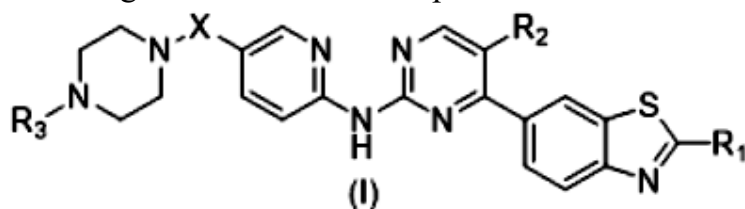
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận thông tin pin theo thời gian thực và xác định giá trị pin cho xe di chuyển bằng điện (e-mobility) của văn phòng tín dụng (CB) và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Phương pháp nhận thông tin pin theo thời gian thực và xác định giá trị pin cho xe di chuyển bằng điện (e-mobility) của văn phòng tín dụng (CB) bao gồm việc nhận, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất từ xe và xác định dữ liệu giá trị pin thứ nhất, nhận, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ hai từ máy chủ bên ngoài và xác định dữ liệu giá trị pin thứ hai và xác định, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu giá trị pin dựa trên dữ liệu giá trị pin thứ nhất và dữ liệu giá trị pin thứ hai.

FIG. 1



- (11) 98789 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2022-07888 (85) 01/12/2022
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/CN2021/081717 19/03/2021
 (30) 202110066746.2 19/01/2021 CN (87) WO2022/156059 28/07/2022
 (51) C07D 417/14; A61P 35/02; A61K 31/506; A61P 35/00
 (71) JIANGSU TASLY DIYI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No.168, Chaoyang West Road, Qingpu Industrial Park Huai'an, Jiangsu 223003,
 China
 (72) YANG, Peng (CN); HAO, Haiping (CN); XIAO, Yibei (CN); YUAN, Kai (CN);
 WANG, Xiao (CN); KUANG, Wenbin (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ KÉP CDK6/DYRK2, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP
 CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I) sau đây hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế hợp chất này, dược phẩm và thuốc được sử dụng để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh ung thư hoặc các bệnh liên quan đến khối u, cụ thể là các bệnh như ung thư vú, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư phổi, đa u tủy, bệnh bạch cầu, ung thư dạ dày, ung thư buồng trứng, ung thư ruột kết, ung thư gan, ung thư tuyến tụy, u thần kinh đệm ở người và các loại tương tự. Hợp chất theo sáng chế dự kiến sẽ được phát triển thành một thể hệ thuốc chống ung thư mới.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98790 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-07965 | (85) 06/12/2022 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/US2021/062549 | 09/12/2021 |
| (30) 63/123,741 | 10/12/2020 | US (87) WO2022/125742 |

(51) **H01L 27/146**

(71) 1. **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

2. **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**

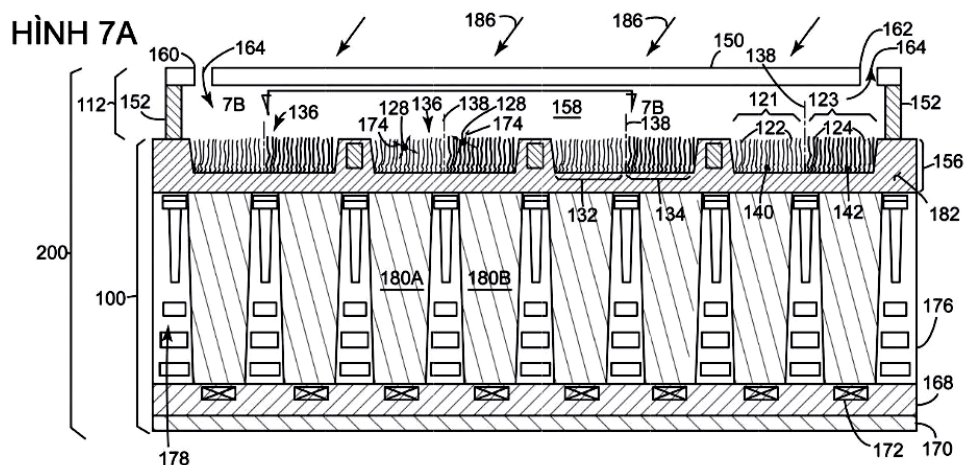
19 Granta Park, Great Abington, Cambridge Cambridgeshire CB21 6DF, United Kingdom

(72) KRAFT, Lewis (US); HETHERINGTON, Craig Lee (US); CIESLA, Craig M. (US); BUREK, Michael (US); FISHER, Jeffrey (US); BETLEY, Jason (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC CẢM BIẾN HÌNH ẢNH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Một cấu trúc cảm biến hình ảnh bao gồm một lớp hình ảnh có một loạt các bộ tách sóng quang được bố trí trong đó. Một ngăn xếp thiết bị được bố trí trên lớp hình ảnh. Một loạt các ống dẫn sáng được bố trí trong ngăn xếp thiết bị. Mỗi ống dẫn sáng được liên kết với một bộ tách sóng quang. Một dãy các giếng kích thước nano được bố trí trên ngăn xếp thiết bị. Mỗi giếng kích thước nano được liên kết với một ống dẫn sáng thứ nhất của loạt các ống dẫn sáng. Một bộ đoạn môi thứ nhất được bố trí khắp vùng giếng thứ nhất của mỗi giếng kích thước nano. Một bộ đoạn môi thứ hai được bố trí khắp vùng giếng thứ hai của mỗi giếng kích thước nano. Vùng giếng thứ hai liền kề với vùng giếng thứ nhất. Bộ đoạn môi thứ nhất và thứ hai có thể hoạt động để gắn một cụm sợi xuôi của các sợi polynucleotide xuôi trong vùng giếng thứ nhất và một cụm sợi ngược của các sợi polynucleotide ngược trong vùng giếng thứ hai.



(11) **98791 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-08083**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/00; A61K 31/12**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO SHOGAOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano shogaol về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất shogaol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa;

iv) tạo hệ vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii);

v) đồng hóa áp suất cao hệ vi nhũ ở bước iv); và

vi) lọc hệ vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc để thu được hệ vi nhũ nano shogaol sạch, ổn định và đồng nhất; trong đó, các hóa chất và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép khắc phục các hạn chế của shogaol, bao gồm khả năng hòa tan trong nước kém, tính không ổn định, sự chuyển hóa, đào thải nhanh, đồng thời sự hấp thu qua đường miệng kém, sinh khả dụng thấp mà cản trở ứng dụng của hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98792 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08149 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081893 | 19/03/2021 |
| | (87) WO2022/193319 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **G06F 3/041; G02F 1/1345**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

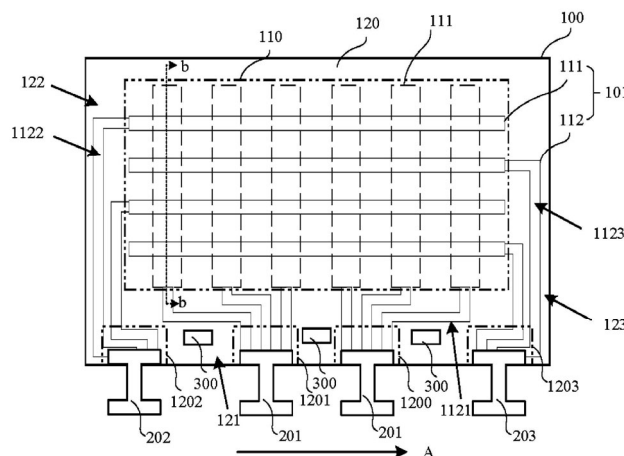
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) XIONG, Ren (CN); ZHANG, Guiyu (CN); SONG, Huiqiang (CN); YANG, Lei (CN); WU, Fengping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và phương pháp sản xuất bảng hiển thị này. Bảng hiển thị bao gồm: nền hiển thị (100) có vùng hiển thị (110) và vùng theo chu vi (120) bao quanh vùng hiển thị (110); và lớp cảm ứng (101) được xếp chồng trên nền hiển thị (100) và có các điện cực cảm ứng (111) và các đường dây (112), hình chiếu trực giao của các điện cực cảm ứng (111) trên nền hiển thị (100) nằm trong vùng hiển thị (110), và hình chiếu trực giao của các đường dây (112) trên nền hiển thị (100) nằm trong vùng theo chu vi (120). Một đầu của mỗi đường dây (112) được nối với điện cực cảm ứng tương ứng (111), và các đầu còn lại của các đường dây (112) nằm trong các vùng liên kết (1200), mà được bố trí ở các khoảng cách trong lớp cảm ứng (101); hình chiếu trực giao của các vùng liên kết (1200) trên nền hiển thị (100) nằm trong vùng phụ theo chu vi thứ nhất (121); vùng phụ theo chu vi thứ nhất (121) là vùng một phần của một phía của vùng hiển thị (110) trong vùng theo chu vi (120); và các vùng liên kết (1200) được bố trí theo hướng kéo dài của mép phía ngoài của vùng phụ theo chu vi thứ nhất (121).



- (11) 98793 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2022-08153 (85) 14/12/2022
(22) 22/10/2021 (86) PCT/CN2021/125864 22/10/2021
(30) 202110135974.0 01/02/2021 CN (87) WO2022/160803 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **G09F 9/00**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 118 Jinghaiyilu, BDA Beijing 100176, P.R. China

(72) ZHANG, Zhizhong (CN); SUN, Yanjun (CN); LIU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔ ĐUN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun phát sáng và thiết bị hiển thị, cho việc sử dụng nhằm khắc phục các vấn đề trong giải pháp kỹ thuật đã biết là các mô đun phát sáng có ánh sáng mờ, ánh sáng phát ra không đều, và các chiều dày lớn. Mô đun phát sáng có cấu hình để tạo ra nguồn sáng cho tấm hiển thị. Mô đun phát sáng bao gồm: nền phát sáng (2), nền phát sáng (2) có nhiều phần tử phát sáng (T) được bố trí theo mảng; và nhóm màng quang học (3), nhóm màng quang học (3) nằm ở phía phát sáng của nền phát sáng (2), nhóm màng quang học (3) ít nhất bao gồm tấm khuếch tán (31), và hình chiếu trực giao của tất cả các phần tử phát sáng (T) trên nền phát sáng (2) trên tấm khuếch tán (31) nằm bên trong tấm khuếch tán (31). Ít nhất diện tích cục bộ của nền phát sáng (2) tiếp xúc vật lý trực tiếp với tấm khuếch tán (31).

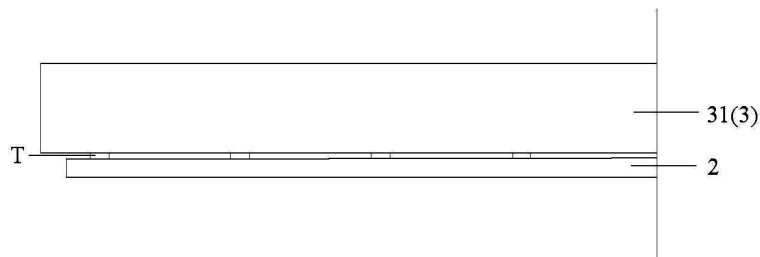


Fig.1

(11) **98794 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2022-08167**

(22) 14/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61Q 19/00; A61K 9/00; A61Q 19/04; A61K 31/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO ADENOSIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano adenosin về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách trộn dầu với chất hoạt động bề mặt;

ii) nhũ hóa hỗn hợp bằng cách bổ sung chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm lecithin và axit stearic dưới điều kiện khuấy kèm gia nhiệt để thu được hệ nhũ đồng nhất;

iii) tiếp tục bổ sung adenosin và môi trường nước;

iv) tiến hành đuổi dung môi để tạo ra hệ tiền vi nhũ;

v) đồng hóa hệ tiền vi nhũ ở bước iv) bằng cách vi hóa lỏng; và

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano adenosin với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, nhờ đó giúp tăng độ sinh khả dụng và sự hấp thu qua da. Đồng với, với việc sử dụng hệ chất hoạt động bề mặt và chất nhũ hóa phù hợp giúp tăng làm tăng sự khuếch tán của hoạt chất (vào da), nhờ đó làm tăng hơn nữa hiệu quả của hoạt chất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98795 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08193 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 03/02/2021 | (86) PCT/CN2021/074979 | 03/02/2021 |
| | (87) WO2022/165658 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

- (51) **H01L 27/32; G09G 3/32; G09F 9/30; G09G 3/30**
- (71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**
 No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
- (72) HAN, Long (CN); WANG, Pinfan (CN); CAO, Fangxu (CN); LI, Wenqiang (CN);
 LIU, Libin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị gồm có: vùng hiển thị thứ nhất; vùng hiển thị thứ hai, nằm ít nhất một phía của vùng hiển thị thứ nhất theo hướng thứ nhất; và vùng chuyển tiếp, nằm giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai và vùng chuyển tiếp có nhiều điểm ảnh, nhiều điểm ảnh được bố trí thành một mảng theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất, và điểm ảnh trên một inso (PPI) của vùng hiển thị thứ nhất lớn hơn PPI của vùng hiển thị thứ hai và PPI của vùng chuyển tiếp, vùng chuyển tiếp còn có mạch điện điều khiển hàng, mạch điện điều khiển hàng được tạo cấu hình để điều khiển nhiều điểm ảnh trong vùng hiển thị thứ nhất, vùng hiển thị thứ hai và vùng chuyển tiếp theo các hàng. Bằng cách thiết lập vùng chuyển tiếp giữa vùng PPI cao và vùng PPI thấp, và thiết lập mạch điện điều khiển hàng trong vùng chuyển tiếp, nền hiển thị có thể điều khiển vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai trên hai phía của vùng chuyển tiếp để hiển thị.

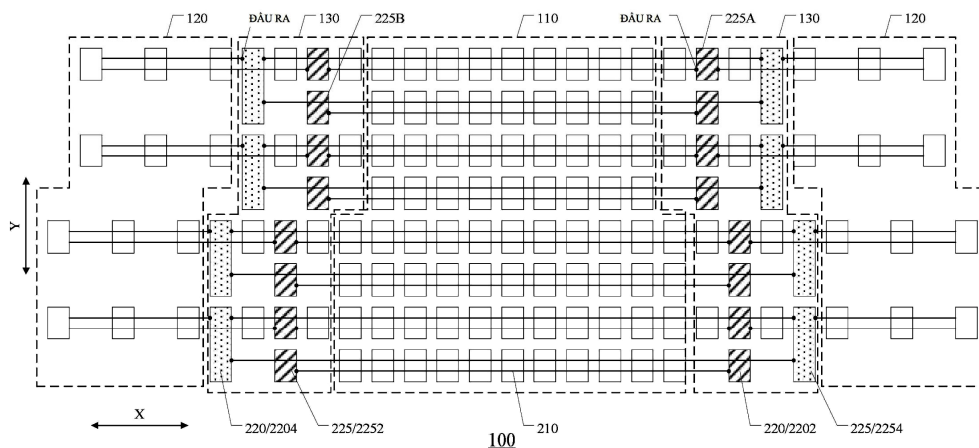


Fig.1A

(11) 98796 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-08218

(22) 15/12/2022

(30) 10-2022-0054964 03/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) G06Q 40/02

(71) aiZEN GLOBAL CO., INC. (KR)

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT GIÁ TRỊ PIN CỦA XE DI CHUYỂN BẰNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát giá trị pin của xe di chuyển bằng điện và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp giám sát giá trị pin, bao gồm phân loại, bởi thiết bị giám sát pin để giám sát pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất theo định dạng; thực hiện, bởi thiết bị giám sát pin, việc xử lý dữ liệu trên dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất đã phân loại; thực hiện, bởi thiết bị giám sát pin, đánh giá giá trị pin dựa trên dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất cuối cùng được xác định thông qua việc xử lý dữ liệu trên dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất; và cung cấp, bởi thiết bị giám sát pin, kết quả đánh giá giá trị pin.

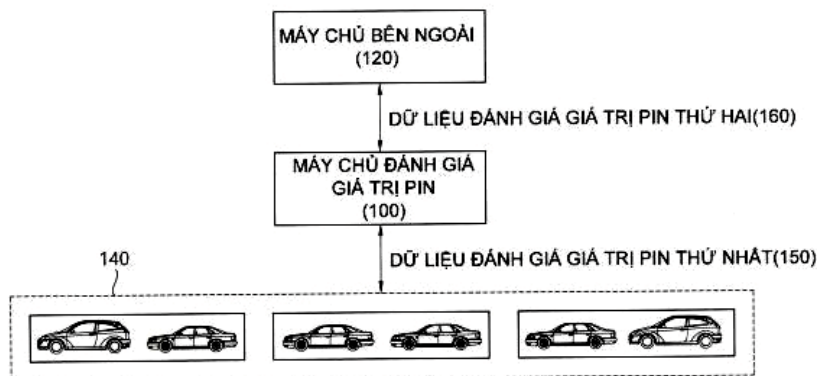


FIG. 1

(11) 98797 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-08219

(22) 15/12/2022

(30) 10-2022-0056697 09/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **aiZEN GLOBAL CO., INC.** (KR)

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH DANH MỤC PIN ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ PIN CỦA XE DI CHUYỂN BẰNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình danh mục pin để cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên đánh giá giá trị pin của xe di chuyển bằng điện, và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp cấu hình danh mục pin để cung cấp dịch vụ tài chính, phương pháp bao gồm nhận, bởi thiết bị tạo danh mục pin, thông tin về pin đích là đối tượng của dịch vụ tài chính; và tạo ra, bởi thiết bị tạo danh mục pin, danh mục pin thông qua sự phân loại pin đích.

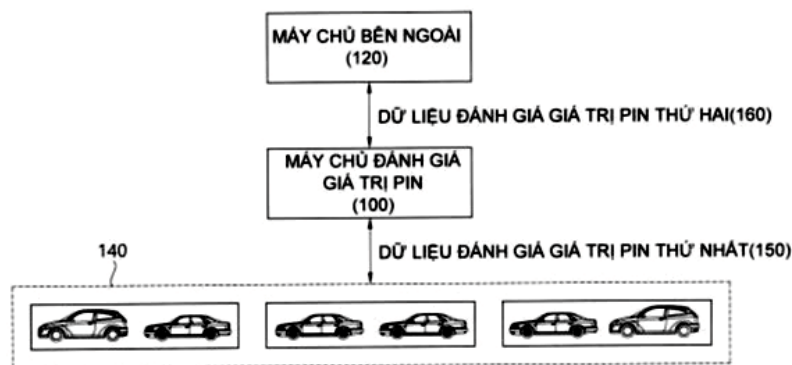


FIG. 1

(11) 98798 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-08220

(22) 15/12/2022

(30) 10-2022-0058840 13/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) G06Q 40/02

(71) aiZEN GLOBAL CO., INC. (KR)

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ PIN CỦA XE DI CHUYỂN BẰNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên đánh giá giá trị pin và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên đánh giá giá trị pin, phương pháp bao gồm bước tạo ra, bởi thiết bị cung cấp dịch vụ tài chính, danh mục pin; xác định, bởi thiết bị cung cấp dịch vụ tài chính, thông tin đánh giá giá trị danh mục pin và tỷ lệ khấu hao danh mục pin dự đoán của danh mục pin; và tạo ra, bởi thiết bị cung cấp dịch vụ tài chính, sản phẩm tài chính dựa trên thông tin đánh giá giá trị danh mục pin và tỷ lệ khấu hao danh mục pin dự đoán.

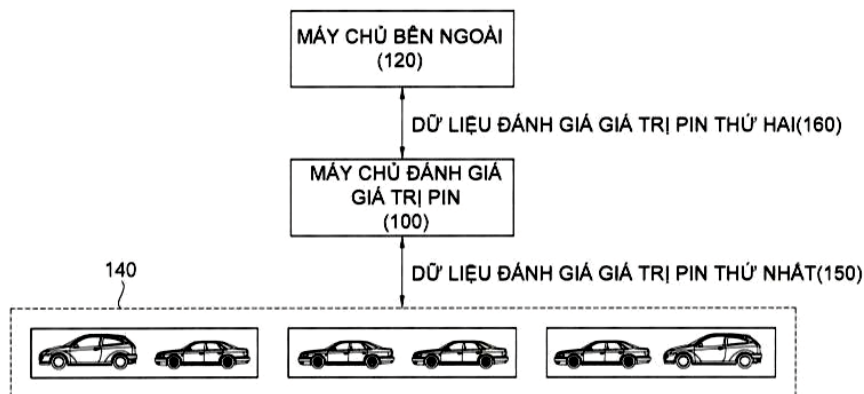


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98799 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08271 | (85) 16/12/2022 | |
| (22) 28/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048987 | 28/12/2021 |
| (30) 2021-032752 | 02/03/2021 JP | (87) WO2022/185705 |
| | | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **G16H 80/00**; G10L 15/10; G06F 40/279; G06Q 10/10

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

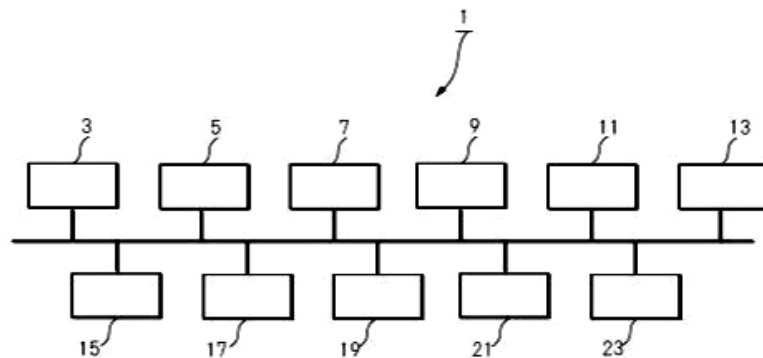
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ TÀI LIỆU THUYẾT TRÌNH VÀ VẬT GHI THÔNG TIN BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có thể đánh giá khách quan người thực hiện thuyết trình (người thuyết trình). Hệ thống đánh giá tài liệu thuyết trình (1) bao gồm: bộ phận phân tích giọng nói (3) để phân tích nội dung của cuộc hội thoại, bộ phận lưu trữ thông tin liên quan đến tài liệu thuyết trình (5) để lưu trữ thông tin liên quan đến tài liệu thuyết trình, bộ phận lưu trữ từ khoá (7) để lưu trữ thông tin liên quan đến từ khoá trong mỗi trang của tài liệu thuyết trình, bộ phận lưu trữ thuật ngữ liên quan (9) để lưu trữ thuật ngữ liên quan của mỗi từ khoá, và bộ phận đánh giá (11) để đánh giá nội dung của cuộc hội thoại được phân tích bằng bộ phận phân tích giọng nói (3) hoặc người tham gia hội thoại. Hệ thống đánh giá tài liệu thuyết trình (1) đánh giá nội dung của cuộc hội thoại hoặc người tham gia hội thoại dựa vào số đếm từ khoá trong mỗi trang của tài liệu thuyết trình có trong nội dung của cuộc hội thoại được phân tích bằng bộ phận phân tích giọng nói (3), số đếm thuật ngữ liên quan, dạng kết hợp của các từ khoá, hoặc dạng kết hợp của các thuật ngữ liên quan.

Fig. 1



(11) 98800 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2022-08413

(22) 22/12/2022

(30) 2022-021961 16/02/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) F01N 3/28

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

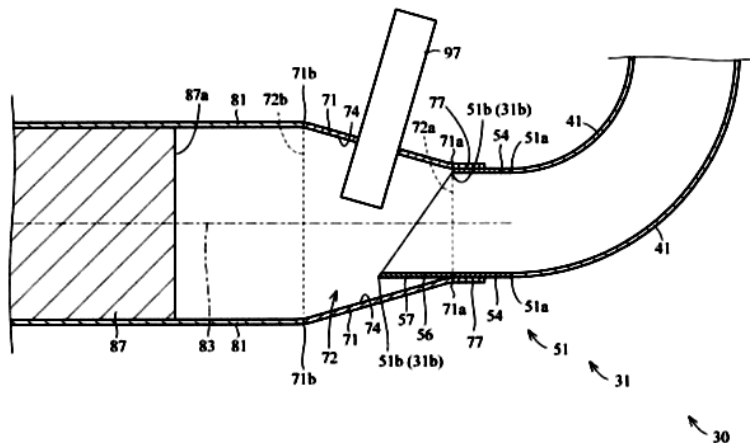
(72) Yoshihide TAKANO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XẢ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐÈ HAI BÊN ĐƯỢC BỐ TRÍ VỚI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả (30) gồm ống xả thứ nhất (31), phần mở rộng (71), phần vỏ (81), chất xúc tác (87), ống xả thứ hai (93), và bộ giảm thanh (95); ống xả thứ nhất (31) gồm phần cong (41) và phần thẳng (51); phần thẳng (51) kéo dài thẳng từ phần cong (41); phần mở rộng (71) có đầu ở phía trước (71a) và đầu ở phía sau (71b); đầu ở phía trước (71a) được nối vào phần thẳng (51); đầu ở phía sau (71b) được nối vào phần vỏ (81); phần mở rộng (71) tạo ra đường dòng (72); đường dòng (72) mở rộng từ đầu ở phía trước (71a) tới đầu ở phía sau (71b); phần thẳng (51) được lắp từ bên ngoài của phần mở rộng (71) vào bên trong của phần mở rộng (71) qua đầu ở phía trước (71a); phần thẳng (51) kéo dài về phía chất xúc tác (87).

FIG. 4



- (11) **98801 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2022-08452** (85) 22/12/2022
(22) 23/04/2021 (86) PCT/CN2021/089387 23/04/2021
(30) 202021130734.9 17/06/2020 CN (87) WO2021/253984 A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **F16K 1/32; F16K 31/06**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZHAN, Shaojun (CN); XU, Guanjun (CN); LOU, Jinqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử bao gồm roto từ (10), thành phần liên kết (20), thành phần giới hạn (30), thanh vít (40) và trục dẫn hướng (50), trong đó thành phần liên kết (20) được bố trí cố định trong roto từ (10), thành phần liên kết (20) được trang bị lỗ lắp ráp thứ nhất (21), và có cấu trúc ép phun; thành phần giới hạn (30) được lắp khớp theo giới hạn với thành phần liên kết (20), thành phần giới hạn (30) được trang bị lỗ lắp ráp thứ hai (31), và lỗ lắp ráp thứ hai (31) tương ứng với lỗ lắp ráp thứ nhất (21); thanh vít (40) xuyên vào lỗ lắp ráp thứ nhất (21); và thanh vít (40) được liên kết cố định với thành phần giới hạn (30), và trục dẫn hướng (50) được liên kết cố định với thành phần giới hạn (30), và trục dẫn hướng (50) kéo dài vào trong roto từ (10) theo phương trục của roto từ (10).

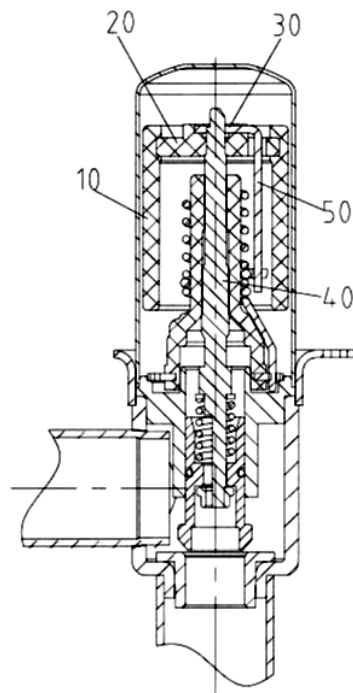


Fig. 1

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98802 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08457 | (85) 23/12/2022 | |
| (22) 19/03/2021 | (86) PCT/CN2021/081923 | 19/03/2021 |
| (30) PCT/CN2021/076577 | 10/02/2021 CN | (87) WO2022/170661 |
| | | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

- (51) **G09G 3/3233**
 (71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
 No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
 (72) LIU, Libin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẮM NỀN MẢNG, TẮM HIỂN THỊ BAO GỒM TẮM NỀN MẢNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền mảng và tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm nền mảng bao gồm: tấm nền; và các pixel con được bố trí trong nhiều hàng và cột trên tấm nền. Ít nhất một trong các pixel con bao gồm mạch pixel, và mỗi mạch pixel bao gồm mạch điều khiển, mạch ổn áp, mạch đặt lại điều khiển và mạch đặt lại phát sáng. Mạch điều khiển được tạo cấu hình để cấp dòng điện điều khiển cho cụm phát sáng. Mạch ổn áp được tạo cấu hình để kiểm soát của mạch điều khiển và mạch đặt lại điều khiển. Mạch đặt lại điều khiển được tạo cấu hình để đặt lại cực kiểm soát của mạch điều khiển. Mạch đặt lại phát sáng được tạo cấu hình để đặt lại cụm phát sáng. Đường điện áp đặt lại điều khiển được ghép nối với cực điện áp đặt lại điều khiển và được tạo cấu hình để cấp điện áp đặt lại điều khiển cho cực điện áp đặt lại điều khiển. Đường điện áp đặt lại phát sáng được ghép nối với cực điện áp đặt lại phát sáng và được tạo cấu hình để cấp điện áp đặt lại phát sáng cho cực điện áp đặt lại phát sáng.

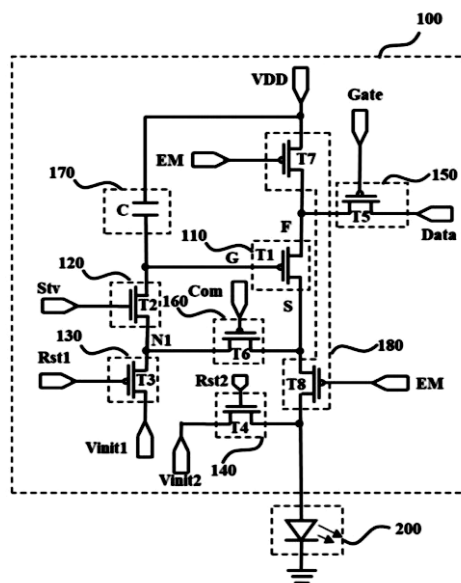


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98803 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08537 | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 10/03/2021 | (86) PCT/CN2021/080054 | 10/03/2021 |
| | (87) WO2022/188072 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **G06F 3/042; H01L 27/32; G09G 3/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui 230012, P.R. China

(72) LEI, Jie (CN); XU, Zouming (CN); TIAN, Jian (CN); LIU, Chunjian (CN); WU, Xintao (CN); ZENG, Qin (CN); WANG, Jie (CN); ZHANG, Jianying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG, NỀN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hiển thị, và đề xuất nền mảng, nền phát sáng và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm nền đế, và lớp dẫn điện thứ nhất và lớp dẫn điện thứ hai được xếp chồng trên nền đế và được cách điện với nhau. Nền mảng còn bao gồm nhiều nhóm đầu cực phần tử phát sáng được bố trí trong một mảng trên lớp dẫn điện thứ hai, để nối với các phần tử phát sáng; và một số nhóm đầu cực cảm biến nằm trên lớp dẫn điện thứ hai để nối với các cảm biến. Các cảm biến được tạo cấu hình để phát hiện các phần tử phát sáng, để giám sát một cách nhanh chóng và hiệu quả các điều kiện phát sáng của các phần tử phát sáng xung quanh, và thực hiện điều chỉnh theo cách kịp thời và chính xác hơn với các thông số khác nhau của các phần tử phát sáng, điều này đảm bảo đặc tính ổn định cho mỗi phần tử phát sáng.

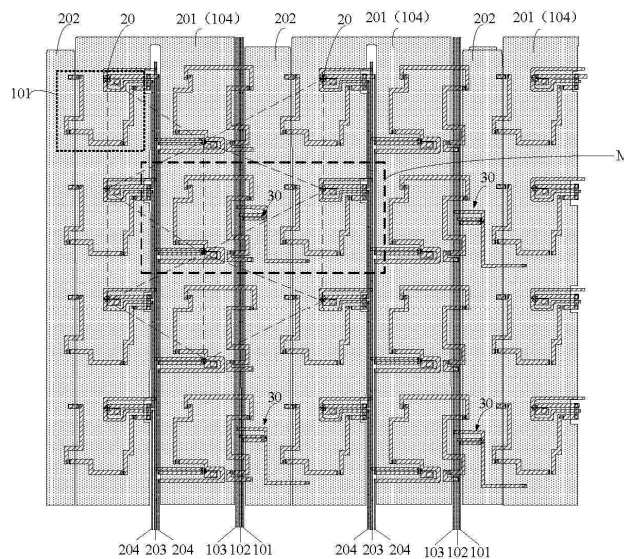


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98804 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2022-08608 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 04/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079090 | 04/03/2021 |
| | (87) WO2022/183440 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) G09G 3/30; H01L 27/32; G02F 1/33; G09F 9/30

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) YANG, Ming (CN); NIU, Yanan (CN); LI, Fuqiang (CN); QI, Qi (CN); CHEN, Wanzhi (CN); ZHANG, Zhenyu (CN); LI, Changfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẮM NỀN PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TẮM NỀN PHÁT SÁNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền phát sáng, thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển tấm nền phát sáng. Tấm nền phát sáng bao gồm ít nhất một khối điều khiển phát sáng (CU(x, y)). Khối điều khiển phát sáng (CU(x, y)) bao gồm các phần tử phát sáng được bố trí trong M hàng và N cột và được nhóm thành số lượng (PxQ) khối phụ, M là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, N là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, P là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, và Q là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1; P nhóm đường tín hiệu điện áp thứ nhất (GPh1, ..., GPh(p), ..., GPhP); và Q nhóm đường tín hiệu điện áp thứ hai (Gnv1, ..., Gnv(q), ..., GnvQ). Số lượng (PxQ) khối phụ được bố trí trong P hàng và Q cột. Khối phụ tương ứng trong hàng thứ p và cột thứ q bao gồm K cột phần tử phát sáng, K là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền phát sáng và tấm hiển thị loại phản chiếu, trong đó tấm nền phát sáng nằm ở phía hiển thị của tấm hiển thị loại phản chiếu.

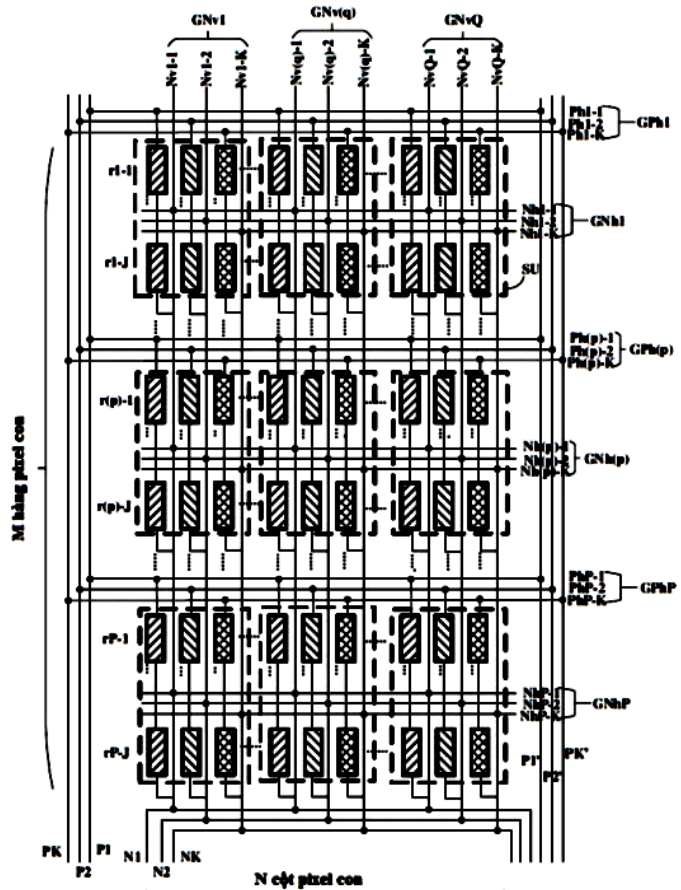
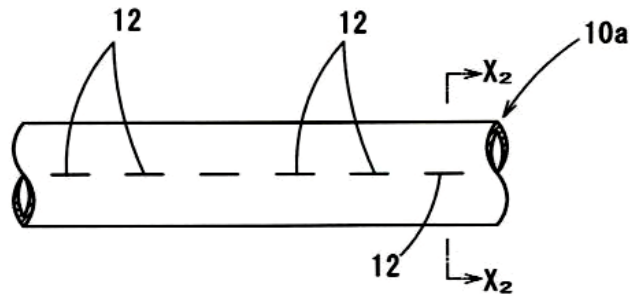


Fig.3

- (11) **98805 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2022-08689** (85) 30/12/2022
 (22) 09/07/2021 (86) PCT/JP2021/025906 09/07/2021
 (30) 2020-143546 27/08/2020 JP (87) WO2022/044564 03/03/2022
 2020-152897 11/09/2020 JP
 (51) **C02F 1/40; F16K 15/14; E03F 5/14**
 (71) **UTSUNOMIYA KOGYO CO., LTD.** (JP)
 53-9, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071, Japan
 (72) UTSUNOMIYA, Hideo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CƠ CẤU PHUN KHÍ NÉN VÀ ĐƯỜNG ỐNG VÀ BỀ LẮNG SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phun khí nén (10) được cung cấp trên các thành bên (5) theo hướng dọc bên trong thân đường ống (2) dọc theo hướng dọc của thân đường ống (2) ở dưới lớp váng (S) được tạo ra trong thân đường ống (2), lớp váng (S) có thể được bóc ra từ các thành bên (5) của thân đường ống (2) khi bong bóng phun ra từ cơ cấu phun khí nén (10a) nổi lên và vòi (8b) phun nước áp lực ra bề mặt trên của lớp váng (S) được tạo ra để thúc đẩy dòng chảy của lớp váng (S) phải đối mặt với hố váng (3) được cung cấp, để lớp váng (S) có thể nhanh chóng được thải ra hố váng (3).

FIG. 4



- (11) 98806 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-00010 (85) 03/01/2023
 (22) 03/06/2021 (86) PCT/US2021/035629 03/06/2021
 (30) 63/034,584 04/06/2020 US (87) WO2021/247815 09/12/2021
 (51) C08F 20/10; C08G 18/76; C08G 18/42
 (71) CLEMSON UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)
 Post Office Box 946, Clemson, South Carolina 29633-0946, United States of America
 (72) PILLA, Srikanth (US); STERNBERG, James Scott (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) POLYURETAN KHÔNG ISOXYANAT TỪ POLYOL TRÊN CƠ SỞ SINH HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến tiền chất polyme trên cơ sở sinh học và polyuretan không isoxyanat (NIPU) và bột polyuretan không isoxyanat (NIPUF) có thể được tạo thành từ tiền chất, cũng như phương pháp tổng hợp tiền chất và các sản phẩm. Tiền chất polyme trên cơ sở sinh học được tạo thành thông qua chức năng hóa polyol trên cơ sở sinh học, ví dụ, lignin, với cacbonat có vòng. Các nguyên liệu ban đầu polyol trên cơ sở sinh học không cần xử lý trước và có thể bao gồm Kraft lignin. NIPU/NIPUF có thể được tổng hợp thông qua một phản ứng làm rắn mở vòng của cacbonat có vòng của tiền chất polyol trên cơ sở sinh học với diamin. Cacbonat và diamin có thể bao gồm cacbonat sinh học không độc hại.

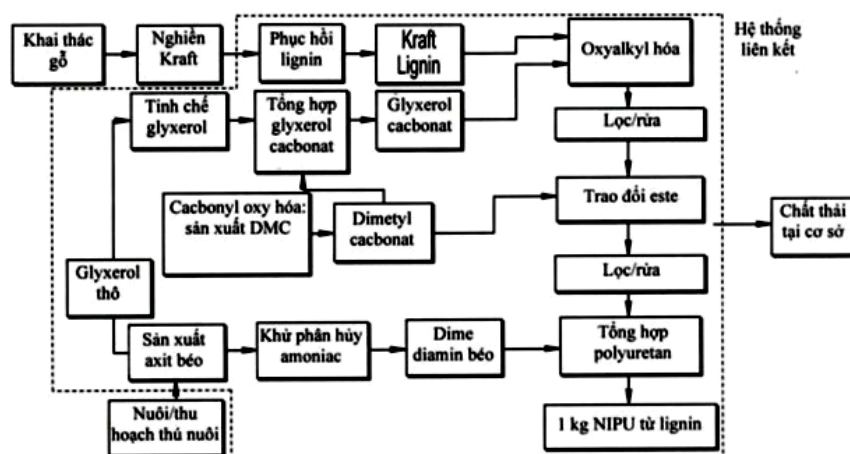


FIG. 1

(11) **98807 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00019**

(22) 04/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/10; A61K 9/127; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

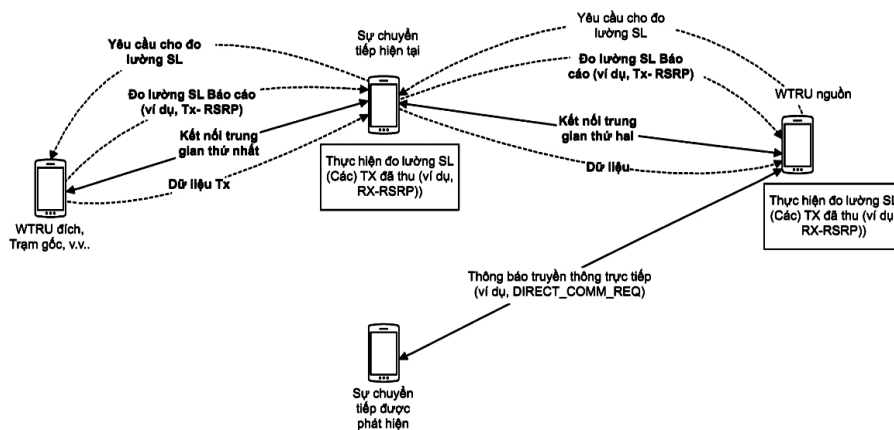
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LIPOSOM GINSENOTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hệ vi nhũ tương nano liposom ginsenosit bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán chứa ginsenosit; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang chứa Phytosolve, lecithin và polyetylen glycol; iii) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang; iv) tạo màng lipit; v) hydrat hóa màng lipit bằng nước khử ion; vi) siêu âm hỗn dịch nhũ tương để giảm kích thước hạt; và vii) lọc hệ vi nhũ tương nano liposom ginsenosit. Hệ nhũ tương nano liposom ginsenosit thu được có thể phân tán tốt trong nước, chủ yếu chứa các hạt nano ginsenosit hình cầu có đường kính khoảng 16 đến 17 nm.

- (11) **98808 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-00029** (85) 04/01/2023
- (22) 04/06/2021 (86) PCT/US2021/036045 04/06/2021
- (30) 63/034,980 04/06/2020 US (87) WO2021/248096 09/12/2021
- 63/091,883 14/10/2020 US
- 63/136,550 12/01/2021 US
- (51) **H04W 88/04; H04W 40/24**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Tuong HOANG (VN); Martino FREDA (CA); Tao DENG (US); Jaya RAO (MY); Moon Il LEE (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, CẤU TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỀ CẬP ĐẾN QUY TRÌNH CHUYÊN TIẾP VÀ LỰA CHỌN VÀ LỰA CHỌN LẠI ĐƯỜNG TRUYỀN**

(57) Các quy trình, phương pháp, cấu trúc, thiết bị, hệ thống, dụng cụ và các sản phẩm chương trình máy tính đề cập đến sự lựa chọn và/hoặc lựa chọn lại WTRU và đường truyền được đề xuất. Trong số các phương pháp này, có một phương pháp có thể được triển khai trong WTRU thứ nhất và có thể bao gồm bước xác định các phép đo thứ nhất dựa trên lần truyền dẫn sidelink thứ nhất thu từ WTRU thứ hai; bước thu, từ WTRU thứ hai, một hoặc nhiều phép đo thứ hai được liên kết với đường truyền giữa WTRU thứ nhất và WTRU thứ ba, trong đó phép đo thứ hai dựa trên, ít nhất một phần, trên các lần truyền dẫn sidelink được trao đổi giữa WTRU thứ ba và WTRU thứ hai hoặc giữa WTRU thứ ba và WTRU thứ tư; bước xác định phép đo của đường truyền dựa trên mọi phép đo thứ nhất và thứ hai bất kỳ; bước xác định tham số truyền dẫn để phát thông báo phát hiện trong khoảng thời gian truyền thông dựa trên mọi phép đo đường truyền và tiêu chí chất lượng dịch vụ bất kỳ; và bước phát các thông báo phát hiện theo các tham số truyền dẫn.



HÌNH 5

(11) **98809 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00166**

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; A61P 3/04; A61P 3/00; A61K 31/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO VANILIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano vanilin về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán chứa hoạt chất vanilin; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang bao gồm polyetylen glycol, Tween 80 và Acrysol; iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bao gồm pha phân tán ở bước i), hỗn hợp chất mang ở bước ii) và chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm Capryol 90, Transcutol P và Labrasol; iv) tạo hệ vi nhũ từ hỗn hợp đồng nhất ở bước iii) bằng cách cô quay chân không để đuổi dung môi; v) đồng hóa áp suất cao hệ vi nhũ ở bước iv) để tăng độ ổn định cho hệ vi nhũ đồng thời tiếp tục loại bỏ dung môi; và vi) lọc hệ vi nhũ nano sau khi đồng hóa ở bước v) qua màng lọc có kích thước từ 30 đến 60 μm để loại bỏ các tạp chất rắn để thu được hệ vi nhũ nano vanilin dạng lỏng có kích thước nano, sạch, ổn định và đồng nhất. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano vanilin, trong đó hệ chất mang thể hiện là hệ chất hoạt động bề mặt kép, có khả năng bao tốt hoạt chất tan để giúp làm tăng hơn nữa khả năng phân tán trong môi trường nước. Hệ vi nhũ còn thể hiện tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **98810 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00167**

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 9/127; A61K 9/10; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANO LYPOSOM ARTEMISININ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nano artemisinin tự vi nhũ bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha phân tán artemisinin; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/tween80/acrysol K150/carpiol; iii) tạo hỗn hợp tiền nhũ bằng cách trộn pha phân tán và hỗn hợp chất mang polyetylen glycol/tween80/acrysol K150/carpiol; iv) tạo màng lipid bằng cách cho sấy hỗn hợp tiền nhũ trong thiết bị cô quay chân không; v) hydrat hóa màng lipid bằng cách bổ sung vào hỗn hợp sau khi sấy một lượng dung dịch NaCl 0,9%; vi) phân tán hỗn hợp sau hydrat hóa trong môi trường nước khử ion; vii) siêu âm hỗn hợp tiền nhũ tương để giảm kích thước hạt; và viii) lọc hệ nhũ tương nano liposom artemisinin. Quy trình theo sáng chế cho phép điều chế hệ nhũ tương có chứa các tiểu phân nano artemisinin có kích thước nano, đồng đều và khả năng hòa tan tốt trong nước. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất trong quy trình phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nano liposom artemisinin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 98811 A | (43) 27/11/2023 | | |
| (21) 1-2023-00339 | (85) 03/02/2015 | | |
| (22) 19/09/2013 | (86) PCT/JP2013/005541 | | 19/09/2013 |
| (30) 61/705,846 | 26/09/2012 | US | (87) WO2014/050038 |
| 61/711,892 | 10/10/2012 | US | 03/04/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2016

- (51) **H04N 7/26**
- (62) 1-2015-00409
- (71) **SUN PATENT TRUST (US)**
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022, United States of America
- (72) ESENLİK, Semih (TR); NARROSCHKE, Matthias (DE); WEDI, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa ảnh. Chỉ dẫn phụ thuộc được truyền tín hiệu trong phần đầu của gói, nghĩa là, nằm sát phần đầu lát được phân tích cú pháp hoặc tập hợp thông số. Điều này đạt được, ví dụ, nhờ bao gồm chỉ dẫn phụ thuộc ở đầu của phần đầu lát, tốt hơn là sau phần tử cú pháp nhận dạng tập hợp thông số và trước địa chỉ lát, nhờ bao gồm chỉ dẫn phụ thuộc trước địa chỉ lát, nhờ cung cấp chỉ dẫn phụ thuộc cho phần đầu NALU sử dụng thông báo tách biệt, hoặc nhờ sử dụng loại NALU đặc biệt cho các NALU mang các lát phụ thuộc.

slice header () {	Phần mô tả
first slice in pic flag	u(1)
if(RapPicFlag)	
no output of prior pics flag	u(1)
pic parameter set Id	ue(v)
if(dependent slice enabled flag && !first slice in pic flag)	
dependent slice flag	u(1)
if(!first slice in pic flag)	
slice address	u(v)
if(!dependent slice flag) {	
slice type	ue(v)
...

FIG. 13

- (11) **98812 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-00355** (85) 18/01/2023
(22) 28/06/2021 (86) PCT/PL2021/050047 28/06/2021
(30) P.434485 26/06/2020 PL (87) WO2021/262019 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **A61K 35/76; C12N 7/00; C12Q 1/18; A61P 31/04**

(71) **PROTEON PHARMACEUTICALS S.A. (PL)**

ul. Tylna 3a 90-364 Łódź, Poland

(72) DASTYCH, Jaroslaw (PL); WÓJCIK, Evvelina A. (PL); MASZEWSKA, Agnieszka (PL); STAŃCZYK, Malgorzata (PL); PEKALA, Anna (PL); ŚMIGIELSKA, Edyta (PL); WOJDA, Ewelina (PL); KAZIMIERCZAK, Joanna (PL); GUZIŃSKI, Arkadiusz (PL); ANDRYSIAK, Justyna (PL); WIGNER, Paulina (PL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP PHẦN HIỆP ĐỒNG CỦA CÁC PHAGO VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra hợp phần hiệp đồng thể thực khuẩn được dự định để ngăn ngừa và chống lại sự lây nhiễm của động vật nuôi, bao gồm nhưng không giới hạn ở gia cầm, bị nhiễm chủng vi khuẩn gây bệnh nhạy với phago.

(11) **98813 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00356**

(22) 18/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2023

(51) **C09D 11/00**

(71) **CÔNG TY TNHH DAE MYUNG INK (VN)**

Đường số 5, khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Hong Hyeon Deok (KR); Hoàng Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **MỰC IN NHẬN BIẾT DẤU HIỆU TRÊN SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỰC IN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mực in nhận biết dấu hiệu trên sản phẩm mà có thể đổi màu lớp in khi tiếp xúc với điều kiện môi trường thích hợp và phương pháp sản xuất mực in này. Mực in theo sáng chế có thể được sử dụng trong các sản phẩm tẩy quần hoặc tẩy dán để nhận biết sự hiện diện của nước tiểu trên các sản phẩm này.

- (11) **98814 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-00485** (85) 27/01/2023
- (22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/039006 24/06/2021
- (30) 63/044,301 25/06/2020 US (87) WO2021/263058 A1 30/12/2021
- 63/077,503 11/09/2020 US
- 63/108,783 02/11/2020 US
- 63/166,857 26/03/2021 US
- 63/196,408 03/06/2021 US
- (51) **C07K 14/00; A61K 39/395; C07K 16/28; A61K 38/17; A61K 49/00**
- (71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2 Tower Place, #1100, South San Francisco, CA 94080-1826 (US)
- (72) SCHELLENBERGER Volker (US); JOHANSEN Eric (US); HENKENSIEFKEN Angela (US); MACCANN Darragh (GB); MCCLORY James (GB); KUHN Phillipp (DE); FRENZEL Andre (DE); TO Milton (US); FOX Michael (US); IRVING Bryan (US); DERYNCK Mika (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **POLYPEPTIT CÓ AXIT AMIN Ở ĐẦU TẬN CÙNG N VÀ AXIT AMIN Ở ĐẦU TẬN CÙNG C VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA POLYPEPTIT NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ polypeptit, và phương pháp tạo ra polypeptit này, mà có chứa cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép liên kết cộng hóa trị với polypeptit tái tổ hợp được kéo dài có chứa mảnh mã vạch có thể giải phóng từ polypeptit khi phân cắt bằng proteaza, và đoạn giải phóng mà có thể được phân cắt theo cách phân giải protein trong đó sự phân cắt này giải phóng cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép từ polypeptit tái tổ hợp đã được kéo dài.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98815 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-00541 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 14/04/2021 | (86) PCT/IN2021/050372 | 14/04/2021 |
| (30) 202121007278 | 22/02/2021 IN (87) WO2022/175965 A1 | 25/08/2022 |

(51) **F16H 7/08**

(71) **ADVIK HI-TECH PVT. LTD. (IN)**

Plot No. B-5, Chakan Industrial Area, Phase II, Village-Vasuli, Tal-Khed, Dist-Pune, Maharashtra 410501, India

(72) PATIL, Prashant Vishwanath (IN); BOKIL, Mahesh Suresh (IN); SINGH, Deepak (IN); GAWADE, Shyam Balaram (IN); PATIL, Abhilash Sanjay (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM THIẾT BỊ KÉO CĂNG VỚI TUỖ THỌ LÒ XO ĐƯỢC NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị kéo căng với tuổ thọ lò xo được nâng cao. Cụm thiết bị kéo căng (200) với tuổ thọ lò xo được nâng cao bao gồm thân (210) có vùng mở (210a), đai ốc (220), đỉnh vít (230) có rãnh cắt (230c) được ghép nối theo cách hoạt động được với đai ốc (220) và được bố trí một cách đồng trục bên trong thân (210) và lò xo (240) mà nó được làm thích ứng để cho phép thực hiện chuyển động trục của đai ốc (220) qua thân (210) bởi việc quay của đỉnh vít (230), trong đó đầu thứ nhất (240a) của lò xo (240) được tạo cấu hình để làm giảm nhẹ sự mài mòn và sự đứt gãy của lò xo (240).

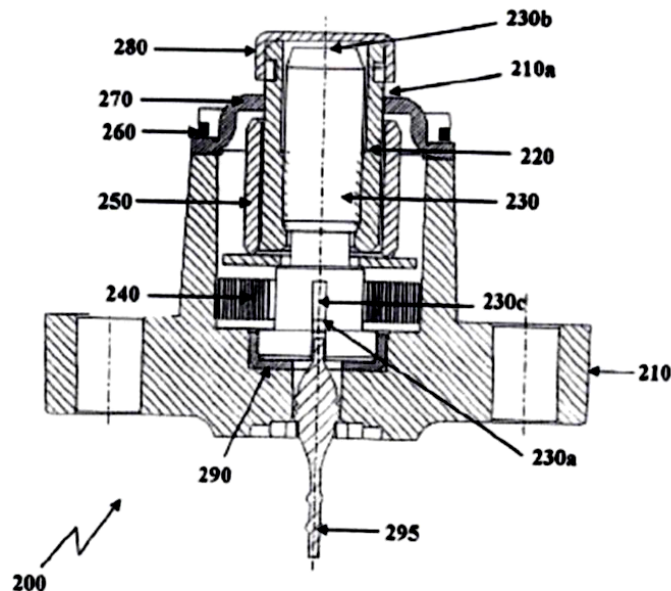


Fig. 2

- (11) **98816 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-00605** (85) 01/02/2023
(22) 24/02/2022 (86) PCT/KR2022/002705 24/02/2022
(30) 10-2021-0024928 24/02/2021 KR (87) WO2022/182160 01/09/2022
10-2022-0024171 24/02/2022 KR
(51) **C08G 63/06; C08L 67/04; C08G 63/08**
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jung Yun (KR); LEE, Yeonju (KR); PARK, Solyi (KR); CHO, Suhyun (KR);
KANG, Donggyun (KR); KIM, Chul Woong (KR); KIM, Eungwon (KR); JO, Jung
Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **COPOLYME KHỐI POLY(AXIT LACTIC-B-AXIT 3-
HYDROXYPROPIONIC) VÀ VẬT PHẨM CHỨA COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối poly(axit lactic-b-axit 3-hydroxypropionic),
trong đó các đặc tính vật lý khác nhau của axit polylactic, như độ bền kéo, v. v...,
được cải thiện bằng cách kết hợp monome dẫn xuất từ axit 3- hydroxypropionic vào
axit polylactic, và nhờ vậy có thể mở rộng lĩnh vực áp dụng của nó. Sáng chế cũng
đề cập đến vật phẩm chứa copolyme khối này.

- (11) **98817 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-00682** (85) 06/02/2023
(22) 24/02/2022 (86) PCT/KR2022/002696 24/02/2022
(30) 10-2021-0024929 24/02/2021 KR (87) WO2022/182154 01/09/2022
(51) *C08G 63/06; C08L 67/04; C08G 63/08*
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jung Yun (KR); LEE, Yeonju (KR); PARK, Solyi (KR); KIM, Chui Woong (KR); KANG, Donggyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **COPOLYME KHỐI AXIT POLY(LACTIC-B-AXIT 3-HYDROXYPROPIONIC) CÓ ĐỘ TRONG SUỐT TỐT VÀ SẢN PHẨM CHỨA COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối axil poly(lactic-b-axit 3-hydroxypropionic), trong đó độ trong suốt của axit polylactic được cải thiện bằng cách đưa monome có nguồn gốc từ axit 3-hydroxypropionic vào axit polylactic, và nhờ đó mở rộng lĩnh vực ứng dụng của copolyme khối này.

- (11) 98818 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-00769 (85) 08/02/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/KR2022/002902 02/03/2022
(30) 10-2021-0027582 02/03/2021 KR (87) WO2022/186583 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) *A24F 40/40; A24F 40/44; H05B 3/00; A24F 40/51; A24F 40/57; H05B 1/02; A24F 40/42; A24F 40/46*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

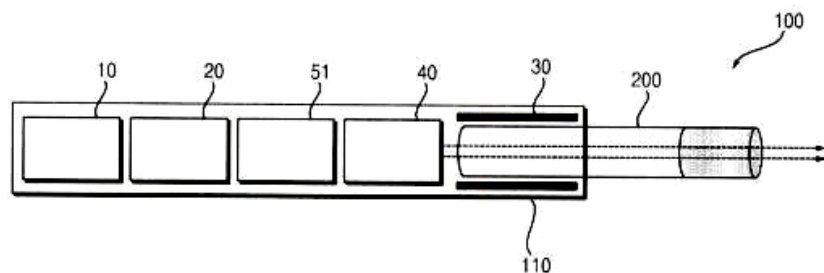
(72) LIM, Hunil (KR); KIM, Taehun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí. Thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế bao gồm hộp chứa có khoang được làm thích ứng để chứa chất lỏng, chi tiết bắc để tiếp nhận chất lỏng từ khoang, và bộ làm nóng để làm nóng chi tiết bắc, vỏ mà hộp chứa được nối vào theo cách tháo ra được và có khoảng trống lắp được tạo ra để tiếp nhận trạng thái cảm điều thuốc trong đó, mạch thứ nhất có bộ làm nóng, và mạch thứ hai để phát hiện nhiệt độ của bộ làm nóng. Mạch thứ hai có phần tử điện trở thứ nhất được bố trí sao cho tiếp xúc với hoặc liền kề với bộ làm nóng để tiếp nhận nhiệt từ bộ làm nóng, trong đó giá trị điện trở của phần tử điện trở thứ nhất có thể biến đổi dựa trên thay đổi nhiệt độ của nó, phần tử điện trở thứ hai được nối với phần tử điện trở thứ nhất, và cảm biến để thu thập giá trị dòng điện được cấp tới phần tử điện trở thứ hai.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98819 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-00813 | (85) 09/02/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/KR2022/002664 | 23/02/2022 |
| (30) 10-2021-0025547 | 25/02/2021 KR | (87) WO2022/182133 A1 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **G01R 1/067**; **G01R 31/28**; **G01R 1/073**; **G01R 1/04**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13217,
Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR); KIM, Jong Won (KR); YOO, Eun Ji (KR); KIM, Hyung Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ KẾT NỐI DÙNG ĐỂ KẾT NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ kết nối dùng để kết nối điện. Bộ kết nối dùng để kết nối điện theo một phương án của sáng chế bao gồm: phần cách điện có khả năng cách điện; phần dẫn điện có khả năng dẫn điện, được đỡ bởi phần cách điện này, và kéo dài theo phương thẳng đứng; và nhiều hạt rỗng được dựa vào ít nhất một trong số phần cách điện này và phần dẫn điện này và tạo ra các lỗ rỗng bên trong.

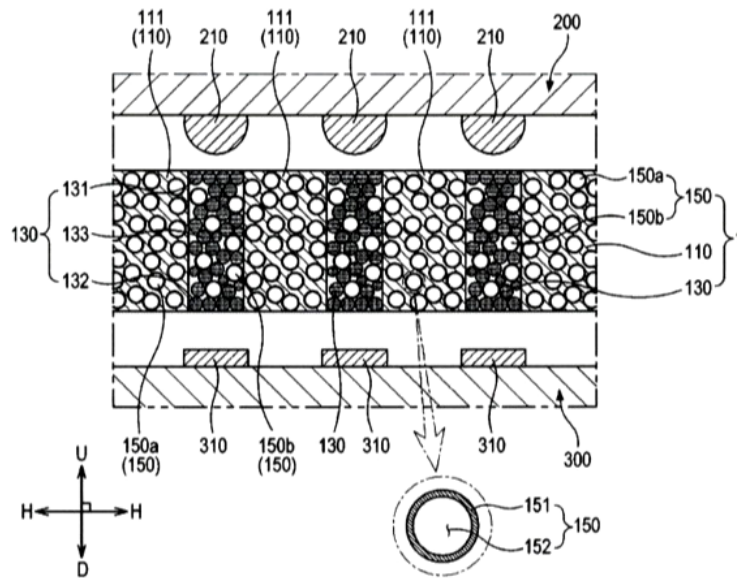


Fig. 1

- (11) **98820 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-00886** (85) 13/02/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/045998 13/08/2021
 (30) 20200100494 18/08/2020 GR (87) WO2022/040048 A1 24/02/2022
 (51) **H04L 12/24**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
 (72) VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); NAMGOONG, June (KR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thực thể mạng có thể truyền cấu hình cho các tham số đào tạo mạng nơon để truyền thông không dây bằng UE, và UE có thể đào tạo mạng nơon ở UE dựa trên cấu hình nhận được từ thực thể mạng. Thực thể mạng có thể truyền lệnh đào tạo trong thông báo không dây cho UE, và UE có thể đào tạo mạng nơon dựa trên cấu hình nhận được đáp lại lệnh đào tạo nhận được. Cấu hình có thể bao gồm khoảng thời gian liên quan đến hoạt động đào tạo mạng nơon. Khoảng thời gian có thể bao gồm chỉ báo hành động cho UE để thực hiện khi hết khoảng thời gian, và/hoặc biểu thị tính chu kỳ của hoạt động đào tạo mạng nơon.

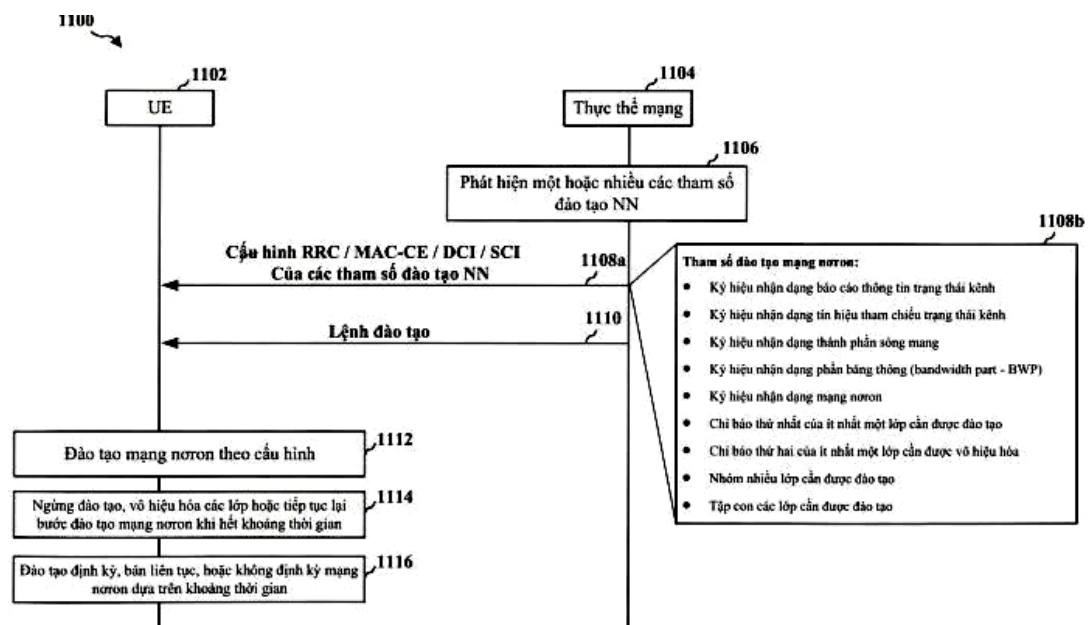


Fig.11

(11) **98821 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00892**

(22) 14/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2023

(51) **A61N 5/06**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Tổng Quang Công (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Phạm Thị Liên (VN); Nguyễn Trung Nam (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐỘNG TRỊ LIỆU CHO BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang động trị liệu hỗ trợ điều trị cho các bệnh liên quan đến đường hô hấp như mũi, họng dưới các tác dụng quang - sinh hóa. Thiết bị bao gồm phần máy quang trị liệu sử dụng vùng ánh sáng xanh lam bước sóng 450nm bằng cơ chế ghép nối dẫn sáng bằng sợi quang, ánh sáng được dẫn tới khoang mũi và họng bởi bộ phận dây trị liệu theo sáng chế có 1 đầu bầu xông mũi và 1 bầu xông khoang miệng. Bên cạnh đó, thiết bị được tích hợp thêm bộ phận pin sạc trong thân máy giúp cho việc sử dụng trở nên tiện dụng và an toàn, không cần cắm điện. Ngoài ra, thiết bị còn bao gồm bình xịt dung dịch methylen blue với tác dụng diệt khuẩn, đặc biệt với cơ chế đặc hiệu khi có tác động của ánh sáng giúp kích thích tiêu diệt, ức chế giảm thiểu tải lượng virut gây bệnh đối với các bệnh đường hô hấp trên đạt hiệu quả cao.

(11) **98822 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-00933**

(22) 16/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2023

(51) **E02F 3/00; A01K 63/10; B01D 29/11; B01D 29/35; B08B 3/00; C02F 9/00; A01K 61/00; B01D 29/33**

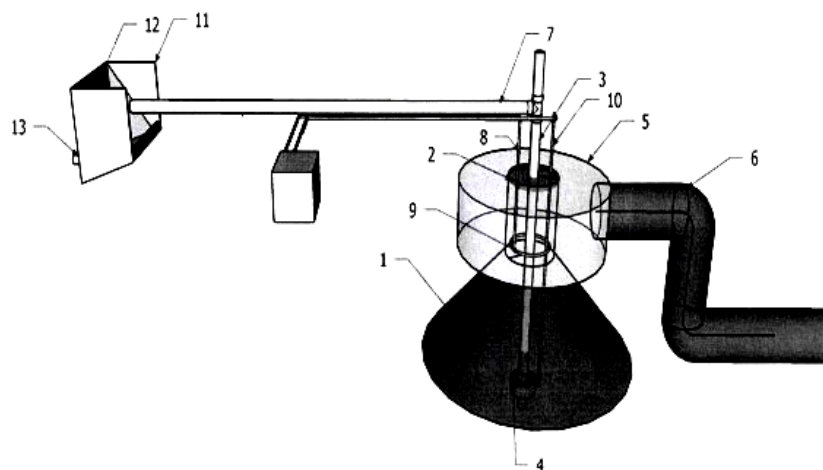
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN APEH VIỆT ĐAN (VN)**

Tầng 8, 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Tấn Huỳnh Chuyên (VN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH AO NUÔI THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch ao nuôi thủy sản giúp loại bỏ bùn đen lắng đọng và bùn lơ lửng trong các ao nuôi thủy sản, có cấu tạo bao gồm phễu hình nón (1) nối với ống hình trụ (2), bao quanh cổ phễu hình nón (1) bên trong ống hình trụ (2) là ống dẫn khí (9), trên thành ống dẫn khí (9) có các lỗ thoát khí, ống dẫn khí (9) được nối với ống dẫn khí (8), bao quanh bên ngoài ống hình trụ (2) là khung lưới hình trụ (5), trên khung lưới hình trụ (5) có gắn ống dẫn nước chữ di (6), lồng bên trong phễu hình nón (1) và ống hình trụ (2) là ống dẫn bùn khí đứng (3), ống dẫn bùn khí đứng (3) một đầu được nối với ống dẫn bùn khí ngang (7), một đầu được nối với buồng khí (4), buồng khí (4) và ống dẫn bùn khí đứng (3) được thông khí với nhau và được nối với ống dẫn khí (10); ống dẫn bùn khí ngang (7) được nối với máng gom bùn (11), đáy máng gom bùn (11) được gắn ống dẫn bùn đen (13) ra ngoài ao chứa bùn.



HÌNH 1

(11) **98823 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01072**

(22) 22/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2023

(51) *A61K 31/00; B82Y 5/00; A61K 9/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Hà Phương Thư (VN); Trịnh Như Thùy (VN); Phan Kế Sơn (VN); Tô Xuân Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BĂNG GẠC COMPOZIT SỬ DỤNG MÀNG PHỨC HỢP POLYOXAZOLIN/POLYCAPROLACTON CHỨA HẠT NANO GELATIN/CURCUMIN/O-CACBOXYMETHYL CHITOSAN TRÊN BỀ MẶT VÀ BĂNG GẠC THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chế tạo băng gạc compozit sử dụng màng phức hợp polyoxazolin (POX)/polycaprolacton (PCL) tẩm hạt nano gelatin (Gel)/curcumin (Cur)/O-cacboxymethyl chitosan (OCMCS) có kích thước <100 nm trên bề mặt màng, trong đó màng phức hợp được tẩm hạt nano Gel/Cur/OCMCS 8000 ppm trong thời gian 60 phút, nhằm tăng cường tốc độ liền vết thương trên da. Phương pháp chế tạo theo sáng chế gồm các bước chính là tạo màng phức hợp POX/PCL; tổng hợp dung dịch huyền phù nano Cur/OCMCS, bọc Gelatin lên bề mặt Cur/OCMCS, sấy phun thu tạo hạt nano Gel/Cur/OCMCS, hấp phụ Gel/Cur/OCMCS trên bề mặt băng gạc compozit POX/PCL. Hiệu quả có thể thấy rằng, tốc độ liền da trung bình của màng phức hợp POX/PCL tẩm nano Gel/Cur/OCMCS là 4,84 cm²/ngày hơn 16% so với màng phức hợp POX/PCL không tẩm (4,18 cm²/ngày) và hơn 50% sử dụng khi sử dụng băng gạc thông thường đối chứng (3,22 cm²/ngày).

- (11) **98824 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-01101** (85) 12/08/2020
(22) 04/02/2019 (86) PCT/US2019/016511 04/02/2019
(30) 62/626,509 05/02/2018 US (87) WO2019/152925 08/08/2019
10-2018-0045246 18/04/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **A61K 39/02**

(62) 1-2020-04645

(71) **1. SANOFI PASTEUR INC. (US)**

1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America

2. SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)

310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea

(72) AN, Kyungjun (KR); HAM, Dongsoo (KR); KIM, Hun (KR); KIM, Sunghyun (KR); SHIN, Jinhwan (KR); HOPFER, Robert (US); KENSINGER, Richard, D. (US); KYAW, Moe (US); TALAGA, Philippe (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THỂ LIÊN HỢP GÂY MIỄN DỊCH, CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm liên hợp phé cầu khuẩn đa giá, chất mang hỗn hợp chứa 21 thể liên hợp polysacarit vỏ phé cầu khuẩn-protein khác nhau, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit vỏ từ tít huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae* được liên hợp với giải độc tố uốn ván (TT) hoặc CRM₁₉₇, trong đó các tít huyết thanh của *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, và 33F, trong đó các polysacarit vỏ của hai trong số các tít huyết thanh 1, 3, và 5 và một hoặc cả hai trong số các tít huyết thanh 15B và 22F được liên hợp với TT và các polysacarit vỏ còn lại được liên hợp với CRM₁₉₇. Sáng chế còn đề xuất vắc-xin chứa chế phẩm này.

(11) 98825 A (43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01111

(22) 23/02/2023

(30) 10-2022-0060374 17/05/2022 KR

10-2022-0064823 26/05/2022 KR

10-2022-0099791 10/08/2022 KR

10-2022-0150686 11/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) A24B 15/167; A24B 15/18

(71) EM-TECH CO., LTD. (KR)

(Seongju-dong) 40 Changwondaero 1144 beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51539, Republic of Korea

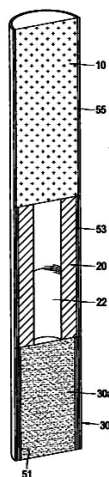
(72) JEONG, Seung Kiu (KR); KWON, Joong Hak (KR); LIM, Dong Wook (KR); LEE, Seung An (KR); CHOE, Hwan Ock (KR); JANG, Ji Hye (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM HÚT ĐƯỢC ĐÓT NÓNG BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút được đốt nóng bằng điện, và cụ thể hơn là đến sản phẩm hút được đốt nóng bằng điện bao gồm môi trường sol khí có khả năng tạo ra sol khí bằng phương pháp đốt nóng chứ không phải là phương pháp đốt cháy. Sản phẩm hút được đốt nóng bằng điện bao gồm đoạn lọc, đoạn môi trường sol khí được xếp chồng ở đầu dưới của đoạn lọc và bao gồm môi trường sol khí tạo ra sol khí bằng cách đốt nóng và chất hút ẩm chứa hoặc hấp thụ môi trường sol khí và phần bọc bao quanh và bọc đoạn lọc và đoạn môi trường sol khí để duy trì cấu trúc xếp chồng, trong đó môi trường sol khí, bao gồm glycerin và chất làm đặc, được duy trì ở trạng thái nửa rắn hoặc rắn trong khoảng nhiệt độ thứ nhất bao gồm nhiệt độ phòng và ở trạng thái được hóa lỏng trong khoảng nhiệt độ thứ hai cao hơn khoảng nhiệt độ thứ nhất, trong đó glycerin hóa hơi trong khoảng nhiệt độ thứ ba cao hơn khoảng nhiệt độ thứ hai để tạo ra sol khí và chất làm đặc không hóa hơi trong khoảng nhiệt độ thứ ba nhưng vẫn còn trong chất hút ẩm.

FIG.1



(11) 98826 A			(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-01123			(85) 23/02/2023	
(22) 26/08/2021			(86) PCT/JP2021/031281	26/08/2021
(30) 2020-142569	26/08/2020	JP	(87) WO2022/045231 A1	03/03/2022
2020-142570	26/08/2020	JP		
2021-011210	27/01/2021	JP		
2021-126616	02/08/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *C07C 229/60; C07C 69/75; C07C 69/76; C07D 493/08; C07C 69/92; C07D 307/68; C07D 317/36; C07D 333/38; C07C 69/24; C07C 69/78*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

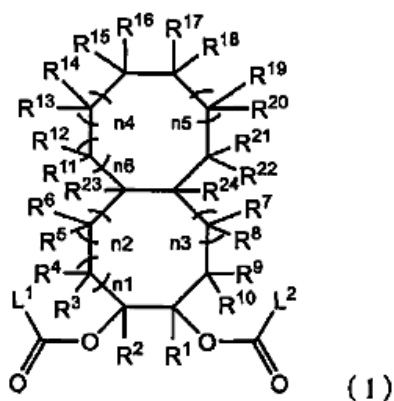
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) YAMADA Wataru (JP); YANO Takaaki (JP); TAKANO Shotaro (JP); KIMURA Takashi (JP); ISOGAI Makoto (JP); NAKANO Takashi (JP); MOORTHI Sunil Krzysztof (PL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất este được thể hiện bởi công thức chung (1) sau đây, trong đó mỗi R^1 đến R^{24} độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm hydrocarbon, hoặc nhóm hydrocarbon chứa nguyên tử khác loại; R^1 đến R^{10} , R^{23} và R^{24} có thể liên kết với nhau để tạo thành vòng hoặc có thể tạo thành đa liên kết mà tại đó các phân tử thể liên kế được liên kết trực tiếp; R^{11} đến R^{24} có thể liên kết với nhau để tạo thành vòng, hoặc các phân tử thể liên kế có thể liên kết với nhau để tạo thành đa liên kết; ít nhất một nhóm trong R^1 đến R^{24} được liên kết với nhau để tạo thành cấu trúc vòng; mỗi n_2 đến n_5 độc lập là số nguyên từ 0 đến 2; mỗi n_1 và n_6 độc lập là số nguyên 0 hoặc 1; và mỗi L_1 và L_2 độc lập là nhóm hydrocarbon hoặc nhóm hydrocarbon chứa nguyên tử khác loại.



(11) **98827 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01163**

(22) 24/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; C07D 311/08; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHỮ NANO COUMARIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano coumarin về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán chứa chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm Capryol 90 và Labrasol;

ii) chuẩn bị pha nước chứa chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm poloxamer 407, poloxamer 188, carbopol 1442P NF và hỗn hợp của chúng;

iii) trộn hoạt chất được chọn từ nhóm bao gồm coumarin và dẫn xuất của nó, pha phân tán ở bước i) và pha nước ở bước ii) dưới điều kiện khuấy đến khi thu được dung dịch đồng nhất;

iv) tiến hành cô đuổi dung môi để thu được hệ vi nhũ nano coumarin bằng quá trình bay hơi chân không.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano coumarin với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, nhờ đó giúp tăng độ sinh khả dụng và sự hấp thu. Hệ nano theo sáng chế có thể còn chứa dầu có nguồn gốc tự nhiên giúp gia tăng tác dụng trị liệu bao gồm, ví dụ, tác dụng chống đông máu, đồng thời với việc sử dụng hệ chất hoạt động bề mặt và chất nhũ hóa phù hợp có thể cho phép duy trì sự ổn định của hoạt chất và hệ vi nhũ nano, giúp giảm tác dụng phụ, ví dụ, tính độc hại đối với gan và thận.

(11) **98828 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01164**

(22) 24/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/00; C07C 47/52; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHỮ NANO CUMINALDEHYT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano cuminaldehyt (cuminaldehyde) bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp chất mang, trong đó hỗn hợp này được chuẩn bị bằng cách khuấy trộn đều các chất mang được chọn từ nhóm bao gồm Span 80, Tween 20 và PEG-200, trong đó các chất mang được khuấy trộn theo tỷ lệ phần khối lượng bằng nhau;

ii) tiến hành bổ sung lần lượt chất cần phân tán cuminaldehyt, chất nhũ hóa vào hỗn hợp chất mang ở bước i), trong đó:

chất nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm Tween 80 và Kolliphor EL;

tỷ lệ khối lượng của cuminaldehyt/chất nhũ hóa/hỗn hợp chất mang là khoảng 5/7/4;

iii) gia nhiệt hỗn hợp đến khoảng 40°C và tiến hành khuấy ở tốc độ 600 vòng/phút trong khoảng 1 giờ;

iv) bổ sung nhỏ giọt nước khử khoáng vào hỗn hợp ở bước iii) theo tỷ lệ khối lượng nước khử khoáng/ hỗn hợp ở bước iii) là khoảng 5/1;

v) tiến hành khuấy trộn hỗn hợp bằng sóng siêu âm sử dụng bộ xử lý siêu âm ở cường độ khoảng 200 W/cm để thu được hệ vi nhũ;

vi) lưu trữ hệ vi nhũ trong bóng tối ở nhiệt độ phòng trong 24 giờ để ổn định hệ vi nhũ tương.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ cuminaldehyt ổn định với hàm lượng hoạt chất phù hợp, vừa đảm bảo độ bền kích thước hạt, đồng thời giúp tăng sinh khả dụng và tăng độ hòa tan trong nước.

- (11) **98829 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-01168** (85) 19/07/2019
(22) 21/12/2017 (86) PCT/US2017/067801 21/12/2017
(30) 62/438,334 22/12/2016 US (87) WO2018/119183 28/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

- (51) **C07D 275/04; C07D 513/04; A61K 31/437; A61K 31/498; A61K 31/4985; A61K 31/517; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 239/80; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 417/04; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 487/04; C07D 487/10; A61K 31/428; A61K 31/429**
- (62) 1-2019-03934
- (71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
- (72) LANMAN, Brian Alan (US); CEE, Victor J. (US); PICKRELL, Alexander J. (US); REED, Anthony B. (US); YANG, Kevin c. (US); KOPECKY, David John (US); WANG, Hui-Ling (TW); LOPEZ, Patricia (US); ASHTON, Kate (GB); BOOKER, Shon (US); TEGLEY, Christopher M. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ GEN TƯƠNG ĐỒNG SINH UNG THƯ DO VIRUT SARCOMA CHUỘT KIRSTEN (KRAS) G12C**
- (57) Sáng chế đề xuất các dẫn xuất benzisothiazol, isothiazolo[3,4-b]pyridin, quinazolin, phthalazin, pyrido[2,3-d]pyridazin và pyrido[2,3-d]pyrimidin và các hợp chất liên quan làm chất ức chế gen tương đồng gen sinh ung thư do virus sarcoma chuột Kirsten (KRAS) G12C để điều trị ví dụ như ung thư phổi, ung thư tụy hoặc ung thư kết trực tràng.

- (11) **98830 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-01169** (85) 24/02/2023
(22) 04/08/2021 (86) PCT/EP2021/071790 04/08/2021
(30) 10 2020 122 188.6 25/08/2020 DE (87) WO2022/043015 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) *C03C 3/089; C03C 8/24; C03C 3/112; C03C 27/04; C03C 3/091*

(71) **PFAUDLER GMBH (DE)**

Louis-Schuler-Straße 1, 68753 Waghäusel, Germany

(72) SCHÄFER, Günter, Wilhelm (DE)

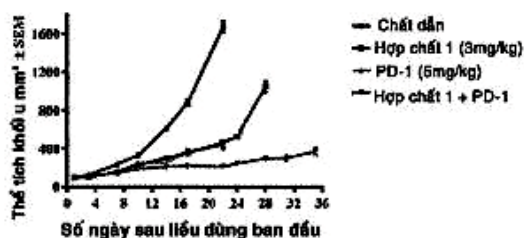
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM MEN LÓT NỀN, LỚP MEN LÓT NỀN, CÁC SẢN PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

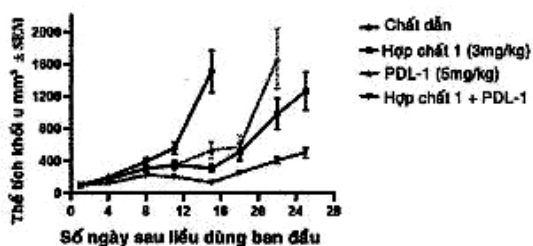
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm men lót nền để tạo ra lớp thúc đẩy sự bám dính giữa thép và ít nhất một men phủ ngoài để tạo ra lớp phủ men có khả năng chống ăn mòn cao đối với các tác động cơ học, nhiệt và hóa học, trong đó chế phẩm men lót nền bao gồm bo oxit (B_2O_3) và (các) oxit kim loại kiềm, đặc biệt là Li_2O , Na_2O và/hoặc K_2O , với các tỷ lệ theo khối lượng theo bảng sau và, với vai trò là thành phần chính thứ nhất, SiO_2 với tỷ lệ phần trăm theo khối lượng nằm trong khoảng từ 35% theo khối lượng đến 70% theo khối lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 40% theo khối lượng đến 65% theo khối lượng, và, với vai trò là thành phần chính thứ hai, Fe_2O_3 với tỷ lệ phần trăm theo khối lượng nằm trong khoảng từ 5% theo khối lượng đến 28% theo khối lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 7% theo khối lượng đến 23% theo khối lượng và đặc biệt tốt hơn là nằm trong khoảng từ 8% theo khối lượng đến 15% theo khối lượng; và cũng đề cập đến lớp men lót nền được tạo ra từ chế phẩm men lót nền này; đề cập đến vật phẩm chống ăn mòn cao có lớp men lót nền này; đề cập đến phương pháp sản xuất lớp men lót nền này và cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm chống ăn mòn cao sử dụng chế phẩm men lót nền này.

- (11) 98831 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-01192 (85) 27/02/2023
 (22) 29/07/2021 (86) PCT/US2021/043699 29/07/2021
 (30) 63/059,601 31/07/2020 US (87) WO2022/026706 03/02/2022
 63/113,556 13/11/2020 US
 63/148,921 12/02/2021 US
 (51) **A61K 31/47; A61P 35/00; A61K 39/00**
 (71) **EXELIXIS, INC. (US)**
 1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, California 94502, United States of America
 (72) SCHWAB, Gisela (DE); SCHEFFOLD, Christian (DE); CHONG, Colin (US); HSU, Ssucheng Jeff (US); LAMB, Peter (US); YU, Peiwen (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC DẠNG KẾT HỢP DÙNG CHO VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

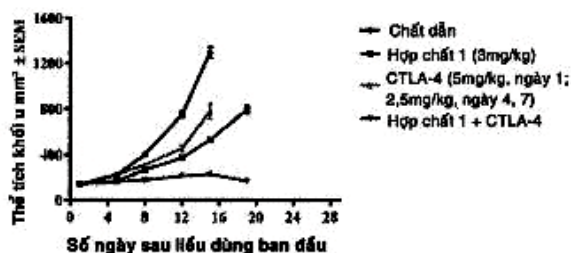
(57) Sáng chế đề cập đến các dạng kết hợp bao gồm chất ức chế điểm kiểm soát, chất ức chế C-Met và hợp chất 1. Sáng chế còn đề cập đến các dạng tinh thể của bazơ tự do của hợp chất 1, cũng như các dạng tinh thể của muối của Hợp chất 1, ở dạng kết hợp với chất ức chế điểm kiểm soát. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược chứa các dạng kết hợp này. Các dạng kết hợp này hữu ích để điều trị bệnh ung thư.



Hình 3A



Hình 3B



Hình 3C

Đường cong tăng trưởng khối u mỗi khối u đơn lẻ đạt tới kích cỡ chỉ tiêu đã được xác định (2000 mm³)

(11) **98832 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01236**

(22) 27/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2023

(51) **B82Y 30/00; C01B 19/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Lê Thị Thùy Dương (VN); Lã Đức Dương (VN); Vũ Trí Thiện (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP XANH HẠT NANO SELEN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT THỰC VẬT (*CLEISTOCALYX OPERCULATUS* L.) LÀM TÁC NHÂN KHỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp xanh hạt nano selen (SeNP) có hoạt tính kháng khuẩn sử dụng dịch chiết lá với (*Cleistocalyx operculatus* L.) làm tác nhân khử. Hạt SeNP có tính an toàn để làm nguyên liệu thực phẩm bổ sung selen định hướng dùng trong công nghiệp thực phẩm và mỹ phẩm.

- (11) **98833 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-01255** (85) 28/02/2023
(22) 29/07/2021 (86) PCT/CN2021/109146 29/07/2021
(30) PCT/CN2020/106200 31/07/2020 CN (87) WO2022/022617 03/02/2022
(51) *C12N 15/113; A61K 48/00; A61P 21/00*
(71) **RACTIGEN THERAPEUTICS (CN)**
Bldg.18, Rudong Life & Health Industry Park 888 Zhujiang Rd., Juegang Avenue,
Rudong Nantong, Jiangsu 226400 China
(72) LI, Longcheng (US); KANG, Moorim (KR); WU, Jiancheng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ TỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm hỗn hợp của (a) các chất làm tăng sự biểu hiện của gen hoặc protein SMN2, và (b) các chất điều biến sự ghép nối hoặc tính ổn định của mRNA của SMN2 mà làm tăng sự tạo ra mRNA của SMN2 chức năng và protein SMN.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98834 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01273 | | | (85) 24/10/2018 | |
| (22) 30/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/024943 | 30/03/2017 |
| (30) 62/315,404 | 30/03/2016 | US | (87) WO2017/173038 | 05/10/2017 |
| 62/334,886 | 11/05/2016 | US | | |
| 62/373,046 | 10/08/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2018

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 1/18**

(62) 1-2018-04723

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

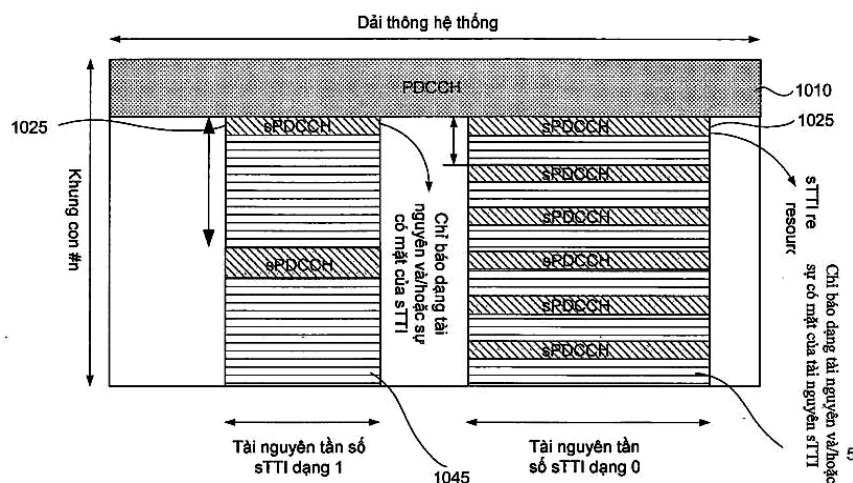
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Moon-il LEE (KR); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Erdem BALA (TR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THỦ TỤC CHO CÁC KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG ĐỂ GIẢM TRỄ TRONG HỆ THỐNG LTE TIÊN TIẾN**

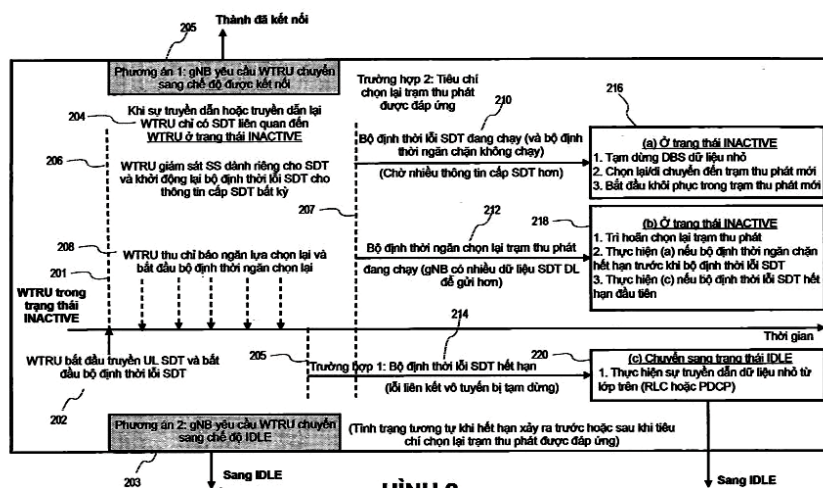
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thu, trong thông báo tầng cao hơn, một cấu hình của kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có khoảng thời gian truyền dẫn ngắn. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có mặt trên khung con, tập con của các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) dựa trên tập con của các cấp độ cộng gộp. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) cũng có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) không có mặt, tập đầy đủ các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu phát không dây.



HÌNH 10

- (11) 98835 A (43) 27/11/2023
- (21) 1-2023-01275 (85) 28/02/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044486 04/08/2021
- (30) 63/061,662 05/08/2020 US (87) WO2022/031809 10/02/2022
- 63/093,991 20/10/2020 US
- (51) H04W 48/20; H04W 74/08; H04W 72/12
- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Dylan WATTS (CA); Faris ALFARHAN (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) LIÊN QUAN ĐẾN TRẠM THU PHÁT THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TRẠM THU PHÁT THỨ NHẤT

(57) WTRU hoạt động ở trạng thái không hoạt động có thể liên quan đến trạm thu phát thứ nhất. WTRU có thể được tạo cấu hình để thu thông tin cấu hình trong khoảng thời gian liên quan đến việc phát hiện lỗi truyền dẫn dữ liệu nhỏ và không gian tìm kiếm liên quan đến sự truyền dẫn dữ liệu nhỏ. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi sự truyền dẫn dữ liệu nhỏ thứ nhất và bắt đầu khoảng thời gian. WTRU có thể được tạo cấu hình để giám sát sự truyền dẫn đường xuống trong không gian tìm kiếm trong khoảng thời gian. Nếu điều kiện để chọn lại trạm thu phát được thỏa mãn trong khoảng thời gian hoặc khoảng thời gian bắt đầu lại, WTRU có thể được tạo cấu hình để tạm dừng kênh mang vô tuyến dữ liệu (DRB) liên quan đến sự truyền dẫn dữ liệu nhỏ, chọn trạm thu phát thứ hai, thực hiện quy trình truy cập ngẫu nhiên liên quan đến trạm thu phát thứ hai, và gửi sự truyền dẫn dữ liệu nhỏ. Quy trình truy cập ngẫu nhiên có thể bao gồm việc gửi yêu cầu để khôi phục sự kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC).



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98836 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01302 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026814 | 16/07/2021 |
| (30) 2020-131552 | 03/08/2020 JP | (87) WO2022/030227 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **B65G 3/02; G01W 1/10; G06Q 10/04; G01W 1/08**

(71) **1. KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, JAPAN

2. HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, JAPAN

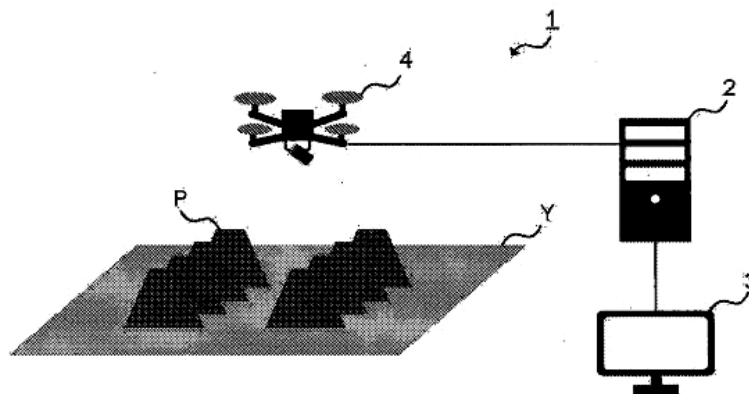
(72) KIKKAWA, Takashi (JP); IKEGAWA, Naoki (JP); KURINO, Takuji (JP);
TAKANOSE, Koh (JP); TAKA, Daisuke (JP); KAIYA, Emi (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, thiết bị quản lý, phương pháp quản lý và vật ghi đọc được bởi máy tính chứa chương trình quản lý có khả năng dự đoán hàm lượng ẩm tại thời điểm cụ thể trong tương lai của vật liệu được bố trí trong sân. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất hệ thống quản lý vật liệu là nguyên liệu thô luyện thép và/hoặc nhiên liệu để phát điện và được quản lý ngoài trời. Hệ thống quản lý bao gồm bộ thu thập thông tin hàm lượng ẩm, bộ thu thập thông tin thời tiết và bộ dự báo. Bộ thu thập thông tin hàm lượng ẩm được tạo cấu hình để thu thập thông tin hàm lượng ẩm chỉ ra hàm lượng ẩm có trong vật liệu. Bộ thu thập thông tin thời tiết được tạo cấu hình để thu thập thông tin thời tiết chỉ ra các hiện tượng khí tượng ngoài trời được dự báo cho tương lai. Bộ dự đoán được tạo cấu hình để dự đoán hàm lượng ẩm có trong vật liệu tại thời điểm cụ thể trong tương lai dựa trên thông tin hàm lượng ẩm và thông tin thời tiết.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98837 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01303 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026816 | 16/07/2021 |
| (30) 2020-131548 | 03/08/2020 JP | (87) WO2022/030228 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **G06Q 10/04; B65G 3/02**

(71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, JAPAN

2. **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, JAPAN

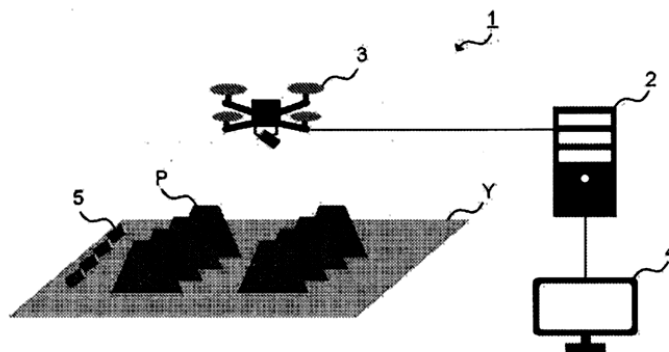
(72) KIKKAWA, Takashi (JP); IKEGAWA, Naoki (JP); KURINO, Takuji (JP);
TAKANOSE, Koh (JP); TAKA, Daisuke (JP); KAIYA, Emi (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, thiết bị quản lý, phương pháp quản lý và vật ghi đọc được bởi máy tính chứa chương trình quản lý có khả năng đánh giá sự xuất hiện của bụi bột trong khi xét đến môi trường đặt đồng và việc xử lý được áp dụng cho đồng. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất hệ thống quản lý vật liệu là nguyên liệu thô luyện thép và/hoặc nhiên liệu để phát điện và được quản lý ngoài trời. Hệ thống quản lý bao gồm bộ quản lý thông tin, bộ thu thập thông tin thời tiết và bộ đánh giá. Bộ quản lý thông tin được tạo cấu hình để quản lý, đối với mỗi đồng vật liệu, thông tin xử lý ngăn bụi bột bao gồm sự có hoặc không có việc xử lý ngăn bụi bột hiện có đối với vật liệu và loại xử lý ngăn bụi bột. Bộ thu thập thông tin thời tiết được tạo cấu hình để thu thập thông tin thời tiết chỉ ra các hiện tượng khí tượng ngoài trời được dự báo cho tương lai. Bộ đánh giá được tạo cấu hình để đánh giá sự xuất hiện của bụi bột đối với từng đồng dựa trên thông tin xử lý ngăn bụi bột và thông tin thời tiết.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98838 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01304 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026817 | 16/07/2021 |
| (30) 2020-131549 | 03/08/2020 JP | (87) WO2022/030229 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **G06Q 50/04; B65G 3/02**

(71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)

10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, JAPAN

2. **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, JAPAN

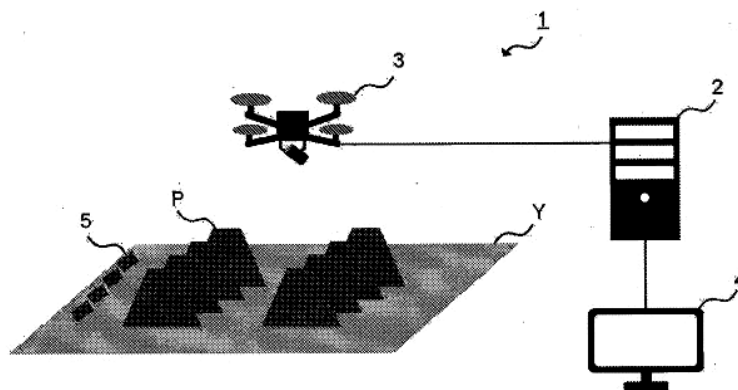
(72) KIKKAWA, Takashi (JP); Ikegawa, Naoki (JP); Kurino, Takuji (JP);
Takanose, Koh (JP); Taka, Daisuke (JP); Kaiya, Emi (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý, thiết bị quản lý, phương pháp quản lý và vật ghi đọc được bởi máy tính chứa chương trình quản lý có khả năng xác định dễ dàng sự phân bố nhiệt của đồng than và/hoặc bụi luyện thép. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất hệ thống quản lý than và/hoặc bụi luyện thép được quản lý ngoài trời. Hệ thống quản lý bao gồm bộ chụp ảnh, bộ thu thập thông tin ngưỡng và bộ xác định. Bộ chụp ảnh được tạo cấu hình để thực hiện việc chụp ảnh thông tin hình ảnh phân bố nhiệt chỉ ra hình ảnh phân bố nhiệt của lớp bề mặt của đồng than và/hoặc bụi luyện thép từ vị trí có thể thực hiện việc chụp ảnh toàn bộ lớp bề mặt của đồng. Bộ thu thập thông tin ngưỡng được tạo cấu hình để thu thập thông tin ngưỡng chỉ ra ngưỡng nhiệt độ của lớp bề mặt của đồng. Bộ xác định được tạo cấu hình để xác định sự sinh nhiệt của đồng dựa trên thông tin hình ảnh phân bố nhiệt và thông tin ngưỡng.

Fig. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98839 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01315 | | | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044657 | 05/08/2021 |
| (30) 63/061,397 | 05/08/2020 | US | (87) WO2022/031919 | 10/02/2022 |
| 63/091,454 | 14/10/2020 | US | | |
| 63/136,313 | 12/01/2021 | US | | |
| 63/167,893 | 30/03/2021 | US | | |
| 63/185,760 | 07/05/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

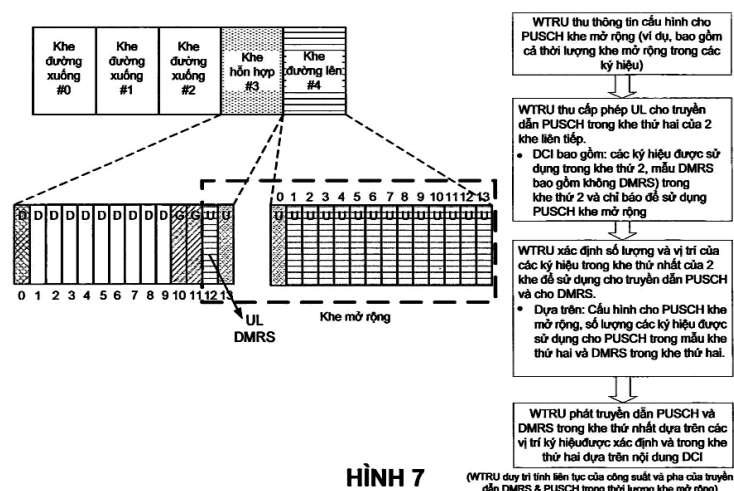
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Fumihiro HASEGAWA (JP); Paul MARINIER (CA); Virgil COMSA (CA); Moon-il LEE (KR); Faris ALFARHAN (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất trong tài liệu này liên quan đến hoạt động truyền dẫn tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signals - DMRS) trong hệ thống không dây. Các ký hiệu DMRS có thể được đặt trong khe dành cho hoạt động ước lượng kênh. Ví dụ, có thể nâng cao hiệu suất ước lượng kênh dựa trên việc sử dụng số lượng ký hiệu DMRS tăng lên. Ví dụ, có thể thực hiện nâng cao sự ước lượng kênh bằng cách phát các ký hiệu DMRS trong khe mở rộng để tránh giảm chất lượng dữ liệu (ví dụ, có thể xảy ra do thay thế các ký hiệu truyền dẫn dữ liệu bằng các ký hiệu DMRS). Khe mở rộng có thể là khe bao gồm các ký hiệu trải dài trên nhiều khe (ví dụ, hai khe, các khe liên tiếp), ví dụ, chẳng hạn như khe n và khe n+1.



HÌNH 7

(11) **98840 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01318**

(22) 01/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/07/2023

(51) **C04B 7/00; C04B 12/00**

(75) **NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)**

M2/80 khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **XI-MĂNG TỔNG HỢP DÙNG ĐƯỢC VỚI CÁT BIỂN VÀ NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế là đề xuất xi măng tổng hợp dùng được với cát biển và nước biển để sản xuất bê tông, gạch bê tông, vữa, bê tông cốt thép của công trình xây dựng trên biển, hải đảo, vùng ngập mặn, v.v, có độ bền cao và đạt các tiêu chuẩn về xây dựng hiện hành. Xi măng tổng hợp của sáng chế bao gồm xi măng thông dụng và các phụ gia gồm các polyme tổng hợp của bột nhựa và bột đá được trộn đều với nhau.

- (11) **98841 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-01372** (85) 03/03/2023
(22) 06/08/2021 (86) PCT/JP2021/029246 06/08/2021
(30) 2020-135328 07/08/2020 JP (87) WO2022/022617 10/02/2022
(51) **C07C 49/753; A61K 31/13; A61K 31/16; A61K 31/27; A61K 31/275; A61P 13/10; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/28; A61P 29/02; A61P 43/00; C07C 235/78; C07C 255/31; C07C 271/12; A61K 31/075; A61K 31/122**
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan
(72) SHIGENO, Kazuhiko (JP); NOMA, Takahisa (JP); HAKOZAKI, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT XYCLOALKENON HOẶC MUỐI CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó, chất kích thích tăng trưởng thần kinh chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó, chất điều trị bệnh thoái hóa thần kinh chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, chất điều trị bệnh xơ cứng teo cơ một bên chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, chất điều trị đau chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất, và chất điều trị rối loạn chức năng đường tiết niệu dưới chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm hoạt chất.

(11) 98842 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01390

(22) 06/03/2023

(30) 111116348 29/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **G02B 27/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan

(72) Tzu-Chieh Kuo (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH CHIẾU, THIẾT BỊ CHIẾU VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính chiếu bao gồm hai phần tử thấu kính, theo thứ tự từ phía phóng đại đến phía thu nhỏ dọc theo đường truyền quang, là phần tử thấu kính thứ nhất và phần tử thấu kính thứ hai. Mỗi một trong số hai phần tử thấu kính có bề mặt phía phóng đại quay về phía phóng đại và bề mặt phía thu nhỏ quay về phía thu nhỏ. Ít nhất một trong số bề mặt phía phóng đại và bề mặt phía thu nhỏ của ít nhất một trong số hai phần tử thấu kính là phi cầu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị chiếu và thiết bị điện tử.

1

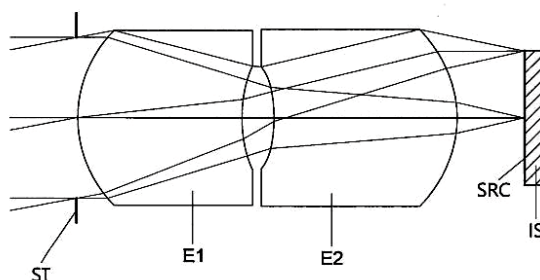


Fig.1A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98843 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01391 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 09/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111491 | 09/08/2021 |
| (30) 202010791002.2 | 07/08/2020 CN | (87) WO2022/028618 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **H04W 28/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CHẾ ĐỘ DẢI THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo chế độ dải thông, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Đầu truyền gửi khung thứ nhất đến đầu nhận, trong đó khung thứ nhất bao gồm trường dịch vụ, trường dịch vụ bao gồm trường thứ nhất, trường thứ nhất chỉ báo liệu trường chỉ báo chế độ dải thông được mang trong khung thứ nhất có được phép chỉ báo chế độ dải thông đích hay không, và chế độ dải thông đích bao gồm một hoặc nhiều chế độ dải thông không phải là 20 MHz, 40 MHz, 80 MHz, và 80+80 MHz hoặc 160 MHz. Do đó, trong tình huống trong đó chế độ dải thông mới được đưa ra, hai thiết bị có thể thương lượng chế độ dải thông dựa trên khung thứ nhất theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế.

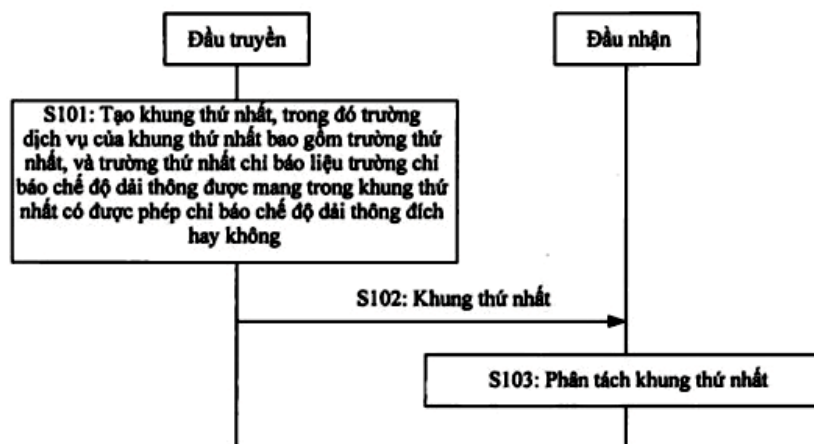


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98844 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01402 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | (86) PCT/CN2021/123301 | 12/10/2021 |
| (30) 202110206367.9 | 24/02/2021 CN | (87) WO2022/179114 A1 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **E04H 12/24**

(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

No.66 Haiwei Road, Su-tong Science and Technology Park, Nantong City, Jiangsu 226017, China

(72) MA, Bin (CN); YU, Jie (CN); HUANG, Qing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH NGANG COMPOSIT VÀ THÁP TRUYỀN NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh ngang composít và tháp truyền năng lượng. Thanh ngang composít bao gồm vật cách điện trụ và ba vật cách điện dạng treo. Mỗi vật cách điện trụ và các vật cách điện dạng treo đều có đầu được tạo cấu hình để được nối với thân tháp của tháp truyền năng lượng, và đầu còn lại được nối với nhau để tạo thành đầu của thanh ngang composít được tạo cấu hình để gắn đường truyền. Ba vật cách điện dạng treo được sắp xếp cách quãng quanh vật cách điện trụ. Các trục của hai vật cách điện dạng treo và trục của vật cách điện trụ nằm trong cùng mặt phẳng. Hai vật cách điện dạng treo có các trục nằm trong cùng mặt phẳng với trục của vật cách điện trụ được định nghĩa là các vật cách điện dạng treo thứ nhất, và vật cách điện dạng treo còn lại được định nghĩa là vật cách điện dạng treo thứ hai. Hai vật cách điện dạng treo thứ nhất tạo thành góc nằm trong khoảng từ 45° đến 90°.

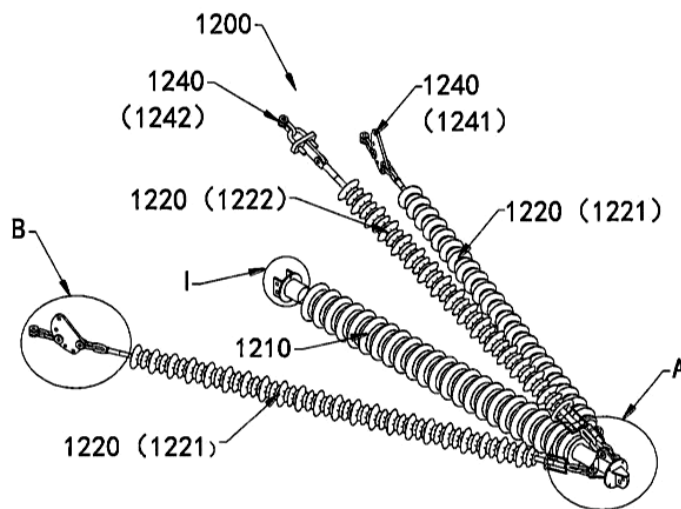


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98845 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01403 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 28/09/2021 | (86) PCT/CN2021/121374 | 28/09/2021 |
| (30) 202110206474.1 | 24/02/2021 CN | (87) WO2022/179103 A1 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *E04H 12/24; H01B 17/10; H01B 17/04; E04H 12/00*

(71) **JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

No.66 Haiwei Road, Su-tong Science and Technology Park, Nantong City, Jiangsu 226017, China

(72) MA, Bin (CN); YU, Jie (CN); HUANG, Qing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH NGANG COMPOSIT VÀ THÁP TRUYỀN NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh ngang composit và tháp truyền năng lượng. Thanh ngang composit bao gồm hai vật cách điện trụ và hai vật cách điện dạng treo. Trong số hai vật cách điện trụ và hai vật cách điện dạng treo, các đầu này được tạo cấu hình để được nối với thân tháp của tháp truyền năng lượng, và các đầu kia được nối với nhau để tạo thành phần đầu của thanh ngang composit để treo đường truyền năng lượng. Hai vật cách điện dạng treo nằm ở cùng phía của hai vật cách điện trụ và được sắp xếp tương ứng gần kề với hai vật cách điện trụ. Đồng thời, góc giữa hai vật cách điện trụ nằm trong khoảng từ 20° đến 50°, và góc giữa vật cách điện trụ và vật cách điện dạng treo gần kề ở đó nằm trong khoảng từ 15° đến 45°. Thanh ngang composit theo sáng chế có độ ổn định cao và có thể cung cấp các điều kiện thuận lợi để lắp vòng phân loại thứ nhất trên vật cách điện trụ và lắp vòng phân loại thứ hai trên vật cách điện dạng treo.

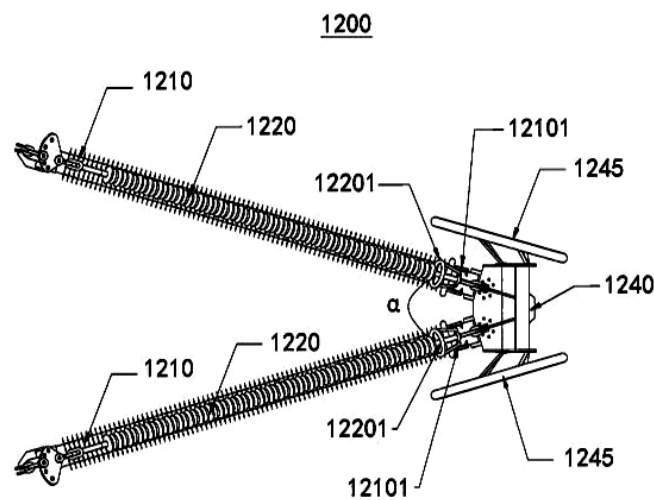


FIG. 2

- (11) 98846 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-01475 (85) 08/03/2023
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/JP2021/033064 08/09/2021
 (30) 2020-211475 21/12/2020 JP (87) WO2022/137664 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) G06Q 10/04; G06F 16/903

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

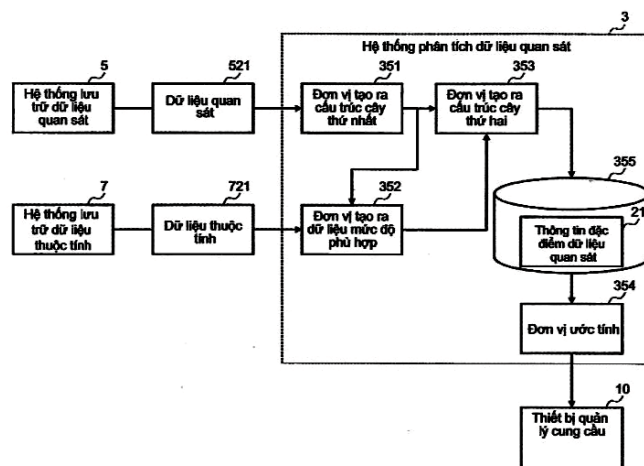
(72) NAMBA, Kazuki (JP); UTSUMI, Masato (JP); WATANABE, Tohru (JP); SHIGEMORI, Ikuo (JP); IIMURA, Hiroshi (JP); HAMABA, Daisuke (JP); ZHAO, Dan (CN); OGAWA, Hiroaki (JP); YAMAZAKI, Jun (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích dữ liệu. Hệ thống tạo ra cấu trúc cây thứ nhất biểu thị mối quan hệ của nhiều tập dữ liệu phép đo, và tạo ra dữ liệu mức độ phù hợp dựa trên ít nhất một phần dữ liệu thuộc tính liên quan đến một hoặc nhiều phần phân nhánh có trong cấu trúc cây thứ nhất. Dữ liệu thuộc tính bao gồm một hoặc nhiều giá trị thuộc tính tại một hoặc nhiều thời điểm liên quan đến mỗi một trong số một hoặc nhiều mục thuộc tính. Dữ liệu mức độ phù hợp bao gồm mức độ phù hợp cho từng mục thuộc tính liên quan đến từng phần phân nhánh. Đối với mỗi mục thuộc tính cho mỗi phần phân nhánh, mức độ phù hợp là giá trị được tính dựa trên nút mẹ và hai hoặc nhiều nút con thuộc về phần phân nhánh có liên quan, và một hoặc nhiều giá trị thuộc tính tương ứng với mục thuộc tính liên quan, và biểu thị mức độ mà mục thuộc tính liên quan sẽ phù hợp làm cơ sở của điều kiện phân nhánh. Hệ thống tạo ra cấu trúc cây thứ hai trong đó điều kiện phân nhánh được quyết định dựa trên dữ liệu mức độ phù hợp liên quan đến phần phân nhánh có trong cấu trúc cây thứ nhất, và thực hiện ước tính dữ liệu bằng cấu trúc cây thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc cây.

FIG. 3



(11) **98847 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01486**

(22) 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2023

(51) **B01D 3/04**

(71) **LUYỆN NGỌC ANH (VN)**

S803.0408 Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh

(72) Luyện Ngọc Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CHUNG CÁT RƯỢU THÔNG MINH**

(57) Thiết bị chung cát rượu thông minh là quy trình chung cát rượu liên hoàn cho từng lượng bồng rượu nhất định, đó là gia nhiệt đến đâu bay hơi đến đó và cũng loại bỏ được ngay sau đó lượng bã rượu đã hoàn thành việc bay hơi. Với một lượng bồng rượu nhất định thì chưa đầy 6 phút là đã hoàn thành quy trình chung cát, do vậy thiết bị chung cát rượu thông minh đã tạo ra sự khác biệt và vượt trội so với phương pháp chung cát rượu truyền thống đang phổ biến hiện nay, nhờ đó khắc phục được các nhược điểm đang tồn tại như: giảm thiểu được thời gian bồng rượu bị om nhiệt quá lâu từ đó rút ngắn được 55% thời gian chung cát và tiết kiệm được 82% điện năng tiêu thụ.

- (11) **98848 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-01504** (85) 09/03/2023
- (22) 11/08/2021 (86) PCT/IB2021/057414 11/08/2021
- (30) PCT/IL2020/050889 12/08/2020 IL (87) WO2022/034524 A2 17/02/2022
 63/145,604 04/02/2021 US
 63/149,371 15/02/2021 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
- (71) **BIOND BIOLOGICS LTD. (IL)**
 Yarok Street., P.O. Box 4, 2017400 Misgav Industrial Park (IL)
- (72) MANDEL Ilana (IL); PERETZ Tsurì (IL); HAVES ZIV Dana (IL); GOLDSHTEIN Ilana (IL); ALISHEKEVITZ Dror (IL); FRIDMAN-DROR Anna (IL); HAKIM Motti (IL); SHULMAN Avidor (IL); SAPIR Yair (IL); BEN-MOSHE Tehila (IL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CÁC KHÁNG THỂ ĐỐI VỚI ILT2, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHÁNG THỂ MÀ CẠNH TRANH ĐỂ LIÊN KẾT VỚI ILT2, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT PHÂN TỬ LIÊN KẾT ILT2, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN VÀ TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM (CÁC) PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng kháng ILT2 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, dược phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên, phương pháp xác định kháng thể mà cạnh tranh để liên kết với ILT2, phương pháp để sản xuất phân tử liên kết ILT2, phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên và tế bào chủ bao gồm (các) phân tử axit nucleic được phân lập.

(11) 98849 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01508

(22) 09/03/2023

(30) 10-2022-0053574 29/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) H04N 5/232; H02K 33/18; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Jong Woo HONG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN PHẢN XẠ VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM MÔĐUN PHẢN XẠ NÀY**

(57) Môđun máy ảnh bao gồm vỏ, môđun phản xạ bao gồm chi tiết phản xạ và giá đỡ trên đó chi tiết phản xạ được gắn lên, môđun phản xạ được bố trí trong vỏ và quay quanh trục vuông góc với trục quang, nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được gắn lên bề mặt của giá đỡ, cuộn cảm thứ nhất được gắn trên vỏ để đối diện nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai, và cảm biến vị trí thứ nhất được gắn trên vỏ để đối diện nam châm thứ nhất.

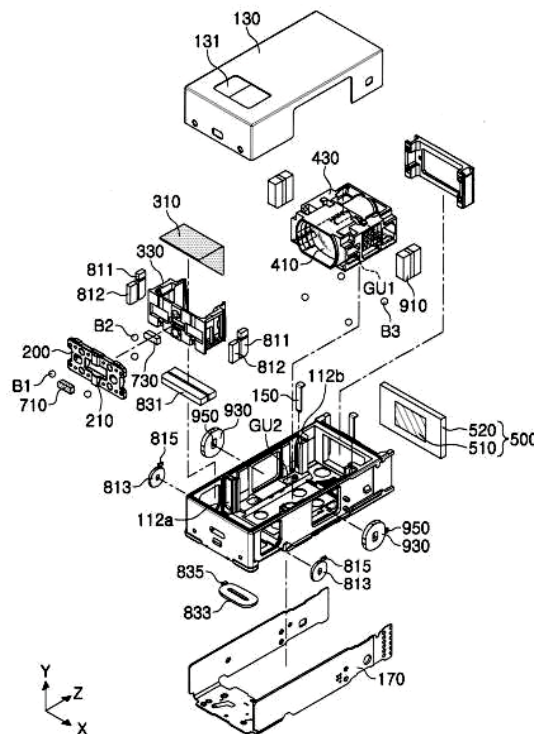


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98850 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01526 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 02/03/2021 | (86) PCT/JP2021/008002 | 02/03/2021 |
| | (87) WO2022/185419 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) *C12N 1/20; A23C 9/123*

(71) **FUJICCO CO., LTD.** (JP)

13-4, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508558 Japan

(72) WATANABE, Masamichi (JP); KOSAKA, Hideki (JP); AISO, Chisato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG VI KHUẨN AXIT LACTIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn axit lactic mới, cụ thể là chủng *L. cremoris* FC mới, và mô tả các ứng dụng của chủng vi khuẩn này. Chủng vi khuẩn axit lactic theo sáng chế là *Lactococcus lactis* subsp. *cremoris* FC46 (số đăng ký: NITE BP-03310) hoặc chủng cấy chuyển của nó.

- (11) 98851 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-01542 (85) 10/03/2023
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/JP2021/033061 08/09/2021
 (30) 2021-018154 08/02/2021 JP (87) WO2022/168357 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) F03D 7/00; H02S 50/00; H02J 3/38; G06Q 50/06; H02J 3/00

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

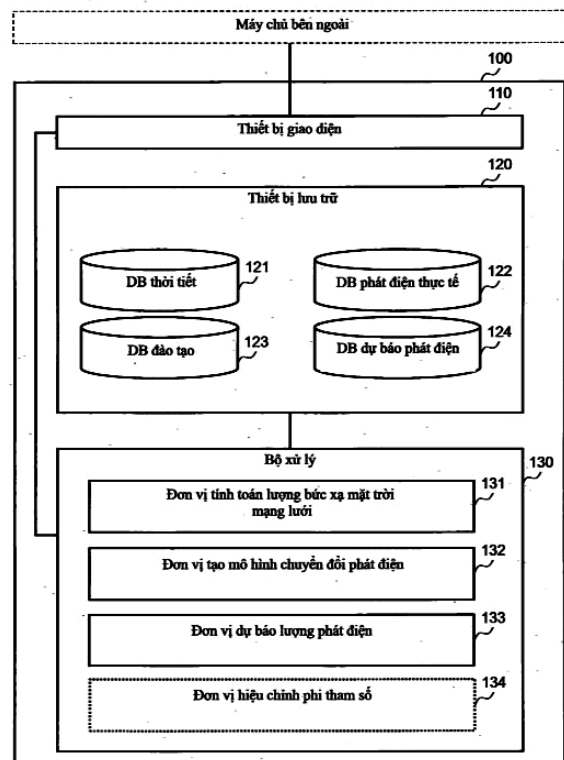
(72) WATANABE, Tohru (JP); UTSUMI, Masato (JP); SHIGEMORI, Ikuo (JP); IIMURA, Hiroshi (JP); OGAWA, Hiroaki (JP); HAMABA, Daisuke (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ LƯỢNG PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LƯỢNG PHÁT ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý lượng phát điện và phương pháp quản lý lượng phát điện. Hệ thống đề cập đến dữ liệu thời tiết thực tế có sẵn được công khai bởi cơ quan thứ hai, và tính toán giá trị thực tế của yếu tố thời tiết liên quan đến mỗi phần trong số nhiều phần bao gồm khu vực dựa trên giá trị thực tế của yếu tố thời tiết cho mỗi phân đoạn trong phần tương ứng. Hệ thống đề cập đến dữ liệu phát điện thực tế có sẵn được công khai bởi cơ quan thứ nhất, và tạo nên mô hình sử dụng giá trị của yếu tố thời tiết cho mỗi phần làm đầu vào và sử dụng giá trị của lượng phát điện từ năng lượng có thể tái tạo của khu vực làm đầu ra dựa trên giá trị thực tế của yếu tố thời tiết được tính toán cho mỗi phần, và giá trị thực tế của lượng phát điện từ năng lượng có thể tái tạo của khu vực. Hệ thống đề cập đến dữ liệu dự báo thời tiết có sẵn được công khai bởi cơ quan thứ hai, và tính toán giá trị thực tế của yếu tố thời tiết liên quan đến mỗi phần trong số nhiều phần bao gồm khu vực dựa trên giá trị dự báo của yếu tố thời tiết cho mỗi phân đoạn trong phần tương ứng, và tính toán giá trị dự báo của lượng phát điện từ năng lượng có thể tái tạo dựa trên giá trị dự báo của yếu tố thời tiết được tính toán cho mỗi phần và mô hình được tạo nên.

FIG. 1



(11) 98852 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01680

(22) 16/03/2023

(30) 111118953 20/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) G08B 21/24; G08B 5/36; B60W 40/02

(71) CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Shu-Ying LI (TW); Chao-Hsian WU (TW); Xiao-Ming LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO DỪNG SỚM CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp cảnh báo dừng sớm cho phương tiện vận tải và phương tiện đọc được bằng máy tính, mà cung cấp bộ điều khiển trên xe có mô-đun điện toán dữ liệu và mô-đun cảnh báo bằng tin nhắn, và thiết bị hiển thị cảnh báo sớm có màn hình phía bên xe và màn hình phía sau xe, sao cho mô-đun điện toán dữ liệu tính toán mức chỉ số rủi ro của phương tiện vận tải trước khi nó chuẩn bị dừng tại trạm theo thời gian dừng, khoảng cách dừng, số lần chuyển làn đường và hệ số đặc trưng môi trường của tuyến đường, sau đó mô-đun cảnh báo bằng tin nhắn xác định liệu mức chỉ số rủi ro đã đạt đến mức chú ý cảnh báo hay chưa. Sau đó, khi mức chỉ số rủi ro đạt đến mức chú ý cảnh báo, màn hình phía bên xe và màn hình phía sau xe của thiết bị hiển thị cảnh báo được liên kết bởi mô-đun cảnh báo bằng tin nhắn, sao cho ít nhất một tin nhắn cảnh báo sớm được hiển thị trước thông qua màn hình phía bên xe và màn hình phía sau xe của thiết bị hiển thị cảnh báo sớm để nhắc các phương tiện xung quanh phương tiện vận tải.

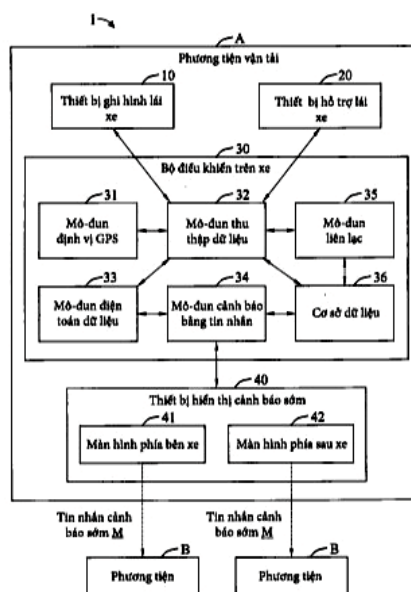


FIG. 1

(11) 98853 A	(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-01682	(85) 16/03/2023	
(22) 30/07/2021	(86) PCT/JP2021/028466	30/07/2021
	(87) WO2023/007734	02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **F16J 9/12**

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) NAGAKURA, Hiroyuki (JP); INAMORI, Shuichi (JP); HIKONE, Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CỤM PITTÔNG VÀ VÒNG PITTÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cụm pittông và vòng pittông trong đó cụm vòng pittông được lắp vào pittông bao gồm vòng nén thứ nhất, vòng nén thứ hai, vòng nén thứ ba và vòng dầu. Khi chiều rộng trục của vòng nén thứ nhất là $h1(1)$, chiều rộng trục của vòng nén thứ hai là $h1(2)$, chiều rộng trục của vòng nén thứ ba là $h1(3)$ và chiều rộng trục của vòng dầu là $h1(4)$, $h1(1) \geq h1(2)$ và $h1(1) \geq h1(3)$, và khi $h1(TOTAL) = h1(1) + h1(2) + h1(3) + h1(4)$, $h1(TOTAL) \geq 3,1$ mm.

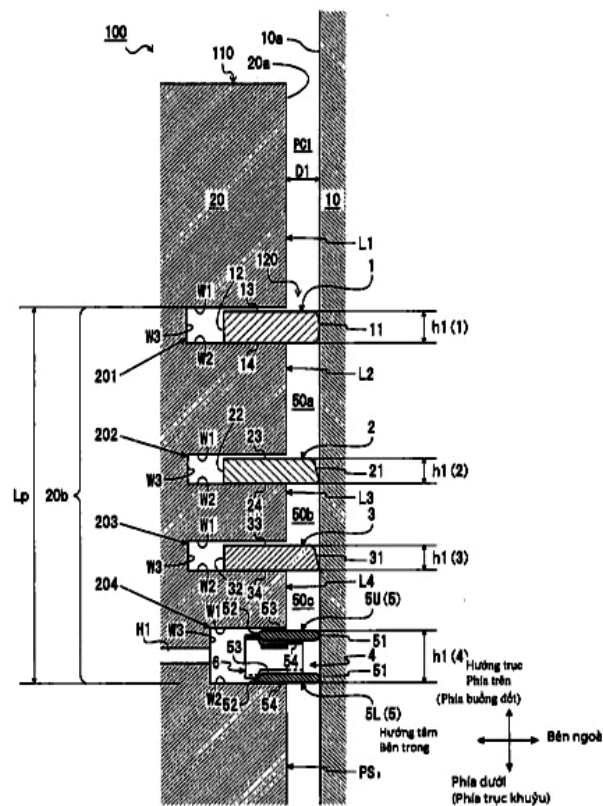


FIG. 2

(11) 98854 A	(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-01683	(85) 16/03/2023	
(22) 30/07/2021	(86) PCT/JP2021/028467	30/07/2021
	(87) WO2023/007735	30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *F16J 9/00; F16J 9/12; F16J 9/20; F16J 9/06*

(71) **TPR CO., LTD. (JP)**

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) NAGAKURA, Hiroyuki (JP); INAMORI, Shuichi (JP); HIKONE, Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CỤM PITTÔNG VÀ VÒNG PITTÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cụm pittông và vòng pittông trong đó cụm vòng pittông được lắp vào pittông bao gồm vòng nén thứ nhất, vòng nén thứ hai, vòng nén thứ ba và vòng dầu. Khi chiều rộng trục của vòng nén thứ nhất là $h1(1)$, chiều rộng trục của vòng nén thứ hai là $h1(2)$, chiều rộng trục của vòng nén thứ ba là $h1(3)$ và chiều rộng trục của vòng dầu là $h1(4)$, $h1(1) \geq h1(2)$ và $h1(1) \geq h1(3)$, và khi $h1(TOTAL) = h1(1) + h1(2) + h1(3) + h1(4)$, $h1(TOTAL) \geq 3,9$ mm.

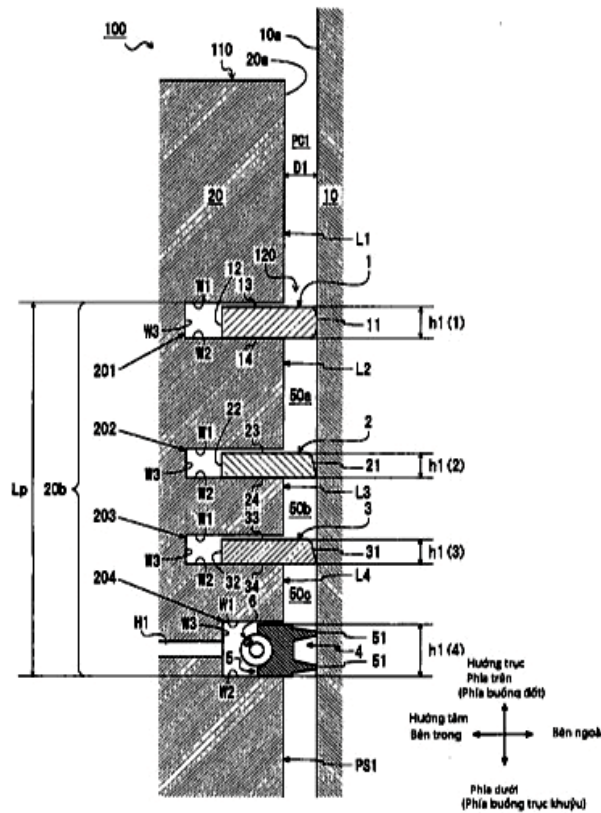


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98855 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01684 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028032 | 29/07/2021 |
| (30) 2020-156398 | 17/09/2020 JP | (87) WO2022/059359 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 28/16*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Takayuki NAKANO (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Takashi IWAI (JP); Hiroyuki KANAYA (JP); Yoshio URABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRẠM CƠ SỞ, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở bao gồm: mạch điều khiển để xác định định dạng cho tín hiệu điều khiển trên cơ sở kiểu truyền thông hợp tác; và mạch truyền để truyền, theo định dạng, tín hiệu điều khiển đến một trạm cơ sở khác.

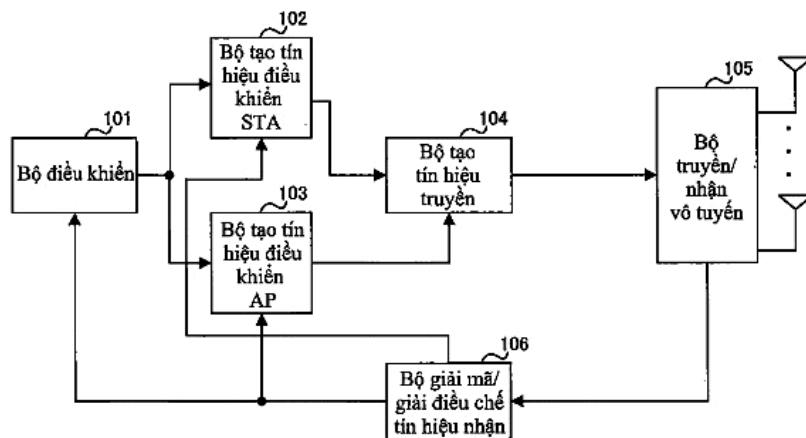


FIG.5

(11) 98856 A	(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-01720	(85) 17/03/2023	
(22) 30/09/2021	(86) PCT/JP2021/036227	30/09/2021
	(87) WO2023/053380 A1	06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *F02F 5/00; G01N 3/42; G01N 3/00; C23C 14/06; F16J 9/26*

(71) **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

(72) SATO, Tomoyuki (JP); KITAZUME, Yutaka (JP); KAWAI, Kiyoyuki (JP); FU, Haojie (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết trượt được phủ lớp phủ DLC (cacbon giống kim cương, diamond-like carbon) trong đó các đứt gãy vi mô trên bề mặt trượt của chúng do sự phát triển của các vết nứt ít có khả năng xảy ra, và trong đó sự gia tăng độ mài mòn có thể được giảm. Sáng chế đạt được mục tiêu được đề cập ở trên bằng chi tiết trượt có, trên bề mặt trượt ngoại vi bên ngoài của chúng, lớp phủ DLC trong đó lượng công gây biến dạng dẻo được đo bằng thử nghiệm ấn lõm nano trong phạm vi cụ thể.

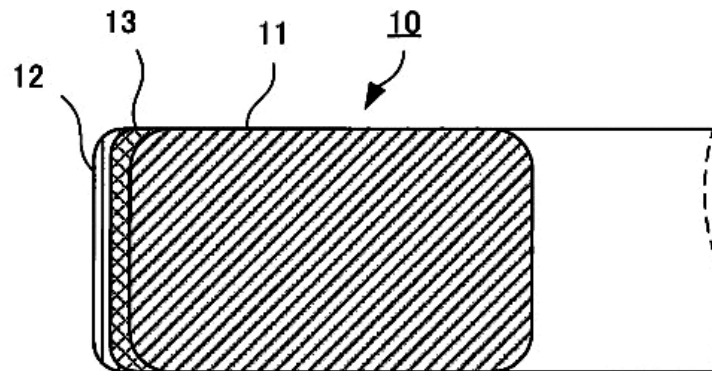


FIG. 1

- (11) 98857 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-01743 (85) 20/03/2023
(22) 16/02/2022 (86) PCT/KR2022/002254 16/02/2022
(30) 10-2021-0028772 04/03/2021 KR (87) WO2022/186510 A1 09/09/2022
10-2021-0128756 29/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **F16D 43/18**; F16D 41/069; F16D 41/12; F16H 57/00; F16H 3/083; F16D 13/18;
F16D 43/14

(71) **EMTC CO., LTD.** (KR)

501, 61, Jeongwangsingil-ro 49beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15020, Republic of Korea

(72) SEO, Kwang Mo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ LY HỢP LY TÂM ĐƯỢC GIẢM BÓT VÀ ĐẬP KHI SANG SỐ VÀ HỘP TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ LY HỢP LY TÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp ly tâm được giảm bớt va đập khi sang số và hộp truyền động có bộ ly hợp ly tâm này, và mục đích của sáng chế là đề xuất bộ ly hợp ly tâm và hộp truyền động có bộ ly hợp ly tâm cho phép trạng thái sang số từ bánh răng tốc độ thấp sang bánh răng tốc độ cao có thể được thực hiện nhờ trạng thái quay tức thời và trạng thái liên kết chèn của con lăn dịch chuyển của bộ phận cân bằng ly tâm giữa mặt nghiêng của bộ phận quay thứ nhất và bộ phận quay thứ hai sao cho va đập sang số được giảm bớt và độ chính xác sang số được cải thiện. Sáng chế đề xuất bộ ly hợp ly tâm được giảm bớt va đập khi sang số, bộ ly hợp ly tâm có bộ phận quay thứ nhất được nối với trục đầu vào và có mặt nghiêng được tạo ra ở lỗ lắp, bộ phận quay thứ hai được nối với trục quay, và bộ phận cân bằng ly tâm được lắp sao cho được nối quay được với một phía của lỗ lắp của bộ phận quay thứ nhất và được làm thích ứng để truyền lực quay của bộ phận quay thứ nhất tới bộ phận quay thứ hai để cho con lăn dịch chuyển được lắp khít giữa mặt nghiêng của bộ phận quay thứ nhất và bộ phận quay thứ hai sao cho trạng thái sang số được thực hiện, trong đó độ rộng của mặt nghiêng của bộ phận quay thứ nhất so với bộ phận quay thứ hai giảm dần theo hướng xuyên tâm của bộ phận quay thứ nhất và chiều ngược với chiều quay của bộ phận quay thứ nhất, và trong đó khi trạng thái sang số được thực hiện nhờ trạng thái liên kết chèn giữa mặt nghiêng của bộ phận quay thứ nhất, bộ phận quay thứ hai, và con lăn dịch chuyển, trạng thái trượt tức thời được tạo ra nhờ chuyển động quay của con lăn dịch chuyển sao cho va đập sang số gây ra bởi chênh lệch lực quay giữa bộ phận quay thứ nhất và bộ phận quay thứ hai được giảm bớt.

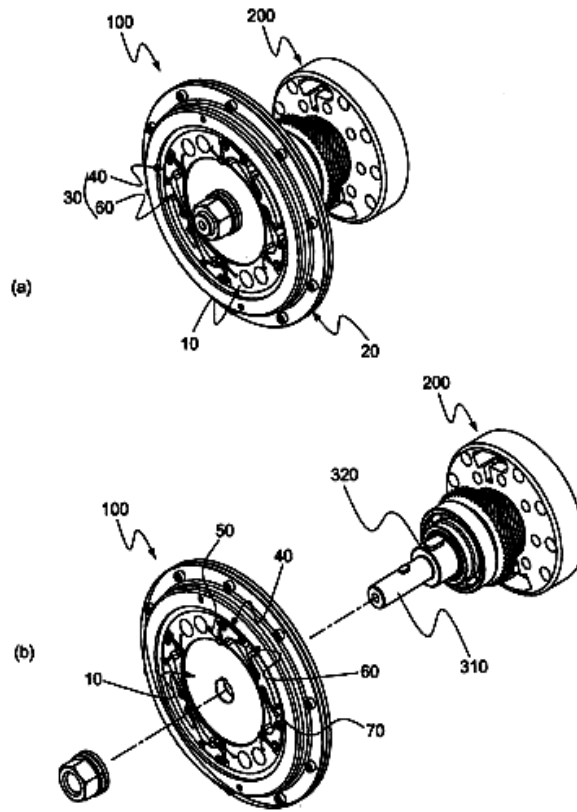


Fig.1

- | | | |
|--------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98858 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01822 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/JP2021/036333 | 30/09/2021 |
| (30) JP2021-038765 | 10/03/2021 JP | (87) WO2022/190441 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) *C21D 9/00; C22C 38/46; C22C 38/00*

(71) **NIPPON KOSHUHA STEEL CO., LTD.** (JP)

10-5, Iwamoto-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032 Japan

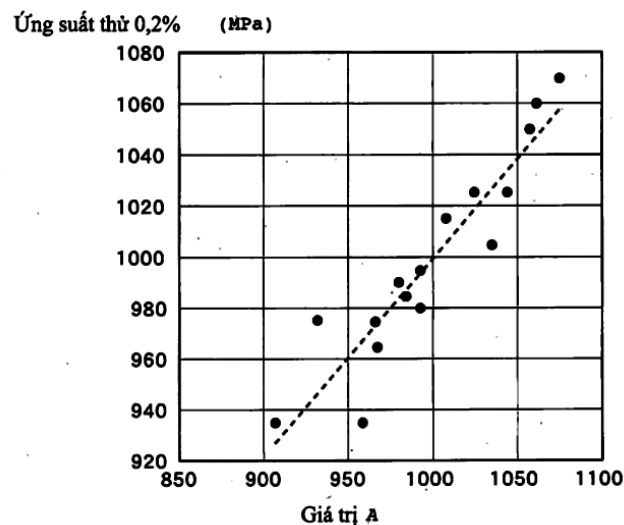
(72) Shigetoshi NEGISHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THÉP CÔNG CỤ GIA CÔNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thép công cụ gia công nóng có thành phần chứa C với lượng bằng 0,38-0,45% khối lượng, Si với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,50% khối lượng, Mn với lượng bằng 0,37-1,00% khối lượng, Cr với lượng bằng 4,30-5,50% khối lượng, Ni với lượng bằng 0,11-0,20 khối lượng, Mo+(1/2)W với lượng bằng 1,5-3,2% khối lượng, V với lượng bằng 0,49-0,62% khối lượng, và N với lượng bằng 0,006-0,025% khối lượng, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và A bằng $1050-373,6[C]+28,7[Cr]-150,0[Ni]-127,3[V]+45,9[Mo+(1/2)W]$, vượt quá 1000, trong đó phần trong ngoặc vuông biểu diễn hàm lượng thành phần tương ứng (% khối lượng). Điều này giúp có thể thu được thép công cụ gia công nóng có ứng suất thử đặc biệt 0,2% ở nhiệt độ cao, và bằng cách sản xuất khuôn sử dụng thép công cụ gia công nóng nói trên, có thể thực hiện quá trình xử lý có độ chính xác cao mà không xảy ra biến dạng dẻo ngay cả khi vật liệu được gia công là thép cường độ cao.

FIG.3



(11) 98859 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01837

(22) 24/07/2019

(30) 10-2018-0103245 31/08/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2019

(51) *H01L 51/52; H01L 27/32*

(62) 1-2019-04024

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) NamSu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng chứa để chứa vùng thứ nhất và vùng thứ hai, lớp cách ly trên để và có bề mặt không phẳng, bờ ngăn thứ nhất trên lớp cách ly trong vùng thứ hai và được tạo thành từ vật liệu màu đen, điện cực thứ nhất trên lớp cách ly trong vùng thứ nhất, che phủ ít nhất một phần của bề mặt bên của bờ ngăn thứ nhất, lớp phát sáng trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai trên lớp phát sáng.

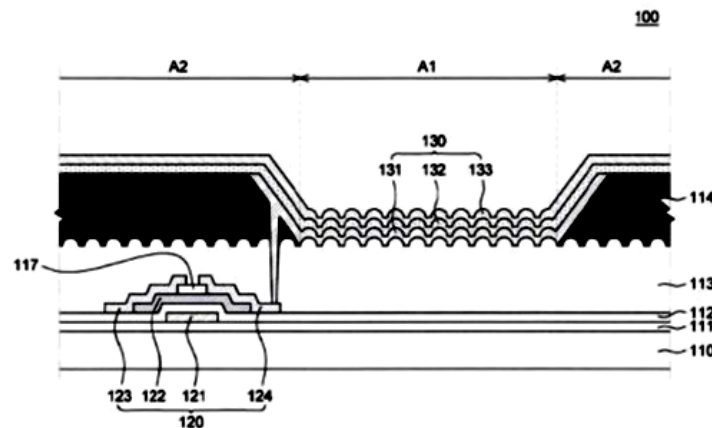


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98860 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-01845 | (85) 12/02/2019 | |
| (22) 12/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074864 | 12/02/2019 |
| (30) 201810150653.6 | 13/02/2018 CN | (87) WO2019/158053 |
| | | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2019

(51) **H04W 72/12; H04W 40/36**

(62) 1-2020-04820

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUANG, Yiru (CN); TENNY, Nathan Edward (US); WANG, Jian (CN); YAO, Chuting (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỦY BỎ YÊU CẦU LẬP LỊCH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp cập nhật tuyến đường, phương pháp hủy bỏ yêu cầu lập lịch, và thiết bị, để giảm các chi phí bổ sung báo hiệu và giảm thời gian gián đoạn dữ liệu do thay đổi topology mạng. Một trong các phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, và cập nhật thông tin định tuyến của nút thứ nhất dựa trên thông điệp thứ nhất. Thông điệp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng nút chuyển mạch rời khỏi nút nguồn và/hoặc việc nút chuyển mạch truy nhập nút đích. Nút thứ nhất là một trong các nút sau: nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất giữa nút đích và nút lỗi, và nút chuyển tiếp thứ hai giữa nút nguồn và nút lỗi. Nút thứ hai là một trong các nút sau: nút chuyển mạch, nút đích, nút nguồn, nút lỗi, nút chuyển tiếp thứ nhất, và nút chuyển tiếp thứ hai. Nút nguồn là nút kết nối với nút chuyển mạch trước khi chuyển mạch, và nút đích là nút được kết nối với nút chuyển mạch sau khi chuyển mạch. Nút lỗi là nút đầu vào chung thứ nhất cho nút đích và nút nguồn.

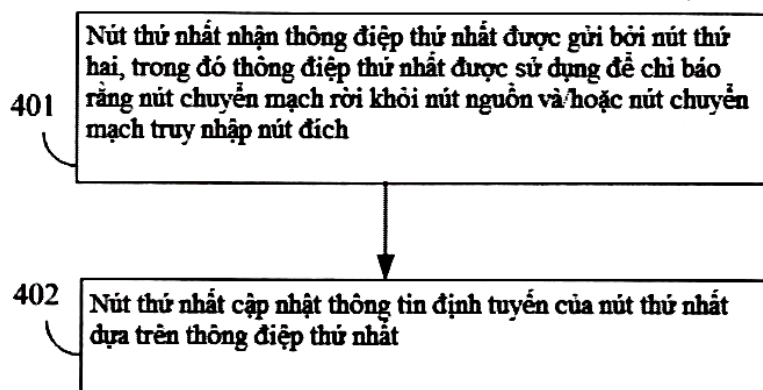


Fig.4

(11) 98861 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-01901

(22) 23/03/2023

(30) 111119307 24/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) *G01F 15/06; H04L 29/02; G06Q 50/06*

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chan-Yin HUANG (TW); Chun-Yi LEE (TW); Hsuan-Hung CHEN (TW); Kai-Min WANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỒNG HỒ ĐO NƯỚC TỰ ĐIỀU CHỈNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp quản lý đồng hồ đo nước tự điều chỉnh, trong đó thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước duy nhất có thể kết nối số lượng đồng hồ đo nước khác nhau và có thể tự động thích ứng với số lượng đồng hồ đo nước khác nhau và tự động điều chỉnh khoảng thời gian đọc đồng hồ đo khi xảy ra sự kiện bất thường trong các đồng hồ đo nước được kết nối với thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước, thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước có thể chủ động thông báo cho nền tảng quản lý đồng hồ đo nước và nhận chỉ lệnh đường xuống từ xa của nền tảng quản lý đồng hồ đo nước để cập nhật các thông số hệ thống của thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước và trạng thái hoạt động của các đồng hồ đo nước được kết nối với thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước. Vì vậy, sáng chế có thể sử dụng phương pháp thao tác cập nhật từ xa, sao cho thiết bị truyền thông của đồng hồ đo nước có thể được sử dụng nhiều lần và có chức năng cảnh báo tích cực, nhờ đó đạt được mục đích giảm lãng phí nước và tiết kiệm chi phí nhân công. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện đọc được bằng máy tính để thực thi phương pháp theo sáng chế.

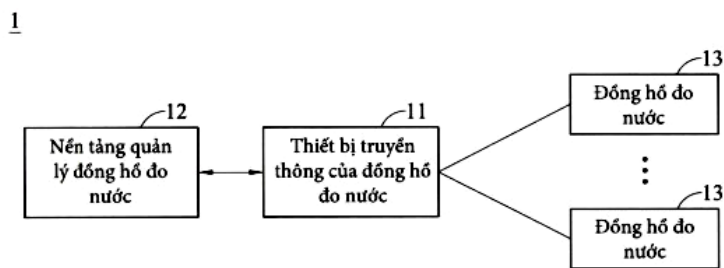


FIG. 1

(11) **98862 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01948**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **B82B 3/00; C01G 5/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ BỨC XẠ (VN)**
202A đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Văn Phú (VN); Lê Anh Quốc (VN)

(54) **KEO NANO BẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến keo nano bạc (colloidal silver nanoparticles solution) bao gồm: i) các hạt nano bạc hình cầu có kích thước trung bình từ 2 nm đến 10 nm; và ii) dung dịch chitosan, trong đó chitosan có khối lượng phân tử cao từ 600 kDa đến 1000 kDa; trong đó các hạt nano bạc thu được bằng cách khử các ion bạc (Ag^+) trong dung dịch muối bạc phân tán trong dung dịch chitosan thành các hạt nano bạc (Ag^0) bằng chiếu xạ chùm tia điện tử (electron beam) hỗn hợp dung dịch bao gồm muối bạc và dung dịch chitosan; và phương pháp tạo keo nano bạc này.

(11) **98863 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-01949**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **C01G 5/00; B82B 3/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ BỨC XẠ (VN)**
202A đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Duy (VN); Nguyễn Thị Kim Lan (VN); Nguyễn Chí Thuần (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO DUNG DỊCH OLIGOCHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo dung dịch oligochitosan bao gồm chiếu xạ chùm tia điện tử (electron beam) nhiều lần hỗn hợp bao gồm chitosan khối lượng phân tử cao trên 100 kDa và dung dịch hydro peroxit (hydrogen peroxide-H₂O₂) để thu được dung dịch oligochitosan nồng độ 10% và khối lượng phân tử oligochitosan đạt 5kDa; trong đó tỉ lệ khối lượng/thể tích giữa chitosan khối lượng phân tử cao trên 100 kDa và dung dịch hydro peroxit nằm trong khoảng từ 1:5 đến 1:10.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98864 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02061 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 08/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070955 | 08/01/2021 |
| | (87) WO2022/147791 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G09G 3/32; H01L 21/77**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R.China

2. BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 8 Xihuanzhong RD., BDA, Beijing, 100176, China

(72) LI, Xiuling (CN); Gu, Qibing (CN); HU, Guofeng (CN); MEI, Hongge (CN); GAO, Nana (CN); FU, Bao (CN); CHEN, Xiangyi (CN); SHI, Lingyun (CN); HUANG, Wenchieh (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN MẢNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng; và phương pháp điều khiển nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng gồm: nền cơ sở; và nhiều điểm ảnh nằm trên nền cơ sở, nơi mà nhiều điểm ảnh được bố trí trong một mảng theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai. Ít nhất một điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh gồm: các điểm ảnh phụ, và vi mạch điều khiển điểm ảnh để điều khiển mỗi điểm ảnh phụ trong điểm ảnh. Nền mảng còn bao gồm: nhiều đường tín hiệu lập địa chỉ nằm trên nền cơ sở, nơi mà đường tín hiệu lập địa chỉ được ghép nối với các đầu tín hiệu lập địa chỉ của các vi mạch điều khiển điểm ảnh của một hàng gồm các điểm ảnh được bố trí theo hướng thứ nhất và nhiều đường dữ liệu nằm trên nền cơ sở, nơi mà đường dữ liệu được ghép nối với các đầu tín hiệu dữ liệu của các vi mạch điều khiển điểm ảnh của cột gồm các điểm ảnh được bố trí theo hướng thứ hai.

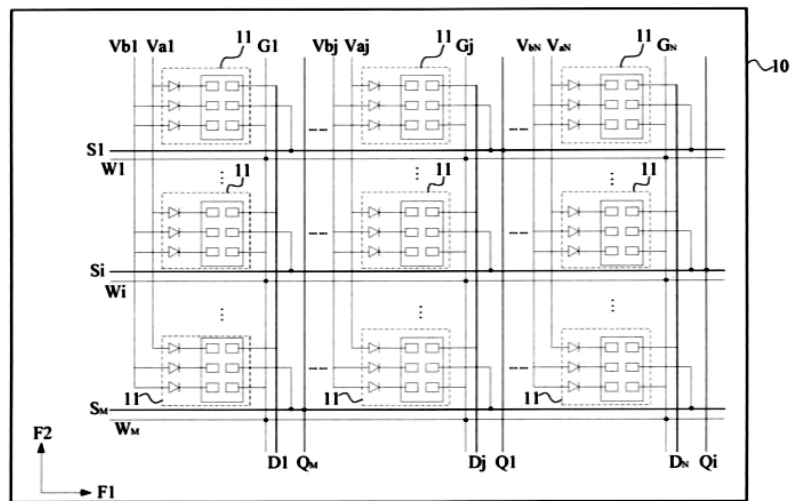


Fig.1

(11) 98865 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02103

(22) 30/03/2023

(30) 17/731,764 28/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) *B29C 45/26; B29C 45/42*

(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)**

No. 22 7TH Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan

(72) Chen, Ching-Hao (TW); Yeh, Liang-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Thiết bị đúc và phương pháp đúc được mô tả. Thiết bị đúc bao gồm khuôn trên, khuôn dưới và khuôn giữa. Khuôn dưới được bố trí ở dưới khuôn trên. Khuôn giữa được bố trí giữa khuôn trên và khuôn dưới. Khuôn giữa được gắn theo cách di chuyển được với khuôn dưới thông qua cơ cấu điều khiển vị trí.

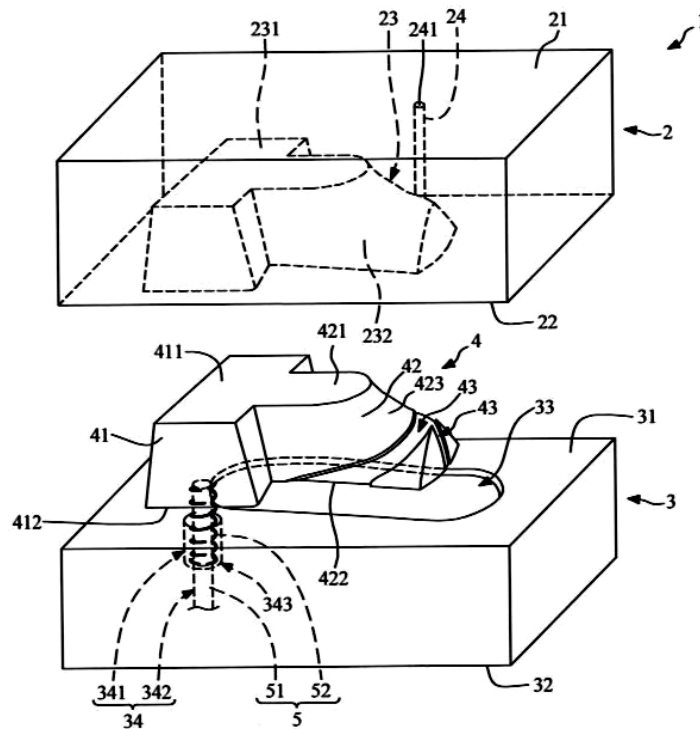


FIG. 1A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98866 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02115 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 17/06/2022 | (86) PCT/CN2022/099291 | 17/06/2022 |
| (30) 202210040324.2 | 14/01/2022 CN (87) WO2023/134118 | 20/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **B23K 37/04; B23K 26/21; B23K 26/70**

(71) **RI MING COMPUTER ACCESSORY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
 Fan Liangguo, No. 88, Tinghua Road, Tinglin Town, Jinshan District Shanghai
 201505, China

(72) FENG, Cheng (CN); PAN, Bing (CN); LIU, Qiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất đồ gá hàn và phương pháp khóa. Đồ gá hàn bao gồm đế và các khuôn định vị phôi; tấm ép trên cùng được kết nối trượt với đế theo hướng nâng ép được tạo cấu hình để ép các bề mặt trên cùng của phôi được đặt trên các khuôn định vị phôi; các rãnh tránh hàn được bố trí ở trên tấm ép trên cùng, và mỗi trong số các rãnh tránh hàn được đặt ở bên trên một trong các khuôn định vị phôi tương ứng; và cơ cấu ép-bên được bố trí trên đế được tạo cấu hình để thực hiện và hủy bỏ ép ngang phôi. Đồ gá hàn có các ưu điểm: cơ cấu ép-bên có thể đạt được việc ép chặt các bên của các phôi cùng một lúc, và cơ cấu ép-bên cũng có thể hủy bỏ việc ép chặt các bên của các phôi sau khi hàn cùng một lúc, mà có thể cải thiện đáng kể hiệu quả kẹp và hiệu quả dỡ các phôi.

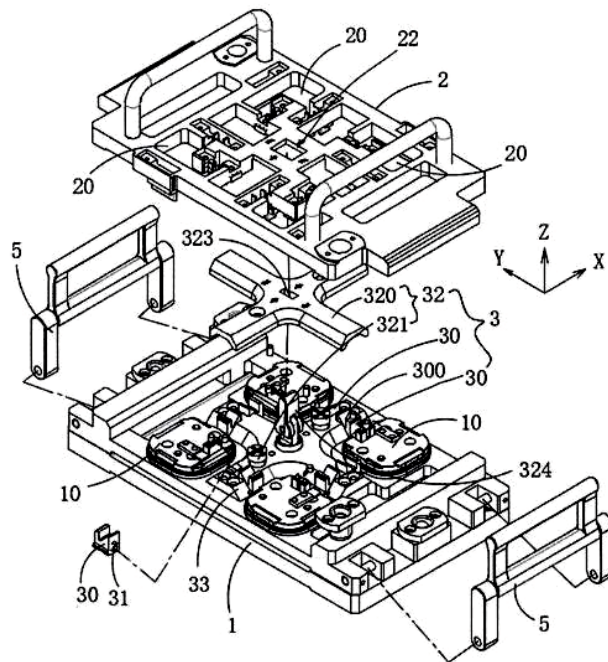


FIG. 7

- (11) 98867 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02153 (85) 31/03/2023
 (22) 01/10/2021 (86) PCT/SG2021/050591 01/10/2021
 (30) 63/086,058 01/10/2020 US (87) WO2022/071886 07/04/2022
 (51) *G16H 40/67; G16H 20/00; G16H 80/00; G16H 50/20; G06Q 10/02*
 (71) **MEDLYVES PTE LTD (SG)**
 8 Burn Road #06-16, Trivex Singapore S369977 (SG)
 (72) TAN, Sia Nguan Eugene (SG); SETHURAMAN, Ganesh (SG); WONG, Tai Wee (SG); LIM, Zeming (SG)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ Y TẾ TỪ XA TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) để cung cấp các dịch vụ y tế từ xa đến bệnh nhân được quyền. Hệ thống (100) thường bao gồm nhiều buồng (200) mỗi buồng trong số này được lắp đặt ở vị trí địa lý khác nhau trong một vùng, nhiều buồng (200) được kết nối giao tiếp với nhau thông qua kết nối với một hoặc nhiều máy chủ (140), buồng (200) bao gồm (i) môđun giao tiếp cho các dịch vụ y tế từ xa và (ii) môđun chẩn đoán có ít nhất một công cụ chẩn đoán bao gồm ít nhất một chức năng để thu được dữ liệu tình trạng sức khỏe của bệnh nhân được quyền; nhiều thiết bị đầu cuối của bác sĩ (130) mỗi thiết bị đầu cuối này có khả năng liên kết giao tiếp với buồng (200) cho bác sĩ y khoa để cung cấp tư vấn đối với bệnh nhân được quyền và đưa ra kết quả chẩn đoán trong một phiên tư vấn thông qua máy chủ (140); và nhiều thiết bị đầu cuối người dùng 110 mỗi thiết bị đầu cuối này được định cấu hình để giao tiếp với máy chủ (140) để người dùng đặt trước và/hoặc lên lịch một cuộc hẹn của phiên tư vấn ở buồng định trước (200). Tốt hơn là, ít nhất một chức năng của công cụ chẩn đoán có thể vận hành từ xa bởi bác sĩ y khoa thông qua thiết bị đầu cuối của bác sĩ (130).

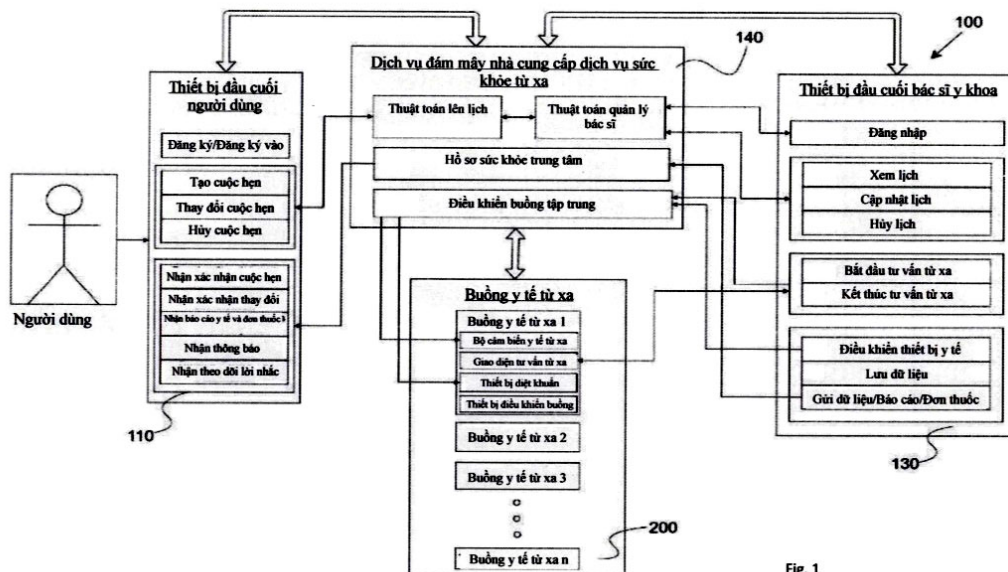


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98868 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02220 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 23/02/2021 | (86) PCT/EP2021/054374 | 23/02/2021 |
| | (87) WO2022/179675 A1 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

- (51) **H04W 88/08**; H04W 48/14; H04W 48/16; H04W 52/02; H04W 76/15; H04W 8/00; H04W 84/12; H04W 88/06; H04W 48/12; H04W 74/08
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) KLEIN, Arik (IL); SHILO, Shimon (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC LIÊN KẾT CỦA THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, cụ thể là, đề cập đến các công nghệ WIFI, và đề xuất thiết bị đa liên kết và phương pháp thao tác liên kết cho thiết bị đa liên kết (MLD: multi-link device) để cải thiện hiệu suất truyền của thủ tục cài đặt và/hoặc thủ tục hủy bỏ của MLD. Phương pháp có thể được sử dụng cho cả điểm truy nhập (AP) MLD và non-AP MLD, và MLD bao gồm thực thể quản lý lớp điều khiển truy nhập phương tiện (MAC: medium access control), (MLME: MAC layer management entity), và thực thể quản lý trạm (SME: station management entity). Phương pháp bao gồm các bước: chỉ báo, bởi SME, định danh (ID: identity) liên kết đã được chọn cho MLME, trong đó ID liên kết đã được chọn được sử dụng để chỉ báo liên kết đang được dùng cho sự trao đổi khung giữa điểm truy nhập (AP) liên kết với AP MED và non-AP STA liên kết với non-AP MED, và trao đổi một hoặc nhiều khung thông qua liên kết được chỉ báo bởi ID liên kết đã được chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

(11) **98869 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-02252**

(22) 05/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2023

(51) **G01N 27/00; C23C 14/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Bá Cường (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Trần Duy Hoài (VN); Trịnh Xuân Thắng (VN); Đào Minh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẢM BIẾN PH TRÊN CƠ SỞ TRANSISTOR HIỆU ỨNG TRƯỜNG NHAY ION**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cảm biến pH và cảm biến pH thu được từ quy trình này. Quy trình theo sáng chế cho phép sản xuất cảm biến pH-ISFET ứng dụng công nghệ vi cơ điện tử MEMS. Cực cổng của ISFET được thay thế bởi lớp màng SiO₂/SiN_x được lắng đọng bằng phương pháp PECVD. Quy trình sản xuất dựa trên kỹ thuật quang khắc cho phép thu nhỏ và tối ưu hóa quá trình. Kết quả cho thấy điện cực thu được cho giá trị đặc tuyến $I_{ds}-V_{ds}$ và $I_{ds}-V_{gs}$ vượt trội thể hiện đặc tính của cảm biến pH-ISFET cho phép đo pH với độ nhạy cao. Kết quả cho thấy cảm biến pH-ISFET có thể sử dụng đo pH dung dịch với độ nhạy đạt tới 22,7 mV/pH.

- (11) **98870 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-02257** (85) 05/04/2023
- (22) 19/01/2022 (86) PCT/US2022/070244 19/01/2022
- (30) 63/146,284 05/02/2021 US (87) WO2022/170293 11/08/2022
- (51) **A43B 1/00; B29D 35/12; A43B 17/14; A43B 1/14; A43B 13/18**
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) BAE, Jeongeun (KR); BLANCHE, Rory S. (US); CRESWELL, Ryan (US); DENTON, William (US); DYER, Caleb W. (US); FARRIS, Bryan N. (US); ZURITA, Diego (AR); JUNG, David (US); KANG, Minseung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH BỘ PHẬN ĐỆM CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành bộ phận đệm cho sản phẩm giày dép. Phương pháp và hệ thống được đề xuất để tạo thành sản phẩm được tạo bọt đúc. Một phương pháp ví dụ có thể bao gồm đúc nhiều mảnh riêng biệt của bọt tế bào kín bằng cách cho tiếp xúc với chu kỳ nhiệt độ trong khuôn bít kín để làm mềm nhiều mảnh đủ để liên kết vật lý; và tạo thành sản phẩm được tạo bọt đúc với các mảnh được liên kết cùng nhau mà không cần chất kết dính, trong đó, trong chu kỳ nhiệt độ, khuôn không bít kín ít nhất một lần để xả khí và/hoặc áp suất. Theo ví dụ khác, phương pháp bao gồm cho khuôn bít kín nạp đầy được nạp đầy nhiều mảnh của vật liệu được tạo bọt tiếp xúc với chu kỳ gia nhiệt; ở nhiệt độ ngưỡng, tháo khuôn bít kín đã được nạp đầy cho đến khi áp suất giảm đến trong khoảng ngưỡng của áp suất khí quyển; và, sau khi tháo khuôn, làm mát khuôn đã nạp đầy trước khi lấy sản phẩm được tạo bọt đúc ra.

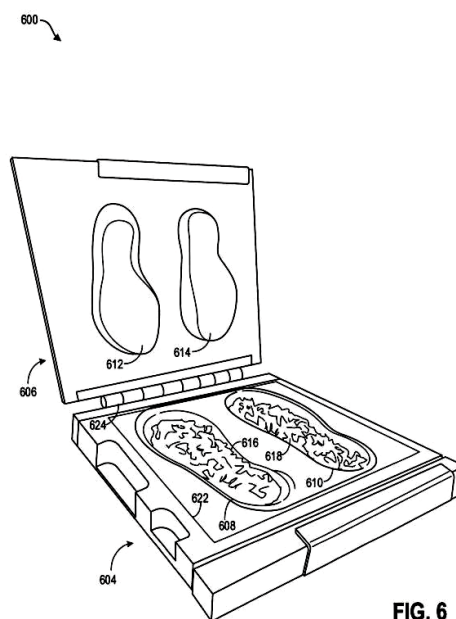


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98871 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02269 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/CN2020/119867 | 08/10/2020 |
| | (87) WO2022/073163 A1 | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **H04L 1/18; H04W 72/04**

(71) **APPLE INC. (US)**

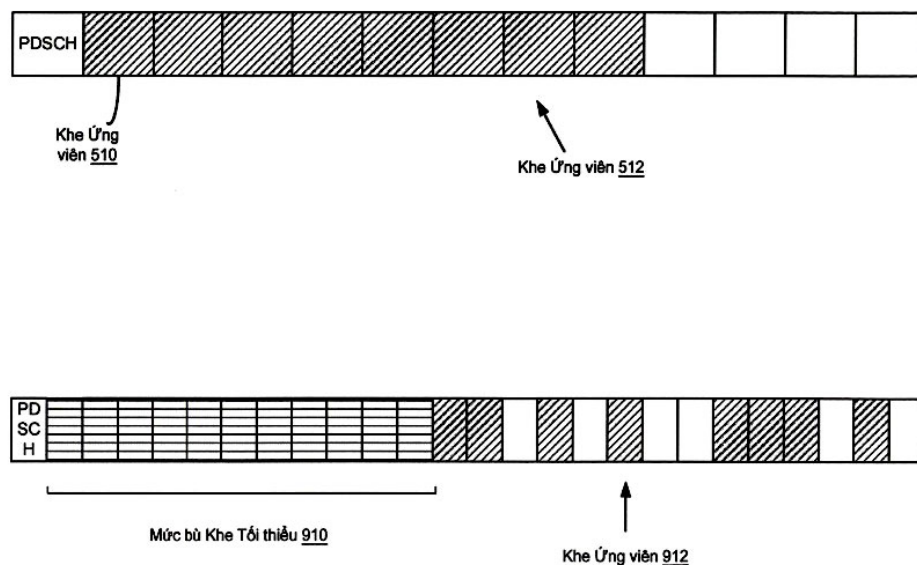
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Oghenekome OTERI (US); Yushu ZHANG (CN); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Weidong YANG (CN); Sigen YE (CN); Haitong SUN (CN); Hong HE (CN); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (IR); Huaning NIU (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ NHẬN VÀ TRUYỀN TRONG VÔ TUYẾN MỚI DỰA TRÊN KHOẢNG CÁCH SÓNG MANG PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và thành phần bao gồm thiết bị, hệ thống và phương pháp để cung cấp khả năng nhận và truyền trong 5G NR với tần số lớn hơn 52,6 GHz và khoảng cách sóng mang phụ lớn hơn 120 KHz.



Hình 9

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 98872 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-02280 | (85) 06/04/2023 |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085357 02/04/2021 |
| (30) 202120371819.4 10/02/2021 CN | (87) WO2022/170673 18/08/2022 |
| 202110184900.6 10/02/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **G03B 15/05; H05B 47/10**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, JinShan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ MÀU ĐÈN NHÁY, THIẾT BỊ ĐÈN NHÁY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ MÀU ĐÈN NHÁY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ MÀU ĐÈN NHÁY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điều khiển nhiệt độ màu đèn nháy, thiết bị đèn nháy, phương pháp điều khiển nhiệt độ màu đèn nháy, thiết bị điện tử, thiết bị điều khiển nhiệt độ màu đèn nháy, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Mạch điều khiển nhiệt độ màu đèn nháy bao gồm mạch cấp điện năng (10), mạch kích hoạt (20) và bộ điều khiển (30). Mạch cấp điện năng (10) có đầu được điều khiển thứ nhất và đầu ra điện năng được nối điện với bộ phận phát sáng của đèn nháy; mạch cấp điện năng (10) và bộ phận phát sáng (40) được nối nối tiếp để tạo ra vòng cấp điện năng; mạch kích hoạt (20) có đầu được điều khiển thứ hai và đầu điều khiển kích hoạt được nối điện với vòng cấp điện năng để điều chỉnh thời khoảng nháy của bộ phận phát sáng; và bộ điều khiển (30) được nối điện với cả đầu được điều khiển thứ nhất và đầu được điều khiển thứ hai, và gửi tín hiệu điều chỉnh điện áp tới đầu được điều khiển thứ nhất và gửi tín hiệu điều khiển bật/tắt tới đầu được điều khiển thứ hai, để điều chỉnh nhiệt độ màu phát sáng của bộ phận phát sáng.

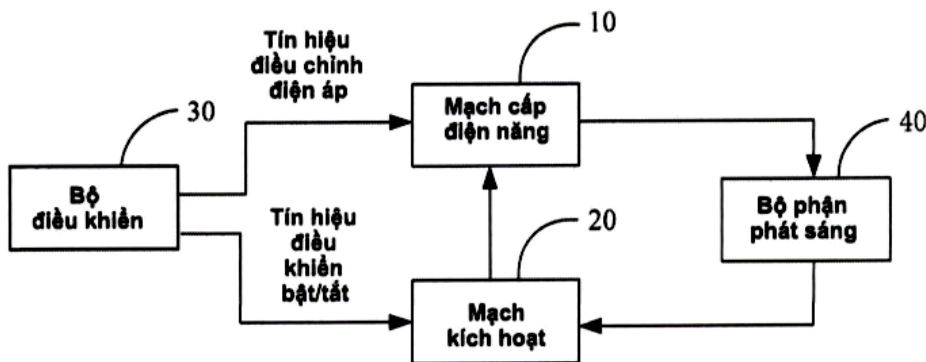


Fig.1

- (11) **98873 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02328** (85) 07/04/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/EP2021/075235 14/09/2021
(30) 20195961.6 14/09/2020 EP (87) WO2022/053715 17/03/2022
21151218.1 12/01/2021 EP
21159485.8 26/02/2021 EP
21179711.3 16/06/2021 EP
(51) **C07K 16/28; A61P 29/00**
(71) **ICHNOS SCIENCES SA (CH)**
Chemin de la Combeta 5, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
(72) MACOIN, Julie (FR); CROSET, Amelie (FR); LOYAU, Jeremy (FR); MONNEY,
Thierry (CH); MBOW, Lamine (US); DOUCEY, Marie-Agnes (FR); LABANCA,
Valentina (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI IL1RAP**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và dẫn xuất liên kết đặc hiệu với IL1RAP ở người.

(11) 98874 A (43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02334

(22) 07/04/2023

(30) 17/719,287 12/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2023

(51) **G02B 27/64**; G03B 5/00; G02B 7/08

(71) **APPLE INC.** (US)

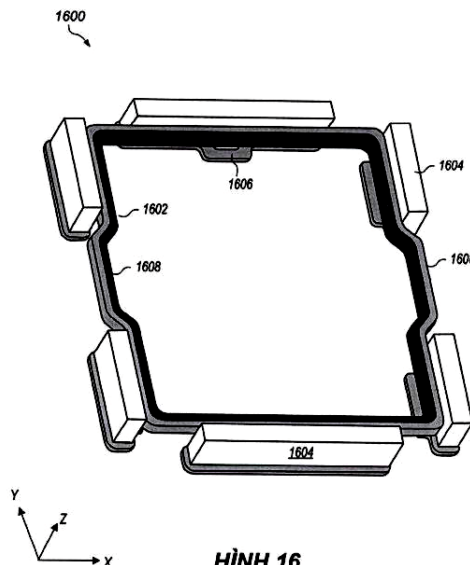
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Seyed Mohammad Javid MAHMOUDZADEH (IR); Aurelien R. HUBERT (FR); Phillip R. SOMMER (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TỔ HỢP ĐỘNG CƠ CUỘN DÂY DAO ĐỘNG, CAMERA VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM TỔ HỢP ĐỘNG CƠ CUỘN DÂY ĐỂ CHỐNG RUNG QUANG HỌC**

(57) Camera bao gồm bộ truyền động camera có động cơ cuộn dây dao động (VCMvoice coil motor) lấy nét tự động (AF-autofocus) với phụ kiện lắp vật mang thấu kính được lắp theo cách di chuyển được với đế, các nam châm được lắp vào đế và cuộn dây AF được lắp cố định vào phụ kiện lắp vật mang thấu kính để tạo các lực làm di chuyển vật mang thấu kính theo hướng trục quang học của thấu kính của vật mang thấu kính. Các nam châm có thể bao gồm cặp nam châm thứ nhất được đặt cách nhau theo chiều ngang dọc theo phía thứ nhất của camera và cặp nam châm thứ hai được đặt cách nhau theo chiều ngang dọc theo phía thứ hai của camera đối diện với phía thứ nhất. VCM chống rung quang học (OIS-optical image stabilization) bao gồm vật mang cảm biến hình ảnh được lắp theo cách di chuyển được với đế, và các cuộn dây OIS được lắp theo cách di chuyển được với vật mang cảm biến hình ảnh ở trong từ trường của các nam châm, để tạo ra các lực làm di chuyển vật mang cảm biến hình ảnh theo các hướng trục giao với trục quang học.



HÌNH 16

(11) 98875 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02373

(22) 10/04/2023

(30) 202210535607.4 17/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) A63B 53/04; A63B 102/32

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

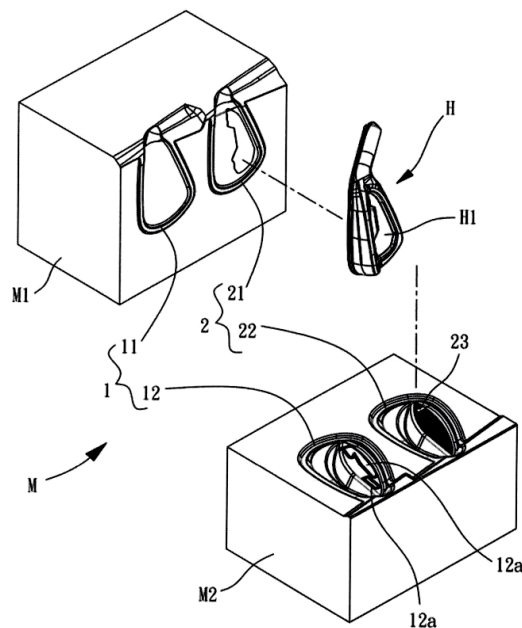
(72) Po-Tsung LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỌA TIẾT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình họa tiết đầu gậy để giải quyết vấn đề khuôn tạo hình tạo hình họa tiết đầu gậy hiện có dễ dàng bị mài mòn. Phương pháp bao gồm: định vị bán thành phẩm đầu gậy trong lòng khuôn ép phẳng của khuôn, lòng khuôn ép phẳng có ít nhất một mặt phẳng được căn chỉnh với ít nhất một phần cần trang trí của bán thành phẩm đầu gậy, khuôn được tác dụng áp lực 100-700 tấn để ép nguội bán thành phẩm đầu gậy trong 0,5-10 giây; và định vị bán thành phẩm đầu gậy sau khi được ép phẳng trong lòng khuôn tạo hình của khuôn, lòng khuôn tạo hình có ít nhất một phần lõm, phần lõm được căn chỉnh với phần cần trang trí sau khi được ép phẳng, phần lõm có mép chu vi tạo hình, khuôn có lòng khuôn tạo hình được tác dụng áp lực 100-700 tấn để ép nguội bán thành phẩm đầu gậy sau khi được ép phẳng trong 0,5-10 giây, sao cho ít nhất một phần cần trang trí sau khi được ép phẳng không bị ép trên ít nhất một phần lõm, để tạo hình họa tiết định trước.

Fig.1



(11) 98876 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02374

(22) 10/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2023

(51) B27K 3/34; B27K 3/50

(71) 1. LÊ VĂN HẢI (VN)

Xã Mai Xá, thôn Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

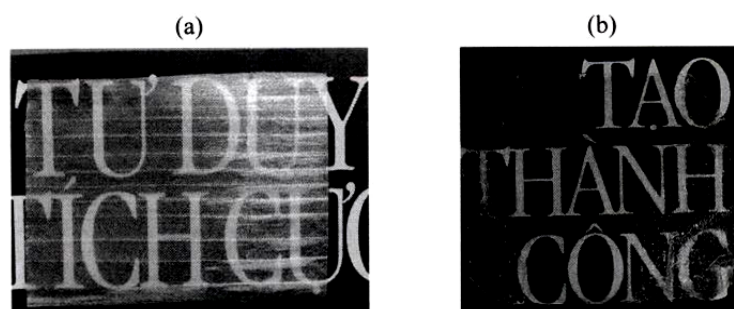
2. NGUYỄN ĐỨC BA (VN)

Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Văn Hải (VN); Nguyễn Đức Ba (VN); Han Jung Soo (KR); Lê Thị Hương (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO GỖ TRONG SUỐT, SỬ DỤNG VẬT LIỆU THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gỗ trong suốt đơn lớp hay đa lớp được điều chế thông qua quá trình thẩm thấu/ ép nhiệt gỗ tẩy trắng. Các phụ gia được sử dụng để thẩm thấu để chuyển gỗ tẩy trắng thành gỗ trong suốt là các hợp chất sinh học hay hợp chất sinh khối, là nguyên liệu tái tạo và thân thiện với môi trường. Cụ thể, các phụ gia sử dụng được đề cập trong sáng chế là tinh thể nano chitin, nano xenluloza - chitosan, nano chitin - rượu polyvinyllic, TEMPO nano chitin; và tổ hợp [TEMPO nano chitin-chitosan], [TEMPO nano chitin-rượu polyvinyllic]. Các chất phụ gia thẩm thấu vào trong gỗ bằng phương pháp hút áp lực chân không với áp suất từ 0,08 MPa tới 0,1 MPa. Gỗ trong suốt sử dụng quy trình sáng chế với phụ gia nano chitin đạt độ ánh sáng truyền qua lớn hơn 80%, trong khi gỗ trong suốt với tổ hợp phụ gia [nano chitin - rượu polyvinyllic] có độ ánh sáng truyền qua 90%. Hơn nữa, quy trình công nghệ điều chế gỗ trong suốt đa lớp từ đơn lớp cũng được thiết lập với áp lực ép nhỏ hơn 2,5 MPa và nhiệt độ thấp hơn 50°C. Sản phẩm gỗ trong suốt có khả năng ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: tấm pin năng lượng mặt trời, vật liệu áp điện, kính gỗ chống tia cực tím bằng cách sử dụng một loại vật liệu hoặc kết hợp hai, ba vật liệu có đặc điểm kháng khuẩn, chống oxy hóa. Gỗ trong suốt cũng có thể sử dụng để làm vật liệu bao gói thực phẩm, trang trí, vật liệu ống hút thân thiện môi trường và nhiều ứng dụng khác.



Hình 1

- (11) **98877 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02430** (85) 12/04/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/JP2021/034240 17/09/2021
(30) 2020-157873 18/09/2020 JP (87) WO2022/059766 24/03/2022
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13**
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan
(72) IKAWA, Yuri (JP); OKURA, Yuu (JP); MIZOROKI, Akihiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG HLA-DQ2.5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng HLA-DQ2.5 và việc sử dụng kháng thể này trong điều trị bệnh celiac. Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng HLA-DQ2.5 đã được cải biến. Kháng thể kháng HLA-DQ2.5 theo sáng chế có hoạt tính liên kết với phức hợp được tạo thành bởi HLA-DQ2.5 và peptit gluten, nhưng về cơ bản không có hoạt tính liên kết với phức hợp được tạo thành bởi HLA-DQ2.5 và peptit không liên quan. Ngoài ra, kháng thể theo sáng chế thể hiện là có tác dụng ức chế quá trình hoạt hóa tế bào T bởi peptit gluten.

(11) 98878 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02439

(22) 12/04/2023

(30) 111204665 06/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **B62M 11/00**

(71) **LEE, CHUNG-CHE (TW)**

No.303, Sec. 7, Lingang Rd., Qingshui Dist., Taichung City 436, Taiwan

(72) LEE, Chung-Che (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MOAYƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị moayơ (1), bao gồm: vỏ moayơ (10), xác định hướng trục (A), bao gồm buồng (11) mở theo hướng trục (A), thành trong của buồng (11) bao gồm phần có răng dạng vòng (12) và rãnh dạng vòng (15); vòng bánh cóc (20), bao gồm phần có răng ngoài (21), vòng bánh cóc (20) được bố trí trong buồng (11), phần có răng ngoài (21) và phần có răng dạng vòng (12) được ăn khớp với nhau; và chi tiết chặn (30), được bố trí trong rãnh dạng vòng (15), chi tiết chặn (30) và vòng bánh cóc (20) được hợp khối với nhau theo hướng trục (A).

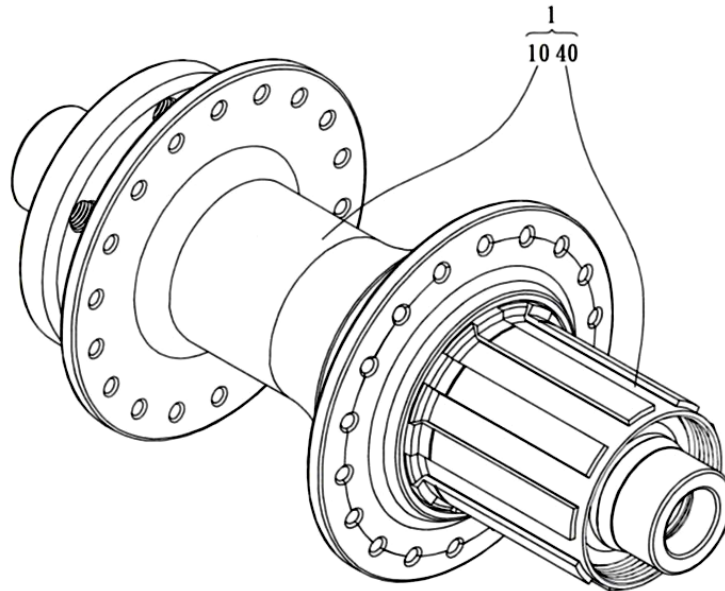


FIG. 1

(11) **98879 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-02445**

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2023

(51) **G01N 1/28**

(71) **KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà G7, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Văn Hào (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH 210PO TRONG MẪU QUAN TRẮC SINH HỌC MÔI TRƯỜNG PHÓNG XẠ VEN BIỂN SỬ DỤNG VỆM XANH (PERNA VIRIDIS)**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định 210Po trong mẫu quan trắc sinh học môi trường phóng xạ ven biển sử dụng vẹm xanh (*Perna viridis*) bao gồm các bước:
- bước 1: chuẩn bị mẫu phân tích bao gồm khối gan tụy và/hoặc mô cơ từ mẫu vẹm xanh;
 - bước 2: tạo đồng kết tủa của poloni với muối mangan amoni trong dung dịch mẫu;
 - bước 3: tách chiết kết tủa poloni;
 - bước 4: chuẩn bị nguồn phân tích bằng cách lắng đọng tự phát poloni trên đĩa bạc hình vuông có một mặt được dán băng dính kỹ thuật; và
 - bước 5: tiến hành phép đo phân tích 210Po trên nguồn phân tích bằng phương pháp quang phổ alpha,

- (11) **98880 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-02470** (85) 14/04/2023
- (22) 19/10/2021 (86) PCT/US2021/055643 19/10/2021
- (30) 63/094,684 21/10/2020 US (87) WO2022/086985 A1 28/04/2022
- 17/503,856 18/10/2021 US
- (51) **H04W 76/14; H04W 76/23**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); PHOGAT, Vikram (IN); BHATTACHARYYA, Tushnim (IN); CHAUHAN, Rajesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **ĐIỂM TRUY CẬP, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để xử lý truyền thông liên kết trực tiếp trong các hệ thống đa liên kết. Cụ thể sáng chế đề cập đến điểm truy cập, thiết bị đa liên kết và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị đa liên kết. Phương pháp làm ví dụ nói chung bao gồm bước truyền, đến trạm không dây thứ nhất thông qua liên kết trực tiếp giữa trạm không dây thứ nhất và một hoặc nhiều trạm không dây thứ hai được liên kết với thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD), khung dữ liệu bao gồm trường địa chỉ bộ phát được đặt thành địa chỉ của MLD, là một trong nhiều địa chỉ được liên kết với MLD và các trạm không dây thứ hai được liên kết với MLD đối với các hoạt động đa liên kết. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền thông với trạm không dây thứ nhất thông qua liên kết trực tiếp.

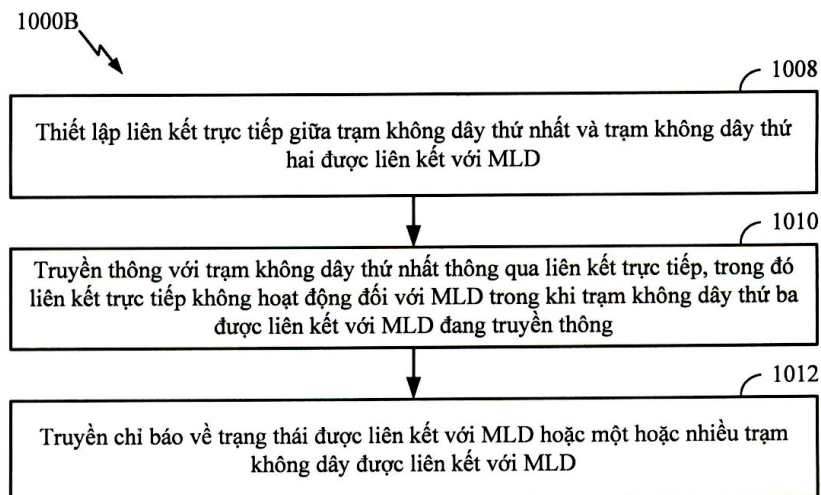


Fig.10B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98881 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02503 | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 04/03/2021 | (86) PCT/CN2021/079089 | 04/03/2021 |
| | (87) WO2022/183439 | 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **G09G 3/30; H01L 27/32; G02F 1/133; G09F 9/30**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) YANG, Ming (CN); QI, Qi (CN); CHEN, Wanzhi (CN); SHI, Lubin (CN); LI, Fuqiang (CN); WANG, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM NỀN PHÁT SÁNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TẮM NỀN PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền phát sáng, thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển tấm nền phát sáng. Tấm nền phát sáng bao gồm các đơn vị điều khiển phát sáng (CU(m,n)) được bố trí theo M hàng và N cột, M là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, N là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, trong đó đơn vị tương ứng trong các đơn vị điều khiển phát sáng (CU(m,n)) bao gồm các phần tử phát sáng được bố trí theo J hàng và I cột, J là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, I là số nguyên bằng hoặc lớn hơn 1, cột thứ i trong I cột của các phần tử phát sáng bao gồm J hàng phần tử phát sáng, $1 < i < I$; số lượng (MxJ) đường tín hiệu điện áp thứ nhất (Pm-1,...,Pm-J); và số lượng (MxJ) nhóm đường tín hiệu điện áp thứ hai (Ghm-1,...,Ghm-J). Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền phát sáng và tấm hiển thị loại phản chiếu, trong đó tấm nền phát sáng ở phía hiển thị của tấm hiển thị loại phản chiếu.

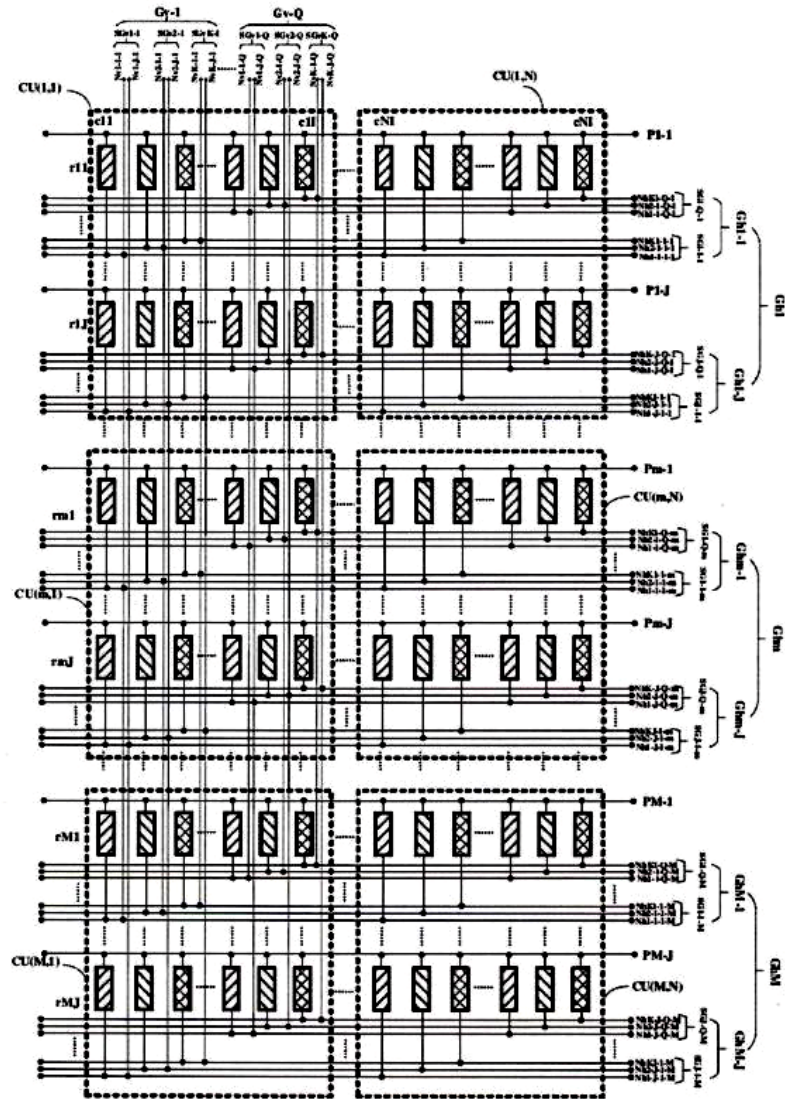


Fig.3

(11) 98882 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02551

(22) 18/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) B65G 39/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG LONG AN (VN)

5/1 khu phố 6, quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

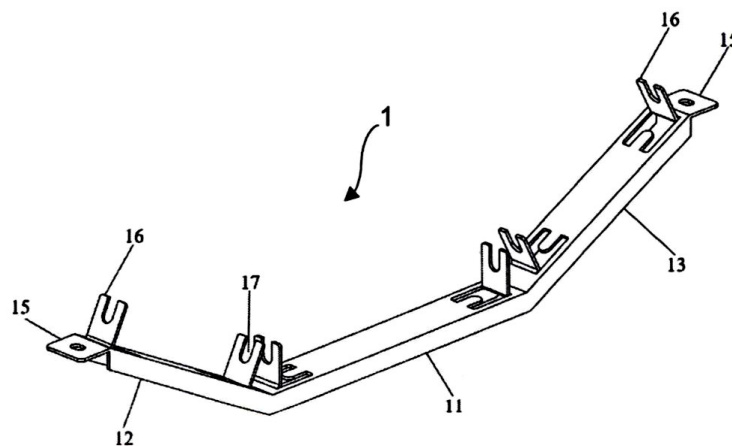
(72) Đào Quốc Hoàng Nam (VN); Trần Hải Triều (VN)

(74) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(54) THANH ĐỖ CON LĂN DÙNG CHO BĂNG TẢI VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO THANH ĐỖ CON LĂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thanh đỡ con lăn (1) dùng cho băng tải bao gồm: phần thanh đỡ gồm: phần giữa (11), hai phần đầu (12, 13) giống nhau được nối với hai đầu tương ứng của phần giữa (11) và tạo với phần giữa theo cùng một góc tù sao cho hai phần đầu này đối xứng với nhau qua thanh giữa (11) và phần lõm tạo thành hướng lên trên, cả ba phần (11, 12, 13) đều làm bằng thanh kim loại định hình dạng chữ U với các phần gờ (14) cùng hướng về phía ngược với phần lõm nêu trên; hai tai (15); nhiều cặp tai đỡ con lăn (16) giống nhau mỗi cặp được liên kết cố định gần hai đầu của các phần (11, 12, 13) và vuông góc với bề mặt trên của các phần này để lắp các con lăn tương ứng vào các khe đỡ (17) được tạo ra trên các tai đỡ (16) này; khác biệt ở chỗ: toàn bộ các bộ phận, chi tiết gồm phần giữa (11), hai phần đầu (12, 13) của phần thanh đỡ, phần gờ (14), hai tai (15), và các tai đỡ (16) nêu trên được tạo ra liền khối với nhau bằng phương pháp gia công nguội, cụ thể là gia công cắt, dập, gập tấm thép nguyên liệu thô mà không cần đến các liên kết hàn hoặc liên kết bu-lông.

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo thanh đỡ con lăn (1) nêu trên.



Hình 3

(11) 98883 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02555

(22) 18/04/2023

(30) 111116745 04/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **G06F 17/00**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

5f., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan, R.O.C

(72) Chang-Sheng Tsau (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỈ SỐ KHẢ NĂNG CỦA QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO HỆ THỐNG CẢNH BÁO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo chỉ số khả năng của quy trình và phương pháp cảnh báo dùng cho hệ thống cảnh báo này. Hệ thống bao gồm thiết bị tính toán chỉ số khả năng của quy trình, thiết bị này xác định xem liệu số lượng mẫu thử nghiệm của thiết bị thử nghiệm trong chu kỳ của khoảng cảnh báo có nhỏ hơn ngưỡng số lượng hay không. Khi số lượng mẫu thử nghiệm nhỏ hơn ngưỡng số lượng, số lượng mẫu thử nghiệm sẽ được tích lũy cho đến khi kết thúc chu kỳ tiếp theo của khoảng cảnh báo. Khi số lượng mẫu thử nghiệm không nhỏ hơn ngưỡng số lượng, thiết bị tính toán chỉ số khả năng của quy trình sẽ tính toán và thu nhận được các giá trị chỉ số khả năng của quy trình và xác định xem liệu các giá trị chỉ số khả năng của quy trình có nhỏ hơn ngưỡng chỉ số hay không. Khi bất kỳ giá trị chỉ số khả năng của quy trình nhỏ hơn ngưỡng chỉ số, thiết bị tính toán chỉ số khả năng của quy trình sẽ gửi thông báo cảnh báo.

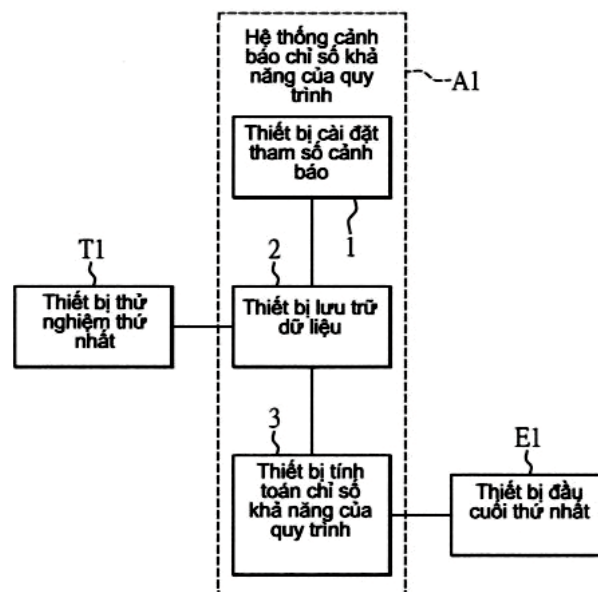


FIG. 1

(11) 98884 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02556

(22) 18/04/2023

(30) 111115545 25/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) A47J 31/40; F25C 5/02; F25C 3/00

(71) CHIEN-JUNG CHU (TW)

No.140, Ruifia St., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806015, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Jung Chu (TW); Chang-Hsi Wu (TW); Fei-Teng Ko (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐÁ THÔNG MINH VÀ MÁY CÓ THIẾT BỊ CẤP ĐÁ THÔNG MINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp đá thông minh và máy có thiết bị cấp đá thông minh. Thiết bị cấp đá thông minh bao gồm thùng lưu trữ đá, thanh khuấy, nhiều tấm khuấy, nhiều vách ngăn đá và thiết bị truyền động. Thanh khuấy được định vị có thể quay được trong thùng lưu trữ đá. Các tấm khuấy được kết nối theo phương ngang với thanh khuấy và nằm giữa phần bên trên và phần bên dưới của thanh khuấy. Các vách ngăn đá được kết nối theo phương thẳng đứng với các phần bên dưới của các thanh khuấy. Thiết bị truyền động được kết nối với phần bên trên của thanh khuấy và có thể được sử dụng để truyền động thanh khuấy, các tấm khuấy và vách ngăn đá để tự động cung cấp đá viên, và thiết bị truyền động cũng có thể truyền động thanh khuấy, tấm khuấy và vách ngăn đá để tự động loại bỏ tình trạng kẹt đá.

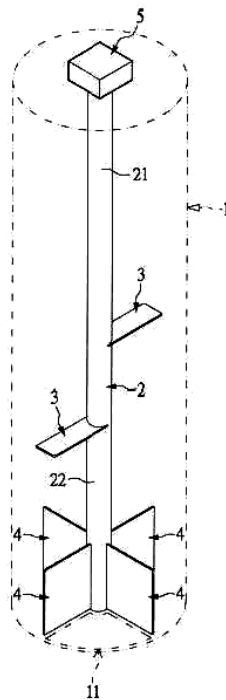


FIG. 2

(11) 98885 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02560

(22) 18/04/2023

(30) 63/363,234 19/04/2022 US

18/191,824 28/03/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) G01K 11/32

(71) APPLE INC. (US)

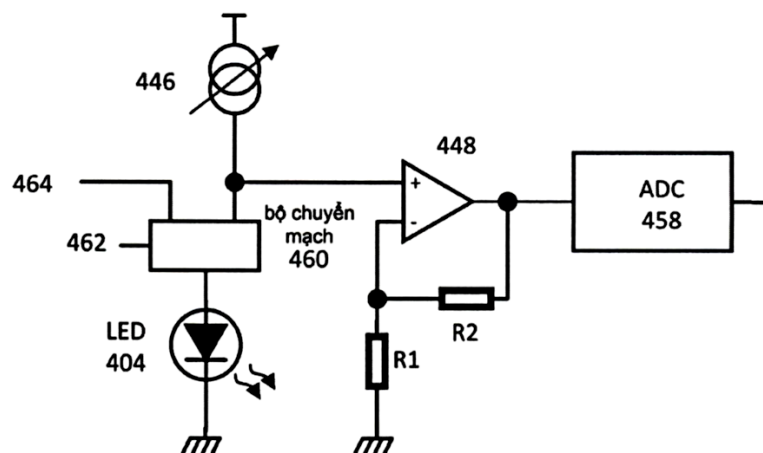
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Wegene H. TADELE (ET); Tao SHUI (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ CỦA NGƯỜI DÙNG PHÂN TÁN

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng đi-ốt phát quang (LED) và/hoặc đi-ốt quang điện (PD) trên thiết bị được thiết kế để tiếp xúc với người dùng để cảm biến nhiệt độ. Theo một số ví dụ, các LED và PD có thể được sử dụng cho cả cảm biến sinh trắc học và cảm biến nhiệt độ của người dùng. Bằng cách phân cực các LED và PD với các dòng phân cực khác nhau và thu được các điện áp bộ phát dựa trên đi-ốt (V_{BE}) khác nhau có hệ số nhiệt độ âm đã biết, các thay đổi trong V_{BE} (ΔV_{BE}) có thể được tính toán và sử dụng để ước tính nhiệt độ của người dùng. Cụ thể, mạch đo lường bao gồm nguồn dòng điện hoặc dòng gom, bộ khuếch đại và bộ chuyển đổi tương tự sang kỹ thuật số (ADC) có thể được kết nối với mỗi LED và PD. Các dòng điện phân cực khác nhau có thể được áp dụng cho các LED và/hoặc PD (các PD được phân cực thuận thay vì chế độ phân cực ngược thông thường của chúng đối với cảm biến sinh trắc học) để thu được các phép đo V_{BE} khác nhau, và những khác biệt đó có thể được sử dụng trong các phương trình để ước tính nhiệt độ của người dùng.



HÌNH 4

(11) 98886 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02581

(22) 19/04/2023

(30) 10-2022-0057912 11/05/2022 KR

10-2022-0098802 08/08/2022 KR

(51) **G02B 7/09**; *G03B 5/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

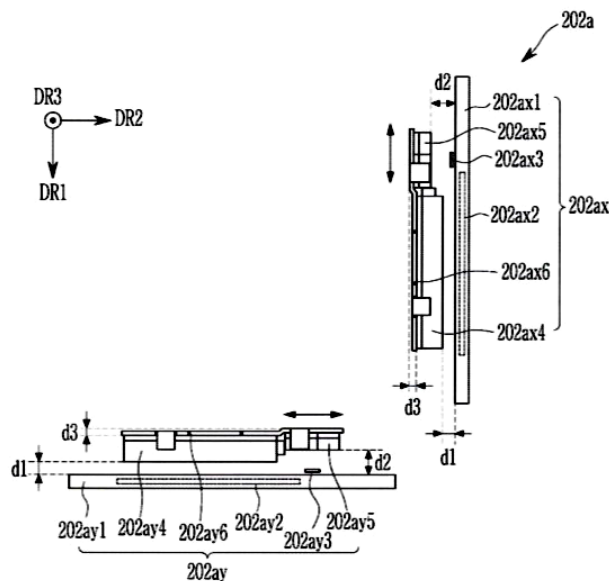
(72) CHUN, Jibuem (KR); LEE, Hongjoo (KR); PARK, Namki (KR); YOON, Youngbok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động thấu kính bao gồm bộ trợ động môđun máy ảnh bao gồm cuộn cảm thứ nhất được bố trí trên đế thứ nhất theo hướng thứ nhất, cảm biến thứ nhất, nam châm thứ nhất đối diện với cuộn cảm thứ nhất theo hướng thứ hai và nam châm thứ hai đối diện với đế thứ nhất và cảm biến thứ nhất theo hướng thứ hai, trong đó cảm biến thứ nhất được bố trí mà không chồng lên cuộn cảm thứ nhất theo hướng thứ hai, nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được tách biệt với nhau và khoảng cách thứ hai giữa đế thứ nhất và nam châm thứ hai theo hướng thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất giữa đế thứ nhất và nam châm thứ nhất theo hướng thứ hai.

FIG. 2



(11) 98887 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02582

(22) 19/04/2023

(30) 10-2022-0052113 27/04/2022 KR

10-2023-0019807 15/02/2023 KR

(51) G03B 3/10

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

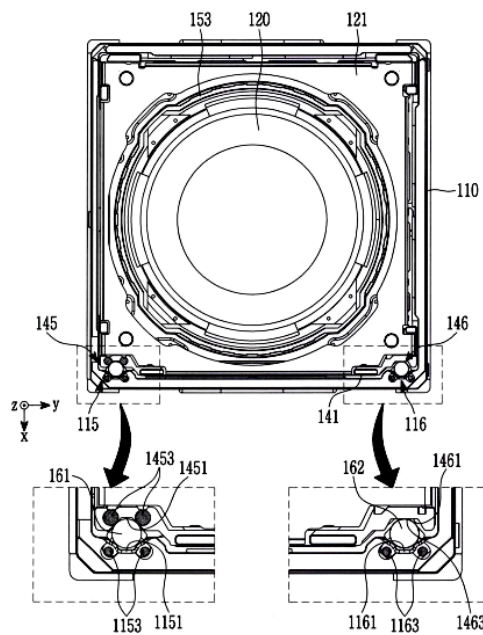
(72) JUNG, Jaewon (KR); KIM, Jaekyung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong và bộ phận lặn bề mặt bên trong được lắp ráp trên bề mặt bên trong của nó; giá mang chứa ống kính, và có bộ phận lặn bề mặt bên ngoài được lắp ráp trên bề mặt bên ngoài của nó; bộ phận dẫn động tự điều tiêu tạo ra lực dẫn động để di chuyển giá mang theo hướng trục quang; và chi tiết lặn nằm xen giữa bộ phận lặn bề mặt bên trong và bộ phận lặn bề mặt bên ngoài. Ít nhất một trong số bộ phận lặn bề mặt bên trong và bộ phận lặn bề mặt bên ngoài bao gồm bề mặt dẫn hướng được lắp ráp trên bề mặt bên ngoài của phần thân của vỏ hoặc giá mang, và phần thân chèn gia cường bao gồm vật liệu có độ bền cao hơn vật liệu của phần thân của vỏ hoặc giá mang. Nhiều thanh ray được bố trí trên bề mặt dẫn hướng.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98888 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02604 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 18/01/2022 | (86) PCT/JP2022/001517 | 18/01/2022 |
| (30) 2021-023040 | 17/02/2021 JP (87) WO2022/176473 A1 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **F25D 23/00; F25D 23/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

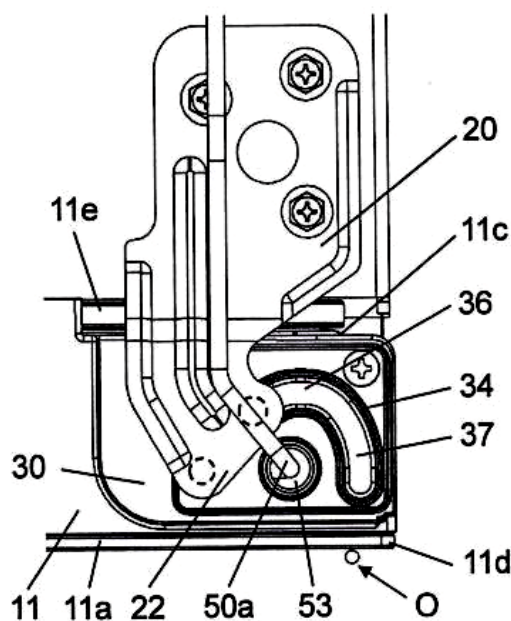
(72) Yuto INUI (JP); Masahiko WATANABE (JP); Kenichi OKABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm kết cấu bản lề mà đỡ cửa (11) sẽ được đóng và mở so với thân, và dây nối (50a) mà nối bộ điều khiển phía thân được bố trí trong thân và bộ điều khiển phía cửa được bố trí trong cửa (11). Kết cấu bản lề bao gồm chi tiết bản lề (20) được gắn vào phần phía trên của thân, chốt dẫn hướng, và rãnh dẫn hướng (34) tiếp nhận chốt dẫn hướng. Các hoạt động đóng và mở của cửa (11) được thực hiện bởi rãnh dẫn hướng (34) được điều chỉnh bởi chốt dẫn hướng hoặc chốt dẫn hướng được điều chỉnh bởi rãnh dẫn hướng (34). Cửa (11) bao gồm lỗ dây nối (53) mà dây nối (50a) đi qua. Lỗ dây nối (53) được định vị gần rãnh dẫn hướng (34) ở phần khác với chốt dẫn hướng và rãnh dẫn hướng (34) ở phần phía trên của cửa (11).

FIG. 5A



- (11) 98889 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-02638
(22) 21/04/2023
(30) 2022901053 21/04/2022 AU
(51) *A01M 1/20*
(71) UNIVERSAL POLYMERS PTY LTD (AU)
46 Belgrave Street, Kempsey, New South Wales 2440, Australia
(72) Philip Hannay (AU); Roger Franklin (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT MỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ PHÁ HOẠI CỦA MỐI SỐNG CÓ CÁC HÀNH LANG MỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt mối tiêu hao được cải tiến có độ nhớt mà tạo ra sự áp dụng dễ dàng cho bên trong của tổ mối và bám vào bề mặt bên trong của các đường hầm của tổ mối gần với vị trí phun mà không phong bế lối đi của mối do đó cho phép mối đi xung quanh chế phẩm diệt mối và khuyến khích việc ăn trên chế phẩm diệt mối này, mà chúng sau đó truyền đến các con mối khác trong đàn. Chế phẩm này cũng cung cấp cho ngày theo dõi mà cho phép mối mà đã tiêu thụ chế phẩm diệt mối được theo dõi trực quan qua tổ mối. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp xử lý sự phá hoại của mối sống có các hành lang mối.

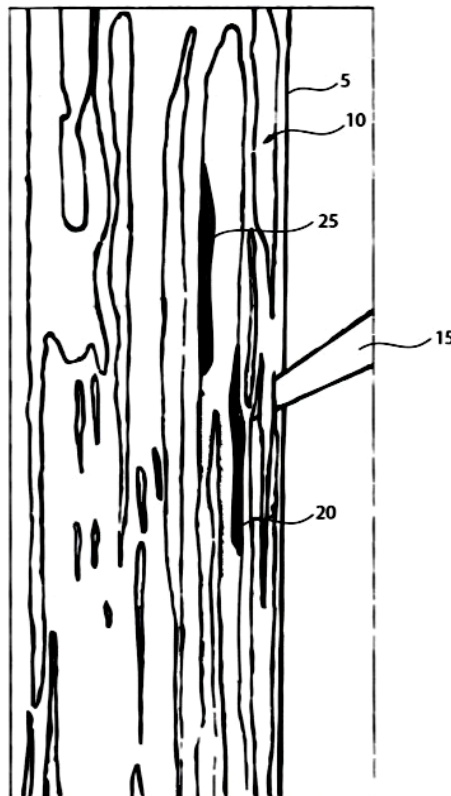


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98890 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02641 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 02/02/2022 | (86) PCT/JP2022/003979 | 02/02/2022 |
| (30) 2021-024906 | 19/02/2021 JP (87) WO2022/176615 A1 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H02P 6/18*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

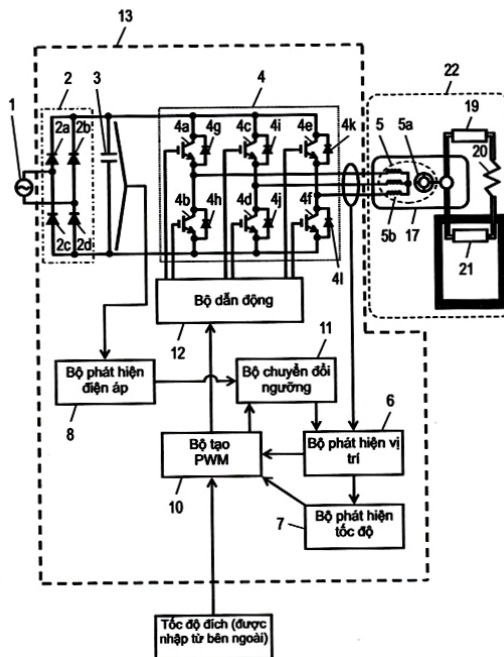
(72) Yoshinori TAKEOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ TỦ LẠNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động động cơ (13) mà dẫn động động cơ DC (điện một chiều - direct current) không chổi than (5). Thiết bị dẫn động động cơ (13) này bao gồm bộ phát hiện vị trí (6) mà phát hiện vị trí của động cơ DC không chổi than (5) dựa trên giá trị điện áp cảm ứng của động cơ DC không chổi than (5) và ngưỡng, và tạo ra thông tin vị trí thể hiện vị trí của động cơ DC không chổi than (5), bộ tạo PWM (điều biến độ rộng xung - pulse width modulation) (10) mà dẫn động động cơ DC không chổi than (5) bởi PWM dựa trên thông tin vị trí, và bộ chuyển đổi ngưỡng (11) mà chuyển đổi ngưỡng của bộ phát hiện vị trí (6) giữa chu kỳ BẬT trong đó chế độ PWM được bật và chu kỳ TẮT trong đó chế độ PWM được tắt. Bộ phát hiện vị trí (6) chuyển đổi thời điểm phát hiện vị trí thành chu kỳ BẬT hoặc chu kỳ TẮT dựa trên tỷ lệ bật của chế độ PWM.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 98891 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02642 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 02/02/2022 | (86) PCT/JP2022/003978 | 02/02/2022 |
| (30) 2021-024905 | 19/02/2021 | JP (87) WO2022/176614 A1 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) **H02P 6/18**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

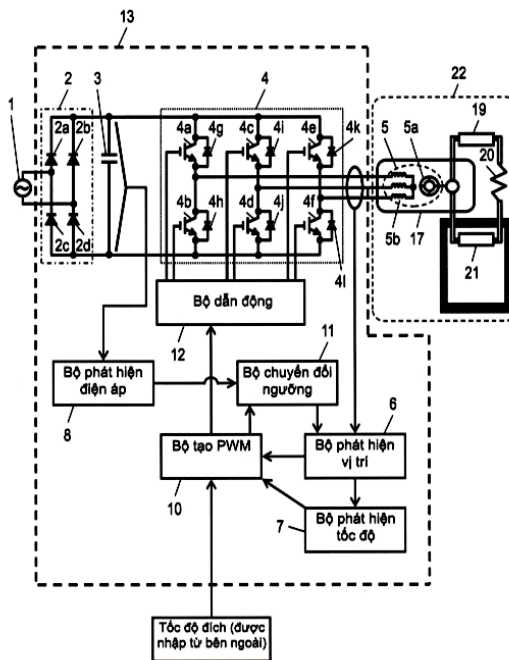
(72) Yoshinori TAKEOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ TỦ LẠNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động động cơ (13) mà dẫn động động cơ DC (điện một chiều - direct current) không chổi than (5). Thiết bị dẫn động động cơ (13) bao gồm các phần tử chuyển mạch (4a đến 4f) được nối với động cơ DC không chổi than, bộ phát hiện vị trí (6) mà phát hiện vị trí cực từ của động cơ DC không chổi than (5) từ giá trị điện áp cảm ứng của động cơ DC không chổi than (5) và ngưỡng, và tạo ra thông tin vị trí thể hiện vị trí của động cơ DC không chổi than (5), bộ tạo PWM (10) mà dẫn động động cơ DC không chổi than (5) bằng sóng hình chữ nhật bởi PWM dựa trên thông tin vị trí, và bộ chuyển đổi ngưỡng (11) mà chuyển đổi ngưỡng của bộ phát hiện vị trí giữa chu kỳ trong đó chế độ PWM được bật và chu kỳ trong đó chế độ PWM được tắt. Bộ tạo PWM (10) bật hoặc tắt các phần tử chuyển mạch (4a đến 4f) ít nhất trong chu kỳ từ lúc bắt đầu nửa sau của sóng hình chữ nhật đến khi phát hiện vị trí.

FIG. 1



(11) 98892 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02650

(22) 21/04/2023

(30) 2022-080391 16/05/2022 JP

(51) H01R 43/20

(71) YAZAKI CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

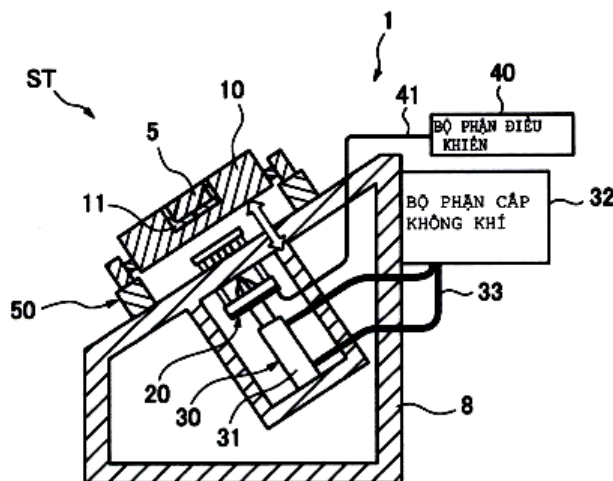
(72) Toshiki SAKURAI (JP); Ryosuke TOMIZAWA (JP); Takamichi MAEJIMA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG LẮP ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ SẢN XUẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn hướng lắp đầu cuối và hệ thống hỗ trợ sản xuất. Thiết bị dẫn hướng lắp đầu cuối bao gồm tâm nâng trong đó dụng cụ nhận được tạo kết cấu để giữ vỏ bọc đầu nối được lắp ráp mà được vận chuyển từ trạm thứ nhất đến trạm thứ hai, bộ phận phát xạ ánh sáng mà được bố trí trong mỗi trong số trạm thứ nhất và trạm thứ hai và được tạo kết cấu để dẫn hướng lắp đầu cuối vào trong khoang của vỏ bọc đầu nối bởi sự phát xạ ánh sáng, bộ phận dẫn động mà được bố trí trong mỗi trong số trạm thứ nhất và trạm thứ hai, và được tạo kết cấu để mang bộ phận phát xạ ánh sáng đến gần dụng cụ nhận và tách bộ phận phát xạ ánh sáng khỏi dụng cụ nhận, và bộ phận điều khiển mà được tạo kết cấu để điều khiển bộ phận phát xạ ánh sáng và bộ phận dẫn động.

FIG. 2

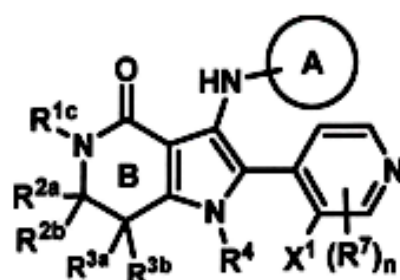


- (11) **98893 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02654** (85) 21/04/2023
(22) 21/09/2021 (86) PCT/IB2021/058618 21/09/2021
(30) 2020903386 21/09/2020 AU (87) WO2022/058996 24/03/2022
(51) ***C05F 17/50; C05F 17/05***
(71) **BIO N IP PTY LTD (AU)**
Suite 4, Level 3, 20 George Street, Hornsby, New South Wales 2077, Australia
(72) FUSARELLI, Peter (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chất thải hữu cơ. Phương pháp này bao gồm các bước: - xử lý một lượng chất thải hữu cơ bằng quy trình phân hủy kỵ khí; sau đó - xử lý ít nhất một số sản phẩm từ quy trình phân hủy kỵ khí bằng quy trình nuôi trùn để tạo ra sản phẩm phân bón dưới dạng rắn và lỏng.

- (11) **98894 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-02655** (85) 21/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051504 22/09/2021
 (30) 63/082,324 23/09/2020 US (87) WO2022/066734 31/03/2022
 63/092,970 16/10/2020 US
 (51) **A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 471/04**
 (71) **SCORPION THERAPEUTICS, INC. (US)**
 One Winthrop Square, Suite 400, Boston, Massachusetts 02110, United States of America
 (72) MILGRAM, Benjamin C. (US); WHITE, Ryan D. (US); ST. JEAN, JR., DAVID (US); GUZMAN-PEREZ, Angel (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT PYROLO[3,2-C]PYRIDIN-4-ON HỮU DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thực thể hóa học có công thức (I) (ví dụ, hợp chất hoặc muối dược dụng, và/hoặc hydrat, và/hoặc đồng tinh thể, và/hoặc hỗn hợp dược phẩm của hợp chất) ức chế thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (epidermal growth factor receptor-EGFR, ERBB1) và/hoặc thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì người 2 (human epidermal growth factor receptor 2-HER2, ERBB2). Các thực thể hóa học này là hữu dụng, ví dụ để điều trị tình trạng, bệnh hoặc rối loạn trong đó sự hoạt hóa EGFR và/hoặc HER2 tăng (ví dụ, quá mức) góp phần vào bệnh lý và/hoặc triệu chứng và/hoặc sự tiến triển của tình trạng, bệnh hoặc rối loạn (ví dụ, ung thư) ở đối tượng (ví dụ, người). Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các thực thể này.



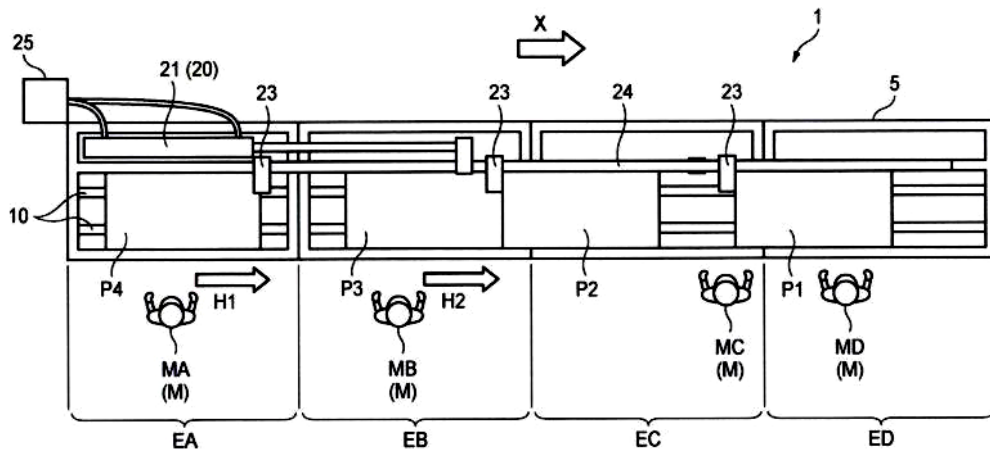
công thức (I)

- (11) **98895 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-02673**
- (22) 24/04/2023
- (30) 2022-073955 28/04/2022 JP
- (51) **H01F 41/02; B22F 3/24; C21D 6/00; C22C 38/00; H01F 1/057; H01F 1/08; B22F 3/00; C22C 33/02**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Hiroshi BABA (JP); Hiroki IIDA (JP); Mikio YOSHIDA (JP); Koichi HIROTA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NAM CHÂM ĐẤT HIẾM THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm đất hiếm thiêu kết chứa các hạt pha chính $R_2T_{14}B$ (R là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ các nguyên tố đất hiếm và T là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ các nguyên tố nhóm sắt), đường biên giữa các hạt được tạo thành giữa hai hạt pha chính liền kề nhau và ngã ba các đường biên hạt được bao quanh bởi ba hoặc nhiều hạt pha chính, tất cả các hạt pha chính, đường biên giữa các hạt và ngã ba các đường biên hạt này đều chứa các tinh thể TiB_2 . Nam châm đất hiếm thiêu kết này là nam châm chất lượng cao có độ kháng từ cao và độ vuông góc của đường cong từ trễ tốt.

- (11) 98896 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02694
 (22) 24/04/2023
 (30) 2022-081580 18/05/2022 JP
 (51) B23P 21/00; H05K 13/00
 (71) YAZAKI CORPORATION (JP)
 8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) Takahiro ISHIZAWA (JP); Ryosuke TOMIZAWA (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ DÂY CHUYỀN GIA CÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dây chuyền gia công. Thiết bị dây chuyền gia công bao gồm nhiều khu vực gia công được bố trí theo dây chuyền, nhiều bàn thợ có thể di chuyển theo hướng cố định dọc theo hướng bố trí của nhiều khu vực gia công, và được đặt ở các vị trí gia công của các khu vực gia công tương ứng và cơ cấu vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển một cách cơ học mỗi bàn trong các bàn thợ đến vị trí vận chuyển cơ học ở phía trước vị trí gia công của mỗi khu vực trong các khu vực gia công, và dịch chuyển một cách tự do mỗi bàn trong các bàn thợ từ vị trí vận chuyển cơ học đến vị trí gia công.

FIG. 5



- (11) 98897 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02726
 (22) 25/04/2023
 (30) 111204283 26/04/2022 TW
 (51) F02D 13/02; F01L 13/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Yu, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW); Chin-Chu CHEN (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ CÓ ĐỘ MỞ VAN THAY ĐỔI ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có độ mở van thay đổi được bao gồm các te, khối xy lanh, cụm đầu xy lanh, cụm van được điều khiển bằng thủy lực, và bộ điều khiển. Cụm đầu xy lanh bao gồm khối đầu xy lanh, cụm trục cam, cụm cần đẩy nạp, và cụm van. Khối đầu xy lanh được trang bị bộ đánh lửa, ống cấp dầu, ống dẫn dầu cần đẩy, ống hồi dầu, và cửa cấp dầu bôi trơn. Cụm cần đẩy nạp bao gồm cần đẩy thứ nhất, cần đẩy thứ hai, và cơ cấu nối. Cụm van được điều khiển bằng thủy lực bao gồm vò van được điều khiển bằng thủy lực có mặt gắn, van được điều khiển bằng thủy lực, và nam châm điện. Mặt gắn này được trang bị cửa nạp dầu, cửa xả dầu, và cửa hồi dầu. Ống cấp dầu nối thông với van được điều khiển bằng thủy lực qua cửa nạp dầu. Cửa xả dầu nối thông với cơ cấu nối qua ống dẫn dầu cần đẩy. Cửa hồi dầu nối thông với ống hồi dầu. Các dấu hiệu của sáng chế nằm ở: Khối đầu xy lanh còn được trang bị lỗ xuyên xuyên thẳng, từ mặt lắp của khối đầu xy lanh, qua ống cấp dầu và cửa cấp dầu bôi trơn, sao cho lỗ xuyên còn nối thông với cửa nạp dầu. Khi nhìn từ trục của cụm trục cam, lỗ xuyên, cụm van được điều khiển bằng thủy lực, và mặt lắp đều chùng lặp một phần với ống cấp dầu.

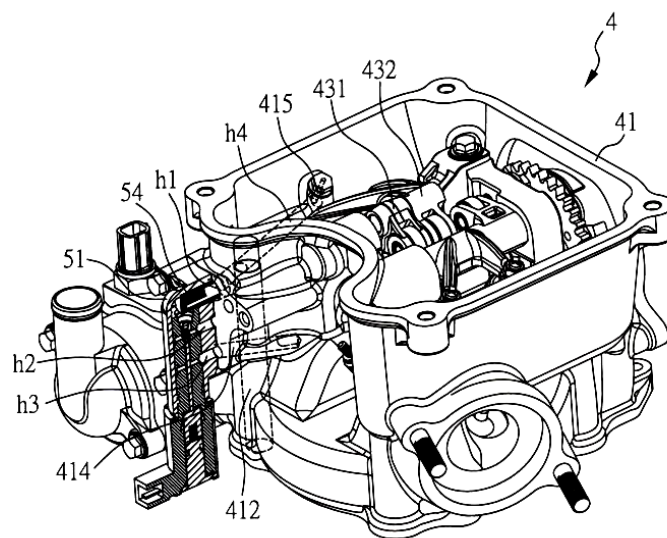


Fig. 6

(11) 98898 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02733

(22) 25/04/2023

(30) JP2022-075309 28/04/2022 JP

JP2022-178263 07/11/2022 JP

(51) A01B 69/00

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Hideki Yamashita (JP); Roman Arimura (JP); Kouki Miyake (JP); Naoki Hotta (JP); Masayoshi Abe (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc để thiết lập lượng bón phân phù hợp hơn theo các trạng thái. Sáng chế bao gồm thân phương tiện; thiết bị cấp liệu được đỡ trên thân phương tiện và cấp phân bón, hóa chất hoặc hạt giống cho đồng ruộng; phương pháp liên kết bản đồ kiểm soát thiết bị cung cấp để kiểm soát lượng cung cấp (V) dựa trên thông tin về lượng cung cấp cho từng ô mà được phân chia từ cánh đồng; và phương pháp cảm biến thời gian thực kiểm soát lượng cung cấp bằng cách sử dụng thông tin mà thu được mọi lúc khi thân phương tiện đang di chuyển.

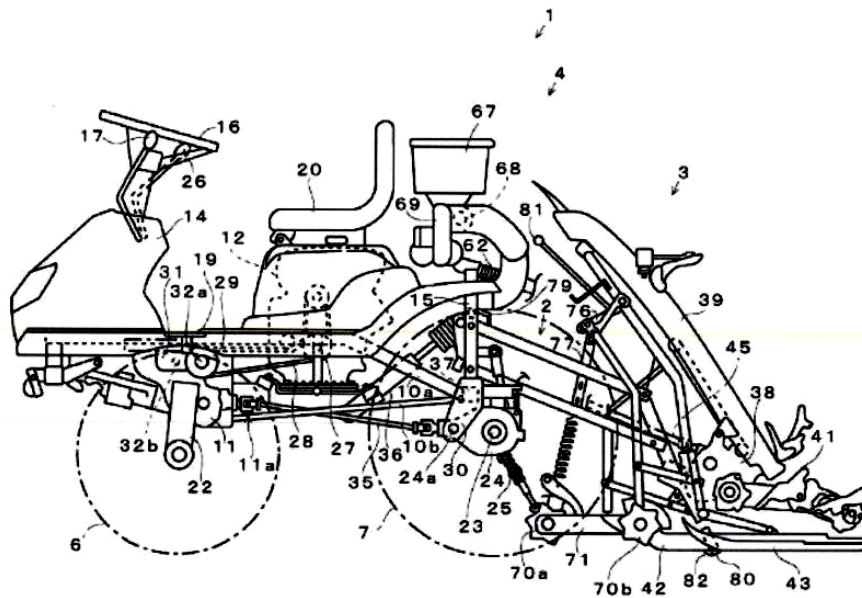


Fig. 1

- (11) 98899 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-02744
(22) 25/04/2023
(30) 63/338007 03/05/2022 US
111134616 14/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **B65G 49/07**

(71) **MIRLE AUTOMATION CORPORATION (TW)**

No.3, R&D Rd. II, Science Park, Hsinchu, 30076 Taiwan, R.O.C

(72) Yi-Ming Chen (TW); Bo-Shiuan Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG CHỨA HỘP MANG VÀ HỘP MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chứa hộp mang và hộp mang. Hệ thống chứa hộp mang bao gồm bộ điều khiển, thiết bị nền (1), kết cấu đỡ (2), bộ phận mở cửa (4), thiết bị di chuyển và bộ phận cố định phần trên cùng. Thiết bị nền được tạo cấu hình để chứa hộp mang. Bộ phận cố định phần trên cùng được bố trí trên kết cấu đỡ. Bộ phận mở cửa có thể mở tấm cửa của hộp mang. Thiết bị di chuyển có thể lấy ra đối tượng trong hộp mang hoặc đặt đối tượng vào trong hộp mang. Bộ điều khiển để điều khiển cơ cấu cố định phần trên cùng được hoạt động sao cho phần trên cùng của hộp mang được bố trí trên thiết bị nền được cố định và phạm vi di chuyển của hộp mang so với thiết bị nền bị hạn chế. Hộp mang có thể được căn chỉnh tương ứng với kết cấu đỡ trước khi đối tượng trong hộp mang được lấy ra hoặc trước khi đối tượng được đặt vào trong hộp mang bởi hệ thống chứa hộp mang. Ngoài ra, hộp mang không bị lật khi đối tượng trong hộp mang được lấy ra hoặc đối tượng được đặt vào trong hộp mang bởi hệ thống chứa hộp mang.

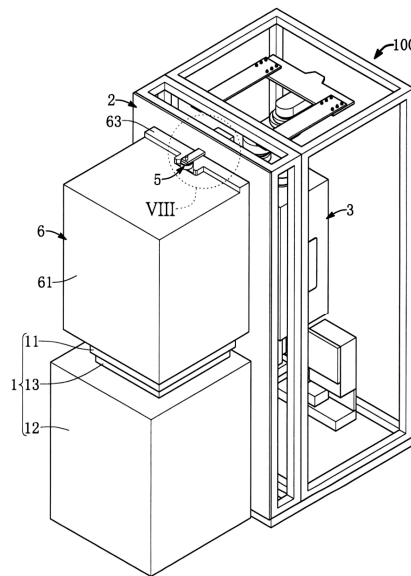


FIG. 1

(11) 98900 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02745

(22) 25/04/2023

(30) 111117584 11/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) A47J 31/14

(71) GINO CREATION CO., LTD (TW)

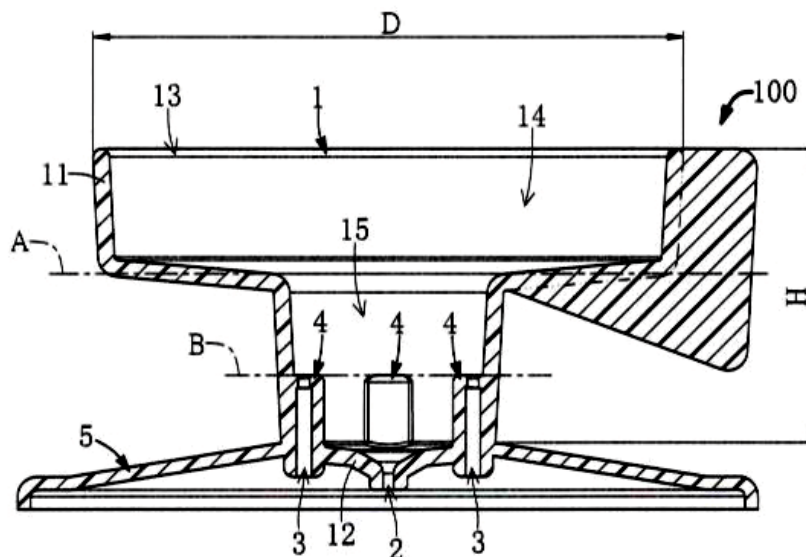
11F., No.147, Sec.2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104476, Taiwan
R.O.C

(72) Kuang-Yu Liu (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) DỤNG CỤ PHA CHẾ CÀ PHÊ VÀ CỤM DỤNG CỤ PHA CHẾ CÀ PHÊ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ pha chế cà phê và cụm dụng cụ pha chế cà phê. Dụng cụ pha chế cà phê bao gồm thân cốc, ít nhất một lỗ trung tâm (2), nhiều lỗ vòng ngoài và nhiều cột lỗ vòng ngoài (4). Lỗ trung tâm được hình thành ở trung tâm của thành phía đáy hoặc tiếp giáp với trung tâm của thành phía đáy của thân cốc. Các lỗ vòng ngoài và các cột lỗ vòng ngoài được hình thành trên thành phía đáy của thân cốc. Các khoang bên trong của nhiều cột lỗ vòng ngoài được nối thông với khoang của các lỗ vòng ngoài. Khoang bên trong thân cốc phía trên đường cơ sở phía trên được xác định trong thân cốc được xác định là thể tích trên và khoang trong thân cốc bên dưới đường cơ sở phía trên được xác định là thể tích dưới.



- (11) 98901 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-02790 (85) 26/04/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/CN2021/126587 27/10/2021
(30) 202011167905X 27/10/2020 CN (87) WO2022/089462 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **B65G 49/06**

(71) **CHINA TRIUMPH INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)**

27F, No. 2000, Zhongqi Building, North Zhongshan Road, Putuo District, Shanghai 200063, China

(72) DING, Honghan (CN); LIU, Rui (CN); CHENG, Ming (CN); LI, Chunxiao (CN); YANG, Peiguang (CN); FENG, Ying (CN); YANG, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN BA CHIỀU CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KÍNH TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp vận chuyển ba chiều cho dây chuyền sản xuất kính tấm liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất kính. Thiết bị này bao gồm: bộ phận thu nhận tấm được bố trí ở đầu phía sau của dây chuyền sản xuất tấm ban đầu; bộ phận có thể điều chỉnh độ cao theo chiều dọc, bao gồm ray có thể điều chỉnh độ cao theo chiều dọc và ít nhất hai lớp giàn con lăn theo chiều dọc, mỗi giàn con lăn theo chiều dọc có thể nâng lên hoặc hạ xuống theo hướng chiều cao của ray có thể điều chỉnh độ cao theo chiều dọc, giàn con lăn theo chiều dọc đối diện với giàn con lăn nhận tấm, và kính tấm có thể di chuyển theo phương ngang của giàn con lăn theo chiều dọc; và bộ phận truyền tấm được bố trí ở đầu phía trước của dây chuyền xử lý sâu hoặc giàn con lăn máy xếp chồng. Thiết bị và phương pháp vận chuyển ba chiều cho dây chuyền sản xuất kính tấm có thể cải thiện hiệu quả sử dụng không gian nhà xưởng và nâng cao hiệu quả sản xuất tổng thể.

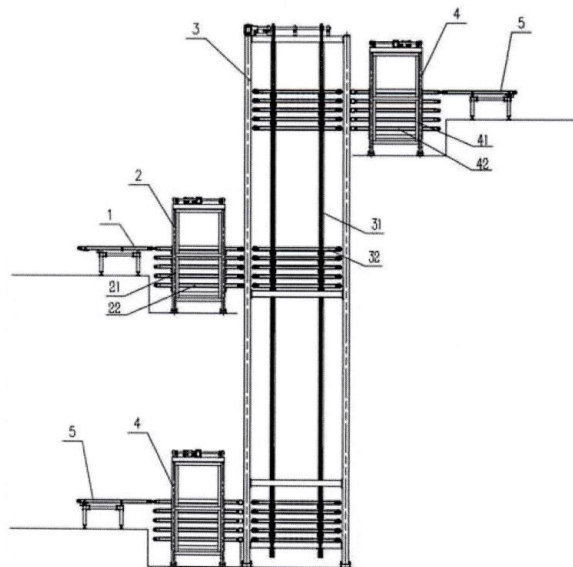


Fig.1

- (11) **98902 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02808** (85) 27/04/2023
(22) 06/10/2021 (86) PCT/EP2021/077568 06/10/2021
(30) 20306162.7 07/10/2020 EP (87) WO2022/074059 14/04/2022
(51) ***C12Q 1/686; C12Q 1/6893***
(71) **CEVA SANTE ANIMATE (FR)**
10 avenue de la Ballastière, 33500 Libourne, France
(72) HOMMONNAY, Zalan (HU); KISS, Itsvan (HU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CYSTOISOSPORA SUIS (CẦU TRÙNG LIÊN QUAN)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện *Cystoisospora suis* (Cầu trùng liên quan) trong mẫu. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dụng cụ và vật liệu, chẳng hạn như đoạn mồi hoặc đoạn dò mà có thể được sử dụng để phát hiện bệnh trên. Sáng chế có thể được sử dụng trong bất kỳ mẫu nào, chẳng hạn như mẫu sinh học và giúp phát hiện đặc hiệu *Cystoisospora suis*.

(11) **98903 A** (43) 27/11/2023

(21) **1-2023-02817**

(22) 27/04/2023

(30) 2022-074616 28/04/2022 JP

2023-041607 16/03/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **C08J 9/06**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 JAPAN

(72) KAMEI, Yuta (JP); TSUJI, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO BỌT XÓP, BỌT XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỌT XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo bọt xốp để tạo ra bọt xốp có sự cân bằng vượt trội giữa độ đàn hồi và độ bền chống kéo đứt mà không chú ý tới sự giảm trọng lượng và có độ ổn định kích thước cao đối với nhiệt. Chế phẩm tạo bọt xốp này, chứa: (A) copolyme trên cơ sở dien liên hợp bao gồm đơn vị monome dien liên hợp và đơn vị monome vinyl thơm; và (E) chất tạo bọt, trong đó hàm lượng của đơn vị monome vinyl thơm trong thành phần (A) nằm trong khoảng từ 5 đến 15% khối lượng, tỷ lệ hydro hóa của đơn vị monome dien liên hợp trong thành phần (A) nằm trong khoảng từ 30 đến 100% khối lượng, và hàm lượng của thành phần (A) trong chế phẩm tạo bọt xốp nằm trong khoảng từ 5 đến 50 phần khối lượng dựa trên 100 phần khối lượng của polyme có thể tạo bọt bao gồm thành phần (A).

- (11) **98904 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02832** (85) 27/04/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/EP2021/085741 14/12/2021
(30) 20215228.6 17/12/2020 EP (87) WO2022/129082 23/06/2022
(51) **C12C 3/08; C12C 12/04**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
(72) HOLLERING, Paulien (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DỊCH HUYỀN PHÙ CHIẾT XUẤT HOA BIA DẠNG LÔNG HOẶC CHIẾT XUẤT HOA BIA DẠNG LÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIA ĐƯỢC CACBONAT HÓA ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ BIA CÒN THẤP ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế dịch huyền phù chiết xuất hoa bia dạng lông hoặc chiết xuất hoa bia dạng lông, quy trình này bao gồm:
(a) cấp nguyên liệu hoa bia được chọn từ các hoa bia, các hoa bia được sấy khô, các viên hoa bia và các tổ hợp của chúng;
(b) kết hợp 100 phần theo khối lượng dịch lỏng chứa nước với từ 1 phần đến 20 phần theo khối lượng nguyên liệu hoa bia này để tạo ra dịch huyền phù hoa bia, dịch lỏng chứa nước này có chứa nước với hàm lượng ít nhất là 95 % theo khối lượng;
(c) giữ dịch huyền phù hoa bia này ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 8°C đến 40°C trong ít nhất 1 giờ để tạo ra dịch huyền phù chiết xuất hoa bia dạng lông; và
(d) cho dịch huyền phù chiết xuất hoa bia dạng lông này qua quá trình phân tách rắn-lỏng để tạo ra chiết xuất hoa bia dạng lông và cặn hoa bia. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất bia còn thấp được cacbonat hóa được đóng gói có hàm lượng còn nằm trong khoảng từ 0 % đến 1.5 % AB V và bia còn thấp được đóng gói thu được bởi phương pháp này.

(11) 98905 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02846

(22) 27/04/2023

(30) 111118817 20/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Shih-Han Chen (TW); Hsin-Hsuan Huang (TW); I-Hsuan Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH TẠO ẢNH, BỘ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Cụm thấu kính tạo ảnh bao gồm năm chi tiết thấu kính mà là, theo thứ tự từ phía ngoài vào phía trong dọc theo quang trục: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Mỗi trong số năm chi tiết thấu kính có bề mặt bên ngoài hướng về phía bên ngoài và bề mặt bên trong hướng về phía bên trong. Bề mặt bên ngoài của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm trong vùng đồng trục của nó, và bề mặt bên ngoài của chi tiết thấu kính thứ nhất có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế cũng bộc lộ bộ chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính tạo ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ chụp ảnh.

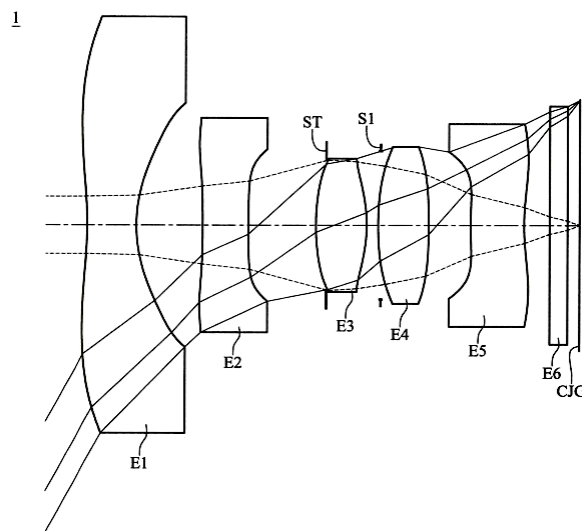


FIG. 1

- (11) 98906 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02848
 (22) 27/04/2023
 (30) 10-2022-0052499 28/04/2022 KR
 (51) G06Q 50/26; G06Q 50/30; G01S 19/14; G06Q 30/06
 (71) FAVICON CO.,LTD. (KR)
 #603, 17, Digital-ro 27ga-gil, Guro-gu, Seoul 08375, Republic of Korea
 (72) Kim, Il-Hwan (KR); Moon, Ji-Yong (KR); Kim, Jung-In (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG GIAO DỊCH CHỨNG NHẬN QUYỀN THẢI CACBON CÁ NHÂN**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao dịch chứng nhận quyền thải cacbon cá nhân, bao gồm: bộ phận tính toán quyền thải cacbon dựa trên phương tiện giao thông công cộng 140 được cấu hình để tính toán quyền thải cacbon thứ nhất mà lượng giảm thải cacbon thứ nhất được áp dụng; bộ phận tính toán quyền thải cacbon dựa trên phương tiện giao thông thân thiện môi trường 150 được cấu hình để tính toán quyền thải cacbon thứ hai mà lượng giảm thải cacbon thứ hai được áp dụng; và bộ phận giao dịch quyền thải cacbon 160 được cấu hình để chuyển nhượng quyền thải cacbon bao gồm quyền thải cacbon thứ nhất và quyền thải cacbon thứ hai cho một người dùng khác để đáp ứng yêu cầu chuyển nhượng quyền thải cacbon.

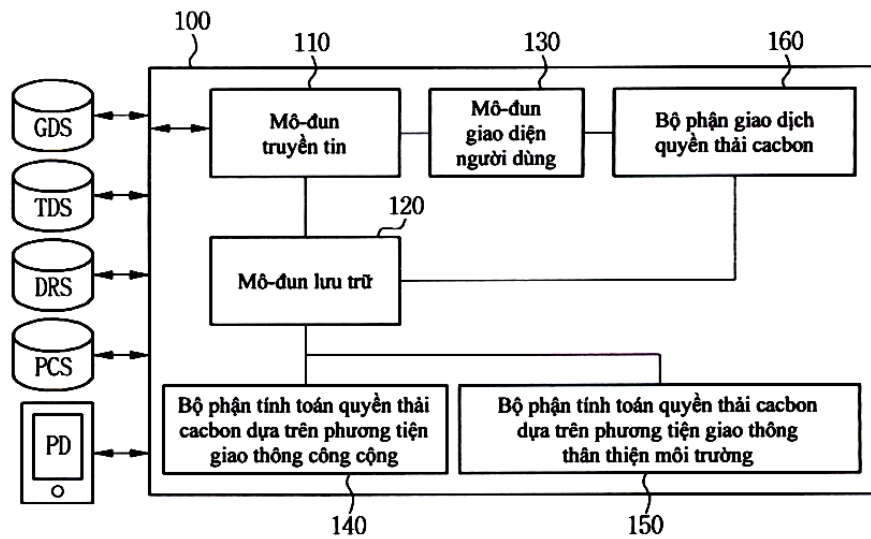
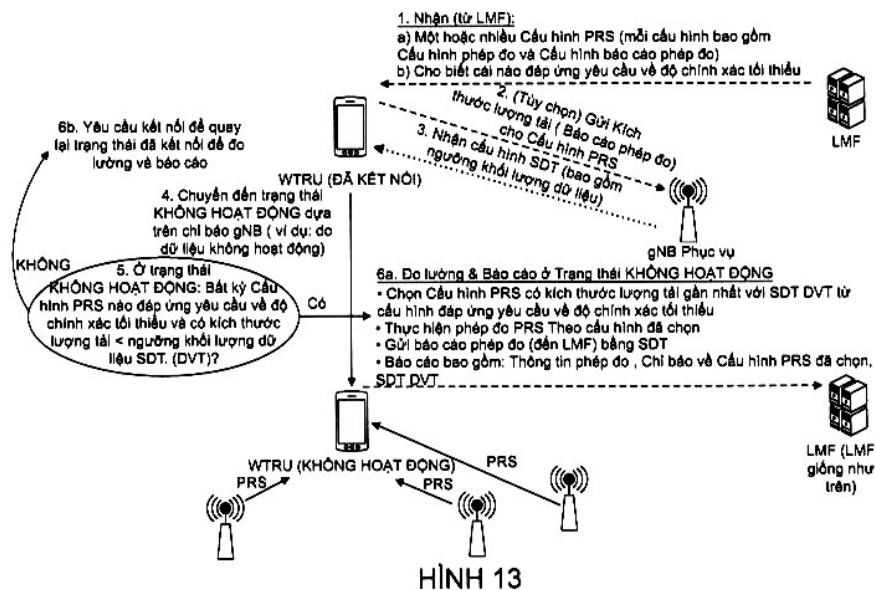


Fig.1

- (11) **98907 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-02880** (85) 28/04/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/055060 14/10/2021
 (30) 63/091,399 14/10/2020 US (87) WO2022/081893 21/04/2022
 63/134,331 06/01/2021 US
 63/167,985 30/03/2021 US
 63/227,496 30/07/2021 US
 (51) **H04W 52/02; H04W 68/00; H04W 64/00; G01S 5/00**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Jaya RAO (MY); Faris ALFARHAN (CA); Fumihiko HASEGAWA (JP); Moon IL LEE (KR); Tuong HOANG (VN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống để xác định và truyền thông tin định vị trong mạng truyền thông không dây được cung cấp. Ví dụ: phương pháp truyền thông không dây bao gồm nhận thông tin cấu hình liên quan đến tập hợp cấu hình định vị và đường truyền dữ liệu nhỏ (SDT), xác định, dựa trên thông tin cấu hình, rằng ít nhất một cấu hình định vị trong tập hợp cấu hình định vị đáp ứng yêu cầu định vị và được liên kết với kích thước lượng tải nhỏ hơn ngưỡng khối lượng dữ liệu (DVT) được liên kết với SDT, chọn, từ ít nhất một cấu hình định vị, cấu hình định vị được liên kết với kích thước lượng tải gần nhất với DVT, thực hiện phép đo định vị dựa trên cấu hình định vị đã chọn, và gửi, sử dụng tài nguyên liên kết lên dành cho SDT, báo cáo phép đo dựa trên cấu hình định vị đã chọn và phép đo định vị.



- (11) **98908 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02882** (85) 28/04/2023
(22) 26/09/2021 (86) PCT/CN2021/120572 26/09/2021
(30) 202011069507.4 30/09/2020 CN (87) WO2022/068710 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **B22F 9/02; C23F 1/44; B22D 11/06**

(71) **ZHAO, YUANYUN (CN)**

Room 1401, Building 7, Shanhu Garden, No. 1 Kaide Road, Dalingshan Town
Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) ZHAO, Yuanyun (CN); LIU, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU KIM LOẠI, BỘT HỢP KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kim loại, bột hợp kim và phương pháp điều chế chúng. Bằng cách lựa chọn hệ hợp kim phù hợp và làm nóng chảy hợp kim nóng chảy ban đầu thông qua vật liệu thô độ tinh khiết thấp, bột hợp kim độ tinh khiết cao, pha ma trận bao bột hợp kim độ tinh khiết cao được kết tủa trong quá trình hóa rắn hợp kim nóng chảy ban đầu, và tạo hợp kim dung dịch rắn của bột hợp kim độ tinh khiết cao thu được tại cùng thời điểm. Có thể thu được bột hợp kim bằng cách loại bỏ pha ma trận bao bột hợp kim độ tinh khiết cao; cũng có thể thu được bột hợp kim độ tinh khiết cao bằng cách loại bỏ pha ma trận bao bột hợp kim độ tinh khiết cao tại thời điểm phù hợp. Phương pháp này đơn giản và có thể điều chế nhiều loại vật liệu bột hợp kim với hình thái khác nhau ở quy mô nano, mức nhỏ hơn micrômet, mức micrômet và thậm chí mức milimet có triển vọng ứng dụng tốt trong các lĩnh vực như xúc tác, luyện kim bột, vật liệu composit, vật liệu từ tính, khử trùng, đúc phun ép kim loại, in 3D bột kim loại, lớp phủ và vật liệu composit.

(11) 98909 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02898

(22) 04/05/2023

(30) TW111117224 06/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) *G02B 7/02; G03B 13/36*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (CN)

No. 11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Chih-Wen HSU (CN); Heng-Yi SU (CN); Chun-Jui PAN (CN); Ming-Ta CHOU (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm ống kính chụp ảnh, có trục quang học, gồm bộ thấu kính chụp ảnh và bộ phận giữ thấu kính. Bộ phận giữ thấu kính chứa đựng bộ thấu kính chụp ảnh để đồng chỉnh bộ thấu kính chụp ảnh thẳng hàng theo trục quang học. Bộ phận giữ thấu kính gồm nhiều cấu trúc chắn sáng, được bố trí trên phía chủ thể của bộ thấu kính chụp ảnh và bao quanh trục quang học để tạo thành lỗ xuyên sáng. Mỗi cấu trúc chắn sáng có hình dạng đường thẳng và có hai điểm cuối và một điểm trung tâm, và điểm trung tâm ở gần trục quang học hơn so với mỗi điểm trong số hai điểm cuối với nó. Bán kính cực đại của lỗ xuyên sáng được định nghĩa bởi vị trí ở gần mỗi điểm trong số hai điểm cuối, và bán kính cực tiểu của nó được định nghĩa bởi vị trí ở gần điểm trung tâm.

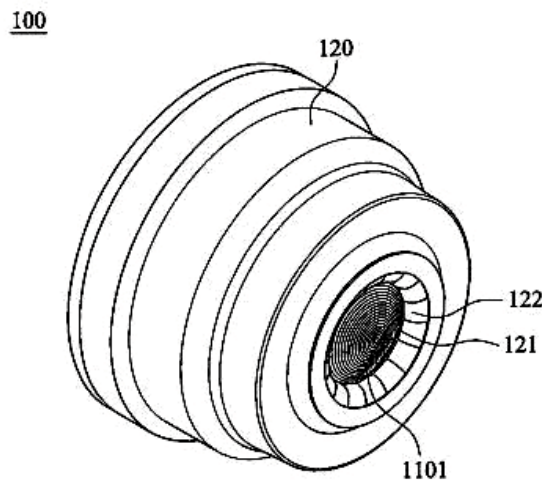
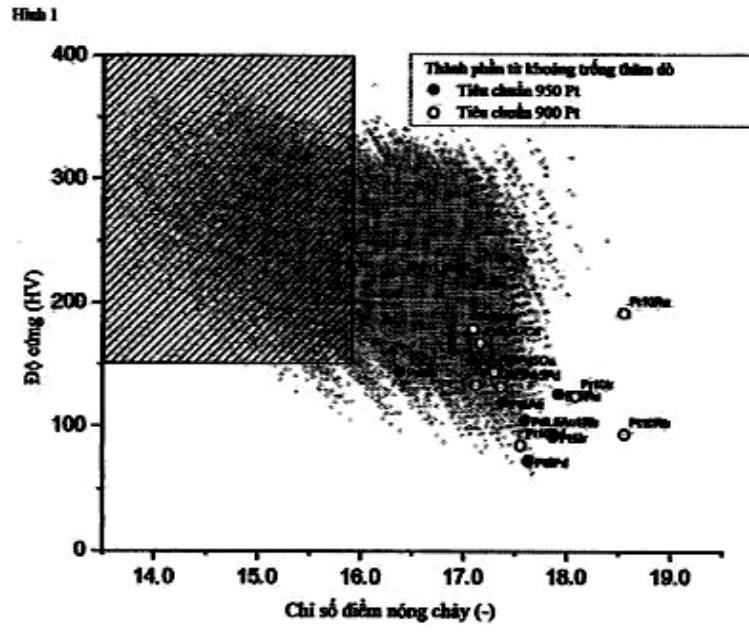


Fig. 1A

- (11) **98910 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-02900** (85) 04/05/2023
 (22) 01/10/2021 (86) PCT/GB2021/052542 01/10/2021
 (30) 2015742.6 05/10/2020 GB (87) WO2022/074363 14/04/2022
 2103613.2 16/03/2021 GB
 (51) **C22C 5/04; A44C 27/00**
 (71) **ANGLO PLATINUM MARKETING LIMITED (GB)**
 17 Charterhouse Street, London, EC1N 6RA, United Kingdom
 (72) Andrej TURK (GB); John William Gordon CLARK (GB); Georgina Catherine FRATER (GB)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP PHẦN HỢP KIM PLATIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần hợp kim platin bao gồm, theo phần trăm trọng lượng: vàng từ 0,0 đến 10,0, coban từ 0,0 đến 5,0, đồng từ 0,0 đến 10,0, sắt từ 0,0 đến 7,0, gali từ 0,0 đến 4,0, indi từ 0,0 đến 3,0, iridi từ 0,0 đến 5,0, mangan từ 0,0 đến 10,0, niken từ 0,0 đến 7,0, paladi từ 0,0 đến 15,0, reni từ 0,0 đến 5,0, rođi từ 0,0 đến 5,0, ruteni từ 0,0 đến 10,0, thiếc từ 0,0 đến 3,0, platin là 85,0 hoặc hơn và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó hai hoặc nhiều trong số gali, indi và thiếc có mặt với lượng 0,1 hoặc hơn, trong đó phương trình dưới đây được thỏa mãn, trong đó WCo, Wcu, WFe, WGa, Win, WNi, Wpd, Wsn, Wrh, Wir, WAu, WRu, Wre, và WMn lần lượt là trọng lượng tính theo phần trăm của coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, paladi, thiếc, rođi, iridi, vàng, ruteni, reni, và mangan trong hợp kim
- $$60 + Wpd*2,5 + WRh*3,4 - WIr*6,455 + Wau*11,93 + Wru*13,241 + Wcu*14,328 + Wre*16,6 + WNi*16,9 + WMn*18,48 + WCo*18,69 + WFe*21,879 + WIn*29 + WSn*28,207 + WGa*42,379 \geq 150$$
- và trong đó một trong số các điều kiện sau được thỏa mãn trong đó WCo, Wcu, WFe, WGa, WIn, WNi, Wpd, Wsn, WMn, Wru, Wir, WRh, WAu, Wpt và Wre lần lượt là trọng lượng tính theo phần trăm của coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, paladi, thiếc, mangan, ruteni, iridi, rođi, vàng, platin và reni trong hợp kim
- $$- 0,1028*Wco - 0,1201*Wcu - 0,2113*WFe - 0,3368*WGa - 0,1125*WIn - 0,1639*Wni - 0,015*Wpd - 0,1959*Wsn + 17,276261 - 0,20*WMn + 0,0678*Wru + 0,035*Wir + 0,045*WRh - 0,059*WAu + 0,066*Wre \leq 16,0 \text{ khi } Wpt < 95,0 \text{ và } - 0,1028*Wco - 0,1201*Wcu - 0,2113*WFe - 0,3368*WGa - 0,1125*Wi, - 0,1639*Wni - 0,015*Wpd - 0,1959*Wsn + 17,276261 - 0,20*WMn + 0,0678*Wru + 0,035*Wlr + 0,045*WRh - 0,059*WAu + 0,066*Wre \leq 16,6 \text{ khi } Wpt \geq 95,0$$
- và trong đó các phương trình dưới đây được thỏa mãn, trong đó WCo, Wcu, WFe, WGa, WIn, WNi, Wpd, Wsn, và Wau là trọng lượng tính theo phần trăm của coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, paladi, thiếc, và vàng trong hợp kim $0,35Wau + 0,6Wsn + 0,6Win + WGa \leq 3,75$ $Wco + Wpd + WFe + Wni + Wcu \geq 1,0$ $Wsn + Win + WGa \geq 0,25$.



(11) 98911 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02909

(22) 04/05/2023

(30) 63/338319 04/05/2022 US

(51) A47B 47/00

(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)

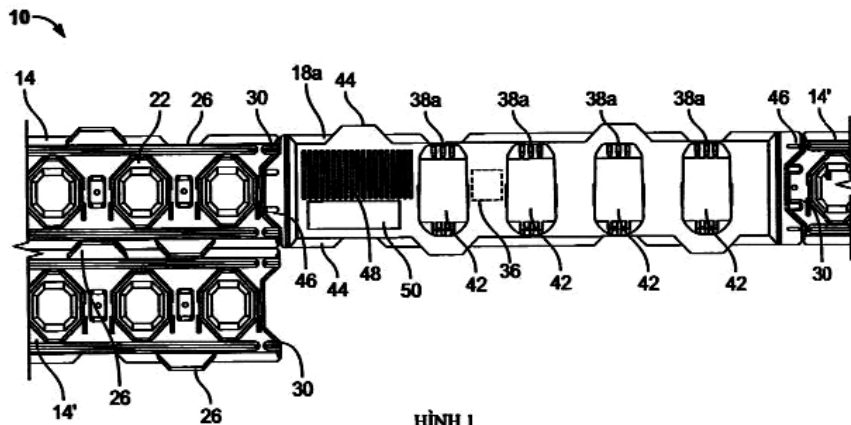
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Connor S. IRWIN (US); Brianna E. WILLIAMS (US); Gabriel J. SANDOVAL (US); Tyler H. KNIGHT (US); Raquel M. RABAGO (US); Benjamin G. POLITTE (US); Ho Quynh Chau DUONG (VN); Jeffery GROVES (US); Frederick W. BRYAN (US); J. Luke JENKINS (US); Nicolas J. HANKS (US); Kwok Ting MOK (CN); Ying Chung TSE (CN); Man Kit MOK (CN)

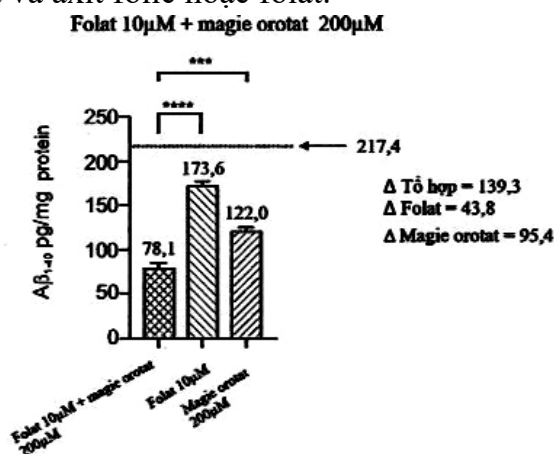
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG LƯU TRỮ GẮN TƯỜNG ĐƯỢC

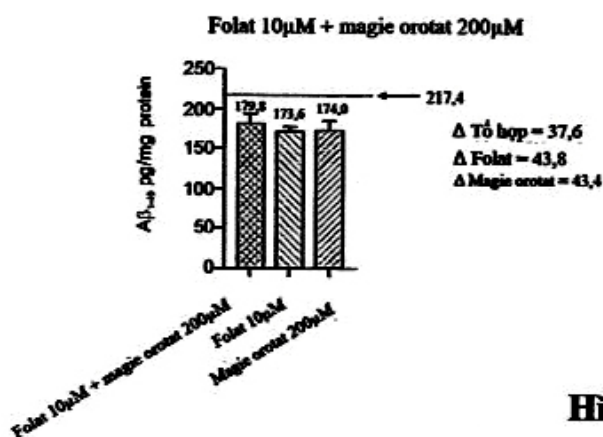
(57) Các phương án đề cập đến hệ thống lưu trữ có thể gắn tường được. Hệ thống lưu trữ có thể gắn tường được này bao gồm kết cấu lưu trữ thứ nhất được tạo cấu hình để gắn vào tường, kết cấu lưu trữ thứ nhất bao gồm giao diện phụ tùng dạng môđun và giao diện căn chỉnh. Hệ thống lưu trữ có thể gắn tường được này cũng bao gồm phụ tùng dạng môđun được tạo cấu hình để gắn khớp với và được đỡ bởi giao diện phụ tùng dạng môđun. Kết cấu lưu trữ thứ nhất này được tạo cấu hình để tiếp nhận năng lượng từ nguồn năng lượng bên ngoài và cấp năng lượng cho phụ tùng dạng môđun.



- (11) 98912 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02915 (85) 04/05/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/EP2021/077684 07/10/2021
 (30) 20200644.1 07/10/2020 EP (87) W02022/074114 A1 14/04/2022
 (51) *A61K 31/513; A61P 9/00; A61P 25/28; A61K 31/519; A61K 45/06*
 (71) WÖRWAG PHARMA GMBH & CO.KG (DE)
 Flugfeld-Allee 24, 71034 Böblingen (DE)
 (72) WÖRWAG Fritz (DE); WÖRWAG Marcus (DE)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẤT CHỨA MAGIE OROTAT VÀ AXIT FOLIC HOẶC FOLAT HOẶC CHẤT HỖ BIẾN VÀ MUỐI CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA CHỨNG SUY GIẢM TRÍ NHỚ**
 (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất dùng để điều trị và điều trị phòng ngừa chứng sa sút trí tuệ (các bệnh) và rối loạn chức năng ty lạp thể, cụ thể là thuốc hoặc thực phẩm bổ sung và cách dùng chúng, có chứa tổ hợp của các tác nhân sinh học, ít nhất gồm có magie orotat và axit folic hoặc folat.



Hình. 1A



Hình 1B

- (11) 98913 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02918 (85) 04/05/2023
 (22) 05/10/2021 (86) PCT/CU2021/050009 05/10/2021
 (30) 2020-0069 05/10/2020 CU (87) WO2022/073528 14/04/2022
 (51) *A61K 47/64*
 (71) 1. INSTITUTO FINLAY DE VACUNAS (CU)
 Avenida 21 Número 19810 entre 198 y 200, Atabey, Playa, La Habana 11300, Cuba
 2. CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)
 Calle 216 esquina 15, Atabey, Playa, La Habana 11300, Cuba
 3. UNIVERSIDAD DE LA HABANA (CU)
 Calle San Lázaro y L, Vedado, Plaza de la Revolución, La Habana 10400, Cuba
 (72) VALDÉS BALBÍN, Yury (CU); SANTANA MEDEROS, Darielys (CU);
 FERNÁNDEZ CASTILLO, Sonsire (CU); GARCÍA RIVERA, Dagmar (CU);
 GARCÍA RIVERA, Daniel (CU); GARCÍA RICARDO, Manuel (CU); RODRÍGUEZ
 NODA, Laura Marta (CU); RAMÍREZ GONZÁLEZ, Ubel Jesús (CU); SÁNCHEZ
 RAMÍREZ, Belinda (CU); BOGGIANO AYO, Tammy (CU); OJITO MAGAZ,
 Eduardo (CU); VEREZ BENCOMO, Vicente Guillermo (CU); OLIVA
 HERNÁNDEZ, Reynaldo (CU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THẺ TIẾP HỢP CỘNG HÓA TRỊ CHỨA MIỀN GẮN KẾT THỤ THẺ SARS-
 COV-2 VÀ PROTEIN MANG VÀ CHẾ PHẨM VACCIN CHỨA THẺ TIẾP
 HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thẻ tiếp hợp cộng hóa trị chứa miền gắn kết thụ thể SARS-CoV-2 và protein mang, chế phẩm vaccin chứa thẻ tiếp hợp này, và quy trình sản xuất thẻ tiếp hợp này. Chế phẩm vaccin theo sáng chế là hữu ích để phòng ngừa tình trạng lây nhiễm virut SARS-CoV-2 do chế phẩm này gây đáp ứng kháng thể trung hòa mạnh.

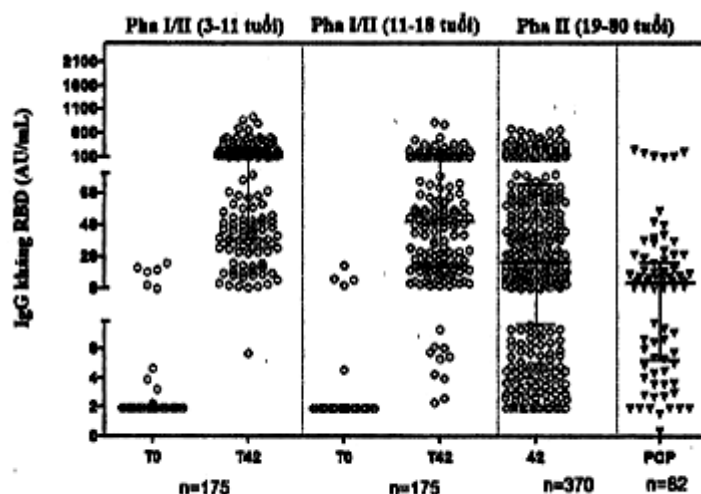


Fig.20

- (11) **98914 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02940** (85) 05/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054860 13/10/2021
(30) 63/091,800 14/10/2020 US (87) WO2022/081765 21/04/2022
(51) *C12N 9/14; A61K 47/68; C12N 15/62; A61K 38/46; A61P 3/00*
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) GIESE, Tina (US); KANNAN, Gunasekaran (US); KARIOLIS, Mihalis (US); MAHON, Cathal (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC PROTEIN DUNG HỢP CHỨA CÁC ENZYM SULFOGLUCOSAMIN SULFOHYDROLAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các protein, protein này có khả năng về việc được vận chuyển băng qua hàng rào máu-não (blood-brain barrier - BBB) và chứa các polypeptit dung hợp enzym sulfoglucosamin sulfohydrolaza (SGSH)-Fc. Các phương án nhất định còn đề xuất các phương pháp sản xuất các protein như vậy để điều trị hội chứng Sanfilippo A.

(11) 98915 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02945

(22) 05/05/2023

(30) 10-2022- 0060721 18/05/2022 KR

(51) B25J 15/04

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

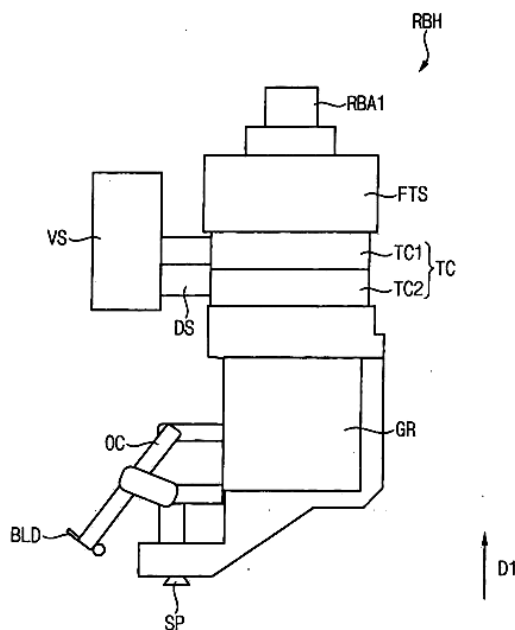
(72) Dongjae Lee (KR); Jinseok Son (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÁNH TAY RÔBÔT, THIẾT BỊ NỐI CÁP BAO GỒM CÁNH TAY RÔBÔT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cánh tay rôbốt bao gồm phần nhìn được tạo kết cấu để thu hình ảnh bằng cách chụp ảnh đầu nối được gắn chặt vào bảng mạch và cáp được nối với đầu nối, cảm biến dịch chuyển được tạo kết cấu để thu giá trị đo vị trí bằng cách đo vị trí, phần kẹp được tạo kết cấu để giữ cáp và mở và đóng cánh lật, cảm biến lực mômen xoắn phát hiện các tải theo hướng thứ nhất của phần kẹp, hướng thứ hai, và hướng thứ ba, cánh tay rôbốt được tạo kết cấu để được nối với cảm biến lực mômen xoắn và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển sự căn thẳng của đầu nối và cáp dựa vào hình ảnh thu được và giá trị đo vị trí theo hướng thứ nhất, và điều khiển việc gắn chặt của đầu nối và cáp dựa vào kết quả phát hiện của cảm biến lực mômen xoắn.

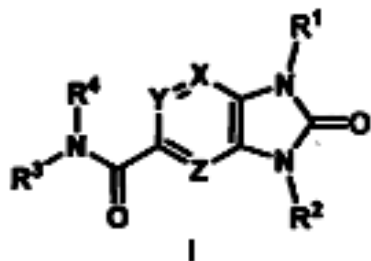
FIG. 4



- (11) **98916 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02947** (85) 05/05/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/IB2021/000693 04/10/2021
(30) 63/088,219 06/10/2020 US (87) WO2022/074459 14/04/2022
(51) **C07D 471/04; A61K 31/496; A61K 31/506; A61K 31/5377; C07F 5/02; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 31/4545; A61P 1/16**
(71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea
(72) CHOI, Sung-Ku (KR); LEE, Yoon-Suk (KR); KWON, Sung-Wook (KR); KIM, Kyung-Sun (KR); KIM, Jeong-Geun (KR); KIM, Jeong-Ah (KR); MOON, An-Na (KR); PARK, Sun-Young (KR); BAN, Jun-Su (KR); SONG, Dong-Keun (KR); JANG, Kyu-Sic (KR); JUNG, Ju-Young (KR); LEE, Soo-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN**

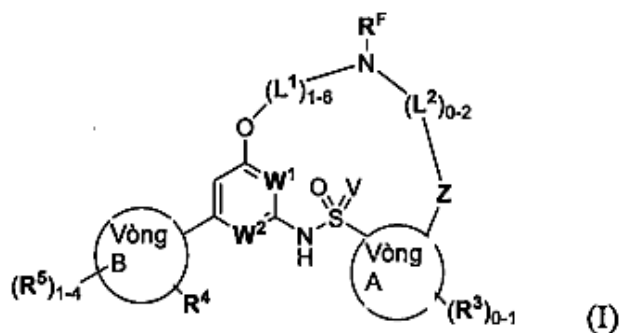
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất ức chế autotaxin (ATX) và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất và dược phẩm này để ức chế ATX. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế hợp chất và dược phẩm này, và tiền chất tổng hợp của hợp chất này.

- (11) 98917 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-02955 (85) 05/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053680 06/10/2021
 (30) 63/089,068 08/10/2020 US (87) WO2022/076495 14/04/2022
 (51) C07D 235/26; A61P 3/10; C07D 471/04; C07D 409/12; C07D 409/14; A61K 31/4184
 (71) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) LIM, Yeon-Hee (US); ASHLEY, Eric, R. (US); BAO, Jianming (US); CHENG, Chen (CN); ROANE, James, P. (US); SOUTHGATE, Emma Helen (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOLON LÀM CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXERIT O-AXYLTRANSFERAZA 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I



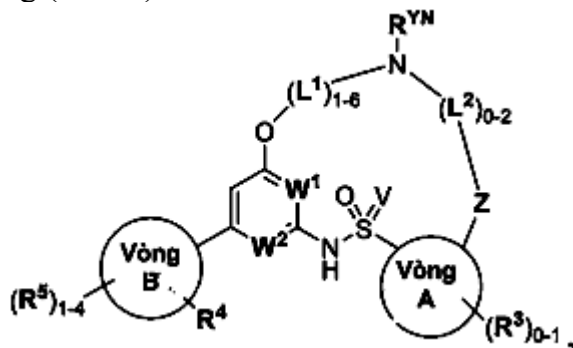
và muối, este, và tiền dược chất dược dụng của nó, mà là chất ức chế DGAT2, trong đó các giá trị biến thiên là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp tạo ra hợp chất có công thức I, dược phẩm chứa hợp chất có công thức I mà hữu dụng để điều trị viêm gan nhiễm mỡ, viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), xơ hóa, tiểu đường loại 2, béo phì, máu nhiễm mỡ, bệnh tăng cholesterol máu, xơ vữa động mạch, suy giảm nhận thức, sa sút trí tuệ, các bệnh tim thận chẳng hạn như các bệnh thận mạn tính và suy tim và các bệnh và tình trạng có liên quan.

- (11) **98918 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-02958** (85) 05/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053861 06/10/2021
 (30) 63/088,799 07/10/2020 US (87) WO2022/076625 14/04/2022
 (51) **A61P 43/00; C07D 515/04; A61K 31/519**
 (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
 50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
 (72) Jason MCCARTNEY (US); Alexander Russell ABELA (US); Sunny ABRAHAM (IN); Corey Don ANDERSON (US); Vijayalaksmi ARUMUGAM (US); Jaclyn CHAU (US); Jeremy CLEMENS (US); Thomas CLEVELAND (US); Timothy Richard COON (US); Andrew DINH (US); Timothy A. DWIGHT (US); Lev Tyler Dewey FANNING (US); Bryan A. FRIEMAN (US); Peter GROOTENHUIS (NL); Sara Sabina HADIDA RUAH (US); Yoshihiro ISHIHARA (CA); Paul KRENITSKY (US); Mark Thomas MILLER (US); Lino VALDEZ (US); Jinglan ZHOU (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC TÁC NHÂN ĐIỀU BIẾN CỦA CHẤT ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG**
 (57) Sáng chế đề xuất các chất điều biến của chất điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (Cystic Fibrosis Transmembrane Conductance Regulator - CFTR) có cấu trúc lõi (I), các dược phẩm chứa ít nhất một chất điều biến như thế, các dược phẩm kết hợp, và các quy trình và các hợp chất trung gian để tạo ra các chất điều biến này.



- (11) **98919 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-02962** (85) 05/05/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053860 06/10/2021
 (30) 63/088.935 07/10/2020 US (87) WO2022/076624 14/04/2022
 (51) **C07D 515/04; A61K 31/519; A61P 43/00**
 (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
 50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
 (72) Jason MCCARTNEY (US); Alexander Russell ABELA (US); Sunny ABRAHAM (IN); Corey Don ANDERSON (US); Vijayalaksmi ARUMUGAM (US); Jaclyn CHAU (US); Jeremy CLEMENS (US); Thomas CLEVELAND (US); Timothy Richard COON (US); Timothy A. DWIGHT (US); Lev Tyler Dewey FANNING (US); Bryan A. FRIEMAN (US); Peter GROOTENHUIS (NL); Sara Sabina HADIDA RUAH (US); Yoshihiro ISHIHARA (CA); Vito MELILLO (IT); Mark Thomas MILLER (US); Prasuna PARASELLI (US); Lino VALDEZ (US); Jinglan ZHOU (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CHẤT ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG**

- (57) Sáng chế này đề xuất các chất điều biến của chất điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (CFTR) có cấu trúc lõi:



các dược phẩm chứa ít nhất một chất điều biến như vậy và các dược phẩm này, các dược phẩm kết hợp và các liệu pháp kết hợp, và các quy trình và các chất trung gian để tạo ra các chất điều biến này.

- (11) **98920 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02964** (85) 05/05/2023
(22) 05/10/2021 (86) PCT/JP2021/036872 05/10/2021
(30) 2020-169389 06/10/2020 JP (87) WO2022/075331 14/04/2022
2021-046894 22/03/2021 JP
- (51) ***D01F 6/46; A61L 15/24; D04H 3/16; D04H 3/007; A61F 13/514; A61L 15/52***
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) MIZUKOSHI, Yutaro (JP); MAEDA, Naruaki (JP); SASE, Masakazu (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **VẢI KHÔNG DỆT, VÀ TẤM CHỐNG RÒ RỈ DÙNG CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt bao gồm các sợi có chứa: nhựa nhiệt dẻo có khả năng tạo thành sợi; và triglyxerit; nhựa nhiệt dẻo bao gồm nhựa polyolefin. Triglyxerit bao gồm (a) hỗn hợp của triglyxerit ít nhất chứa, trong một phân tử, nhóm có nguồn gốc từ axit béo có 16 nguyên tử cacbon và triglyxerit ít nhất chứa, trong một phân tử, nhóm có nguồn gốc từ axit béo có 18 nguyên tử cacbon hoặc (b) triglyxerit ít nhất chứa, trong một phân tử, nhóm có nguồn gốc từ axit béo có 16 nguyên tử cacbon và nhóm có nguồn gốc từ axit béo có 18 nguyên tử cacbon.

(11) 98921 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02966

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2023

(51) **F02P 3/02; F02P 15/10; F02P 9/00; F02P 3/08; F02P 7/03; F02P 11/02; F02P 3/06**

(75) 1. **ĐỖ VĂN DŨNG (VN)**

1 Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. **ĐỖ QUỐC ÂM (VN)**

1 Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH DUNG LƯỢNG CỦA TỤ ĐIỆN TÍCH LŨY NĂNG LƯỢNG TỤ CẢM TRÊN HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định dung lượng tụ điện tích lũy năng lượng tụ cảm trên hệ thống đánh lửa hỗn hợp điện cảm và điện dung bao gồm: bước 1: thu thập các số liệu từ hệ thống đánh lửa hỗn hợp trên động cơ; bước 2: đánh giá ảnh hưởng của các thông số cấu thành hệ thống đến giá trị sức điện động tụ cảm; bước 3: đánh giá ảnh hưởng của dung lượng tụ điện đến điện áp thứ cấp cực đại; bước 4: khảo sát ảnh hưởng của dung lượng của tụ điện đến năng lượng đánh lửa điện cảm và năng lượng đánh lửa điện dung; bước 5: xác định cấu hình của hệ thống và dải dung lượng của tụ điện. Giải pháp theo sáng chế này nhằm tiết kiệm năng lượng đánh lửa, bảo vệ thiết bị đóng ngắt dòng sơ cấp khỏi các tác hại của sức điện động tụ cảm, và chống nhiễu cho các thiết bị điện khác trên ô tô.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98922 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-02969 | | | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/072062 | 27/10/2021 |
| (30) 63/113,723 | 13/11/2020 | US | (87) WO2022/104310 A1 | 19/05/2022 |
| | 17/510,763 | 26/10/2021 | US | |

(51) **G06T 7/20**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIN, Jamie Menjay (US); JEONG, Jisoo (KR); PORIKLI, Fatih Murat (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN HỌC CÓ GIÁM SÁT ĐỂ ƯỚC TÍNH DÒNG QUANG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện học có giám sát để ước tính dòng quang và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Các hệ thống và kỹ thuật được mô tả để thực hiện học có giám sát (ví dụ, học bán giám sát, học tự giám sát và/hoặc học giám sát hỗn hợp) để ước tính dòng quang. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm bước thu ảnh được kết hợp với chuỗi ảnh và tạo ảnh bị chặn. Ảnh bị chặn có thể bao gồm ít nhất một trong ảnh với vật chắn được áp dụng cho ảnh và ảnh khác trong chuỗi ảnh với vật chắn được áp dụng. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định bản đồ so khớp dựa ít nhất vào các khu vực so khớp của ảnh và ảnh bị chặn và dựa vào bản đồ so khớp, xác định số hạng tồn thất được kết hợp với dự đoán tồn thất dòng quang được kết hợp với ảnh và ảnh bị chặn, số hạng tồn thất có thể bao gồm tồn thất được so khớp và/hoặc tồn thất khác. Dựa vào số hạng tồn thất, phương pháp có thể bao gồm bước đào tạo mạng được cấu hình để xác định dòng quang giữa các ảnh.

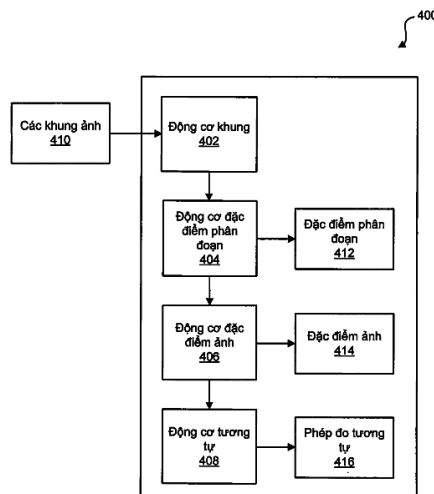


Fig.4

- (11) 98923 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-02979
(22) 08/05/2023
(30) 111204756 09/05/2022 TW
(51) F01M 11/04; B60K 5/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) TSAO, Wen-Chin (TW); YU, Chih-Wen (TW); HUNG, Gow-Ji (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU CẢI THIẾN DÀNH CHO ĐƯỜNG DẪN DẦU BÔI TRƠN CỦA ĐÀU XY LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cải thiện dùng cho đường dẫn dầu bôi trơn của đầu xy lanh bao gồm khối đầu xy lanh, trục cần đẩy, và cần đẩy. Khối đầu xy lanh được trang bị cửa cấp dầu, và bao gồm phần đỡ trục cần đẩy, trong đó trục cần đẩy được đỡ bởi phần đỡ trục cần đẩy. Trục cần đẩy được trang bị cửa cấp dầu bên trong của trục cần đẩy và cửa cấp dầu bên ngoài của trục cần đẩy, trong đó cửa cấp dầu nối thông với cửa cấp dầu bên trong của trục cần đẩy. Cần đẩy bao gồm phần xoay có lỗ trong, sao cho cần đẩy được bố trí theo kiểu xoay được trên trục cần đẩy ở lỗ trong này. Phần xoay có đầu bên được làm hõm với khía xả dầu. Cửa cấp dầu bên trong của trục cần đẩy nối thông với khía xả dầu qua cửa cấp dầu bên ngoài của trục cần đẩy. Như vậy, bằng cách bố trí cửa cấp dầu bên ngoài của trục cần đẩy để đồng thẳng với khía xả dầu, và khía xả dầu để có đường cong có chiều dài lớn hơn, khi so với góc radian của trục của trục cần đẩy, góc xoay mà cần đẩy xoay, để duy trì hướng phun nhất quán cho dầu bôi trơn khi cần đẩy xoay qua lại. Bên cạnh đó, không cần phải gia công thêm rãnh hình khuyên cho trục cần đẩy và cửa xả dầu cho cần đẩy, mà vẫn có thể đạt được việc phun dầu liên tục. Việc này sẽ làm giảm một cách hiệu quả chi phí gia công cơ khí.

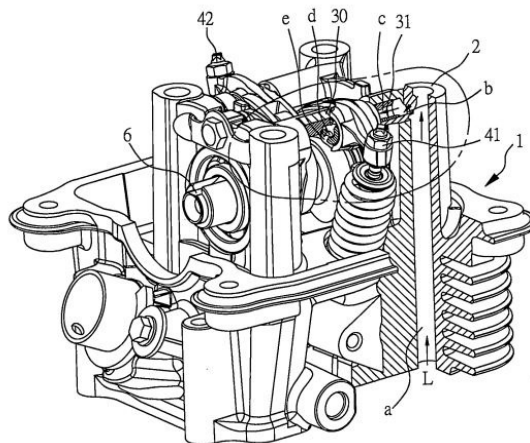


FIG. 7

(11) 98924 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-02986

(22) 08/05/2023

(30) 63/341,432 13/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **G02B 7/02**; G02B 13/00

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) SU, Heng-Yi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); TSAI, Wen-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử quang học và cơ cấu chuyển hướng ánh sáng. Cơ cấu chuyển hướng ánh sáng được bố trí trên trục quang học để đổi hướng trục quang học ít nhất một lần, và bao gồm phần tử đổi hướng ánh sáng, kết cấu chặn ánh sáng và lớp cấu trúc nano. Phần tử đổi hướng ánh sáng bao gồm bề mặt phản xạ, bề mặt tới và bề mặt thoát ra. Bề mặt phản xạ được tạo cấu hình để chuyển hướng ánh sáng tới về phía ánh sáng thoát ra. Kết cấu chặn ánh sáng được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt tới và bề mặt thoát ra, và bao gồm phần chặn ánh sáng chính nằm trên phần ngoại vi gần trục quang học nhất trên mặt cắt ngang đi qua trục quang học. Lớp cấu trúc nano được phân bố liên tục trên ít nhất một trong các bề mặt tới và bề mặt thoát ra và phần chặn ánh sáng chính. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera có lắp cụm thấu kính hình ảnh này và thiết bị điện tử có lắp môđun camera theo sáng chế.

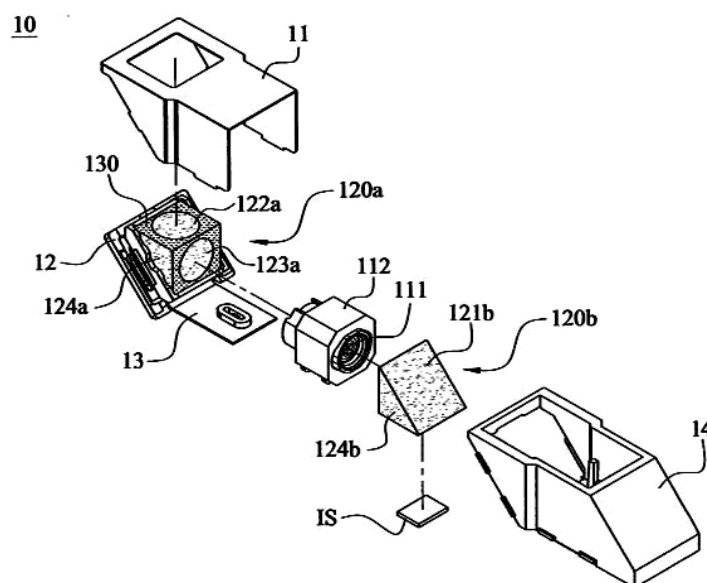


Fig. 1B

- (11) 98925 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-02991 (85) 08/05/2023
(22) 07/10/2021 (86) PCT/EP2021/077720 07/10/2021
(30) 20201052.6 09/10/2020 EP (87) WO2022/074131 A1 14/04/2022

(51) A24D 1/20

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) CAMPITELLI, Gennaro (IT); UTHURRY, Jerome (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ NÚT ĐẦU TRƯỚC VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí (12) và phần ở phía dòng ra (14) kéo dài từ đầu ở phía dòng ra của nền tạo sol khí đến đầu ở phía dòng ra của vật dụng tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí còn bao gồm phần ở phía dòng vào (40) kéo dài từ đầu ở phía dòng vào của nền tạo sol khí đến đầu ở phía dòng vào của vật dụng tạo sol khí. Tỷ lệ của độ cản hút của phần ở phía dòng vào với độ cản hút của phần ở phía dòng ra lớn hơn 1, và trong đó độ cản hút của phần ở phía dòng vào không lớn hơn 150 mm H₂O. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.

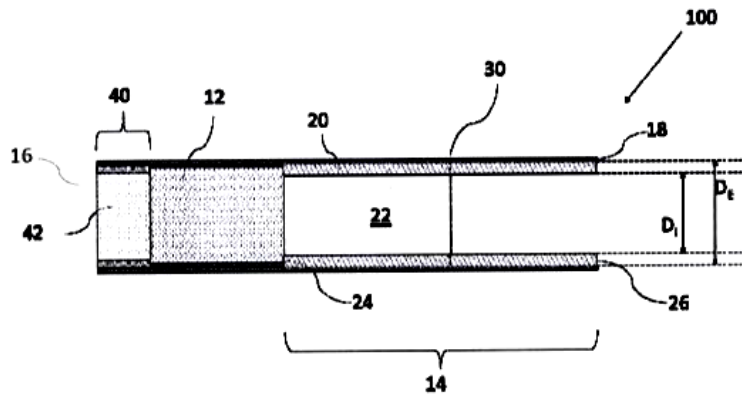


Fig. 1

- (11) **98926 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-02997** (85) 09/05/2023
(22) 05/11/2021 (86) PCT/EP2021/080747 05/11/2021
(30) 20206198.2 06/11/2020 EP (87) WO2022/096636 12/05/2022
21182351.3 29/06/2021 EP
(51) **A61K 47/54; A61P 9/00; A61P 25/28; A61P 3/10; A61P 1/16; A61P 13/00**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) LAU, Jesper, F. (DK); LYKKE, Lennart (DK); PREMDJEE, Bhavesh (DK);
JØRGENSEN, Cecilie, Mia (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TIỀN CHẤT GỐC DIKETOPIPERAZIN (DKP)**

(57) Sáng chế đề cập đến các tiền chất gốc diketopiperazin (diketopiperazine based prodrug - DKP). Các tiền chất bao gồm hợp chất có hoạt tính dược lý, chẳng hạn như semaglutit, được giải phóng khỏi tiền chất khi chuyển đổi tiền chất.

(11) 98927 A			(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-03009			(85) 09/05/2023	
(22) 08/10/2021			(86) PCT/CA2021/051419	08/10/2021
(30) 3096009	09/10/2020	CA	(87) WO2022/073131	14/04/2022
3107232	26/01/2021	CA		
3113094	23/03/2021	CA		
3116284	23/04/2021	CA		
3116932	30/04/2021	CA		
3118329	12/05/2021	CA		
3128078	09/08/2021	CA		
3128660	19/08/2021	CA		
3132188	28/09/2021	CA		

(51) *C12N 15/50; A61P 31/14; A61P 37/04; C12N 15/87; C12N 15/11; A61K 39/215; C07K 14/165*

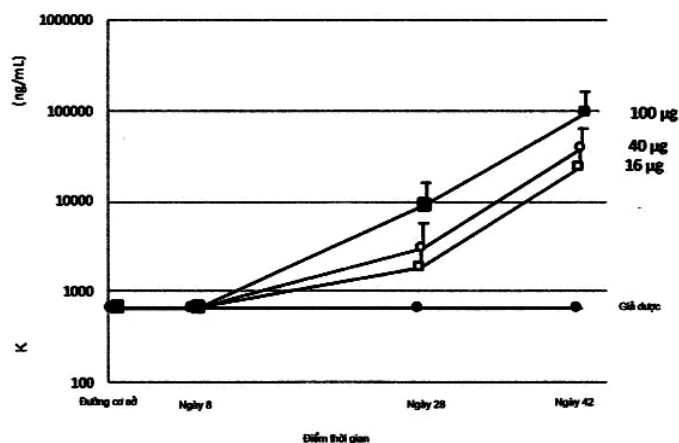
(71) **PROVIDENCE THERAPEUTICS HOLDINGS INC. (CA)**
120, 8832 Blackfoot Trail SE, Calgary, Alberta T2J 3J1, Canada

(72) Eric G. MARCUSSON (US); Jumai Adeola ABIOYE (NG); Natalia MARTIN OROZCO (US); Yuko ARITA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN CẤU TRÚC CỦA SARS-COV-2 VÀ VACCIN AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề xuất polynucleotit mã hóa ít nhất là một protein cấu trúc của SARS-CoV-2 hoặc biến thể của nó. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ các hợp phần, các chế phẩm, đặc biệt là các vaccin axit nucleic (ví dụ, các vaccin ARN, ARN thông tin, ADN) mã hóa một hoặc nhiều protein, peptit, đoạn hoặc biến thể của chúng của SARS-CoV-2 để phòng ngừa, làm thuyên giảm và/hoặc điều trị và/hoặc ngăn ngừa COVID-19, bao gồm làm dịu các tác dụng sinh lý của hiện tượng nhiễm và/hoặc các triệu chứng.



Hình 22

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98928 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03015 | | | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/060444 | 23/11/2021 |
| (30) 63/122,115 | 07/12/2020 | US | (87) WO2022/125303 | 16/06/2022 |
| 63/248,059 | 24/09/2021 | US | | |
| 17/455,945 | 22/11/2021 | US | | |

(51) **A61B 17/15; A61F 2/46; A61B 17/17**

(71) **MICROPORT ORTHOPEDICS HOLDINGS INC. (US)**

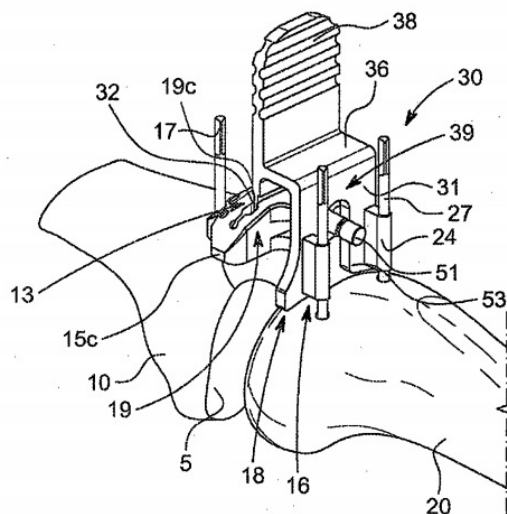
5677 Airline Road, Arlington, Tennessee 38002, United States of America

(72) Brian R. Jr. HARRIS (US); Robert F. Jr. SIMES (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CỤM DỤNG CỤ DẪN HƯỚNG KHOAN LIÊN KẾT ĐỊNH CHUẨN ĐẦU XA**

(57) Các hệ thống, phương pháp, bộ kit và thiết bị để chuyển các chuẩn căn chỉnh động học từ mặt đầu xa của phần xương đùi sang mặt đầu gần của phần xương chày liên kết. Cụm dụng cụ điển hình bao gồm cụm dẫn hướng khoan liên kết định chuẩn đầu xa xa gồm dụng cụ dẫn hướng khoan liên kết gồm có: phần xương đùi, phần xương đùi này được định hình để gắn với bộ phận gắn xương đùi thứ nhất, phần xương chày, phần xương chày này được định hình để gắn với bộ phận gắn xương chày thứ nhất, và phần thân nối phần xương đùi với phần xương chày, và dụng cụ định chuẩn xương đùi, dụng cụ định chuẩn xương đùi này có bộ phận gắn xương đùi bổ sung thứ nhất, trong đó cụm dụng cụ có cấu hình đã gắn khi bộ phận gắn xương đùi thứ nhất gắn với bộ phận gắn xương đùi bổ sung thứ nhất, và trong đó cụm dụng cụ có cấu hình rời khi bộ phận gắn xương đùi thứ nhất không gắn với bộ phận gắn xương đùi bổ sung thứ nhất.



HÌNH 19B

- (11) **98929 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03019**
(22) 09/05/2023
(30) 63/339,553 09/05/2022 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023
(51) **A61K 39/12**
(71) **SCHWEITZER BIOTECH COMPANY LTD (TW)**
4F., No. 16, Ln. 120, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) Tsun-Yung KUO (TW); Pei-Lun GAO (TW); Yu-San CHEN (TW); Chang Ye LEE (TW); Chung-Chin WU (TW); Wei-Hsuan TANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **VẮC-XIN TIỂU ĐƠN VỊ CHỐNG LẠI PORCINE CIRCOVIRUS LOẠI 2**

(57) Sáng chế đề cập đến vắc-xin tiểu đơn vị chống vi-rút tuần hoàn lợn tít 2 (PCV2), đặc biệt là vắc-xin chứa protein capsid PCV2 tái tổ hợp (ORF2).

- (11) 98930 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03020 (85) 10/05/2023
 (22) 08/10/2021 (86) PCT/JP2021/037467 08/10/2021
 (30) 2020-187309 10/11/2020 JP (87) WO2022/102310 A1 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) E05B 49/00; H04Q 9/00; E05B 83/00; B60R 25/24

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Masayuki HASHIMOTO (JP); Wataru OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN LẮP TRÊN XE, XE KIỂU NGỒI ĐÈ CHÂN HAI BÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Hệ thống truyền thông tin lắp trên xe theo sáng chế bao gồm: ăngten mà được bố trí trên xe và thực hiện việc truyền thông tin cự ly ngắn với thiết bị đầu cuối người dùng có trong vùng truyền thông tin ở xung quanh xe; và phần điều khiển mà được bố trí trên xe và thực hiện quy trình xác thực định trước khi cường độ sóng vô tuyến của tín hiệu nhận được từ thiết bị đầu cuối người dùng thông qua ăngten hoặc tín hiệu nhận được bởi thiết bị đầu cuối người dùng từ ăngten là bằng hay lớn hơn trị số ngưỡng, trong đó phần điều khiển thông báo cho người dùng thông tin về vị trí truyền thông tin đích, mà thiết bị đầu cuối người dùng cần được đặt ở đó khi đăng ký trị số ngưỡng, bằng cách sử dụng phần thông báo.

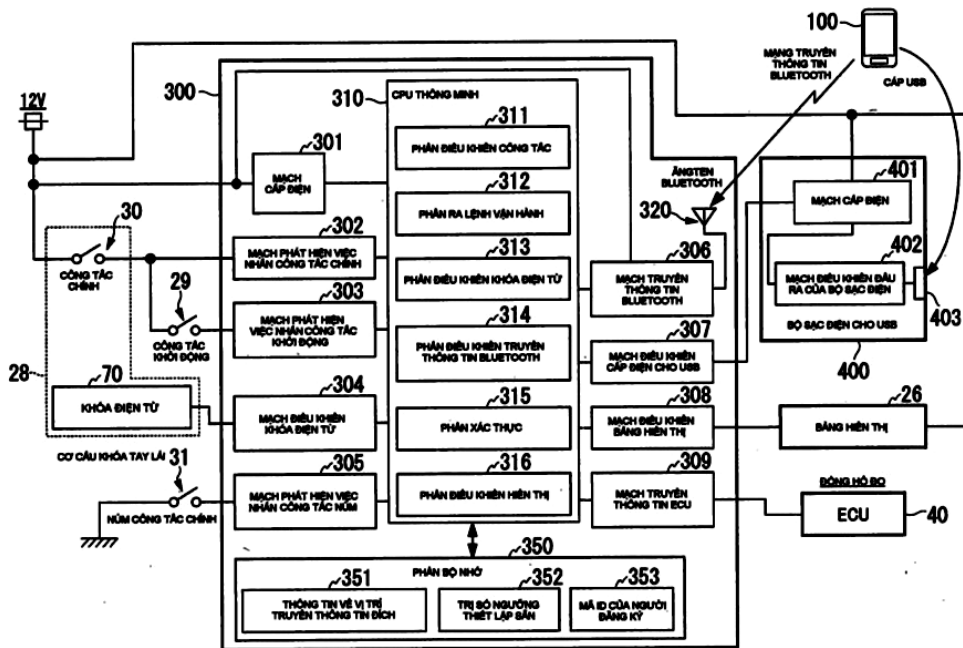


FIG. 6

(11) 98931 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03029

(22) 10/05/2023

(30) 2022-080832 17/05/2022 JP

(51) *A01B 63/00*

(71) **YANMAR HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300013 Japan

(72) Tasuku MIMURA (JP); Mitsuhiro TANJI (JP); Shimpei SAITO (JP); Eri ICHIKAWA (JP)

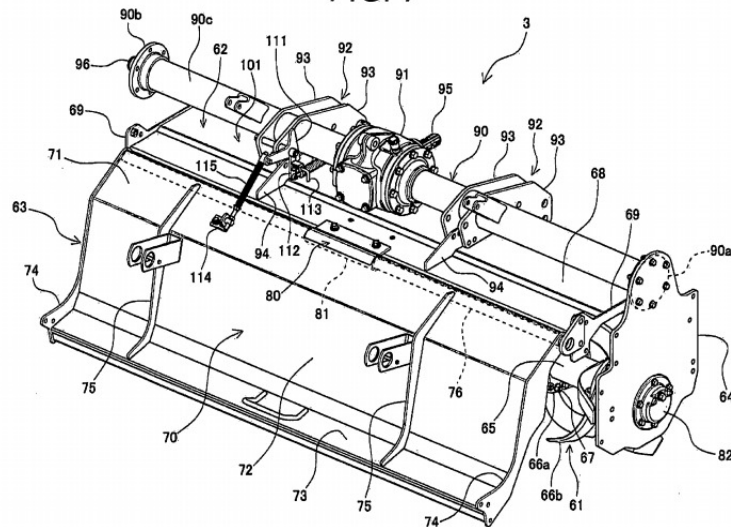
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG TIỆN CÔNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện công tác có thể dễ dàng chuyển đổi việc điều khiển nâng và hạ của máy công tác trên mặt đất giữa trạng thái vận hành và trạng thái không vận hành mà không phải tháo bộ phận tạo thành cơ cấu để truyền sự vận hành của thân nắp che của máy công tác trên mặt đất về phía thân máy di chuyển và cải thiện khả năng công tác.

Máy kéo, là một ví dụ của phương tiện công tác, bao gồm máy xới quay nâng được (3), trong đó máy xới quay (3) có phần quay (61) và nắp che sau (63), máy kéo này bao gồm cơ cấu truyền mà truyền lượng xoay lên-xuống của nắp che sau (63) tới cơ cấu nâng máy công tác mà nâng và hạ máy xới quay (3), cơ cấu truyền này có, trong cơ cấu truyền phía phần quay (101), liên kết phía nắp che sau (111) mà xoay cùng với sự xoay lên-xuống của nắp che sau (63), liên kết phía dây (112) mà xoay để đáp lại việc truyền sự xoay của liên kết phía nắp che sau (111), và cần (113) mà được trang bị để chuyển đổi liên kết phía dây (112) sang hoặc trạng thái truyền hoặc trạng thái không truyền.

FIG. 7



(11) 98932 A (43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03031

(22) 10/05/2023

(30) 2022- 081616 18/05/2022 JP

2023- 041894 16/03/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) B41J 2/01; B41J 2/175; B41J 2/18; B41J 2/14

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Kazuya Yoshii (JP); Soji Kondo (JP); Naozumi Nabeshima (JP); Keiichiro Tsukuda (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẦU PHUN CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chất lỏng có môđun phun bao gồm khoang áp suất và bộ phận phun được tạo kết cấu để phun chất lỏng trong khoang áp suất, kênh dẫn cấp, kênh dẫn gom được nối với kênh dẫn cấp qua khoang áp suất, cụm điều chỉnh áp suất thứ nhất, cụm điều chỉnh áp suất thứ hai, và bơm tuần hoàn. Áp suất được điều khiển trong cụm điều chỉnh áp suất thứ nhất được thiết lập cao hơn áp suất được điều khiển trong cụm điều chỉnh áp suất thứ hai. Diện tích tiếp nhận áp suất của bộ phận đàn hồi thứ hai và tấm ép thứ hai trong khoang điều khiển áp suất thứ hai trong trường hợp mà ở đó lỗ thứ hai được đưa vào trạng thái mở là nhỏ hơn diện tích tiếp nhận áp suất của bộ phận đàn hồi thứ nhất và tấm ép thứ nhất trong khoang điều khiển áp suất thứ nhất trong trường hợp mà ở đó lỗ thứ nhất được đưa vào trạng thái mở.

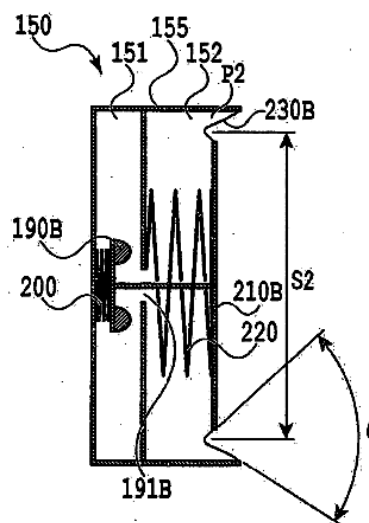


Fig.9A

- (11) **98933 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03038** (85) 10/05/2023
(22) 09/11/2021 (86) PCT/CN2021/129540 09/11/2021
(30) 63/111,359 09/11/2020 US (87) WO2022/096015 12/05/2022
202011367514.2 27/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **C07D 475/02; C07D 241/28**

(71) **1. HANGZHOU ZHONGMEIHUADONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.**
(CN)

No. 866, Moganshan Road, GongShu District, HangZhou, Zhejiang 310011, China

2. MEDIBEACON INC. (US)

425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, USA

(72) ZHENG, Junhao (CN); HONG, Xuming (CN); ZHANG, Duqian (CN); ROGERS, Thomas E. (US); CACCHILLO, Elena (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 3,6-DIAMINOPYRAZIN- 2,5-DICARBOXYLIC VÀ CHẤT TRUNG GIAN TỔNG HỢP CỦA NÓ**

(57) Phương pháp điều chế axit 3,6-diaminopyrazin-2,5-dicarboxylic và chất trung gian tổng hợp của nó. Phương pháp bao gồm bước điều chế pyrimido[4,5-g]pteridin-2,4,7,9(1H,3H,6H,8H)-tetraon hoặc muối kép (pteridin) của nó từ 5-aminouraxil hoặc muối đơn của nó.

- (11) 98934 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03043 (85) 10/05/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/015619 08/02/2022
(30) 63/148,353 11/02/2021 US (87) WO2022/173735 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) *E06B 9/302; E06B 9/322*

(71) **TEH YOR CO., LTD.** (TW)

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist, New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chung-Chen HUANG (TW); Kuan-Yu LIU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀN HƯỚNG SỔ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÀN HƯỚNG SỔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động dùng cho màn hướng sổ bao gồm ống lót, bộ phận phanh dùng để tác dụng lực phanh để chặn chuyển động quay của ống lót này, bộ phận nhả phanh, bộ ghép nối trục và bộ phận ăn khớp. Bộ phận nhả phanh này có thể vận hành được để khiến cho bộ phận phanh này giải phóng lực phanh này để quay ống lót này. Bộ ghép nối trục này được bố trí xuyên qua ống lót này, và có thể quay được để nâng và hạ ray có thể di chuyển được của màn hướng sổ. Bộ phận ăn khớp này được bố trí giữa và có thể được tiếp xúc lăn với bộ ghép nối trục này và ống lót này. Bộ phận ăn khớp này có vị trí ghép nối đối với bộ ghép nối trục này ở đó ống lót này và bộ ghép nối trục này được khóa với nhau theo chiều quay thứ nhất, và có thể di chuyển được ra khỏi vị trí ghép nối này để quay bộ ghép nối trục này so với ống lót này theo chiều quay thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hướng sổ bao gồm hệ thống truyền động này.

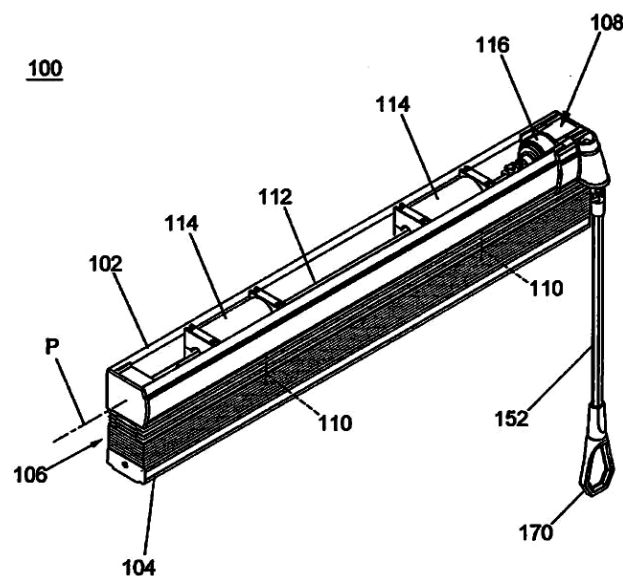
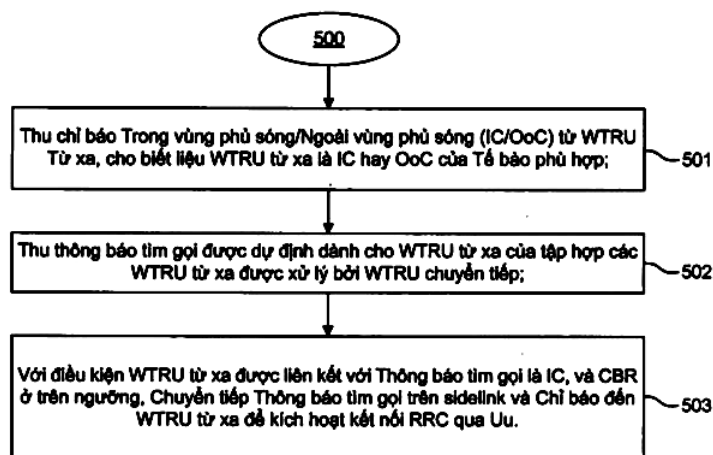


FIG. 1

- (11) **98935 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03053** (85) 10/05/2023
- (22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054811 13/10/2021
- (30) 63/091,488 14/10/2020 US (87) WO2022/081730 21/04/2022
63/136,430 12/01/2021 US
- (51) **H04W 76/23; H04W 76/14; H04W 88/04; H04W 76/27; H04W 68/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Martino FREDA (CA); Jaya RAO (MY); Tao DENG (US); Tuong HOANG (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP DO THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT THỰC HIỆN**

- (57) Các phương pháp và thiết bị tương ứng được đề xuất trong bản mô tả để xác định xem liệu thiết bị thu/phát không dây chuyên tiếp, WTRU, có thể phục vụ kết nối do mạng khởi tạo tại WTRU từ xa dựa trên trạng thái phủ sóng của WTRU từ xa, dựa trên Tỷ lệ bận kênh, CBR, và dựa trên quyết định điều khiển truy nhập được thực hiện bởi mạng hay không. Các phương pháp có thể bao gồm bước thu chỉ báo Trong vùng phủ sóng/Ngoài vùng phủ sóng (IC/OoC) từ WTRU Từ xa, cho biết liệu WTRU từ xa là IC hay OoC của Tế bào phủ hợp; thu thông báo tìm gọi được dự định dành cho WTRU từ xa của tập hợp các WTRU từ xa được xử lý bởi WTRU chuyên tiếp; và với điều kiện là CBR ở trên ngưỡng, chuyển tiếp thông báo tìm gọi trên Sidelink và chỉ báo cho WTRU từ xa kích hoạt Điều khiển tài nguyên vô tuyến, RRC, kết nối qua Uu.



HÌNH 5

(11) 98936 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03058

(22) 10/05/2023

(30) 2022-079217 13/05/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) *B41C 1/14; B41N 1/24; H05K 3/34; B41M 1/12*

(71) **PROCESS LAB. MICRON CO., LTD.** (JP)

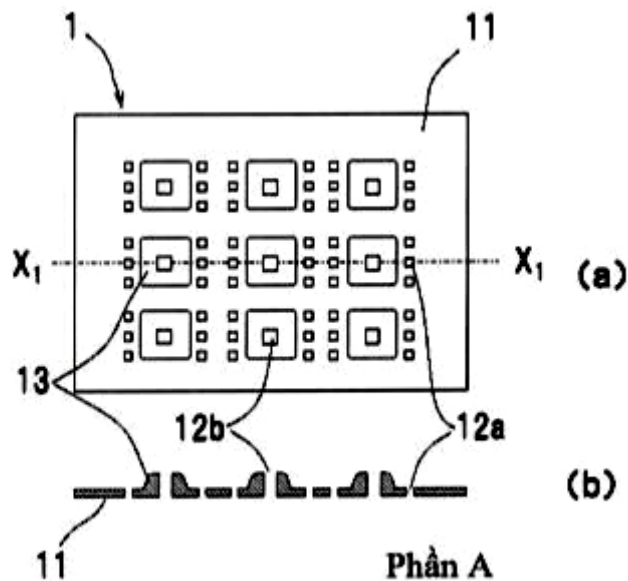
1-103-52, Yoshinodai, Kawagoe-shi, Saitama, Japan

(72) Takahisa HARAGUCHI (JP); Masafumi FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN MẪU KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn mẫu kim loại bao gồm bước tạo mẫu hình điện trở theo hình dạng nhất định và cách sắp xếp nhất định trên vật liệu nền của khuôn mẫu bằng phương pháp quang khắc, vật liệu nền của khuôn mẫu (M) là tấm phẳng kim loại; bước khắc thứ nhất để khắc một bề mặt của vật liệu nền của khuôn mẫu trong điều kiện xác định trước để tạo thành kết cấu dạng bậc tương ứng với mẫu hình điện trở; bước loại bỏ mẫu hình điện trở khỏi vật liệu nền của khuôn mẫu; bước khắc thứ hai để khắc toàn bộ bề mặt mà trên đó kết cấu dạng bậc được hình thành từ vật liệu nền của khuôn mẫu trong điều kiện xác định trước để giảm độ dày của bề mặt; và bước tạo lỗ có kích thước và cách sắp xếp tương ứng với mẫu hình in, trên bề mặt của vật liệu nền của khuôn in. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng khuôn mẫu kim loại này.



(11) 98937 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03061

(22) 11/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2023

(51) A61K 36/00; A61K 36/28

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)**

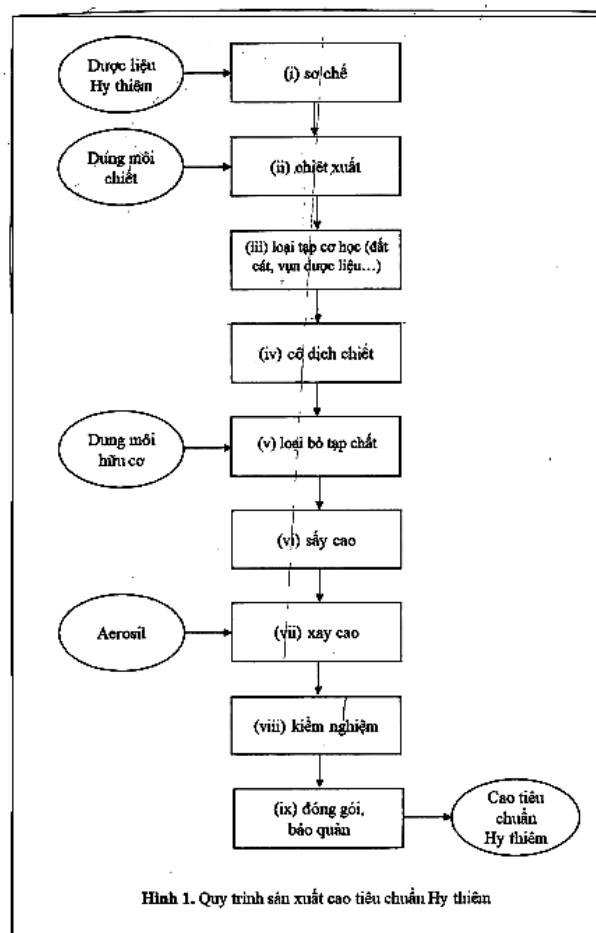
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Phương Thiện Thương (VN); Nguyễn Đức Hùng (VN); Lương Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN)

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO TIÊU CHUẨN HY THIÊM TỪ DƯỢC LIỆU HY THIÊM VÀ CAO TIÊU CHUẨN HY THIÊM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

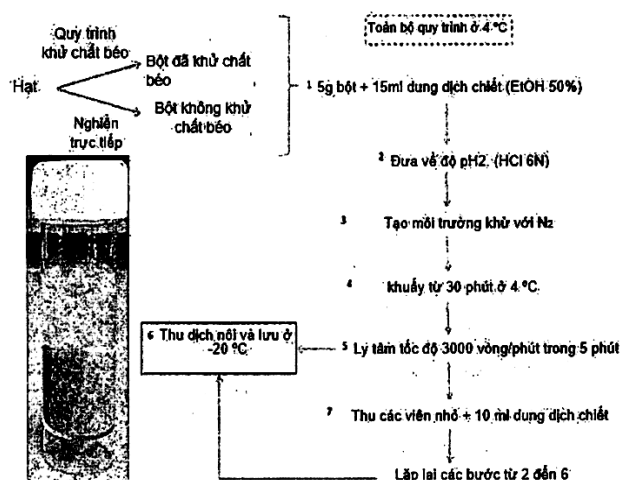
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao tiêu chuẩn Hy thêm từ dược liệu Hy thêm. Quy trình này bao gồm: (i) sơ chế dược liệu: rửa sạch; phơi khô hoặc sấy khô và xay nhỏ dược liệu; (ii) chiết xuất dược liệu; (iii) loại tạp cơ học (đất cát, vụn dược liệu...); (iv) cô dịch chiết; (v) loại bỏ tạp chất; (vi) sấy cao; (vii) xay cao; (viii) kiểm nghiệm bột cao tiêu chuẩn Hy thêm theo tiêu chuẩn cơ sở; trong đó, tổng hàm lượng kirenol và darutoside phải đạt tối thiểu 2,0%, tính theo chế phẩm khô kiệt; (ix) đóng gói, bảo quản. Sáng chế cũng đề cập đến cao tiêu chuẩn Hy thêm có các ưu điểm như: đạt yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn đề ra, trong đó có chỉ tiêu định lượng các thành phần có hoạt tính (kirenol và darutoside), chất lượng ổn định trong 6 tháng bảo quản ở điều kiện lão hóa cấp tốc (nhiệt độ 40°C, độ ẩm 75%), 24 tháng ở điều kiện dài hạn (nhiệt độ 30°C, độ ẩm 75%).



Hình 1. Quy trình sản xuất cao tiêu chuẩn Hy thêm

- (11) 98938 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03106 (85) 12/05/2023
 (22) 11/10/2021 (86) PCT/ES2021/070738 11/10/2021
 (30) P202031034 13/10/2020 ES (87) WO2022/079331 A1 21/04/2022
 (51) *A61K 36/81; A61P 35/00*
 (71) 1. UNIVERSIDAD DE GRANADA (ES)
 Hospital Real, Ada. del Hospicio s/n, 18071 Granada, Spain
 2. CELLBITEC, S.L. (ES)
 Calle Regaliz, 6, 04007 Almería, Spain
 (72) BERMÚDEZ PÉREZ, Francisco (ES); PRADOS SALAZAR, Jose Carlos (ES);
 PORRES FOULQUIE, Jesús M^a (ES); MESAS HERNÁNDEZ, Cristina (ES);
 MARTÍNEZ MARTÍNEZ, Rosario (ES); GALISTEO MOYA, Milagros (ES);
 ORTIZ QUESADA, Raúl (ES); CABEZA MONTILLA, Laura (ES); LÓPEZ-
 JURADO ROMERO DE LA CRUZ, María (ES)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHIẾT XUẤT ETANOL TỪ HẠT CÀ TÍM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT NÀY**

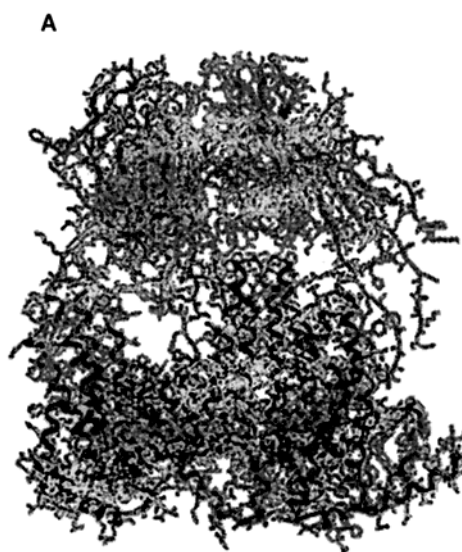
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chiết xuất etanol từ hạt cà tím chín, tốt hơn là đã khử chất béo, đặc trưng ở chỗ chúng được chiết bằng dung dịch cồn nước chứa 50% etanol, ở độ pH axit, tốt hơn là trong môi trường khí nitơ và trong thời gian ngắn, không quá 1-2 giờ. Chiết xuất thu được từ các giống cà tím khác nhau có hàm lượng polyphenol cao và thể hiện hoạt tính chống khối u mạnh chống lại các dòng tế bào ung thư biểu mô tuyến đại tràng, ung thư biểu mô tuyến tụy và u nguyên bào đệm đa dạng, thậm chí chống lại các dòng kháng hóa trị, nhưng có độc tính thấp đối với tế bào gan người. Do đó, các chiết xuất theo sáng chế được đề xuất để sử dụng trong điều trị ung thư biểu mô tuyến đại tràng, ung thư biểu mô tuyến tụy và u nguyên bào thần kinh đệm đa-dạng, bao gồm cả các dạng kháng hóa trị hiện đang được sử dụng.



Hình 1

- (11) **98939 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03107** (85) 12/05/2023
 (22) 03/11/2021 (86) PCT/CU2021/050010 03/11/2021
 (30) 2020-0081 04/11/2020 CU (87) WO2022/096039 12/05/2022
 (51) *C07K 14/005; A61K 39/12; A61P 31/14*
 (71) **CENTRO DE INGENIERÍA GENÉTICA Y BIOTECNOLOGÍA (CU)**
 Avenida 31 No. 15802 entre 158 y 190, Cubanacan, Playa La Habana 11600, Cuba
 (72) CHINEA SANTIAGO, Glay (CU); MARTÍN DUNN, Alejandro Miguel (CU);
 GONZÁLEZ ROCHE, Diamilé (CU); LIMONTA FERNÁNDEZ, Miladys (CU);
 IGLESIAS PÉREZ, Enrique (CU); BEQUET ROMERO, Mónica (CU); SANTANA
 MILIAN, Héctor (CU); MARQUEZ PERERA, Gabriel J (CU); MUSACCHIO
 LASA, Alexis (CU); CABRALES RICO, Ania (CU); GUILLEN NIETO, Gerardo
 Enrique (CU); AYALA Á VILA, Marta (CU); PIMENTEL VAZQUEZ, Eulogio
 (CU); ROJAS DORANTES, Gertrudis (CU); HUERTA GALINDO, Vivian (CU)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PROTEIN THỂ KHẢM CHỨA VÙNG GẮN KẾT THỤ THỂ CỦA PROTEIN
 GAI CORONA VIRUS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất protein thể khảm có cấu trúc mô-đun và bao gồm vùng gắn kết thụ
 thể (RBD) từ protein gai (S) của corona virus, đoạn mã có thể gắn kết với kháng
 nguyên lõi của virus viêm gan B (HBcAg), một đoạn bao gồm sáu gốc histidin liên
 tiếp (HHHHHH) và hai đoạn đệm. Trong protein thể khảm này, các đoạn nói trên
 được sắp xếp theo một trình tự cụ thể và protein có thể tạo thành các hạt nano lai với
 HBcAg. Protein thể khảm là một phần của chế phẩm vắc-xin được sử dụng để ngăn
 ngừa nhiễm trùng corona virus.

Figure 1



(11) 98940 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03119

(22) 12/05/2023

(30) 111117921 12/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) C02F 11/00

(71) ENLIGHTENMENTS INTERNATIONAL LTD (TW)

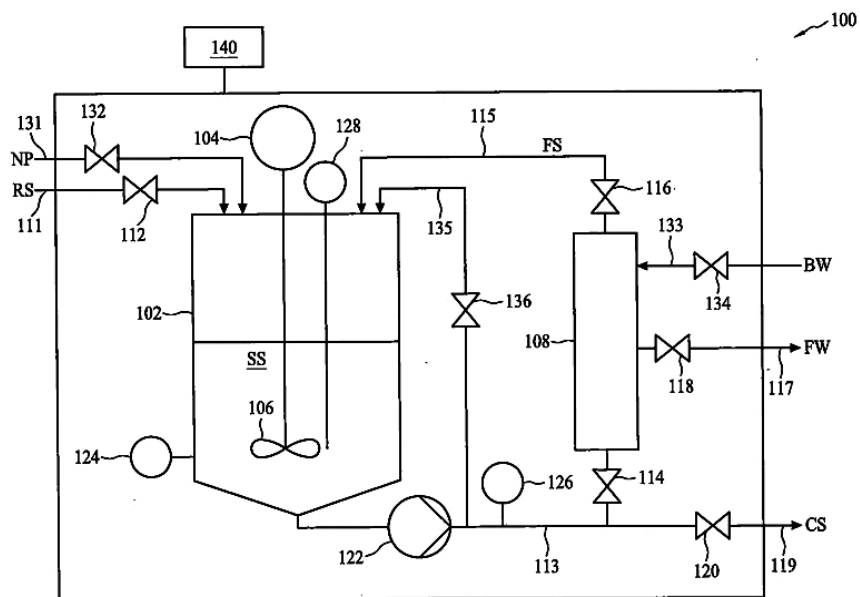
No. 2, Huayuan 2nd St., 20th Neighborhood, Xinglong Vil., Toufen City, Miaoli County 35162, Taiwan

(72) WEN, SHIH-LIANG (TW); LIAO, YU-MING (TW); LIN, YU-CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TÁI CHẾ CHẤT THẢI BÙN ĐÁNH BÓNG

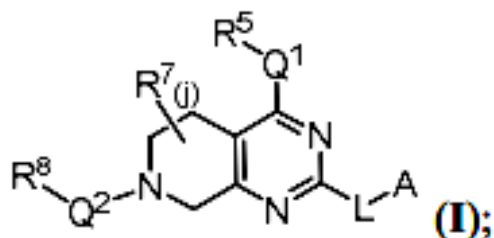
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để tái chế chất thải bùn đánh bóng. Hệ thống bao gồm bể trộn và bộ lọc. Hệ thống còn bao gồm ống thứ nhất được tạo kết cấu để truyền chất thải bùn đánh bóng thô vào cửa vào thứ nhất của bộ lọc, ống thứ hai được tạo kết cấu để truyền chất thải bùn đánh bóng từ bể trộn đến bộ lọc, ống thứ ba được tạo kết cấu để truyền chất thải bùn đánh bóng đậm đặc từ bộ lọc đến cửa vào thứ hai của bể trộn, van thứ nhất được tạo kết cấu để mở/đóng ống thứ nhất, tỷ trọng kế được tạo kết cấu để cảm biến hàm lượng chất rắn của chất thải bùn đánh bóng, và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển van thứ nhất.



[FIG. 1]

- (11) **98941 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03126** (85) 12/05/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/CN2021/123660 13/10/2021
(30) PCT/CN2020/120927 14/10/2020 CN (87) WO2022/078414 21/04/2022
(51) **C07D 413/14; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 417/14; C07D 471/04; A61K 31/517**
(71) **RANOK THERAPEUTICS (HANGZHOU) CO. LTD.** (CN)
Suite 1005, Building 1, 501 2nd Avenue, Hangzhou Eco-Tech Development Area,
Hangzhou, Zhejiang 310000, China
(72) YING, Weiwon (US); FOLEY, Kevin Paul (US); WANG, Mingkai (CN); YING,
Chenghao (CN); YE, Long (CN); YIN, Wei (CN); ZHANG, Lingjie (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ PHÂN GIẢI PROTEIN ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



và muối dược dụng và dược phẩm chứa nó, hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư và tình trạng bệnh liên quan.

- (11) **98942 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03131**
- (22) 12/05/2023
- (30) 63/341,231 12/05/2022 US
- (51) **G07B 15/00**
- (71) **GOGORO INC. (CN)**
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) Luke, Hok-Sum Horace (US); Hsu, Liang-Yi (TW)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐỖ XE ĐỂ THEO DÕI KHU VỰC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỖ XE TỰ ĐỘNG CÓ THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát đỗ xe để theo dõi khu vực và hệ thống quản lý đỗ xe tự động có thiết bị này. Thiết bị giám sát đỗ xe có vỏ mở được và đóng được; thiết bị chụp ảnh để chụp ảnh; ổ cắm nối pin; pin có thể hoán đổi được nối có thể hoán đổi với ổ cắm nối pin; và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận điện từ pin có thể hoán đổi, nhận dạng biển số xe trong hình ảnh và xác định phí đỗ xe hoặc khoảng thời gian đỗ xe.

- (11) 98943 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03141 (85) 15/05/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/US2021/071601 27/09/2021
 (30) 16/949,945 20/11/2020 US (87) WO2022/109508 A1 27/05/2022

(51) **G06F 21/31**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GRUHLKE, Russell (US); GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); KASILYA SUDARSAN, Vishnu Vardhan (IN); SAHU, Sumeet Kumar (IN); SIVALINGAM, Ravishankar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, MÁY LỰA CHỌN CHỨC NĂNG XÁC THỰC THEO MÔI TRƯỜNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị, máy lựa chọn chức năng xác thực theo môi trường của thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể phát hiện sự kiện xác thực liên quan đến việc mở khóa thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào dữ liệu bộ cảm biến từ bộ cảm biến của thiết bị người dùng, bối cảnh môi trường của thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng có thể chọn, từ nhiều chức năng xác thực của thiết bị người dùng, chức năng xác thực dựa ít nhất một phần vào bối cảnh môi trường của thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng có thể kích hoạt thành phần xác thực liên quan đến chức năng xác thực để xác thực người dùng kết hợp với việc mở khóa thiết bị người dùng. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

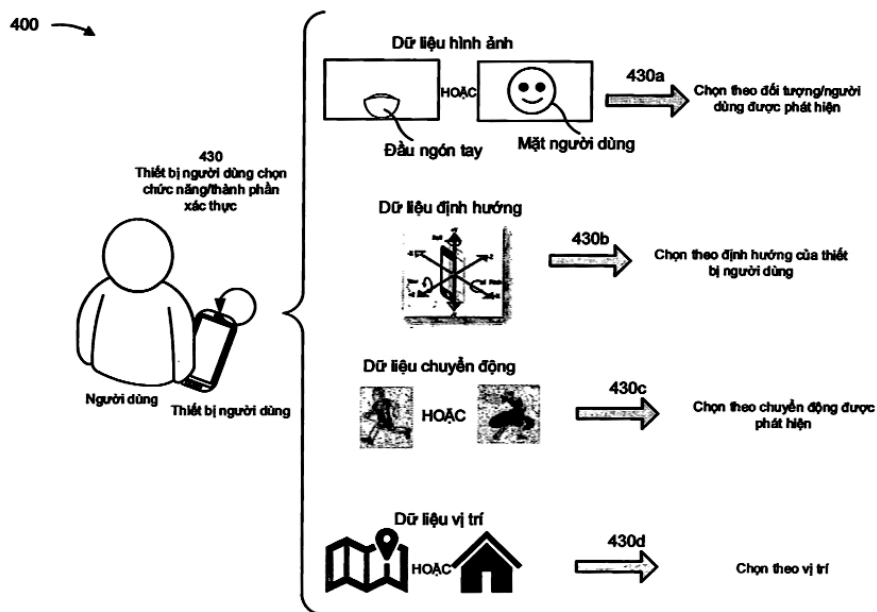


FIG. 4B

(11) 98944 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03146

(22) 15/05/2023

(30) 10-2022-0060862 18/05/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) G09F 9/30

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

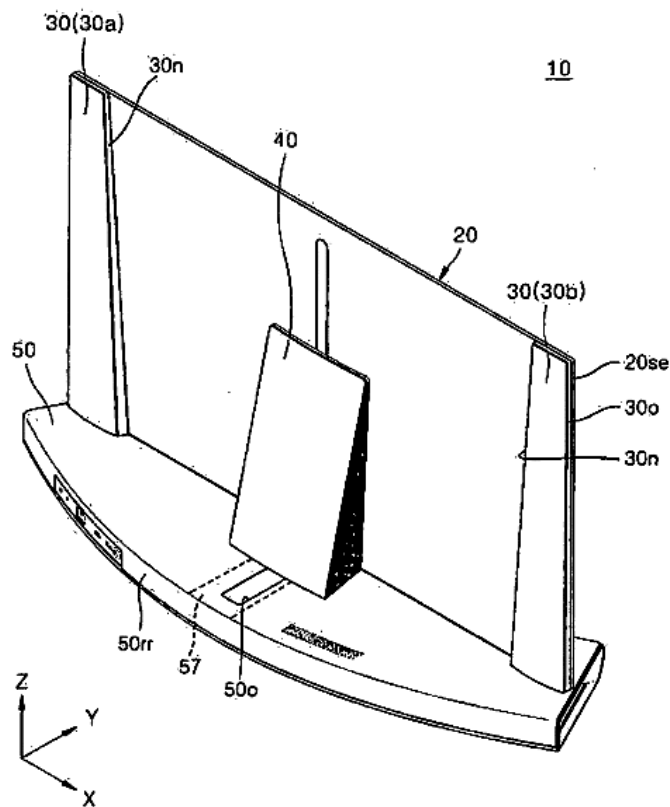
(72) Youhong Cha (KR); Sangyong Park (KR); Minhye Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị dẻo, cụm đỡ trung tâm để đỡ phần tâm của tấm nền hiển thị và được ghép nối đến bề mặt sau của tấm nền hiển thị, hai cụm đỡ mép lần lượt đỡ các sườn đối diện của tấm nền hiển thị, hai cụm đỡ mép này được ghép nối đến bề mặt sau của tấm nền hiển thị, và thân chính để đỡ cụm đỡ trung tâm và hai cụm đỡ mép này, thân chính này bao gồm phần mở ở phần tâm của thân chính này. Cụm đỡ trung tâm di chuyển theo chiều thứ nhất dọc theo phần mở này của thân chính.

Fig.1



(11) 98945 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03154

(22) 15/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2023

(51) *H05B 6/80; A01M 17/00*

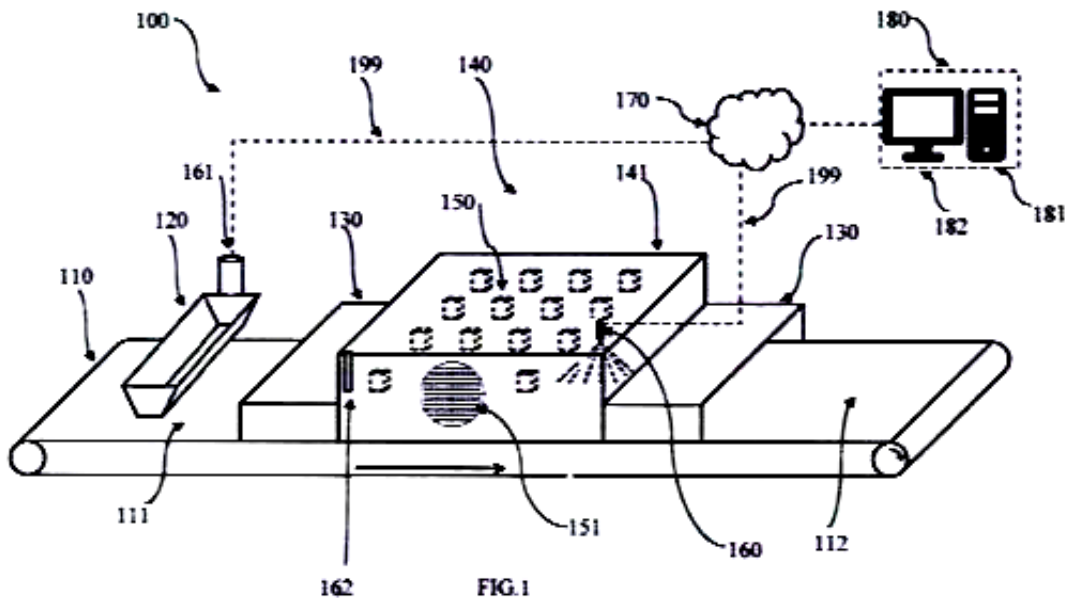
(71) **CÔNG TY TNHH PETERSON - EcO2 VIỆT NAM (VN)**

11A2, lô B, đường NA5, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Phạm Duy Tân (VN)

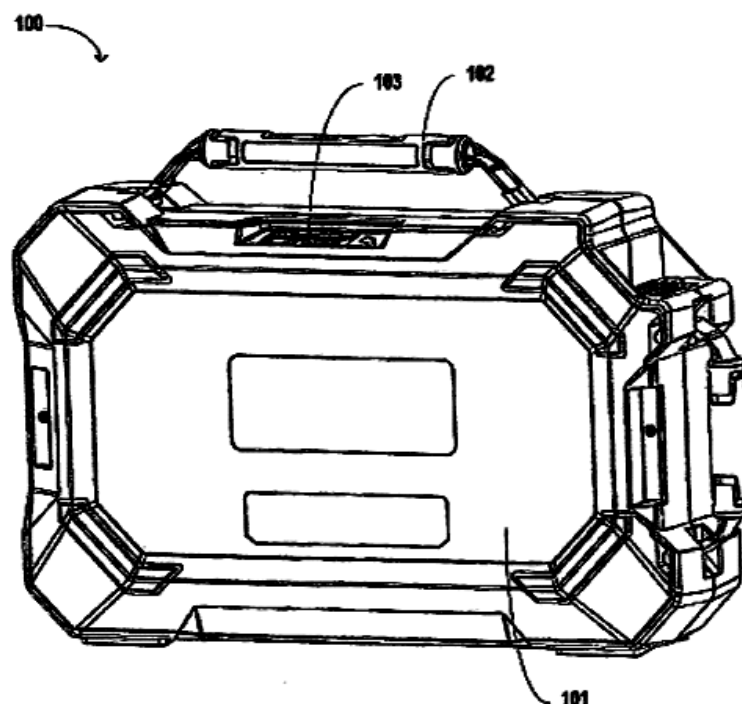
(54) **HỆ THỐNG DIỆT CÔN TRÙNG, VI KHUẨN BẰNG VI SÓNG CHO THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống diệt côn trùng, vi khuẩn bằng vi sóng cho thực phẩm bao gồm: i) băng tải để di chuyển thực phẩm cần diệt côn trùng, vi khuẩn từ đầu vào đến đầu ra; mô đun phát vi sóng để diệt côn trùng, vi khuẩn cho thực phẩm được bố trí ở giữa băng tải; iii) nhiều cảm biến bố trí trên băng tải, mô đun phát vi sóng để thu thập dữ liệu và truyền về hệ thống điều khiển trung tâm; và iv) hệ thống điều khiển trung tâm để điều khiển hoạt động của băng tải và khoang phát vi sóng.



- (11) 98946 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03157
(22) 15/05/2023
(30) 202210556989.9 20/05/2022 CN
(51) H01M 50/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Hei Man LEE (CN); Nan WANG (CN); Li Feng WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHUNG ĐỠ PIN VÀ CỤM PIN

- (57) Sáng chế đề xuất khung đỡ pin, và cụm pin bao gồm khung đỡ pin. Khung đỡ pin được sử dụng để giữ cụm pin có nhiều ô; phương tiện tản nhiệt của khung đỡ pin bao gồm ít nhất một bộ phận đệm, bộ phận đệm có nhiều hốc chứa trên ít nhất một phía, hốc chứa được khớp theo hình dạng một phần với thành bên chu vi của ô, và bộ phận đệm được làm từ vật liệu với độ dẫn nhiệt lớn hơn độ dẫn nhiệt của không khí. Phương tiện tản nhiệt của khung đỡ pin theo sáng chế được khớp với các thành bên ngoài của các ô trên diện tích lớn nhất có thể, và phương tiện tản nhiệt có khả năng trải qua sự trao đổi nhiệt với các ô trong quá trình sử dụng của cụm pin và do đó thúc đẩy sự tản nhiệt từ các ô, để duy trì hiệu quả sử dụng và tuổi thọ phục vụ của cụm pin.

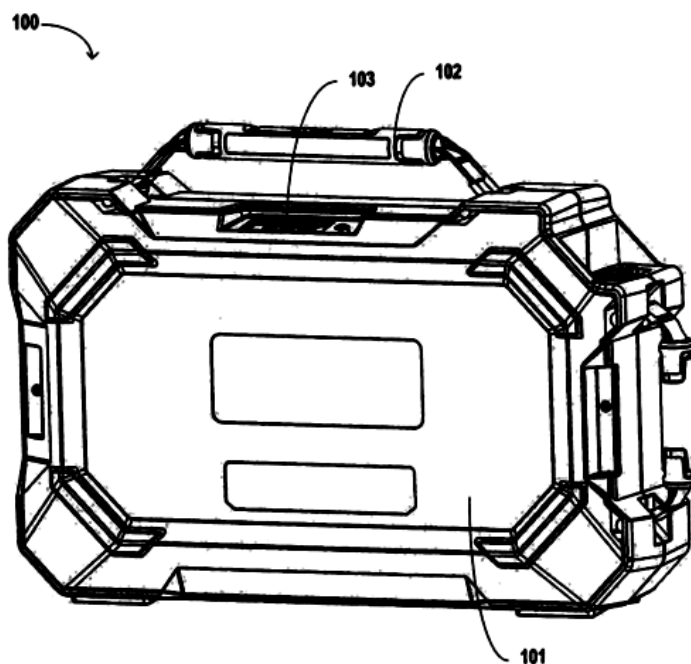


HÌNH 1

- (11) 98947 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03159
(22) 15/05/2023
(30) 202210557151.1 20/05/2022 CN
(51) H01M 10/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Hei Man LEE (CN); Nan WANG (CN); Lifeng WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PHẬN GIỮ, CỤM PIN VÀ CẤU TRÚC ĐẦU CHO CỤM PIN

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giữ, cụm pin và cấu trúc đầu. Bộ phận giữ theo sáng chế được cấu hình để cố định nhiều ngăn pin ở trên cùng và/hoặc dưới cùng của nhiều ngăn pin, và lỗ hở ra ngoài được bố trí ở bộ phận giữ tại vị trí tương ứng với phần dễ nóng chảy, sao cho phần dễ nóng chảy được lộ ra. Theo sáng chế, phần dễ nóng chảy có thể lộ ra ngoài tại lỗ hở; điều này tạo ra không gian cho sự nóng chảy xuyên thủng của phần dễ nóng chảy. Ví dụ, khi sự nóng chảy xảy ra do dòng điện chạy qua phần dễ nóng chảy của bộ phận thu thập, cấu trúc của lỗ hở cho phép phần dễ nóng chảy nóng chảy xuyên thủng hoàn toàn, nhờ đó bảo vệ mạch.

BCT 0127



Hình 1

- (11) **98948 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03163** (85) 15/05/2023
(22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/072453 17/11/2021
(30) 63/114,997 17/11/2020 US (87) WO2022/109555 27/05/2022
(51) **A61K 9/10; A61K 38/47; A61P 31/18; A61K 9/50; A61K 31/505; A61K 47/10**
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**
Barnahely Ringaskiddy, County Cork, Ireland
(72) VESOLE, Steven M. (US); KRAUS, Guenter Karl Wilhelm (DE); CRAUWELS, Herta Maria Ludovica (BE); HOLM, René (DK); NIEMEIJER, Nico Rudolph (NL); VERVOORT, Iwan Caroline F. (BE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **RILPIVIRINE, TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA RILPIVIRINE**

(57) Sáng chế đề cập đến rilpivirine hoặc muối dược dụng của nó ở dạng vi hạt hoặc hạt nano trong hỗn dịch kết hợp với hyaluronidaza, và tổ hợp chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm, bộ dụng cụ gồm các phần chứa rilpivirine hoặc muối dược dụng của nó và hyaluronidaza để sử dụng trong điều trị hoặc dự phòng lây nhiễm HIV. Sáng chế cũng đề cập đến rilpivirine hoặc muối dược dụng của nó ở dạng vi hạt hoặc hạt nano trong hỗn dịch và chế phẩm dược chứa chúng.

(11) 98949 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03164

(22) 15/05/2023

(30) 63/344,295 20/05/2022 US

63/354,974 23/06/2022 US

(51) *H01M 10/00; H02J 7/00*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

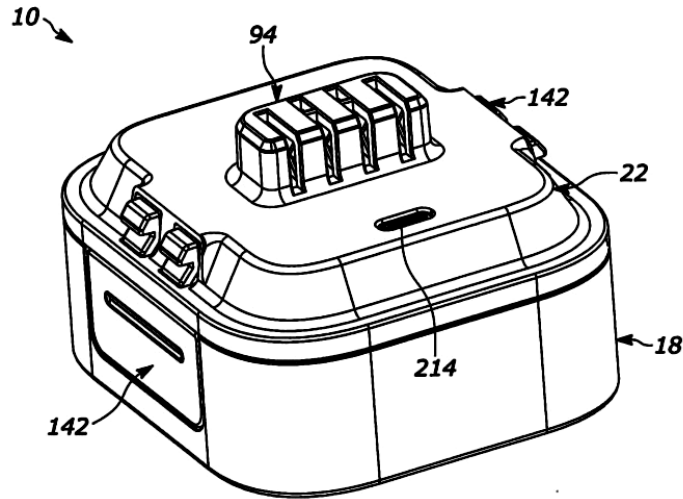
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Jeff Loebig (US); Wing Leung NG (CN); Qiang Qun LIN (CN); Jin LI (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ẮC QUY VÀ BỘ NẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy bao gồm vỏ, và nắp được ghép nối với vỏ này. Vỏ và nắp định ra phần bên trong để tiếp nhận ắc quy. Bộ ắc quy cũng bao gồm nút được ghép nối theo cách di chuyển được với vỏ. Nút di chuyển từ vị trí thứ nhất tương quan với vỏ đến vị trí thứ hai tương quan với vỏ. Bộ ắc quy cũng bao gồm công tắc được bố trí ở trong vỏ. Nút tiếp xúc với công tắc khi nút ở vị trí thứ hai.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98950 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03168 | (85) 15/05/2023 | |
| (22) 16/12/2021 | (86) PCT/CN2021/138583 | 16/12/2021 |
| (30) 202110182503.5 | 16/02/2021 CN | (87) WO2022/174665 A1 |
| | | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **H04L 67/02; H04L 9/40**

(75) **JIANG, YUNFAN (CN)**

Room 401 Unit 4 Building 14, Beihuan Nancun Changzhou, Jiangsu 213000, China

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRIỂN KHAI MẬT KHẨU THÔNG MINH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực bảo mật thông tin, và cụ thể phương pháp triển khai mật khẩu thông minh, bộ máy, thiết bị điện tử và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước thu được thông tin yêu cầu quản lý được gửi bởi thiết bị đầu cuối người dùng, trong đó thông tin yêu cầu quản lý bao gồm yêu cầu thay đổi mật khẩu, mẫu thay đổi mật khẩu, và tần suất thay đổi mật khẩu; bước tạo ra mật khẩu cần thay đổi; bước thu được yêu cầu thăm dò từ thiết bị/tiện ích đích cho thông tin cần thay đổi, hoặc gửi đến thiết bị/tiện ích đích thông tin cần thay đổi; bước thu được thông tin phản hồi thay đổi được gửi bởi thiết bị/tiện ích đích; và gửi thông tin phản hồi thay đổi đến thiết bị đầu cuối người dùng. Sáng chế giải quyết các vấn đề về mật khẩu dễ bị mất, quên và rò rỉ, việc thay đổi gây lãng phí thời gian và công sức cũng như các vấn đề về các thay đổi liên quan tạo ra, giúp quản lý mật khẩu thuận lợi hơn.

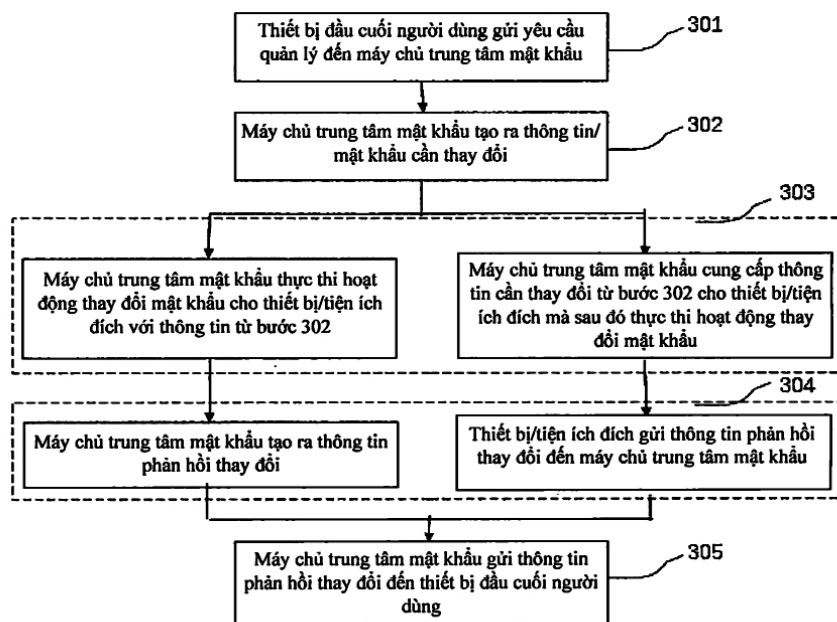


Fig. 2

(11) 98951 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03173

(22) 16/05/2023

(30) 111118513 18/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Hsin-Hsuan HUANG (TW); Cheng-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CỤM ỐNG KÍNH CỦA HỆ THỐNG CHỤP ẢNH, MÁY CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Cụm ống kính của hệ thống chụp ảnh gồm năm phần tử thấu kính, năm phần tử thấu kính là, theo thứ tự từ phía chủ thể đến phía ảnh dọc theo quang trình: phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư và phần tử thấu kính thứ năm. Mỗi phần tử thấu kính trong số năm phần tử thấu kính này có bề mặt phía chủ thể hướng về phía chủ thể và bề mặt phía ảnh hướng về phía ảnh. Phần tử thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ dương, bề mặt phía chủ thể của phần tử thấu kính thứ nhất có dạng lồi ở vùng cận trục của nó.

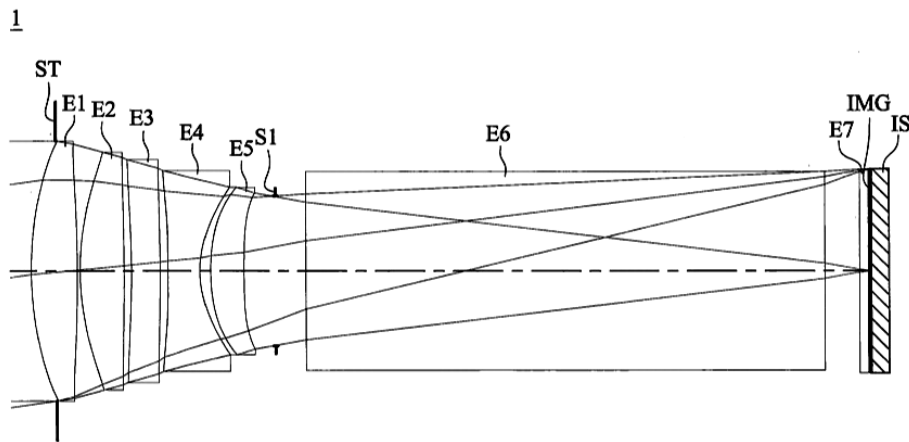


Fig. 1

(11) **98952 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-03181**

(22) 16/05/2023

(30) 2022-082270 19/05/2022 JP

2022-182687 15/11/2022 JP

(51) **H05K 1/02**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

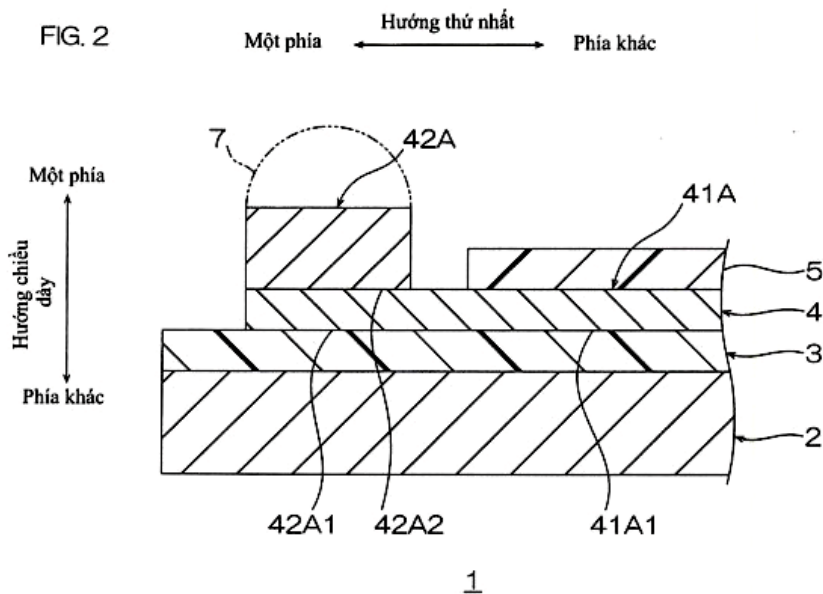
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) Hideki MATSUI (JP); Naoki SHIBATA (JP); Ryosuke SASAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH DÂY NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây nối có khả năng ngăn ngừa việc bong ra của cực từ lớp cách điện. Bảng mạch dây nối (1) bao gồm lớp cách điện nền (3), và mẫu hình dẫn điện (4) được bố trí trên một bề mặt của lớp cách điện nền (3) theo chiều dày. Mẫu hình dẫn điện (4) bao gồm dây nối (41A) và cực (42A). Cực (42A) nhô ra từ một mép cuối (41AE) của dây nối (41A). Cực (42A) bao gồm lớp cực thứ nhất (42A1) và lớp cực thứ hai (42A2). Tỷ lệ (Y/X) của lượng Y của dây nối (41A) trong vùng được gập (42AF) đối với lượng X của cực (42A) là 0,1 hoặc lớn hơn. Vùng được gập (42AF) là vùng khi vùng của cực (42A) khi được nhìn theo chiều dày được gập ngược lại hướng về phía đối diện theo hướng nhô ra của cực (42A) với một mép cuối (41AE) của dây nối (41A) như điểm bắt đầu.



- (11) **98953 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03186** (85) 16/05/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CA2021/051476 20/10/2021
(30) 63/094,065 20/10/2020 US (87) WO2022/082307 28/04/2022
(51) *A01K 11/00; G09F 3/02; C08L 29/04; A01K 29/00; C08J 11/06*
(71) **13104133 CANADA LIMITED (CA)**
545 Henry Place, Steinbach, Manitoba R5G 0J1, Canada
(72) BURTON, Ellery Ross (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NHẬN DẠNG VÀ THEO DÕI**

- (57) Sáng chế đề xuất các bộ phận nhận dạng dùng cho (các) đối tượng hoặc (các) sản phẩm hoặc mối quan tâm, chẳng hạn như động vật nuôi, bộ phận này bao gồm: bộ phận nối liền để kẹp chặt bộ phận nhận dạng vào đối tượng hoặc sản phẩm quan tâm; và bộ phận định danh duy nhất được gắn vào, được tích hợp với, hoặc được đặt vào trong bộ phận nối liền; trong đó ít nhất một phần của bộ phận nối liền được tạo ra từ vật liệu có thể tỏa nhiệt ở thể rắn ở các nhiệt độ môi trường bình thường, và hòa tan, nóng chảy, phân hủy, phân rã, và/hoặc bay hơi khi cấp nhiệt nhân tạo cao hơn các nhiệt độ môi trường bình thường, sao cho việc cấp nhiệt nhân tạo dẫn đến việc tháo hoặc tách bộ phận nhận dạng khỏi đối tượng hoặc sản phẩm quan tâm. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp liên quan để theo dõi và/hoặc nhận dạng (các) đối tượng hoặc (các) sản phẩm.

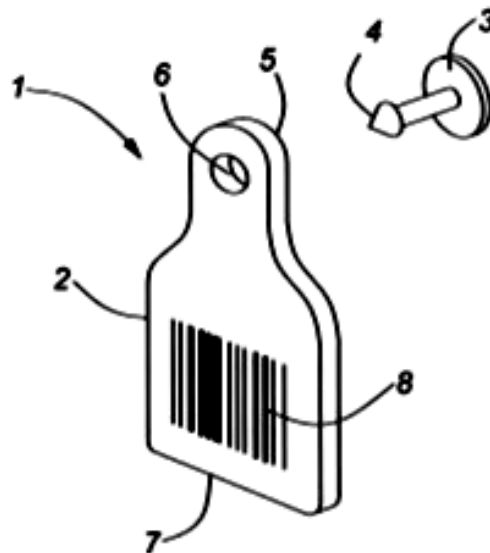


FIG. 1

- (11) **98954 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03190** (85) 16/05/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/US2021/061588 02/12/2021
(30) 63/122,301 07/12/2020 US (87) WO2022/125371 16/06/2022
(51) *A42B 3/04; A61B 5/00; A61B 5/0533; G01P 15/00; A62B 23/02; A62B 9/00; G01N 33/00; A42B 3/06; A62B 18/08*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) JONES, Benjamin T. (US); SEDIG, Steven B. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MŨ BẢO HỘ LAO ĐỘNG VỚI SỰ THEO DÕI ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau của mũ bảo hộ lao động. Mũ bảo hộ lao động bao gồm một hoặc nhiều loại trong số mũ cứng, như mũ bảo hiểm, và mặt nạ phòng độc. Mũ bảo hộ lao động theo dõi một hoặc nhiều tình trạng, như tình trạng sinh trắc và/hoặc tình trạng khí quyển. Mũ bảo hộ lao động phân tích các kết quả của việc theo dõi để xác định xem liệu có tạo ra cảnh báo cho người đội của mũ bảo hộ lao động hay không.

(11) 98955 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03193

(22) 16/05/2023

(30) 63/342,561 16/05/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) **G10K 11/16**

(71) **APPLE INC. (US)**

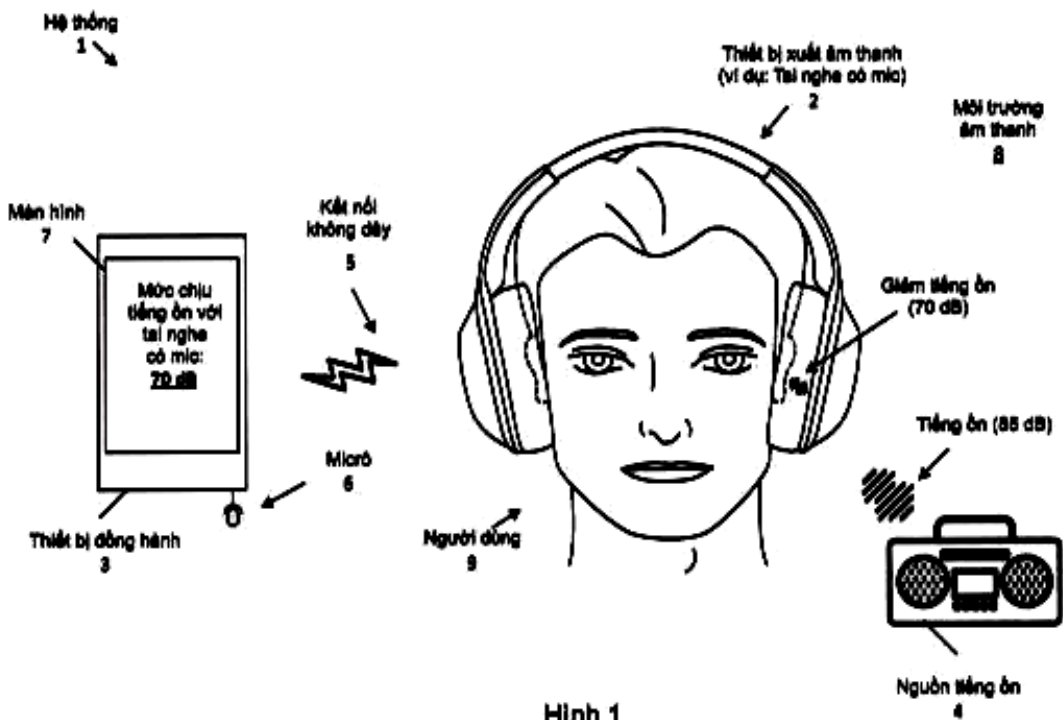
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Andrew E. GREENWOOD (US); Ian M. FISCH (US); Tyrone T. CHEN (US);
Nicholas D. FELTON (US); Mary-Ann RAU (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH MỨC GIẢM TIẾNG ÒN MÔI TRƯỜNG**

(57) Phương pháp bao gồm bước xác định mức âm thanh trong môi trường âm thanh được micrô thu lại; bước thu, từ tai nghe có mic do người dùng đeo, dữ liệu biểu thị chế độ xử lý âm thanh mà tai nghe có mic đang hoạt động; bước xác định mức giảm của âm thanh dựa trên chế độ xử lý âm thanh và mức âm thanh; bước ước tính mức chịu âm thanh ít nhất dựa trên mức giảm và mức âm thanh; và bước phát mức chịu âm thanh đến chương trình ứng dụng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98956 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03212 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122816 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082593 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) *H04W 76/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Haifeng (CN); LI, Bingzhao (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp có thể áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: gửi thông tin phản hồi đến thiết bị mạng, trong đó thông tin phản hồi tương ứng với dịch vụ phát đa hướng thứ nhất; xác định thông tin cấu hình tiếp nhận gián đoạn (discontinuous reception, DRX), trong đó thông tin cấu hình DRX bao gồm ít nhất một trong thông tin cấu hình DRX tương ứng với dịch vụ phát đa hướng thứ nhất và thông tin cấu hình tương ứng với dịch vụ phát đơn hướng; và nhận thông tin lập lịch từ thiết bị mạng dựa trên thông tin cấu hình DRX. Điều này tránh sự không chắc chắn về thông tin cấu hình được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để nhận thông tin lập lịch, và cải thiện độ chính xác nhận thông tin lập lịch bằng thiết bị đầu cuối.

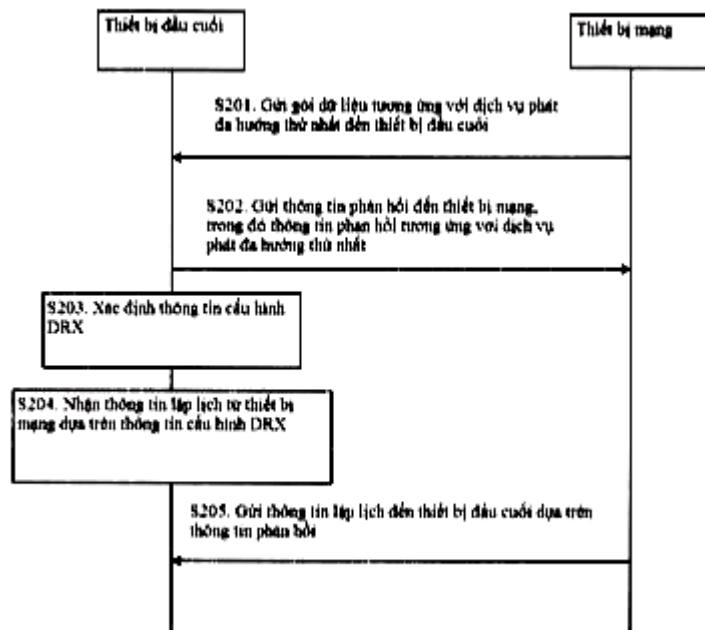


Fig.2A

- (11) 98957 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03222 (85) 17/05/2023
 (22) 26/10/2021 (86) PCT/CN2021/126277 26/10/2021
 (30) 202011153458.2 26/10/2020 CN (87) WO2022/089392 05/05/2022
 (51) C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 39/395
 (71) AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
 6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
 (72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TIGIT và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TIGIT hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng của kháng thể chứa HCDR1-HCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong SEQ ID NO: 3-5, tương ứng; và vùng biến đổi chuỗi nhẹ của kháng thể chứa LCDR1-LCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong SEQ ID NO: 8-10, tương ứng. Kháng thể này có thể liên kết hữu hiệu với TIGIT và có khả năng sử dụng trong việc phòng ngừa và điều trị khối u.

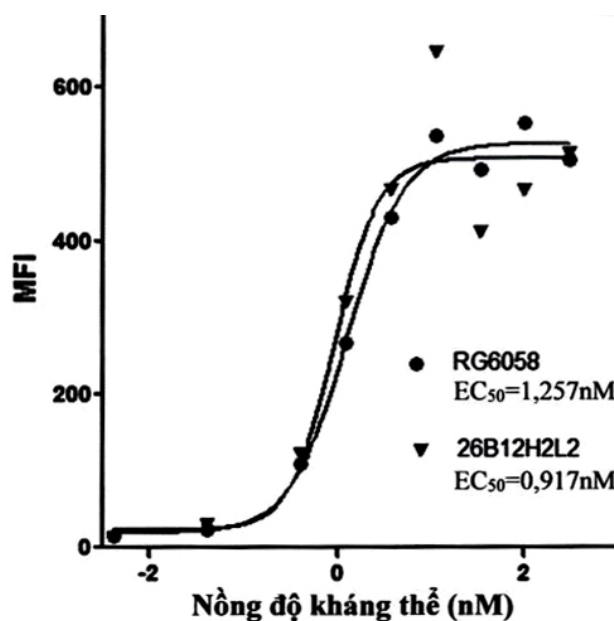


FIG. 14

(11) 98958 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03224

(22) 17/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2023

(51) *B01F 23/20; F04D 13/10; C02F 103/00; B01F 23/231; B01F 25/60*

(71) **NGUYỄN QUỐC TRUNG (VN)**

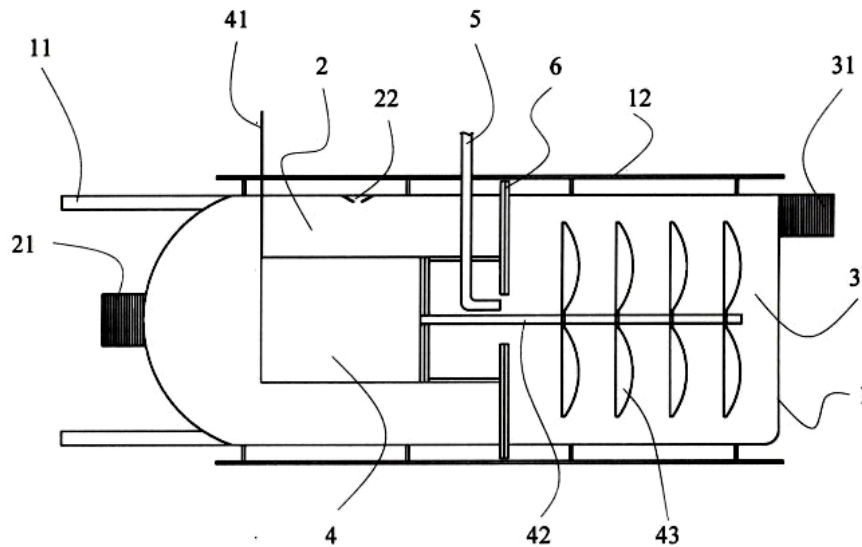
Áp 1, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Quốc Trung (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY BƠM ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm đa năng bao gồm vỏ máy bơm (1), chân máy bơm (11) xung quanh ống nước vào (21), các thanh trợ lực (12) dọc theo vỏ máy bơm (1), động cơ (4) đặt bên trong khoang nước vào (2), lỗ mồi nước (22), ống hút không khí (5), trục quay (42), cánh quạt bơm (43), ống nước ra (31) từ khoang bơm (3), cặp mặt bích nối (6) nối giữa khoang nước vào (2) và khoang bơm (3).



Hình 1

- (11) **98959 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03228**
- (22) 17/05/2023
- (30) 63/344113 20/05/2022 US
18/307208 26/04/2023 US
- (51) **A61M 5/32**
- (71) **1. STEENSEN ORTHOPEDIC SYSTEMS, LLC (US)**
5638 Hayden Run Road, Hilliard, Ohio 43026, United States of America
2. MICROPORT ORTHOPEDICS HOLDINGS INC. (US)
5677 Airline Road, Arlington, Tennessee 38002, United States of America
- (72) Robert N. STEENSEN (US); Brian R. HARRIS (US); Duy Q.DANG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DỤNG CỤ KIM ĐO XƯƠNG CHÀY KÉP CÓ CÁC MŨI KIM ĐO LỖI RỘNG VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA NÓ**
- (57) Các dụng cụ và bộ phận để cải thiện độ chính xác của việc cắt bỏ phần đầu gần xương chày trong phẫu thuật thay toàn bộ khớp gối bằng căn chỉnh động học (“TKA”). Các dụng cụ bao gồm dụng cụ kim đo xương chày kép có thể điều chỉnh bao gồm: mũi kim đo lỗi rộng thứ nhất và mũi kim đo lỗi rộng thứ hai ở đầu xa thứ hai của kim đo thứ hai. Các mũi kim đo lỗi rộng có thể là các bộ phận cố định của dụng cụ kim đo xương chày kép có thể điều chỉnh hoặc các mũi kim đo lỗi rộng có thể tháo rời được.

- (11) **98960 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03239** (85) 18/05/2023
- (22) 21/10/2021 (86) PCT/FI2021/050708 21/10/2021
- (30) 20206042 21/10/2020 FI (87) WO2022/084588 A1 28/04/2022
- (51) **C04B 11/05; C04B 28/16; C04B 28/14; C04B 11/26; C04B 18/12**
- (71) **BETOLAR OY (FI)**
Mannilantie 9, 43300 Kannonkoski, Finland
- (72) LEPPÄNEN, Juha (FI); PIISPANEN, Mirja (FI); LAITINEN, Ari (FI);
KIVENTERÄ, Jenni (FI); YLITALO, Kari (FI); KORPPI, Maria (FI)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU THẢI, PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP VÀ CHẤT KẾT DÍNH CỐ KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vật liệu thải và phương pháp sắp xếp đề xử lý vật liệu thải của mỏ và chuyển nó thành chất kết dính cố kết và mô tả việc sử dụng chất kết dính cố kết. Trong phương pháp này, vật liệu thải được tạo ra trong quy trình chiết xuất được xử lý nhiệt và sự chuyển nó thành vật liệu có thể hóa cứng phản ứng được đề xuất. Chất kết dính cố kết có thể được điều chế từ vật liệu này và nó có thể được sử dụng để hóa cứng và ổn định vật liệu thải cần được xử lý trong khu vực mỏ hoặc nó cũng có thể được sử dụng trong các ứng dụng xây dựng khác.

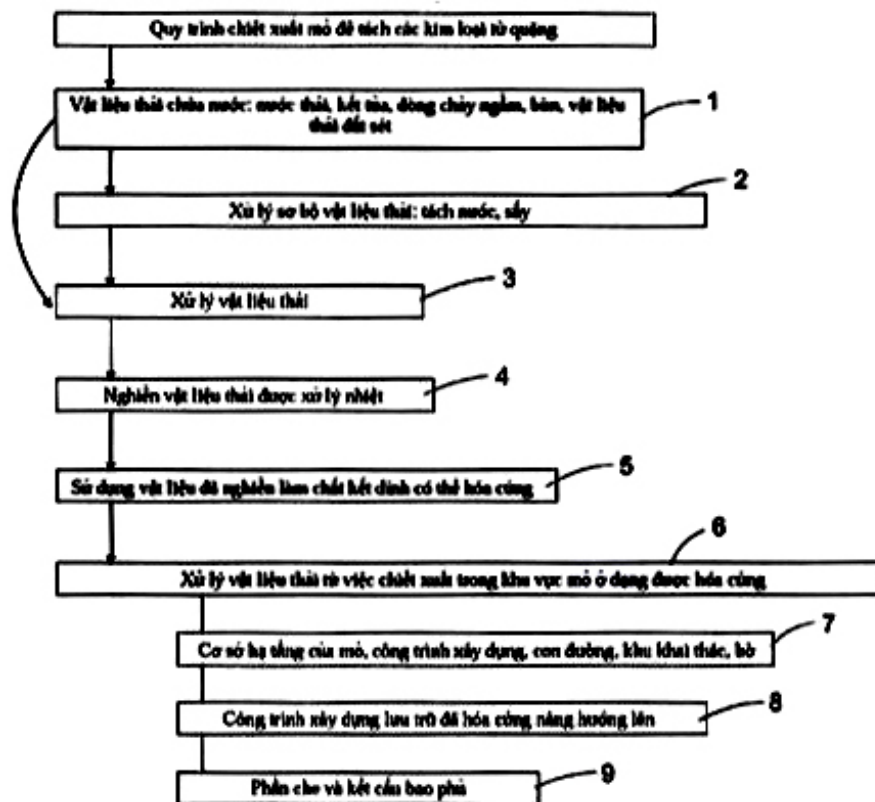


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98961 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03240 | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 02/11/2021 | (86) PCT/EP2021/080289 | 02/11/2021 |
| (30) PCT/CN2020/129743 | 18/11/2020 CN | (87) WO2022/106185 A1 |
| 21151252.0 | 13/01/2021 EP | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **B01D 63/10; B01D 65/08; B01D 61/02**

(71) **ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S.T. CO., LTD. (CN)**
358 Xingci Yi Road, Hangzhou Bay New Zone, Ningbo, Zhejiang (CN)

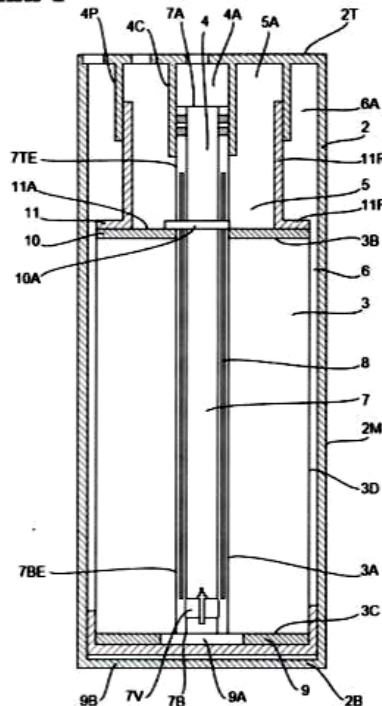
(72) CHEN Xuefang (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BỘ LỌC MÀNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ bộ lọc màng và thiết bị xử lý nước có bộ lọc màng, được thiết kế theo cách sao cho màng lọc có hiệu suất cao hơn và kéo dài được thời hạn sử dụng. Bộ lọc màng theo sáng chế này bao gồm hộp lọc chứa màng lọc; ống bên trong chứa khoang nước thải và ống lõi rỗng, ống ở giữa chứa khoang nước tinh khiết, và ống bên ngoài chứa khoang nước cấp; màng lọc được cuộn xoắn ốc quanh ống lõi; trong đó tấm chụp trên và tấm chụp dưới được gắn kín khít với mặt biên ngoài phía trên và mặt biên ngoài phía dưới của màng lọc, và ống lõi rỗng có kênh thu nước ở mặt bên ngoài của nó.

Hình 1



- (11) **98962 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03252** (85) 18/05/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124668 19/10/2021
 (30) 202011156909.8 26/10/2020 CN (87) WO2022/089250 05/05/2022
 202011158581.3 26/10/2020 CN
 202011158575.8 26/10/2020 CN
 (51) **C07C 5/09; C10G 70/02**
 (71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA
PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 No.14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China
 (72) LI, Yan (CN); TIAN, Jun (CN); LI, Dongfeng (CN); GUO, Liang (CN); LI, Chunfang (CN); YUE, Yi (CN); DU, Zhou (CN); SHU, Zhan (CN); LUO, Shujuan (CN); YE, Jieming (CN); CUI, Ting (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HYDRO HÓA CHỌN LỌC KHÍ THẢI TỪ QUÁ TRÌNH CHIẾT BUTADIEN**
 (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa dầu, và đề cập đến phương pháp và thiết bị hydro hóa chọn lọc khí thải từ quá trình chiết butadien.

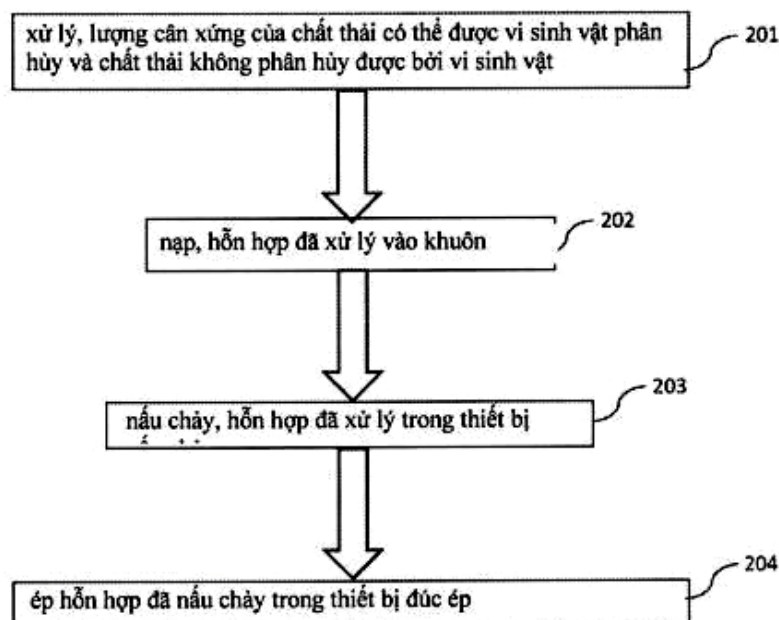


Fig. 1

(11) **98963 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-03253**

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/07/2023

(51) **B26D 5/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÁ NGỪ VIỆT NAM (VN)**

Lô A4-A8, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

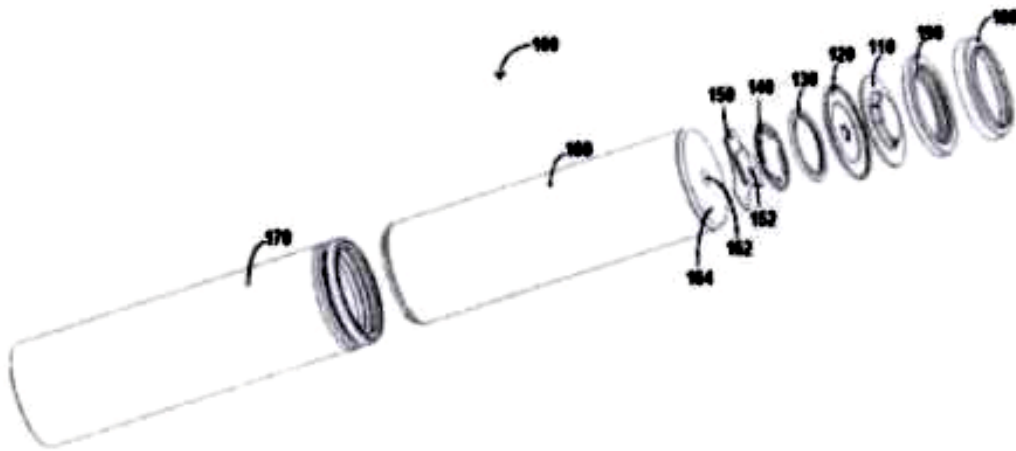
(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **DAO DŨI CÁ ĐÔNG DÙNG KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến dao dũi cá đông dùng khí nén, sử dụng khí nén như nguồn phát động lực, thông qua cơ cấu cam quay lệch tâm tịnh tiến (gồm cam lệch tâm gắn với bạc và ống trượt dẫn hướng), chuyển đổi từ tua tròn sang tua lên xuống theo phương thẳng đứng, thông qua ống trượt gắn lò xo đàn hồi giúp dẫn hướng cho thân dao, giúp giảm lực, tăng năng suất và độ ổn định, linh hoạt ngay cả khi dũi cá đông lạnh.

- (11) 98964 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03276
(22) 19/05/2023
(30) 202210557033.0 20/05/2022 CN
(51) H01M 50/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Kun LI (CN); Guang Peng LIN (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CỤM NẮP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN KẾT NỐI CỦA CỤM NẮP,
VÀ PIN VỚI CỤM NẮP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp cho pin, bao gồm: bộ phận kết nối, bộ phận kết nối bao gồm phần trung tâm, phần ngoại vi, và phần chuyển tiếp giữa hai phần nêu trên, trong đó thiết bị ngắt dòng điện được bố trí trên phần trung tâm; miếng giảm áp lực, miếng giảm áp lực được đặt phía ngoài ruột pin của pin so với bộ phận kết nối và được kết nối điện với bộ phận kết nối thông qua thiết bị ngắt dòng điện, và có khả năng lật khi áp suất bên trong của ruột pin vượt quá áp suất khí lật của miếng giảm áp lực để ngắt kết nối thiết bị ngắt dòng điện, cắt sự kết nối điện giữa miếng giảm áp lực và bộ phận kết nối; và vòng đệm cách điện bên trong, vòng đệm cách điện bên trong được bố trí trên phần ngoại vi của bộ phận kết nối, trong đó lớp phủ cách điện được áp dụng cho phần ngoại vi và phần chuyển tiếp của bộ phận kết nối ở một phía đối diện miếng giảm áp lực. Lớp phủ cách điện có thể ngăn ngừa sự tái kết nối của bộ phận kết nối với miếng giảm áp lực trong trường hợp ngắn mạch bên ngoài và cải thiện độ an toàn ngắn mạch của pin. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến phương pháp tạo ra bộ phận kết nối cho cụm nắp và đề cập đến pin bao gồm cụm nắp.



Hình. 1

- (11) **98965 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03295** (85) 22/05/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057304 29/10/2021
(30) 63/106,920 29/10/2020 US (87) WO2022/094247 05/05/2022
(51) *C07C 67/52; C07C 69/675; C07C 69/013*
(71) **ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)**
Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland
(72) PIERCE, Larry (IE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ HỢP CHẤT NHÓM PLEUROMUTILIN, CHẾ PHẨM CHỨA PLEUROMUTILIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ PLEUROMUTILIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế hợp chất nhóm pleuromutilin, chế phẩm chứa pleuromutilin và phương pháp tinh chế pleuromutilin.

- (11) **98966 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03301** (85) 22/05/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/JP2021/046071 14/12/2021
(30) 2021-023200 17/02/2021 JP (87) WO2022/176354 A1 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) **G07G 1/00; G06K 7/10**

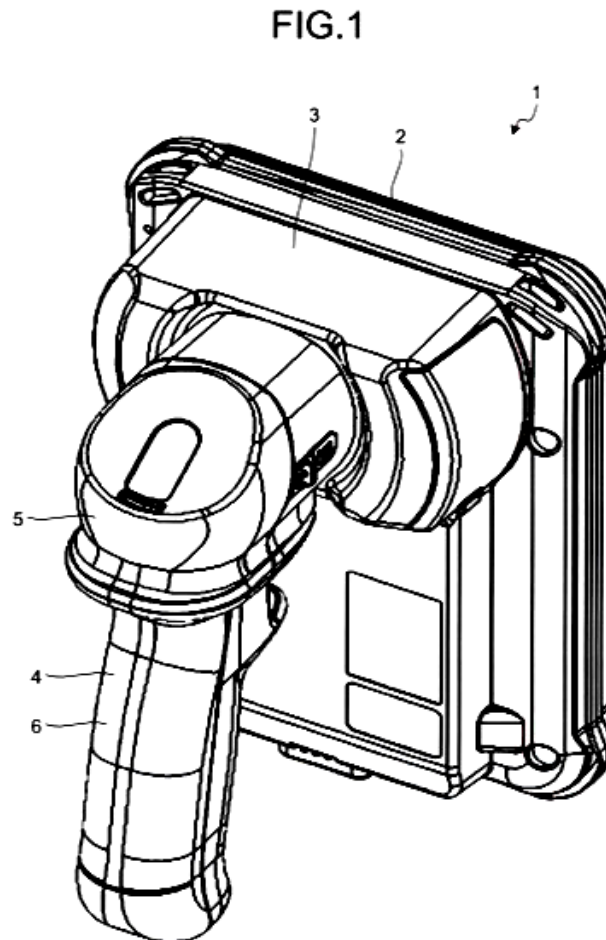
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) **OTAKE, Atsushi (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC THẺ KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc thẻ không dây bao gồm đầu đọc mà thu thông tin thẻ được truyền từ thẻ không dây được gắn vào mặt hàng; phần ăn khớp thứ nhất được bố trí trong đầu đọc; và phần tay cầm có thể tháo rời được khỏi phần ăn khớp thứ nhất.



- (11) **98967 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03312** (85) 22/05/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/EP2021/079331 22/10/2021
(30) 20203359.3 22/10/2020 EP (87) WO2022/084501 A1 28/04/2022
(51) *C12N 9/90; A23L 5/20; A23K 10/14; A23K 10/30*
(71) **DSM AUSTRIA GMBH (AT)**
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf, Austria
(72) MOLL, Wulf-Dieter (AT); WEBER, Barbara (AT); SILLER, Martin (AT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ PHÂN GIẢI DEOXYNIVALENOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện và phương pháp phân giải DON và/hoặc (các) dẫn xuất DON bao gồm polypeptit có trình tự axit amin có ít nhất 70% độ tương đồng với trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 1.

- (11) **98968 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03339** (85) 23/05/2023
- (22) 22/10/2021 (86) PCT/KR2021/014876 22/10/2021
- (30) 10-2020-0138636 23/10/2020 KR (87) WO2022/086251 28/04/2022
- (51) **H04W 72/02; H04W 74/08; H04W 72/12; H04W 4/46**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD. (KR)**
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) PARK, Dong Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG BÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ, bởi thiết bị người dùng (UE), truyền thông đường bên trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: nhận yêu cầu điều phối từ UE truyền (Tx UE); tạo ra thông điệp điều phối dựa trên yêu cầu điều phối; và truyền thông điệp điều phối đã tạo ra đến Tx UE. Ở đây, thông điệp điều phối đã tạo ra có thể được tạo ra dựa trên một kiểu khác, và tài nguyên được sử dụng để truyền thông điệp điều phối có thể được tạo cấu hình dựa trên ít nhất một trong số tài nguyên dành riêng được tạo cấu hình trước và tài nguyên được xác định bằng cách cảm biến.

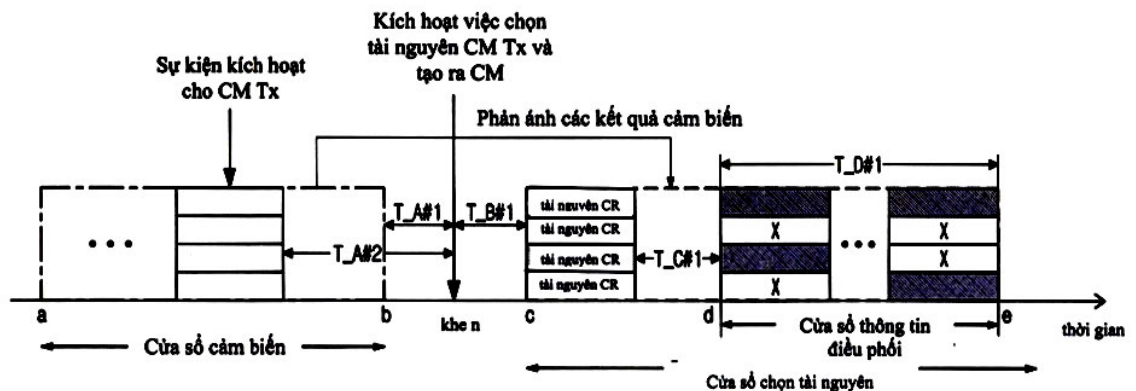
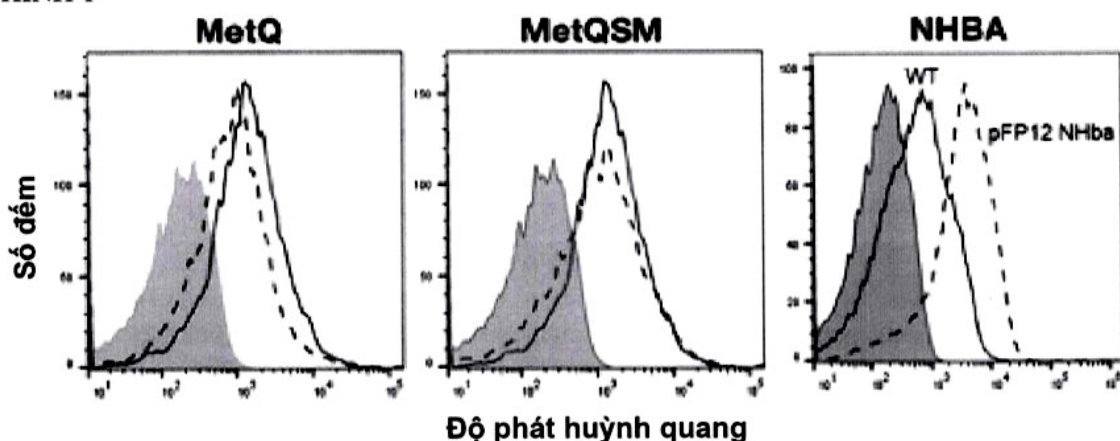


FIG. 13

- (11) 98969 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03344 (85) 23/05/2023
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056249 22/10/2021
 (30) 63/104,819 23/10/2020 US (87) WO2022/087407 28/04/2022
 (51) *A61P 31/04; C07K 14/22*
 (71) **OMVAX, INC. (US)**
 1700 Owens Street Suite 515, San Francisco, California 94158, United States of America
 (72) Gregory MOE (US); Serena GIUNTINI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DƯỢC PHẨM VACCIN ĐỂ CHỨNG NGỪA CHỐNG LẠI NEISSERIA GONORRHOEAE VÀ CHỨNG CỦA NEISSERIA GONORRHOEAE**
 (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm, và phương pháp sử dụng chúng, đối với vắc xin để điều trị sự lây nhiễm gonococcus và/hoặc meningococcus, có chứa túi màng ngoài tự nhiên (NOMV) có nguồn gốc từ vi khuẩn chứa protein gonococcus mà là lipoprotein hoặc được cải biến thành lipoprotein. Sáng chế cũng đề xuất chủng meningococcus chứa gen mã hóa protein gonococcus mà là lipoprotein hoặc được cải biến thành lipoprotein.

HÌNH 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98970 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03357 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/EP2021/083873 | 02/12/2021 |
| (30) FR2013161 | 14/12/2020 | FR (87) WO2022/128490 |
| | | 23/06/2022 |

(51) **B29B 17/02**; C08J 11/08

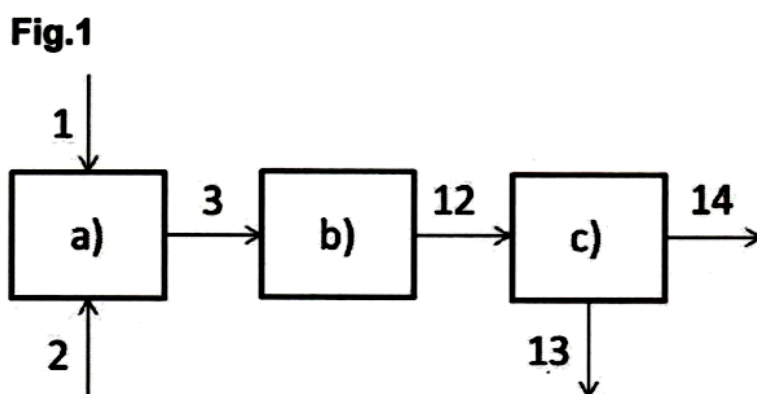
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue du Bois-Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, FRANCE

(72) WEISS, Wilfried (FR); LEINEKUGEL LE COCQ, Damien (FR); SIBEAUD, Mathilde (FR); AHMADI-MOTLAGH, Amir Hossein (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT DỄ ĐÁ QUA SỬ DỤNG BẰNG CÁCH HÒA TAN CÁC POLYME VÀ TINH CHẾ BẰNG CÁCH HẤP PHỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu nhựa, bao gồm: a) bước hòa tan bao gồm việc để nguyên liệu này tiếp xúc với dung môi hòa tan, với nhiệt độ hòa tan nằm trong khoảng từ 100°C đến 300°C và áp suất hòa tan tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1 đến 20,0 MPa, dung môi hòa tan có điểm sôi nằm trong khoảng từ -50°C đến 250°C, để thu được dung dịch polyme thô; b) bước hấp phụ bằng cách để dung dịch polyme thô tiếp xúc với chất hấp phụ, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 300°C và áp suất tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1,0 đến 20,0 MPa, để thu được dung dịch polyme sạch; và sau đó c) bước thu hồi các polyme, để thu được ít nhất một phần dung môi và một phần polyme tinh khiết.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98971 A | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03358 | | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | | (86) PCT/EP2021/083871 | 02/12/2021 |
| (30) FR2013160 | 14/12/2020 | FR (87) WO2022/128488 | 23/06/2022 |

(51) **B29B 17/02; C08J 11/08**

(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue du Bois-Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, FRANCE

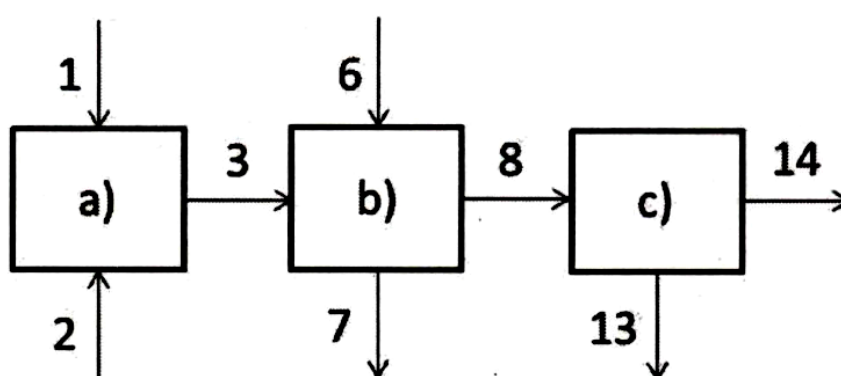
(72) LEINEKUGEL LE COCQ, Damien (FR); WEISS, Wilfried (FR); AHMADI-MOTLAGH, Amir Hossein (CA); HAROUN, Yacine (DZ)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT DỄ ĐÁ QUA SỬ DỤNG BẰNG CÁCH HÒA TAN CÁC POLYME VÀ TINH CHẾ BẰNG CÁCH RỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu nhựa chứa các polyme, bao gồm: a) bước hòa tan bao gồm việc để nguyên liệu nhựa tiếp xúc với dung môi hòa tan, với nhiệt độ hòa tan nằm trong khoảng từ 100°C đến 300°C và áp suất hòa tan tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1 đến 20,0 MPa, để hòa tan ít nhất một phần của các polyme của nguyên liệu nhựa và để thu được dung dịch polyme thô; b) bước rửa bằng cách để dung dịch polyme thô tiếp xúc với dung dịch đậm đặc, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 300°C, áp suất tuyệt đối nằm trong khoảng từ 1 đến 20,0 MPa và với tỷ lệ theo khối lượng giữa dung dịch đậm đặc và dung dịch polyme thô nằm trong khoảng từ 0,05 đến 20,0, để thu được dung dịch polyme đã được rửa và dòng nước rửa thải; và sau đó c) bước thu hồi các polyme, để thu được phần dung môi và phần polyme tinh khiết.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98972 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03377 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 14/01/2022 | (86) PCT/JP2022/001170 | 14/01/2022 |
| (30) 2021-026728 | 22/02/2021 JP | (87) WO2022/176467 A1 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **G01S 13/74; G06K 7/10**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

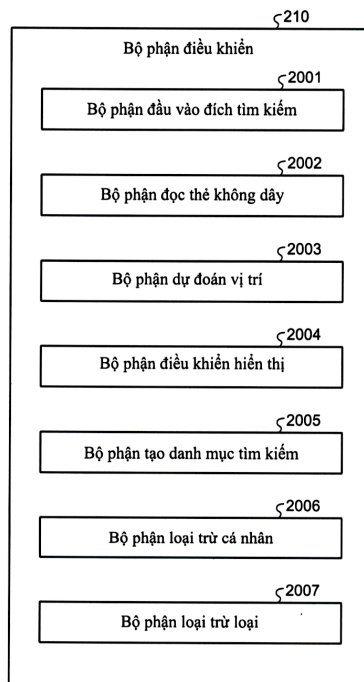
(72) SHIMOKAWA, Sayaka (JP); YAMAGUCHI, Hiroyuki (JP); KATSURADA, Ran (JP); FURUKAWA, Yuki (JP); YANASE, Yohei (JP); WATANABE, Katsutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC THẺ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

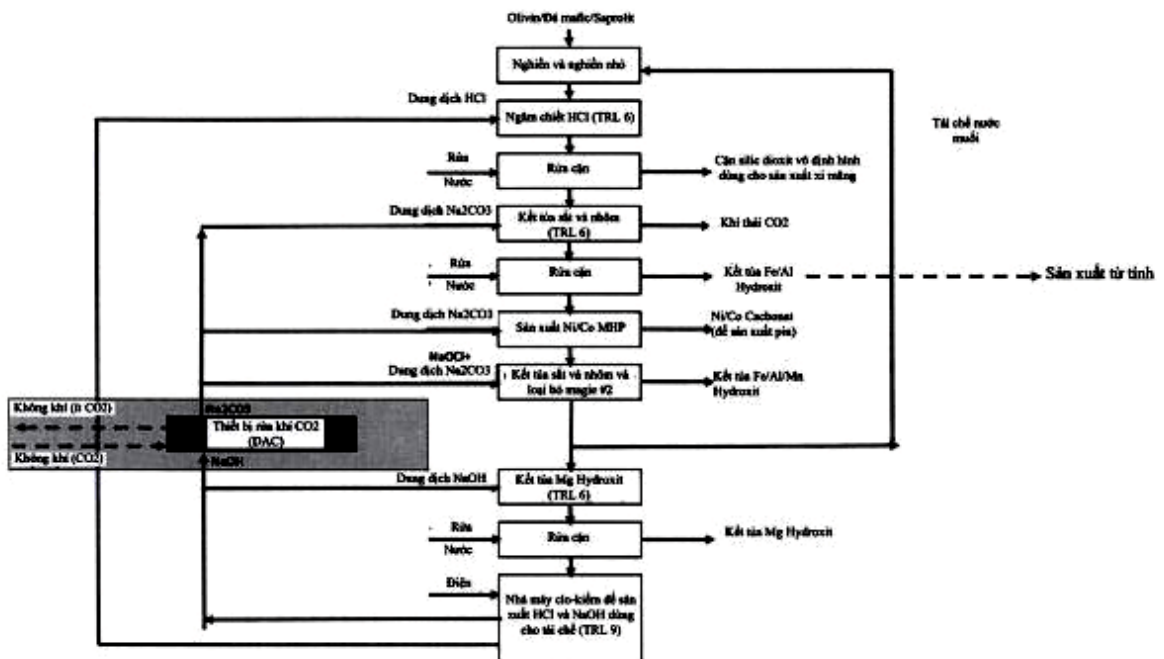
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc thẻ không dây bao gồm bộ phận đầu vào, bộ phận đọc, bộ phận hiển thị thứ nhất, và bộ phận loại trừ thứ nhất. Bộ phận đầu vào thu một hoặc nhiều đoạn thông tin loại chỉ báo loại hàng hóa là đích tìm kiếm. Bộ phận đọc thẻ không dây lưu trữ thông tin loại. Dựa vào kết quả đọc thẻ không dây bởi bộ phận đọc, bộ phận hiển thị thứ nhất hiển thị vị trí của thẻ không dây lưu trữ thông tin loại giống như thông tin loại được thu bởi bộ phận đầu vào. Bộ phận loại trừ thứ nhất loại trừ thẻ không dây mà vị trí của nó đã được hiển thị bởi bộ phận hiển thị thứ nhất, từ đích hiển thị.

FIG.3



- (11) 98973 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03384 (85) 24/05/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/IB2021/061024 26/11/2021
 (30) 63/118,677 26/11/2020 US (87) WO2022/113025 02/06/2022
 (51) **C21B 15/00; C22B 3/08; C22B 3/00**
 (71) **NEGATIVE EMISSIONS MATERIALS, INC. (US)**
 651 N Broad St, Suite 206, Middletown, New Castle, Delaware 19709, United States of America
 (72) LEY, Jeremy William (FR); DREISINGER, David (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU KHOÁNG SẢN THÔ NGHIỀN NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các quy trình xử lý nguyên liệu khoáng sản thô nghiền nhỏ. Các quy trình được đề cập trong đó các bước chiết liên tiếp thành phần kim loại bằng thủy luyện kim có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các sản phẩm của quy trình thu giữ cacbon và sinh ra chất phản ứng điện phân. Quy trình điện phân cung cấp chất ngâm chiết axit và kiềm hydroxit, với kiềm hydroxit sau đó sẵn có để sử dụng trực tiếp làm chất kết tủa trong các bước thủy luyện kim, hoặc sẵn có để chuyển đổi bằng cách thu giữ cacbon thành cacbonat của kim loại kiềm mà có thể được sử dụng làm chất kết tủa trong các bước thủy luyện kim chọn lọc.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 98974 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03405 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 02/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133276 | 02/12/2020 |
| | (87) WO2022/116032 A1 | 09/06/2022 |

(51) **A61B 5/08; A63B 23/18; A61B 5/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMP, Katheryn Victoria (US); GUEST, Daniel James (US); CHEN, Wen (CN); DAI, Yujie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KIỂU THỞ CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG KHI TẬP THỂ DỤC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin liên quan đến kiểu thở của người dùng trong khi tập thể dục, thiết bị người dùng, và phương tiện bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Các hệ thống và phương pháp được thực thi bởi bộ xử lý của thiết bị người dùng để đảm bảo người dùng nhận được thông báo được lập lịch được mô tả. Một số phương án có thể bao gồm bước xác định bài tập hiện tại do người dùng thực hiện, xác định kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập hiện tại do người dùng thực hiện, theo dõi kiểu thở hiện tại của người dùng trong khi thực hiện bài tập hiện tại dựa trên các đầu vào từ cảm biến hô hấp, xác định sự khác biệt giữa kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập hiện tại do người dùng thực hiện và kiểu thở hiện tại của người dùng, và cung cấp thông tin cho người dùng về các mức khác biệt đã xác định giữa kiểu thở mục tiêu phù hợp với bài tập hiện tại do người dùng thực hiện và kiểu thở hiện tại của người dùng.

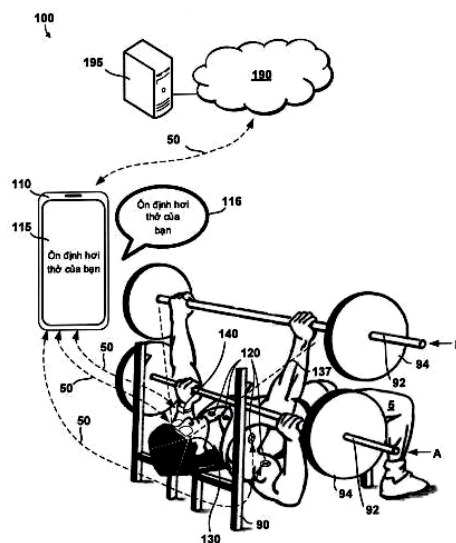
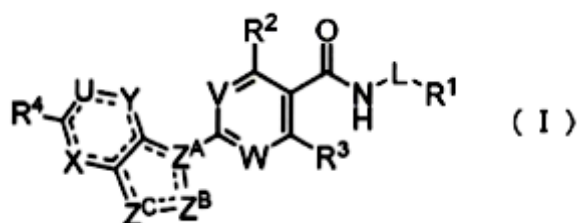


Fig. 1A

- (11) **98975 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03414** (85) 25/05/2023
 (22) 27/10/2021 (86) PCT/JP2021/039623 27/10/2021
 (30) 2020-180856 28/10/2020 JP (87) WO2022/092141 05/05/2022
 (51) **C07D 209/18**; C07D 519/00; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 31/14; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 491/107; C07D 491/20; C07D 495/10; A61K 31/4045; A61K 31/437
 (71) 1. **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
 2. **UBE CORPORATION** (JP)
 1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 7558633 Japan
 (72) OKANO, Azusa (JP); TATENO, Yusuke (JP); NODU, Kouhei (JP); SUZUKI, Shinji (JP); AKIYAMA, Toshiyuki (JP); MATOYAMA, Masaaki (JP); AKAZA, Hiroto (JP); FUKUDA, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT AMIT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I):



trong đó đường đứt nét biểu thị sự có mặt hoặc không có mặt của liên kết; R¹ là carboxy hoặc tương tự; L là carboxyclyldiyl không thơm được thế hoặc không được thế hoặc tương tự; R² là alkyl được thế hoặc không được thế; R³ là nguyên tử hydro hoặc tương tự; X là =CR^X- hoặc =N-; Y là =CR^Y- hoặc =N-; U là -CR^U= hoặc -N=; V là -CR^V= hoặc -N=; W là =CR^W- hoặc =N-; Z^A là -C= hoặc -N-; Z^B là -CR⁵R⁶- hoặc tương tự; Z^C là -CR⁷R⁸- hoặc tương tự; R^X, R^Y, R^V và R^W mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R^U là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R⁵ và R⁶ mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R⁷ và R⁸ mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R⁴ là alkyloxy được thế hoặc không được thế hoặc tương tự, hoặc muối được dụng của nó, có hoạt tính kháng virut; và dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối được dụng của nó.

- (11) **98976 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03423** (85) 25/05/2023
(22) 30/10/2021 (86) PCT/US2021/057472 30/10/2021
(30) 63/108,185 30/10/2020 US (87) WO2022/094354 05/05/2022
63/236,194 23/08/2021 US
63/271,991 26/10/2021 US
(51) **C07D 403/12; A61P 35/00; C07D 409/12; C07D 405/14; C07D 407/14; A61K 31/506; C07D 403/14**
(71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION (US)**
45 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) HALLUR, Gurulingappa (IN); MADHYASTHA, Naveena (IN); STEPHEN, Michael Rajesh (IN); ROTH, Bruce (US); PANDEY, Anjali (US); SAXTON, Tracy (CA); RAJAGOPAL, Sridharan (IN); SADHU M, Naveen (IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất nhóm các hợp chất pyrimidin, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, solvat, và hydrat của chúng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình điều chế các hợp chất pyrimidin này, chế phẩm dược chứa chúng, và các ứng dụng y học của chúng.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98977 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03429 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017286 | 23/11/2021 |
| (30) 10-2020-0157795 | 23/11/2020 KR | (87) WO2022/108422 |
| 10-2021-0161975 | 23/11/2021 KR | 27/05/2022 |

(51) **H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)

2066, Seobu-ro, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16419 Republic of Korea

(72) JEON, Byeung Woo (KR); PARK, Jee Yoon (KR); KIM, Bum Yoon (KR); PARK, Seung Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN NỘI BỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và mã hóa video sử dụng dự đoán nội bộ và phương tiện ghi có thể đọc được bằng bộ giải mã. Phương pháp giải mã video để giải mã khối hiện tại sử dụng dự đoán nội bộ. Phương pháp này bao gồm: giải mã thông tin liên quan bao gồm chế độ dự đoán nội khối của khối hiện tại từ dòng bit; phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của mẫu tham chiếu tại vị trí được tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất được chỉ báo bởi chế độ dự đoán nội bộ, xác định hướng để dự đoán nội bộ khi xem xét hướng dự đoán thứ hai khác với hướng dự đoán thứ nhất; tạo khối dự đoán của khối hiện tại bằng cách thực hiện dự đoán nội bộ theo hướng để dự đoán nội bộ; tái tạo một khối dư thừa của khối hiện tại từ dòng bit; và tái tạo khối hiện tại bằng cách cộng khối dự đoán và khối dư thừa.

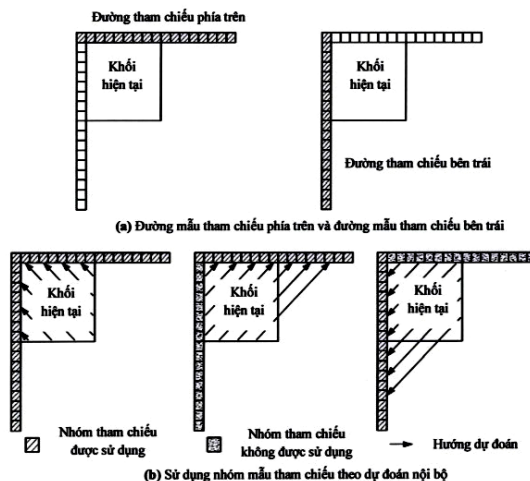


Fig.7

- (11) **98978 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03433** (85) 26/05/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057421 29/10/2021
- (30) 17/109,755 02/12/2020 US (87) WO2022/119676 A1 09/06/2022
- (51) **H04W 16/20; H04W 84/12; H04W 36/00; H04W 16/22**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) NAGENDRAN, Thanigaivel (IN); ELUMALAI, Vignesh (IN); ANANTHARAMAN,
Subramanian (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRONG MẠNG MẮT LƯỚI
BỞI THIẾT BỊ PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị để điều khiển trong các mạng mắt lưới bởi thiết bị phục vụ. Phương pháp này có thể bao gồm bước xác định rằng thiết bị khách trong phạm vi của thiết bị phục vụ là thích hợp để điều khiển, trong đó thiết bị khách ở ngoài tập hợp một hoặc nhiều thiết bị khách khởi động, yêu cầu, dựa vào việc xác định, báo cáo quản lý tài nguyên vô tuyến từ ít nhất một thiết bị khách khởi động trong số tập hợp một hoặc nhiều thiết bị khách khởi động, nhận báo cáo quản lý tài nguyên vô tuyến từ ít nhất một thiết bị khách khởi động trong số tập hợp một hoặc nhiều thiết bị khách khởi động, và thực hiện hoạt động điều khiển của thiết bị khách từ thiết bị phục vụ đến thiết bị đích dựa vào báo cáo quản lý tài nguyên vô tuyến từ ít nhất một thiết bị khách khởi động.

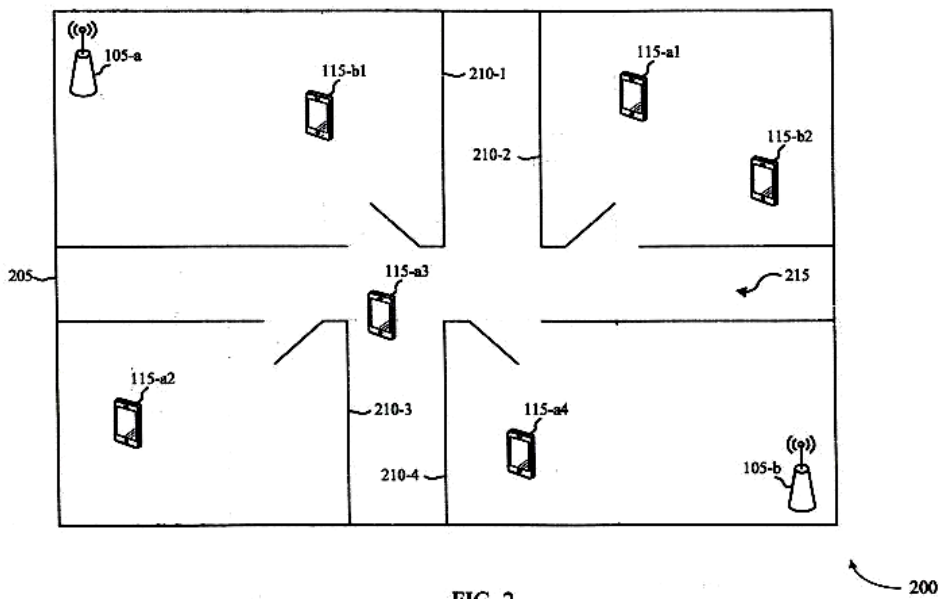


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98979 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03448 | | | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | | | (86) PCT/JP2021/040071 | 29/10/2021 |
| (30) 2020-182850 | 30/10/2020 | JP | (87) WO2022/092278 | 05/05/2022 |
| 2020-183115 | 30/10/2020 | JP | | |
| 2020-182890 | 30/10/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **G06Q 50/04**; G16Y 40/30; G16Y 40/20; G06Q 50/26; G16Y 20/20

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

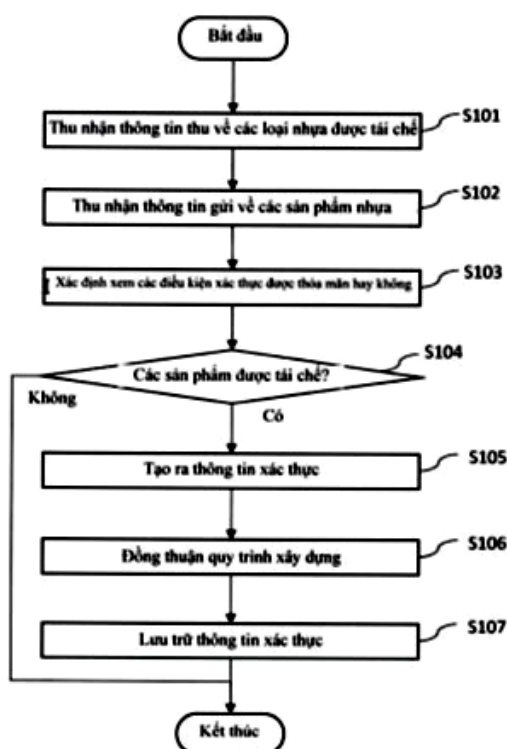
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) IDE, Youichiroh (JP); YONEKUBO, Hideaki (JP); SAITO, Takahiro (JP); HORIE, Naoki (JP); ISHII, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ mới để hỗ trợ việc tái chế các tài nguyên. Cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực đối với sản phẩm được tái chế được thực hiện bởi hệ thống máy tính, phương pháp xác thực bao gồm: bước thu nhận thứ nhất thu nhận thông tin về lượng thu của nhựa được tái chế trong thực thể sản xuất của sản phẩm nhựa; bước thu nhận thứ hai thu nhận thông tin về lượng gửi của sản phẩm nhựa sử dụng nhựa được tái chế trong thực thể sản xuất hoặc thực thể sản xuất khác nhau; và bước xác thực đưa ra sự xác thực tới sản phẩm nhựa khi điều kiện xác thực dựa vào thông tin về lượng gửi và lượng thu được thỏa mãn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98980 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03454 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 26/06/2017 | (86) PCT/EP2017/065713 | 26/06/2017 |
| (30) 16 183 790.1 | 11/08/2016 | EU (87) WO2018/028869 |
| | | 15/02/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **B82B 1/00; C09K 11/66; H01L 51/42; C30B 29/12; C09K 11/77**

(62) 1-2022-00677

(71) **AVANTAMA AG (CH)**

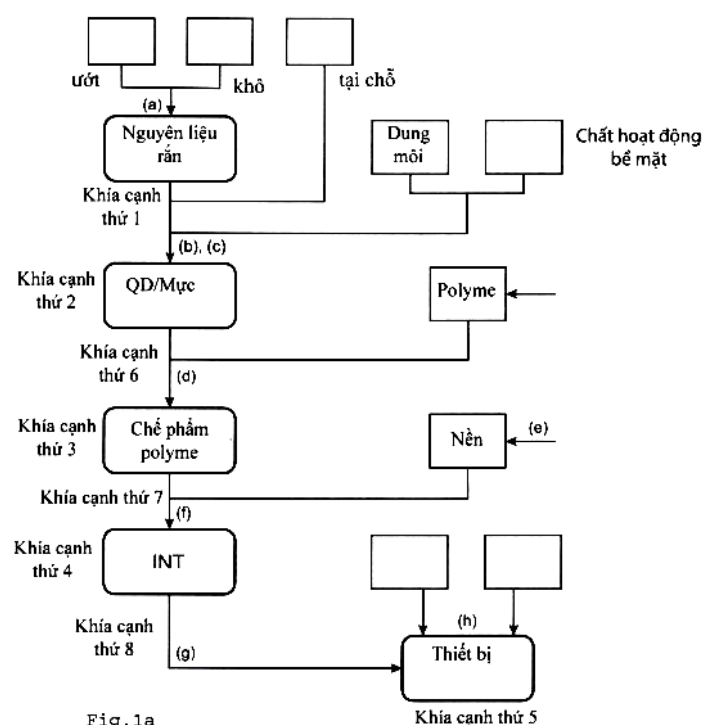
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland

(72) LÜCHINGER, Norman Albert (CH); OSZAJCA, Marek (PL); KISSEL, Patrick (CH); PROTESESCU, Loredana (RO); KOVALENKO, Maksym (UA); KRIEG, Franziska (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TINH THỂ PHÁT QUANG, VÀ LINH KIỆN, THIẾT BỊ, VẬT DỤNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các tinh thể phát quang (LC), và cụ thể hơn là đến các chấm lượng tử (QD) có công thức $A^1_aM^2_bX_c$, trong đó các phần tử thể là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tinh thể phát quang này, cụ thể là nhờ phân tán vật liệu ban đầu thích hợp khi có mặt của chất lỏng và nhờ sự hỗ trợ của các viên nghiền; đến các chế phẩm chứa các tinh thể phát quang và đến các thiết bị điện tử, lớp phủ trang trí; và đến các linh kiện chứa các tinh thể phát quang.



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98981 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03455 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015980 | 05/11/2021 |
| (30) 10-2020-0149145 | 10/11/2020 | KR (87) WO2022/103078 |
| | | 19/05/2022 |
| 10-2021-0144297 | 27/10/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) *A41D 13/08; B42D 9/04; D05B 91/04; B29L 31/48*

(71) **JAEKYUNG MTS CO., LTD.** (KR)

225-19, Suchul-daero Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39270, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐÊ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đê cao su có kết cấu mới và giúp người dùng tránh được cảm giác bị ép bởi vòng tăng cứng được tạo thành ở phần chu vi trên. Đê cao su theo sáng chế: có vòng tăng cứng (20) trên phần trên của thân đê (10) để giúp dễ dàng lấy đê cao su ra khỏi khuôn (30) trong quá trình sản xuất đê cao su, cũng như ngăn đầu trên của thân đê (10), được sản xuất rất mỏng, dễ bị rách, và cho phép người dùng thực hiện chức năng cơ bản là đeo đê cao su vào ngón tay hoặc tháo đê cao su ra khỏi ngón tay bằng cách giữ vòng tăng cứng (20); và có các phần dễ đứt (21) được tạo thành trên vòng tăng cứng (20) để giảm độ đàn hồi và độ bền của vòng tăng cứng (20), nhờ đó ngăn vòng tăng cứng (20) tác dụng áp lực mạnh lên ngón tay người dùng và làm tê hoặc đau lên ngón tay người dùng.

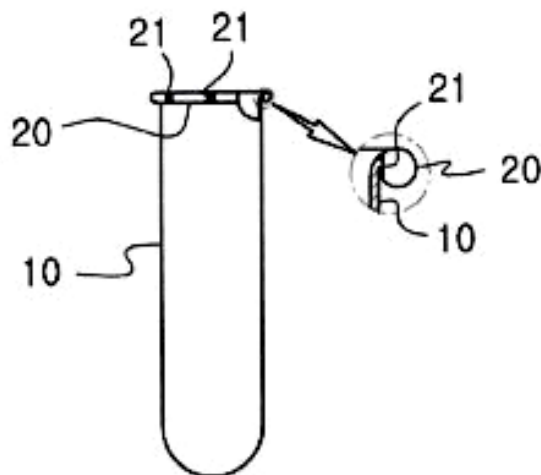
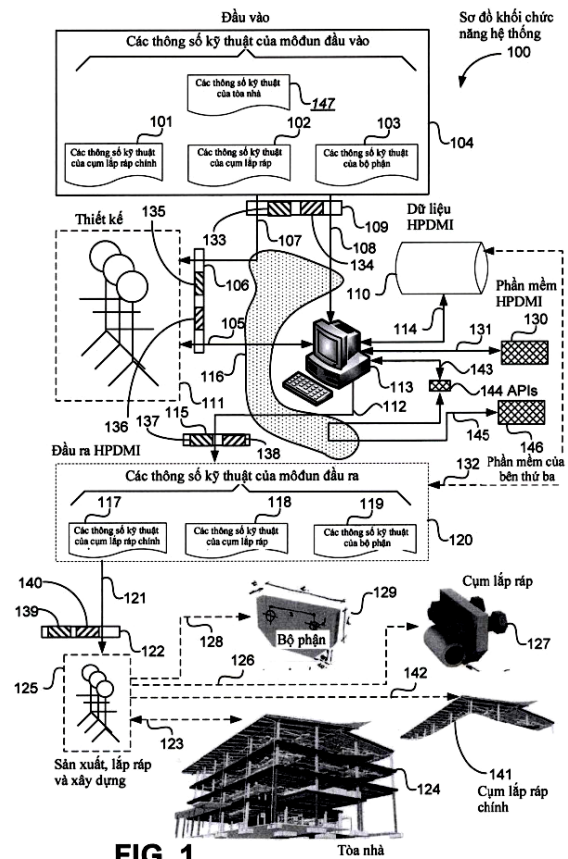


Fig. 5

- (11) **98982 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03464** (85) 26/05/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/EP2021/079901 27/10/2021
(30) 2017058.5 27/10/2020 GB (87) WO2022/090353 A1 05/05/2022
(51) **C07K 16/10; A61K 39/395; A61P 31/14**
(71) **KYMAB LIMITED (GB)**
The Bennet Building (B930), Babraham Research Campus, Cambridge CB22 3AT
(GB)
(72) KELLAM Paul (GB); PALSER Anne (GB); GERMASCHEWSKI Volker (DE);
WATSON Simon James (GB); GRIMSHAW Benjamin David (GB); BINTER Špela
(SI); SZARY Jaroslaw Michal (PL); BILLAUD Margot (FR); ROWLANDS Robert
(GB); KRISHNA Aishwarya (SG); LIN Huan-Chun (TW); YANG Cheng-Yuan
(TW); LIOU Li-Ying (TW)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **KHÁNG THỂ VÔ HIỆU HOÁ, CÓ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI MIỀN GẮN
KẾT THỤ THỂ (RBD) CỦA PROTEIN GAI CỦA SARS-COV-2, AXIT
NUCLEIC BAO GỒM TRÌNH TỰ ĐÃ MÃ HOÁ MIỀN VH VÀ/HOẶC MIỀN
VL CỦA KHÁNG THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM, BỘ DỤNG CỤ BAO GỒM
DƯỢC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ CÓ MẶT HAY
VẮNG MẶT CỦA SARS-COV-2**
(57) Sáng chế này đề cập đến kháng thể đặc hiệu cho SARS-CoV-2. Sáng chế cũng cung cấp phương pháp điều trị, cách dùng, chế phẩm, dược phẩm và bộ dụng cụ chứa kháng thể này.

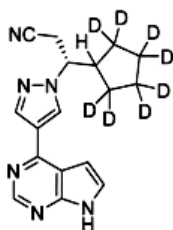
- (11) 98983 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03484 (85) 29/05/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/AU2021/051269 29/10/2021
 (30) 2020903921 29/10/2020 AU (87) WO2022/087678 05/05/2022
 (51) G06Q 50/08; G06F 16/20; G06F 30/13
 (71) PT BLINK LIMITED (AU)
 Level 5, 23-25 O'Connell Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia
 (72) ELLEN, Murray Edington (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ DỰA TRÊN THÔNG SỐ TOÀ NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi máy tính (900) để xây dựng tòa nhà (124) bao gồm nhận (903) thông số kỹ thuật đầu vào (104) định rõ các môđun tiền hài hòa (129', 127', 141') yêu cầu để xây dựng tòa nhà, các môđun này được xác định bởi các thông số kỹ thuật môđun tiền hài hòa (103, 102, 101, 147) bao gồm các thông số hình học tương ứng (1001, 1102, 1201) và các thuộc tính tương ứng (1002, 1102, 1202); nhận dạng (905) các thông số kỹ thuật môđun tiền hài hòa nào được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu (110), các thông số kỹ thuật môđun tiền hài hòa được nhận dạng này có các thuộc tính và các thông số hình học liên quan mà được lưu trữ trong các phần riêng biệt của cơ sở dữ liệu; làm hài hòa (300, 400, 500, 600) các thông số kỹ thuật của môđun trong các thông số kỹ thuật môđun tiền hài hòa thứ nhất để tạo nên tập hợp (120) của các thông số kỹ thuật được làm hài hòa của môđun (129, 127, 141) mà định rõ các môđun được làm hài hòa mà (a) về cơ bản không xung đột khi chúng được sử dụng để xây dựng tòa nhà (124), và (b) khi được lắp ráp để tạo nên tòa nhà (124) đáp ứng tiêu chí thuộc tính được định rõ trong thông số kỹ thuật đầu vào (104); và xây dựng (911) tòa nhà (124) sử dụng thông số kỹ thuật của môđun được làm hài hòa (120).



- (11) **98984 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03493** (85) 29/05/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/US2021/057123 28/10/2021
(30) 63/106,790 28/10/2020 US (87) WO2022/094133 A1 05/05/2022
63/155,637 02/03/2021 US
(51) **A61K 31/519; A61P 17/14**
(71) **SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, INC. (US)**
2 Independence Way Princeton, New Jersey 08540, United States of America
(72) CASSELLA, James, V. (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN RỤNG TÓC**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất (I) được biểu diễn bởi công thức:



Hợp chất (I)

hoặc muối được dụng của nó để điều trị rối loạn rụng tóc ở đối tượng người.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98985 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03521 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 25/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017496 | 25/11/2021 |
| (30) 10-2020-0164898 | 30/11/2020 KR | (87) WO2022/114807 |
| | 10-2020-0164900 | 30/11/2020 KR |
| | 10-2020-0164899 | 30/11/2020 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **G08G 1/14**; G06T 7/11; G06T 7/187; G06T 7/292; H04N 7/18; G08G 1/123; H04N 5/232; G06Q 50/30; G08B 13/196

(71) **LIGHTVISION CORP. (KR)**

802ho, 20, Seongsuil-ro 12-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea

(72) JEONG, Jin Ha (KR); RA, Moon Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ CẢM BIẾN DÙNG CHO HỆ THỐNG CHUYỂN GIAO ĐỀ THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và cảm biến dùng cho hệ thống chuyển giao đề theo dõi đối tượng di chuyển. Thiết bị tính toán bao gồm bộ truyền thông là đường truyền thông giữa cảm biến thứ nhất để giám sát khu vực chuyển giao thứ nhất và cảm biến thứ hai để giám sát khu vực chuyển giao thứ hai, và bộ chuyển giao được tạo cấu hình để thu được hình ảnh thứ nhất từ cảm biến thứ nhất, thu được hình ảnh thứ hai từ cảm biến thứ hai, phát hiện sự đi ra của đối tượng di chuyển từ khu vực chuyển giao thứ nhất thông qua hình ảnh thứ nhất đã thu được, phát hiện sự đi vào của đối tượng di chuyển tới khu vực chuyển giao thứ hai thông qua hình ảnh thứ hai đã thu được và phân biệt liệu đối tượng di chuyển đã đi vào khu vực chuyển giao thứ hai có phải chính là đối tượng di chuyển đã đi ra từ khu vực chuyển giao thứ nhất hay không bằng cách sử dụng sự đi vào đã phát hiện của đối tượng di chuyển và sự đi ra đã phát hiện của đối tượng di chuyển. Ở đây, khu vực chuyển giao thứ hai được khớp với khu vực chuyển giao thứ nhất.

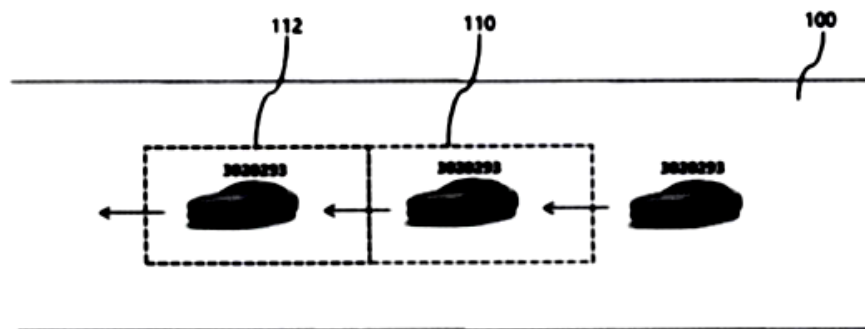


Fig. 1

- (11) **98986 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03531** (85) 30/05/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/US2021/059089 12/11/2021
(30) 63/113,442 13/11/2020 US (87) WO2022/10402 19/05/2022
(51) *C12N 15/81; C12N 9/10; C12N 9/02*
(71) **MOLD GUARD INC. (CA)**
247-925 de Maisonneuve Ouest, Montreal, Quebec H3B 2E3, Canada
(72) PODLIPSKIY, Vladimir (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH NẤM MỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống nấm chứa ít nhất một hợp chất có trong tự nhiên thuộc họ phenylpropanoit, ít nhất một dẫn xuất tổng hợp của hợp chất thuộc họ phenylpropanoit, ít nhất một chất đồng phân D của axit amin thơm có trong tự nhiên, ít nhất một dẫn xuất tổng hợp của chất đồng phân D của axit amin thơm có trong tự nhiên, ít nhất một monoterpenoit phenol tự nhiên, và ít nhất một dẫn xuất halogen hóa của monoterpenoit phenol tự nhiên. Chế phẩm theo sáng chế thích hợp để sử dụng trong việc tiêu diệt và ức chế sự sinh trưởng của tế bào sống, bào tử và độc tố nấm có liên quan đến nấm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tiêu diệt và ức chế sự sinh trưởng của tế bào sống, bào tử và độc tố nấm có liên quan đến nấm trên bề mặt.

- (11) 98987 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03540 (85) 30/05/2023
(22) 06/07/2021 (86) PCT/CN2021/104790 06/07/2021
(30) 202011419281.6 07/12/2020 CN (87) WO2022/121297 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) *H01R 13/52; H01R 13/502*

(71) SHENZHEN COTRAN NEW MATERIAL CO., LTD (CN)

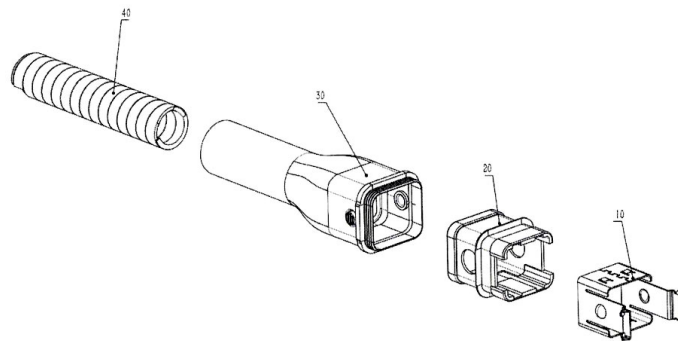
Building No. 2 And No. 3, Fuchuan Science And Technology Industrial Park, Huanli Road, Guangming District Shenzhen, Guangdong 518107 (CN)

(72) SONG, Bin (CN); ZHOU, Dong (CN); ZHU, Dongdong (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **ĐẦU NỐI BỊT KÍN CHỐNG NƯỚC TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU NỐI NÀY**

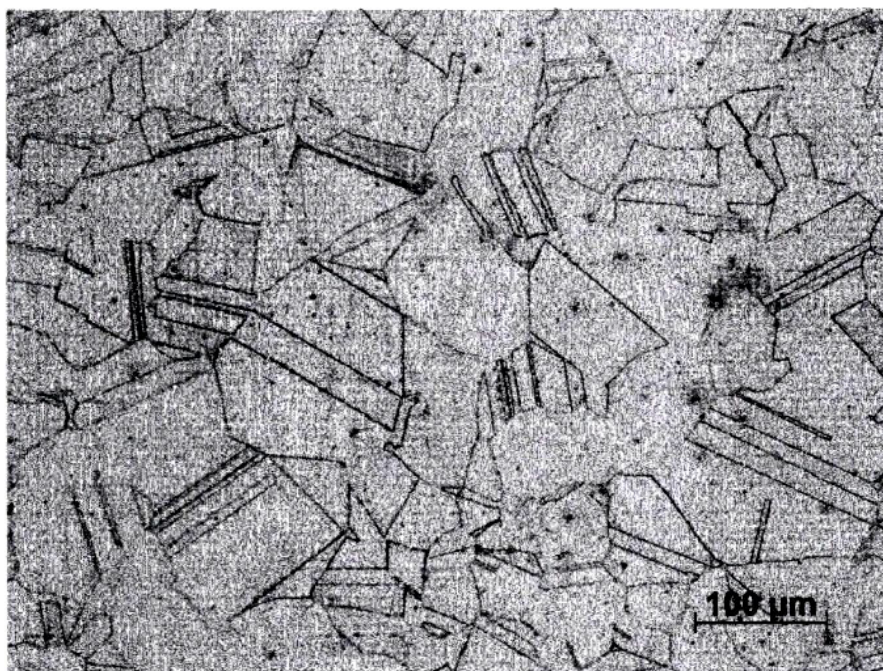
- (57) Đầu nối bịt kín chống nước tích hợp và cách sử dụng chúng. Đầu nối bịt kín chống nước tích hợp bao gồm bộ phận khớp nối bằng kim loại (10), bộ phận giá đỡ bằng nhựa (20), ống cao su (30) và bộ phận ống đỡ (40), ống cao su (30) có kết cấu hình ống và bao gồm phần kết cấu hình ống thứ nhất (34), phần kết cấu hình ống thứ hai (32) và phần kết nối (31) nối phần kết cấu hình ống thứ nhất (34) và phần kết cấu hình ống thứ hai (32), được hình thành theo cách tích hợp. Bộ phận ống đỡ (40) được bố trí có thể tháo rời trong phần kết cấu hình ống thứ nhất (34) và được sử dụng để đỡ phần kết cấu hình ống thứ nhất (34). Bộ phận khớp nối bằng kim loại (10) được bố trí có thể tháo rời trong bộ phận giá đỡ bằng nhựa (20) và phần kết cấu kẹp kiểu ép (107) được bố trí trên một đầu của bộ phận khớp nối bằng kim loại và có thể được bắm vào thành của bộ phận giá đỡ bằng nhựa (20). Bộ phận giá đỡ bằng nhựa (20) được bố trí trong phần kết cấu hình ống thứ hai (32); đầu thứ nhất của phần kết cấu hình ống thứ hai (32) được bố trí kết cấu bịt kín, có thể bịt kín cổng kết nối của thiết bị; và kết cấu bắm giữa bộ phận giá đỡ bằng nhựa (20) và bộ phận khớp nối bằng kim loại (10) nhô ra từ đầu thứ nhất của phần kết cấu hình ống thứ hai (32). Đầu nối bịt kín có thể đạt được khả năng bịt kín chống nước đáng tin cậy lâu dài trong môi trường ngoài trời.



Hình 1

- (11) **98988 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03549** (85) 31/05/2023
(22) 05/11/2021 (86) PCT/EP2021/080791 05/11/2021
(30) 20206232.9 06/11/2020 EP (87) WO2022/096656 12/05/2022
(51) **C22C 38/40; C22C 38/58; C21D 9/08; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/34; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/52; C22C 38/54; C21D 6/00; C21D 8/02**
(71) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
(72) WU, Rui (SE); FALKLAND, Marie Louise (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENITIC VÀ VẬT THỂ ĐƯỢC TẠO RA TỪ THÉP KHÔNG GỈ AUSTENITIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenitic với khả năng chịu nhiệt và chống ăn mòn được cải thiện, trong đó thép chứa % trọng lượng Cacbon 0,03 - 0,20, Crôm 20,00 - 26,00, Niken 10,00 - 22,00, Silic 0,50-2,50, Mangan 0,50 - 2,00, Nito 0,10 - 0,40, Lưu huỳnh <0,015, Phospho <0,040, các kim loại đất hiếm chủ yếu là xeri và lantan 0,00 - 0,10 và còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi. Sáng chế cũng đề cập đến vật thể được tạo ra từ thép không gỉ austenitic này.



Hình 1

- (11) 98989 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03554 (85) 31/05/2023
 (22) 08/11/2021 (86) PCT/KR2021/016156 08/11/2021
 (30) 10-2020-0169850 07/12/2020 KR (87) WO2022/124590 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

(51) C12N 1/12; C12R 1/89; C12P 7/64; A23K 10/16

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

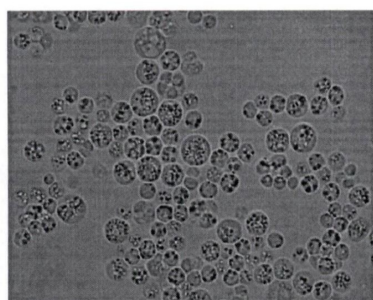
(72) CHOI, Jung Woon (KR); JANG, Sung Hoon (KR); KIM, Ji Young (KR); SHIN, Won Sub (KR); KANG, Hae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

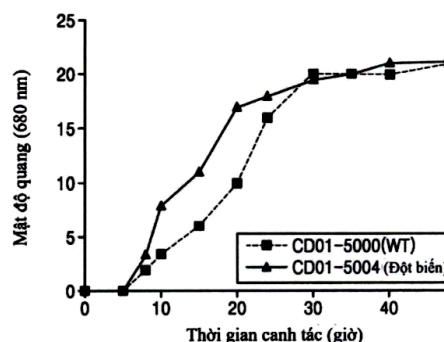
(54) VI TẢO THUỘC CHI SCHIZOCHYTRIUM, SINH KHỐI CÓ NGUỒN GỐC TỪ VI TẢO THUỘC CHI SCHIZOCHYTRIUM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến vi tảo thuộc chi *Schizochytrium* (*Schizochytrium sp.*) và phương pháp điều chế sinh khối có nguồn gốc từ vi tảo thuộc chi *Schizochytrium*. Vi tảo *Schizochytrium sp.* mới, theo một khía cạnh, có hàm lượng chất béo cao trong số sinh khối và cụ thể là có hàm lượng axit béo đa bất bão hòa cao, chẳng hạn như axit docosahexaenoic (DHA) và axit eicosapentaenoic (EPA), và do đó vi tảo đã nêu, và sinh khối hoặc dầu sinh học được sản xuất từ đó có thể được sử dụng một cách hữu dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi thô, v.v..

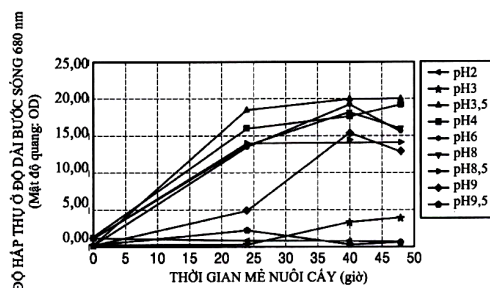
Hình 1



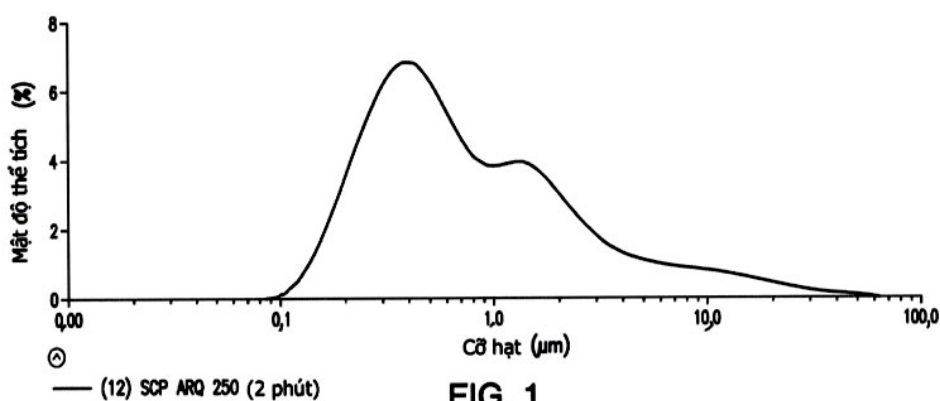
Hình 2



Hình 3



- (11) **98990 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03578** (85) 01/06/2023
 (22) 16/11/2021 (86) PCT/US2021/059479 16/11/2021
 (30) 63/114,887 17/11/2020 US (87) WO2022/108911 27/05/2022
 63/221,349 13/07/2021 US
 (51) **A61P 17/14; A61K 47/20; A61K 47/24; A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 9/107; A61K 31/00; A61K 47/38**
 (71) **ARCUTIS BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**
 3027 Townsgate Road, Suite #300, Westlake Village, California 91361, United States of America
 (72) OSBORNE, David W. (US); TOFIG, Babak N. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) DƯỢC PHẨM ĐỀ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT SÂU TRONG DA
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm đề dùng tại chỗ cho lỗ chân lông. Như được bộc lộ ở đây, các tác giả sáng chế đã bất ngờ khám phá ra rằng dược phẩm chứa các hạt nhỏ của thành phần dược lý hoạt tính và silicon, như dimethicon hoặc xyclomethicon, có thể được dùng cho lỗ chân lông. Dược phẩm này có thể chứa SHR0302 hoặc spironolacton là thành phần dược lý hoạt tính.



- (11) 98991 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03588 (85) 01/06/2023
 (22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/059714 17/11/2021
 (30) 63/119,226 30/11/2020 US (87) WO2022/115296 02/06/2022
 (51) *A01N 43/40; C12N 9/02; C12N 15/09*
 (71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) DALE, Richard (GB); HORTA SIMOES, Maria Andreia (GB); BLAIN, Rachael
 Elizabet (GB); CALLAGHAN, Fiona (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐEM LẠI TÍNH KHÁNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN, TỔ HỢP HỮU DỤNG ĐỂ KIỂM SOÁT CỎ DẠI VÀ QUY TRÌNH ĐỂ ĐIỀU CHẾ TỔ HỢP NÀY**

- (57) Các polypeptit hydroxyphenyl pyruvat dioxygenaza (HPPD), các biến thể và các mảnh của chúng, cũng như các polynucleotit mã hóa chúng, có khả năng đem lại cho thực vật các mức độ thương mại của khả năng kháng hoặc dung nạp chất diệt cỏ HPPD. Các chế phẩm bao gồm các trình tự axit amin, và các biến thể và các mảnh của chúng, đối với các polypeptit HPPD, cũng như các polynucleotit mã hóa chúng. Phương pháp sản xuất các thực vật kháng chất diệt cỏ HPPD để sử dụng mà biểu hiện các polypeptit HPPD này, phương pháp kiểm soát một cách chọn lọc cỏ dại ở cánh đồng tại địa điểm trồng cây, và các phương pháp để phân tích đặc tính, xác định và chọn lọc các HPPD mới này cũng được đề xuất.



HÌNH 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98992 A | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03595 | | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 03/11/2021 | | (86) PCT/US2021/057863 | 03/11/2021 |
| (30) 63/109,862 | 04/11/2020 | US (87) WO2022/098732 | 12/05/2022 |

(51) **B60C 11/03**

(71) **AMERICAN TIRE ENGINEERING, INC. (US)**

10201 Wayzata Boulevard, Suite 250, Minnetonka, Minnesota 55305, United States of America

(72) MINEUR, Mark H. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỚP XE CÓ GAI LỚP CÓ NHIỀU BẤT ĐỐI XỨNG THEO CHU VI**

(57) Các kết cấu gai lốp có thể đưa vào nhiều bất đối xứng theo chu vi. Các giá trị số nguyên tố được sử dụng cho (a) số lượng các vết khía (trong đó vết khía là mẫu hình riêng biệt mà được lặp lại quanh chu vi của gai lốp); (b) số lượng các đoạn của khuôn trong đó gai lốp tổng thể được tạo ra; (c) số lượng các thay đổi trong các chiều dài của các vết khía; hoặc (d) số lượng các thay đổi trong các chiều dài của các đoạn.

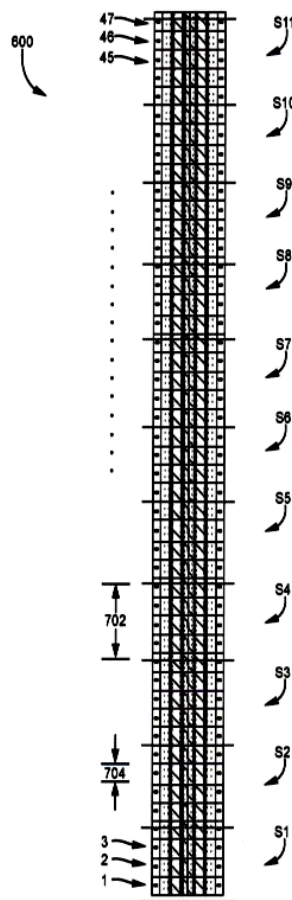


FIG. 7

- (11) **98993 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03599** (85) 01/06/2023
- (22) 08/11/2021 (86) PCT/EP2021/080956 08/11/2021
- (30) 63/110,957 06/11/2020 US (87) WO2022/096716 12/05/2022
 63/231,877 11/08/2021 US
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/395**
- (71) **1. AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)
 Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
- (72) EVERTS, Stephanie (DE); KLINGER, Matthias (DE); NAEGELE, Virginie (DE); ZALEWSKI, Adam (DE); BLUEMEL, Claudia (DE); BOEHM, Thomas (DE); BROZY, Johannes (DE); D'ANGELO, Igor (US); KUFER, Peter (DE); LUTTERBUESE, Petra (DE); MUENZ, Markus (DE); RAU, Doris (DE); RAUM, Tobias (DE); RATTEL, Benno (DE); THOMAS, Oliver (DE); ULLRICH, Ines (DE); WAHL, Joachim (DE); WEBHOFER, Christian (DE); WEIDLER, Sascha (DE); PHAM, Elizabeth (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÁC PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP ĐA MỤC TIÊU CÓ TÍNH CHỌN LỌC TĂNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép đa mục tiêu được đặc trưng bởi việc bao gồm thực thể đặc hiệu kép thứ nhất và thứ hai mỗi trong số chúng bao gồm miền liên kết với mục tiêu, miền thứ hai liên kết với epitop ngoại bào của chuỗi CD3ε của người và *Macaca*, trong đó cả hai thực thể đặc hiệu kép được liên kết với nhau bởi vùng đệm mà phân cách thực thể đặc hiệu kép thứ nhất và thứ hai. Ngoài ra, sáng chế đề xuất polynucleotit, mã hóa phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép đa mục tiêu, vectơ bao gồm polynucleotit này, các tế bào vật chủ, biểu hiện cấu trúc và được phẩm chứa chúng.

- (11) 98994 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03603 (85) 02/06/2023
(22) 02/11/2021 (86) PCT/KR2021/015693 02/11/2021
(30) 10-2020-0170559 08/12/2020 KR (87) WO2022/124577 16/06/2022
10-2021-0002262 08/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) *A41D 13/11; C09D 5/26; A62B 9/00; C09D 11/50; A41D 27/02; A41D 27/24*

(75) **KIM, KANG KWEON (KR)**

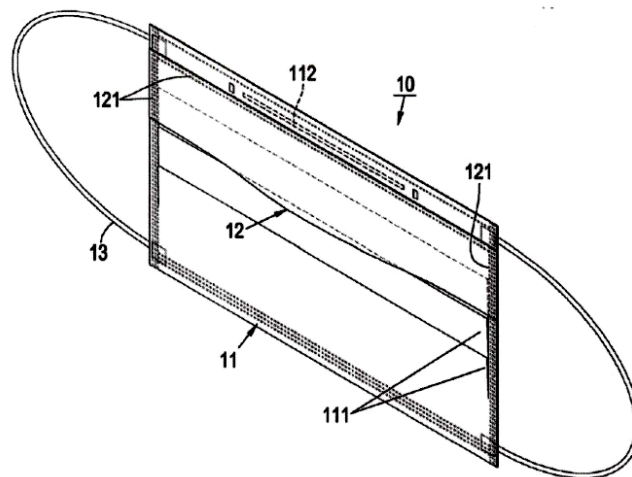
5F, 118-31, Chungjang-ro Deogyang-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10518, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **KHẨU TRANG NHA KHOA CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG TRƯỢT VÀ NGĂN SƯƠNG MỜ**

(57) Sáng chế đề xuất khẩu trang nha khoa có chức năng chống trượt và ngăn sương mờ có chi tiết che tiếp xúc với sống mũi được gắn vào phần trên của mặt trong của phần chính khẩu trang, nhờ đó được duy trì ở trạng thái đeo bình thường mà không di chuyển ra khỏi sống mũi vì nó không trượt xuống ngay cả khi người dùng nói chuyện hoặc ngáp khi đeo khẩu trang, do đó giúp kính không bị mờ do thoát hơi, và do đó giữ cho cả hai bên của phần chính khẩu trang gắn khít với má của người đeo mà không bị rơi ra khỏi má.

Hình 2



- (11) **98995 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03604** (85) 02/06/2023
(22) 05/11/2021 (86) PCT/US2021/058250 05/11/2021
(30) 63/110,965 06/11/2020 US (87) WO2022/099003 A1 12/05/2022
63/212,523 18/06/2021 US
21315198.8 13/10/2021 EP
- (51) **A61K 9/51; A61K 47/02; A61P 37/04; A61P 31/16; A61K 39/145; A61K 47/26**
(71) **SANOVI (FR)**
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
- (72) CASIMIRO Danilo (US); CHIVUKULA Sudha (IN); DEROSA Frank (US); DIAS Anusha (US); GOLDMAN Rebecca L. (US); GOPANI Hardip Rajeshbhai (IN); KALNIN Kirill (US); KARVE Shirang (US); KHANMOHAMMED Asad (US); PATEL Priyal (IN); PLITNIK Timothy (US); SARODE Ashish L. (IN); TIBBITTS Timothy (US); TRAN Khang Anh (US); VARGAS MONTOYA Natalia (CO); BEAULIEU Angela Lynne (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG HẠT NANO LIPIT (LNP), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY VÀ BỘT KIT BAO GỒM VẬT CHỨA BAO GỒM LIỀU DÙNG MỘT LẦN HOẶC DÙNG NHIỀU LẦN CỦA CHẾ PHẨM**
- (57) Được đề xuất là các hạt nano lipit cải tiến để vận chuyển các axit nucleic chẳng hạn như mRNA. Cũng được đề xuất là các phương pháp tạo ra và sử dụng các hạt nano lipit để vận chuyển các axit nucleic chẳng hạn như mRNA.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98996 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03630 | | | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/058808 | 10/11/2021 |
| (30) 63/122,319 | 07/12/2020 | US | (87) WO2022/125249 A1 | 16/06/2022 |
| 17/504,230 | 18/10/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **H01L 27/12; H01L 29/786**

(71) **APPLE INC. (US)**

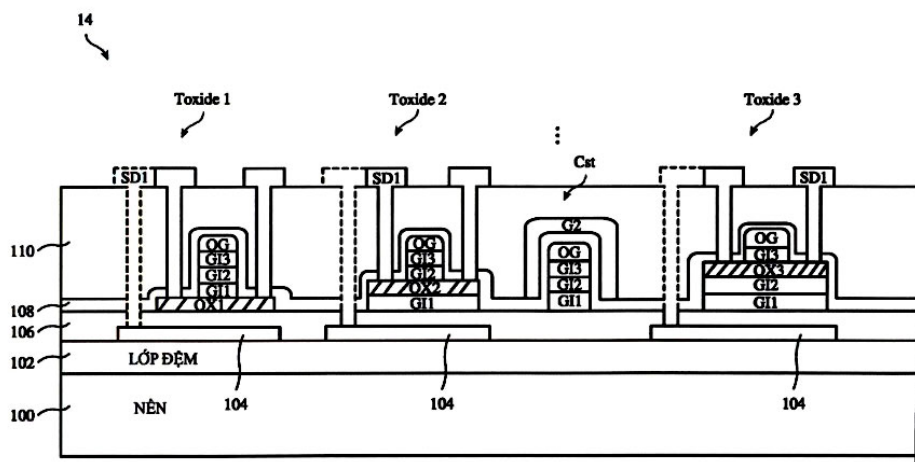
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jung Yen HUANG (TW); Shinya ONO (JP); Chin-Wei LIN (TW); Akira MATSUDAIRA (JP); Cheng Min HU (TW); Chih Pang CHANG (TW); Ching-Sang CHUANG (TW); Gihoon CHOO (KR); Jiun-Jye CHANG (TW); Po-Chun YEH (TW); Shih Chang CHANG (US); Yu-Wen LIU (TW); Zino LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÀN HÌNH CÓ MẢNG ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀN HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình có thể có mảng điểm ảnh. Mỗi điểm ảnh trong mảng này có diot phát quang hữu cơ được ghép nối với các tranzito oxit bán dẫn liên quan. Các tranzito oxit bán dẫn có thể biểu hiện các đặc trưng thiết bị khác nhau. Một số tranzito oxit bán dẫn trong số các tranzito oxit bán dẫn này có thể được tạo ra bằng cách sử dụng lớp oxit thứ nhất được tạo ra từ vật liệu oxit bán dẫn thứ nhất sử dụng các bước xử lý thứ nhất, trong khi đó các tranzito oxit bán dẫn khác được tạo ra bằng cách sử dụng lớp oxit thứ hai được tạo ra từ vật liệu oxit bán dẫn thứ hai sử dụng các bước xử lý thứ hai khác với các bước xử lý thứ nhất. Màn hình này có thể có ba hoặc nhiều hơn ba lớp oxit bán dẫn khác nhau được tạo ra trong các bước xử lý khác nhau.



HÌNH 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98997 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03632 | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 03/11/2021 | (86) PCT/IN2021/051048 | 03/11/2021 |
| (30) 202023047973 | 03/11/2020 | IN (87) WO2022/097170 |
| | | 12/05/2022 |

(51) **F26B 3/28; A23N 12/08**

(71) **1. DAMODAR, SURYAWANSHI SANJEEV (IN)**

Plot No. 17, "amey", Anmol Nagar, Deopur, Dhule, Maharashtra, Dhule 424002, INDIA

2. NILKANTH PAWAR, NARENDRA (IN)

Row House 13, Ganga Landmark, Ganga Dham Phase 1, Bungalow Society, Market Yard, Pune, Maharashtra, Pune 411037, INDIA

(72) DAMODAR, Suryawanshi Sanjeev (IN); NILKANTH PAWAR, Narendra (IN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẤY DẠNG MÔ ĐUN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy sử dụng năng lượng mặt trời dạng mô đun để sấy khô và khử trùng vật lý các loại thực phẩm bao gồm: vòm thứ nhất (104) hình bán cầu được lắp trên đế. Vòm thứ hai (208) hình bán cầu được lắp bên dưới vòm thứ nhất và bao gồm khoang hình trụ rỗng và cụm dụng cụ chứa được đặt trên giá đỡ. Một buồng hình chữ nhật được tạo ra trong phần đầu trên cùng của máy sấy bao gồm cụm bảng mạch in tích hợp (PCBA), mô tơ (204) và bộ tuần hoàn không khí (206). Bảng mạch in tích hợp PCBA để điều khiển các cảm biến và mô tơ. Bộ điều khiển được cấu hình để vận hành máy sấy sử dụng năng lượng mặt trời dạng mô đun (100) ở ít nhất hai chế độ. Thông báo từ máy sấy nhận được và hiển thị trên thiết bị người điều khiển (114). Máy sấy sử dụng năng lượng mặt trời dạng mô đun (100) hoạt động ở hai chế độ. Chế độ thứ nhất là sấy khô dựa trên độ ẩm; và chế độ thứ hai là sấy khô dựa trên thời gian phơi sáng.

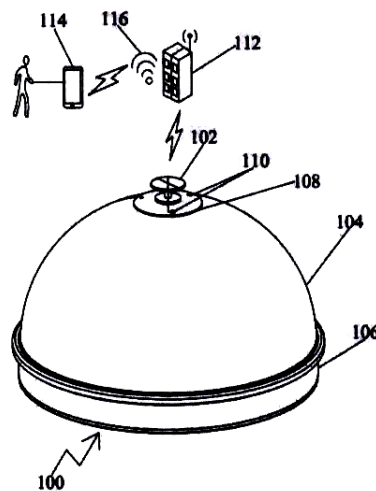


FIG. 1

- (11) **98998 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03647** (85) 05/06/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/EP2021/082093 18/11/2021
(30) 63/116,191 20/11/2020 US (87) WO2022/106514 27/05/2022
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **HELSINN HEALTHCARE SA (CH)**
Via Plan Scairolo 9, 6912 Lugano / Pazzallo, Switzerland
(72) FRASCA, Gionata (IT); FUMAGALLI, Tiziano (IT); GIAFFREDA, Stefano Luca (IT); MODENA, Enrico (IT); IANNI, Cristina (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA 4-AMINO-N-[4-(METOXYMETHYL)PHENYL]-7-(1-METYLXYCLOPROPYL)-6-(3-MORPHOLINOPROP-1-YN-1-YL)-7H-PYRROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-5-CARBOXAMIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các dạng tinh thể khác nhau của 4-amino-N-[4-(metoxymetyl)phenyl]-7-(1-metylxyclopropyl)-6-(3-morpholinoprop-1-yn-1-yl)-7H-pyrrolo[2,3-d]pyrimidin-5-carboxamit và phương pháp sản xuất chúng.

- (11) **98999 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03649** (85) 05/06/2023
(22) 05/11/2021 (86) PCT/US2021/058334 05/11/2021
(30) 63/110,792 06/11/2020 US (87) WO2022/099071 12/05/2022
(51) **C07D 413/14; C07C 255/53; C07D 471/04; C07D 211/34; C07C 237/46; C07C 255/60**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) WANG, Dengjin (US); CARPER, Daniel (US); JIA, Zhongjiang (US); SHEN, Bo (CN); SCLAFANI, Joseph A. (US); WILSON, Robert (US); ZHOU, Jiacheng (US); SULEIMAN, Osama (GB); WRIGHT, Mark (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ PD-1/PD-L1 VÀ CÁC MUỐI VÀ CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Đơn này đề cập đến các quy trình và các chất trung gian để điều chế chất ức chế PD-1/PD-L1 axit (R)-1 -((7-xyano-2-(3'-((2-(diflometyl)-7-((3-hydroxypyrolidin-1 -yl)metyl)pyrido[3,2-d]pyrimidin-4-yl)amino)-2,2'-dimetyl-[1,1'-biphenyl]-3-yl)benzo[d]oxazol-5-yl)metyl)piperidin-4-carboxylic, và các muối và các dạng tinh thể của nó, trong đó chất ức chế PD-1/PD-L1 và các dạng chất rắn và các dạng muối của nó là hữu dụng để điều trị các bệnh khác nhau bao gồm các bệnh truyền nhiễm và ung thư.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99000 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03651 | (85) 05/06/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/FI2021/050734 | 29/10/2021 |
| (30) 20206120 | 06/11/2020 | FI (87) WO2022/096782 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) **C10G 3/00; C10G 11/06; C10G 11/18**

(71) **NESTE OYJ (FI)**

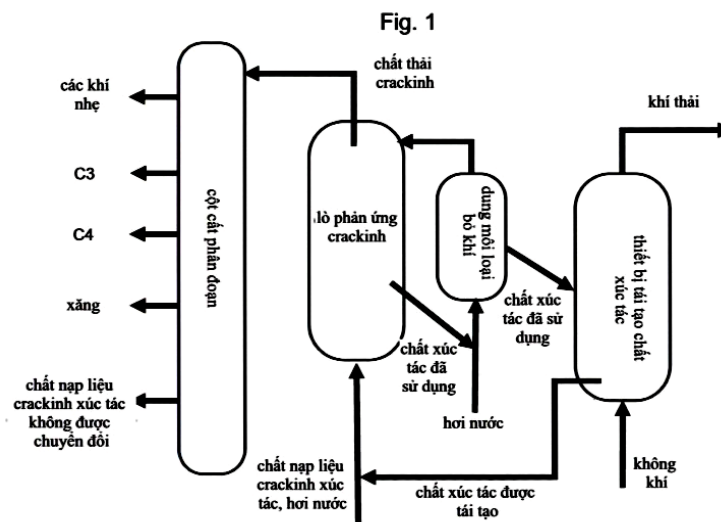
Keilaranta 21, 02150 Espoo, Finland

(72) HACHEMI, Imane (FI); MUNOZ GANDARILLAS, Andres (FI); BÖRGER, Lars (FI); AALTO, Pekka (FI); OJALA, Antti (FI); JAMIESON, John (FI)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

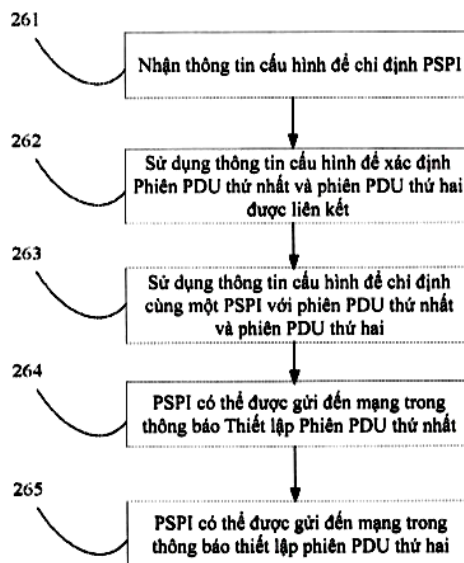
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PROPYLEN SINH HỌC VÀ TỰY CHỌN THÀNH PHẦN XĂNG SINH HỌC, CHẾ PHẨM PROPYLEN SINH HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM (CO)POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm propylen sinh học và tựy chọn thành phần xăng sinh học, chế phẩm propylen sinh học, và phương pháp sản xuất chế phẩm (co)polyme, trong đó chế phẩm propylen sinh học và tựy chọn thành phần xăng sinh học có thể thu được bởi quy trình này. Quy trình bao gồm: xử lý bằng hydro nguyên liệu nạp gốc sinh học chứa oxy, tiếp theo là phân tách khí-lỏng và tựy chọn cắt phân đoạn, để cung cấp chất nạp liệu hydrocacbon gốc sinh học được xử lý bằng hydro chứa các hợp chất khí (NTP) với lượng là dưới 1% khối lượng, cung cấp chất nạp liệu crackinh xúc tác bao gồm chất nạp liệu hydrocacbon gốc sinh học được xử lý bằng hydro; crackinh xúc tác chất nạp liệu crackinh xúc tác trong lò phản ứng crackinh xúc tác ở nhiệt độ 450°C sử dụng chất xúc tác rắn lưu động để thu được chất thải crackinh; và thu hồi từ chất thải crackinh phân đoạn giàu propylen sinh học làm hợp chất propylen sinh học, và tựy chọn phân đoạn giàu các hydrocacbon C5-C10 làm thành phần xăng sinh học.



- (11) **99001 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03656** (85) 05/06/2023
- (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060761 24/11/2021
- (30) 63/118,110 25/11/2020 US (87) WO2022/115561 A1 02/06/2022
- (51) **H04W 24/04; H04W 76/15; H04B 1/74**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Hongkun LI (CN); Michael STARSINIC (US); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US); Jiwan NINGLEKHU (NP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ CẢI TIẾN ĐƯỜNG TRUYỀN DỰ PHÒNG TRONG MẠNG 5G**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, hệ thống và thiết bị có thể hỗ trợ cung cấp chính sách và thông số cho mạng để hỗ trợ cấu hình đường truyền dự phòng bằng kết nối kép (DC - dual connectivity). Cụ thể, thông tin cặp phiên đơn vị gói dữ liệu (PDU session pair information - PSPI) được liên kết với cả phiên đơn vị gói dữ liệu (Packet data Unit - PDU) thứ nhất và thứ hai. Sau đó, PSPI được gửi đến khối chức năng quản lý truy cập và di động (access and mobility management function - AMF) trong mạng trong cả thông báo thiết lập phiên PDU thứ nhất và thông báo thiết lập phiên PDU thứ hai. AMF sau đó có thể chuyển tiếp tới mạng truy cập vô tuyến (Radio Access network - RAN) và khối chức năng quản lý phiên (Session Management Function - SMF) thứ nhất và thứ hai. Điều này cho phép RAN liên kết hai phiên PDU.



HÌNH 8

- (11) **99002 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03664** (85) 06/06/2023
(22) 01/12/2021 (86) PCT/EP2021/083702 01/12/2021
(30) 20215276.5 18/12/2020 EP (87) WO2022/128462 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) **C08G 18/08**; C08G 18/68; C09D 175/16; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/79; C08G 18/67; C08G 18/72

(71) **ALLNEX BELGIUM, S.A.** (BE)
Anderlechtstraat 33, 1620 DROGENBOS, Belgium (BE)

(72) TIELEMANS, Michel (BE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẠNG NƯỚC CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG NĂNG LƯỢNG CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dạng nước có thể đóng rắn bằng năng lượng có nguồn gốc sinh học bao gồm ít nhất một chất tiền trùng hợp polyuretan không bão hòa về mặt etylen (A) thu được từ phản ứng của ít nhất một hợp chất polyisoxyanat béo, xycloaliphatic hoặc thơm (Ai), ít nhất một hợp chất ưa nước (Aii) chứa ít nhất một nhóm chất có khả năng phản ứng với isoxyanat và có khả năng làm cho chất tiền trùng hợp polyuretan phân tán trong môi trường nước trực tiếp hoặc sau phản ứng với chất trung hòa hữu cơ hoặc vô cơ để từ đó cung cấp muối, ít nhất một hợp chất không bão hòa về mặt etylen (Aiii), về cơ bản chứa một nhóm chất có khả năng phản ứng với isoxyanat, ít nhất một hợp chất không bão hòa về mặt etylen (Aiv), chứa ít nhất hai nhóm chất có khả năng phản ứng với isoxyanat.

- (11) **99003 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03676** (85) 06/06/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047534 22/12/2021
(30) 2020-214958 24/12/2020 JP (87) WO2022/138708 30/06/2022
(51) *C12N 15/13; A61P 25/28; C07K 16/28; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/19*
(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128088 Japan
(72) KAWAKATSU, Tomomi (JP); YAMADA, Akio (JP); NAKATANI, Aki (JP);
INOUE, Eiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG EPHA4**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng EphA4 có khả năng liên kết với EphA4 và tăng cường sự phân cắt của EphA4, và dược phẩm chứa kháng thể này làm thành phần hoạt tính. Kháng thể kháng EphA4 bao gồm chuỗi nặng bao gồm CDR1 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 30; CDR2 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 31; và CDR3 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 32; và chuỗi nhẹ bao gồm CDR1 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 33; CDR2 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 34; và CDR3 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 35, hoặc chuỗi nặng bao gồm CDR1 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 42; CDR2 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 31; và CDR3 chuỗi nặng của SEQ ID NO: 43; và chuỗi nhẹ bao gồm CDR1 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 44; CDR2 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 34; và CDR3 chuỗi nhẹ của SEQ ID NO: 35.

- (11) **99004 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03679** (85) 06/06/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/EP2021/084020 02/12/2021
(30) 20212963.1 10/12/2020 EP (87) WO2022/122556 16/06/2022
(51) ***C01B 15/00; C01B 32/50; C07C 303/06; C01B 32/40***
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) KEMPTER, Andreas (DE); PIEPENBREIER, Frank (DE); BORGMEIER, Frieder (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN GIẢI, LOẠI BỎ HOẶC PHÂN HỦY HỢP CHẤT PEROXO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CO₂ VÀ/HOẶC CO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân giải, loại bỏ hoặc phân hủy ít nhất một hợp chất peroxo, sử dụng alkan và lưu huỳnh trioxit để phân giải hợp chất peroxo, và phương pháp sản xuất CO và/hoặc CO₂ từ hợp chất peroxo.

(11) 99005 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03693

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2023

(51) F24H 1/10; H05B 6/02; F24F 13/30

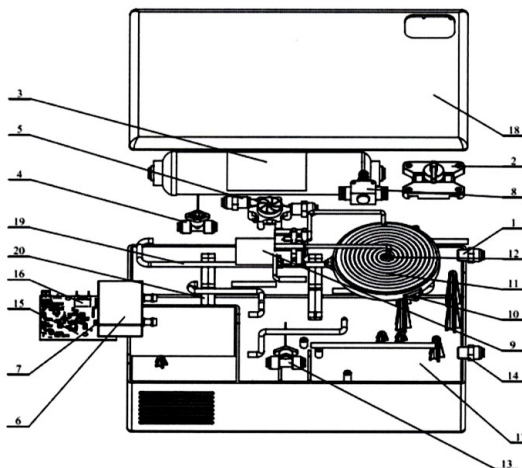
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) MÁY NƯỚC NÓNG TRỰC TIẾP SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ GIA NHIỆT CAO TẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nước nóng trực tiếp sử dụng công nghệ gia nhiệt cao tần, bao gồm: mâm từ được cấu tạo từ một đoạn dây dẫn điện được quấn lại thành nhiều vòng theo hình xoắn từ trong ra ngoài; mâm gia nhiệt được cấu tạo từ một đoạn ống hình trụ rỗng được quấn lại thành nhiều vòng theo hình xoắn từ trong ra ngoài, được bố trí trong vùng từ trường xung quanh mâm từ đã nêu, nhờ đó sẽ tạo ra dòng fôcaut trên mâm gia nhiệt và làm nóng mâm gia nhiệt khi xuất hiện từ trường xung quanh mâm từ; đường cấp nước vào để cấp nước vào cho máy nước nóng trực tiếp và đường nước đầu ra để lấy nước ra từ máy nước nóng trực tiếp, trong đó nước được dẫn từ đường cấp nước vào tới đường nước đầu ra sẽ đi qua ít nhất là đoạn ống hình trụ rỗng mà tạo thành mâm gia nhiệt để được gia nhiệt; bộ chuyển mạch công suất này để chuyển đổi dòng điện một chiều từ khối nguồn thành dòng điện có tần số cao cấp cho mâm từ; cụm tản nhiệt để tản nhiệt cho bộ chuyển mạch công suất, cụm tản nhiệt này bao gồm ít nhất là bộ tản nhiệt bằng nước, trong đó nước được dẫn từ đường cấp nước vào tới đường nước đầu ra còn đi qua ít nhất là bộ tản nhiệt bằng nước, nhờ đó bộ tản nhiệt bằng nước sử dụng nước được dẫn từ đường cấp nước vào này để làm ít nhất là một phần nước tản nhiệt.



Hình 1

(11) 99006 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03694

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2023

(51) A47B 55/00; B25H 3/04; B01D 61/02

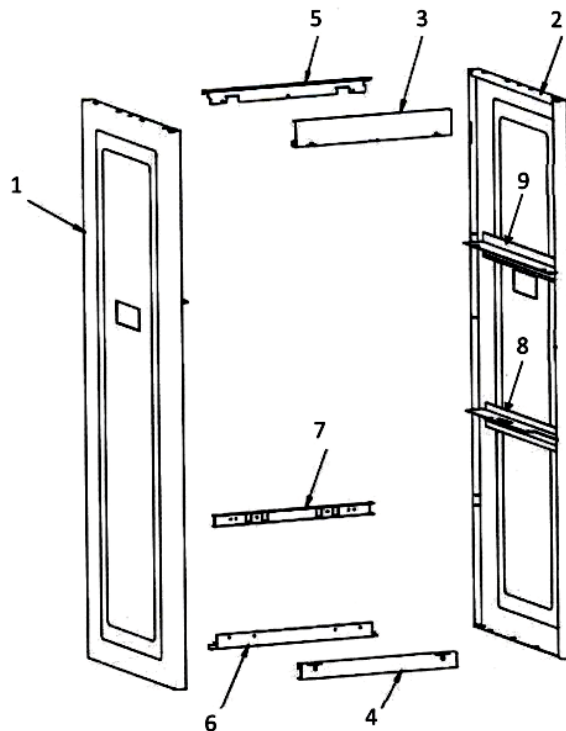
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **KHUNG TỬ QUÂY DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến khung tử quây dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: hai vách tử trái và bên phải được thiết kế có hình dạng đối xứng và tách rời với nhau, được cố định với nhau bởi các thanh ngang để tạo thành khung tử; cặp thanh giá đỡ cụm lọc RO (Reverse Osmosis) được bố trí nằm ngang và đối xứng nhau tại các mặt bên trong của hai vách tử bên trái và bên phải; cặp thanh giá đỡ cụm bình làm nóng và/hoặc làm lạnh nước được bố trí nằm ngang và đối xứng nhau tại mặt bên trong của hai vách tử bên trái và bên phải, và có độ cao khác so với độ cao của cặp thanh giá đỡ RO. Khung tử theo sáng chế còn bao gồm thanh cố định bình áp và tấm ốp sau khung tử được trang bị sẵn các chi tiết kẹp để cố định dây RO và dây nguồn nước.



Hình 1

(11) 99007 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03695

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2023

(51) *F17C 1/00; F17C 1/16; B01D 61/02*

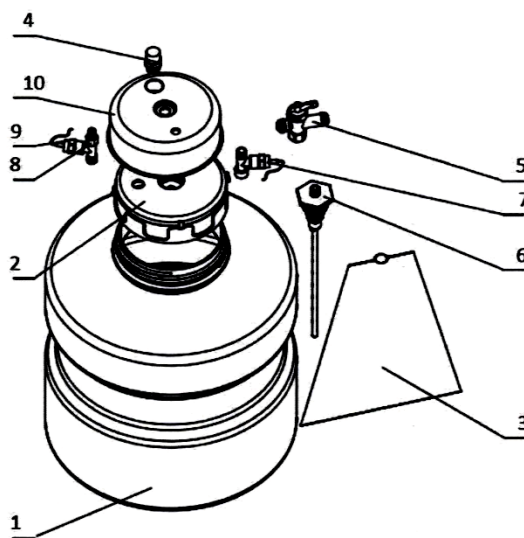
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **BÌNH ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bình áp dùng cho thiết bị lọc nước, bình áp này bao gồm: thân bình áp có dạng bình rộng, chứa không khí và chứa ruột bình áp, ruột bình áp được tạo ra dưới dạng túi, từ nhựa PE, có phần miệng ruột bình áp được thu nhỏ và được lắp ống dẫn nước, nắp bình áp lắp chặt với thân bình áp đảm bảo kín không khí trong quá trình sử dụng. Không khí được chứa bên trong thân bình áp là không khí có áp suất bao xung quanh phía bên ngoài của ruột bình áp để tạo ra áp lực có xu hướng ép vào ruột bình áp, nhờ đó tạo ra áp lực đẩy nước được chứa bên trong ruột bình áp ra bên ngoài khi cần lấy nước từ bình áp. Bình áp còn được trang bị các cảm biến áp suất không khí và cảm biến áp suất nước giúp theo dõi các thông số về áp suất không khí và áp suất nước trong quá trình sử dụng. Cụm van xả kép gồm van xả thứ cấp và van tích hợp xả có thể được sử dụng để giúp tự động xả nước khi áp suất nước trong bình áp vượt quá ngưỡng được xác định trước, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bình áp này.



Hình 1

- (11) **99008 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03724** (85) 07/06/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083244 26/11/2021
(30) 20212163.8 07/12/2020 EP (87) WO2022/122427 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **C11D 1/00; C11D 1/72; C11D 3/386; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/37; C11D 1/29; C11D 1/83**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng lông bao gồm alkyl benzen sulfonat mạch thẳng (LAS), chất hoạt động bề mặt alkyl ete sulfat và chất hoạt động bề mặt alkyl etoxylat, trong đó ít nhất 10% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt alkyl ete sulfat là loại alkyl có 16 hoặc 18 nguyên tử cacbon, và trong đó ít nhất 10% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt alkyl etoxylat là loại alkyl có 16 hoặc 18 nguyên tử cacbon.

- (11) **99009 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03727** (85) 07/06/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083243 26/11/2021
(30) 20212164.6 07/12/2020 EP (87) WO2022/122426 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **CIID 1/00; CIID 3/386; CIID 1/83; CIID 3/37; CIID 1/29; CIID 1/72**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng chứa nước bao gồm chất hoạt động bề mặt rượu etoxylat có 16 và 18 nguyên tử cacbon, trong đó rượu etoxylat có 18 nguyên tử cacbon có bao gồm chất liệu không bão hòa đơn có 18 nguyên tử cacbon, trong đó lượng chất không bão hòa đơn chiếm ít nhất 50% trọng lượng của toàn bộ chất hoạt động bề mặt rượu etoxylat có 16 và 18 nguyên tử cacbon, và trong đó rượu etoxylat có 16 nguyên tử cacbon chiếm ít nhất 4% trọng lượng của toàn bộ chất hoạt động bề mặt rượu etoxylat có 16 và 18 nguyên tử cacbon, và trong đó rượu etoxylat có 16 và 18 nguyên tử cacbon có trung bình từ 8 đến 20 nhóm EO.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99010 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03737 | (85) 08/06/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011464 | 26/08/2021 |
| (30) 10-2020-0171165 | 09/12/2020 KR (87) WO2022/124526 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) C22C 38/58; C21D 9/46; C22C 38/50; C21D 8/04; C22C 38/44

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) KONG, Junghyun (KR); LEE, Mun-soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP FERIT KHÔNG GIỎ CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG GỌN SÓNG ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

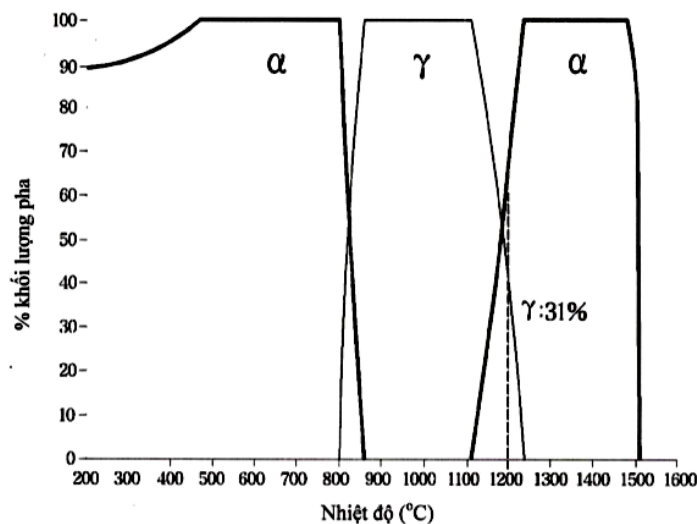
(57) Sáng chế đề cập đến thép ferit không gi có khả năng chống gợn sóng và phương pháp sản xuất thép này. Thép ferit không gi có khả năng chống gợn sóng này bao gồm, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), từ 0,001% đến 0,3% C, từ 0,01% đến 1,0% Si, từ 0,1% đến 3,0% Mn, từ 10% đến 15% Cr, từ 0,001% đến 0,3% N, bằng hoặc ít hơn 0,03% P, bằng hoặc ít hơn 1,0% Ni, bằng hoặc ít hơn 1,0% Cu, bằng hoặc ít hơn 1,0% Al, bằng hoặc ít hơn 0,003% Mo, bằng hoặc ít hơn 1,0% Ti, phần còn lại là Fe và các tạp chất khác không thể tránh khỏi, và có giá trị γ_s tính theo biểu thức (1) sau đây bằng hoặc lớn hơn 6:

$$\gamma_s = 900C + 30Si + 12Mn + 23Ni + 17Cr + 12Mo + 12Cu + 49Ti + 52Al + 950N + 178$$

[Biểu thức (1)]

(trong đó C, Si, Mn, Ni, Cr, Mo, Cu, Ti, Al, và N là hàm lượng (% khối lượng) của mỗi nguyên tố).

Fig.1a



(11) **99011 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-03743**

(22) 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2023

(51) **C02F 1/469**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thái Hoàng (VN); Lê Viết Hải (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC KHỬ ION ĐIỆN DUNG DẠNG TẮM TỪ
NGUYÊN LIỆU XƠ DỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo điện cực khử ion điện dung (điện cực CDI) dạng tấm từ nguyên liệu xơ dừa, trong đó xenluloza từ xơ dừa được tách và tạo aerogel trước khi cacbon hóa để thu vật liệu cacbon aerogel. Vật liệu cacbon aerogel này được nghiền và hoạt hóa trước khi tạo keo phủ với hệ kết dính polyvinyl alcol (PVA) và glutamic anhydride (GA). Lớp keo kết dính này được phủ lên điện cực khử ion điện dung với đế graphite bằng phương pháp gạt để thu được điện cực khử ion điện dung (Capacitive deionization - CDI).

(11) **99012 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-03744**

(22) 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2023

(51) **H01M 4/80**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thái Hoàng (VN); Lê Viết Hải (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC XỐP KHỬ ION ĐIỆN DUNG TỪ
NGUYÊN LIỆU THÂN CÂY LỤC BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo điện cực xốp khử ion điện dung (điện cực CDI) dạng tấm từ nguyên liệu thân cây lục bình, trong đó thân cây lục bình được phân tách xenluloza và tạo aerogel trước khi cacbon hóa để thu vật liệu cacbon aerogel. Vật liệu cacbon aerogel này được nghiền và hoạt hóa trước khi tạo hệ keo phủ tạo màng với hệ kết dính polyvinyl alcol (PVA) - glutamic anhydrit (GA). Lớp keo kết dính này được phủ lên điện cực xốp khử ion điện dung với đế graphit bằng phương pháp gát để thu được điện cực xốp khử ion điện dung (Capacitive deionization - CDI).

- (11) **99013 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03749** (85) 08/06/2023
(22) 27/11/2020 (86) PCT/CN2020/132147 27/11/2020
(30) 202011314968.3 20/11/2020 CN (87) WO2022/104877 27/05/2022
202011311765.9 20/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **C08F 210/02; C08F 4/659; C08F 236/04**

(71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**

No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, P.R.China

2. SINOPEC (BEIJING) RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)

No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

(72) GAO, Nian (CN); CHEN, Jianjun (CN); LI, Hongbo (CN); XU, Lin (CN); WU, Ning (CN); HAO, Jianguo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **ETYLEN COPOLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ CHẾ PHẨM VÀ POLYME LIÊN KẾT CHÉO VÀ LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến etylen copolyme và phương pháp điều chế chúng, và chế phẩm, polyme liên kết chéo, và lớp chứa etylen copolyme này; etylen copolyme chứa đơn vị cấu trúc etylen có nguồn gốc từ etylen và đơn vị cấu trúc dien liên hợp có nguồn gốc từ dien liên hợp; lấy tổng khối lượng của etylen copolyme làm tham chiếu, hàm lượng của đơn vị cấu trúc dien liên hợp này là từ 25-45 mol%; dien liên hợp được tạo thành bởi 1,2-polyme hóa và hàm lượng của các đơn vị cấu trúc vinyl 1,2-polyme có các liên kết đôi chuỗi bên là từ 20-40 mol%; lấy tổng số đơn vị cấu trúc dien liên hợp trong etylen copolyme làm tham chiếu, tổng khối lượng của các đơn vị cấu trúc 1,2-polyme này là 95 mol% hoặc cao hơn, và etylen copolyme có trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng là từ 20.000 đến 300.000. Etylen copolyme theo sáng chế có đặc tính liên kết chéo tốt.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99014 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03757 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/EP2021/080764 | 05/11/2021 |
| (30) 20212786.6 | 09/12/2020 EP (87) WO2022/122263 A1 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *A01N 43/36; A01P 1/00; A01N 25/02; A01N 25/34*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

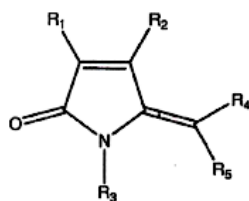
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BROWNBILL Nicholas (GB); O'KEEFFE Joanne Clare (GB); PARRY Neil James (GB); JONES Craig Warren (GB)

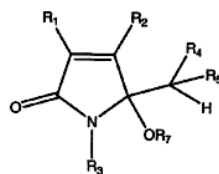
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LACTAM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ XỬ LÝ CÁC BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm bao gồm: (a) chất lactam với lượng từ 0,0001 % đến 5% trọng lượng; (b) dung môi với lượng từ 0,5% đến 95% trọng lượng; và, (c) polyme tạo màng với lượng từ 0,1% đến 80% trọng lượng; trong đó, polyme tạo màng được chọn từ polysacarit, các dẫn xuất của polysacarit bậc bon, povidone (PVP) và các chất copolyme của chúng, và rượu polyvinyl (PVA) và các chất copolyme của rượu polyvinyl, và/hoặc hỗn hợp của chúng; và, trong đó, lactam có công thức (I) hoặc (II):



(I)



hoặc (II)

trong đó:

R₁ và R₂ được chọn một cách độc lập với nhau từ các chất hydro, halogen, alkyl, xycloalkyl, alkoxy, oxoalkyl, alkenyl, hợp chất dị vòng, heteroaryl, aryl và aralalkyl; và

R₃ được chọn từ hydro, hydroxyl, alkyl, xycloalkyl, alkoxy, oxoalkyl, alkenyl, hợp chất dị vòng, heteroaryl, xycloalkyl, aryl, aralalkyl, -C(O)CR₆=CH₂, và (CH₂)_nN⁺(R^a)₃, trong đó n là một số nguyên có giá trị từ 1 đến 16, và trong đó mỗi R^a là H hoặc alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon một cách độc lập;

R₄ và R₅ được chọn một cách độc lập từ các chất hydro, aryl, hợp chất dị vòng, heteroaryl và arylalkyl; và

R₆ được chọn từ hydro và methyl; và

R₇ được chọn từ hydro và -C(O)CR₆=CH₂; sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt, để cải thiện khả năng chống bám bẩn của vi khuẩn lên bề mặt đó; và cũng như cách dùng kết hợp giữa lactam và polyme tạo màng như đã định nghĩa trước đó để cải thiện khả năng ức chế đối với các chủng vi khuẩn.

- (11) 99015 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03790 (85) 09/06/2023
 (22) 28/10/2021 (86) PCT/MY2021/050095 28/10/2021
 (30) PI2020005930 12/11/2020 MY (87) WO2022/103251 A1 19/05/2022
 (51) C10G 35/04
 (71) 1. INSTITUTE OF TECHNOLOGY PETRONAS SDN. BHD. (MY)
 Universiti Teknologi PETRONAS, Bandar Seri Iskandar, Perak, 32610, Malaysia
 2. TRANSWATER TENAGA SDN. BHD. (MY)
 No. 35, Jalan Pengacara U1/48, Temasya Industrial Park, Section U1, Shah Alam,
 Selangor, 40150, Malaysia
 (72) MARAPPA GOUNDER, Ramasamy (IN); RAMLI, Anita (MY); KHOR, Kim Heong (MY)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP HYDROCACBON GIÀU CHẤT THƠM
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp hydrocacbon giàu chất thơm từ nguyên liệu naphta (100 hoặc 100a) bao gồm các bước nạp nguyên liệu naphta (100 hoặc 100a) và khí hóa lỏng LPG (101a và 101b) vào bộ trao đổi nhiệt thải/cấp của lò phản ứng (200 hoặc 300) để thu được hỗn hợp (102 hoặc 102a), dẫn hỗn hợp (102 hoặc 102a) vào tối thiểu một và tối đa ba lò phản ứng qua các bộ gia nhiệt được tích hợp để tạo ra hỗn hợp hydrocacbon giàu chất thơm, dẫn dòng chảy vào bộ trao đổi nhiệt thải/cấp của lò phản ứng (200 hoặc 300) trước khi được chuyển đến bể làm mát (203), làm mát dòng chảy trong bể làm mát (203), bơm dòng chảy được làm mát (107) vào bộ chia giai đoạn thứ nhất (204) để thu nhận các khí nhẹ, chuyển chất lỏng còn thừa vào bộ chia giai đoạn thứ hai (206) và tách chất lỏng còn thừa để thu được LPG (101b) và đưa trực tiếp dòng chảy vào bộ làm ổn định (207) để tách khí, LPG (101c) và sản phẩm trùng chỉnh, trong đó sản phẩm trùng chỉnh là hỗn hợp hydrocacbon giàu chất thơm.

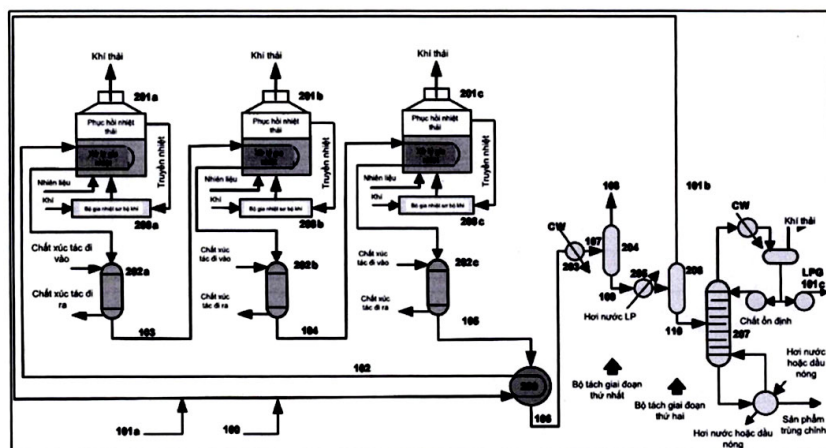


FIG. 3

- (11) **99016 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03797** (85) 09/06/2023
(22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/072475 17/11/2021
(30) 63/115,552 18/11/2020 US (87) WO2022/109573 27/05/2022
(51) **C07D 498/18; A61P 11/00; C07D 513/22; C07D 498/22; A61K 31/439; A61P 43/00**
(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**
50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
(72) Jeremy J. CLEMENS (US); William Schulz BECHARA (CA); Brett C. BOOKSER (US); Thomas CLEVELAND (US); Timothy COON (US); Michel GALLANT (CA); Peter Diederik Jan GROOTENHUIS (NL); Sara Sabina HADIDA RUAH (US); Julie LATERREUR (CA); Mark Thomas MILLER (US); Prasuna PARASELLI (US); Yeeman K. RAMTOHUL (CA); Thumkunta Jagadeeswar REDDY (CA); Claudio STURINO (CA); Lino VALDEZ (US); Jinglan ZHOU (US); Minson BAEK (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VÒNG LỚN CHỨA VÒNG 1,3,4-OXADIAZOL ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CHẤT ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất các chất điều biến của của chất điều hòa độ dẫn xuyên màng xơ nang (Cystic Fibrosis Transmembrane Conductance Regulator - CFTR), các dược phẩm chứa ít nhất một chất điều biến như vậy, và các quy trình điều chế các chất điều biến này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99017 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03807 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133822 | 04/12/2020 |
| | (87) WO2022/116134 A1 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **A61K 9/19; A61K 47/26; A61P 25/08; A61K 31/675; A61K 47/36**

(71) **SICHUAN CREDIT PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

Medical Industrial Park, Luzhou National High-tech Zone, Lu County, Luzhou, Sichuan 646100, China

(72) Gang CHEN (CN); Gongzheng CHEN (CN); Song LIN (US); Kaliappanadar Nellaiappan (US); Indu Javeri (US)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN FOSPHENYTOIN NATRI, PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG KHÔ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THUỐC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM DẠNG RẮN FOSPHENYTOIN NATRI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn fosphenytoin natri, phương pháp đông khô dùng cho fosphenytoin natri, và phương pháp điều chế thuốc sử dụng chế phẩm dạng rắn fosphenytoin natri. Chế phẩm dạng rắn fosphenytoin natri bao gồm fosphenytoin natri và ít nhất là một cacbon hiđrat. Chế phẩm dạng rắn fosphenytoin natri được điều chế theo sáng chế là ổn định và lưu trữ được tại nhiệt độ phòng. Bên cạnh đó, phương pháp đông khô dùng cho fosphenytoin natri có thời gian đông khô ngắn, sản phẩm thu được bởi phương pháp theo sáng chế không bị xẹp, thời gian hoàn nguyên là ngắn, và hàm lượng độ ẩm thỏa mãn các yêu cầu chất lượng. Chế phẩm dạng rắn fosphenytoin natri có thể được sử dụng để điều trị bệnh động kinh hoặc các trạng thái co giật khác.

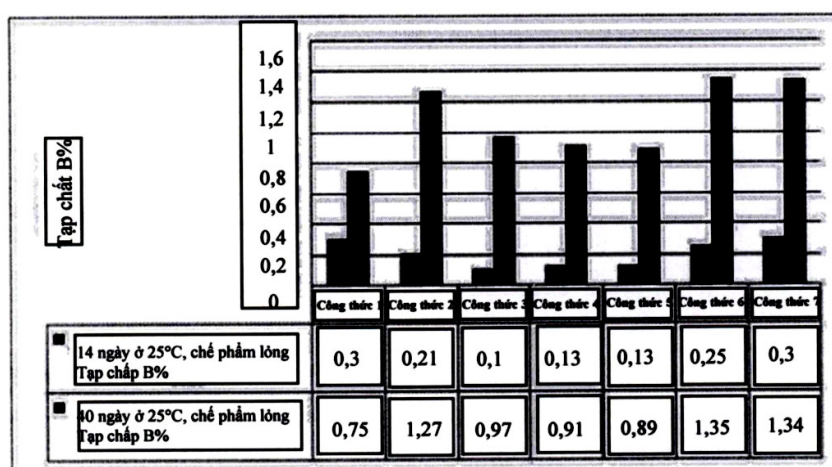


Fig.1

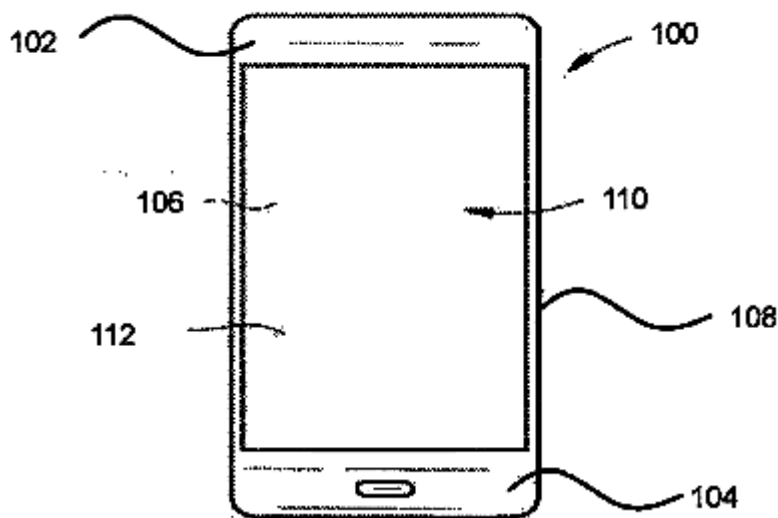
- (11) **99018 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03847** (85) 13/06/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/EP2021/083465 30/11/2021
(30) 63/120,564 02/12/2020 US (87) WO2022/117526 09/06/2022
(51) *C07K 16/24; A61K 39/00*
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
(72) BOUMA, Gerben (NL); COULSTOCK, Edward Thomas (GB); DIXON, David (GB); HOPLEY, Stephanie (GB); LEWIS, Alan Peter (GB); NEISEN, Jessica Lynn (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN GẮN KẾT INTERLEUKIN (IL-7), DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA PROTIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết interleukin 7 (IL-7), dược phẩm và kit chứa protein này. Protein này hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa protein gắn kết IL-7, vector biểu hiện và tế bào chủ chứa axit nucleic này hoặc vector biểu hiện này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra protein gắn kết IL-7 này.

- (11) 99019 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03848 (85) 13/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060757 24/11/2021
(30) 63/119,100 30/11/2020 US (87) WO2022/115557 02/06/2022
(51) **B32B 17/10; B32B 37/14**
(71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AKARAPU, Ravindra Kumar (US); DEJNEKA, Matthew John (US); DEROSA Michael Edward (US); GUILFOYLE, Diane Kimberlie (US); ISENBERG, Camden Wayne (US); OCAMPO DAVILA, Manuela (US); O'MALLEY, Shawn Michael (US); RICKERL, Paul George (US); TREMPER, Amber Leigh (US); VANDUYNE, Erick Franklin (US); WALTER, Jonathan Earl (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY**

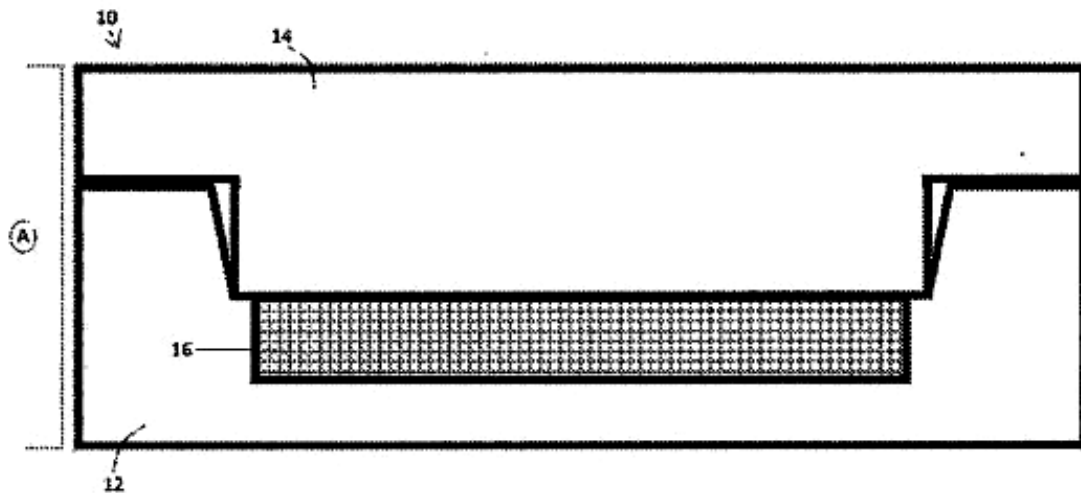
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm nền thủy tinh được tạo màng nhiều lớp. Vật phẩm nền thủy tinh bao gồm ít nhất một lớp nền thủy tinh thứ nhất, lớp nền thủy tinh thứ hai, và lớp polyme được bố trí nằm giữa lớp nền thủy tinh thứ nhất và lớp nền thủy tinh thứ hai. Lớp nền thủy tinh thứ nhất bao gồm ứng suất nén. Sự chênh lệch giữa hệ số giãn nở vì nhiệt của lớp nền thủy tinh thứ nhất và hệ số giãn nở vì nhiệt của lớp nền thủy tinh thứ hai là lớn hơn hoặc bằng 0,4 ppm/°c. Các phương pháp sản xuất vật phẩm nền thủy tinh nhiều lớp cũng được đề xuất.

FIG. 1



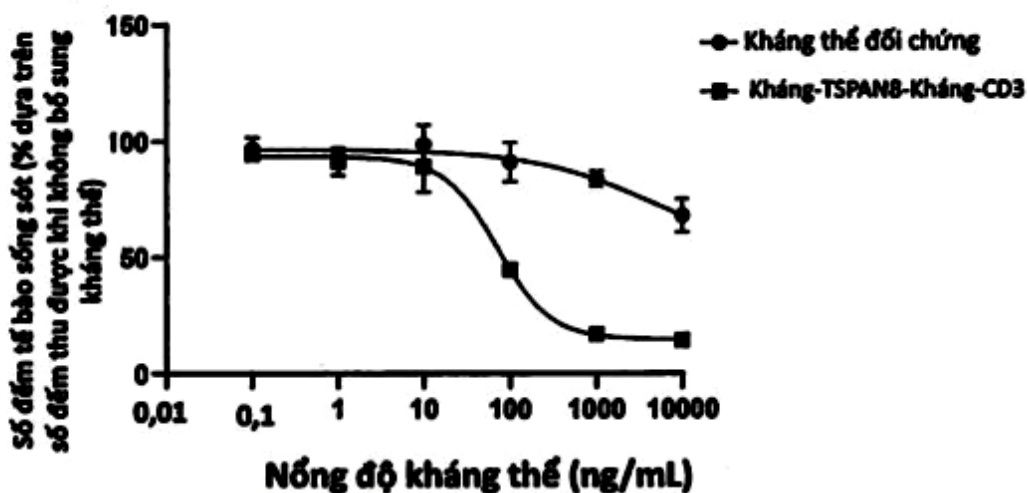
- (11) 99020 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03849 (85) 13/06/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/US2021/060510 23/11/2021
(30) 63/117,551 24/11/2020 US (87) WO2022/115426 02/06/2022
(51) C08J 9/00; C08J 9/10
(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) VAN LANGE, Sophie Gina Martha (NL); VAN DUN, Jozef J. I. (BE); PRIETO,
Miguel Albertodejesus (CO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH TẠO VẬT PHẨM XÓP

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình. Theo phương án, quy trình bao gồm bước cung cấp chế phẩm bột xốp. Chế phẩm bột xốp bao gồm vật liệu đàn hồi gốc etylen, bột nở và peroxit. Quá trình này bao gồm bước gia nhiệt chế phẩm bột xốp để tạo thành chế phẩm dẻo. Chế phẩm dẻo có (i) độ nhớt (0,1 rad/s ở 180°C) từ lớn hơn 70.000 Pa.s (Pascal giây) đến 2.000.000 Pa.s, (ii) hệ số công suất/ tổn hao (tan delta) (0,1 rad/s ở 180°C) từ 0,2 đến dưới 2, (iii) chỉ số hóa cứng lớn hơn 2,5 đến 6 và (iv) độ nhớt giãn nở (1 s⁻¹ ở 180°C) từ lớn hơn 400.000 Pa.s đến 7.000.000 Pa.s. Quy trình này bao gồm bước đưa chế phẩm dẻo vào khuôn có lòng khuôn mở rộng và bước mở rộng khuôn có thể mở rộng theo một chiều để tạo thành vật phẩm xốp liên kết ngang. Quy trình này bao gồm bước làm nguội sản phẩm xốp liên kết ngang trong khuôn mở rộng; và tháo dỡ vật phẩm xốp liên kết ngang ra khỏi khuôn mở rộng.



- (11) 99021 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03851 (85) 13/06/2023
 (22) 15/11/2021 (86) PCT/JP2021/041839 15/11/2021
 (30) 2020-189988 16/11/2020 JP (87) WO2022/102768 19/05/2022
 (51) C12N 15/13; A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 1/15; C12P 21/02; C12N 1/21; C12N 15/62; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/19
 (71) 1. **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku. Tokyo 103841 1, Japan
 2. **NATIONAL CANCER CENTER** (JP)
 1-1, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku. Tokyo 1040045, Japan
 (72) TENDA, Yoshiyuki (JP); YURI, Masatoshi (JP); YAMAJUKU, Daisuke (JP); TSUTSUMI, Takeshi (JP); KUSUZAKI, Yuko (JP); SASAKI, Hiroki (JP); CHIWAKI Fumiko (JP); KOMATSU, Masayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG TSPAN8 VÀ CD3 VÀ KHÁNG THỂ KHÁNG TSPAN8, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép gắn kết với TSPAN8 và CD3, chứa: (a) vùng Fab của kháng thể kháng TSPAN8 bao gồm: mảnh chuỗi nặng chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng của kháng thể kháng TSPAN8; và chuỗi nhẹ chứa vùng biến đổi của chuỗi nhẹ của kháng thể kháng TSPAN8; (b) vùng kháng CD3-scFv chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ của kháng thể kháng CD3; và (c) vùng Fc bao gồm polypeptit Fc thứ nhất được liên kết với mảnh chuỗi nặng của vùng Fab (a) và polypeptit Fc thứ hai được liên kết với vùng kháng CD3-scFv (b).

Fig. 10-1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99022 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03852 | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 22/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107784 | 22/07/2021 |
| (30) 202011331946.8 | 24/11/2020 CN | (87) WO2022/110843 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04W 12/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Xueqiang (CN); ZHAO, Mingyu (CN); Wu, Jianjun (CN); AN, Xueli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, phương pháp truyền thông, và thiết bị truyền thông. Hệ thống truyền thông có thể bao gồm nút dịch vụ mạng (dịch vụ mạng node, NSN) và nút dịch vụ người dùng (user service node, USN). NSN truyền thông với USN qua giao diện bên ngoài. NSN bao gồm thực thể chức năng xác thực và/hoặc thực thể chức năng quản lý truy nhập. USN được liên kết với một thiết bị đầu cuối hoặc nhóm thiết bị đầu cuối. Chẳng hạn, USN có thể được liên kết với chỉ một thiết bị đầu cuối hoặc nhóm thiết bị đầu cuối. USN bao gồm các thực thể chức năng sau đây: thực thể chức năng chuyển tiếp dữ liệu, thực thể chức năng quản lý phiên, và thực thể chức năng lưu trữ dữ liệu người dùng. Các thực thể chức năng được bao gồm trong USN truyền thông với nhau qua giao diện bên trong. Dựa trên các thực thể chức năng được bao gồm trong USN, USN có thể cung cấp dịch vụ mạng cơ bản đối với thiết bị đầu cuối được liên kết hoặc nhóm của các thiết bị đầu cuối được liên kết. USN có thể theo cách khác là nút trong bảng băm phân tán. Theo hệ thống truyền thông theo các phương án thực hiện sáng chế, có thể giảm độ phức tạp mạng.

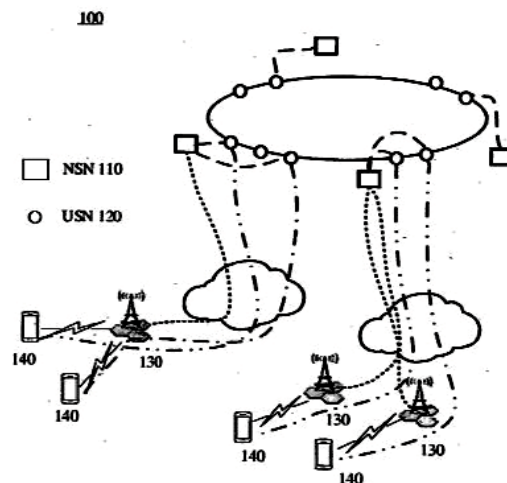


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99023 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03859 | | | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | | | (86) PCT/EP2021/082738 | 24/11/2021 |
| (30) 202021054415 | 14/12/2020 | IN | (87) WO2022/128370 A1 | 23/06/2022 |
| 21153179.3 | 25/01/2021 | EP | | |
| 202121015725 | 01/04/2021 | IN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) *C11D 1/29; C11D 3/43; C11D 1/83; C11D 1/22; C11D 1/72*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BISWAS Sarmistha (IN); SANKAR Rachana (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TÂY RỬA ĐẬM ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM RỬA CHÉN HOẶC GIẶT TÂY DẠNG LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC RỬA CHÉN HOẶC NƯỚC GIẶT TÂY**

(57) Chế phẩm tẩy rửa đậm đặc chứa ít hơn 5% trọng lượng nước, chất hoạt động bề mặt anion, và dung môi không chứa nước, trong đó chất hoạt động bề mặt anion này bao gồm chất hoạt động bề mặt anion với ion có điện tích trái dấu monoisopropylamin (MIPA) và/hoặc triisopropanolamin (TIPA), chế phẩm bao gồm alkylbenzen sulphonat mạch thẳng.

- (11) 99024 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03861 (85) 13/06/2023
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070698 07/01/2021
 (30) 202011391525.4 02/12/2020 CN (87) WO2022/116364 09/06/2022
 (51) C09J 133/24; C09J 177/00; C09J 135/00
 (71) TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
 No.1 Qing Hua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, China
 (72) YANG, Wantai (CN); HUANG, Yanbin (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP, CHẤT KẾT DÍNH BAO GỒM CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP, VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM THÀNH PHẦN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẤT KẾT DÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất đồng trùng hợp (A), mà có (i) ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và cacboxyl và/hoặc muối amoni của nó, (ii) ít nhất một đơn vị lặp có nguồn gốc từ C₂-C₁₈ α-monoolefin mạch thẳng hoặc mạch nhánh, và (iii) ít nhất một đơn vị lặp có nguồn gốc từ monome có ít nhất hai liên kết đôi carbon-carbon không no. Sáng chế cũng đề cập đến chất kết dính bao gồm chất đồng trùng hợp (A), và vật dụng bao gồm thành phần được tạo nên từ chất kết dính theo sáng chế.

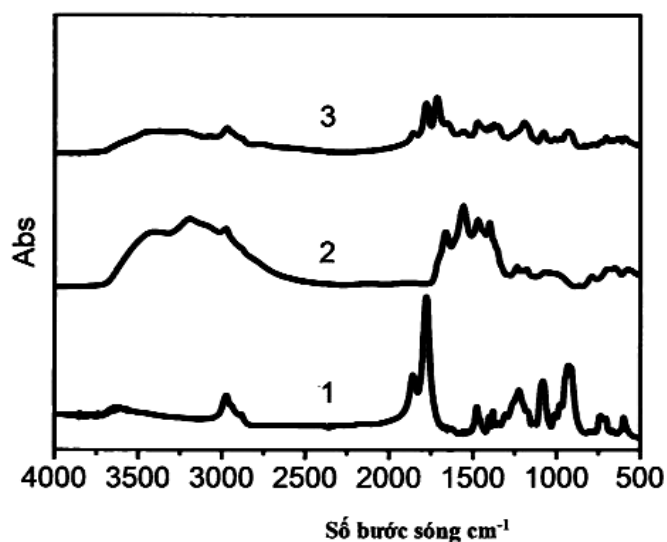


Fig. 1

- (11) 99025 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03869 (85) 13/06/2023
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/KR2021/019777 23/12/2021
 (30) 10-2020-0183904 24/12/2020 KR (87) WO2022/139529 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) A61K 36/54; A61K 31/11; A61P 1/04; A23L 33/105; A61K 31/192

(71) CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)

8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) PARK, Shin Jung (KR); LIM, Yunyoung (KR); KIM, Hyo Jun (KR); HONG, Bo Hee (KR); KIM, Yun Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA, CẢI THIỆN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM DẠ DÀY VÀ LOÉT DẠ DÀY TÁ TRÀNG CHỨA CHIẾT PHẨM CINNAMOMUM CASSIA, PHÂN ĐOẠN CỦA CHIẾT PHẨM NÀY, THỂ PHÂN LẬP CỦA PHÂN ĐOẠN NÀY HOẶC HỢP CHẤT ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm hoặc chế phẩm thực phẩm chứa chiết phẩm đã xử lý sơ bộ và thể phân lập và sản phẩm đã phân lập và tinh chế của *Cinnamomum cassia* thể hiện tác dụng dược lý. Sáng chế đề cập đến hoạt chất thể hiện hoạt động sinh lý trong chiết phẩm *Cinnamomum cassia*.

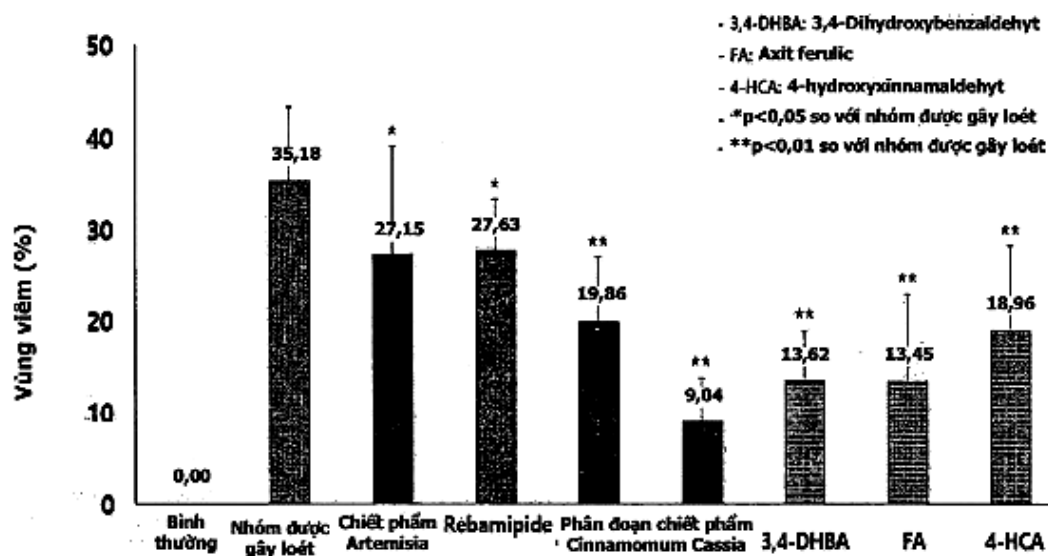
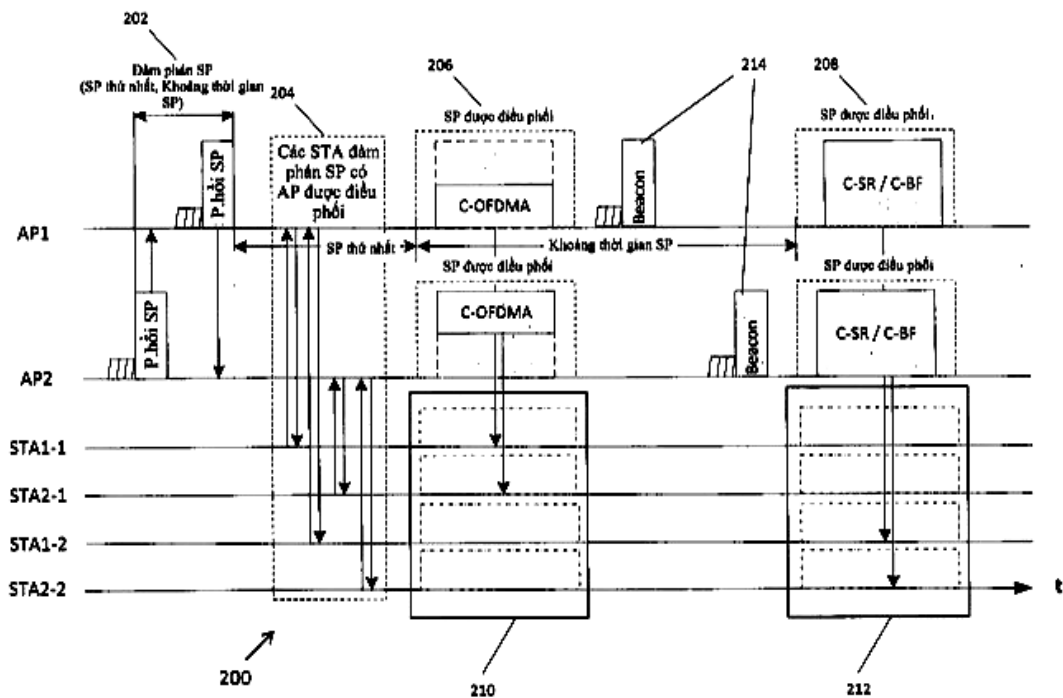


Fig. 7

- (11) 99026 A (43) 27/11/2023
- (21) 1-2023-03875 (85) 13/06/2023
- (22) 10/03/2021 (86) PCT/SG2021/050123 10/03/2021
- (30) 10202012604Q 15/12/2020 SG (87) WO2022/132030 23/06/2022
- (51) *H04W 72/04; H04W 88/08; H04W 88/02; H04W 28/26; H04W 84/12*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Yoshio URABE (JP); Yanyi DING (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **ĐIỂM TRUY CẬP THỨ NHẤT, TRẠM (STA) KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY CẬP (AP), VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp truyền thông cho các chu kỳ dịch vụ được điều phối (SP) được cung cấp. Một phương án điển hình cung cấp điểm truy cập thứ nhất (AP) bao gồm: mạch, khi hoạt động, tạo ra khung yêu cầu cho biết yêu cầu thiết lập một hoặc nhiều SP được điều phối; và bộ phát, khi hoạt động, truyền khung yêu cầu đến AP thứ hai.



Hình 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99027 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03882 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/KR2021/018545 | 08/12/2021 |
| (30) 10-2020-0171510 | 09/12/2020 KR | (87) WO2022/124798 |
| 10-2021-0049138 | 15/04/2021 KR | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) *C22C 38/38; B21D 22/02; C22C 38/32*

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

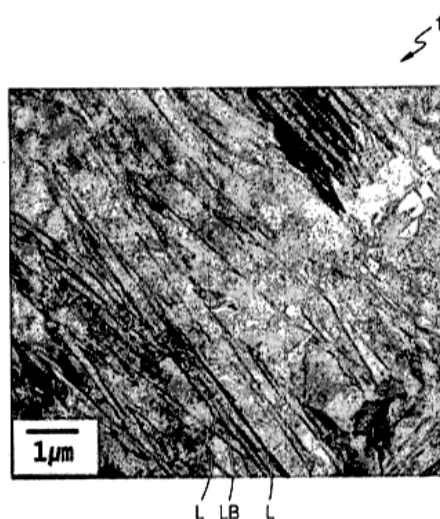
(72) YOO, Byung Gil (KR); KIM, Je Woo Soo (KR); DO, Hyeong Hyeop (KR); HAN, Seong Kyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập nóng bao gồm tấm thép nền, tấm thép nền này chứa cacbon (C) với lượng trong khoảng từ 0,19 đến 0,25% khối lượng, silic (Si) với lượng trong khoảng từ 0,1 đến 0,6% khối lượng, mangan (Mn) với lượng trong khoảng từ 0,8 đến 1,6% khối lượng, phospho (P) với lượng khoảng 0,03% khối lượng hoặc nhỏ hơn, lưu huỳnh (S) với lượng khoảng 0,015% khối lượng hoặc nhỏ hơn, crom (Cr) với lượng trong khoảng từ 0,1 đến 0,6% khối lượng, bo (B) với lượng trong khoảng từ 0,001 đến 0,005% khối lượng, chất phụ gia với lượng khoảng 0,1% khối lượng hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó trong tốc độ biến dạng lốm đốm với độ sâu lốm đốm trong khoảng từ 200 nm đến 600 nm, được thấy trong thử nghiệm lốm nano, chỉ số già hóa biến dạng động lốm (DSA) nằm trong khoảng từ 26 đến 40.

FIG. 1



- (11) 99028 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03883 (85) 14/06/2023
(22) 20/12/2021 (86) PCT/KR2021/019410 20/12/2021
(30) 10-2020-0182433 23/12/2020 KR (87) WO2022/139369 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) *C21D 8/02; C23C 2/40; C23C 2/12; C22C 38/32; C22C 38/38*

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

(72) KIM, Hye Jin (KR); HWANG, Kyu Yeon (KR); LEE, Jin Ho (KR); JUNG, Hyun Yeong (KR); JUNG, Seung Pill (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN DÙNG CHO KẾT CẤU Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận dùng cho kết cấu ô tô bao gồm tấm thép góc và lớp mạ phủ ít nhất một bề mặt của tấm thép góc, trong đó bộ phận dùng cho kết cấu ô tô có độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 1350 MPa và giới hạn chảy lớn hơn hoặc bằng 900 MPa, trong đó tấm thép góc có pha mactensit có phần diện tích lớn hơn hoặc bằng 80%, cacbua góc sắt nằm bên trong pha mactensit và có phần diện tích nhỏ hơn 5% dựa trên pha mactensit, và các kết tủa được phân bố bên trong tấm thép góc, trong đó trạng thái chuyển vị không tương ứng có mặt ở mặt phân cách giữa sắt và các kết tủa của tấm thép góc, và chênh lệch giữa các hằng số mạng của sắt và các kết tủa nhỏ hơn 25% các hằng số mạng của sắt.

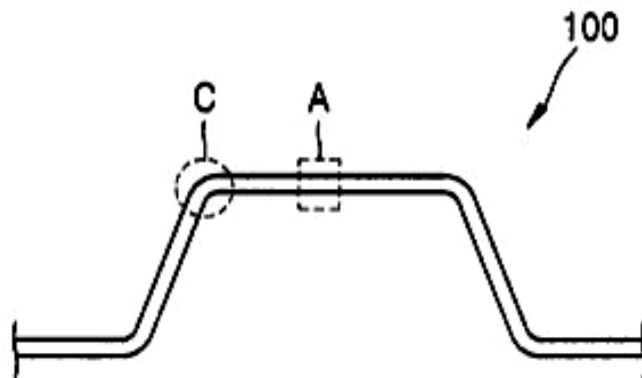


FIG. 1

- (11) **99029 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-03886** (85) 14/06/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086494 17/12/2021
(30) 20215291.4 18/12/2020 EP (87) WO2022/129526 23/06/2022
21154668.4 02/02/2021 EP
21179810.3 16/06/2021 EP
(51) **C07K 14/46; A61K 38/22; A61K 38/26; C07K 19/00; C07K 14/575; C07K 14/605; A61K 38/00**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) KRUSE, Thomas (DK); KODAL, Anne, Louise, Bank (DK); MADSEN, Johnny (DK); ØSTERGAARD, Søren (DK); HOGENDORF, Wouter, Frederik, Johan (NL); TORNØE, Christian, Wenzel (DK); SCHÄFFER, Lauge (DK); MADSEN, Alice, Ravn (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN THỤ THỂ AMYLIN-THỤ THỂ GLP-1**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bao gồm chất chủ vận thụ thể GLP-1 và chất chủ vận thụ thể amylin. Sáng chế cũng đề cập đến dạng phối chế của thuốc, phù hợp nhưng không được giới hạn dùng qua đường uống, mà bao gồm hợp chất như vậy. Hợp chất và dạng phối chế của thuốc bao gồm có thể được sử dụng để điều trị y tế cho các đối tượng với các bệnh thừa cân, béo phì và các bệnh đi kèm.

- (11) **99030 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03893** (85) 14/06/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060755 24/11/2021
 (30) 63/119,062 30/11/2020 US (87) WO2022/115555 02/06/2022
 (51) **C03C 3/078; C03C 4/18; C03C 3/085**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GUO, Xiaojun (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THỦY TINH CÓ HỆ SỐ POISSON CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh bao gồm lớn hơn hoặc bằng 50% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 65% mol SiO₂; lớn hơn hoặc bằng 2% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 25% mol Al₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 40% mol MgO; lớn hơn hoặc bằng 3% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 17% mol Li₂O; và lớn hơn hoặc bằng 1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 10% mol Na₂O. Hợp phần thủy tinh về cơ bản không chứa La₂O₃ và Y₂O₃. Hợp phần thủy tinh có hệ số Poisson lớn hơn hoặc bằng 0,24. Hợp phần thủy tinh có khả năng trao đổi ion.

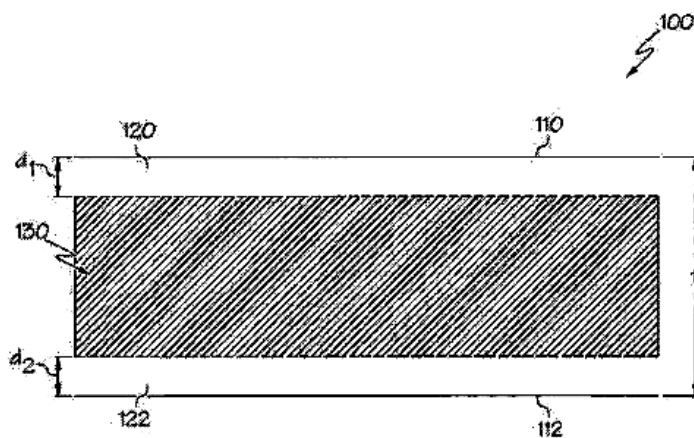


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|--------------------------|------------|
| (11) 99031 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03898 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/BG2021/000026 | 18/10/2021 |
| (30) 5200 18/12/2020 | BG (87) WO2022/126208 A1 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) **CI4B 11/00; A43D 95/06; H02K 51/00; D06B 1/14; H02K 49/10; A43D 8/42**

(71) **PL PROJECT LTD.** (BU)

1 Kooperativna Str., 6400 Dimitrovgrad, BULGARIA

(72) TZONEV, Plamen, Dimitrov (BG); BORISOV, Lyubomir Todorov (BG); ROYDEV, Miroslav Dinchev (BG); VELEV, Goran, Valchev (BG)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **KHỚP NỐI TỪ TÍNH CÓ GÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến khớp nối từ tính có góc, khớp nối này bao gồm hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) dùng cho cơ cấu dẫn động và dùng cho cơ cấu được dẫn động, và các trục của hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) được bố trí tạo góc 90 đến 270 độ so với nhau, trong đó mỗi trong số hai nam châm hình trụ thành phần (A, B) bao gồm hai cặp nam châm phân đoạn (3, 5 và 4, 6) và mỗi nam châm phân đoạn (3, 4, 5, 6) là phân đoạn được phân cực theo hướng xuyên tâm, trong đó các nam châm phân đoạn của mỗi cặp (3, 5 và 4, 6) được bố trí đối diện nhau trong các nam châm hình trụ thành phần (A, B), và có cực tính giống nhau ở các mặt trong và mặt ngoài của phân đoạn, hơn nữa, các nam châm phân đoạn của một cặp (3, 5) có cực tính đối lập so với các nam châm phân đoạn của cặp còn lại (4, 6).

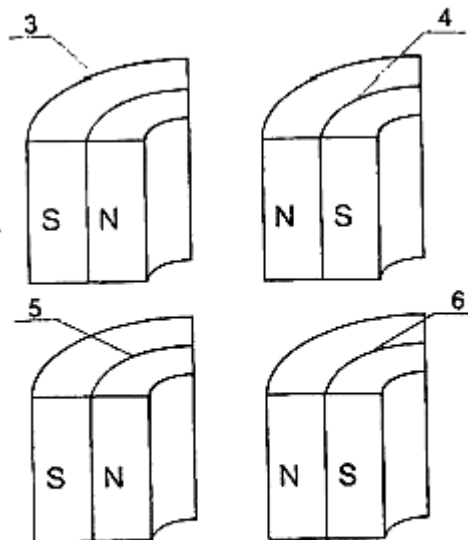


Fig. 1

- (11) **99032 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03905** (85) 14/06/2023
 (22) 14/12/2021 (86) PCT/US2021/063202 14/12/2021
 (30) 63/125,306 14/12/2020 US (87) WO2022/132694 23/06/2022
 (51) **C07C 51/00; C07H 1/00; C07C 55/02**
 (71) **SOLUGEN, INC. (US)**
 14549 Minetta Street, Houston, Texas 77035-6523, United States of America
 (72) LOFTIS, Kevin (US); HUNT, Sean (US); NGUYEN, Peter (US); PATEL, Parth (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM AXIT HYDROXYCARBOXYLIC TINH KHIẾT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Hệ thống dùng để sản xuất axit glucaric bao gồm (a) đầu vào thứ nhất được chọn từ nhóm gồm có glucuronolacton, nguyên liệu disacarit, tinh bột đã phân cắt, disacarit, axit glucuronic, hoặc dạng kết hợp của chúng. Ngoài ra, hệ thống bao gồm (b) hệ thống xúc tác thứ nhất bao gồm chất xúc tác oxy hóa kim loại; (c) sản phẩm thứ nhất; (d) đầu vào thứ hai. Ngoài ra, hệ thống bao gồm (e) hệ thống xúc tác thứ hai bao gồm enzym. Hơn thế nữa, hệ thống bao gồm (f) sản phẩm thứ hai bao gồm từ khoảng 50% đến khoảng 99% axit glucaric trên cơ sở khô.

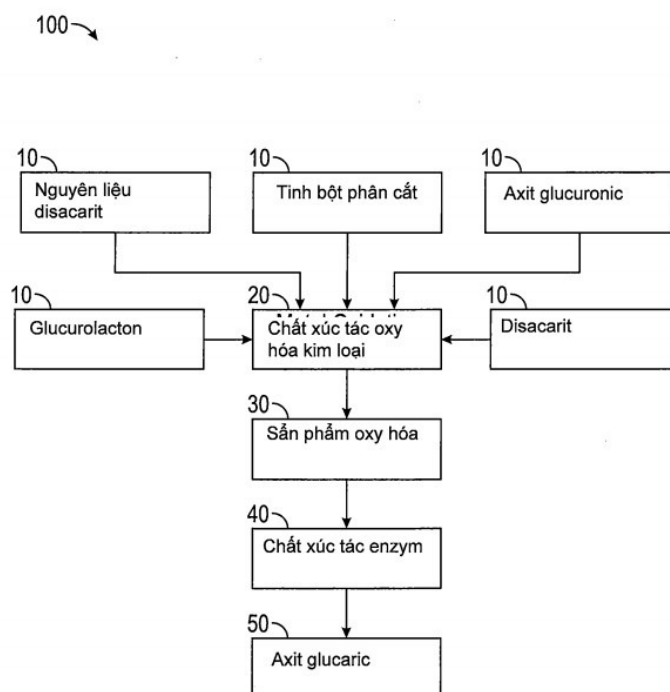


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99033 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03906 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041378 | 10/11/2021 |
| (30) 2020-191682 | 18/11/2020 | JP (87) WO2022/107666 |
| | | 27/05/2022 |

(51) **B41J 2/345; B41J 2/32**

(71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan

(72) HOSHI, Kazuyuki (JP); KOKUTA, Hiroshi (JP); TAKAHASHI, Tatsuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nhiệt bao gồm: tấm tản nhiệt có bề mặt thứ nhất có dạng về cơ bản hình chữ nhật trên hình chiếu bằng, và bề mặt thứ hai ở phía đối diện với bề mặt thứ nhất; một băng được gắn vào tấm tản nhiệt theo cách như vậy để kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến bề mặt thứ hai, qua phần đầu thứ nhất được đặt xen giữa giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; phần gia nhiệt có nhiều thành phần gia nhiệt, phần gia nhiệt được bố trí trên băng trên bề mặt thứ nhất; và các thiết bị lắp trên băng được lắp trên băng trên bề mặt thứ hai.

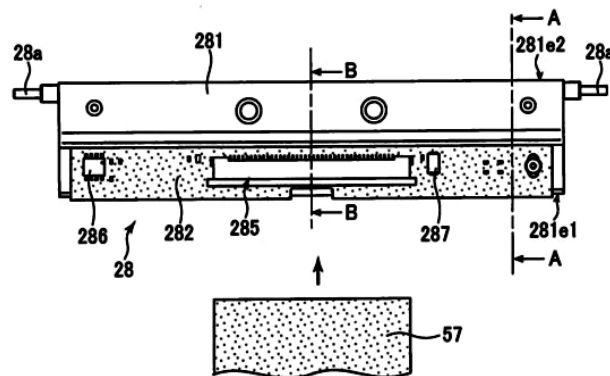


FIG.16A

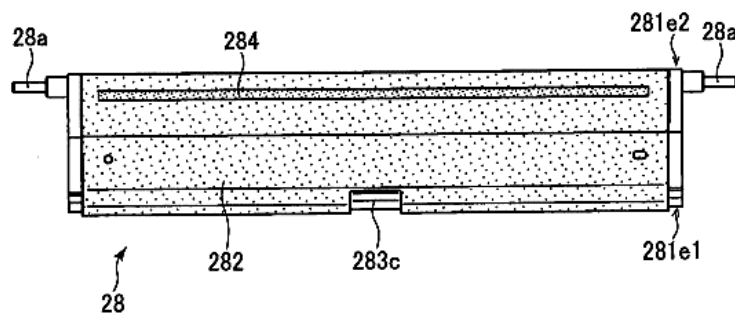


FIG.16B

- (11) 99034 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03907 (85) 14/06/2023
 (22) 10/11/2021 (86) PCT/JP2021/041326 10/11/2021
 (30) 2020-191930 18/11/2020 JP (87) WO2022/107657 27/05/2022
 (51) *B41J 29/13; B41J 11/04; B41J 3/36; B41J 11/00; B41J 15/04*
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) SHIMIZU, Takayoshi (JP); HOSHI, Kazuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: thân vỏ; con lăn trực cuốn được tạo kết cấu để cấp phương tiện in; và nắp máy in xoay được so với thân vỏ và có nắp máy in bên ngoài và nắp máy in bên trong được bố trí để chồng lên nhau. Nắp máy in bên trong được gắn theo cách tháo được vào nắp máy in bên ngoài, và xoay được so với thân vỏ, độc lập với nắp máy in bên ngoài, khi nắp máy in bên trong được tháo ra khỏi nắp máy in bên ngoài. Nắp máy in bên ngoài bao gồm: bộ phận giữ thứ nhất được tạo kết cấu để giữ theo cách tháo được cả hai đầu của trục lăn của con lăn trực cuốn khi nắp máy in bên trong được tháo ra; và bộ phận giữ thứ hai được tạo kết cấu để giữ theo cách tháo được con lăn trực cuốn khi nắp máy in bên trong được tháo ra.

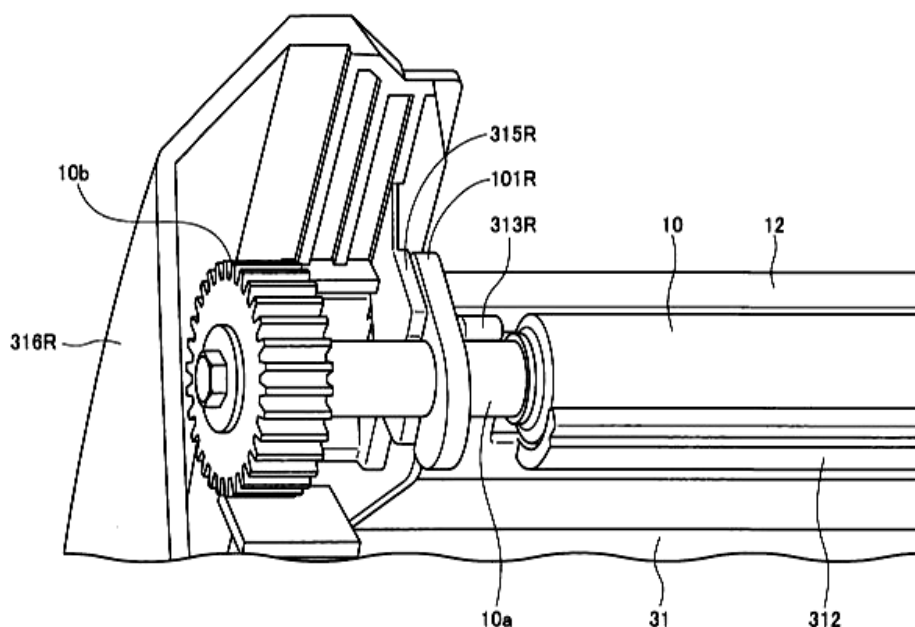


FIG.21

- (11) **99035 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03908** (85) 14/06/2023
- (22) 10/11/2021 (86) PCT/JP2021/041357 10/11/2021
- (30) 2020-191645 18/11/2020 JP (87) WO2022/107661 A1 27/05/2022
- 2021-156365 27/09/2021 JP
- (51) **B41J 29/13; B41J 3/36; B41J 11/04; B41J 15/04**
- (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
- (72) SHIOYA, Takashi (JP); KATAYAMA, Tamotsu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: thân vỏ bao gồm bề mặt đặt cho máy in và khoang chứa để chứa thân cuộn trong đó phương tiện in dạng dây đai được quấn; nắp máy in được tạo kết cấu để mở và đóng khoang chứa; con lăn trục cuốn được gắn vào nắp máy in và được tạo kết cấu để vận chuyển phương tiện in dạng dây đai được rút ra từ thân cuộn; và bản lề bao gồm trục bản lề và được tạo kết cấu để ghép nối nắp máy in với thân vỏ sao cho nắp máy in xoay được quanh trục bản lề so với thân vỏ. Nắp máy in bao gồm phần bề mặt trên và phần bề mặt nghiêng, phần bề mặt nghiêng được bố trí giữa trục bản lề và phần bề mặt trên và được làm nghiêng so với bề mặt đặt. $H1 < H2$ được thiết lập mà ở đó H1 được xác định là độ cao từ bề mặt đặt đến trục bản lề và H2 được xác định là độ cao từ bề mặt đặt đến vị trí cao nhất từ trục bản lề đến phần bề mặt trên.

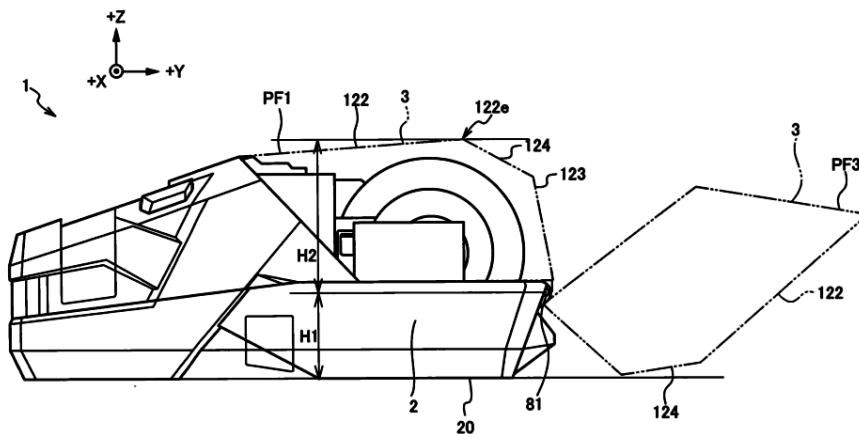


FIG.29

- (11) **99036 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-03943** (85) 15/06/2023
- (22) 10/11/2021 (86) PCT/JP2021/041328 10/11/2021
- (30) 2021-029779 26/02/2021 JP (87) WO2022/180940 A1 01/09/2022
- (51) **B41J 3/36; B41J 29/38; B41J 29/42**
- (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
- (72) KOJIMA, Michitaka (JP); WAKAMATSU, Kazuhito (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN, HỆ THỐNG IN VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in để in ra vật in, máy in này bao gồm: pin có thể sạc lại được tạo kết cấu để cấp điện cho máy in; bộ phận in được tạo kết cấu để in thông tin lên mỗi vật in; bộ phận hiển thị; và bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để: tính toán “A” dựa trên: mức giảm dung lượng pin còn lại của pin trong khoảng thời gian từ thời điểm tham chiếu đến thời điểm hiện tại, và tổng số vật in mà đã được in ra trong khoảng thời gian, trong đó “A” được định nghĩa là dung lượng pin còn lại của pin mà bị giảm khi một vật in được in ra; tính toán (B-C)/A để thu được số lượng vật in mà bộ phận in có thể in trên đó, trong đó “B” được định nghĩa là dung lượng pin còn lại hiện tại của pin, và “C” được định nghĩa là giới hạn dưới của dung lượng pin còn lại của pin; và điều khiển bộ phận hiển thị để hiển thị số lượng vật in.

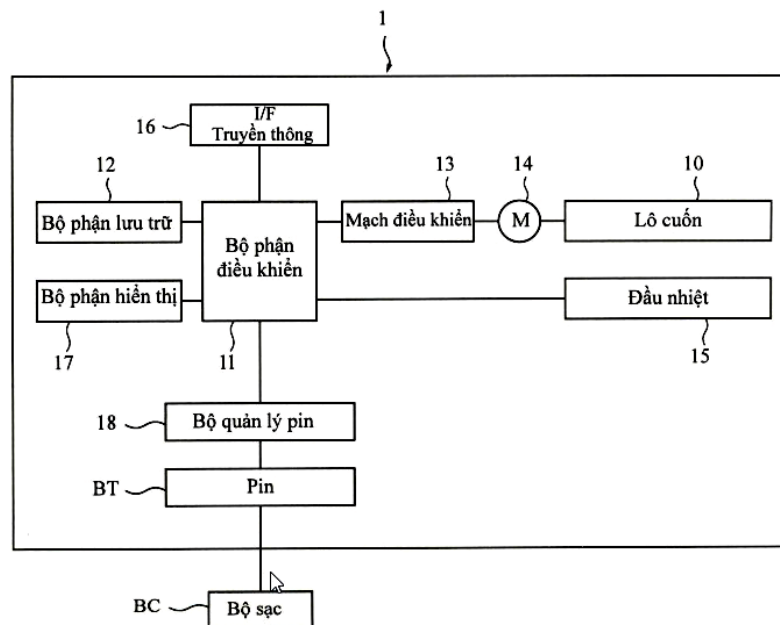


FIG. 3

- (11) 99037 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-03948 (85) 15/06/2023
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/CN2021/071407 13/01/2021
 (30) 202011452867.2 11/12/2020 CN (87) WO2022/121084 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) A61K 38/17; C07K 14/435; A61P 29/00

(71) ZHAOKE (GUANGZHOU) OPHTHALMOLOGY PHARMACEUTICAL LTD. (CN)

Room 501, Flat 5, Zoom A No. 1 of Mei De 3rd Road, The Peal River Industrial Park, Nan Sha Guangzhou, Guangdong 511466 China

(72) LI, Xiaoyi (CN); DAI, Xiangrong (CN); FANG, Li (CN); QIAN, Fang (CN); YAN, Yiping (CN); DAI, Zicheng (CN); LI, Luoyi (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH Ức CHẾ SỰ HÌNH THÀNH MẠCH VÀ VIÊM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein có hoạt tính Ức chế sự hình thành mạch và viêm, và cấu trúc cụ thể, và phương pháp điều chế protein này. Protein có thể Ức chế cả sự hình thành mạch và viêm, và có thể ngăn ngừa và làm giảm nhẹ các bệnh nhãn khoa chẳng hạn như bệnh thoái hóa điểm vàng liên quan đến tuổi tác (AMD), bệnh võng mạc tiểu đường (DR), và mộng thịt ở mức độ nhất định dựa trên cơ chế tác động kép.

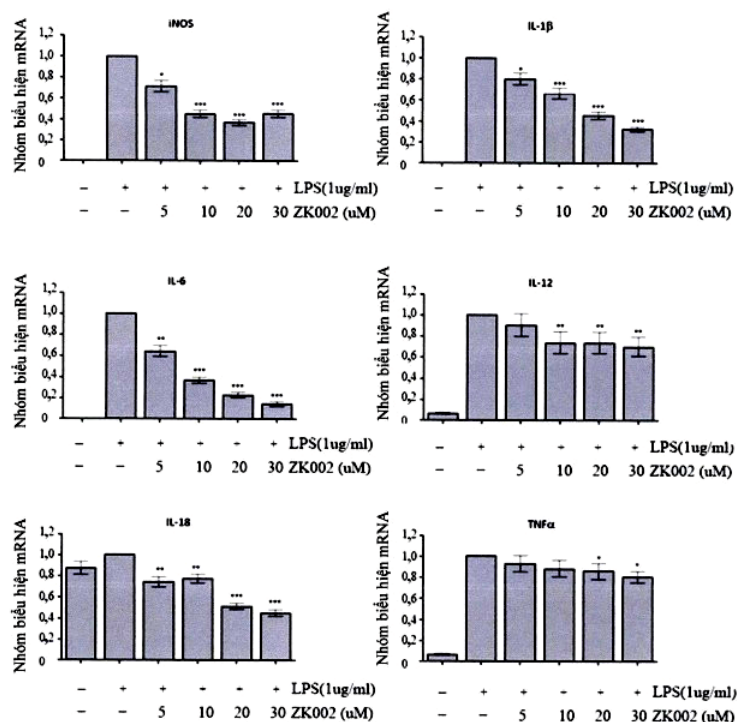


FIG.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99038 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03966 | (85) 16/06/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | (86) PCT/FI2021/050789 | 19/11/2021 |
| (30) 20206181 | 20/11/2020 | FI (87) WO2022/106757 A1 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **G16C 60/00; G06Q 50/04**

(71) **BETOLAR OY (FI)**

Mannilantie 9 43300 Kannonkoski, Finland

(72) LEPPÄNEN, Juha (FI); KALLASVUO, Olli-Pekka (FI)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỂ TẠO RA CÔNG THỨC CHO CÁC CHẾ PHẨM LƯU HOÁ ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, phương pháp và chương trình máy tính để xác định công thức cho các chế phẩm lưu hóa được. Hệ thống có thể nhận thông tin liên quan đến các nguyên liệu thô nguyên chất và/hoặc các nguyên liệu thô dựa trên dòng phụ thích hợp để tạo ra các sản phẩm lưu hóa được. Ngoài ra, hệ thống có thể nhận được yêu cầu cung cấp công thức cho sản phẩm cuối cùng lưu hóa được. Yêu cầu có thể bao gồm thông tin tính năng mục tiêu của sản phẩm cuối cùng. Hệ thống có thể xác định thêm công thức cho sản phẩm cuối được yêu cầu dựa trên thông tin mục tiêu nhận được và thông tin liên quan đến các nguyên liệu thô có sẵn. Ngoài ra, hệ thống có thể cung cấp giao diện người dùng và/hoặc giao diện truyền thông riêng biệt cho nhà sản xuất nguyên liệu thô và nhà sản xuất sản phẩm cuối cùng.

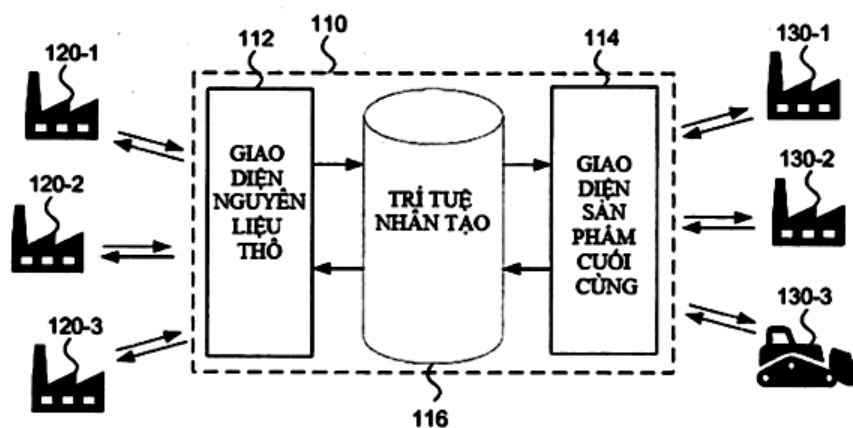


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99039 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-03968 | (85) 16/06/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084303 | 06/12/2021 |
| (30) PCT/CN2020/137673 | 18/12/2020 CN | (87) WO2022/128551 A1 |
| 21153532.3 | 26/01/2021 EP | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **A61K 8/49; A61Q 5/00; A61K 8/88**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

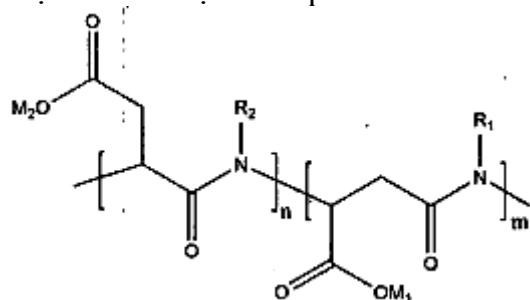
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Feng (CN); CHEN Guoqiang (CN); JI Chengdong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ GÀU CHỨA PIROCTON OLAMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ XỬ LÝ/TRỊ GÀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm (i) chất hoạt động bề mặt anion; (ii) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion điện li; (iii) pirocton olamin; iv) polyaspartat hoặc dẫn xuất của nó được thể hiện theo cấu trúc của công thức 1, trong đó tổng của m+n là từ 2 đến 10000, R1, R2 được chọn độc lập từ nhóm bao gồm H, OH, (O)mG, m là 0 hoặc 1, G được chọn độc lập từ nhóm gồm H và nhóm hữu cơ có từ 1 đến 12 nguyên tử cacbon được thế hoặc không được thế, M1, M2 được chọn độc lập từ nhóm gồm H, muối kim loại hoặc muối amoni, trong đó các ví dụ không giới hạn về các muối kim loại gồm muối Na, K, Ca, Mg, Al; và v) chất mang được chấp nhận trong mỹ phẩm; trong đó tỷ lệ trọng lượng của polyaspartat hoặc dẫn xuất của nó với pirocton olamin trong chế phẩm ít nhất là 2:3. Nó đã được chứng minh là cải thiện tính ổn định của pirocton olamin.



Công thức 1

(11) 99040 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-03972

(22) 16/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2023

(51) H04L 67/00

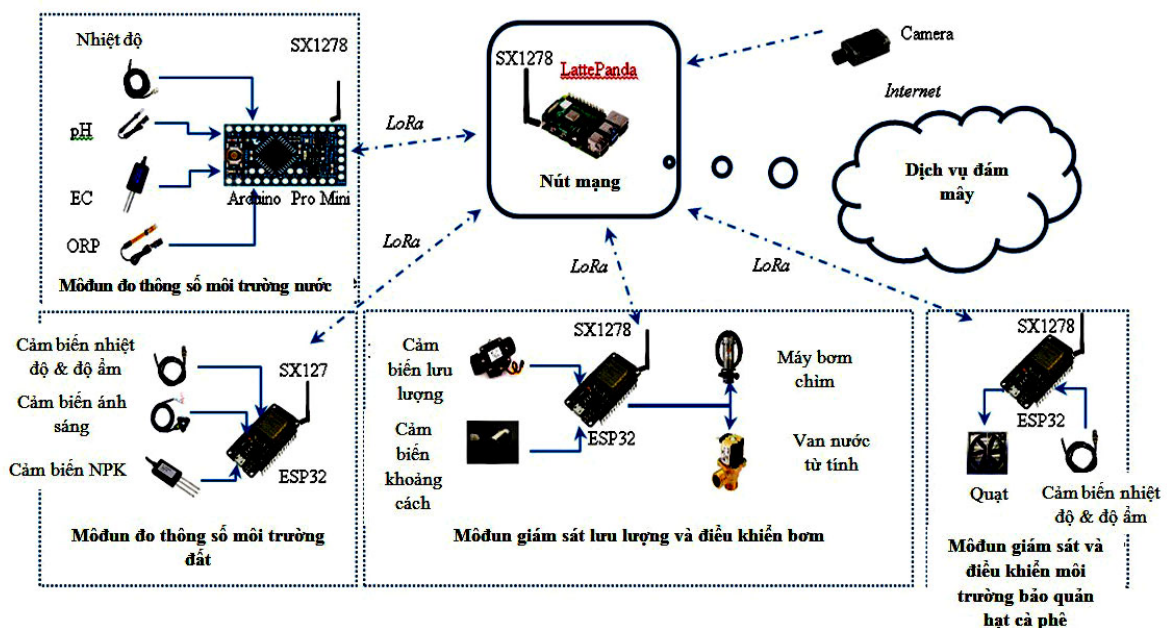
(71) NGUYỄN VĂN DUY (VN)

41 Bạch Đằng, Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Duy (VN)

(54) **HỆ THỐNG IOT TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP**

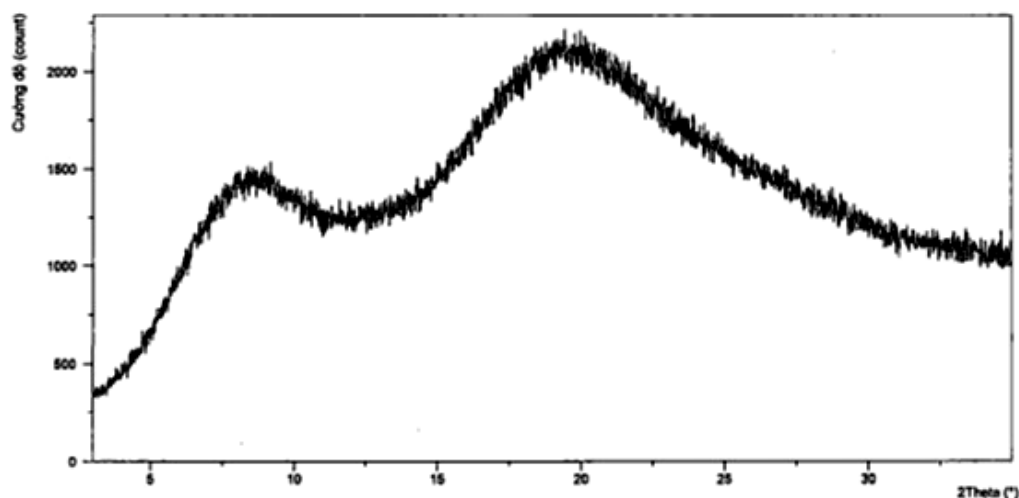
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống IoT (mạng lưới các vật liệu kết nối Internet - Internet of Things) trong phát triển nông nghiệp, ứng dụng IoT trong quản lý trồng trọt và lưu trữ cà phê đang được sử dụng phổ biến để giúp nâng cao năng suất và chất lượng của cây cà phê, giảm chi phí sản xuất và quản lý hiệu quả hơn. Ở giai đoạn trồng trọt, các cảm biến đất và thời tiết thuộc hệ thống IoT được sử dụng để theo dõi các thông số quan trọng như độ ẩm, nhiệt độ, pH, độ ẩm không khí, ánh sáng, v.v.. Dữ liệu từ các cảm biến này được thu thập và phân tích để giúp quản lý cây trồng (cụ thể là cây cà phê) một cách chính xác và hiệu quả. Việc sử dụng máy móc tự động trong quá trình thu hoạch cà phê cũng giúp giảm thiểu mất mát, tăng năng suất và chất lượng. Ở giai đoạn lưu trữ, hệ thống IoT được sử dụng để giám sát và kiểm soát điều kiện môi trường của kho lưu trữ, bao gồm nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh các thông số này để đảm bảo rằng cà phê được bảo quản đúng cách và tránh mất mát.



Hình 1

- (11) **99041 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-03978** (85) 16/06/2023
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/US2021/060183 19/11/2021
 (30) 63/116,568 20/11/2020 US (87) WO2022/109328 27/05/2022
 63/275,222 03/11/2021 US
- (51) **A61K 38/00; A61P 1/00; C07K 7/02; A61P 37/02; A61P 7/00; A61K 9/20; A61P 17/06**
- (71) **1. JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
2. PROTAGONIST THERAPEUTICS, INC. (US)
 7707 Gateway Boulevard, Suite 140, Newark, California 94560, United States of America
- (72) DI PRETORO, Giustino (IT); SUN, Dajun (CA); RAJAN, Gopal (IN); BROECKX, Geraldine (BE); MERTENS, Nathalie (BE); LI, Shu (US); LAI, Felix (US); MASJEDIZADEH, Mohammad (US); BHANDARI, Ashok (US); NEELAMKAVIL, Santhosh Francis (US); KNIGHT, Beverly M. (US); FOURIE, Anne M. (US); POLIDORI, David (US); MODI, Nishit (US); CHENG, Xiaoli (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT CỦA CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ INTERLEUKIN-23**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa peptit của chất ức chế thụ thể Interleukin23 (IL-23R) hoặc muối dược dụng hoặc dạng solvat của nó, dược phẩm tương ứng, và mô tả phương pháp hữu dụng trong việc điều trị bệnh viêm tự miễn và các bệnh và chứng rối loạn liên quan.

HÌNH 1



- (11) 99042 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03983 (85) 16/06/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061151 30/11/2021
(30) 63/120,003 01/12/2020 US (87) WO2022/119817 A1 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) *A47L 11/34*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

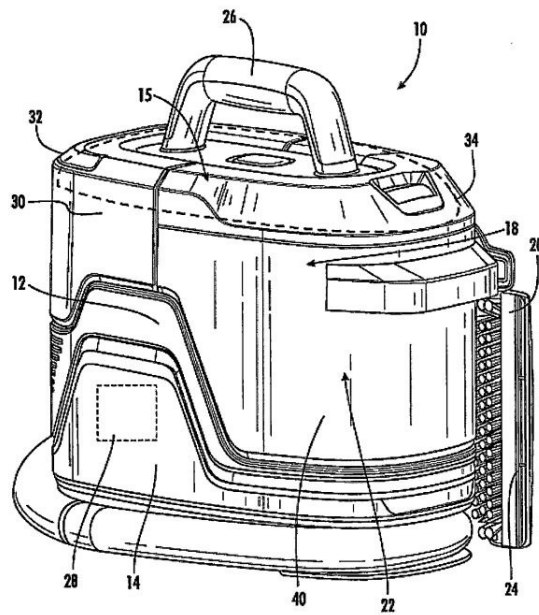
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) CHAN, Somnanritha (US); DAVILA, Rafael (US); DAWSON, Michael (US); HANSEN, Jeremy (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt được tạo cấu hình để phân phối chất lỏng tới bề mặt cần được làm sạch. Thiết bị làm sạch bề mặt bao gồm thùng cấp và thùng thu hồi mà có thể tháo rời khỏi thiết bị làm sạch bề mặt.



HÌNH 1

- (11) 99043 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-03984 (85) 16/06/2023
(22) 29/03/2021 (86) PCT/KR2021/003848 29/03/2021
(30) 10-2020-0154081 17/11/2020 KR (87) WO2022/108006 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) C25C 7/00; C22B 9/14; C25C 7/06; C22B 5/04; C25C 3/36

(71) KSM TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)

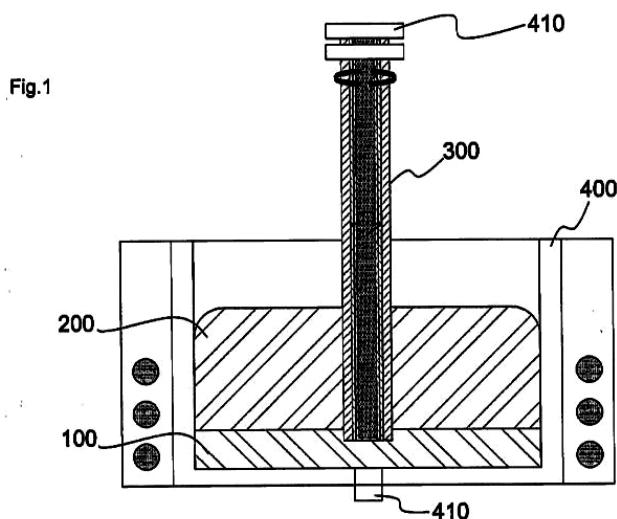
604, 219 Hannuri-daero, Sejong 30127, Republic of Korea

(72) LEE, Young Jun (KR); RYU, Hong Youl (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ DỪNG CHO CÁC OXIT KIM LOẠI
CỐ ĐIỂM NÓNG CHẢY CAO, SỬ DỤNG NỒI NẤU KIM LOẠI LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để khử oxit kim loại thành kim loại M¹.



- (11) 99044 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04008 (85) 30/10/2018
(22) 31/03/2017 (86) PCT/US2017/025385 31/03/2017
(30) 201621011697 01/04/2016 IN (87) WO2017/173276 05/10/2017
15/385,294 20/12/2016 US
15/385,000 20/12/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2019

(51) *A44B 19/26; B29C 45/00; B22D 17/16*

(62) 1-2018-04853

(71) **SHAH TECHNOLOGIES LLC (US)**

2855 PGA Boulevard, Palm Beach Gardens, FL 33410, United States of America

(72) SHAH, Nirav, Ashok (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU KHÓA DÙNG CHO KHÓA KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu khóa dùng cho khóa kéo, và phương pháp chế tạo cụm đầu khóa kéo. Cụm đầu khóa được tạo ra trong một công đoạn đúc khuôn để bao gồm đầu khóa và tay kéo được tạo ra đồng thời. Ít nhất một mảng lệch bên được kết hợp vào trong khuôn, mảng này cho phép cầu nối và phần vòng của tay kéo được tạo ra với dạng hình học đầy đủ của chúng và không quy về các bề mặt phẳng cần phải có trong kỹ thuật đã biết.

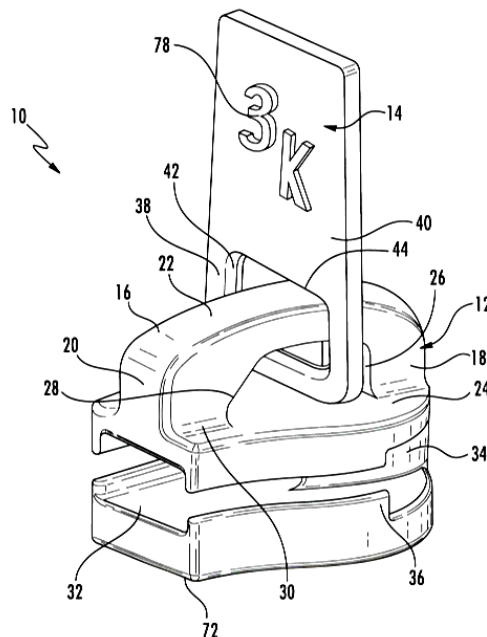


FIG. 1

- (11) **99045 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04009** (85) 19/06/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/EP2021/083630 30/11/2021
(30) PCT/CN2020/138266 22/12/2020 CN (87) WO2022/135851 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2023

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

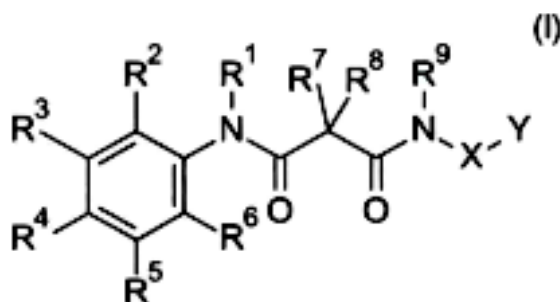
(72) ZHANG, Aijun (CN); MA, Haijun (CN); LI, Yaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP ĐỂ GIA CỐ CAO SU**

- (57) Sáng chế đề xuất dây thép có cấu tạo của nx1, n là số lượng của sợi thép của dây thép, dây thép có độ giãn dài bằng 2,5N-50N nhỏ hơn 1,2% và bước xoắn lớn hơn 16mm, mỗi trong số các sợi thép có dạng sóng xoắn với chiều dài sóng L được thể hiện là mm và chiều cao sóng H được thể hiện là mm khi được tháo ra khỏi dây thép này, L là lớn hơn 16mm, mỗi trong số các sợi thép có thể tích không gian V_s thỏa mãn rằng, $V_s=LxH^2x\pi/4$, và $V_s>20mm^3$. Dây thép theo sáng chế là có lợi để phân bố ứng suất.

- (11) **99046 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04023** (85) 20/06/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/EP2021/082864 24/11/2021
 (30) 20209750.7 25/11/2020 EP (87) WO2022/112351 02/06/2022
 21194334.5 01/09/2021 EP
 (51) **C07D 207/16; A01N 43/16; A01N 43/20; A01N 43/28; A01N 43/36; C07D 493/18; C07D 307/16; C07D 307/28; C07D 309/28; C07D 317/32; C07D 327/04; A01N 43/08; C07D 305/06**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE); HEINRICH, Marc (DE); KRAEMER, Gerd (DE); SEITZ, Thomas (DE); NEWTON, Trevor William (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT MALONAMIT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất malonamit có công thức (I):



trong đó các biến số là như được xác định trong phần mô tả, và đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm để kiểm soát thực vật không mong muốn. Hơn thế nữa, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn trong đó các hợp chất malonamit đã nêu hoặc các chế phẩm tương ứng được áp dụng.

- (11) **99047 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04032** (85) 20/06/2023
(22) 20/01/2022 (86) PCT/KR2022/001046 20/01/2022
(30) 10-2021-0008666 21/01/2021 KR (87) WO2022/158879 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) *C12N 15/86; C12N 7/00; A61K 39/215; A61P 31/14*

(71) **CELLID CO., LTD.** (KR)

#142-504, 1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Korea

(72) KANG, Chang-Yuil (KR); PARK, Bongju (KR); SHIN, Kwang-Soo (KR); OH, Tae-Gwon (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **VECTƠ VI RÚT ADENO KHÔNG BAO GỒM VI RÚT ADENO CÓ KHẢ NĂNG SAO CHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ vi rút adeno mới không bao gồm vi rút adeno có khả năng sao chép. Vectơ vi rút adeno đã loại bỏ E1/E3/E4 tái tổ hợp, theo sáng chế, trong đó protein kháng nguyên và gen E4orf6 được chèn vào vùng đã loại bỏ gen E1, có năng suất tạo ra vi rút adeno, mức độ biểu hiện kháng nguyên, lượng kháng thể trung hòa sản xuất được, và khả năng gây cảm ứng tế bào T tương tự như của nhóm đối chứng, do đó có thể được sử dụng hiệu quả làm chất mang cho nhiều loại vắc-xin phòng bệnh hoặc vắc-xin chống ung thư.

- (11) **99048 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04035** (85) 20/06/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/JP2021/046214 15/12/2021
(30) 2020-211383 21/12/2020 JP (87) WO2022/138366 30/06/2022
(51) **A23L 27/00; A23L 27/10; A23L 2/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) NISHIBORI, Tomoyuki (JP); YOSHIHIRO, Akira (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHIẾT PHẨM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT PHẨM NÀY, ĐỒ UỐNG
CHỨA CHIẾT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất chiết phẩm có khả năng đóng góp vào việc cải thiện vị rượu của đồ uống. Chiết phẩm chứa rượu phenetylic và axetaldehyt, trong đó tỷ lệ giữa hàm lượng rượu phenetylic và hàm lượng axetaldehyt (hàm lượng rượu phenetylic/hàm lượng axetaldehyt) nằm trong khoảng từ 14 đến 1.000.

- (11) **99049 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04038** (85) 20/06/2023
(22) 25/01/2022 (86) PCT/JP2022/002548 25/01/2022
(30) 2021-014112 01/02/2021 JP (87) WO2022/163610 04/08/2022
(51) **G03F 7/004; G03F 7/037; H05K 3/28; G03F 7/025**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KATSURADA, Yuki (JP); KOBAYASHI, Yuta (JP); KANAMORI, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CẢM QUANG, TẤM NHỰA CẢM QUANG, SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN, CẤU TRÚC RỖNG, THÀNH PHẦN ĐIỆN TỬ, VÀ BỘ LỌC SÓNG ĐÀN HỒI**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm nhựa cảm quang có khả năng xử lý tạo vân và khả năng chịu áp suất tốt. Sáng chế là chế phẩm nhựa cảm quang bao gồm (A) polyme, (B) hợp chất có thể trùng hợp được triệt để, (C) chất khởi đầu quang trùng hợp, và (D) chất độn vô cơ, trong đó đương lượng nhóm chức có thể trùng hợp được triệt để của (B) hợp chất có thể trùng hợp được triệt để trung bình là 70-200 g/eq hoặc nhỏ hơn.

(11) 99050 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04042

(22) 20/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2023

(51) **B60F 3/00**

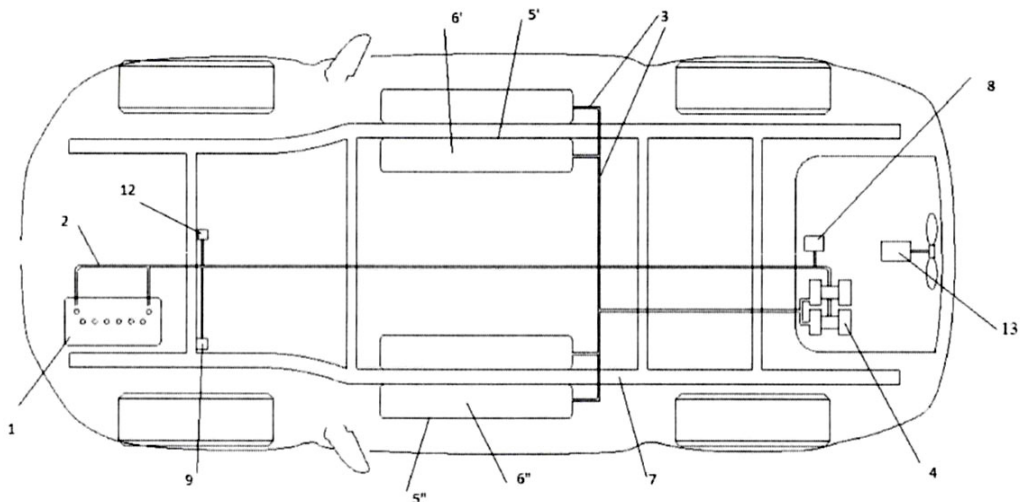
(75) **NGUYỄN ĐÌNH TẤN (VN)**

Thuần Lương, Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG NGẬP CHỦ ĐỘNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống ngập chủ động cho phương tiện giao thông bao gồm các túi khí (6', 6'') được bố trí trong các hộp chứa (5', 5''), cảm biến mực nước (9) được bố trí trong hộp chứa ở dưới gầm xe ô tô, máy nén khí (4) được bố trí trên cốp xe ô tô để bơm khí cho các túi khí (6', 6'') thông qua các đường ống dẫn khí (3), rơ le đóng mở nguồn điện (12) và công tắc nguồn của thiết bị, chuông cảnh báo (8) dùng để phát ra âm thanh để phát tín hiệu đến người dùng phương tiện. Trong đó, mỗi hộp chứa túi khí (5', 5'') chứa ít nhất một túi khí (6', 6'') và các túi khí (6', 6'') được bố trí trong hộp chứa túi khí và có một đầu gắn chặt với bên trong hộp chứa túi khí này bằng sợi dây đàn hồi sao cho khi được bơm lên thì bung ra, và khi xả khí có thể thu gọn lại vào trong hộp chứa túi khí, trong đó hai túi khí (6') được bố trí trong hộp chứa túi khí nằm phía bên trong (5') có hình dạng hình trụ tròn kín và được thiết kế để khi bung ra dài hơn về phía trước, hai túi khí (6'') được bố trí trong hộp chứa túi khí nằm phía bên ngoài (5'') và được thiết kế để khi bung ra có dạng hình khối chữ L sao cho kéo dài hơn về phía trước, khi mở rộng sẽ bao bọc phần gầm và thân xe ô tô.



Hình 1

- (11) 99051 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04078 (85) 21/06/2023
 (22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070694 07/01/2021
 (30) 202011390257.4 02/12/2020 CN (87) WO2022/116362 09/06/2022
 (51) C09J 133/24; C09J 177/00; C09J 135/00
 (71) BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)
 No. 15 Of North Third-Ring East Road, Chaoyang District, Beijing 100029, China
 (72) YANG, Wantai (CN); CHEN, Chuxuan (CN); ZHAO, Changwen (CN); XU, Can (CN); CHEN, Dong (CN); MA, Yuhong (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT KẾT DÍNH, VÁN NHÂN TẠO ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính bao gồm ít nhất một trong số chất đồng trùng hợp A sau: chất đồng trùng hợp A có ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó và ít nhất một đơn vị lặp khác với đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó. Sáng chế cũng đề cập đến ván nhân tạo được tạo thành từ vật liệu lignoxenluloza và chất kết dính, và phương pháp sản xuất ván nhân tạo.

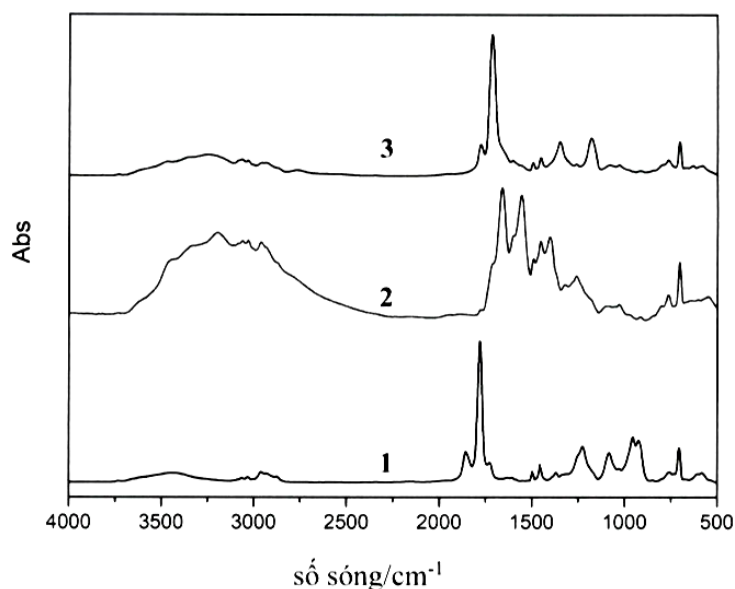


FIG. 1

- (11) 99052 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04079 (85) 21/06/2023
(22) 07/01/2021 (86) PCT/CN2021/070695 07/01/2021
(30) 202011390263.X 02/12/2020 CN (87) WO2022/116363 09/06/2022
(51) C09J 133/24; C09J 177/00; C09J 135/00
(71) BEIJING UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)
No. 15 Of North Third-Ring East Road, Chaoyang District, Beijing 100029, China
(72) YANG, Wantai (CN); XU, Can (CN); ZHAO, Changwen (CN); CHEN, Chuxuan (CN); CHEN, Dong (CN); MA, Yuhong (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH, VÁN NHÂN TẠO ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính bao gồm ít nhất một trong số chất đồng trùng hợp A sau: chất đồng trùng hợp A có ít nhất một đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó và ít nhất một đơn vị lặp khác với đơn vị lặp mang nhóm amit và carboxyl và/hoặc muối amoni của nó. Sáng chế cũng đề cập đến ván nhân tạo được tạo thành từ vật liệu lignoxenluloza và chất kết dính, và phương pháp sản xuất ván nhân tạo.

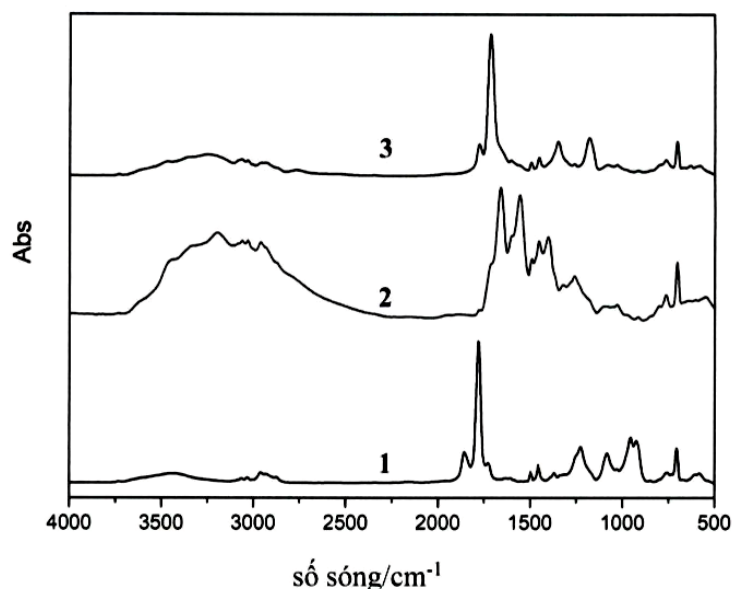


FIG. 1

(11) **99053 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04080**

(22) 21/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2023

(51) **G06K 9/62; G06T 7/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIN BRAIN (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Minh Thành (VN); Nguyễn Đỗ Trung Chánh (VN); Trần Quang Duy (VN); Trần Bảo Sam (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM TĂNG TÍNH NHẤT QUÁN CỦA CHÚ THÍCH NHÃN TRÊN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống làm tăng tính nhất quán của chú thích nhãn trên dữ liệu hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương án của sáng chế, phương pháp làm tăng tính nhất quán của chú thích nhãn trên dữ liệu hình ảnh bao gồm các bước: xác định vùng lân cận; tính độ tương đồng giữa các điểm dữ liệu sử dụng các độ đo Grad-Cos; khảo sát cấu trúc vùng lân cận của tập dữ liệu huấn luyện và chọn ngưỡng độ tương đồng quyết định bán kính vùng lân cận dựa trên tỉ lệ dữ liệu ngoại lai và độ phẳng của vùng dữ liệu đang xét; xác định vùng lân cận cho mỗi điểm dữ liệu kiểm thử dựa trên ngưỡng độ tương đồng ở bước trên; với mỗi điểm dữ liệu kiểm thử, tính sự sai khác giữa giá trị nhãn dự đoán trung bình của các điểm dữ liệu huấn luyện thuộc vùng lân cận và giá trị nhãn dự đoán của chính điểm dữ liệu kiểm thử; và tính độ chính xác khi sử dụng nhãn dự đoán trung bình thay cho nhãn dự đoán của điểm dữ liệu kiểm thử; dự đoán phát hiện không nhất quán mà dự đoán rằng xác suất nhiều hơn đáng kể ngưỡng thì được coi là độ tin cậy tin cậy cao, điểm dữ liệu bất kỳ mà có dự đoán độ tin cậy cao nhưng chú thích khác với dự đoán sẽ được chọn ở bước này; giải thích việc tạo để giải thích quyết định của mô hình AI bởi các bác sĩ chẩn đoán hình ảnh vì sao nó có dự đoán độ tin cậy cao đối với điểm dữ liệu cụ thể; đánh giá để đánh giá sự giải thích mô hình và chú thích cũ và sau đó quyết định xem có cập nhật chú thích cũ hay không; và cập nhật tập dữ liệu huấn luyện, sau khi nhãn cuối cùng của tập dữ liệu huấn luyện được quyết định, chú thích huấn luyện sẽ được cập nhật được xử lý để huấn luyện lại mô hình.

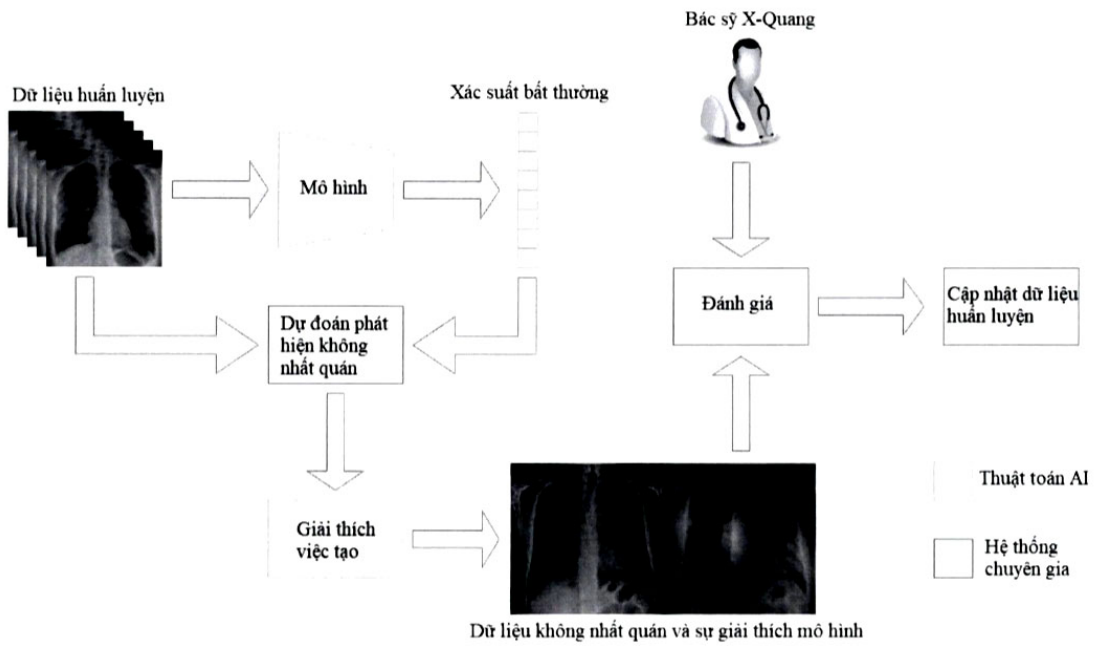


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99054 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04087 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 01/12/2021 | (86) PCT/EP2021/083831 | 01/12/2021 |
| (30) 20216225.1 | 21/12/2020 | EP (87) WO2022/135858 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/41; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

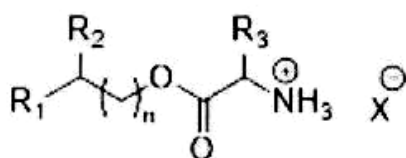
(72) **BARFOOT Richard Jonathan (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)**

(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN BÁM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ BÁM PHỦ CỦA CHẤT ĐEM LẠI LỢI ÍCH DẠNG HẠT**

(57) Chế phẩm bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt xà dưỡng cation mạch nhánh, được chọn từ các cấu trúc 1, với lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng:



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ bao gồm các mạch alkyl mạch thẳng, ở dạng bão hòa hoặc không bão hòa, với chiều dài mạch cacbon từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon;
- R₃ bao gồm hoặc là dạng proton hóa hoặc là mạch alkyl mạch thẳng hay phân nhánh, bão hòa hay không bão hòa, với độ dài mạch cacbon là từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon;
- n có giá trị trong khoảng từ 0 đến 10;
- X là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng có ít nhất một mạch cacbon mạch thẳng được chọn từ rượu béo mạch thẳng, rượu béo được alkoxy hóa, axit béo và hỗn hợp của chúng với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

(iii) chất tạo cấu trúc với lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; và

(iv) chất mang lại lợi ích dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xà dưỡng;

trong đó, tỷ lệ mol giữa chất hoạt động bề mặt xà dưỡng cation mạch nhánh (i) so với chất béo mạch thẳng (ii) là trong khoảng từ 1:20 đến 2:1, tạo kết quả cải thiện độ lưu bám chất đem lại lợi ích lên tóc đã được tẩy màu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99055 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04088 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084067 | 02/12/2021 |
| (30) 20216222.8 | 21/12/2020 | EP (87) WO2022/135871 A1 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/41; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CẢI THIỆN BẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ BẨM PHỦ CỦA CHẤT ĐEM LẠI LỢI ÍCH DẠNG HẠT**

(57) Chế phẩm bao gồm:

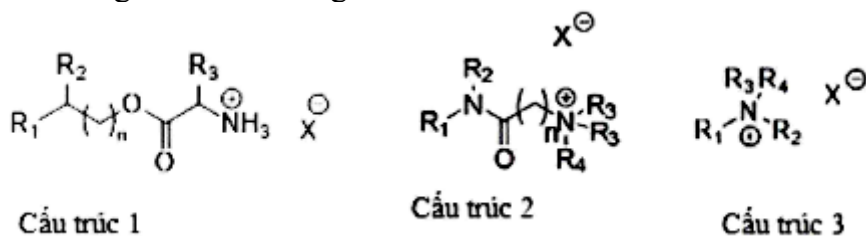
(i) chất hoạt động bề mặt xà phòng cation mạch nhánh hoặc dialkyl, được chọn từ các cấu trúc 1,2 và 3, với lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng;

(ii) chất hoạt động bề mặt cation mạch thẳng với lượng từ 0,01% to 10 % trọng lượng;

(iii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

(iv) chất tạo cấu trúc với lượng từ 0,1% đến 5 % trọng lượng; và

(v) chất mang lại lợi ích dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xà phòng;



và phương pháp làm tăng độ bám phủ các chất có lợi ích ở dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xà phòng, ưu tiên là nhũ tương silicon, lên tóc đã tẩy màu, bao gồm các bước dùng cho tóc đã tẩy màu với chế phẩm nói trên.

- (11) **99056 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04118** (85) 22/06/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/EP2021/082584 23/11/2021
(30) 2018435.4 24/11/2020 GB (87) WO2022/112202 02/06/2022
(51) **CIID 3/50**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5,1214 Vernier, Switzerland
(72) BAY, Olivia (SG); DE BOUDEMANGE, Guy Emmanuel (FR); CHARBONNIER,
Antoine (FR); COMPTON, Jeremy (GB); DAVID, Eléonore (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM
TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bao nang chứa chế phẩm có hương thơm được
gắn trong chất nền tan trong nước. Chế phẩm có hương thơm chứa ít nhất một thành
phần có thể thoái biến sinh học. Ít nhất một thành phần có thể thoái biến sinh học này
có mặt với tổng nồng độ ít nhất là 75% trọng lượng, so với tổng trọng lượng của chế
phẩm có hương thơm.

(11) 99057 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04123

(22) 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/06/2023

(51) A61F 13/496; A61F 13/56; A61F 13/494

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TAISUN VIỆT NAM (VN)

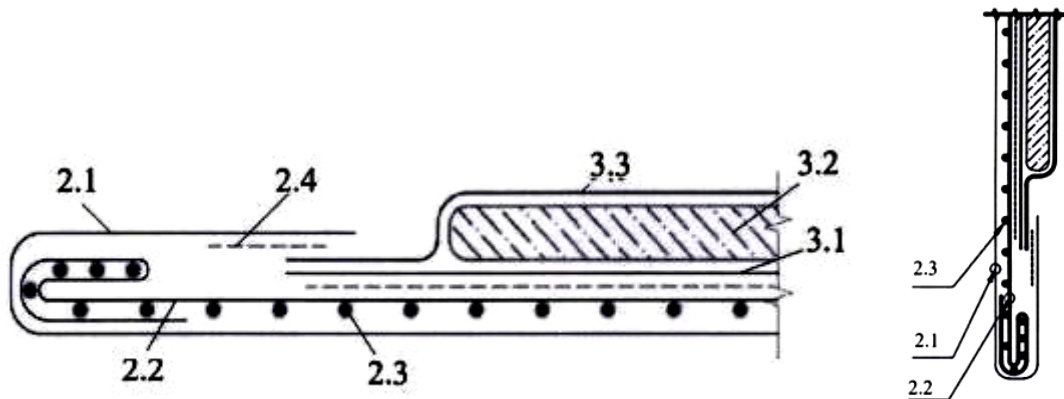
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tai, Chao-Ron (CN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) LUNG THUN MỀM CỦA TÃ QUẦN TRẺ EM DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến lưng thun mềm (2) của tã quần trẻ em dùng một lần được cấu thành từ hai liệu vải không dệt bên ngoài lưng thun (2.1) và bên trong lưng thun (2.2), đường thun (2.3) được gắn cố định trên bề mặt liệu vải không dệt bên trong lưng thun (2.2) bằng keo nhiệt cho thun đàn hồi (2.5), sau đó được ghép dán vào liệu vải không dệt bên ngoài lưng thun (2.1) bằng cách phun dán keo nhiệt cấu trúc (2.4). Lưng thun mềm (2) theo sáng chế được bố trí bên trong mặt sau phần thân tã (1) và được kết hợp cố định với phần nền thấm hút (3) gồm: tấm lót đáy (3.1), lõi thấm hút (3.2), liệu vải không dệt mặt trên (3.3).



- (11) **99058 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04139** (85) 23/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/IB2021/060912 24/11/2021
(30) 202011052091 30/11/2020 IN (87) WO2022/112960 A1 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **B29C 48/69**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN) (IN)**

D3/A, Panki Industrial Estate Kanpur 208 022, India

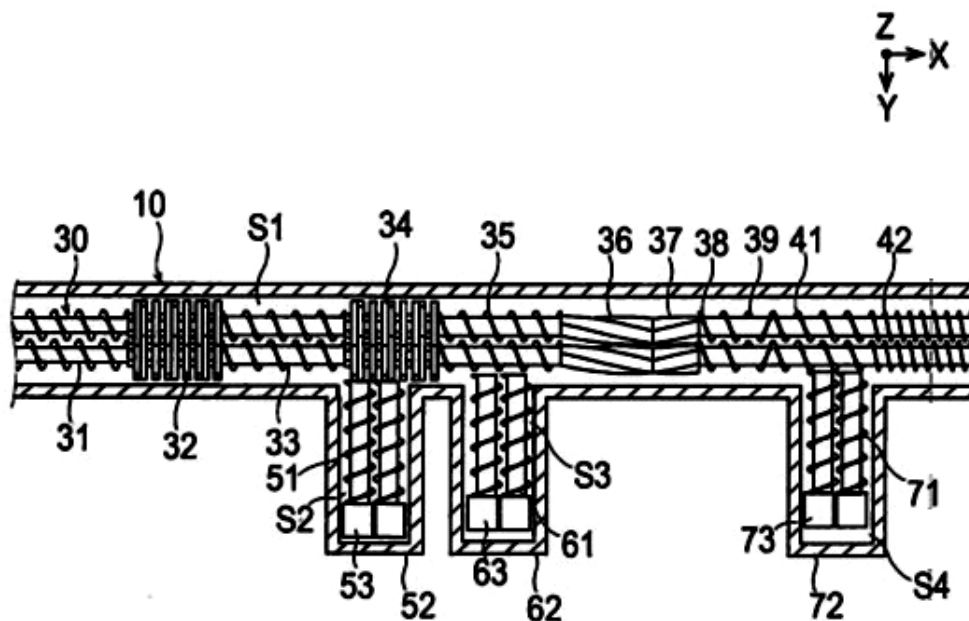
(72) Lohia, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TẠP NHIỄM NGUYÊN LIỆU DẠNG POLYME**

(57) Thiết bị và phương pháp khử tạp nhiễm chế phẩm nguyên liệu dạng polyme bằng hệ thống lọc đa nóng chảy được bộc lộ. Thiết bị (1) bao gồm khung thiết bị ép đùn (13); đơn vị dẫn động thiết bị ép đùn (4); phễu nạp liệu dùng cho nguyên liệu (2) được gắn trên đơn vị ép đùn (3); thùng ép đùn (10) được kết nối với đơn vị ép đùn (3) ở đầu mút thứ hai (15) của thùng ép đùn (10) đã nêu; đơn vị lọc thứ nhất và thứ hai (5, 8), và bơm chất nóng chảy (7) được phân cách với đơn vị lọc thứ hai (8), đoạn đệm thứ nhất (16). Nguyên liệu đã nóng chảy từ thùng ép đùn (10) được lọc bằng đơn vị lọc thứ nhất (5) và được phân phối đến bơm chất nóng chảy (7) đã nêu mà, sau đó, phân phối nguyên liệu đã nóng chảy này ở mức áp suất đồng đều vào đơn vị lọc thứ hai (8) mà từ nơi đó nguyên liệu đã nóng chảy được khử tạp nhiễm này được phân phối đến khuôn tạo thành tấm/màng (9). Các đơn vị lọc (5, 8) có các bộ lọc được tạo ra từ các chất liệu gồm kim loại được thiêu kết, lưới hoặc sàng kim loại, nỉ sợi kim loại, gốm, hoặc dạng kết hợp của chúng.

- (11) **99059 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04146** (85) 23/06/2023
 (22) 25/12/2020 (86) PCT/JP2020/048869 25/12/2020
 (87) WO2022/137548 30/06/2022
- (51) **B01F 7/08; B29B 7/84; C08L 3/00; C08K 11/00; C08L 101/00; C08L 23/00; B29B 7/48; C08J 3/20**
- (71) **BIOMASS RESIN HOLDINGS CO.,LTD.** (JP)
 EGG Shin Marunouchi building, 1-5-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1006510, Japan
- (72) KAMIYA, Kazuhito (JP); SAKAGUCHI, Kazuhisa (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA GẠO VÀ MÁY NHÀO TRỘN TRỰC VÍT ĐÔI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa chứa gạo sử dụng bột gạo và thiết bị sản xuất chế phẩm này. Phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa chứa gạo theo sáng chế bao gồm nhào trộn nguyên liệu chứa bột gạo ở trạng thái được làm khô bằng không khí và nhựa với sự có mặt nước cấp.



- (11) 99060 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04148 (85) 23/06/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/CN2021/138803 16/12/2021
(30) 202011611957.1 30/12/2020 CN (87) WO2022/143199 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **C30B 15/22; C30B 15/26**

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) Xu, Zhanjun (CN); ZHOU, Rui (CN); LI, Qiao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TINH THỂ VÀ THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN TINH THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và công cụ kiểm soát sự phát triển của tinh thể và thiết bị phát triển tinh thể, được sử dụng để, trong quá trình phát triển tinh thể bằng phương pháp kéo, tạo thành tinh thể có hình dạng yêu cầu bởi phía pin. Phương pháp bao gồm, trong quá trình phát triển tinh thể bằng phương pháp kéo, thu được hình ảnh phát triển của tinh thể trong thời gian thực và trích xuất thông tin hình dạng của tinh thể tại giao diện phát triển từ hình ảnh phát triển; trong đó giao diện phát triển mà tại đó tinh thể giao với mức chất lỏng nóng chảy của nguyên liệu thô; so sánh thông tin hình dạng của tinh thể tại giao diện phát triển với thông tin hình dạng của hình dạng được xác định trước, để thu được kết quả so sánh; và dựa trên kết quả so sánh, điều chỉnh hình dạng của tinh thể tại giao diện phát triển bằng cách sử dụng máy phát laser ánh sáng.

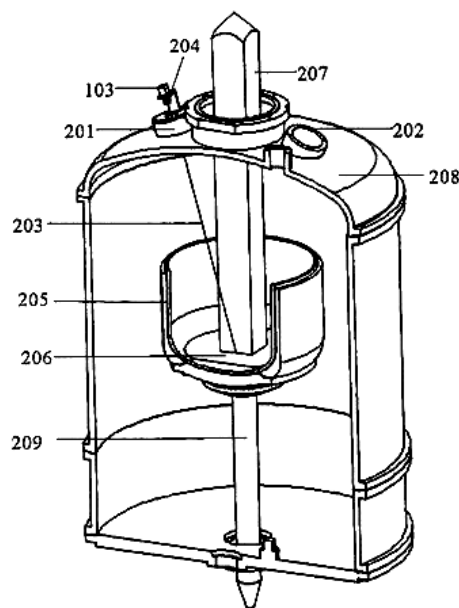


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99061 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04151 | (85) 23/06/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047246 | 21/12/2021 |
| (30) 2020-216412 | 25/12/2020 JP (87) WO2022/138621 A1 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **B22D 17/20; B22D 17/32; B29C 45/53; B22D 17/22**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

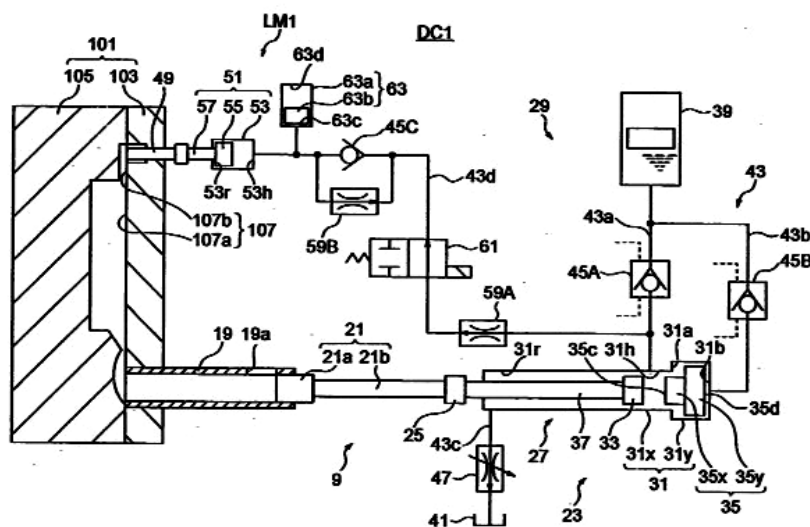
(72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); NAKANO, Toshiaki (JP); FUJIOKA, Toshiharu (JP); NODA, Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN, MÁY ĐÚC, MÁY ĐÚC ĐƯỢC TRANG BỊ KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thủy lực (29) được thông nhau với xi lanh phun (27) và xi lanh ép (51). Xi lanh ép (51) được kết nối với chi tiết ép (49) mà thực hiện việc ép cục bộ của vật liệu đúc được làm đầy trong khoang (107). Xi lanh phun (27) bao gồm pít-tông phun (33) được kết nối với trụ trượt (21) và chi tiết xi lanh (31) mà chứa có thể trượt được pít-tông phun (33). Chi tiết xi lanh (31) bao gồm buồng phía đầu (3111) mà làm cho áp suất của chất lỏng thủy lực tác dụng lên bề mặt của pít-tông phun (33) ở phía đối diện trụ trượt (21). Thiết bị thủy lực (29) bao gồm đường thông nhau (43d). Đường thông nhau (43 d) làm cho buồng phía đầu (31h) và buồng phía đầu (53h) của xi lanh ép (51) thông nhau. Buồng phía đầu (53h) là buồng xi lanh được cấp chất lỏng thủy lực ở thời điểm khi chi tiết ép (49) được di chuyển về phía trước về phía khoang (107).

FIG. 2



- (11) 99062 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04153 (85) 23/06/2023
 (22) 21/01/2022 (86) PCT/JP2022/002253 21/01/2022
 (30) 2021-010483 26/01/2021 JP (87) WO2022/163537 A1 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **B28B 1/30**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

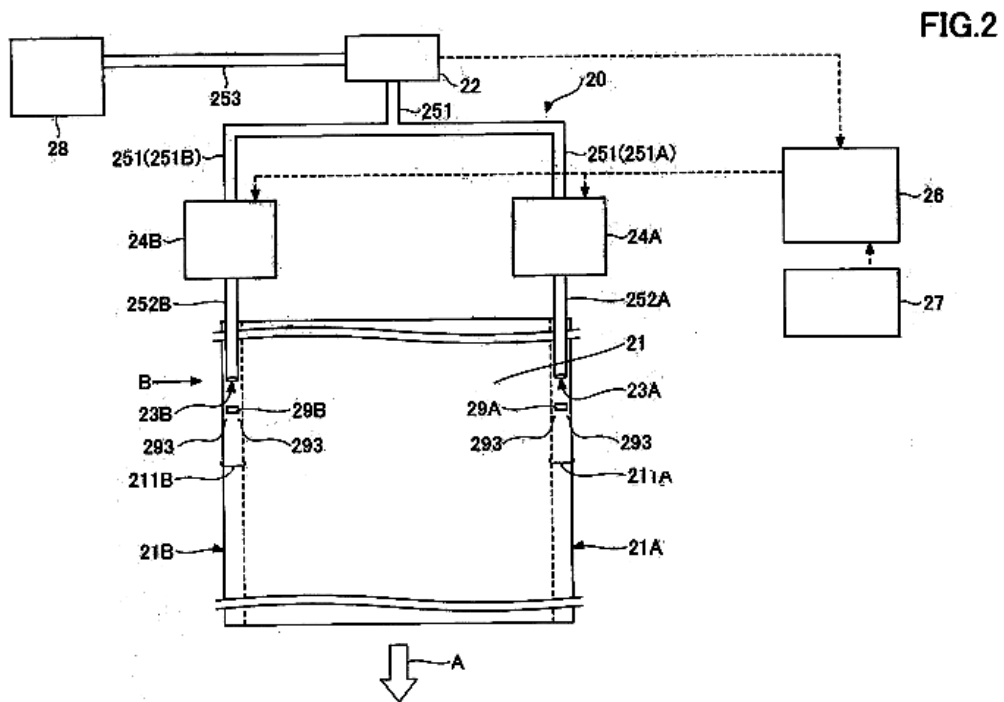
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Yuichi HIROOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP KEO CHO TẤM THẠCH CAO, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp keo cho tấm thạch cao cung cấp keo lên giấy lót tấm của tấm thạch cao. Thiết bị cấp keo bao gồm bộ phận bình chứa được tạo cấu hình để chứa đựng keo; lỗ cấp được bố trí gần phần đầu của giấy lót tấm của tấm thạch cao và được tạo cấu hình để cung cấp keo; và bộ phận bơm được bố trí trên đường cung cấp keo giữa bộ phận bình chứa và lỗ cấp. Bộ phận bơm là máy bơm thể tích.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99063 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04154 | (85) 23/06/2023 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044203 | 27/11/2020 |
| | (87) WO2022/113264 A1 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) *C21D 8/12; C22C 38/14; H01F 1/147; C22C 38/00*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

(72) ARITA, Yoshihiro (JP)

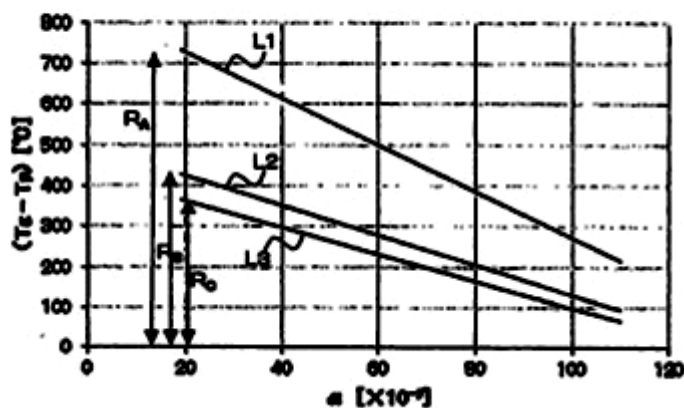
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY VÀ TẤM THÉP CÁN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: nằm trong khoảng từ 0,0010 đến 0,0050%, Si: nhỏ hơn hoặc bằng 1,50%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 1,50%, sol. Al: nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,040%, Ti: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Nb: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, V: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Zr: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, B: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0045%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, và thỏa mãn các biểu thức: $0,0020 \leq \text{Ti+Nb+V+Zr} \leq 0,0120$, $0,5 \leq \text{B/N} \leq 1,5$, sol. $\text{B} \leq 0,0005$, và $\text{N}_{\text{AIN}} \leq 0,0005$.

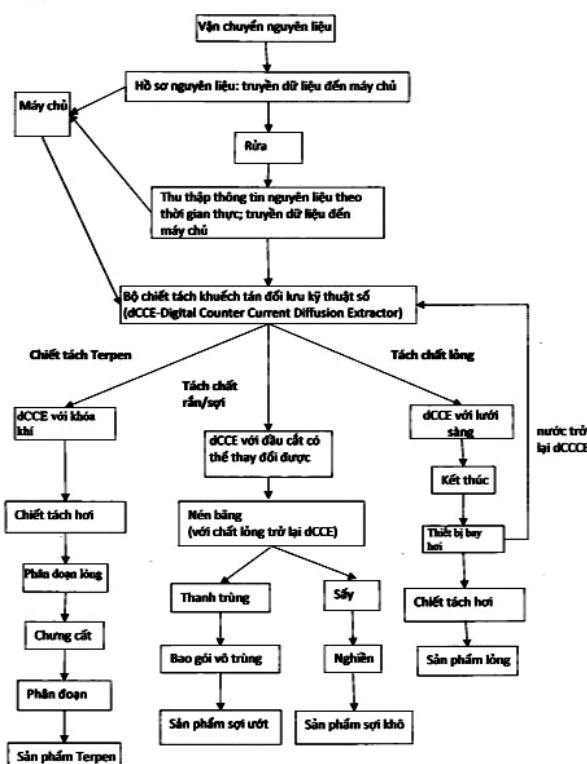
- (11) 99064 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04155 (85) 23/06/2023
 (22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043198 25/11/2021
 (30) 1-2020-06805 25/11/2020 VN (87) WO2022/114060 02/06/2022
 (51) C03B 29/02; C03C 23/00; C03C 19/00; B23K 26/354; C03B 33/09
 (71) HOYA CORPORATION (JP)
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
 (72) Shuhei AZUMA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ VÀ TẤM THỦY TINH HÌNH KHUYÊN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thủy tinh mà bao gồm bước xử lý làm vát góc để làm vát góc bề mặt cạnh của tấm thủy tinh, bước xử lý làm vát góc bao gồm bước tạo ra bề mặt được làm vát góc bằng cách chiếu xạ bề mặt cạnh của tấm thủy tinh bằng chùm laze và bước gia nhiệt tấm thủy tinh trước khi bề mặt được làm vát góc được tạo ra. Khi nhiệt độ của phôi thủy tinh mà tại đó phôi thủy tinh được gia nhiệt là T_p [°C], điểm chuyển tiếp thủy tinh của phôi thủy tinh là T_g [°C] và hệ số giãn nở nhiệt tuyến tính trung bình của phôi thủy tinh là α [1/°C], $(T_g - T_p) < -5,67 \times 10^7 \cdot \alpha + 840$ được thỏa mãn.

[Fig. 3]

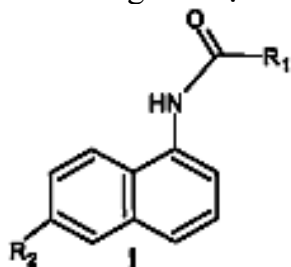


- (11) **99065 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04158** (85) 23/06/2023
 (22) 23/11/2021 (86) PCT/IB2021/060839 23/11/2021
 (30) 2020904315 23/11/2020 AU (87) WO2022/107099 27/05/2022
 2020904477 03/12/2020 AU
 2021221469 24/08/2021 AU
 (51) **B02B 3/00; A23L 5/00; G05B 19/04; B01D 57/00; A23L 2/04; A23N 1/00**
 (71) **DEFUGO TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)**
 10 Jalan Besar 17-01, Singapore 208787, Singapore
 (72) COLEMAN, David (AU)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU, VÀ QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG THU HỒI SẢN PHẨM TỪ NGUYÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình, phương pháp và thiết bị thu hồi các sản phẩm từ nguyên liệu như nguyên liệu hữu cơ, phi hữu cơ hoặc sinh học. Các sản phẩm bao gồm các sản phẩm tiêu hao như thực phẩm dinh dưỡng cao, dược phẩm dinh dưỡng và các hợp chất có hoạt tính sinh học và/hoặc các sản phẩm không tiêu hao như năng lượng và nhiên liệu tổng hợp. Sáng chế còn đề xuất việc thiết bị tối ưu quy trình theo thời gian thực. Thiết bị bao gồm thiết bị chiết tách khuếch tán đối lưu và bộ tách vó để thu được các sản phẩm hữu dụng từ nguyên liệu, tùy chọn cho việc tiêu hao khi xử lý thêm.

FIG 1



- (11) **99066 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04159** (85) 23/06/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/CU2021/050012 18/11/2021
 (30) 2020-0087 24/11/2020 CU (87) WO2022/111742 02/06/2022
 (51) **A61K 31/167; A61P 25/28; A61K 9/00; A61K 9/20; A61K 31/27; A61K 47/06**
 (71) **CENTRO DE NEUROCIENCIAS DE CUBA (CU)**
 Calle 190, No. 19818, entre 25 y 27, Cubanacán, Playa, La Habana 11600, Cuba
 (72) RODRÍGUEZ-TANTY, Chryslaine (CU); SABLÓN CARRAZANA, Marquiza (CU); MENÉNDEZ SOTO DEL VALLE, Roberto (CU); BENCOMO MARTÍNEZ, Alberto (CU); RIVERA MARRERO, Suchitil (CU); GARCÍA PUPO, Laura (CU); GONZÁLEZ MESA, Leonora (CU); LEÓN CHAVIANO, Samila (CU); ÁGUILA CORDOVA, Adriana (CU); CASTRO-PALOMINO ANTELA, Kathleen (CU); PENTÓN ROL, Giselle (CU); OTAÑO TAMAYO, Laura (CU); PÉREZ PERERA, Rafaela (CU); CERVANTES LLANOS, Majel (CU); DÍAZ GARCÍA, Orestes de Jesús (CU); DORESTE BROWN, Miriam (CU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA CÁC DẪN XUẤT NAPHTALEN LÀ TÁC NHÂN TRI LIỆU ĐA MỤC TIÊU ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER**
 (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực hóa dược và đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có tác dụng đa mục tiêu trên các hệ thống tiết axetylcholin, tiết glutamat và ty thể bị ảnh hưởng bởi bệnh Alzheimer (AD), có công thức chung I là:



trong đó các nhóm thế R₁ và R₂ được nêu trong phần mô tả và các điểm yêu cầu bảo hộ. Chế phẩm chứa hợp chất này làm tăng hiệu quả và khả năng dung nạp thông qua đường miệng, dưới lưỡi, ngoài đường tiêu hóa, qua da và mũi. Chúng có thể được sử dụng riêng lẻ, dưới dạng đơn trị liệu, thay thế liệu pháp đa trị liệu hiện đang được sử dụng cho AD. Chế phẩm chứa hợp chất này, muối, hydrat, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân, chất chuyển hóa, tiền chất thuốc dùng cho người, làm hoạt chất để điều trị AD, làm tăng tính sinh khả dụng, thời gian ổn định của hoạt chất và sự bài tiết đầy đủ, làm tăng hiệu quả, độ an toàn sinh học, sự dính bám và khả năng dung nạp với việc điều trị.

- (11) **99067 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04170** (85) 23/06/2023
(22) 12/07/2021 (86) PCT/KR2021/008881 12/07/2021
(30) 10-2020-0173802 11/12/2020 KR (87) WO2022/124511 16/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023
(51) **C12N 15/77; C12R 1/15; C12P 13/08; C12N 9/50; C12P 13/06**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) YOON, Byoung Hoon (KR); KIM, Seon Hye (KR); BAE, Jee Yeon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR); KIM, Kyungrim (KR); KIM, Hyung Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM, BIẾN THỂ CLPC, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC AXIT AMIN MẠCH NHÁNH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium*, biến thể ClpC, polynucleotit mã hóa biến thể này và phương pháp sản xuất các axit amin mạch nhánh bằng cách sử dụng biến thể này.

- (11) 99068 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04171 (85) 23/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060748 24/11/2021
(30) 63/117,824 24/11/2020 US (87) WO2022/115550 02/06/2022
(51) **B32B 5/02; D06N 7/02; B32B 5/24; B32B 27/12**
(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC. (US)**
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30722, United States of America
(72) BURNS, James, T. (US); ODUM, Thomas (US); BASS, Derek, S. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **COMPOZIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COMPOZIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến composit được làm từ vải dệt, vải không dệt, hoặc vải xử lý bề mặt đan và vải không dệt. Vải dệt, vải không dệt, hoặc vải xử lý bề mặt đan được thêu nổi sao cho các sợi nhô vào vải không dệt. Vải dệt, vải không dệt, hoặc vải xử lý bề mặt đan bao gồm polyme thứ nhất có điểm nóng chảy thứ nhất và polyme thứ hai có điểm nóng chảy thứ hai cao hơn điểm nóng chảy thứ nhất; vật liệu lớp lót không dệt bao gồm polyme thứ ba có điểm nóng chảy thứ ba và polyme thứ tư có điểm nóng chảy thứ tư cao hơn điểm nóng chảy thứ ba. Vải dệt, vải không dệt, hoặc vải xử lý bề mặt đan còn được gắn vào vật liệu lớp lót không dệt bằng cách tác dụng nhiệt để ít nhất một phần làm nóng chảy hoặc làm mềm polyme thứ nhất và polyme thứ ba sao cho chúng gắn kết với nhau.

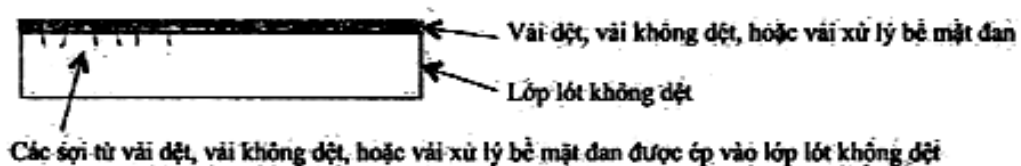


FIG. 1

- (11) 99069 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04173 (85) 26/06/2023
 (22) 01/01/2021 (86) PCT/CN2021/070053 01/01/2021
 (87) WO2022/141614 A1 07/07/2022

(51) H04W 72/04; H04W 72/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qing (US); HORN, Gavin Bernard (US); CHENG, Peng (CN); CHENG, Hong (SG); OZTURK, Ozcan (US); VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hỗ trợ cộng gộp sóng mang để kết nối điều khiển liên kết phụ, như kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control RRC) hoặc PC5 với UE khác. Kết nối điều khiển liên kết phụ có thể hỗ trợ ít nhất hai sóng mang điều khiển liên kết phụ, chẳng hạn như sóng mang neo liên kết phụ, sóng mang liên kết phụ được chọn hoặc thứ cấp, sóng mang neo liên kết phụ thứ cấp mà có thể được tạo cấu hình cho việc dự phòng hoặc sao chép, trong số những loại khác. Kết nối điều khiển liên kết phụ có thể được giám sát về lỗi liên kết vô tuyến và sóng mang liên kết phụ thứ cấp có thể được sử dụng. Các sóng mang liên kết phụ khác có thể được tạo cấu hình để kết nối điều khiển liên kết phụ khi các điều kiện kênh thay đổi.

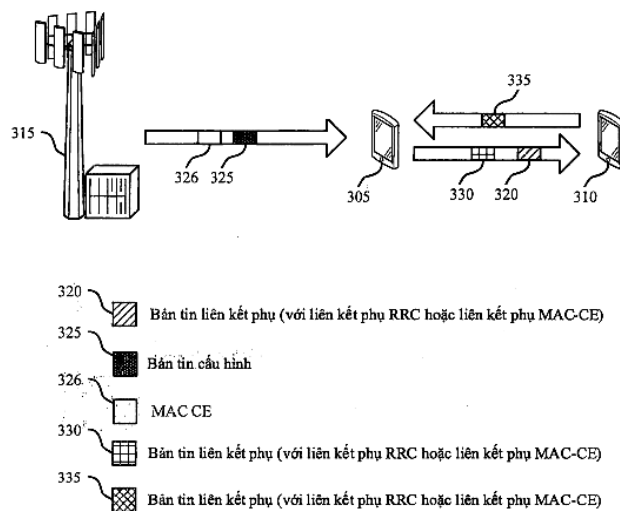


FIG. 3

- (11) **99070 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04176** (85) 26/06/2023
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048863 28/12/2021
(30) 2020-219694 28/12/2020 JP (87) WO2022/145458 07/07/2022
2021-213428 27/12/2021 JP
(51) **A23K 40/10; A23K 50/42**
(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) IKEDA Go (JP); TAKAI Hisashi (JP); YAMANISHI Hiroto (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho vật nuôi có độ ẩm bằng hoặc thấp hơn 15% trong đó khi được ngâm nước trong thời gian 5 giây, thức ăn cho vật nuôi sẽ hút ít nhất 30% khối lượng nước so với 100% khối lượng thức ăn cho vật nuôi.

- (11) **99071 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04177** (85) 26/06/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086440 17/12/2021
(30) 20215535.4 18/12/2020 EP (87) WO2022/129492 23/06/2022
(51) **C23C 18/24; C25B 1/21; C23C 18/16; C23C 18/20**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) SZAMOCKI, Rafael-Eduard (FR); FINN, Franziska (DE); FELLS, Carl Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN ÍT NHẤT MỘT BỀ MẶT CỦA ĐẾ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc ăn mòn ít nhất một bề mặt của đế nhựa, bao gồm các bước sau: (A) đến (C), trong đó bước (C) là bước khắc ăn mòn bao gồm bước cho đế nhựa thu được sau bước (A) hoặc bước (B) tiếp xúc với chế phẩm khắc ăn mòn. Chế phẩm khắc ăn mòn chứa các ion permanganat và axit phosphoric, mỗi chất này ở khoảng nồng độ được xác định cụ thể.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99072 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04181 | (85) 26/06/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | (86) PCT/US2021/060749 | 24/11/2021 |
| (30) 63/119,034 | 30/11/2020 | US (87) WO2022/115551 |
| | | 02/06/2022 |

(51) **C03C 3/095**; C03C 21/00

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION ĐƯỢC CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG GÃY CAO, VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH BAO GỒM THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm lớn hơn hoặc bằng 50% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 60% mol SiO₂; lớn hơn hoặc bằng 6% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 30% mol Al₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 8% mol Li₂O; và lớn hơn hoặc bằng 2,5% mol Y₂O₃. Thủy tinh này đặc trưng bởi mối quan hệ giữa Al₂O₃ - Li₂O - Y₂O₃ > 2% mol. Thủy tinh có thể có độ bền chống gãy lớn hơn hoặc bằng 0,90 MPa√m. Thủy tinh có khả năng gia cường hóa học. Thủy tinh có thể được sử dụng trong vật phẩm thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế cũng đề cập đến các vật phẩm nền thủy tinh bao gồm thủy tinh, các phương pháp tạo thành vật phẩm nền thủy tinh và các sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm nền thủy tinh này.

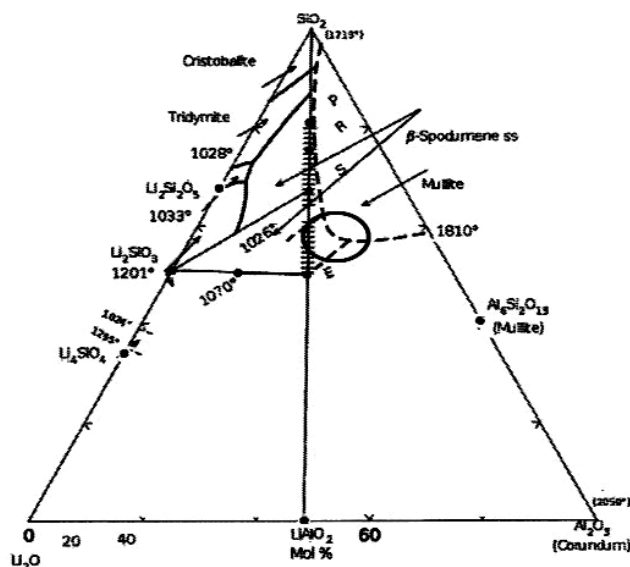


FIG. 1

- (11) 99073 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04185 (85) 26/06/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083116 26/11/2021
 (30) 102020000028841 27/11/2020 IT (87) WO2022/112480 A1 02/06/2022

(51) *G01R 1/073; G01R 1/44*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) MAGGIONI, Flavio (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU DÒ DÙNG ĐỂ KIỂM THỬ CHỨC NĂNG CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐƯỢC KIỂM THỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu dò. Phương pháp này bao gồm bố trí chi tiết chứa, sắp xếp bộ phận dẫn hướng phía dưới ở mặt dưới của chi tiết chứa, mặt dưới quay hướng về phía các thiết bị đang được kiểm thử khi kiểm thử, và sắp xếp bộ phận dẫn hướng phía trên ở mặt trên của chi tiết chứa, mặt trên đối diện với mặt dưới, trong đó chi tiết chứa được đặt giữa bộ phận dẫn hướng phía dưới và bộ phận dẫn hướng phía trên, và trong đó các bộ phận dẫn hướng ban đầu có hình dạng của ít nhất một tâm đơn lẻ được nối với chi tiết chứa. Phương pháp này còn bao gồm các bước là cắt ít nhất một trong số bộ phận dẫn hướng phía dưới hoặc bộ phận dẫn hướng phía trên nhờ đó xác định nhiều phần dẫn hướng mà độc lập và tách biệt với nhau, và lồng nhiều chi tiết tiếp xúc vào các lỗ dẫn hướng tương ứng được tạo ra trong các bộ phận dẫn hướng.

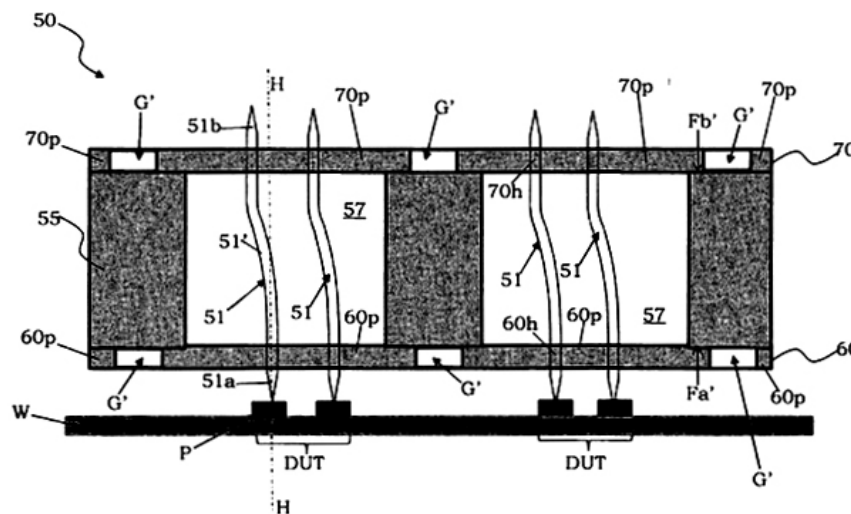


FIG. 2

- (11) **99074 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04187** (85) 26/06/2023
(22) 25/11/2021 (86) PCT/IB2021/060954 25/11/2021
(30) 202021051797 27/11/2020 IN (87) WO2022/112980 02/06/2022
(51) **A01N 43/56; A01N 25/26; A01N 25/30; A01N 43/40; A01P 7/04; A01N 47/02; A01N 47/12; A01N 47/34; A01N 25/08**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Pravin Namadeo MORE (IN); Ankush MALI (IN); Popat Ganesh CHAVAN (IN); Pradeep Shamrao SAPKALE (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG GIẢI PHÓNG NHANH, HẠT DIỆT CÔN TRÙNG GIẢI PHÓNG NHANH, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HẠT DIỆT CÔN TRÙNG GIẢI PHÓNG NHANH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt côn trùng giải phóng nhanh và hạt diệt côn trùng giải phóng nhanh. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế hạt diệt côn trùng giải phóng nhanh. Phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại bao gồm việc dùng chế phẩm diệt côn trùng giải phóng nhanh cho sinh vật gây hại hoặc cho vị trí chứa sinh vật gây hại cũng được bộc lộ.

- (11) 99075 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04188 (85) 26/06/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083115 26/11/2021
 (30) 102020000028838 27/11/2020 IT (87) WO2022/112479 A1 02/06/2022

(51) *G01R 1/073; G01R 1/44*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) MAGGIONI, Flavio (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẺ DÒ DÙNG ĐỂ KIỂM THỬ CHỨC NĂNG CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐƯỢC KIỂM THỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thẻ dò dùng để kiểm thử chức năng của các thiết bị được kiểm thử, bao gồm các bước bố trí bảng phân cách có cấu tạo để phân cách thẻ dò với máy kiểm thử, bố trí gân tăng cứng xen kẽ vào gân tăng cứng, bộ xen kẽ có hình dạng của ít nhất một vật liệu liền khối, cắt ít nhất một khối liền của bộ xen kẽ theo mẫu xác định trước sau khi nối nó với gân tăng cứng, nhờ đó xác định nhiều môđun mà độc lập và tách biệt với nhau, kết hợp bảng phân cách với gân tăng cứng, và kết hợp đầu dò với bộ xen kẽ, đầu dò này bao gồm nhiều chi tiết tiếp xúc được làm tương thích để nối kẽ với các đệm tiếp xúc của các thiết bị được kiểm thử.

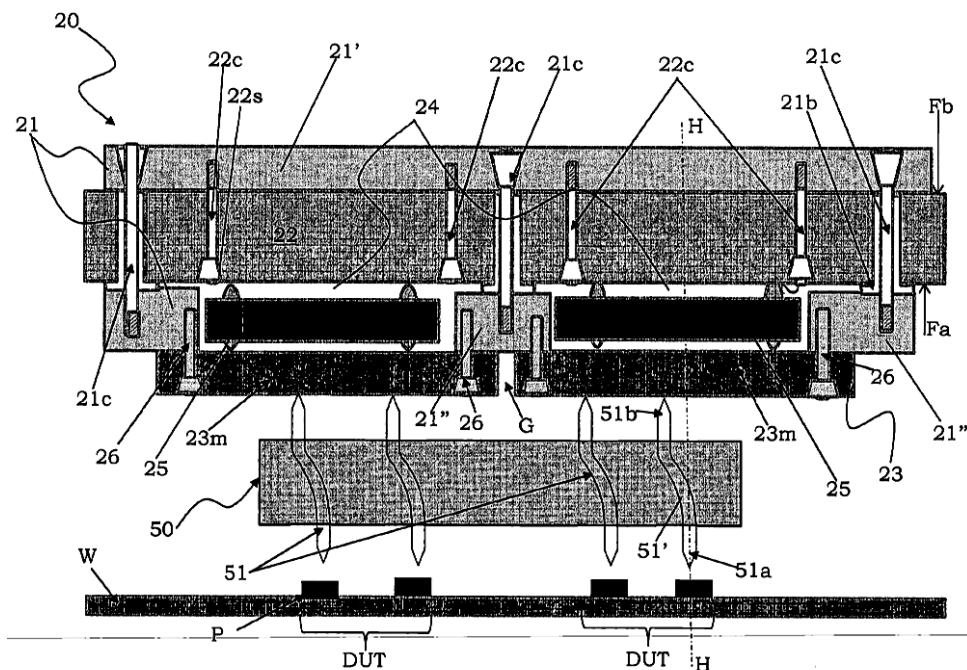


FIG. 2

- (11) **99076 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04190** (85) 26/06/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/KR2021/017621 26/11/2021
(30) 10-2020-0163010 27/11/2020 KR (87) WO2022/11484 02/06/2022
10-2020-0163011 27/11/2020 KR
10-2021-0150027 03/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) **F25B 39/04**; F24F 1/18; F25B 1/00; F28F 9/02; F28D 1/053; F28F 13/18; C25D 11/02

(71) **KYUNG DONG NAVIEN CO., LTD.** (KR)

95, Suworam-gil, Seotan-myeon Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17704, Republic of Korea

(72) HAN, Jae Hyun (KR); JEONG, Chui Ki (KR); LEE, Dong Keun (KR); HWANG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NGỪNG TỤ BAY HƠI VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BAO GỒM BỘ NGỪNG TỤ BAY HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngưng tụ bay hơi có khả năng đảm bảo hiệu suất làm mát mà không tạo ra tổn thất về áp suất, và máy điều hòa không khí bao gồm bộ ngưng tụ bay hơi này, và đề xuất bộ ngưng tụ bay hơi bao gồm: môđun ngưng tụ bao gồm đường dẫn chất lỏng; môđun phun nước để phun, từ đỉnh của môđun ngưng tụ, nước đi qua môđun ngưng tụ; và môđun thổi được bố trí ở một phía của môđun ngưng tụ để cung cấp không khí đi qua môđun ngưng tụ, trong đó môđun ngưng tụ có N hàng ống phun được xếp chồng, mỗi bao gồm: ống phun thứ nhất mà được bố trí ở một phía của chúng và mà trong đó đường dẫn dòng chảy được tạo ra; và các ống nối cho các đường dẫn dòng nối của ống phun thứ nhất và ống phun thứ hai ở giữa ống phun thứ nhất và ống phun thứ hai, và, ở đây, N là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2, và môđun ngưng tụ, môđun phun nước và môđun thổi được bố trí sao cho nước được phun bởi môđun phun nước và không khí được cung cấp bởi môđun thổi đi qua ở giữa các ống nối của môđun ngưng tụ.

- (11) 99077 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04196 (85) 26/06/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/CN2021/124699 19/10/2021
(30) 202011371219.4 30/11/2020 CN (87) WO2022/111137 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) C21C 5/40; B65G 65/46

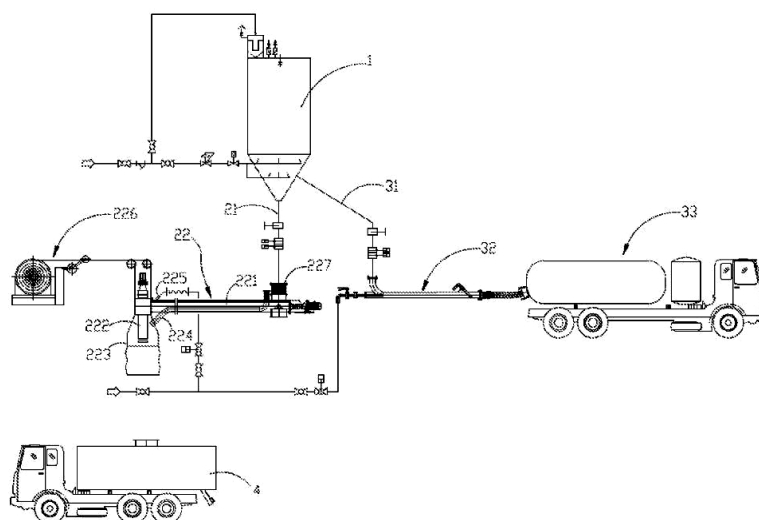
(71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000 China

(72) GE, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XẢ TRO KHÔ KHÔNG BỤI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÓI LÒ QUAY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xả tro khô không bụi gồm khoang tro, ống xả tro chính và thiết bị xả tro kiểu nâng hạ, thiết bị xả tro kiểu nâng hạ gồm băng tải trục vít vận chuyển tro thứ nhất, băng tải trục vít vận chuyển tro thứ hai và bộ dẫn động nâng hạ, cổng nạp liệu của băng tải trục vít vận chuyển tro thứ nhất nối với ống xả tro chính thông qua ống mềm co giãn, cổng xả liệu của băng tải trục vít vận chuyển tro thứ nhất nối với cổng nạp liệu của băng tải trục vít vận chuyển tro thứ hai, băng tải trục vít vận chuyển tro thứ hai vận chuyển tro hướng xuống dưới và cùng với băng tải trục vít vận chuyển tro thứ nhất kết hợp với nhau tạo thành một kết cấu liền khối, bộ dẫn động nâng hạ nối với kết cấu liền khối. Sáng chế này sử dụng tổ hợp băng tải trục vít vận chuyển tro thứ nhất và băng tải trục vít vận chuyển tro thứ hai, so với phương thức xả tro dựa vào sự rơi tự do của tro khô, có thể làm giảm đáng kể bụi thứ cấp trong quá trình xả tro; quá trình vận chuyển tro ổn định, đáng tin cậy, có thể tránh xuất hiện hiện tượng như tro khô gây tắc trong đường ống; kết hợp với tác dụng của bộ dẫn động nâng hạ, không có bụi tràn ra ngoài khi xả tro, đảm bảo bảo vệ môi trường.



Hình .1

(11) 99078 A			(43) 27/11/2023	
(21) 1-2023-04202			(85) 27/06/2023	
(22) 26/11/2021			(86) PCT/CN2021/133447	26/11/2021
(30) 202011357951.6	27/11/2020	CN	(87) WO2022/111624	02/06/2022
202011488073.1	16/12/2020	CN		
202110181666.1	08/02/2021	CN		
202110415182.9	17/04/2021	CN		
202110548095.0	19/05/2021	CN		
202110702857.8	23/06/2021	CN		
202111373437.6	19/11/2021	CN		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **C07D 401/04; C07D 405/04; A61K 31/497; A61P 3/10**

(71) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)

Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518017, China

(72) WU, Junjun (US); LU, Yinsuo (CN); WU, Jianli (CN); XIAO, Ying (CN); XING, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), phương pháp điều chế hợp chất này, và mô tả ứng dụng trong y tế của nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hồ biến hoặc muối dược dụng của nó. Các hợp chất này là các chất chủ vận của thụ thể peptit-1 giống glucagon (GLP-1R). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh như bệnh đái tháo đường.

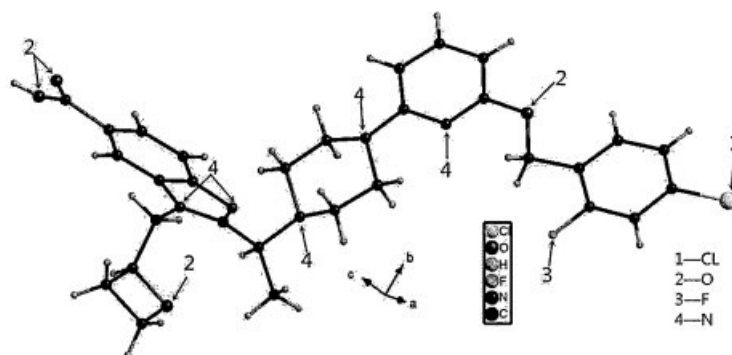


Fig. 1

- (11) 99079 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04203 (85) 27/06/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061201 30/11/2021
 (30) 63/199,010 01/12/2020 US (87) WO2022/119837 09/06/2022
 (51) *A61M 5/14; A61M 5/00; A61M 5/36; A61M 5/145; A61M 5/168; A61M 39/22*
 (71) **BAYER HEALTHCARE LLC (US)**
 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
 (72) NAPLES, Andrew (US); COWAN, Kevin (US); SPOHN, Michael (US); HAURY, John (US); CAMPBELL, Patrick (US); DEDIG, James (US); LEE, Randy (US); CASWELL, John (US); TIRONE, James (US); MACNAMEE, Katherine (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CATXET ĐỂ GIỮ CÁC THÀNH PHẦN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG CỦA HỆ THỐNG BƠM TIÊM CHẤT LỎNG, BƠM TIÊM CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP GẮN ÍT NHẤT MỘT THÀNH PHẦN VÀO BƠM TIÊM CHẤT LỎNG, MẶT PHÂN GIỚI KẾT NỐI GIỮA CATXET VÀ BƠM TIÊM CHẤT LỎNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến catxet để giữ các thành phần đường dẫn chất lỏng của bơm tiêm chất lỏng có thể bao gồm phần thân xác định ít nhất một đặc điểm để giữ ít nhất một thành phần đường dẫn chất lỏng của bơm tiêm chất lỏng; và bộ phận kết nối để kết nối phần thân của catxet theo kiểu tháo rời ra được với bơm tiêm chất lỏng, bộ phận kết nối được kết nối theo kiểu tháo tác được với phần thân, trong đó bộ phận kết nối bao gồm ít nhất một đặc điểm kết nối có thể xoay được nhô ra từ phần thân, và trong đó mỗi một trong số ít nhất một đặc điểm kết nối có thể xoay được được cấu hình để kết nối theo kiểu tháo rời ra được với bộ phận tiếp nhận đặc điểm kết nối tương ứng trên bơm tiêm chất lỏng sao cho phần thân có thể di chuyển theo kiểu xoay quanh trục so với bơm tiêm chất lỏng giữa vị trí khớp thứ nhất và vị trí khớp thứ hai trong đó ít nhất một thành phần đường dẫn chất lỏng trên phần thân của catxet được định vị để kết nối hoạt động với đặc điểm tương ứng của bơm tiêm chất lỏng.

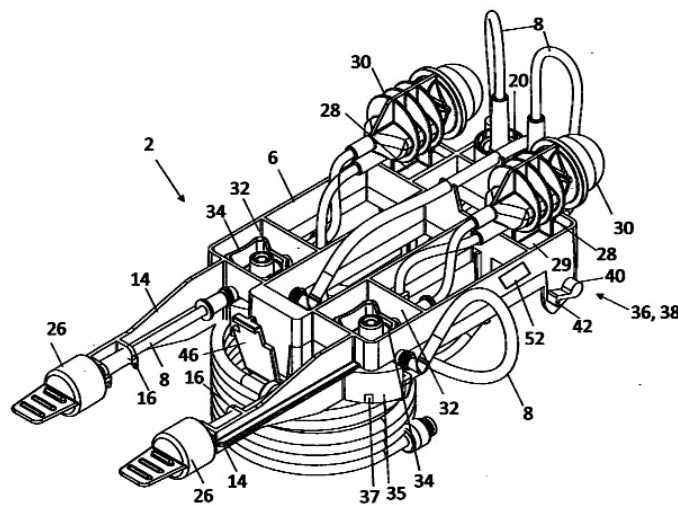


FIG. 4

- (11) **99080 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04205** (85) 27/06/2023
 (22) 25/11/2021 (86) PCT/IN2021/051098 25/11/2021
 (30) 202041051762 27/11/2020 IN (87) WO2022/113107 02/06/2022
 (51) **C03C 17/00**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
 (72) Soumyadeep MISRA (IN); Priyesh DHANDHARIA (IN); Veronique RONDEAU (FR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **VẬT LIỆU CHỨA CỤM LỚP MỎNG CÓ CÁC TÍNH CHẤT CÁCH NHIỆT VÀ THẨM MỸ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu chứa cụm lớp mỏng có các tính chất cách nhiệt và thẩm mỹ và quy trình sản xuất vật liệu này. Vật liệu theo sáng chế có nền trong suốt kết lắng với cụm lớp mỏng trên ít nhất một trong số bề mặt của nó có các tính chất cách nhiệt và thẩm mỹ. Cụm lớp mỏng một cách liên tục bao gồm, tính từ lớp nền không nhiều hơn hai lớp chức năng kim loại trên cơ sở bạc (F1, F2) và ba lớp phủ điện môi (M1, M2, M3) bao gồm ít nhất một lớp điện môi sao cho mỗi lớp chức năng kim loại được bố trí giữa hai lớp phủ điện môi. Vật liệu có cụm lớp mỏng này có màu xanh theo ánh phản xạ bên ngoài (R_{ext}); tốt hơn là màu sắc trung tính theo ánh phản xạ bên trong (R_{int}) và có ánh phản xạ bên trong và bên ngoài thấp hơn 20%. Ngoài ra, vật liệu này có độ lựa chọn cao trong khi giữ được độ truyền ánh sáng trong phổ nhìn thấy được cao đến 70%.

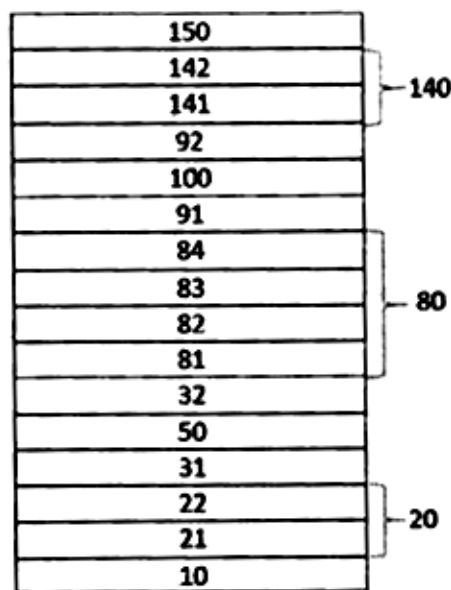


FIG. 2

- (11) **99081 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04206** (85) 27/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/US2021/062429 08/12/2021
(30) 63/123,399 09/12/2020 US (87) WO2022/125677 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **C08J 3/215; C08L 7/02; C08K 3/36; C08J 3/22; C08K 3/04**

(71) **BEYOND LOTUS LLC (US)**

c/o Corporation Service Company, 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware
19808, United States of America

(72) MORRIS. Michael D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CAO SU LƯU HÓA VÀ SẢN PHẨM LÀM BẰNG CAO SU LƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế composit. Theo một khía cạnh, phương pháp này bao gồm các bước: (a) nạp vào máy trộn có một hoặc nhiều rôto: (i) ít nhất là chủ liệu lỏng bao gồm chất độn thứ nhất đã được phân tán trong ít nhất một thể đàn hồi, và (ii) chất độn ướt bao gồm chất độn thứ hai và chất lỏng; (b) trộn ít nhất là chủ liệu lỏng và chất độn ướt để tạo ra hỗn hợp trong một hoặc nhiều bước trộn; và (c) tháo, ra khỏi máy trộn, composit bao gồm các chất độn thứ nhất và thứ hai đã được phân tán trong ít nhất một thể đàn hồi với tổng hàm lượng ít nhất là 20phr, trong đó composit này có hàm lượng chất lỏng không quá 10% khối lượng tính theo tổng khối lượng của composit. Phương pháp điều chế cao su lưu hoá và sản phẩm làm bằng cao su lưu hoá cũng được đề xuất.

- (11) 99082 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04208 (85) 27/06/2023
 (22) 10/12/2021 (86) PCT/GB2021/053239 10/12/2021
 (30) 63/124,431 11/12/2020 US (87) WO2022/123263 16/06/2022
 2100521.0 15/01/2021 GB
 (51) *A61K 8/25; A61Q 11/00*
 (71) PQ SILICAS UK LIMITED (GB)
 Bank Quay, 4 Liverpool Road, Warrington Cheshire WA5 1AQ, Great Britain
 (72) STEBBING Simon (GB); CLEAVES Pam (GB); MCKEOWN Ian (GB); NOCK Anthony (US); SENTURK Ufuk (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HẠT SILIC OXIT CÓ TÍNH CHẤT MÀI MÒN, VÀ CHẾ PHẨM, THUỐC ĐÁNH RĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT SILIC OXIT**

(57) Sáng chế đề xuất hạt silic oxit có tính chất mài mòn thích hợp để sử dụng trong chế phẩm thuốc đánh răng, hạt silic oxit này bao gồm hạt silic oxit có tính chất mài mòn loại thứ nhất chiếm ít nhất 90% khối lượng so với tổng khối lượng của tất cả các hạt silic oxit có tính chất mài mòn; và hạt silic oxit có tính chất mài mòn loại thứ hai chiếm tới 10% khối lượng so với tổng khối lượng của tất cả các hạt silic oxit có tính chất mài mòn, trong đó đường kính hạt trung bình theo khối lượng (d_{50}) của các hạt silic oxit có tính chất mài mòn loại thứ hai nhỏ hơn đường kính hạt trung bình theo khối lượng (d_{50}) của các hạt silic oxit có tính chất mài mòn loại thứ nhất và bằng 15% tới 70% giá trị d_{50} của các hạt silic oxit có tính chất mài mòn loại thứ nhất. Thuốc đánh răng chứa hạt silic oxit như vậy và phương pháp tạo ra nó cũng được đề xuất.

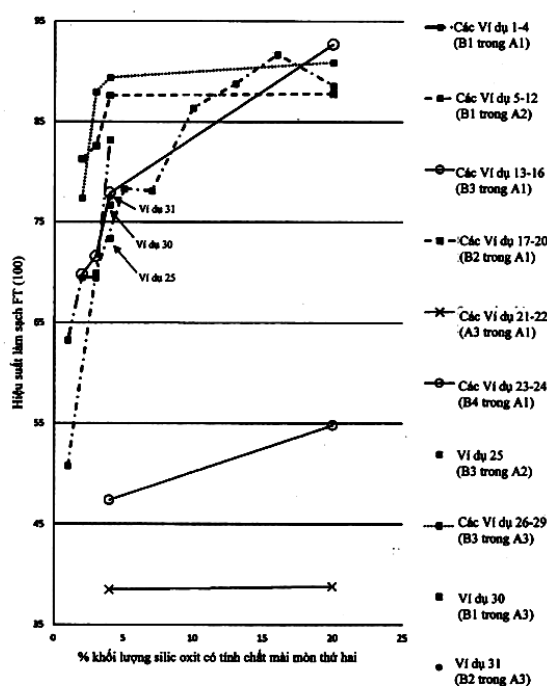


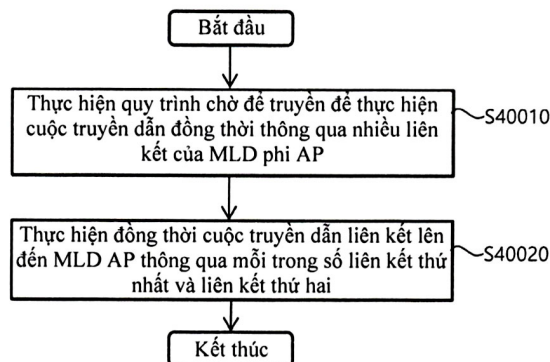
Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 99083 A | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04217 | | (85) 27/06/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | | (86) PCT/KR2021/017801 | 29/11/2021 |
| (30) 10-2020-0163393 | 27/11/2020 | KR (87) WO2022/114907 | 02/06/2022 |
| 10-2020-0167924 | 03/12/2020 | KR | |
| 10-2020-0169017 | 04/12/2020 | KR | |
| 10-2021-0015799 | 04/02/2021 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

- (51) **H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 9/40; H04W 74/00**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KIM, Sanghyun (KR); HONG, Hanseul (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU THÔNG QUA ĐA LIÊN KẾT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận dữ liệu trong thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) phi điểm truy cập (access point, AP) của hệ thống truyền thông không dây. MLD phi AP có thể thực hiện thủ tục chờ để truyền để thực hiện cuộc truyền dẫn đồng thời thông qua đa liên kết của MLD phi AP, và thực hiện đồng thời cuộc truyền dẫn liên kết lên đến MLD AP thông qua mỗi trong số liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai được bao gồm trong đa liên kết. Ở đây, khi cả hai bộ đếm chờ để truyền thứ nhất và bộ đếm chờ để truyền thứ hai có giá trị là “0”, nếu thời gian truyền dẫn của cuộc truyền dẫn liên kết lên trong liên kết thứ nhất là biên khe của khe thứ nhất mà là khe ở cạnh khe trong đó bộ đếm chờ để truyền thứ nhất là “0”, cuộc truyền dẫn liên kết lên trong liên kết thứ hai có thể được thực hiện trong thời gian định trước từ thời gian truyền dẫn của liên kết thứ nhất.

FIG.40



- (11) **99084 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04221** (85) 27/06/2023
 (22) 10/12/2021 (86) PCT/NL2021/050758 10/12/2021
 (30) 2027088 10/12/2020 NL (87) WO2022/124901 16/06/2022
 (51) **C02F 3/30; C02F 3/00**
 (71) **HASKONINGDHV NEDERLAND B.v.** (NL)
 Laan 1914 nr. 35 3818 EX Amersfoort, The Netherlands
 (72) VAN DIJK, Edward John Henrik (NL); PRONK, Mario (NL); HAAKSMAN, Viktor Albert (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH NƯỚC THẢI CÓ CHỨA VẬT NỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống làm sạch nước thải có chứa chất nền trong bể phản ứng bùn hoạt tính sinh học hiếu khí dòng chảy liên tục (B), trong đó ít nhất một phần bùn sinh học (6) được xử lý trong bể chọn lọc (S) trong các điều kiện kỵ khí hoặc yếm khí cùng với ít nhất một phần nước thải có chứa chất nền, cần được làm sạch (2), tùy ý sau bước xử lý sơ bộ (VB) nước thải cấp (1), sao cho ít nhất 20% theo khối lượng của bùn trong bể chọn lọc (S) này có thời gian lưu trong bể chọn lọc này lớn hơn ít nhất 20% so với thời gian lưu thủy lực của hỗn hợp bùn/nước trong bể chọn lọc này, sau đó hỗn hợp bùn/nước đã được xử lý như vậy (3) này, tùy ý sau bước tiếp xúc kỵ khí hoặc yếm khí bổ sung, được cấp vào bể phản ứng làm sạch hiếu khí (B) này và được xử lý hiếu khí (B), trong đó nước thải đã được xử lý (4) sau khi xử lý hiếu khí tùy ý được tách ra khỏi bùn này bằng cách lắng (NB), tuyển nổi hoặc phân tách cơ học, và trong đó (ít nhất một phần) bùn này được tách ra khỏi nước thải đã được xử lý hiếu khí này được đưa trở lại bể chọn lọc này dưới dạng bùn hồi lưu (6).

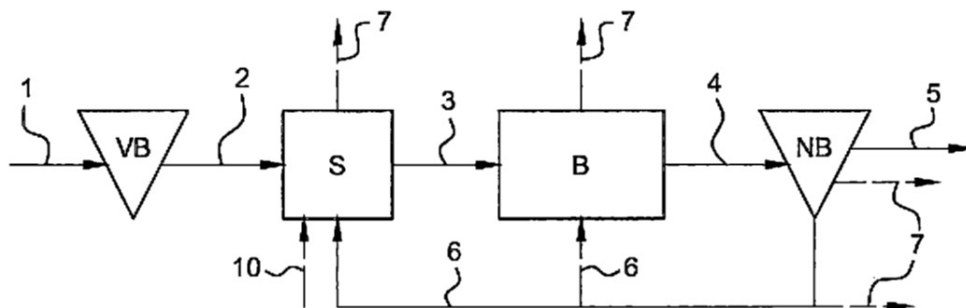


Fig. 1

- (11) 99085 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04224 (85) 27/06/2023
(22) 24/11/2021 (86) PCT/RU2021/000521 24/11/2021
(30) 2020139034 27/11/2020 RU (87) WO2022/114995 A1 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) **E04B 1/02**; E04B 1/64; E04B 1/76; E04H 1/00; E04B 5/02; E04B 5/48; E04B 7/20; E04C 2/38; E04B 1/14; E04B 1/94

(71) **"RUSAPS" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**

Mnevnik Street, 1, bldg 11, floor/premises/room 2/III/30, Moscow, 123308, Russia

(72) SHENDER, Dmitrii Aleksandrovich (RU); SHENDER, Aleksandr Grigorievich (RU); PUGACHEV, Aleksei Vladimirovich (RU); AJZENVARG, Boris Semenovich (RU); BOGACHEVA, Elizaveta Andreevna (RU); SEMENOV, Aleksandr Anatol'evich (RU); DANILKOV, Stanislav Aleksandrovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CẤU KIỆN ĐỂ XÂY DỰNG TÒA NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xây dựng, cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống cấu kiện để xây dựng tòa nhà. Hệ thống cấu kiện để xây dựng tòa nhà bao gồm tập hợp các panen chịu lực: panen sàn, panen mái và panen tường. Panen sàn có hai lớp tấm ván lith và khung bằng thanh kim loại định hình nằm ở giữa chúng, lên khung lưới thép để tạo thành kết cấu ô. Panen mái bao gồm lớp chống thấm nước, lớp cách nhiệt, lớp tấm ván lith, khung làm từ thanh kim loại định hình, lên khung lưới thép để tạo thành kết cấu ô, và lớp tấm lith thứ hai. Panen tường bao gồm lớp cách nhiệt khoáng chất, lớp tấm ván lith, khung làm từ thanh kim loại định hình và lớp tấm ván lith thứ hai. Hệ thống cấu kiện làm tăng độ bền và độ cứng của tòa nhà.

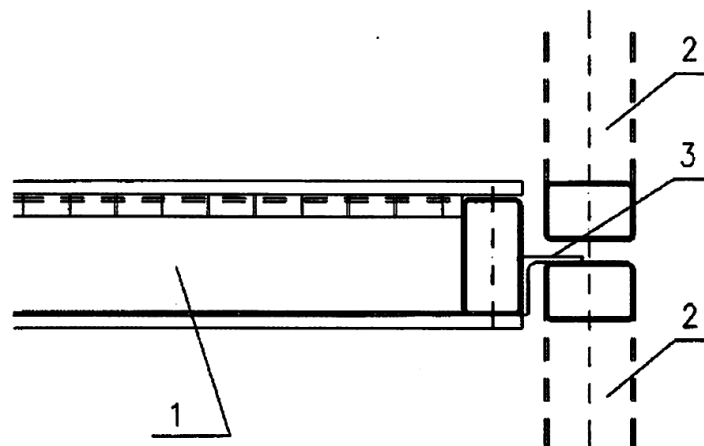


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99086 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04240 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/JP2021/043829 | 30/11/2021 |
| (30) 2021-030962 | 26/02/2021 JP | (87) WO2022/180971 |
| | | 01/09/2022 |

(51) *A61F 13/49; A61F 13/496*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

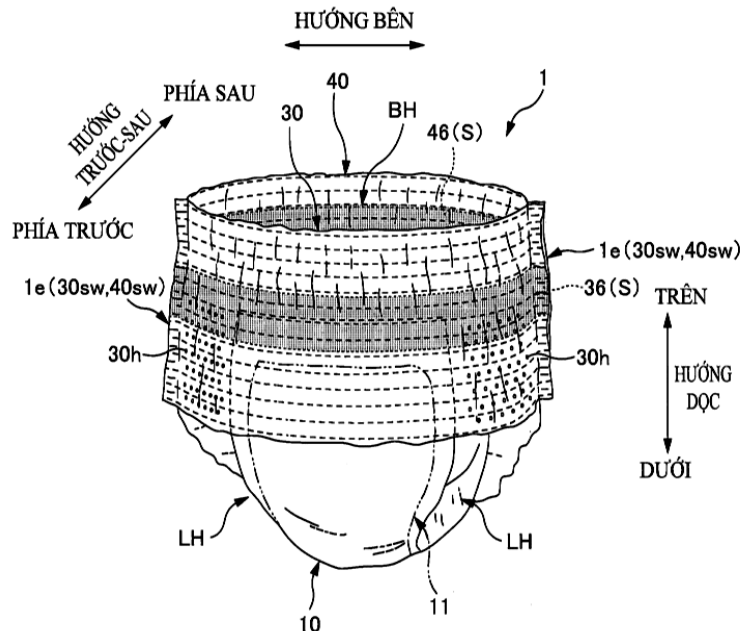
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) JURAIRAT, Boonthanom (TH); HASHIMOTO, Tatsuya (JP); HATAYA, Raithong (TH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân chính thẩm hút (11) và cặp phần eo (20) được cung cấp xa hơn ở phía không tiếp xúc da so với thân chính thẩm hút (11), vật dụng thẩm hút bao gồm phần nhuộm màu (S), trong đó: ít nhất phần eo thứ nhất (40a) trong các phần eo (20) có phần kỵ nước (41) và phần thấm nước (42); phần thấm nước (42) là ít nhất một phần bề mặt phía không tiếp xúc da xa nhất của phần eo thứ nhất (40a); và ít nhất một phần của phần kỵ nước (41) chòng lên ít nhất một phần của phần thấm nước (42), và ít nhất một phần của phần thấm nước (42) chòng lên ít nhất một phần của phần nhuộm màu (S), khi được nhìn từ phía không tiếp xúc da.



- (11) **99087 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04244** (85) 28/06/2023
 (22) 19/01/2022 (86) PCT/JP2022/001778 19/01/2022
 (30) 2021-007964 21/01/2021 JP (87) WO2022/158487 28/07/2022
 2021-191262 25/11/2021 JP
 (51) **B32B 27/00; B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 27/18**
 (71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD.** (JP)
 1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
 (72) KASHIMA Kousuke (JP); MORI Toshihiko (JP); OZAKI Shinya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ TÚI BAO BÌ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÀNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp (1) bao gồm lớp nền (2) và lớp bọt kín (4) trở thành một bề mặt ngoài cùng của màng nhiều lớp (1) này. Lớp nền (2) này có chứa từ 77 phần đến 99 phần theo khối lượng polyetylen tỷ trọng cao (A) có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,942 g/cm³ đến 0,970 g/cm³ và lưu lượng khối nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,1 g/10 phút đến 3,0 g/10 phút ở các điều kiện nhiệt độ 190°C và tải trọng 2,16 kg và từ 1 phần đến 23 phần theo khối lượng polyetylen phân tử lượng cực cao (B) có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 0,930 g/cm³ đến 0,960 g/cm³ trong tổng số 100 phần theo khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất túi bao bì được tạo ra bằng cách sử dụng màng nhiều lớp (1) này.

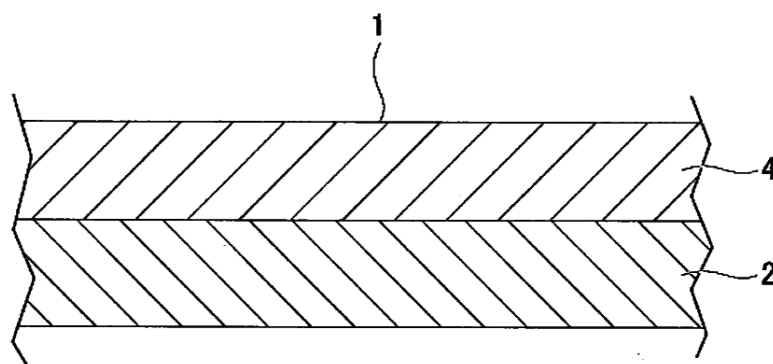


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99088 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04246 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044522 | 03/12/2021 |
| (30) 2021-007822 | 21/01/2021 JP | (87) WO2022/158139 |
| | | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) **G03G 15/08**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) OURA Kosuke (JP); HOSONUMA Norimasa (JP); IKEDA Atsushi (JP); AKAI Yu (JP); FUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LẤN HIỆN ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục lăn hiện ảnh để dùng trong thiết bị tạo ảnh sử dụng công nghệ in chụp tĩnh điện có lõi trục được làm bằng kim loại; lớp đàn hồi hình khuyên được làm bằng cao su và được bố trí xung quanh lõi; và lớp bề mặt hình khuyên được bố trí xung quanh lớp đàn hồi. Lớp bề mặt bao gồm phần trung tâm và các phần đầu, phần trung tâm nằm ở giữa trục lăn hiện ảnh theo chiều dọc, các phần đầu được bố trí tại các phần đầu đối diện của trục lăn hiện ảnh theo chiều dọc. Hệ số ma sát động học ở bề mặt ngoài vi bên ngoài mỗi phần đầu của lớp bề mặt nhỏ hơn hoặc bằng 0,1, và độ nhám trung bình mười điểm R_z ở bề mặt ngoài vi bên ngoài mỗi phần đầu của lớp bề mặt nhỏ hơn hoặc bằng $1,8 \mu\text{m}$.

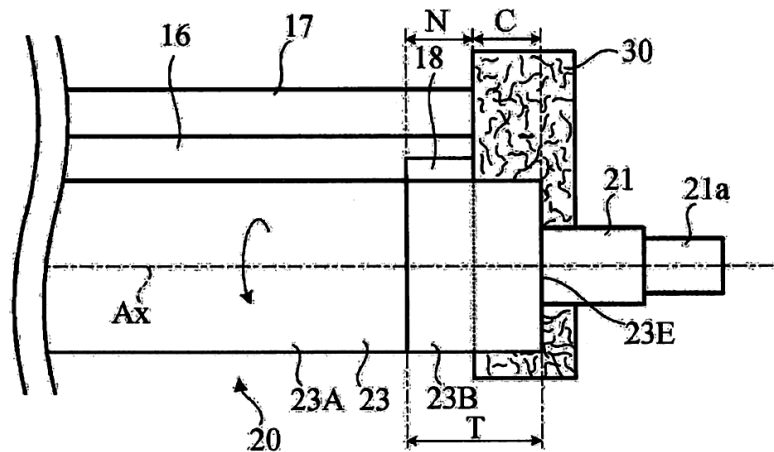


Fig. 3

- (11) **99089 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04252** (85) 29/05/2020
(22) 01/02/2020 (86) PCT/US2020/016296 01/02/2020
(30) 62/800,318 01/02/2019 US (87) WO2020/160523 06/08/2020
16/778,717 31/01/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) **A47B 13/08**

(62) 1-2020-03059

(71) **LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)**

Freeport Center Building D-11, Clearfield, Utah 84016, USA

(72) JONES, Scot (US); MONSEN, Charles (US); BOYDSTON, Kevin (US); CLEGG, Frank M. (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **BÀN BAO GỒM MẶT BÀN BẰNG NHỰA ĐÚC THỎI, PHƯƠNG PHÁP GÁ KHUNG VÀO MẶT BÀN VÀ ĐỒ DÙNG BAO GỒM MẶT BÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu nhựa đúc thối, chẳng hạn như mặt bàn, có thể bao gồm rãnh khuyết. Ví dụ, mặt bàn có thể bao gồm phần tiếp nhận khung và kết cấu gá khung có rãnh khuyết có thể được bố trí trong phần tiếp nhận khung. Phần thứ nhất của khung có thể tiếp xúc với hoặc gài vào kết cấu gá khung, chẳng hạn như rãnh khuyết, khi khung được gá vào mặt bàn. Trong phương án điển hình, cạnh thứ nhất của phần tiếp nhận khung có thể bao gồm phần gá khung thứ nhất có rãnh khuyết và cạnh thứ hai của phần tiếp nhận khung có thể bao gồm phần gá khung thứ hai có rãnh khuyết. Phần gá khung thứ nhất có rãnh khuyết có thể được bố trí trên mặt đối diện của phần gá khung thứ hai có rãnh khuyết.

- (11) 99090 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04253 (85) 29/06/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/CN2022/080141 10/03/2022
(30) CN202210108736.5 28/01/2022 CN (87) WO2023/142234 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **E06B 3/72**

(71) **GUANGDONG OPK SMART HOME TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.11, Ruihe Road, Yongning, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong 528403
China

(72) XU, Jiangde (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU KHÔI CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khối cửa bao gồm khối cửa, khung bịt kín cạnh bên và khung ngang dùng để lắp các bộ phận chức năng; khung ngang được liên kết cố định trên đỉnh và/hoặc đáy của khối cửa; khung bịt kín cạnh bên được bao bọc trên hai cạnh bên của khối cửa và hai đầu của khung ngang, để bịt kín các đầu của khung ngang mà có cơ cấu di chuyển bên trong, ngăn không cho phần bên trong của khung ngang tích tụ bụi một cách dễ dàng và ngăn không cho cơ cấu di chuyển bên trong bị lộ ra ở các đầu của khung ngang, do đó đảm bảo tính đẹp kết cấu tổng thể của khối cửa.

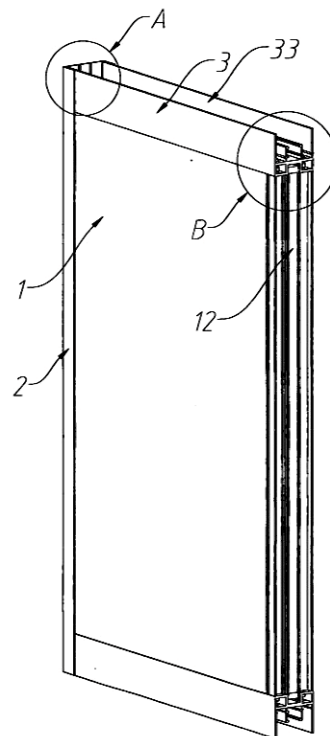


Fig.1

- (11) **99091 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04263** (85) 29/06/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/MY2021/050104 18/11/2021
 (30) PI2020006324 30/11/2020 MY (87) WO2022/114947 02/06/2022
 (51) *H01M 8/04746; C25B 1/50; C25B 11/036; C25B 15/02; H01M 4/86; H01M 8/00; H01M 8/0258; H01M 8/0438; C25B 1/02; C25B 15/08*
 (71) **1. PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**
 Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
2. UNIVERSITI KEBANGSAAN MALAYSIA (MY)
 UKM Bangi, Selangor, 43600, Malaysia
 (72) Husaini TEUKU (MY); Mohd Shahbudin MASTAR @ MASDAR (MY); Geetha SRINIVASAN (GB); Safwan Hanis Bin MOHD MURAD (MY); Colin PATRICK (MY); Siti Sara Lyana Binti BADLY SHAM (MY)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **TẮM TRƯỜNG DÒNG DỪNG CHO CƠ CẤU MÀNG ĐIỆN PHÂN POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trường dòng (101) dùng cho cơ cấu điện phân kiểu màng polyme như bộ điện phân hoặc pin nhiên liệu bao gồm cửa nạp (102) trên một phía của tấm và cửa xả (103) trên phía đối diện, giàn phân bố (110) bao gồm các kênh tuyến tính (106), mặt phân cách thứ nhất (104) giữa cửa nạp (102) và giàn phân bố (110) và mặt phân cách thứ hai (105) giữa giàn phân bố (110) và cửa xả (103), trong đó mỗi mặt phân cách có đến r_n hàng vấu đối hướng (107), trong đó r_n = chiều rộng của mặt phân cách h_d được chia theo đường kính vấu đối hướng h_b , phần lớn vấu đối hướng trong mỗi hàng được đặt ở góc cụ thể so với trục dọc của các kênh tuyến tính (106).

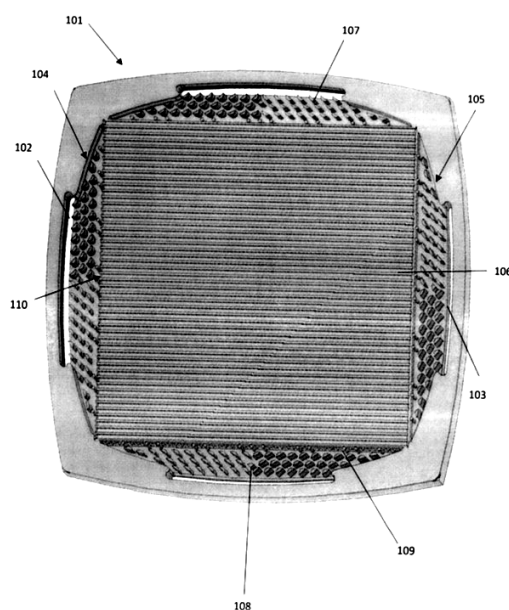


FIG. 18

- (11) **99092 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04277** (85) 29/06/2023
(22) 28/12/2021 (86) PCT/EP2021/025518 28/12/2021
(30) 202110019000.6 07/01/2021 CN (87) WO2022/148523 14/07/2022
21305019.8 08/01/2021 EP
(51) *A23L 29/212; A23L 33/125; C12P 19/22; C08B 30/18; C12P 19/14; C12P 19/18; A23L 29/30; A23L 33/21*
(71) **ROQUETTE FRERES (FR)**
1 rue de la Haute Loge, Lestrem, 62136, France
(72) Bernard PORA (FR); Jovin HASJIM (ID); Shiyao YU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỦY PHÂN TINH BỘT ĐƯỢC PHÂN NHÁNH CHẬM HẤP THỤ VÀ VIỆC SỬ DỤNG TINH BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sản phẩm thủy phân tinh bột được phân nhánh chậm hấp thụ, phương pháp sản xuất chế phẩm này và việc sử dụng chế phẩm, cụ thể là trong ngành thực phẩm.

- (11) 99093 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04278 (85) 29/06/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/IB2022/050170 11/01/2022
(30) 102021000000524 13/01/2021 IT (87) WO2022/153168 A1 21/07/2022
(51) *A21D 13/00; A21D 15/00*
(71) BAULI S.P.A. (IT)
Via Giuseppe Verdi, 31, I-37060 Castel d'Azzano, Verona, Italy
(72) RIGHI, Aldo (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SẢN PHẨM NƯỚNG ĐÃ LÊN MEN TỰ NHIÊN BẰNG CÁCH TIÊM DUNG DỊCH BẢO QUẢN VÀ TẠO NGỌT VÀO SẢN PHẨM SAU KHI RA LÒ VÀ SẢN PHẨM NƯỚNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sản phẩm nướng đã lên men tự nhiên bằng cách tiêm dung dịch bảo quản và tạo ngọt vào sản phẩm sau khi ra lò, phương pháp này bao gồm các bước chuẩn bị sản phẩm lên men, điều chế dung dịch bảo quản và tạo ngọt tiêm được bao gồm nước và các chất tạo ngọt như là các loại đường đơn và/hoặc oligosacarit và/hoặc rượu đa chức được phân hủy trong nước, nướng sản phẩm lên men này trong lò, tiêm dung dịch nêu trên vào sản phẩm nướng sau khi nướng.

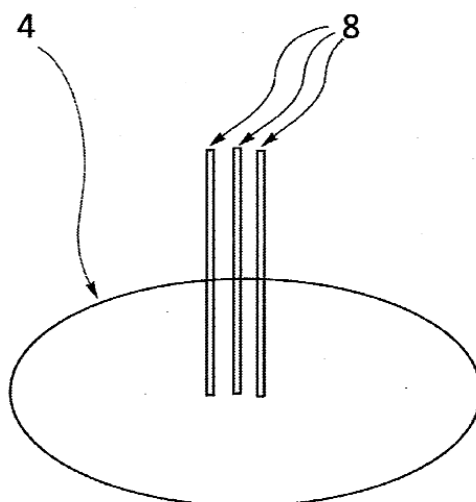


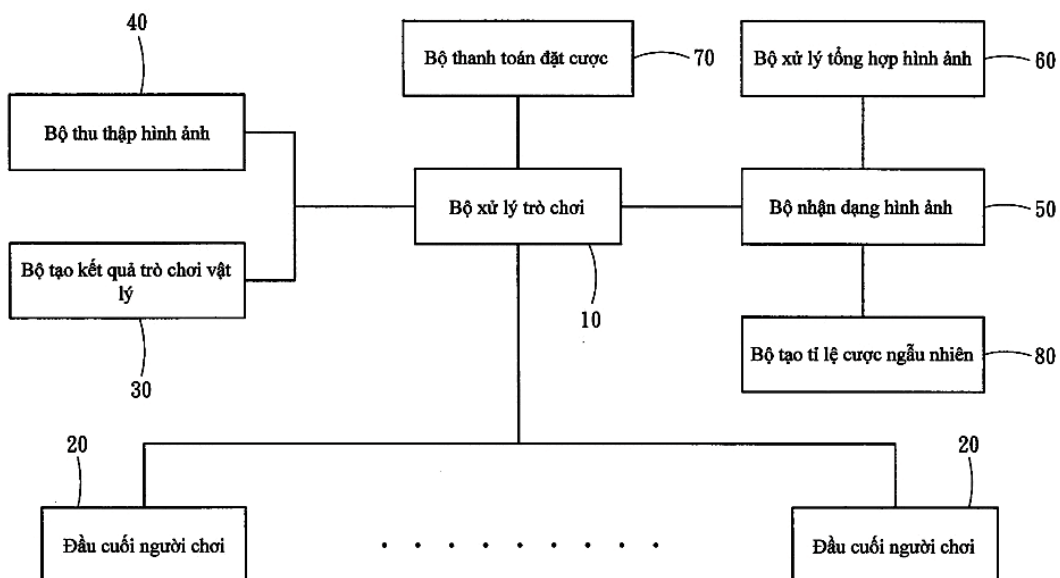
Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99094 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04282 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 03/12/2020 | (86) PCT/CN2020/133669 | 03/12/2020 |
| | (87) WO2022/116101 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

- (51) **A63F 13/52**
 (71) **HSU, TIEN SHU (TW)**
 5F.-8, No.210, Gongyecyu 38th Rd., Shitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
 (72) HSU, Shun Tsung (TW); WANG, Chang Yi (TW)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG TRÒ TRƠI CÓ HIỂN THỊ VÀ TỔNG HỢP HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trò chơi có hiển thị và tổng hợp hình ảnh. Ít nhất một người chơi của ít nhất ứng dụng khách hàng chơi đặt cược trên nhiều khu vực đặt cược trong thời gian đặt cược để tạo ra đoạn thông tin đặt cược, tương ứng; bộ thu thập hình ảnh chụp cảnh thực của bộ tạo kết quả trò chơi vật lý để thu được hình ảnh tức thời; và sau đó bộ nhận dạng hình ảnh nhận dạng và phân tích vị trí của hình ảnh tức thời để tạo ra đoạn thông tin vị trí. Do đó, bộ xử lý tổng hợp hình ảnh tạo ra hình ảnh tổng hợp thực tế ảo theo ít nhất một đoạn thông tin đặt cược, hình ảnh tức thời, và thông tin hình ảnh, sao cho màn hình hiển thị của ít nhất một ứng dụng khách hàng người chơi hiển thị hình ảnh tổng hợp thực tế ảo, tương ứng. Bằng cách này, cảm nhận có mặt trong quá trình chơi tại ít nhất một ứng dụng khách hàng người chơi có thể được tăng lên, và độ tin cậy của trò chơi có thể được tăng lên.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99095 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04291 | | | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/061909 | 03/12/2021 |
| (30) 63/121,747 | 04/12/2020 | US | (87) WO2022/120245 | 09/06/2022 |
| 63/240,533 | 03/09/2021 | US | | |

(51) **C09D 5/08; H01L 23/24; H05K 3/28; H01B 3/30**

(71) **ACTNANO, INC. (US)**

85 Bolton Street, Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America

(72) KLEINGARTNER, Justin (US); BALASUBRAMANIAN, Sruti (US); DOYLE, Liam (US); VIRY, Cedric (US); ZHAO, Julia (US)

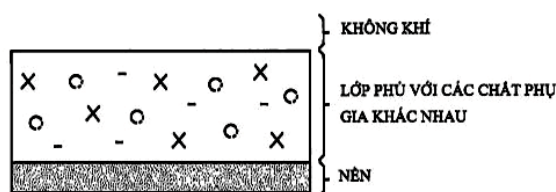
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO THÀNH LỚP PHỦ GEL BẢO GIÁC ĐỂ BẢO VỆ NỀN, LỚP PHỦ GEL BẢO GIÁC ĐỂ BẢO VỆ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BẰNG LỚP PHỦ GEL BẢO GIÁC**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm để tạo thành lớp phủ gel bảo giác để bảo vệ nền khỏi nhiều môi trường khác nhau, trong đó chế phẩm này bao gồm ít nhất một chất tạo màng, ít nhất một chất phụ gia và tùy ý ít nhất một dung môi. Chế phẩm này có thể biến dạng được, có thể chảy được cách điện. Các lớp phủ gel, phương pháp áp dụng lớp phủ này cho các nền cũng như các nền được phủ cũng được bộc lộ. Các ví dụ không giới hạn về các nền như vậy bao gồm bảng mạch in, thiết bị điện tử được lắp ráp hoặc bộ phận ô tô.

Chứng tỏ sự di trú của các chất phụ gia từ lớp phủ đến một phân cách lớp phủ/nền để ức chế sự phân hủy của lớp phủ hoặc nền bên dưới

At t = 0 khi áp dụng lớp phủ



At t = t_{cân bằng}

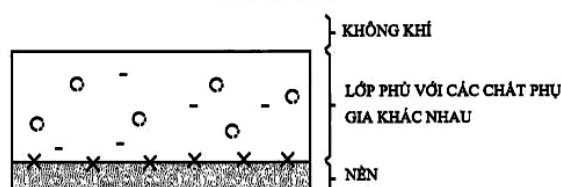
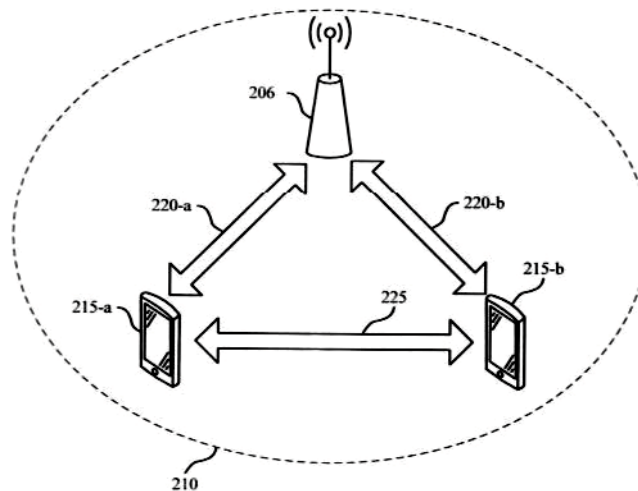


FIG. 3

- (11) **99096 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04296** (85) 30/06/2023
- (22) 25/10/2021 (86) PCT/US2021 /072010 25/10/2021
- (30) 17/143,982 07/01/2021 US (87) WO2022/150225 A1 14/07/2022
- (51) **H04W 52/38; H04W 92/18; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) Damnjanovic, Aleksandar (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); XUE, Yisheng (CN); Luo, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Điểm truy cập (access point - AP) có thể tạo cấu hình các tham số công suất cho truyền thông liên kết phụ giữa các thiết bị người dùng (user equipment - UE). Các tham số công suất có thể được tạo cấu hình dựa vào các UE hoạt động trong khu vực dịch vụ AP. Theo một số ví dụ, AP có thể truyền một hoặc nhiều tín hiệu tới UE thứ nhất, và UE thứ nhất có thể xác định các tham số công suất dựa vào việc nhận các tín hiệu. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE thứ nhất có thể được tạo cấu hình để truyền một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu tới AP, và AP có thể tạo cấu hình các tham số công suất dựa vào việc nhận các tín hiệu tham chiếu. AP thứ nhất có thể chỉ ra các tham số công suất trong cấu hình liên kết phụ được truyền đến UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể truyền thông với UE thứ hai trên kênh liên kết phụ theo cấu hình liên kết phụ, có thể cải thiện hiệu suất và độ tin cậy của các cuộc truyền thông liên kết phụ.



- (11) 99097 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04297 (85) 30/06/2023
 (22) 27/12/2021 (86) PCT/US2021/073120 27/12/2021
 (30) 17/144,102 07/01/2021 US (87) WO2022/150252 A1 14/07/2022
 (51) **G06T 7/12; G06T 7/70; G06T 7/20; G06T 17/00; G06T 7/149**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUNARJO, Samuel (US); DANE, Gokce (US); ALI, Ashar (IN); MAHBUB, Upal
 (BD)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GHÉP ẢNH 3D VỚI CÁC MÔ HÌNH CÓ THỂ
 BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để ghép ảnh ba chiều (three-dimensional - 3D) cho các mô hình có thể biến dạng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để ghép ảnh 3D với các mô hình có thể biến dạng. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước xác định, dựa vào ảnh mục tiêu và thông tin chiều sâu liên quan, lưới 3D của mục tiêu; xác định các tập tham số quay và tịnh tiến khác nhau dựa vào các sửa đổi đối với các tham số quay và tịnh tiến của lưới 3D; tạo ra, dựa vào các tập tham số quay và tịnh tiến khác nhau, các lưới 3D khác nhau có hướng khác nhau, các tư thế khác nhau và/hoặc các căn chỉnh khác nhau so với mục tiêu; xác định, các tập tham số mô hình khác nhau gắn với các lưới 3D khác nhau, dựa vào các sửa đổi đối với các tập tham số quay và tịnh tiến khác nhau; tạo ra, dựa vào các tập tham số mô hình khác nhau, các lưới 3D bổ sung khác nhau có hướng khác nhau, các tư thế khác nhau và/hoặc các căn chỉnh khác nhau so với mục tiêu; và chọn lưới 3D cuối cùng của mục tiêu từ các lưới 3D bổ sung khác nhau.

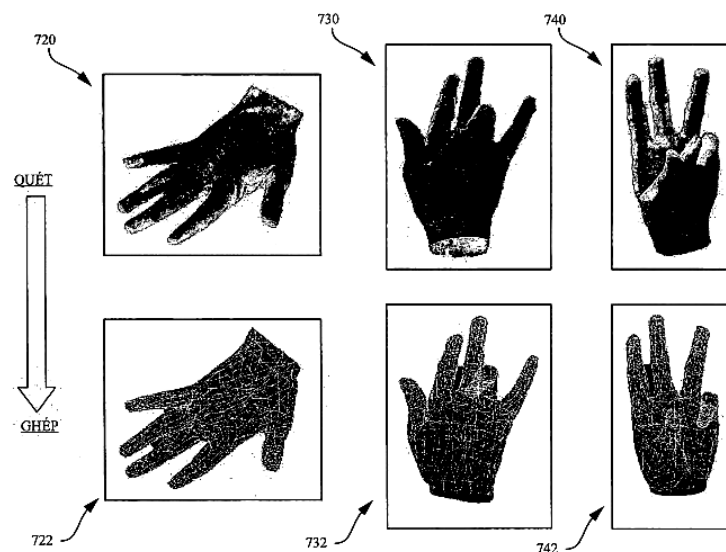


Fig.7

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99098 A | (43) 27/11/2023 | | |
| (21) 1-2023-04298 | (85) 30/06/2023 | | |
| (22) 26/10/2021 | (86) PCT/US2021/056688 | | 26/10/2021 |
| (30) 17/144,990 | 08/01/2021 | US | (87) WO2022/150087 A1 |
| | | | 14/07/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Xiaojie (CN); GUPTA, Piyush (IN); LI, Junyi (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số mạng truyền thông không dây, thiết bị không dây thứ nhất có thể truyền thông tin điều khiển liên kết phụ đến thiết bị không dây thứ hai, bao gồm việc lập lịch thứ nhất cho cuộc truyền đường lên bởi thiết bị không dây thứ hai trong khe thứ nhất. Thiết bị không dây thứ hai có thể giải mã thông tin điều khiển liên kết phụ để xác định chế độ hoạt động của thiết bị không dây thứ nhất trong khe thứ nhất, như là chế độ truyền hoặc chế độ nhận. Dựa trên chế độ hoạt động, thiết bị không dây thứ hai có thể loại bỏ hoặc trì hoãn cuộc truyền đường lên. Trong một số trường hợp, thiết bị không dây thứ nhất có thể lập lịch cuộc truyền đường lên để được thực hiện bởi thiết bị không dây thứ hai trong khe thứ hai, và thiết bị không dây thứ nhất có thể chuyển đổi từ chế độ truyền sang chế độ nhận để nhận cuộc truyền đường lên được lập lịch từ thiết bị không dây thứ hai.

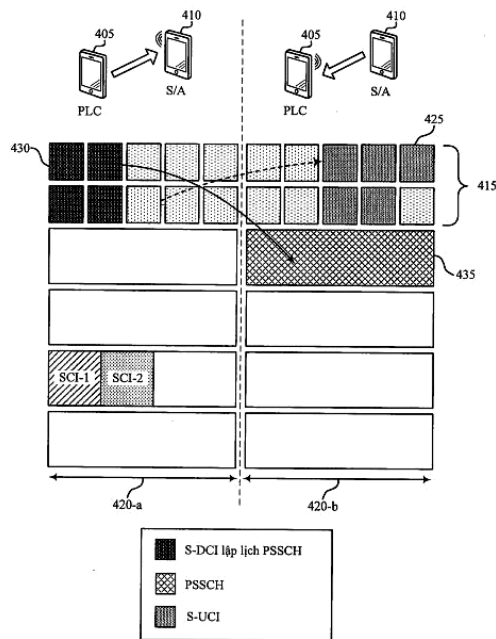


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99099 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04299 | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 09/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070985 | 09/01/2021 |
| | (87) WO2022/147807 A1 | 14/07/2022 |

(51) **H04W 28/22**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Jianqiang (CN); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); MAO, Jie (CN); CHEN, Xiaochen (CN); TIAN, Jinglei (CN); LEI, Ling (CN); ZHANG, Nan (CN); DENG, Qiang (CN); LIU, Zhanyi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp, phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng được thỏa mãn, trong đó một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng bao gồm ít nhất một trong số giá trị thứ nhất cho tốc độ cấp phép đường lên, giá trị thứ hai cho kích thước bộ đệm, hoặc giá trị thứ ba cho tốc độ loại bỏ của giao thức hội tụ dữ liệu gói, trong đó một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng liên quan đến điều kiện mạng nhỏ hơn thông lượng đường lên tham chiếu và lớn hơn thông lượng đường xuống tham chiếu; UE có thể truyền thông tin xác định một hoặc nhiều giá trị đo được điều chỉnh dựa ít nhất một phần vào việc xác định một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

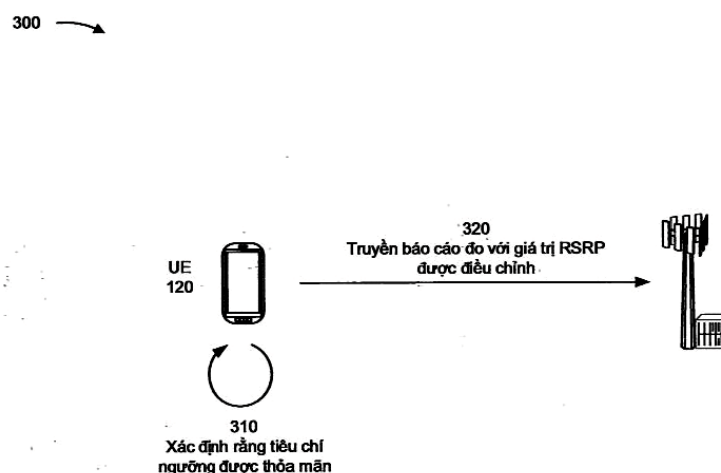


FIG. 3A

- (11) **99100 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04310** (85) 30/06/2023
(22) 06/12/2021 (86) PCT/EP2021/084402 06/12/2021
(30) 20212128.1 07/12/2020 EP (87) WO2022/122654 16/06/2022
(51) **C07K 16/24**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium
(72) RASTRICK, Joseph Michael David (GB); SILVA, John Paul (GB); LIGHTWOOD, Daniel John (GB); ADAMS, Ralph (GB); PALFRAMAN, Roger Thomas (GB); TYSON, Kerry Louise (GB); ELLIOTT, Peter Charles (GB); MAYANK, Seema (GB); CROSBY, Andrea Juli (GB); BARRY, Emily Mary Cairistine (GB); LEYSEN, Seppe Frans Roman (BE); AHDASH, Zainab (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với IL13 và IL22. Sáng chế đề xuất các kháng thể đa đặc hiệu mới liên kết với cả hai IL13 và IL22 và chế phẩm chứa kháng thể liên kết với IL13 và kháng thể liên kết với IL22.

- (11) **99101 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04312** (85) 30/06/2023
(22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034810 22/09/2021
(30) 2020-213456 23/12/2020 JP (87) WO2022/137679 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **C08J 3/12; C08L 1/02; A61K 8/73; A61Q 1/00**

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HẠT NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ HẠT NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt nhựa mà có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau, như mỹ phẩm có ấn tượng xúc giác mỹ mãn, như khả năng lan rộng trên da, cảm giác ẩm ướt và mềm mại và có độ ổn định cao nên ấn tượng xúc giác được giữ trong thời gian dài, mà có thể được thay thế đối với hạt nhựa được tạo thành từ vật liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ và có mức sinh khả dụng ưa thích. Sáng chế còn đề cập đến các loại sản phẩm khác nhau, như mỹ phẩm, bằng cách sử dụng nhựa. Hạt nhựa thu được bằng cách xử lý bề mặt, bằng chất xử lý bề mặt dạng rắn, hạt lõi được tạo thành với nhựa chứa xenluloza làm thành phần chính, và có 50% kích cỡ hạt tích tụ tính theo thể tích là 50 pm hoặc nhỏ hơn, độ cầu nằm trong khoảng từ 0,7 đến 1,0, độ nhẵn bề mặt nằm trong khoảng từ 70 đến 100%, và độ kết tinh 60% hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thuộc loại bất kỳ trong số mỹ phẩm, chế phẩm da liễu, sơn, vật dụng tạo hình, màng, tác nhân phủ, và chế phẩm nhựa chứa hạt nhựa.

(11) **99102 A** (43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04316**

(22) 30/06/2023

(30) 15/876,595 22/01/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2019

(51) **G02C 7/00**

(62) 1-2019-00368

(71) **JOHNSON & JOHNSON VISION CARE, INC. (US)**

7500 Centurion Parkway, Jacksonville, FL 32256, United States of America

(72) Noel A. Brennan (AU); Xu Cheng (US); Jaclyn V. Hernandez (US); Michael J. Collins (AU); Brett A. Davis (AU); Fan Yi (AU); Derek Dean Nankivil (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THẤU KÍNH DÙNG CHO MẮT CÓ ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ CÁC TÁC DỤNG NHƯ LÀM CHẬM, LÀM GIẢM HOẶC NGĂN NGỪA SỰ TIẾN TRIỂN CỦA CẬN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính dùng cho mắt. Dụng cụ mắt có thể bao gồm thấu kính dùng cho mắt có ít nhất một trong số các tác dụng như làm chậm, làm giảm hoặc ngăn ngừa sự tiến triển của cận thị. Thấu kính dùng cho mắt có thể bao gồm vùng trung tâm có công suất âm để chỉnh sửa thị lực cận thị; và ít nhất một vùng điều trị xung quanh vùng trung tâm, ít nhất một vùng điều trị có độ thị công suất bao gồm công suất ADD, ít nhất một vùng điều trị có hình dạng bề mặt bao gồm phần nhìn chung có dạng hình xuyên, trong đó ít nhất một vùng điều trị được bố trí để tạo ra bề mặt liên tục với vùng trung tâm.

- (11) **99103 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04321** (85) 30/06/2023
(22) 08/01/2022 (86) PCT/KR2022/000924 08/01/2022
(30) 10-2021-0007372 19/01/2021 KR (87) WO2022/158827 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **B32B 5/02; B32B 7/12; B32B 5/26**

(71) **AMOGREENTECH CO., LTD (KR)**

91, Gimpo-daero 1950 beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014,
Republic of Korea

(72) **CHO, Junkeun (KR)**

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(54) **TẤM TRUYỀN ÂM THANH KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT TẤM TRUYỀN ÂM THANH KHÔNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm truyền âm thanh không thấm nước và phương pháp sản xuất tấm truyền âm thanh không thấm nước. Tấm truyền âm thanh không thấm nước bao gồm: lớp truyền âm thanh không thấm nước có chức năng chống thấm nước và được tạo kết cấu để truyền âm thanh; lớp kết dính thứ nhất được gắn vào bề mặt thứ nhất của lớp truyền âm thanh không thấm nước; và lớp kết dính thứ hai được gắn vào bề mặt thứ hai của lớp truyền âm thanh không thấm nước, đối diện với bề mặt thứ nhất, trong đó lớp truyền âm thanh không thấm nước bao gồm: lớp không có lỗ rỗng; và lớp xốp được cán mỏng trên lớp không có lỗ rỗng và chứa các lỗ rỗng.



(11) **99104 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04326**

(22) 30/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2023

(51) **C12N 1/00**

(71) **NGUYỄN THANH BÌNH (VN)**

Đường Nguyễn Tất Thành, khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(72) Nguyễn Thanh Bình (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÁY NHÂN KHỐI VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nhân khối vi sinh vật. Máy nhân khối vi sinh vật giúp giải quyết vấn đề người nuôi tôm đang gặp phải là ỉ vi sinh không biết có nhân được vi sinh lên hay không, hay chỉ lên khuẩn gây bệnh cho tôm cá, thông qua cơ chế diệt sạch khuẩn nước trước khi ỉ nên bề vi sinh ỉ ra sẽ thuận chủng và không nhiễm khuẩn tạp. Máy nhân khối vi sinh vật bao gồm: bồn nhựa, bộ điều khiển trung tâm, bộ nâng nhiệt độ (thanh điện trở), bộ hạ nhiệt độ (chip bán dẫn làm lạnh nhanh), bộ khuấy đảo nước (máy bơm cao áp, bộ cung cấp oxy (máy thổi khí), hệ thống chuông báo động, bộ điều chỉnh nhiệt độ (bộ cảm biến và điều khiển nâng hạ nhiệt độ tự động).

- (11) **99105 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04332** (85) 03/07/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/062945 10/12/2021
- (30) 63/135,472 08/01/2021 US (87) WO2022/150146 A1 14/07/2022
- 17/546,941 09/12/2021 US

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); PARK, Changhwan (KR); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng UE có thể nhận, từ ô phục vụ, chỉ báo kích hoạt ô thứ cấp (secondary cell - SCell), nhận tín hiệu tham chiếu thứ nhất từ SCell, tín hiệu tham chiếu thứ nhất bao gồm ít nhất một tín hiệu tham chiếu tạm thời, xác định xem có nhận được tín hiệu tham chiếu thứ hai sau khi xử lý chỉ báo kích hoạt và trước khi kết thúc thời gian kích hoạt SCell hay không, và kích hoạt, khi xác định rằng đã nhận được tín hiệu tham chiếu thứ hai, SCell dựa vào một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu bao gồm ít nhất một trong số tín hiệu tham chiếu thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu thứ hai. UE có thể kích hoạt SCell không muộn hơn trong khe $n + K$, và K có thể được xác định dựa ít nhất một phần vào thời gian kích hoạt SCell.

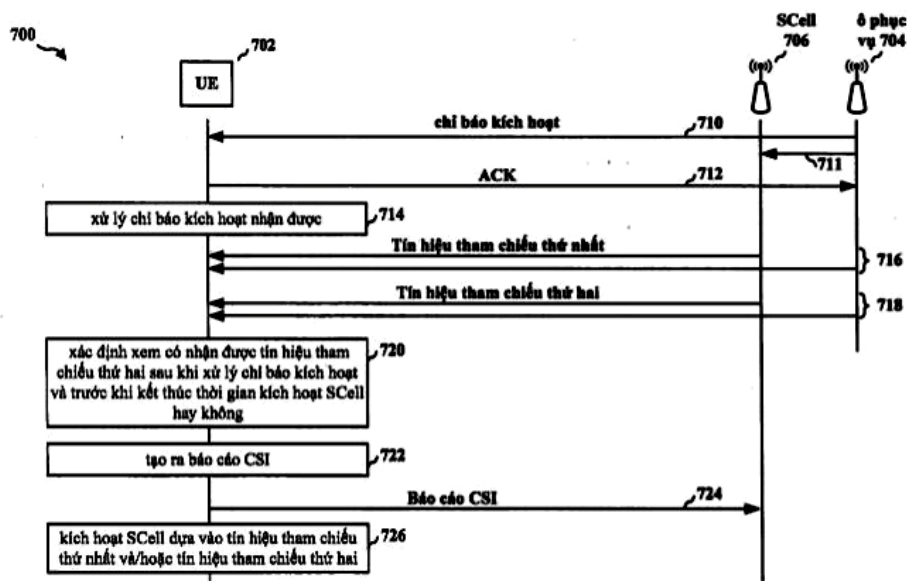


Fig.7

- (11) **99106 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04333** (85) 03/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061239 30/11/2021
- (30) 20210100019 11/01/2021 GR (87) WO2022/150117 A1 14/07/2022
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây thứ nhất, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, nút không dây thứ nhất nhận, từ ít nhất một nút không dây thứ hai, các tín hiệu tham chiếu để định vị (RS-PS) tại nhiều dip đo (MO) tín hiệu tham chiếu để định vị (RS-P) của cùng một tài nguyên RS-P, trong đó mỗi MO RS-P được truyền ở các thời gian khác nhau trên cùng một băng thông của một khoảng thời gian. Nút không dây thứ nhất thực hiện, đối với tập hợp các loại phép đo, một hoặc nhiều phép đo của RS-P tại mỗi trong số nhiều MO RS-P, và truyền, tới thực thể ước lượng vị trí, báo cáo đo bao gồm ít nhất một giá trị đo đại diện thứ nhất được liên kết với khoảng thời gian đối với loại phép đo tương ứng thứ nhất của tập hợp các loại phép đo và chỉ báo thứ nhất về phương sai được liên kết với ít nhất một giá trị đo đại diện thứ nhất qua ít nhất một phần, của nhiều MO RS-P. Thực thể ước lượng vị trí xác định ước lượng vị trí của UE dựa trên báo cáo đo.

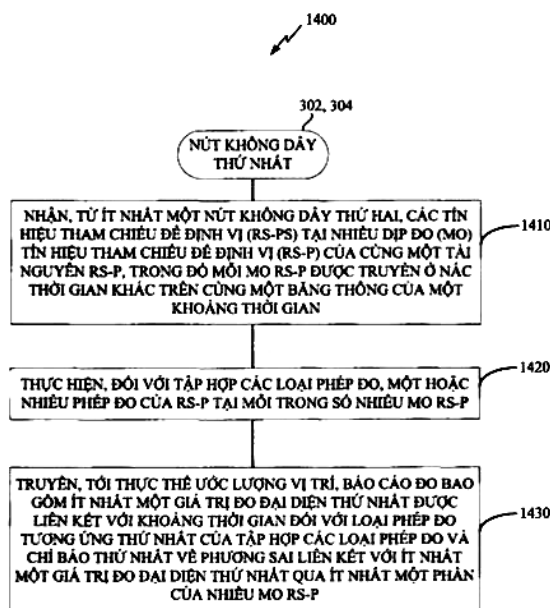


FIG. 14

- (11) 99107 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04334 (85) 03/07/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/US2021/063052 13/12/2021
 (30) 20210100014 08/01/2021 GR (87) WO2022/150149 A1 14/07/2022
 (51) *H04W 64/00; H04L 27/26; H04W 56/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); OPSHAUG, Guttorm
 Ringstad (NO); YERRAMALLI, Srinivas (IN); SIDDHANT, Fnu (IN);
 RAJGADIYA, Pulkit (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ
 CHÊNH LỆCH THỜI GIAN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để xác định giá trị chênh lệch thời gian tín hiệu tham chiếu thứ nhất. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) được liên kết với mạng không dây xác định giá trị chênh lệch thời gian của tín hiệu tham chiếu thứ nhất. UE xác định ước lượng RSTD thứ nhất và độ bất định RSTD thứ nhất được liên kết với giá trị RSTD thứ nhất, nhận dạng khoảng thời gian tìm kiếm đối với giá trị RSTD thứ nhất, khoảng thời gian tìm kiếm mở rộng từ chênh lệch giữa ước lượng RSTD thứ nhất và độ bất định RSTD thứ nhất đến tổng của ước lượng RSTD thứ nhất và độ bất định RSTD thứ nhất, nhận các tín hiệu không dây trong khoảng thời gian tìm kiếm được nhận dạng, xác định độ lệch của số biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform - FFT) để giải mã tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất nhận được trong khoảng thời gian tìm kiếm được nhận dạng và xác định giá trị RSTD thứ nhất dựa ít nhất một phần vào độ lệch của số FFT được xác định.

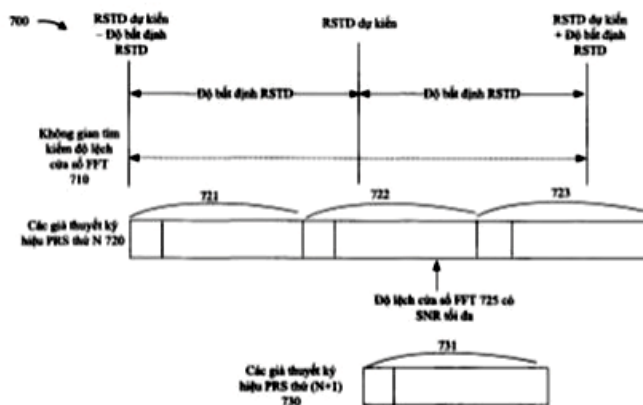


Fig.7

- (11) **99108 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04335** (85) 03/07/2023
- (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/011349 05/01/2022
- (30) 20210100017 11/01/2021 GR (87) WO2022/150413 A1 14/07/2022
- (51) **H04W 48/12; H04W 48/18; H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZISIMOPOULOS, Haris (GR); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); PHUYAL, Umesh (US); PICA, Francesco (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI CHÚNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây bởi chúng. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và máy, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện đọc được bằng máy tính, để xác định rằng liệu thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm gốc của mạng truy cập vô tuyến (radio access network - RAN) có được tạo cấu hình để hoạt động theo các biến thể tương thích của công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) được chuẩn hóa hay không. Trong một số trường hợp, tổ chức phát triển chuẩn cho lãnh thổ địa lý có thể sửa đổi RAT được chuẩn hóa theo cách tạo ra biến thể mới (còn được gọi là độ lệch rẽ nhánh) của RAT. Tùy thuộc vào các thay đổi được thực hiện, biến thể mới có thể tương thích hoặc không tương thích với RAT được chuẩn hóa ban đầu. Sáng chế cho phép UE xác định theo biến thể nào của RAT mà RAN được tạo cấu hình để hoạt động và quản lý các kết nối với RAN dựa vào việc liệu UE và RAN có được tạo cấu hình để hoạt động theo các biến thể tương thích của RAT hay không.

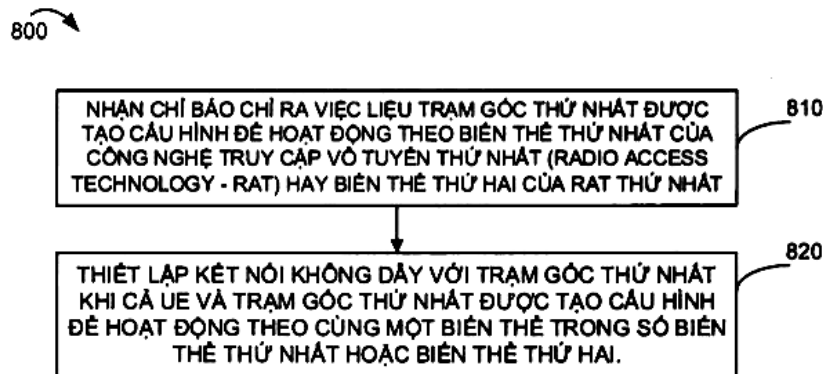


Fig.8

- (11) **99109 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04336** (85) 03/07/2023
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/US2021/073140 28/12/2021
 (30) 63/136,112 11/01/2021 US (87) WO2022/150256 A1 14/07/2022
 17/332,366 27/05/2021 US
 (51) **H04W 76/15; H04W 76/19; H04W 76/27; H04W 76/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); OZTURK, Ozcan (US); GHOLMIEH, Aziz (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT CHÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể là thiết bị người dùng, nút chính và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện các phép đo tín hiệu tham chiếu giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring - RLM) trên ô thứ cấp sơ cấp (primary secondary cell - PSCell) khi UE đang hoạt động trong trạng thái hủy kích hoạt nhóm ô thứ cấp (secondary cell group - SCG). UE có thể thực hiện các phép đo tín hiệu tham chiếu phát hiện lỗi chùm sóng (beam failure detection - BFD) khi UE đang hoạt động trong trạng thái hủy kích hoạt SCG. UE có thể truyền tới nút chính được liên kết với nhóm ô chính (master cell group - MCG), bản tin thông tin lỗi SCG dựa ít nhất một phần vào một trong số: việc phát hiện lỗi liên kết vô tuyến (radio link failure - RLF) PSCell dựa ít nhất một phần vào các phép đo tín hiệu tham chiếu RLM, hoặc BED dựa ít nhất một phần vào các phép đo tín hiệu tham chiếu BED. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

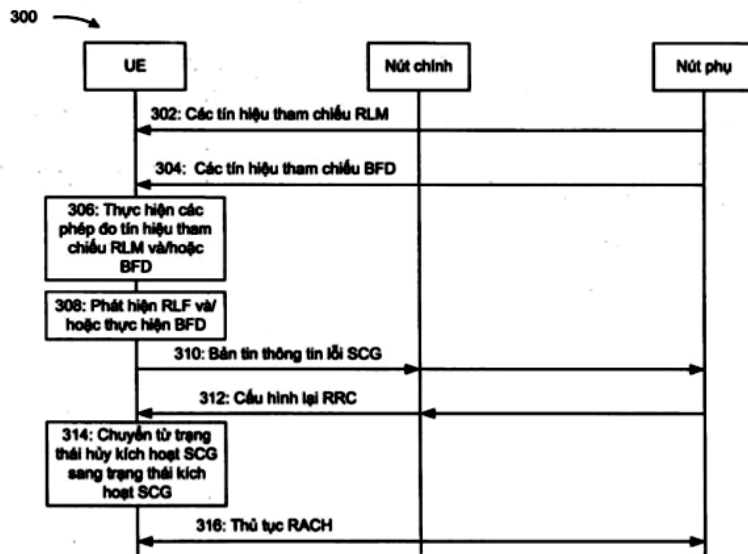


Fig.3

- (11) **99110 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04342** (85) 03/07/2023
(22) 06/01/2022 (86) PCT/KR2022/000204 06/01/2022
(30) 10-2021-0003609 11/01/2021 KR (87) WO2022/149865 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

(51) **C07K 14/34; C12P 13/08; C12N 15/77**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) SO, Yee-Seul (KR); KWON, Su Yon (KR); LEE, Kwang Woo (KR); SHIM, Jihyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

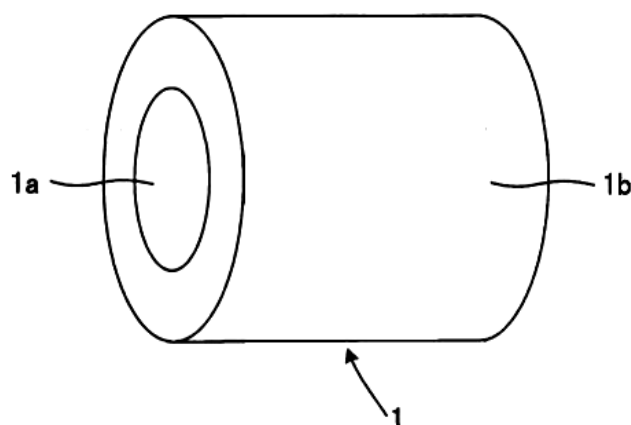
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN GLXR VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THREONIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein GlxR hoặc phương pháp sản xuất threonin sử dụng biến thể này, và biến thể protein GlxR theo một phương án được đưa vào vi sinh vật để làm giảm sản xuất sản phẩm phụ và làm tăng đáng kể khả năng sản xuất threonin.

- (11) 99111 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04343 (85) 03/07/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/JP2021/038558 19/10/2021
(30) 2021-000942 06/01/2021 JP (87) WO2022/149330 14/07/2022
(51) *F16C 33/20; F04D 29/046*
(71) **EBARA CORPORATION (JP)**
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
(72) KIM, Sungha (KR); SUGIYAMA, Kenichi (JP); KOMIYA, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **Ổ CÓ Rãnh TRƯỢT, CƠ CẤU Ổ TRỤC CÓ Rãnh TRƯỢT VÀ MÁY BƠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ trục có rãnh trượt có độ bền chống mài mòn trong bùn rất tốt trong quá trình vận hành trong nước chứa các tạp chất như cát và đất (bùn), và máy bơm bao gồm cơ cấu ổ trục có rãnh trượt này. Sáng chế đề cập đến ổ trục có rãnh trượt, ổ có rãnh trượt này được định hình từ thành phần nhựa cấu thành bởi polyete keton thơm, polybenzimidazol, bo nitrit, sợi cacbon, graphit, và tạp chất không thể tránh được, trong đó hàm lượng phần trăm của polybenzimidazol là 10% khối lượng hoặc thấp hơn (bao gồm 0% khối lượng), hàm lượng phần trăm của graphit là 5% khối lượng hoặc thấp hơn (bao gồm 0% khối lượng) và tổng hàm lượng phần trăm của bo nitrit, sợi cacbon và graphit là 40% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo thành phần nhựa.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99112 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04347 | (85) 03/07/2023 | |
| (22) 04/12/2020 | (86) PCT/EP2020/084766 | 04/12/2020 |
| | (87) WO2022/117216 | 09/06/2022 |

(51) **F03G 3/06**

(71) **VGS ENERGY LTD (GB)**

Quadrant House, Floor 6 4 Thomas More Square, London E1W 1YW, United Kingdom

(72) SUCHANEK, Martin (CZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra năng lượng điện, thiết bị này bao gồm: máy phát điện để tạo ra năng lượng điện; tay quay có đầu thứ nhất được ghép nối theo cách quay được với máy phát điện, và đầu thứ hai có thể xoay được 360 độ xung quanh máy phát điện trên mặt phẳng về cơ bản là thẳng đứng từ vị trí điểm chết trên (top dead centre, TDC), qua vị trí điểm chết dưới (bottom dead centre, BDC), và quay trở về vị trí điểm chết trên (TDC); khối nặng di chuyển được dọc theo tay quay giữa vị trí thứ nhất, trong đó khối nặng gần với đầu thứ nhất của tay quay, và vị trí thứ hai, trong đó khối nặng xa đầu thứ nhất của tay quay; pittông được bố trí để di chuyển khối nặng giữa các vị trí thứ nhất và thứ hai; trong đó pittông có thể thao tác được để di chuyển khối nặng dọc theo tay quay từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, sao cho khối nặng ở vị trí thứ hai khi tay quay ở TDC, và từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất sao cho khối nặng ở vị trí thứ nhất khi tay quay ở BDC, sao cho khối nặng tạo ra lợi thế cơ học khi tay quay quay từ TDC đến BDC do trọng lực tác dụng lên nó, theo đó chuyển động quay của tay quay dẫn động máy phát điện nhờ đó tạo ra năng lượng điện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tương ứng.

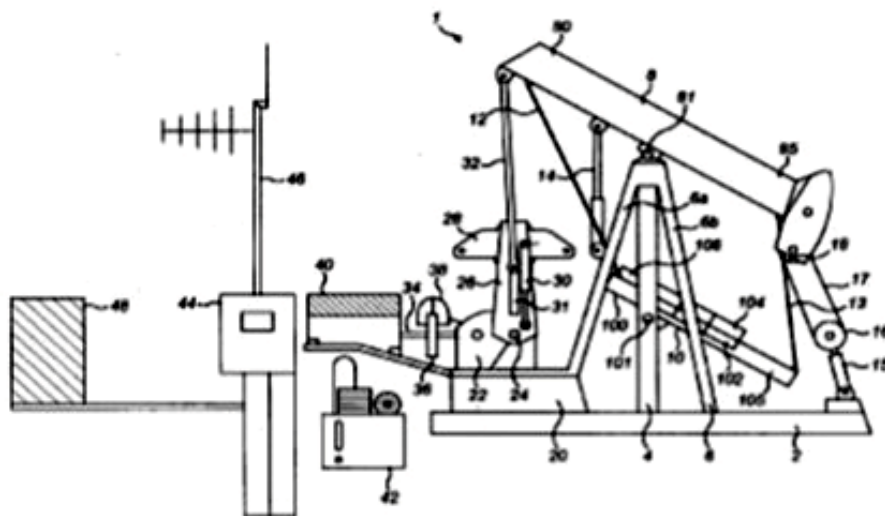
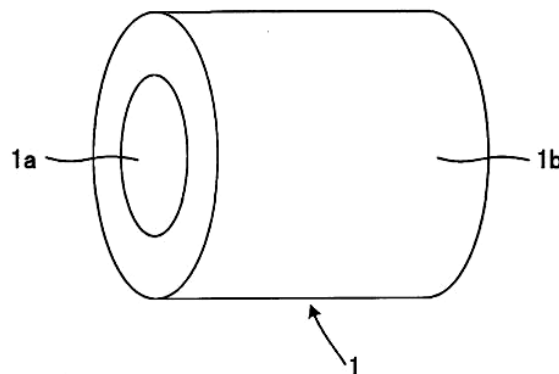


FIG. 1

- (11) **99113 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04348** (85) 03/07/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/JP2021/038556 19/10/2021
 (30) 2021-000929 06/01/2021 JP (87) WO2022/149329 14/07/2022
 (51) **F04D 13/00; F16C 33/20; F16C 17/14; F04D 29/02; F04D 29/046**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
 (72) KIM, Sungha (KR); SUGIYAMA, Kenichi (JP); KOMIYA, Makoto (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **Ổ CÓ RÃNH TRƯỢT, CƠ CẤU Ổ TRỤC CÓ RÃNH TRƯỢT VÀ MÁY BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ trục có rãnh trượt có độ bền chống mài mòn trong bùn rất tốt trong quá trình vận hành trong nước chứa các tạp chất như cát và đất (bùn), và máy bơm bao gồm cơ cấu ổ trục có rãnh trượt này. Sáng chế đề cập đến ổ trục có rãnh trượt, ổ có rãnh trượt này được định hình từ thành phần nhựa cấu thành bởi polyete keton thom, nhựa flo, bo nitrit, sợi cacbon, graphit, và tạp chất không thể tránh được, trong đó hàm lượng phần trăm của graphit là 5% khối lượng hoặc thấp hơn (bao gồm 0% khối lượng) và tổng hàm lượng phần trăm của bo nitrit, sợi cacbon và graphit là 30% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo thành phần nhựa, và tỷ lệ diện tích của sợi cacbon trên bề mặt rãnh trượt của ổ trục có rãnh trượt thấp hơn 10%, trong đó tỷ lệ diện tích của sợi cacbon là tỷ lệ diện tích trung bình thu được từ diện tích của các vùng, các vùng được xác định bằng cách xử lý hình ảnh một phần của trường nhìn với chiều dài là 589 μm và chiều rộng là 442 μm thông qua kính hiển vi quang học "(năng suất phóng đại: 500) ở năm vị trí bất kỳ của đoạn mẫu được cắt ra từ bề mặt rãnh trượt của ổ trục có rãnh trượt, và các vùng có độ sáng bằng 75% hoặc cao hơn trong không gian màu HSB.

Fig. 3



- (11) **99114 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04350** (85) 03/07/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/086928 21/12/2021
(30) PCT/CN2021/070178 04/01/2021 CN (87) WO2022/144226 A1 07/07/2022
21155345.8 05/02/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

(51) **A61K 8/23; A61Q 5/00; A61K 8/81; A61K 8/49; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Jingjing (CN); PI Yingying (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

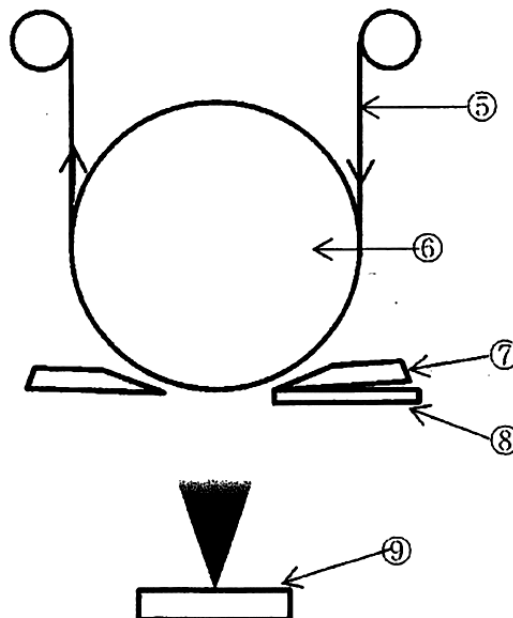
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ KẾT BĂM CÁC CHẤT TRỊ GÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ bao gồm chất trị gàu được chọn từ pirocton olamin, climbazol, ketoconazol, selen sunfit và hỗn hợp của chúng, copolyme chứa acrylamidopropyltrimonium clorua, và polyme guar cation có trọng lượng phân tử nằm trong khoảng từ 0,3 đến 2,5 triệu Dalton và mức độ thay thế cation nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,4, trong đó tỷ lệ trọng lượng của lượng copolyme với lượng polyme guar cation nằm trong khoảng từ 1:10 đến 10:1.

- (11) **99115 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04351** (85) 03/07/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/IB2021/061272 03/12/2021
(30) 2020904477 03/12/2020 AU (87) WO2022/118265 09/06/2022
2021221469 24/08/2021 AU
- (51) ***D01B 1/22; D01D 11/00; D01B 1/32; D01B 1/38; B09B 3/80; D01B 1/30***
(71) **DEFUGO TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)**
10 Jalan Besar, 17-01, Singapore 208787, Singapore
(72) COLEMAN, David (AU)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **QUY TRÌNH, THIẾT BỊ TÁCH VỎ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THU SẢN PHẨM HỮU ÍCH TỪ SINH KHỐI, HỆ THỐNG CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU, VÀ HỆ THỐNG THU HỒI CÁC SẢN PHẨM TỪ SINH KHỐI THÂN DÀI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình, thiết bị tách vỏ và hệ thống để thu sản phẩm hữu ích từ sinh khối, hệ thống chế biến nguyên liệu, và hệ thống thu hồi các sản phẩm từ sinh khối thân dài, trong đó sinh khối bao gồm lõi gỗ, vỏ lớp ngoài và vỏ lớp trong. Cụ thể, một hoặc nhiều vỏ lớp ngoài, lõi gỗ hoặc vỏ lớp trong được tạo ra bởi quá trình tách vỏ hoặc thiết bị tách vỏ được đưa đến quy trình xuôi dòng hoặc thiết bị xuôi dòng, chẳng hạn như bộ chiết ngược dòng. Các sản phẩm dạng lỏng hoặc dạng sợi của bộ tách vỏ, hoặc bộ tách vỏ kết hợp với bộ chiết ngược dòng có thể còn được xử lý thành các thành phần của chúng.

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 99116 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04356 | (85) 03/07/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | (86) PCT/JP2021/043001 | 24/11/2021 |
| (30) 2020-200501 | 02/12/2020 JP | (87) WO2022/118710 |
| | | 09/06/2022 |
| (51) B32B 9/00; C23C 14/08; B32B 27/36 | | |
| (71) TOYOBO CO., LTD. (JP) | | |
| 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan | | |
| (72) ISEKI, Kiyoshi (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH) | | |
| (54) MÀNG CHẮN KHÍ TRONG SUỐT | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chắn trong suốt rẻ tiền sử dụng màng nhựa được chuẩn bị bằng cách sử dụng nhựa tái chế của các chai PET khi xem xét đến môi trường và có khả năng kháng axit. Màng chắn khí trong suốt bao gồm lớp oxit nhôm chủ yếu bao gồm oxit nhôm trên ít nhất một bề mặt của màng polyeste nền. Hệ số hấp thụ ngay sau khi lắng đọng hơi của lớp oxit nhôm nhỏ hơn $0,03 \text{ nm}^{-1}$. Chiều dày màng lắng đọng hơi của lớp oxit nhôm là từ 6 nm đến 10 nm. Màng polyeste nền là màng polyester được kéo giãn theo hai chiều chứa từ 50% trọng lượng trở lên của nhựa polyeste thu được từ việc tái chế các chai PET. Hàm lượng axit isophtalic, độ nhớt thực, tỷ lệ co nhiệt, độ bền dạt mỏng, và sự không đều về chiều dày nằm trong các phạm vi được xác định trước.



- (11) 99117 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04360 (85) 03/07/2023
(22) 18/12/2020 (86) PCT/EP2020/087218 18/12/2020
(87) WO2022/128129 23/06/2022
- (51) *H01L 35/22; H01L 35/24*
(71) **TERMO-IND SA (CH)**
Corso S. Gottardo 72, 6830 Chiasso, SWITZERLAND
(72) MAGAGNIN, Luca (IT); TIRELLA, Vincenzo (IT)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN NHIỆT SỬ DỤNG VẬT LIỆU HỮU CƠ HOẠT TÍNH**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện và mô-đun thiết bị phát điện sử dụng vật liệu hữu cơ hoạt tính.

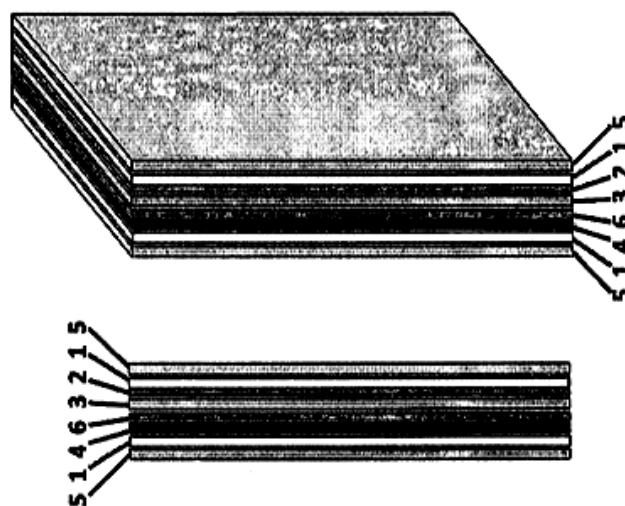


FIG.2

- (11) **99118 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04362** (85) 04/07/2023
- (22) 06/12/2021 (86) PCT/US2021/072758 06/12/2021
- (30) 17/147,326 12/01/2021 US (87) WO2022/154997 A1 21/07/2022
- (51) **H04L 1/00; H04L 1/18; H04L 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Xiaojie (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); GUPTA, Piyush (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Thiết bị nhận (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) liên kết phụ, chẳng hạn như UE thứ nhất) có thể nhận các cuộc truyền thông liên kết phụ từ UE thứ hai qua kênh liên kết phụ. Thiết bị nhận có thể truyền bản tin phản hồi đến UE thứ hai qua kênh phản hồi liên kết phụ sử dụng cấu hình tài nguyên thứ nhất, bản tin phản hồi dựa ít nhất một phần vào các cuộc truyền thông liên kết phụ. Thiết bị nhận có thể nhận dạng cấu hình tài nguyên thứ hai của kênh phản hồi liên kết phụ gắn với các cuộc truyền thông liên kết phụ qua kênh phản hồi liên kết phụ. Thiết bị nhận có thể thực hiện các cuộc truyền thông liên kết phụ với UE thứ hai qua kênh phản hồi liên kết phụ sử dụng cấu hình tài nguyên thứ hai của kênh phản hồi liên kết phụ.

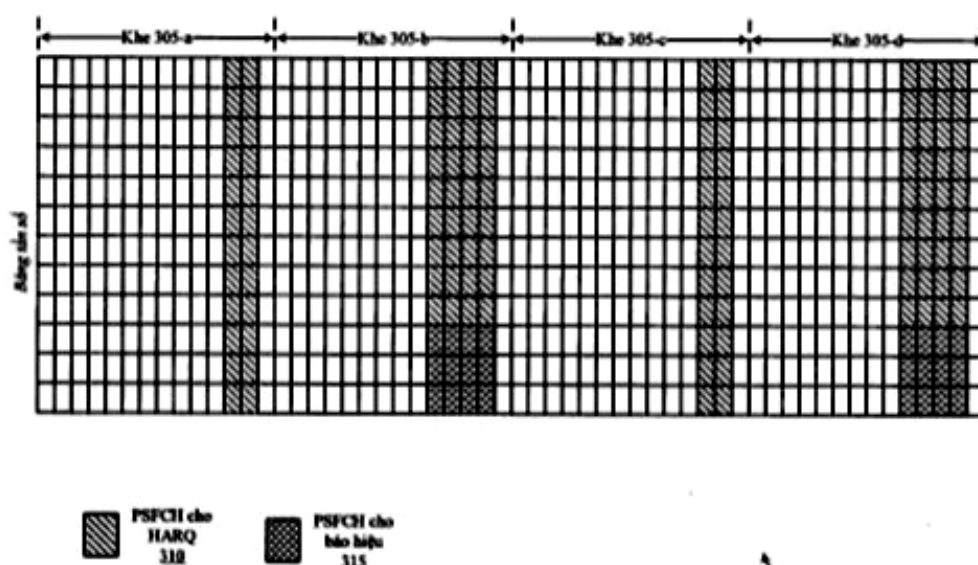


FIG.3

300

- (11) 99119 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04363 (85) 04/07/2023
 (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/070058 06/01/2022
 (30) 17/145,831 11/01/2021 US (87) WO2022/150825 A1 14/07/2022

(51) H02M 1/00; H02M 3/158; H02M 3/156

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKKIRALA, Subbarao Surendra (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MẠCH NGUỒN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến mạch nguồn điện và phương pháp cung cấp điện. Mạch nguồn điện làm ví dụ bao gồm bộ chuyển đổi tăng cường và mạch điều khiển phản hồi. Bộ chuyển đổi tăng cường nói chung bao gồm phần tử cảm ứng được ghép nối giữa nút điện áp đầu vào và nút chuyển mạch, bộ chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa nút chuyển mạch và nút điện thế tham chiếu, bộ chuyển mạch thứ hai hoặc diốt được ghép nối giữa nút chuyển mạch và nút điện áp đầu ra. Mạch điều khiển phản hồi có đầu vào thứ nhất được ghép nối với nút điện áp đầu ra và có đầu ra được ghép nối với ít nhất một đầu vào điều khiển của bộ chuyển mạch thứ nhất. Mạch điều khiển phản hồi nói chung bao gồm nút điện áp được tạo cấu hình để ảnh hưởng đến chu kỳ nhiệm vụ của bộ chuyển đổi tăng cường; và đường dẫn truyền thẳng được ghép nối với nút điện áp và được tạo cấu hình để thu được tín hiệu điện áp từ ít nhất một điện áp đầu vào tại nút điện áp đầu vào hoặc tín hiệu đầu ra tại nút điện áp đầu ra.

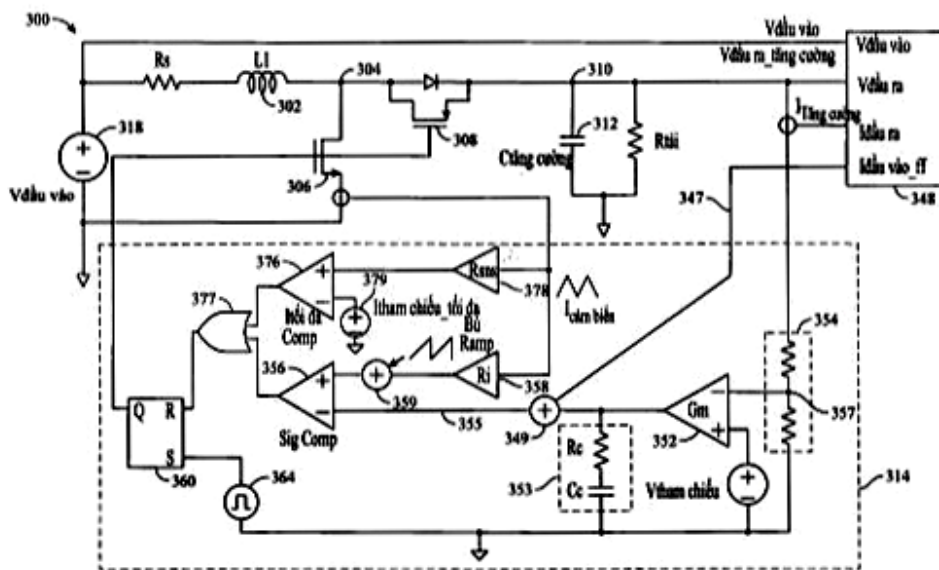
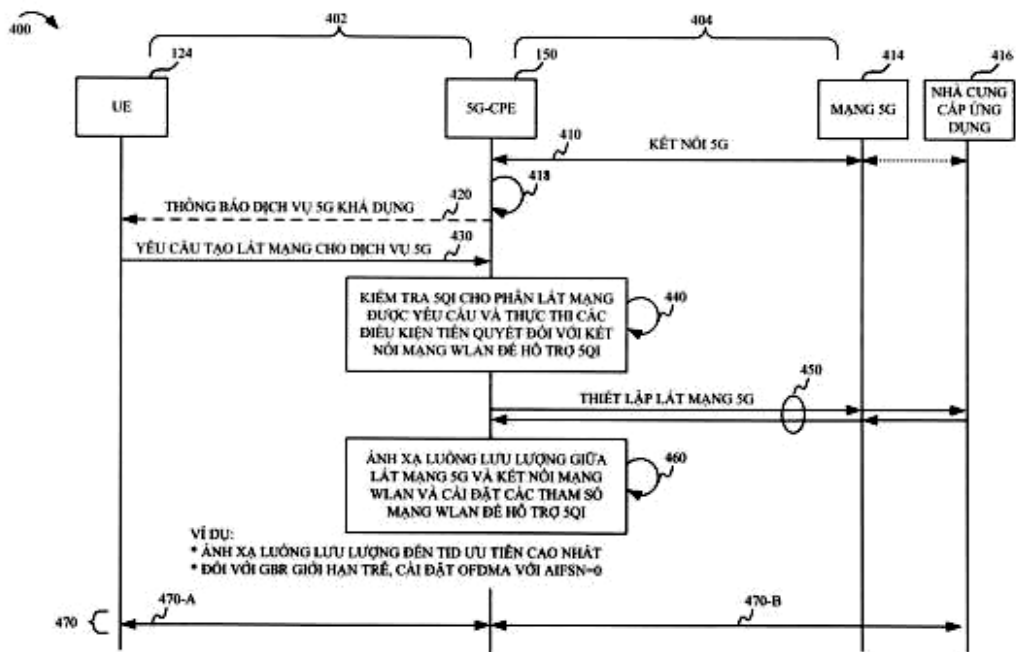


FIG. 3B

- (11) **99120 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04364** (85) 04/07/2023
- (22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033339 20/05/2021
- (30) 202121001315 12/01/2021 IN (87) WO2022/154823 A1 21/07/2022
- (51) **H04L 12/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BABELLAPATI, Syam Krishna (IN); HUANG, Xiaolong (US); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để quản lý quyền truy cập trong mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) nhằm hỗ trợ chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) liên quan đến dịch vụ của hệ thống truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị truy cập có thể tạo luồng lưu lượng giữa trạm (station - STA) của mạng WLAN và lát mạng của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị truy cập (chẳng hạn như thiết bị 5G tại cơ sở khách hàng (5G customer premises equipment - 5G-CPE)) có thể định tuyến lưu lượng giữa lát mạng và STA dựa trên QoS được liên kết với lát mạng. Do đó, theo một số phương án triển khai, QoS cho lát mạng có thể được mở rộng vào mạng WLAN.



- (11) 99121 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04365 (85) 04/07/2023
(22) 11/01/2021 (86) PCT/CN2021/071050 11/01/2021
(87) WO2022/147824 A1 14/07/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho thiết bị, các phương pháp, hệ thống xử lý và phương tiện đọc được bởi máy tính để tạo ra và truyền báo cáo tình trạng bằng được khởi tạo bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) đến thực thể mạng. Ví dụ, trong một số trường hợp, UE nhất định trong mạng truyền thông không dây có thể tạo ra báo cáo nhận dạng số lượng một hoặc nhiều bảng anten hoạt động của UE và ít nhất một chỉ số dành riêng cho bảng đối với mỗi trong số một hoặc nhiều bảng anten hoạt động và truyền báo cáo đến thực thể mạng. Ít nhất một chỉ số dành riêng cho bảng có thể bao gồm ít nhất một trong số giá trị phát xạ tối đa được phép (maximum permissible emission - MPE), thông khoảng công suất (giá trị PHR (power headroom)), chỉ báo tài nguyên thông tin trạng thái kênh (channel state information resource indicator - CRI), chỉ báo tài nguyên khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block resource indicator - SSBRI), hoặc công suất nhận tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP) liên quan đến bảng anten hoạt động tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện toán, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.

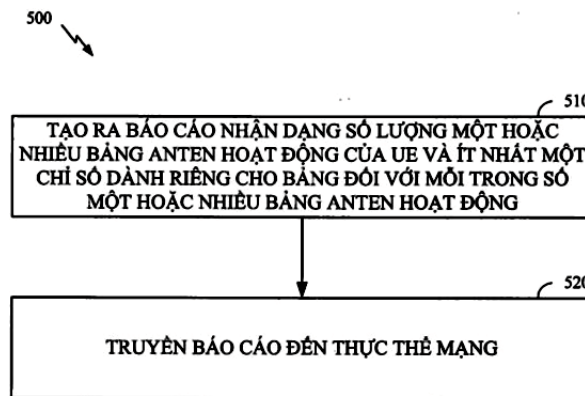
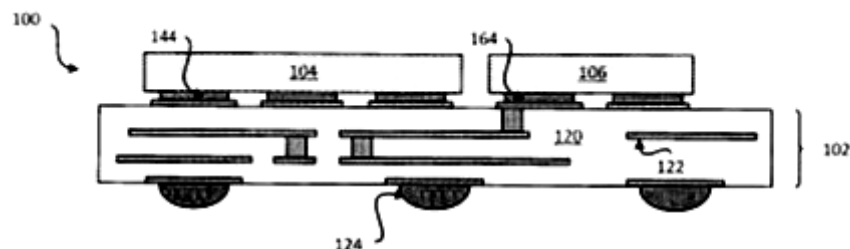


FIG.5

- (11) **99122 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04366** (85) 04/07/2023
(22) 07/12/2021 (86) PCT/US2021/062237 07/12/2021
(30) 17/148,367 13/01/2021 US (87) WO2022/154905 A1 21/07/2022
(51) **H01L 25/065; H01L 25/00; H01L 23/00; H01L 23/538**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); PATIL, Aniket (IN); WANG, Zhijie (US); WE,
Hong Bok (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm đế bao gồm nhiều kết nối, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với đế, linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với đế, và linh kiện kết nối được ghép nối với đế. Linh kiện tích hợp thứ nhất, linh kiện tích hợp thứ hai, linh kiện kết nối và đế được tạo cấu hình để cung cấp đường dẫn điện cho tín hiệu điện giữa linh kiện tích hợp thứ nhất và linh kiện tích hợp thứ hai, tín hiệu này kéo dài ít nhất qua đế, qua linh kiện kết nối và quay trở lại qua đế. Đường dẫn điện bao gồm ít nhất một kết nối kéo dài theo đường chéo.



(GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐÃ BIẾT)

FIG. 1

- (11) **99123 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04367** (85) 04/07/2023
- (22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/062563 09/12/2021
- (30) 17/145,641 11/01/2021 US (87) WO2022/150141 A1 14/07/2022
- (51) **H04W 12/122; H04W 12/037; H04L 25/03; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **RAISSINIA, Alireza (US); TIAN, Bin (US); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); KIM, Youhan (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống để cải thiện tính bảo mật của các cuộc truyền trường huấn luyện dài (long training field - LTF). Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền có thể thực hiện việc tạo cửa sổ trên LTF bảo mật, trong miền tần số, do đó, tín hiệu LTF miền thời gian kết quả rất khó dự đoán, nếu không muốn nói là không thể, bởi bất kỳ thiết bị nào quan sát một phần tín hiệu LTF. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền có thể thỏa thuận về việc tạo cửa sổ của các LTF bảo mật với thiết bị nhận dựa vào các khung thỏa thuận đo định thời tinh (fine timing measurement - FTM) được trao đổi ở thời điểm bắt đầu thủ tục FTM. Theo một số khía cạnh khác, thiết bị truyền có thể thực hiện động hoặc thích ứng việc tạo cửa sổ trên các LTF bảo mật. Theo các khía cạnh này, thiết bị truyền có thể chỉ ra việc tạo cửa sổ có được thực hiện trên LTF bảo mật hay không dựa vào thông tin được mang trong trường tín hiệu của đơn vị dữ liệu giao thức theo giao thức hội tụ lớp vật lý (PLCP) (PPDU) mà bao gồm LTF bảo mật.

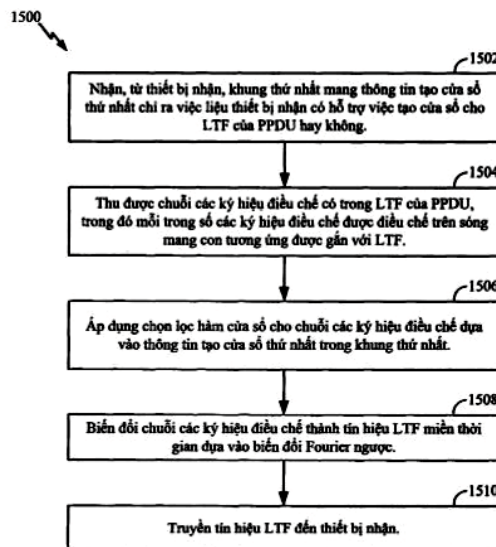


Fig. 15

- (11) **99124 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04368** (85) 04/07/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/KR2021/016993 18/11/2021
(30) 10-2020-0178272 18/12/2020 KR (87) WO2022/131593 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) **C22C 38/18; C21D 9/52; B21B 1/16; C21D 8/06**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Junmo (KR); CHOI, Seok-hwan (KR); CHOI, Myungsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP THANH CUỘN VÀ DÂY THÉP ĐỂ LÀM Lò XO ĐỘ BỀN CỰC CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép thanh cuộn và dây thép để làm lò xo độ bền cực cao, mà có thể được dùng làm lò xo treo cho xe mô tô; và phương pháp sản xuất chúng. Thép thanh cuộn để làm lò xo độ bền cực cao theo sáng chế có thành phần tính theo % khối lượng bao gồm 0,5-0,7% C, 0,4-0,9% Si, 0,3-0,8% Mn, 0,2-0,6% Cr, 0,015% hoặc ít hơn P, 0,010% hoặc ít hơn S, 0,01% hoặc ít hơn Al, 0,01% hoặc ít hơn N, 0,005% hoặc ít hơn O, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó trong vùng có diện tích 1 mm² ở tâm của mặt cắt ngang vuông góc với hướng dọc, tỷ lệ vùng thỏa mãn ít nhất một trong số các điều kiện C > 0,8%, Si > 0,9%, Cr > 0,8% và Mn > 0,8% khối lượng có thể bằng hoặc nhỏ hơn 5%.

- (11) **99125 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04369** (85) 04/07/2023
(22) 22/11/2021 (86) PCT/EP2021/082444 22/11/2021
(30) 20211764.4 04/12/2020 EP (87) WO2022/117382 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **C12Q 1/6883**

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE) (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany

(72) BÖHL, Florian (DE); LYKO, Frank (DE); PFEFFERLE, Walter (DE); KAPPEL, Andreas (DE); WHELAN, Rose (CA); RADDATZ, Günter (DE); FLÜGEL, Monika (DE); PELZER, Stefan (DE); MARX, Achim (DE); STEPHANS, Emery (US); IGWE, Emeka Ignatius (DE); THIEMANN, Frank (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI TÌNH TRẠNG VIÊM RUỘT Ở GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại tình trạng viêm ruột của đối tượng gia cầm hoặc của một nhóm đối tượng gia cầm được thử nghiệm, phương pháp này bao gồm việc so sánh mức metyl hóa trung bình trong một mô hình các LMR được chọn trước trong ADN bộ gen được phân lập từ vật liệu mẫu ruột lấy từ từng đối tượng gia cầm hoặc một nhóm đối tượng gia cầm được thử nghiệm với mức metyl hóa trung bình của cùng một mô hình các LRM trong ADN bộ gen liên quan đến một hoặc nhiều mẫu tham chiếu có tình trạng viêm ruột âm tính.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99126 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04370 | | | (85) 04/07/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | | | (86) PCT/CN2021/136901 | 09/12/2021 |
| (30) 63/123,431 | 09/12/2020 | US | (87) WO2022/121994 | 16/06/2022 |
| 17/534,147 | 23/11/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *H04W 72/04; H04L 27/26*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

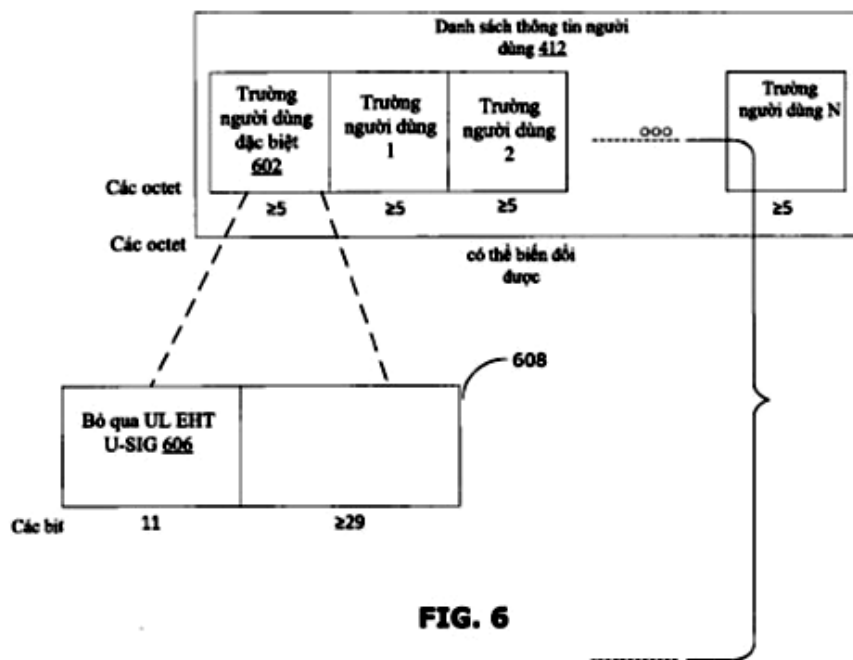
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R.China

(72) SUH, Jung Hoon (KR); XIN, Yan (CA); ABOUL-MAGD, Osama (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, VÀ BỘ CHIP**

(57) Các phương pháp và các hệ thống để truyền dữ liệu trong mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) được bộc lộ. Phương pháp bao gồm truyền, trong WLAN, khung khởi động từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, khung khởi động bao gồm trường người dùng đặc biệt chứa một hoặc nhiều trường con của các bit ở các vị trí bit được định nghĩa trước trong khung khởi động mà được gắn vào với các trị số cho thiết bị truyền thông không dây thứ hai để sao chép vào các bit bỏ qua của khung được dựa trên khởi động cho sự truyền đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây để truyền dữ liệu trong mạng cục bộ không dây và bộ chip cũng được bộc lộ.



- (11) **99127 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04372** (85) 04/07/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/IN2021/050907 15/09/2021
(30) 202041054371 14/12/2020 IN (87) WO2022/130398 23/06/2022
(51) **B60K 15/05; B62J 37/00; B60K 1/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) RAMAKRISHNA, Narahariseti (IN); KARTHICK, Narayana Reddy Anu (IN);
SRIDHAR, Balaguru (IN); PATIL, Lohit Vishwanath (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE HAI BÁNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới các xe hai bánh có cụm cửa nạp nhiên liệu (200). Cụm cửa nạp nhiên liệu (200) bao gồm mép bên (210) tiếp giáp với tấm trước (160A) và tấm sau (160E), mép bên (210) kéo dài giữa đỉnh mép bên (212) và sàn để chân (155); hốc (220) được tạo trong mép bên (210), hốc (220) có khoảng hở (222); và miệng cửa nạp nhiên liệu (230) có thể tiếp cận được thông qua khoảng hở (222) để cung cấp nhiên liệu tới thùng chứa nhiên liệu (250). Cụm cửa nạp nhiên liệu (200) còn có vùng hộp dạng chữ C (310) được bố trí bên trong hốc (220). Chi tiết tăng cứng (320) tiếp giáp với vùng hộp dạng chữ C (310). Cụm cửa nạp nhiên liệu (200) theo cách thay thế có thể là cụm ổ cắm sạc (400).

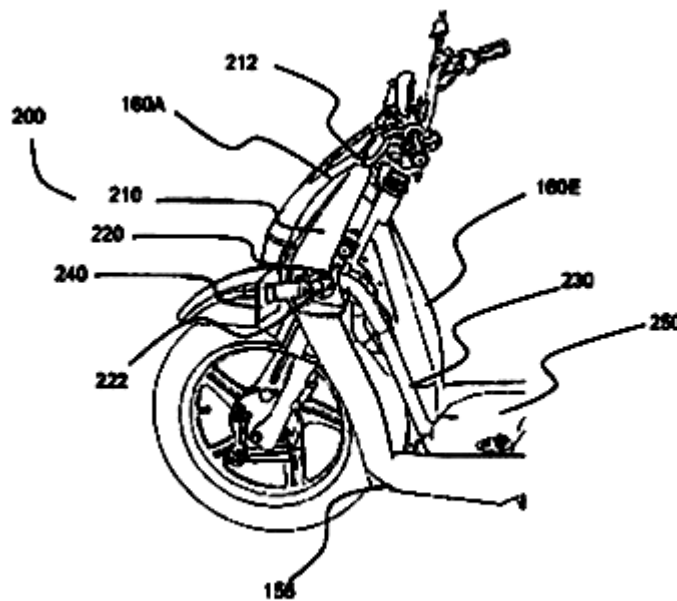


Fig.2

- (11) **99128 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04381** (85) 04/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/KR2021/018722 10/12/2021
(30) 10-2020-0180293 21/12/2020 KR (87) WO2022/139277 30/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023
(51) **C22C 38/18; C21D 8/02; C21D 9/46**
(71) **POSCO CO., LTD (KR)**
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) SON, Chang-Young (KR); CHOI, Jae-Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÉP DÙNG CHO DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thép có đặc tính xử lý nhiệt cải thiện nhờ phương pháp ủ cầu hóa trong khi có đặc tính độ cứng cao và do đó thích hợp cho dụng cụ; và phương pháp sản xuất thép này.

- (11) **99129 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04383** (85) 04/07/2023
(22) 10/02/2022 (86) PCT/JP2022/005426 10/02/2022
(30) 2021-021102 12/02/2021 JP (87) WO2022/173008 18/08/2022
(51) *C12N 15/31; C12Q 1/6844; C12Q 1/689; C12Q 1/04*
(71) **NIHON BERUMU CO., LTD.** (JP)
16-12, Nihonbashi Kodenmachi, Chuo-ku, Tokyo 1030001, Japan
(72) OGASAWARA, Akihiko (JP); IWASA, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ ĐOẠN MÔI PHÁT HIỆN VI KHUẨN LACTIC VÀ PHƯƠNG PHÁP
PHÁT HIỆN SỬ DỤNG BỘ ĐOẠN MÔI NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ đoạn môi có khả năng xác định cụ thể vi khuẩn lactic chủng EF-2001; và phương pháp phát hiện sử dụng bộ đoạn môi này. Theo sáng chế, bộ đoạn môi sử dụng trong việc phát hiện vi khuẩn lactic chủng EF-2001 được đề xuất, mà chứa các oligonucleotit bao gồm sự kết hợp của các SEQ ID NO: 1 và 2, các SEQ ID NO: 4 và 5, các SEQ ID NO: 7 và 8, các SEQ ID NO: 10 và 11, các SEQ ID NO: 13 và 14, các SEQ ID NO: 16 và 17, các SEQ ID NO: 19 và 20, các SEQ ID NO: 22 và 23, các SEQ ID NO: 25 và 26, và/hoặc các SEQ ID NO: 28 và 29, hoặc các oligonucleotit bao gồm sự kết hợp của các SEQ ID NO: 1 và 3, các SEQ ID NO: 4 và 6, các SEQ ID NO: 7 và 9, các SEQ ID NO: 10 và 12, các SEQ ID NO: 13 và 15, các SEQ ID NO: 16 và 18, các SEQ ID NO: 19 và 21, các SEQ ID NO: 22 và 24, các SEQ ID NO: 25 và 27, và/hoặc các SEQ ID NO: 28 và 30.

- (11) **99130 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04384** (85) 04/07/2023
(22) 06/12/2021 (86) PCT/EP2021/084364 06/12/2021
(30) DE 10 2020 133 158.4 11/12/2020 DE (87) WO2022/122641 16/06/2022
(51) *A41D 13/018; B62J 27/20; B60R 21/0132*
(71) **AUTOLIV DEVELOPMENT AB (CH)**
Wallentinsvägen 22, 44783 Vargarda, Sweden
(72) CAVELL, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BẢO HỘ CHỐNG VA ĐẬP CÁ NHÂN**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống bảo hộ chống va đập cá nhân (5) bao gồm nhiều bộ phận rời mang trên người có thể phòng lên (1-4) được tạo cấu hình để mang trên hoặc xung quanh các bộ phận tương ứng trên cơ thể người dùng (11). Hệ thống (5) này còn bao gồm ít nhất một bộ bơm phòng (7) được tạo cấu hình để tạo ra dòng khí làm phòng các bộ phận có thể phòng lên (1-4) đã nêu khi được người dùng (11) mang vào, và hệ thống điều khiển (8, 9, 18, 19) được kết nối có thể hoạt động được với bộ bơm phòng hoặc từng bộ bơm phòng (7) đã nêu và được tạo cấu hình để khởi động bộ bơm phòng hoặc từng bộ bơm phòng (7) đã nêu để đáp ứng với tín hiệu kích hoạt và phù hợp với đặc điểm thời phòng được chọn từ một nhóm các đặc điểm thời phòng có thể bao gồm: i) sự phòng lên của tất cả các bộ phận có thể phòng lên (1-4) đã nêu; ii) sự phòng lên của một số nhưng không phải tất cả các bộ phận có thể phòng lên (1- 4) đã nêu; và iii) sự phòng lên của duy nhất một trong những bộ phận có thể phòng lên (1- 4) đã nêu. Hệ thống điều khiển (8, 9, 18, 19) được tạo cấu hình để chọn đặc điểm thời phòng đã nêu phụ thuộc vào ít nhất một trong số: tín hiệu kích hoạt đã nêu; và xác định xem người dùng (11) mang bộ phận có thể phòng lên (1-4) nào trong số các bộ phận đã nêu.

- (11) **99131 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04385** (85) 04/07/2023
(22) 17/05/2021 (86) PCT/CN2021/094116 17/05/2021
(30) 202011638430.8 31/12/2020 CN (87) WO2022/142074 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) **C03C 4/00; C03C 3/19**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); GAO, Yuan (CN); XIONG, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh diệt khuẩn hòa tan và phương pháp sản xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này bao gồm từ 0,2 phần theo khối lượng đến 10 phần theo khối lượng là kẽm oxit; từ 1 phần theo khối lượng đến 20 phần theo khối lượng là bo oxit; từ 10 phần theo khối lượng đến 30 phần theo khối lượng là canxi oxit; và từ 30 phần theo khối lượng đến 70 phần theo khối lượng là phospho oxit. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan đã tạo ra có thể cải thiện hoạt động giải phóng duy trì của các ion kẽm làm chất diệt khuẩn trong thủy tinh diệt khuẩn hòa tan, cho phép các ion kẽm được giải phóng chậm ở tốc độ hợp lý, nhờ đó cải thiện hiệu quả diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của thủy tinh diệt khuẩn hòa tan.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99132 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04386 | (85) 04/07/2023 | |
| (22) 17/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072244 | 17/01/2022 |
| (30) 202110261268.0 | 10/03/2021 CN | (87) WO2022/188550 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *H01F 1/057; C22C 38/06; C22C 38/10; C22C 38/12; H01F 41/02; C22C 38/16; H01F 1/058; C22C 33/02; C22C 38/14*

(71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD** (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300, China

(72) WEI, Xing (CN); HUANG, Jiaying (CN); TANG, Zhihui (CN); HUANG, Qingfang (CN); JIANG, Zhipeng (CN); XU, Deqin (CN); CHEN, Dakun (CN); FU, Gang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU THÔ DÙNG CHO VẬT LIỆU NAM CHÂM NEODYM-SẮT-BO CÓ NGUỒN GỐC TỪ HỢP KIM CHÍNH VÀ PHỤ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG, VÀ VẬT LIỆU NAM CHÂM NEODYM-SẮT-BO CÓ NGUỒN GỐC TỪ HỢP KIM CHÍNH VÀ PHỤ ĐƯỢC TẠO RA TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần nguyên liệu thô dùng cho vật liệu nam châm Neodym-Sắt-Bo có nguồn gốc từ hợp kim chính và phụ, phương pháp điều chế chúng, và vật liệu nam châm Neodym-Sắt-Bo có nguồn gốc từ hợp kim chính và phụ được tạo ra từ phương pháp này. Thành phần nguyên liệu cho vật liệu nam châm Neodym-Sắt-Bo có nguồn gốc từ hợp kim chính và phụ của sáng chế bao gồm nguyên liệu thô của hợp kim chính và nguyên liệu thô của hợp kim phụ, trong đó phần trăm khối lượng của nguyên liệu thô của hợp kim phụ trong thành phần nguyên liệu thô đối với vật liệu nam châm Neodym-Sắt-Bo có nguồn gốc từ hợp kim chính và phụ là 1,0-15,0% khối lượng. Đối với vật liệu nam châm Neodym-Sắt-Bo có nguồn gốc từ hợp kim chính và phụ được tạo ra bằng cách sử dụng thành phần nguyên liệu thô, độ kháng từ được tăng lên trong khi đảm bảo độ từ dư cao và phương pháp tạo ra chúng có thể phù hợp cho ứng dụng kỹ thuật.

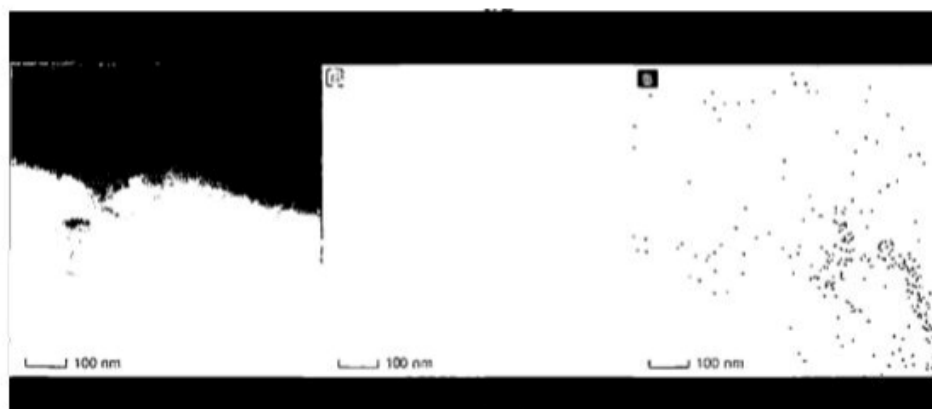


Fig. 1

- (11) **99133 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04389** (85) 04/07/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/JP2021/035543 28/09/2021
- (30) 2021-002273 08/01/2021 JP (87) WO2022/149316 14/07/2022
- (51) **H04W 28/04; H04W 84/12; H04W 88/08; H04W 28/16**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Takayuki NAKANO (JP); Takashi IWAI (JP); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Trạm cơ sở theo sáng chế bao gồm: một mạch bộ thu để thu thông tin điều khiển liên quan đến việc chia sẻ một tín hiệu trả lời cho một tín hiệu liên kết xuống trong khi truyền thông có phối hợp giữa các trạm cơ sở; và một mạch điều khiển mà, dựa trên cơ sở của thông tin điều khiển, điều khiển việc truyền tín hiệu trả lời đến một trạm cơ sở khác.

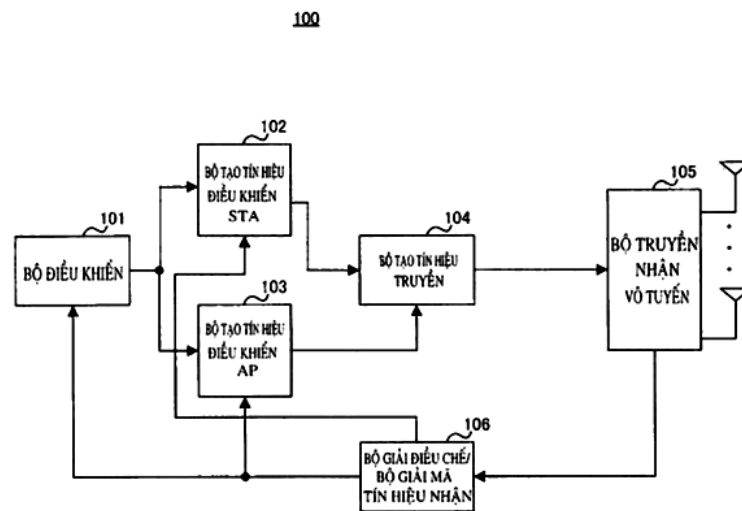


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99134 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04390 | (85) 04/07/2023 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/JP2020/049272 | 29/12/2020 |
| | (87) WO2022/145022 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *H04N 5/765; H04N 5/91*

(71) **SPIDERPLUS & CO. (JP)**

The Tokyo Shinkin Bank Honten Building 7F, 1-12-5 Higashiikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 1700013, Japan

(72) KATO Motohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DÙNG CHO SẮP XẾP HÌNH ẢNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dùng cho sắp xếp hình ảnh xây dựng để nâng cao hiệu quả thi công xây dựng. Sáng chế đề xuất hệ thống để sắp xếp hình ảnh xây dựng (1), hệ thống liên kết hình ảnh địa điểm thi công với phần ưu tiên trên dữ liệu bản vẽ xây dựng của địa điểm thi công và sắp xếp hình ảnh được liên kết, thu thập dữ liệu bản vẽ xây dựng; hiển thị dữ liệu bản vẽ xây dựng đã thu thập; chỉ định một phần ưu tiên trên dữ liệu bản vẽ xây dựng được hiển thị; chụp ảnh địa điểm thi công, ảnh tương ứng với phần ưu tiên được chỉ định; và liên kết dữ liệu, sắp xếp trên hình ảnh của địa điểm thi công với phần ưu tiên được chỉ định trên dữ liệu bản vẽ xây dựng và sắp xếp dữ liệu được liên kết trên dữ liệu bản vẽ xây dựng.

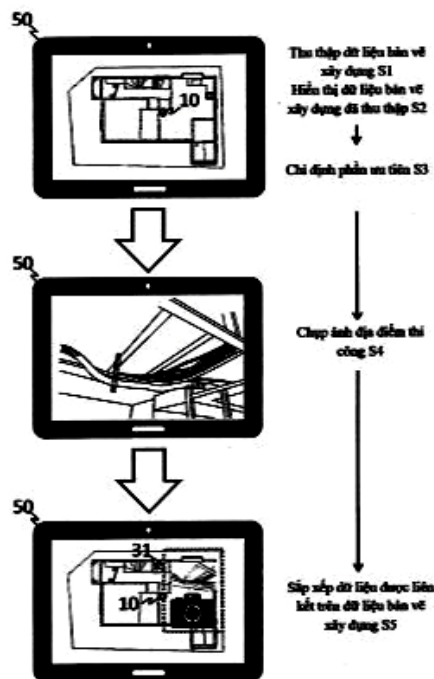
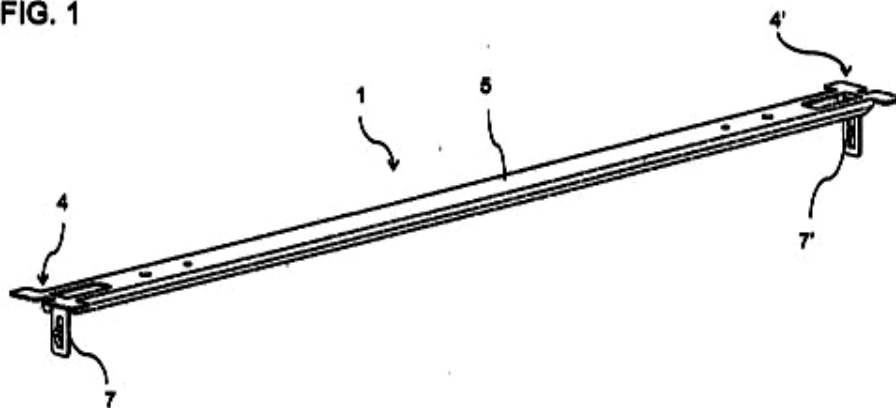


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 99135 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04395 | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/SE2021/051226 | 09/12/2021 |
| (30) 2051447-7 | 11/12/2020 | SE (87) WO2022/124974 A1 |
| (51) A47B 96/14 | | |
| (71) VÄLINGE INNOVATION AB (SE) | | |
| Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden | | |
| (72) Peter DERELÖV (SE); Hans BRÄNNSTRÖM (SE) | | |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE) | | |
| (54) GIĂNG KHÓA VÀ HỆ THỐNG GIĂNG KHÓA DÙNG CHO TỦ | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến giăng khóa (1) để khóa tấm thứ nhất và tấm thứ hai (2, 3) ở vị trí ngang. Tấm thứ nhất và tấm thứ hai (2, 3) mỗi tấm bao gồm bề mặt tấm về cơ bản thẳng đứng và bề mặt cạnh về cơ bản nằm ngang. Giăng khóa (1) bao gồm thiết bị khóa thứ nhất và thiết bị khóa thứ hai (4, 4') được tạo kết cấu để ăn khớp tương ứng với bề mặt cạnh của tấm thứ nhất và tấm thứ hai (2, 3), và phần mở rộng kết nối (5) kéo dài giữa thiết bị khóa thứ nhất và thiết bị khóa thứ hai (4, 4'). Thiết bị khóa thứ nhất và thiết bị khóa thứ hai (4, 4') mỗi thiết bị bao gồm lưỡi khóa thứ nhất (6, 6') kéo dài về cơ bản vuông góc với phần mở rộng kết nối (5). Lưỡi khóa thứ nhất (6) của thiết bị khóa thứ nhất (4) được tạo kết cấu để khóa tấm thứ nhất (2) theo hướng ngang thứ nhất (D2) và lưỡi khóa thứ nhất (6') của thiết bị khóa thứ hai (4') được tạo kết cấu để khóa tấm thứ hai (3) theo hướng ngang thứ nhất (D2). Giăng khóa còn bao gồm phần khóa thứ nhất (7, 7') kéo dài về cơ bản vuông góc với phần mở rộng kết nối (5). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống giăng khóa bao gồm giăng khóa (1).

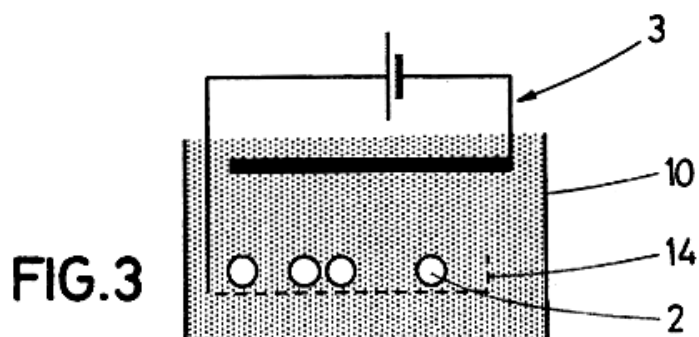
FIG. 1



- (11) **99136 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04397** (85) 05/07/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/062640 09/12/2021
(30) 63/123,330 09/12/2020 US (87) WO2022/125790 16/06/2022
(51) **A61K 31/404; A61K 31/427; A61K 31/422**
(71) **KYMERA THERAPEUTICS, INC. (US)**
200 Arsenal Yards Blvd.; Suite 230 Watertown, Massachusetts 02472, United States
of America
(72) ZHENG, Xiaozhang (US); ZHU, Xiao (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT THOÁI BIẾN KINAZA CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN THỤ THỂ INTERLEUKIN-1 (IRAK), DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP THOÁI BIẾN PROTEIN KINAZA IRAK4 TRONG MẪU
SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu hiệu để điều biến một hoặc nhiều kinaza có liên
quan đến thụ thể interleukin-1 (interleukin-1 receptor-associated kinases - IRAK)
thông qua quá trình ubiquitin hóa và/hoặc quá trình thoái biến. Sáng chế cũng đề cập
đến dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế. Phương pháp thoái biến protein kinaza
IRAK4 trong mẫu sinh học bằng cách sử dụng chế phẩm hoặc dược phẩm đã nêu
cũng được đề cập.

- (11) 99137 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04398 (85) 05/07/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/ES2021/070864 30/11/2021
(30) 20383069.0 09/12/2020 EP (87) WO2022/123096 16/06/2022
(51) C25F 3/16; C25F 7/00
(71) DRYLYTE, S.L. (ES)
C. Salvador Alarma, 16, 08035 BARCELONA, Spain
(72) SANSANEDAS GIMPERA, Marc (ES); ROMAGOSA CALATAYUD, Pau (ES);
PEREZ PLANAS, Miguel, Francisco (ES); GUTIERREZ CASTILLO, Joan, David
(ES); SOTO HERNANDEZ, Marc (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÔI TRƯỜNG ĐIỆN PHÂN, QUY TRÌNH ĐÁNH BÓNG ĐIỆN SỬ DỤNG
MÔI TRƯỜNG ĐIỆN PHÂN NÀY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN QUY TRÌNH
NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phần lĩnh vực công nghiệp dành riêng cho việc xử lý các bề mặt kim loại và đề cập đến môi trường điện phân bao gồm các hạt rắn và lưu chất không dẫn, quy trình mà nó sử dụng môi trường này và thiết bị để thực hiện quy trình này.

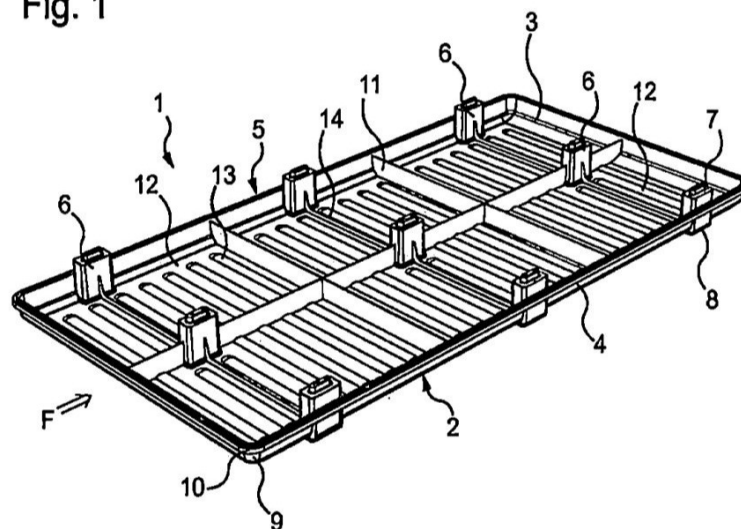


- (11) 99138 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04399 (85) 05/07/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/FR2021/052418 21/12/2021
(30) FR2013917 22/12/2020 FR (87) WO2022/136794 30/06/2022
(51) *D21H 17/37; D21H 21/10*
(71) SNF GROUP (FR)
Zone d'Activité Commerciale de Milieux, 42160 Andrézieux Boutheon, France
(72) BARRIERE, Cyril (FR); MARTEL, Bastien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM GIẤY HOẶC BÌA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm giấy hoặc bì từ huyền phù sợi, bao gồm các bước sau đây:
- bơm polyme P3 vào huyền phù sợi xenluloza,
 - tạo thành tấm giấy hoặc bì,
 - làm khô tấm giấy hoặc bì này,
- polyme P3 được điều chế, trước bước a), từ polyme P1 tan trong nước của ít nhất một monome không ion được chọn từ acrylamit, metacrylamit, N,N-dimetylacrylamit, và acrylonitril, polyme P1 được tiến hành phản ứng Re1 để tạo ra polyme P2, mà sau đó được tiến hành phản ứng Re2 để tạo ra polyme P3, mà được bơm vào huyền phù dạng sợi trong vòng 24 giờ bắt đầu phản ứng Re1;
- phản ứng Re1 bao gồm bước điều chế polyme P2 bao gồm chức isoxyanat bằng cách phản ứng trong thời gian 10 giây đến 60 phút giữa (i) hydroxit kiềm và/hoặc hydroxit kiềm thổ, (ii) hypohalogenua kiềm và/hoặc hypohalogenua kiềm thổ và (iii) polyme P1;
 - phản ứng Re2 bao gồm việc điều chế polyme P3 bằng phản ứng giữa (iv) hợp chất bao gồm ít nhất một chức aldehyt hoặc hợp chất có khả năng tạo ra ít nhất một chức aldehyt và (v) polyme P2 bao gồm các chức isoxyanat.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 99139 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04400 | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/FR2021/052196 | 03/12/2021 |
| (30) FR2012795 | 07/12/2020 | FR (87) WO2022/123153 |
| | | 16/06/2022 |
| (51) <i>A01K 67/033</i> | | |
| (71) YNSECT (FR) | | |
| 1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Évry-Courcouronnes Cedex, France | | |
| (72) COMPARAT, Solène (FR); SARTON DU JONCHAY, Thibault (FR); ESCALANTE, Pedro (ES) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) KHAY VÀ CHỖNG KHAY NUÔI CÔN TRÙNG, THÍCH HỢP ĐỂ NUÔI Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến khay nuôi côn trùng, bao gồm đáy cứng (2) định ra mặt phẳng gần như nằm ngang, và các thành bên (4) định ra vành bao chu vi (5) của khay. Đáy (2) và các thành bên (4) định ra thân khay. Khay này bao gồm các chân (6) mà kéo dài theo phương thẳng đứng từ đáy (2) của khay đến mức phía trên vành bao (5) của khay. Các chân này làm khay nuôi côn trùng giống hệt có thể được xếp chồng lên đỉnh của khay nuôi trong khi tạo ra được khoảng không giữa đáy (2) của khay giống hệt này và vành bao (5) của khay. Thân khay không có các mép sắc để hạn chế sự phá vỡ dòng không khí nhiều lớp thổi quang khay. Sáng chế cũng đề cập đến chõng nhiều khay loại này.

Fig. 1



- (11) 99140 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04402 (85) 05/07/2023
 (22) 01/12/2021 (86) PCT/US2021/061457 01/12/2021
 (30) 17/147,110 12/01/2021 US (87) WO2022/154889 A1 21/07/2022
 (51) *G06F 13/28; H04L 9/08; G11B 20/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LI, Yanru (US); CHUN, Dexter Tamio (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
 TÍNH ĐỂ CHUYỂN DỮ LIỆU GIỮA CÁC BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy tính để chuyển dữ liệu giữa các bộ nhớ. Việc chuyển dữ liệu giữa các bộ nhớ có thể bao gồm bước đọc dữ liệu được kết hợp với giao tác chuyển bộ nhớ từ bộ nhớ thứ nhất, xác định xem chỉ báo bỏ qua được kết hợp với giao tác chuyển bộ nhớ có được khẳng định hay không, và chuyển dữ liệu từ bộ nhớ thứ nhất đến bộ nhớ thứ hai. Việc chuyển có thể bao gồm bước bỏ qua bước xử lý thứ nhất nếu chỉ báo bỏ qua được khẳng định. Việc chuyển có thể còn bao gồm bước bỏ qua bước xử lý thứ hai cho dữ liệu nếu chỉ báo bỏ qua được khẳng định. Sau khi bỏ qua bước xử lý thứ hai, dữ liệu có thể được lưu trữ trong bộ nhớ thứ hai.

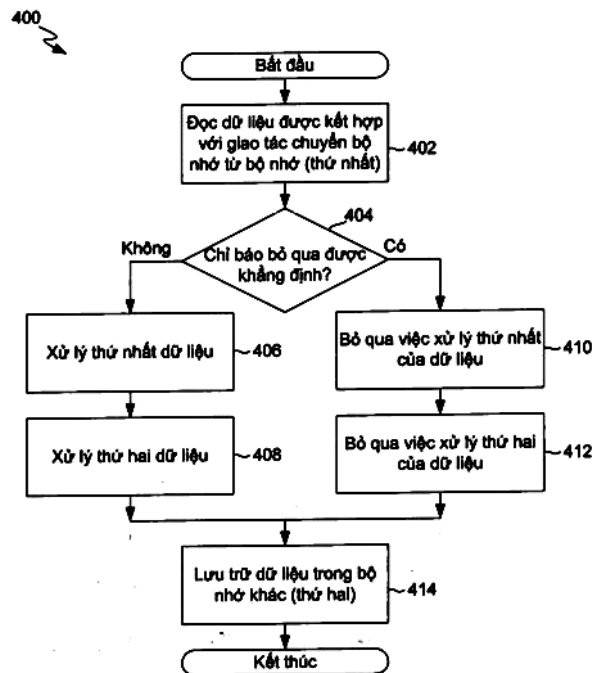


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99141 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04403 | | | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/070148 | 12/01/2022 |
| (30) 63/136,632 | 12/01/2021 | US | (87) WO2022/155644 | 21/07/2022 |
| 17/573,234 | 11/01/2022 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Nói chung, các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) trong các tập không gian tìm kiếm (search space - SS) thứ nhất và thứ hai có thể nằm trong cùng khe. Khi cả hai tập SS có cùng tính chu kỳ và cùng độ lệch, UE có thể xác định rằng các tập SS được liên kết. UE có thể kỳ vọng số lượng dịp giám sát giống nhau cho mỗi tập SS trong khe, và có thể xác định rằng dịp giám sát trong tập SS thứ nhất có giá trị chỉ số thứ nhất được liên kết với dịp giám sát trong tập SS thứ hai có cùng giá trị chỉ số. UE có thể xác định rằng các dịp giám sát cho các tập SS khác nhau mà có cùng tính chu kỳ nhưng khác độ dịch được đặt trong các khe khác nhau, và rằng các quy tắc được đáp ứng sao cho lần lặp PDCCH thứ nhất được đặt trong khe sớm hơn lần lặp PDCCH thứ hai.

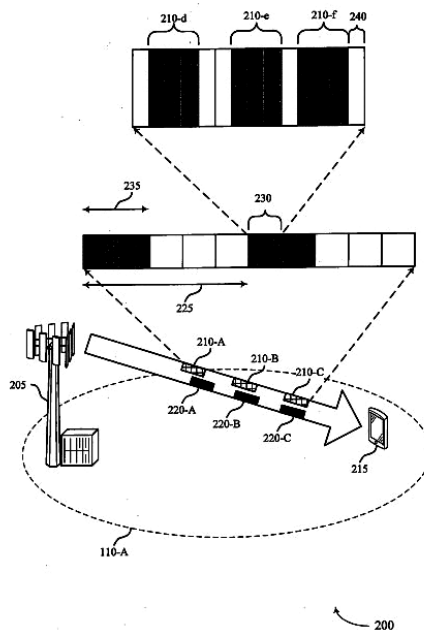


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99142 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04404 | | | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/012165 | 12/01/2022 |
| (30) 63/136,295 | 12/01/2021 | US | (87) WO2022/155237 A1 | 21/07/2022 |
| 17/573,250 | 11/01/2022 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Nói chung, các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) riêng lẻ của tập không gian tìm kiếm (search space - SS) thứ nhất trong khoảng thời gian truyền (transmission time interval - TTI) thứ nhất có thể được liên kết với các ứng viên PDCCH tương ứng của tập SS thứ hai trong TTI thứ hai. UE có thể tính các kết hợp của các ứng viên PDCCH trong TTI thứ nhất và các ứng viên PDCCH trong TTI thứ hai vào giới hạn giải mã mù (blind decoding - BD) của duy nhất TTI thứ hai, hoặc giới hạn BD của TTI thứ nhất và giới hạn BD của TTI thứ hai. Tập hợp SS thứ nhất và tập SS thứ hai có thể nằm trong cùng một TTI. UE có thể xem xét, đối với giới hạn BD, tập hợp ứng viên PDCCH thứ nhất, tập hợp các ứng viên PDCCH thứ hai, và sự kết hợp của tập hợp các ứng viên PDCCH thứ nhất và thứ hai, cùng nhau, hoặc một cách riêng biệt, hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng.

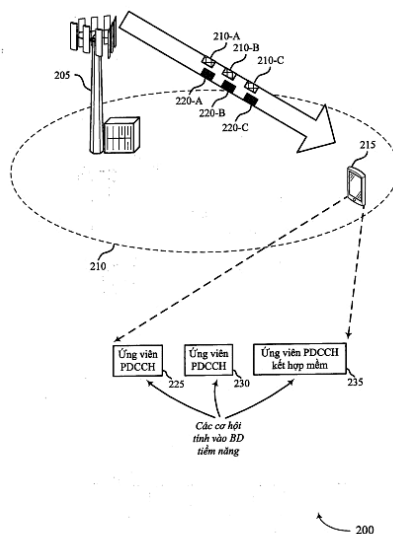


FIG. 2

- (11) **99143 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04405** (85) 05/07/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012171 12/01/2022
- (30) 63/136,297 12/01/2021 US (87) WO2022/155241 A1 21/07/2022
- 17/573,252 11/01/2022 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm gốc, khả năng UE để hỗ trợ việc nhận nhiều cuộc truyền kênh điều khiển đường xuống có liên quan, trong đó nhiều cuộc truyền kênh điều khiển đường xuống có liên quan được hỗ trợ là một hoặc nhiều trong số các cuộc truyền kênh điều khiển đường xuống mạng đơn tần (singlefrequency network - SEN), các lần lập kênh điều khiển đường xuống nội khe, hoặc các lần lập kênh điều khiển đường xuống liên khe, và được kết hợp với một hoặc nhiều tập tài nguyên điều khiển. UE có thể nhận, từ trạm gốc dựa vào việc truyền khả năng UE, cấu hình để nhận nhiều cuộc truyền kênh điều khiển đường xuống có liên quan. Sau đó UE có thể giám sát kênh điều khiển đường xuống theo cấu hình này.

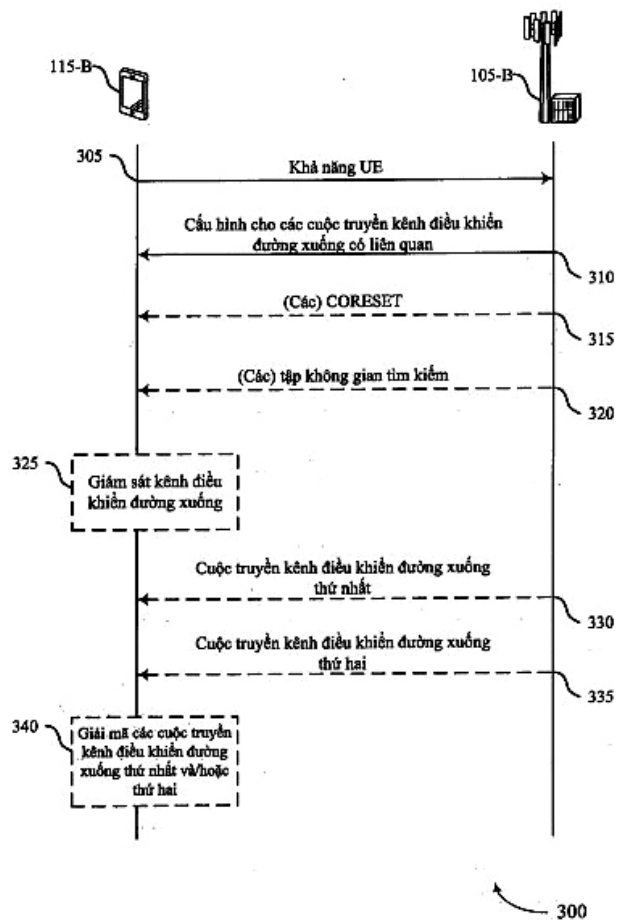


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99144 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04406 | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071182 | 12/01/2021 |
| | (87) WO2022/150942 A1 | 21/07/2022 |

(51) *H04W 4/70*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); WU, Shuanshuan (CN); GUO, Hui (CN); SARKIS, Gabi (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi nó. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận nhiều cuộc truyền liên kết phụ được liên kết với cấu hình ghép kênh phân chia theo không gian (spatial division multiplexing - SDM). UE có thể thất bại trong việc giải mã ít nhất một cuộc truyền liên kết phụ trong số nhiều cuộc truyền liên kết phụ. UE có thể truyền phản hồi chỉ ra thất bại trong việc giải mã ít nhất một cuộc truyền liên kết phụ, trong đó phản hồi bao gồm chỉ báo về ít nhất một lớp của cấu hình SDM liên kết với ít nhất một cuộc truyền liên kết phụ. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

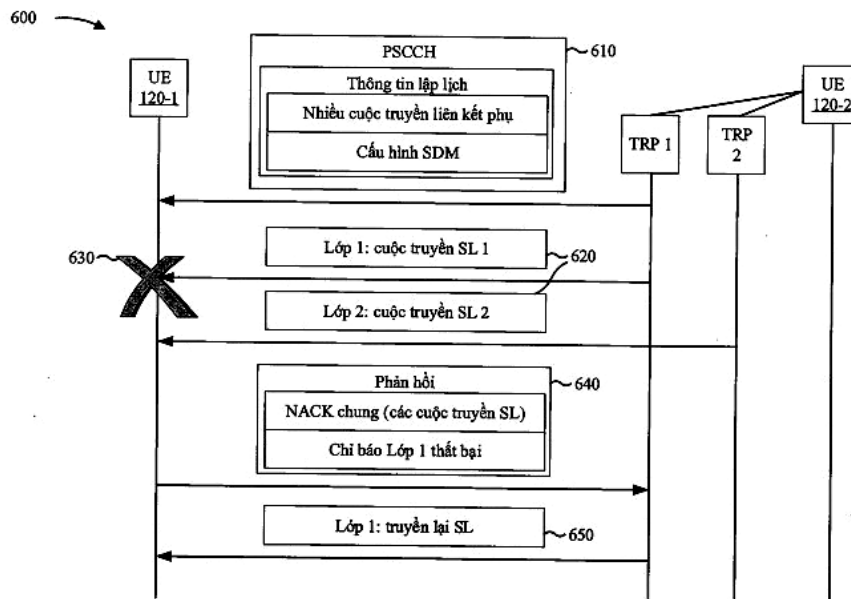


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99145 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04407 | (85) 05/07/2023 | |
| (22) 12/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071214 | 12/01/2021 |
| | (87) WO2022/150952 A1 | 21/07/2022 |

(51) *H04W 16/14; H04W 48/16*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Siyi (CN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN); XU, Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, trạm gốc và thiết bị người dùng. Sáng chế đề xuất các cơ chế để giám sát chiếm dụng kênh có hướng cho băng tần số dùng chung trong nhiều mạng. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước giám sát, trong băng tần số dùng chung theo nhiều hướng chùm sóng, đối với các tín hiệu được gán với một hoặc nhiều mạng không dây khác với mạng không dây thứ nhất. Bước giám sát bao gồm các bước: phát hiện, trong băng tần số dùng chung và theo ít nhất hướng chùm sóng thứ nhất trong số nhiều hướng chùm sóng, tín hiệu thứ nhất được gán với mạng không dây thứ hai; và cập nhật danh sách chiếm dụng kênh để chỉ ra rằng ít nhất một phần của băng tần số dùng chung bị chiếm dụng ít nhất theo hướng chùm sóng thứ nhất. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền, trong băng tần dùng chung, tín hiệu thứ hai theo hướng chùm sóng thứ hai trong số nhiều hướng chùm sóng dựa vào danh sách chiếm dụng kênh.

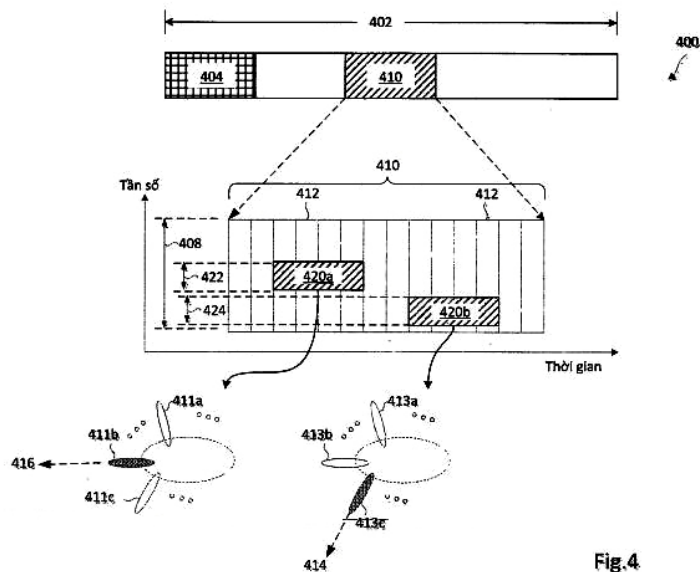


Fig.4

- (11) 99146 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04408 (85) 05/07/2023
(22) 12/01/2021 (86) PCT/CN2021/071235 12/01/2021
(87) WO2022/150958 A1 21/07/2022

(51) *H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

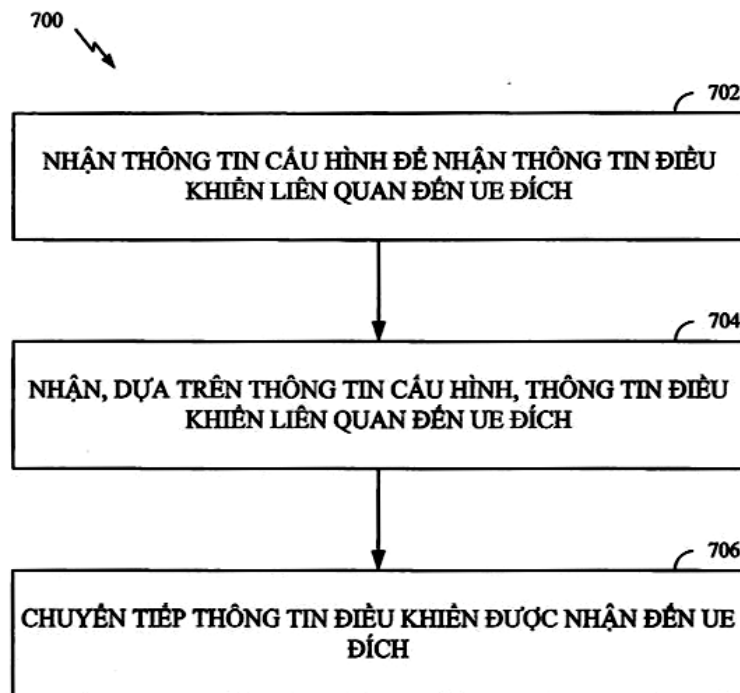
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

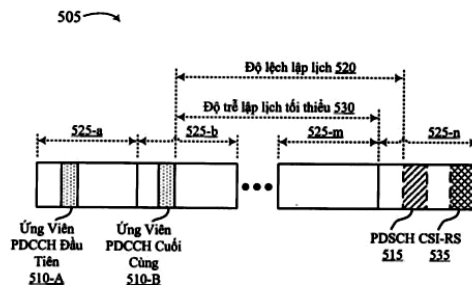
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) phối hợp bao gồm bước nhận thông tin cấu hình để nhận thông tin điều khiển liên quan đến UE đích; nhận, dựa trên thông tin cấu hình, thông tin điều khiển liên quan đến UE đích, và chuyển tiếp thông tin điều khiển nhận được đến UE đích.



- (11) **99147 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04409** (85) 05/07/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/070149 12/01/2022
 (30) 63/136,636 12/01/2021 US (87) WO2022/155645 A1 21/07/2022
 17/573,288 11/01/2022 US
 (51) **H04W 72/12**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO,
 Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát tập hợp ứng viên kênh điều khiển đường xuống mà kết hợp với nhau, tập hợp các ứng viên kênh điều khiển đường xuống bao gồm ứng viên kênh điều khiển đường xuống đầu tiên trong khoảng thời gian truyền (transmission time interval - TTI) thứ nhất và ứng viên kênh điều khiển đường xuống cuối cùng trong TTI thứ hai theo sau TTI thứ nhất. UE có thể nhận, dựa trên việc giám sát, ít nhất một lần lặp của thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) trong một trong số ứng viên kênh điều khiển đường xuống đầu tiên hoặc ứng viên kênh điều khiển đường xuống cuối cùng, DCI lập lịch cuộc truyền giữa trạm gốc và UE. UE có thể áp dụng độ lệch lập lịch gắn với cuộc truyền dựa trên định thời của ứng viên kênh điều khiển đường xuống cuối cùng, và sau đó có thể truyền thông với trạm gốc qua cuộc truyền dựa trên độ lệch lập lịch.



500

- (11) **99148 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04410** (85) 05/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061209 30/11/2021
- (30) 20210100029 14/01/2021 GR (87) WO2022/154875 A1 21/07/2022
- (51) **H04B 7/06; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ ĐỊNH VỊ VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thực thể định vị và trạm gốc. Theo một khía cạnh, thực thể định vị nhận báo cáo chùm sóng từ thực thể mạng, báo cáo chùm sóng bao gồm thông tin hỗ trợ hình dạng chùm sóng cho một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống của trạm gốc, một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống tương ứng với các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị sẽ được đo bởi UE, thông tin hỗ trợ hình dạng chùm sóng chỉ báo ít nhất một hàm góc biểu diễn hình dạng chùm sóng của mỗi trong số một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống hoặc lượng tử hóa của phần rút gọn của mỗi trong số một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống, và xác định vị trí của UE dựa ít nhất vào các phép đo cường độ tín hiệu của các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị và thông tin hỗ trợ hình dạng chùm sóng.

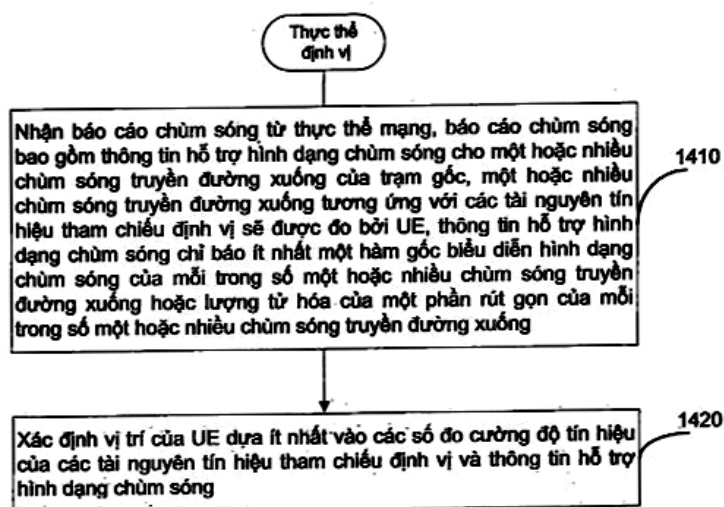


FIG. 14

- (11) **99149 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04411** (85) 05/07/2023
- (22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/072623 29/11/2021
- (30) 20210100026 13/01/2021 GR (87) WO2022/154992 A4 21/07/2022
- (51) **H04B 7/06; G01S 5/00; H04W 64/00; H04L 5/00; G01S 1/08; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM THU PHÁT VÀ THỰC THỂ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp truyền thông không dây, điểm thu phát và thực thể nhận. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi điểm thu phát (transmission/reception point - TRP) bao gồm các bước truyền, tại thời điểm thứ nhất và đến thực thể nhận, báo cáo phản hồi chùm thứ nhất mà mô tả, bằng cách sử dụng mức độ chi tiết thứ nhất, các phản hồi chùm của tập hợp các tài nguyên định vị, mỗi tài nguyên định vị sẽ được truyền bởi TRP tại các thời điểm khác nhau bằng cách sử dụng các chùm khác nhau; truyền, tại thời điểm thứ hai và đến thực thể nhận, báo cáo phản hồi chùm thứ hai mà mô tả, bằng cách sử dụng mức độ chi tiết thứ hai khác mức độ chi tiết thứ nhất, các phản hồi chùm của ít nhất một phần của tập hợp các tài nguyên định vị; và truyền tập hợp các tài nguyên định vị bằng cách sử dụng các chùm khác nhau. TRP có thể nhận thông tin định vị từ thực thể nhận, thông tin định vị bao gồm các phép đo của ít nhất một vài trong số các tài nguyên định vị, ước lượng định vị hoặc các kết hợp của chúng.

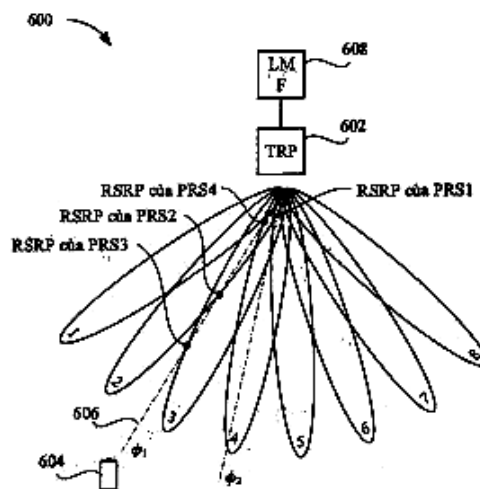
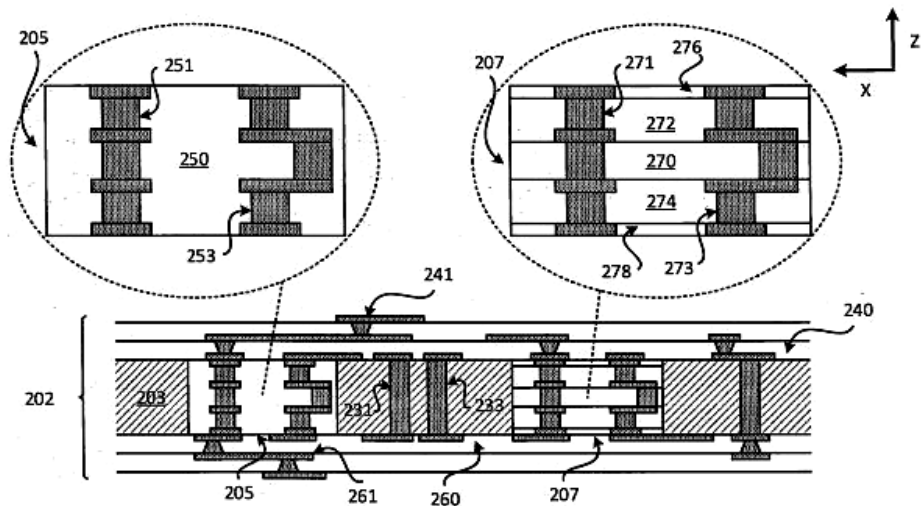


Fig.6

- (11) **99150 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04413** (85) 05/07/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/062859 10/12/2021
- (30) 17/148,257 13/01/2021 US (87) WO2022/154914 A1 21/07/2022
- (51) **H01L 23/498; H05K 1/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Aniket (IN); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LỚP NỀN, GÓI, LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

(57) Sáng chế đề xuất lớp nền, gói, linh kiện và phương pháp chế tạo lớp nền. Linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm lớp lõi, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp lõi, và ít nhất một lớp điện môi thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp lõi. Lớp nền bao gồm cấu trúc so khớp được đặt trong lớp lõi. Cấu trúc so khớp bao gồm ít nhất một mối liên kết so khớp thứ nhất kéo dài theo chiều dọc và chiều ngang trong cấu trúc so khớp, cấu trúc so khớp cũng bao gồm ít nhất một mối liên kết so khớp thứ hai kéo dài theo chiều dọc trong cấu trúc so khớp. Ít nhất một mối liên kết so khớp thứ nhất và ít nhất một mối liên kết so khớp thứ hai được tạo cấu hình để so khớp độ lệch.



Hình cắt cạnh
FIG.2

- (11) 99151 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04414 (85) 05/07/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/KR2021/018885 13/12/2021
 (30) 10-2021-0035093 18/03/2021 KR (87) WO2022/196894 22/09/2022
 (51) *H02J 50/10; H02J 50/00; H05K 3/34; H02J 7/00; H05K 1/18; H01Q 1/38*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Sungtae (KR); KIM, Minki (KR); BAE, Kicheol (KR); SONG, Yongjae (KR);
 YUN, Hyeelim (KR); JANG, Woosung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: bảng mạch thứ nhất; chi tiết anten được sắp xếp để đối diện với một bề mặt của bảng mạch thứ nhất; môđun điện tử được bố trí giữa bảng mạch thứ nhất và chi tiết anten và bao gồm nhiều phần nhô ra tiếp xúc được sắp xếp để quay về phía chi tiết anten; và nhiều chi tiết tiếp xúc được bố trí ở chi tiết anten và đều được tạo cấu hình để tiếp xúc điện với một trong số nhiều phần nhô ra tiếp xúc, trong đó, khi chi tiết anten phản ứng với tín hiệu điện bên ngoài hoặc trường điện bên ngoài để tạo ra dòng điện cảm ứng, thì môđun điện tử được tạo cấu hình để cung cấp điện năng bằng cách sử dụng dòng điện cảm ứng được tạo ra bởi chi tiết anten.

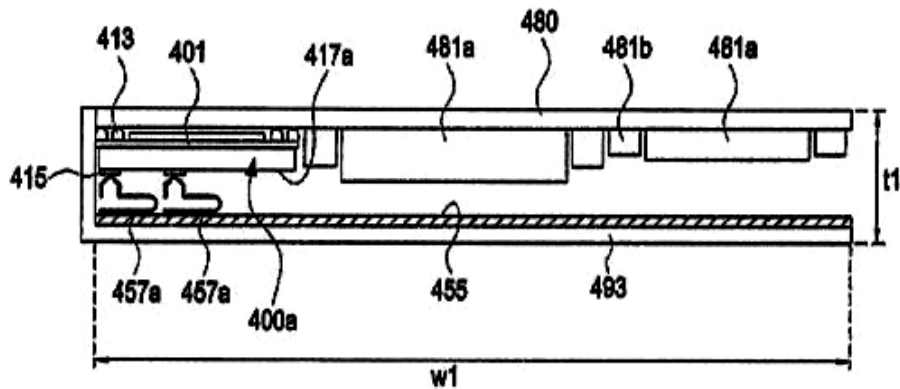
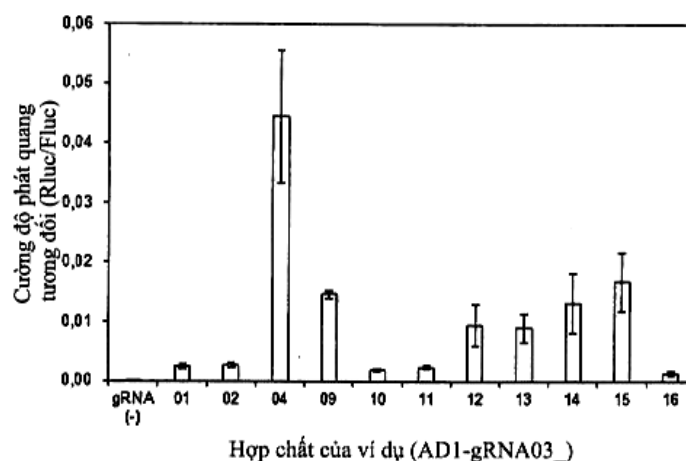


Fig.8

- (11) **99152 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04415** (85) 05/07/2023
 (22) 08/12/2021 (86) PCT/JP2021/045184 08/12/2021
 (30) 2020-203658 08/12/2020 JP (87) WO2022/124345 16/06/2022
 2021-157151 27/09/2021 JP
 (51) **C12N 15/11; C12N 9/78; A61K 31/712; A61K 31/7125; A61K 47/60; A61K 48/00; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 11/08; A61P 21/00; A61P 25/14; A61P 25/28; A61P 43/00; C07H 21/02; C07H 21/04; C12N 15/09; A61K 31/7105; A61K 31/711**
 (71) **1. FUKUOKA UNIVERSITY (JP)**
 19-1, Nanakuma 8-chome, Jonan-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8140180 Japan
2. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Cho-ku, Tokyo 1038426 Japan
 (72) FUKUDA, Masatora (JP); KOIZUMI, Makoto (JP); IWASHITA, Shinzo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **AXIT RIBONUCLEIC CHỈ ĐẠO CHỈNH SỬA ĐÍCH ỔN ĐỊNH TRONG ĐÓ AXIT NUCLEIC CẢI BIẾN HÓA HỌC ĐƯỢC ĐƯA VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit có thể tạo ra hoạt tính chỉnh sửa adenosin deaminaza đặc hiệu sợi kép trong tế bào và có độ ổn định vượt trội trong cơ thể sống. Oligonucleotit này bao gồm oligonucleotit thứ nhất chỉ định RNA đích, và oligonucleotit thứ hai liên kết với phía 5' của oligonucleotit thứ nhất. Oligonucleotit thứ nhất bao gồm gốc nucleotit tương ứng đích, oligonucleotit gồm từ 10 đến 24 gốc ở phía 3', và oligonucleotit gồm từ 3 đến 6 gốc ở phía 5'. Oligonucleotit thứ hai không có gốc nucleotit tương ứng với gốc nucleotit của RNA đích hoặc có gốc nucleotit mà không tạo ra cặp bổ trợ ở đầu 3' của nó và số lượng của gốc là từ 3 đến 6. Gốc ở phía 3' của gốc nucleotit tương ứng đích là gốc 2'-deoxynucleotit, và gốc nucleotit thứ ba được đếm theo hướng 3' từ nucleotit tương ứng đích trong oligonucleotit ở phía 3' của gốc nucleotit tương ứng đích là gốc 2'-deoxy-2'-flonucleotit.

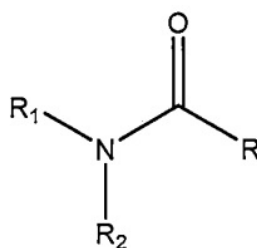
Fig.3



- (11) **99153 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04418** (85) 05/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047817 23/12/2021
(30) 2020-214219 23/12/2020 JP (87) WO2022/138805 30/06/2022
(51) **C08K 5/54; C08L 95/00; C08L 27/02; C08K 3/34**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) Wu Yueqiao (JP); SEO Akira (JP); NOGUCHI Kentaro (JP); KANAMARU Masami (JP); MINAMI Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BITUM, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, HỖN HỢP BITUM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP BITUM**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật cải thiện đặc tính kháng nước bằng cách ngăn chặn sự tách lớp giữa bitum và cốt liệu. Chế phẩm bitum theo sáng chế chứa phân tử silic với lượng 14 ppm theo khối lượng hoặc lớn hơn và 300 ppm theo khối lượng hoặc nhỏ hơn so với chế phẩm bitum tính theo nguyên tử silic. Chế phẩm bitum chứa hợp chất silan hữu cơ, và hợp chất silan hữu cơ tốt hơn là nhựa dầu mỏ cải biến silan, và tốt hơn nữa là nhựa dầu mỏ được hydro hóa cải biến silan có cấu trúc silan hữu cơ.

- (11) **99154 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04421** (85) 05/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/US2021/063540 15/12/2021
(30) 63/126,416 16/12/2020 US (87) WO2022/132914 23/06/2022
(51) **C07D 487/14; C07D 491/14; C07D 491/04; A61K 31/4353**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
(72) BOOKER, Shon (US); BOURBEAU, Matthew Paul (US); BUTLER, John R. (US); GLAD, Sanne Omholt Schroder (DK); LANMAN, Brian Alan (US); LOPEZ, Patricia (US); MANONI, Francesco (IT); PETTUS, Liping H. (US); SARVARY, Ian (US); TAMAYO, Nuria A. (US); VESTERGAARD, Mikkel (DK); WEIRES, Nicholas Anthony (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PRMT5**
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế PRMT5 có Công thức I và các muối dược dụng của chúng, cũng như dược phẩm của chúng. Hợp chất theo sáng chế là hữu dụng để ức chế hoạt tính PRMT5 và có thể được sử dụng trong điều trị các rối loạn tăng sinh, chuyển hóa và máu. Hợp chất có Công thức I có cấu trúc sau đây:



I

- (11) **99155 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04423** (85) 05/07/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/CN2021/124045 15/10/2021
(30) 202011513821.7 18/12/2020 CN (87) WO2022/127329 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

(51) **H01B 7/08; H01B 7/17; H01B 11/00**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THÂN DÂY DẪN ĐIỆN KIỂU RUY BĂNG PHẪNG VÀ BỘ DÂY DẪN KIỂU RUY BĂNG PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân dây dẫn điện kiểu ruy băng phẳng và bộ dây dẫn kiểu ruy băng phẳng. Thân dây dẫn điện kiểu ruy băng phẳng bao gồm thân lõi dẫn điện, lớp cách điện và lớp chắn. Lớp cách điện bọc thân lõi dẫn điện và lớp chắn được bố trí bên ngoài lớp cách điện. Thân dây dẫn điện kiểu ruy băng phẳng có chức năng chắn điện từ tốt, khả năng chống nhiễu điện từ mạnh và yêu cầu thấp về không gian lắp đặt, có thể được sử dụng rộng rãi trong những trường hợp có yêu cầu cao về độ ổn định truyền tín hiệu và cải thiện yêu cầu về không gian của toàn bộ phương tiện giao thông để bố trí bộ dây dẫn.

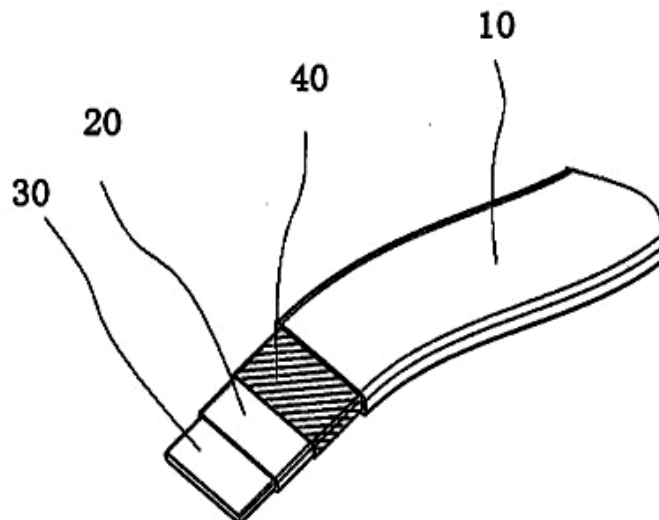


FIG. 1

- (11) 99156 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04424 (85) 05/07/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/CN2021/132248 23/11/2021
(30) 202011413300.4 06/12/2020 CN (87) WO2022/116865 A1 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

(51) *A61G 17/00*

(75) LIU, WU (CN)

Room 603, Building 17, Heyuan, Lianhuadushi Jiayuan, Ruizhou Street, Gaoan City, Jiangxi 330800, China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ÁO QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GOM XƯƠNG CỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến áo quan, và áo quan bao gồm thân áo quan có miệng ở trên và nắp áo quan để đóng vào thân áo quan. Nắp áo quan có lỗ hút không khí và lỗ xả không khí, lỗ hút không khí và lỗ xả khí lần lượt được nối với thiết bị hút không khí và thiết bị xả không khí thông qua đường ống để cung cấp lượng oxy cần thiết cho quá trình phân hủy thi thể và xả khí thải. Nắp áo quan còn được cung cấp thêm một ống xả dịch lỏng nối với bơm nhu động. Cảm biến nồng độ oxy hoặc cacbon đioxit và cảm biến nồng độ hydro sunphua hoặc amoniac được lắp đặt trong kênh xả. Thân áo quan bao gồm một túi nhựa chống thấm nước và nắp áo quan được dán bằng màng nhựa dính. Chức năng của túi nhựa chống thấm nước là ngăn dịch lỏng thải làm ô nhiễm thân áo quan.

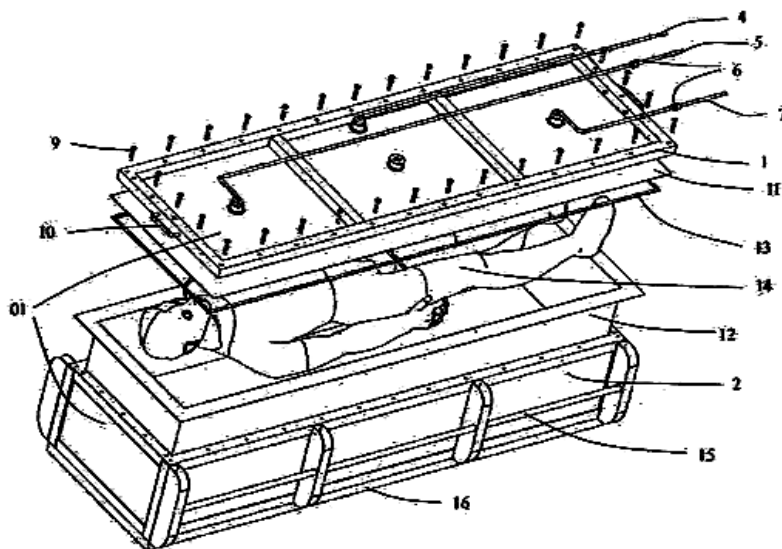


FIG. 4

(11) 99157 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04428

(22) 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2023

(51) G05D 1/00; G05D 1/02; B65G 1/00; B65G 43/00

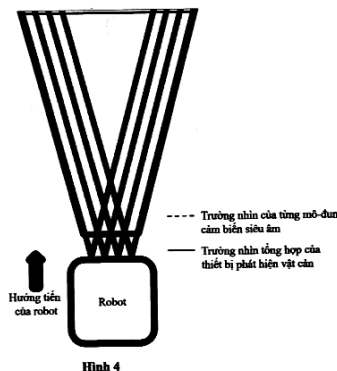
(71) VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

264 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hồng Hạnh (VN); Trương Xuân Hùng (VN); Nguyễn Đức Minh (VN)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG, CỤM CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG VÀ ROBOT VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ TRONG NHÀ KHO BAO GỒM CỤM CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh hướng để điều chỉnh, thay đổi vùng không gian phát hiện vật cản cho robot trong nhà kho, phục vụ hoạt động giám sát và điều khiển tránh vật cản của robot, cơ cấu này về cơ bản bao gồm: a) cảm biến siêu âm, b) chốt giữ, c) tấm gá chốt giữ, d) chi tiết quay, e) tấm gá cảm biến, f) bộ kẹp chi tiết quay với nửa trên và nửa dưới, g) sòng trượt của chi tiết quay. Sáng chế còn đề xuất cụm cơ cấu điều chỉnh hướng và robot vận chuyển hàng hoá trong nhà kho bao gồm cơ cấu điều chỉnh hướng này điều chỉnh, thay đổi vùng không gian phát hiện vật cản. Trong nhà kho sử dụng robot vận chuyển, hàng hoá được bố trí trong giá hàng có chiều cao lớn và nằm ở phía trên robot. Đây là hệ hai vật liên kết robot-giá hàng có tọa độ điểm trọng tâm nằm cao hơn robot, vấn đề an toàn cho robot cũng như hàng hoá trong quá trình di chuyển là yêu cầu bắt buộc, do đó robot phải có khả năng phát hiện vật cản thông qua khả năng dò tìm tự động trong vùng không gian ở phía trước robot. Giải pháp theo sáng chế cho phép thay đổi vùng không gian phát hiện vật cản của robot, bao gồm mở rộng, hoặc thu hẹp, hoặc quay một góc nhất định sang bên trái hoặc bên phải, một cách nhanh chóng, đơn giản và không cần phải chỉnh sửa lại cấu trúc cơ khí robot. Giải pháp còn cho phép thiết lập vùng không gian phát hiện vật cản cho robot để tối ưu theo sơ đồ mặt bằng nhà kho với đường đi có độ rộng khác nhau và kiểu chân giá hàng khác nhau. Việc thiết lập chỉ thực hiện một lần duy nhất và không cần phải thay đổi trong suốt quá trình robot hoạt động. Khi chuyển sang nhà kho có sơ đồ mặt bằng khác, việc thiết lập có thể được thực hiện lại lần nữa một cách thuận lợi, dễ dàng.



Hình 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99158 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04430 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/JP2021/040824 | 05/11/2021 |
| (30) 2021-002286 | 08/01/2021 | JP (87) WO2022/149343 |
| | | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **G06Q 50/04**; G04G 5/00; A61J 1/03; B65B 57/00

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

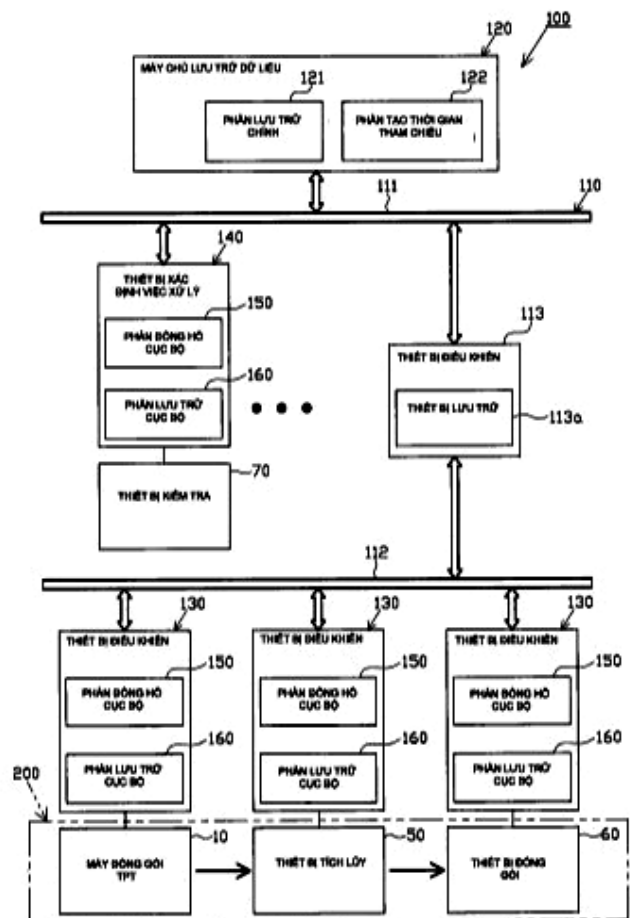
(72) SAWADA Hideaki (JP); OHTANI Takamasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý dữ liệu mà cho phép yêu cầu đồng thời đối với dữ liệu đã được lưu trữ sẽ được thỏa mãn một cách nghiêm ngặt hơn. Mỗi trong số các thiết bị điều khiển (130) và các thiết bị xác định việc xử lý (140) bao gồm phần đồng hồ cục bộ (150) và phần lưu trữ (160). Thời gian trong mỗi phần đồng hồ cục bộ (150) được hiệu chỉnh, dựa trên thông tin thời gian tham chiếu (122). Mỗi khi dữ liệu được tạo ra, dữ liệu và thông tin về thời gian tạo ra dữ liệu hoặc thời gian khi dữ liệu được tạo ra được lưu trữ vào trong phần lưu trữ cục bộ (160). Dữ liệu và thông tin về thời gian tạo ra dữ liệu mà được lưu trữ trong phần lưu trữ cục bộ (160) được gửi đến máy chủ lưu trữ dữ liệu (120) để được lưu trữ vào trong phần lưu trữ chính (121). Cấu hình này khiến cho các thời gian mà được chỉ báo bởi các phần đồng hồ cục bộ (150) tương ứng hầu như bằng nhau và cải thiện độ chính xác của thời gian tạo ra dữ liệu được lưu trữ trong phần lưu trữ chính (121). Kết quả là, cấu hình này cho phép yêu cầu đồng thời đối với dữ liệu đã được lưu trữ sẽ được thỏa mãn một cách nghiêm ngặt hơn.

[Fig. 1]



- (11) **99159 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04431** (85) 06/07/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/062727 10/12/2021
- (30) 63/124,394 11/12/2020 US (87) WO2022/125846 16/06/2022
- (51) **C03C 17/34; G02B 1/14; G02B 1/115**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) FAHEY, Albert Joseph (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); LIN, Lin (CN); MAYOLET, Alexandre Michel (FR); OUYANG, Xu (CA); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CHE PHỦ ĐỂ BẢO VỆ ỐNG KÍNH CAMERA VÀ CẢM BIẾN, VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN ĐẾN VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh che phủ bao gồm: nền chứa bề mặt chính bên ngoài với cấu trúc màng quang học bên ngoài được bố trí trên đó và bề mặt chính bên trong với cấu trúc màng quang học bên trong được bố trí trên đó. Cấu trúc màng bên ngoài gồm tập hợp thứ nhất các lớp có chỉ số cao và chỉ số thấp xen kẽ với lớp có chỉ số thấp ở ngoài cùng, cấu trúc màng bên trong gồm tập hợp thứ hai các lớp có chỉ số cao và chỉ số thấp xen kẽ với lớp có chỉ số thấp hoặc cao được bố trí trên bề mặt chính bên trong, và lớp có chỉ số thấp hoặc cao ở trong cùng. Mỗi lớp có chỉ số cao của tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai chứa nitrua hoặc oxynitrua, và oxit hoặc nitrua, tương ứng. Hơn nữa, vật phẩm thủy tinh che phủ còn thể hiện độ truyền chói trung bình lớn hơn 95% và độ cứng tối đa lớn hơn 10 GPa.

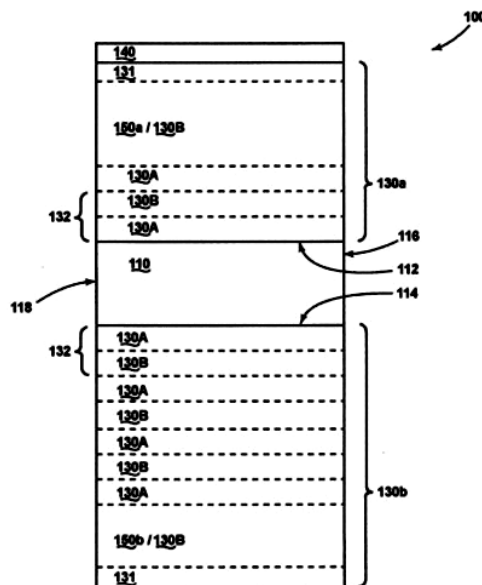


FIG. 1A

- (11) 99160 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04435 (85) 06/07/2023
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/CN2021/071387 13/01/2021
 (87) WO2022/151009 A1 21/07/2022

(51) *H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WEI, Chao (CN); HAO, Chenxi (CN); SRIDHARAN, Gokul (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật cung cấp tính nhất quán về công suất trong đóng gói tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS) đường lên. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước xác định rằng cuộc truyền đường lên thứ nhất có gói DMRS chồng lấn về thời gian với cuộc truyền đường lên thứ hai trong một hoặc nhiều dịp truyền. Phương pháp cũng bao gồm bước phân bổ, để đáp lại việc xác định, công suất truyền giữa cuộc truyền đường lên thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ hai ở một hoặc nhiều dịp truyền dựa trên cuộc truyền đường lên thứ nhất có gói DMRS. Ngoài ra, phương pháp còn bao gồm bước truyền ít nhất một trong số cuộc truyền đường lên thứ nhất hoặc cuộc truyền đường lên thứ hai trong một hoặc nhiều dịp truyền với công suất truyền được phân bổ.

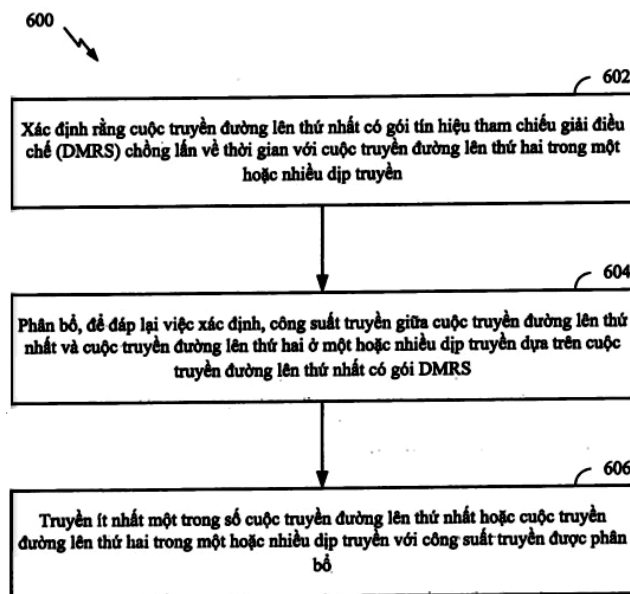


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99161 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04436 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 13/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071399 | 13/01/2021 |
| | (87) WO2022/151014 A1 | 21/07/2022 |

(51) **H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Liangming (CN); XIAO, Kexin (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); LIU, Kangqi (CN); ZHENG, Ruiming (CN); SHENTAL, Ori (IL); XU, Hao (US); RICHARDSON, Thomas Joseph (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây, phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây với dạng sóng được tạo cấu hình theo định hình chòm sao xác suất liên quan đến điều chế. Thiết bị truyền không dây có thể xác định chuỗi ký hiệu biên độ từ chuỗi bit thông tin bằng cách sử dụng bộ so khớp phân phối (distribution matcher - DM) được tạo cấu hình để định hình biên độ xác suất (probabilistic amplitude shaping - PAS). Thiết bị này có thể còn áp dụng việc lập mã sửa lỗi để mã hóa khối thông tin tương ứng với ít nhất một phần của chuỗi ký hiệu biên độ. Và thiết bị này có thể tạo ra chuỗi ký hiệu đầu ra để truyền dựa vào khối thông tin được mã hóa. Theo các ví dụ khác nhau, thiết bị này có thể áp dụng việc đan xen cho một hoặc nhiều trong số chuỗi ký hiệu biên độ, khối thông tin, khối thông tin được mã hóa để tạo ra chuỗi ký hiệu đầu ra dựa vào khối thông tin được mã hóa. Các khía cạnh, phương án thực hiện, và các đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và đề xuất.

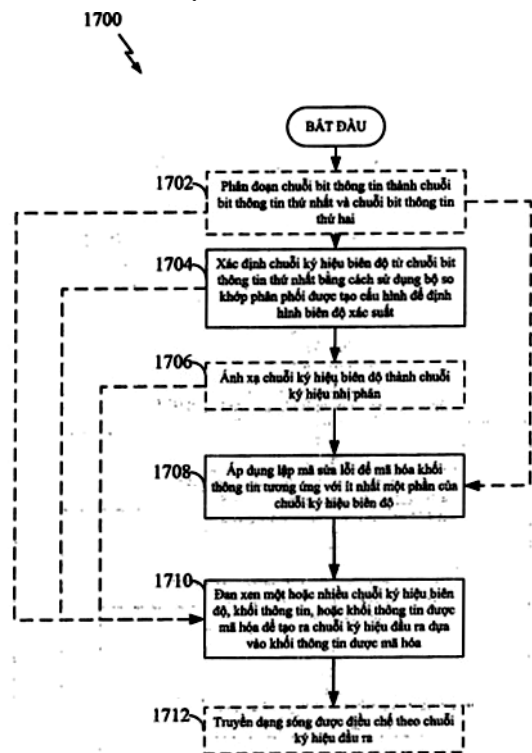


Fig.17

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99162 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04437 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/US2021/073074 | 22/12/2021 |
| (30) 20210100023 | 13/01/2021 GR (87) WO2022/155013 A1 | 21/07/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); CHEN, Wanshi (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, vị trí của UE tham chiếu được thu nhận (ví dụ, lặp lại). Phép đo RTT (round trip time - thời gian trọn vòng) vi sai thứ nhất được xác định dựa trên các RTT giữa UE đích và mỗi nút trong số các nút không dây thứ nhất và thứ hai, và phép đo RTT vi sai thứ hai được xác định dựa trên các RTT giữa UE tham chiếu và mỗi nút trong số các nút không dây thứ nhất và thứ hai. Ước lượng định vị của UE đích được xác định dựa trên các phép đo RTT vi sai thứ nhất và thứ hai và vị trí của UE tham chiếu được thu nhận (ví dụ, vị trí gần đây nhất trong số các vị trí của UE tham chiếu được thu nhận lặp lại). Theo khía cạnh khác, UE tham chiếu sơ cấp trong số nhiều UE tham chiếu được lựa chọn, và vị trí của nó được thu nhận (ví dụ, lặp lại). Vị trí của (các) UE tham chiếu khác được xác định dựa ít nhất một phần vào vị trí của UE tham chiếu sơ cấp được thu nhận (ví dụ, vị trí gần đây nhất trong số các vị trí của UE tham chiếu sơ cấp được thu nhận).

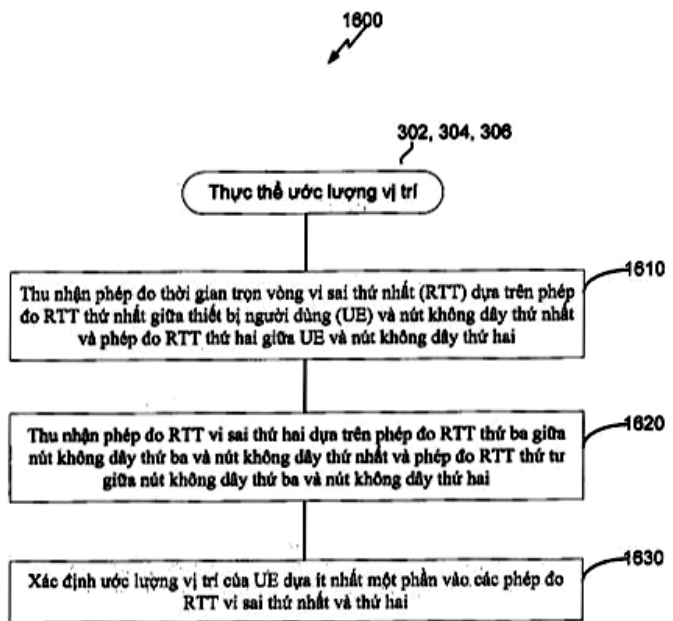


FIG. 16

- (11) 99163 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04438 (85) 06/07/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/072620 29/11/2021
 (30) 20210100024 13/01/2021 GR (87) WO2022/154990 A1 21/07/2022
 (51) *H04B 7/06; G01S 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SUNDARARAJAN, Jay
 Kumar (US); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI,
 Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI
 THỰC THỂ NHẬN VÀ ĐIỂM TRUYỀN/NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thực thể nhận và điểm truyền/nhận. Theo một khía cạnh, thực thể nhận (receiving entity - RE), ví dụ, thiết bị người dùng hoặc trạm gốc, nhận cấu hình chùm tài nguyên định vị xác định tập hợp các tài nguyên định vị, mỗi tài nguyên định vị được truyền bởi điểm truyền/nhận (TRP) tại các thời điểm khác nhau bằng cách sử dụng các chùm khác nhau, mỗi chùm có tập hợp các đặc tính chùm khác với tập hợp các đặc tính chùm của chùm khác ở ít nhất một đặc tính chùm, RE thực hiện các phép đo định vị trên các chùm khác nhau tại các thời điểm khác nhau, ít nhất là dựa vào tập hợp các đặc tính chùm, và gửi thông tin định vị đến TRP, thông tin định vị bao gồm ít nhất một số phép đo định vị, ước lượng định vị hoặc sự kết hợp của chúng.

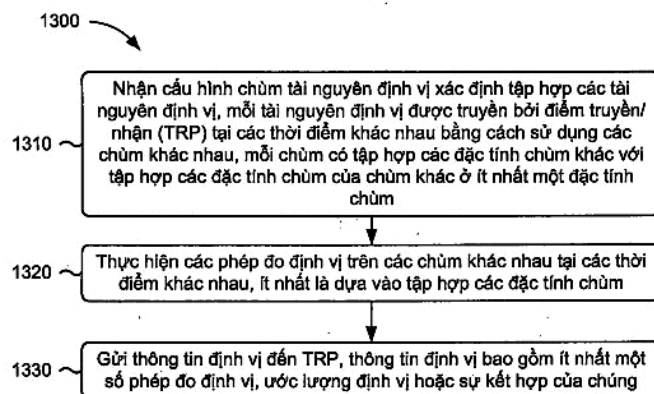


Fig.13

- (11) **99164 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04439** (85) 06/07/2023
 (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/070039 05/01/2022
 (30) 63/137,034 13/01/2021 US (87) WO2022/155623 A1 21/07/2022
 17/567,989 04/01/2022 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); ZHANG,
 Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); ZHOU, Yan (US); MONTOJO, Juan (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị quản lý truyền thông. Trong một ví dụ, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) được mô tả. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận cấu hình của tập không gian tìm kiếm (search space - SS) thứ nhất và tập hợp SS thứ hai và nhận dạng liên kết giữa tập hợp SS thứ nhất và tập hợp SS thứ hai cho việc lập kênh điều khiển đường xuống vật lý. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước nhận dạng một hoặc nhiều dịp giám sát trong tập hợp SS thứ nhất hoặc tập hợp SS thứ hai để giám sát thông tin điều khiển đường xuống dựa ít nhất một phần vào quy tắc chồng lấn liên quan đến liên kết giữa tập hợp SS thứ nhất và tập hợp SS thứ hai cho việc lập kênh điều khiển đường xuống vật lý. Phương pháp này có thể bao gồm bước giám sát một hoặc nhiều dịp giám sát được nhận dạng trong ít nhất tập hợp SS thứ nhất hoặc tập hợp SS thứ hai cho thông tin điều khiển đường xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

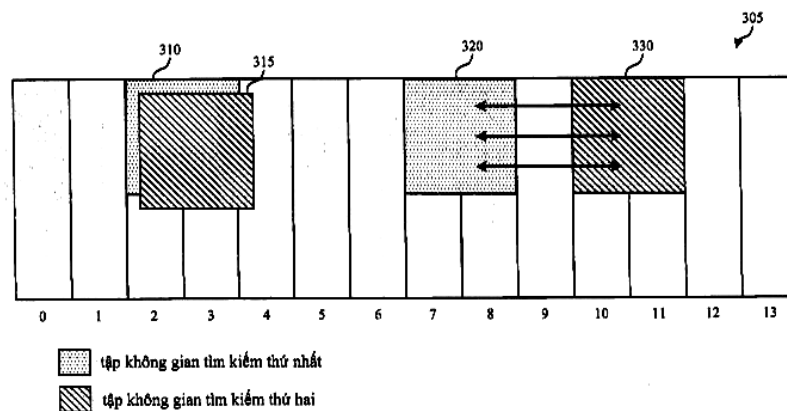


Fig. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99165 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04440 | | | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/012268 | 13/01/2022 |
| (30) 63/136,730 | 13/01/2021 | US | (87) WO2022/155300 A1 | 21/07/2022 |
| 17/574,376 | 12/01/2022 | US | | |

(51) **H04W 52/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận bản tin lập lịch cuộc truyền, bởi UE, thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) trong tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH). UE có thể nhận chỉ báo rằng UE được lập lịch để truyền UCI trong tài nguyên PUCCH tới cả điểm truyền nhận thứ nhất (transmission-reception point - TRP) và TRP thứ hai. UE cũng có thể nhận được tập hợp thứ nhất các tham số điều khiển công suất đường lên để truyền UCI đến TRP thứ nhất và tập hợp thứ hai các tham số điều khiển công suất đường lên để truyền UCI đến TRP thứ hai. UE có thể truyền UCI tới TRP thứ nhất và TRP thứ hai trong tài nguyên PUCCH, dựa trên tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai các tham số điều khiển công suất đường lên và không có chỉ báo chùm sóng của kênh điều khiển đường lên.

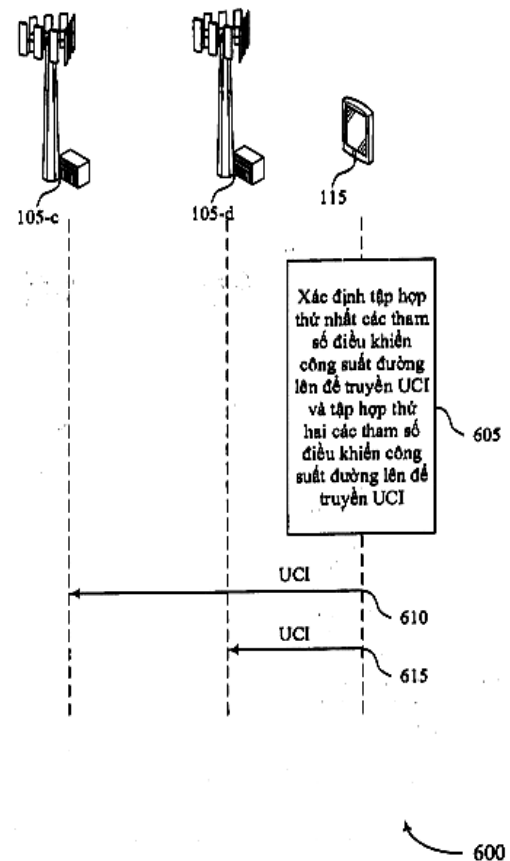


FIG. 6

- (11) 99166 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04441 (85) 06/07/2023
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/CN2021/071456 13/01/2021
 (87) WO2022/151038 A1 21/07/2022

(51) H04W 76/10

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALADUGU, Karthika (US); CHENG, Peng (CN); LEE, Soo Bum (KR); CHENG, Hong (SG); HORN, Gavin Bernard (US); HAMPEL, Karl Georg (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYỂN TIẾP, THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TỪ XA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng chuyển tiếp, thực thể mạng, thiết bị người dùng từ xa và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) chuyển tiếp có thể thiết lập liên kết phát đơn hướng liên kết phụ với UE từ xa qua giao diện báo hiệu liên kết phụ. UE chuyển tiếp có thể nhận dạng thông tin cấu hình cho lớp thích ứng của giao diện báo hiệu liên kết phụ, thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong số: mã định danh UE từ xa kết hợp với liên kết phát đơn hướng liên kết phụ cho dịch vụ chuyển tiếp, thông tin mã định danh kênh mang nhận dạng một hoặc nhiều kênh mang giữa UE từ xa và thực thể mạng cho dịch vụ chuyển tiếp, ánh xạ kênh điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) giữa mã định danh kênh mang và một hoặc nhiều kênh RLC, hoặc thông tin định tuyến dữ liệu kết hợp với dịch vụ chuyển tiếp. UE chuyển tiếp có thể chuyển tiếp các cuộc truyền thông giữa UE từ xa và thực thể mạng dựa ít nhất một phần vào thông tin cấu hình. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

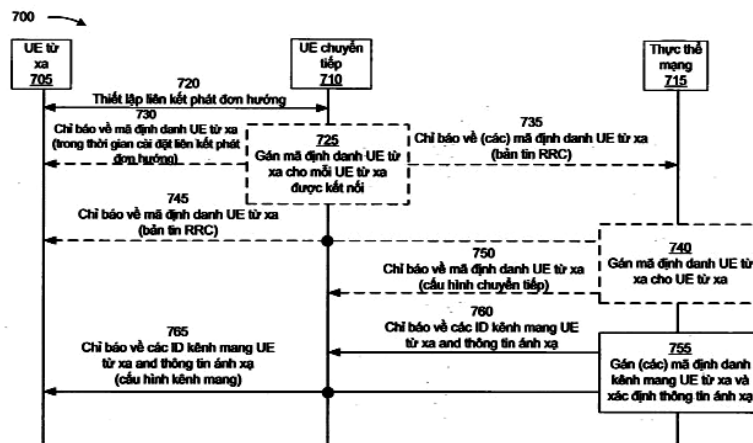


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99167 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04442 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/US2021/061640 | 02/12/2021 |
| (30) 17/148,314 | 13/01/2021 | US (87) WO2022/154895 A1 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **G06F 9/50**; G06F 1/329; G06F 9/48

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DIBBAD, Vijayakumar Ashok (IN); RANGARAJAN, Bharat Kumar (IN); KAKKIRENI, Prashanth Kumar (IN); TURAGA, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LẬP LỊCH TÁC VỤ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống lập lịch tác vụ trong thiết bị điện toán. Lập lịch tác vụ trong thiết bị điện toán có thể dựa một phần trên độ hiệu quả bộ điều chỉnh điện áp. Đối với tác vụ bổ sung sẽ được lập lịch, nhiều trường hợp lập lịch tác vụ có thể được xác định rằng thể hiện việc thực thi tác vụ bổ sung trên mỗi trong số nhiều bộ xử lý đồng thời với một hoặc nhiều tác vụ khác đang thực thi trong các bộ xử lý. Đối với mỗi trường hợp lập lịch tác vụ, mức công suất đầu vào bộ điều chỉnh cho bộ điều chỉnh điện áp có thể được xác định dựa trên chỉ báo mức hiệu suất được kết hợp với tác vụ bổ sung, một hoặc nhiều tác vụ khác đang thực thi trên các bộ xử lý, và mức độ hiệu quả của mỗi bộ điều chỉnh điện áp. Đối với mỗi trường hợp lập lịch tác vụ, tổng mức công suất đầu vào bộ điều chỉnh có thể được xác định bằng cách tính tổng các mức công suất đầu vào bộ điều chỉnh cho tất cả các bộ điều chỉnh điện áp. Nhiệm vụ bổ sung có thể được thực thi trên bộ xử lý được kết hợp với trường hợp lập lịch tác vụ mà tổng công suất đầu vào bộ điều chỉnh là thấp nhất.

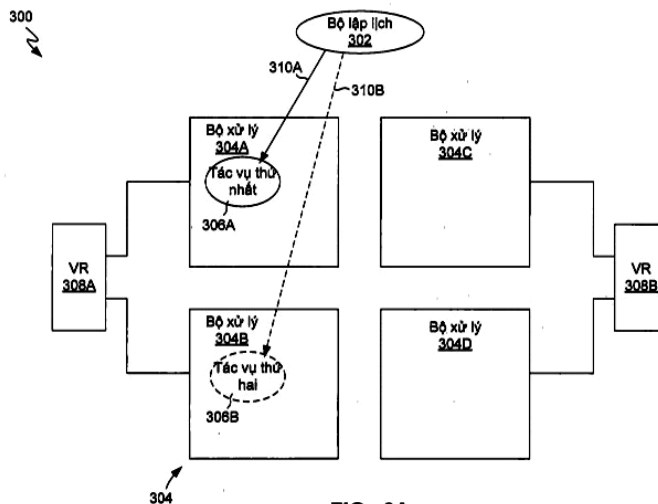


FIG. 3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99168 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04443 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | (86) PCT/US2022/070163 | 12/01/2022 |
| (30) 17/148,464 | 13/01/2021 | US (87) WO2022/155652 A1 |
| | | 21/07/2022 |

(51) *H04W 76/14; H04W 76/28*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, bao gồm: nhận, tại thiết bị người dùng thứ nhất từ mạng, cấu hình thu không liên tục (discontinuous reception - DRX) liên kết phụ; tạo cấu hình chu kỳ DRX liên kết phụ tại thiết bị người dùng thứ nhất dựa trên cấu hình DRX liên kết phụ; nhận, tại thiết bị người dùng thứ nhất từ mạng, dữ liệu cho thiết bị người dùng thứ hai; và gửi, từ thiết bị người dùng thứ nhất đến thiết bị người dùng thứ hai trên liên kết phụ theo chu kỳ DRX liên kết phụ, dữ liệu cho thiết bị người dùng thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.

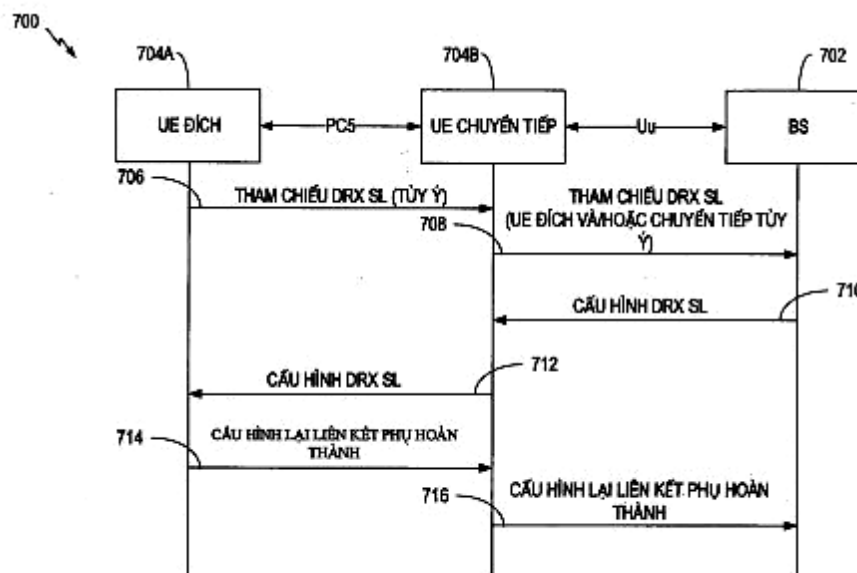


FIG. 7

- (11) 99169 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04444 (85) 06/07/2023
 (22) 13/01/2021 (86) PCT/CN2021/071410 13/01/2021
 (87) WO2022/151016 A1 21/07/2022

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAHRAEI, Saeid (IR); ZHANG, Yu (CN); LY, Hung Dinh (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận từ trạm gốc và qua bề mặt thông minh tái tạo cấu hình được (reconfigurable intelligent surface - RIS), khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) tương ứng với loại SSB thứ nhất được tạo cấu hình cho các thủ tục được hỗ trợ bởi RIS. UE có thể chọn dịp kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) bao gồm nhiều khe truyền kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel - PRACH) dựa ít nhất một phần vào việc nhận SSB tương ứng với loại SSB thứ nhất. UE có thể truyền, đến trạm gốc, cuộc truyền thông PRACH trong nhiều khe truyền PRACH của dịp RACH. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

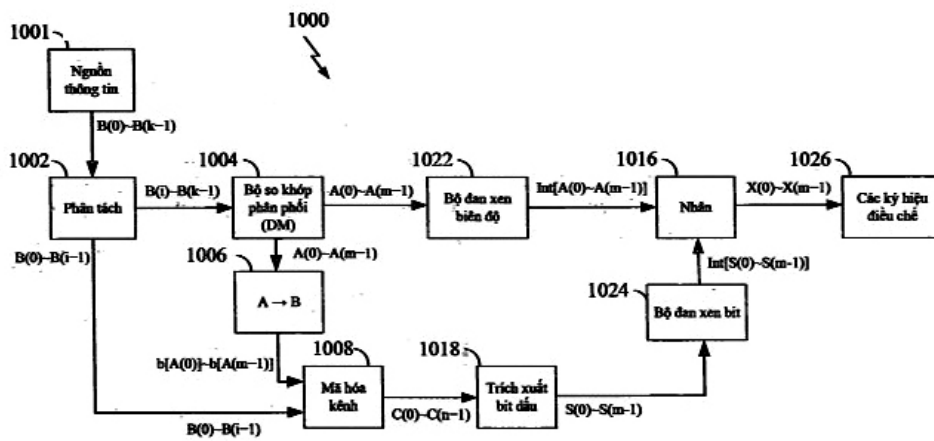


Fig.10

- (11) 99170 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04445 (85) 06/07/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/072621 29/11/2021
 (30) 20210100025 13/01/2021 GR (87) WO2022/154991 A1 21/07/2022
 (51) **H04B 7/06; G01S 1/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); DUAN,
 Weimin (CN); CHEN, Wanshi (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI,
 Tingfang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THỰC THỂ NHẬN, ĐIỂM TRUYỀN NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ NHẬN, ĐIỂM
 TRUYỀN NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thực thể nhận, điểm truyền nhận và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một khía cạnh, thực thể nhận nhận thông tin mô tả đặc điểm tập hợp các tín hiệu định vị sẽ được truyền bởi điểm truyền nhận (TRP) bằng cách sử dụng tập hợp các chùm truyền, thông tin bao gồm ít nhất một mẫu bức xạ phần tử anten, ít nhất một cấu hình mảng phần tử anten, và đối với mỗi chùm trong tập hợp các chùm truyền, thông tin định danh ít nhất một ma trận tiền mã hóa. Thực thể nhận thực hiện các phép đo của các tín hiệu định vị được truyền bởi TRP, và tính toán ít nhất một ước lượng phép đo định vị dựa vào ít nhất một số trong số ít nhất một mẫu bức xạ phần tử anten, ít nhất một cấu hình mảng phần tử anten, thông tin định danh ít nhất một ma trận tiền mã hóa, và các phép đo định vị. Thực thể nhận gửi thông tin định vị đến TRP. Thông tin định vị có thể bao gồm ít nhất một ước lượng phép đo định vị.

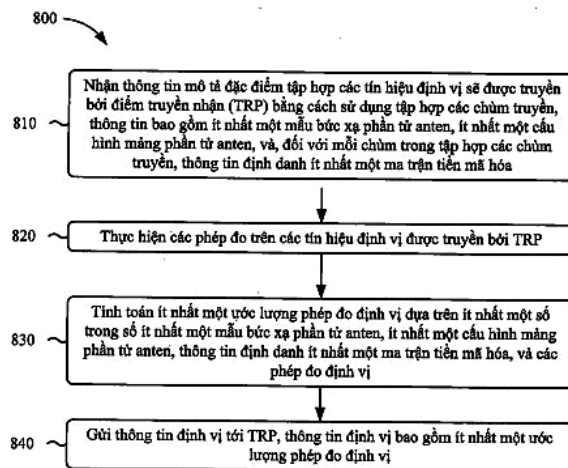


Fig.8

- (11) 99171 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04446 (85) 06/07/2023
 (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/072850 10/12/2021
 (30) 17/148,283 13/01/2021 US (87) WO2022/155002 A1 21/07/2022
 (51) *H04W 74/08; H04W 56/00; H04W 74/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao, Feng (CA); GAAL, Peter (US); RICO
 ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); MONTOJO, Juan (US); MA,
 Jun (US); XU, Huilin (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG
 PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng để truyền
 thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị này.
 Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận từ
 trạm gốc cấu hình kênh truy cập ngẫu nhiên chỉ báo một hoặc nhiều định dạng kênh
 truy cập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel - PRACH) liên quan đến
 việc chuyển đổi anten. UE có thể truyền đến trạm gốc chuỗi PRACH bằng cách sử
 dụng định dạng PRACH liên quan đến việc chuyển đổi anten từ một hoặc nhiều định
 dạng PRACH liên quan đến việc chuyển đổi anten. Sáng chế còn đề cập đến rất
 nhiều khía cạnh khác.

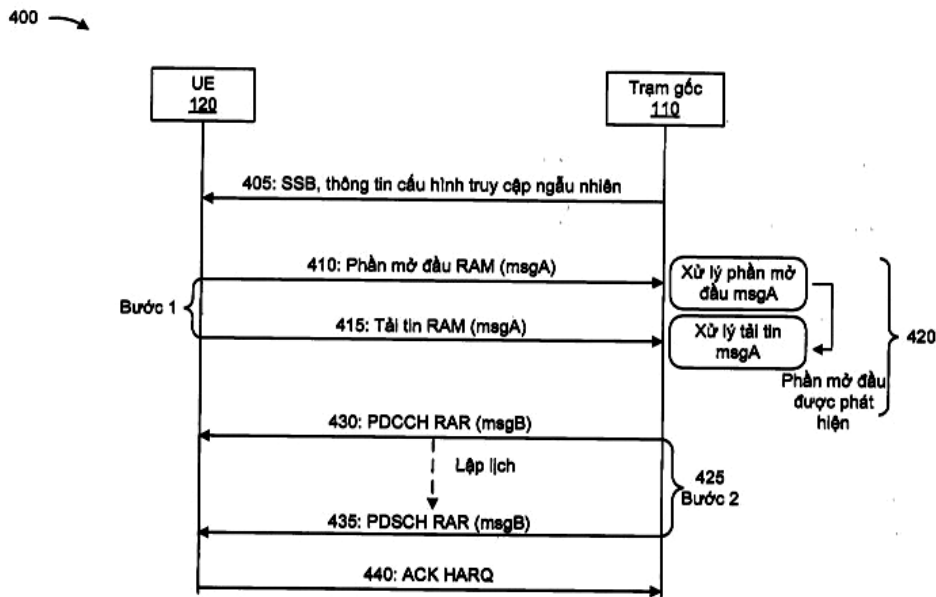


FIG. 4

(11) **99172 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04447**

(22) 09/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **A23L 7/196**

(71) **PHẠM VIỆT TRUNG (VN)**

Tổ 4, Trung Trắc, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Phạm Việt Trung (VN)

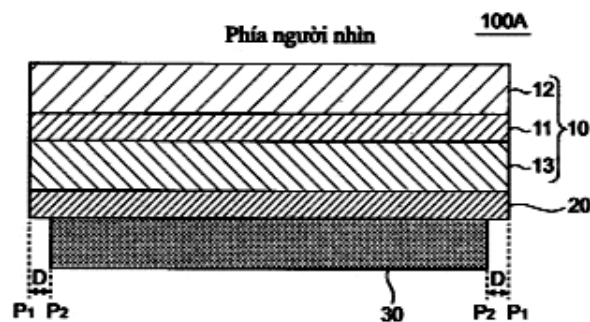
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG TỪ GẠO LỨT VÀ SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DẠNG LÔNG CHỨA CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng từ gạo lứt có chất lượng cao và hương vị thơm ngon trong đó chứa các loại vitamin, khoáng chất, hương liệu, màu, được chế biến trực tiếp từ các loại quả, hạt, hoa, lá trong tự nhiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm dinh dưỡng dạng lỏng chứa chế phẩm dinh dưỡng từ gạo lứt.

- (11) 99173 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04448 (85) 06/07/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/JP2021/043458 26/11/2021
 (30) 2020-205002 10/12/2020 JP (87) WO2022/124104 16/06/2022
 (51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50; G02B 5/30; G09F 9/30**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) FUJINO Ryota (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM MÀNG QUANG HỌC CÓ LỚP DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học mỏng và được ngăn chặn việc phai màu. Màng quang học có lớp dính nhạy áp theo sáng chế bao gồm theo thứ tự từ phía người nhìn: tấm phân cực bao gồm kính phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một mặt của kính phân cực; lớp làm chậm; và lớp dính nhạy áp, trong đó lớp làm chậm có độ thấm ẩm từ 300 g/m².24 h trở lên, và trong đó theo hình vẽ mặt cắt, phần cuối của lớp dính nhạy áp được bố trí hướng vào trong so với phần cuối của kính phân cực, và khoảng cách theo chiều ngang giữa phần cuối của lớp dính nhạy áp và phần cuối của kính phân cực là từ 0μm đến 50μm.

FIG. 1



- (11) 99174 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04449 (85) 06/07/2023
 (22) 05/01/2022 (86) PCT/KR2022/000166 05/01/2022
 (30) 10-2021-0004229 12/01/2021 KR (87) WO2022/154364 21/07/2022
 (51) *H04W 76/14; H04W 4/80; H04W 88/02; H04W 8/00; H04W 8/24; H04W 4/06; H04W 76/15*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHUNG, Seungtaek (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun truyền thông hỗ trợ kết nối truyền thông không dây, ít nhất một bộ xử lý được kết nối hoạt động với môđun truyền thông, và bộ nhớ được kết nối hoạt động với ít nhất một bộ xử lý, trong đó bộ nhớ lưu trữ các lệnh, khi được thi hành, ra lệnh cho ít nhất một bộ xử lý thiết lập kết nối kênh với thiết bị điện tử bên ngoài thông qua môđun truyền thông, thu nhận thông tin liên quan đến thiết bị điện tử bên ngoài, xác định kết nối tối đa cho phép của thiết bị điện tử bên ngoài hoặc về việc có hay không thực hiện hoạt động phát rộng của thiết bị điện tử bên ngoài dựa vào thông tin liên quan đến thiết bị điện tử bên ngoài, và truyền đến thiết bị điện tử bên ngoài, thông tin thiết lập có ít nhất một loại thông tin trong số kết nối tối đa cho phép hoặc thông tin về việc có hay không thực hiện hoạt động phát rộng đã được xác định.

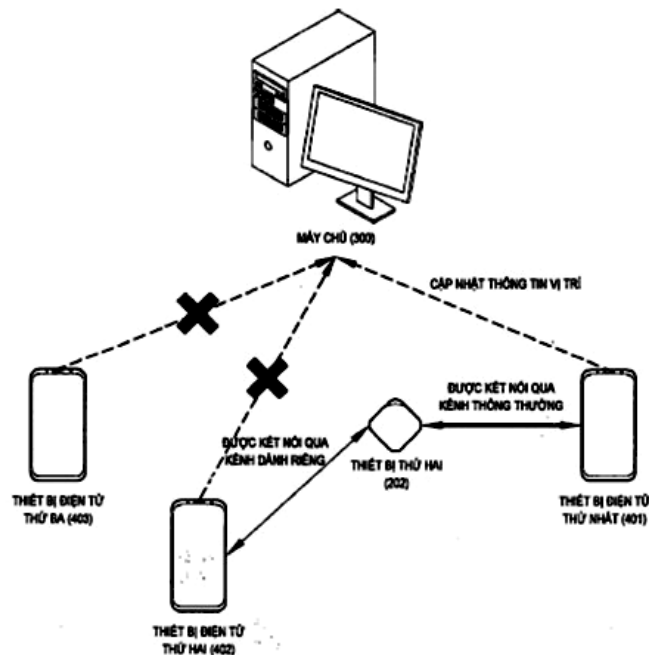


Fig. 11

- (11) 99175 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04450 (85) 06/07/2023
 (22) 07/01/2022 (86) PCT/KR2022/000295 07/01/2022
 (30) 10-2021-0005453 14/01/2021 KR (87) WO2022/154386 21/07/2022
 (51) *H01Q 1/38; H01Q 1/24*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JEON, Jaewoong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: bảng mạch in (printed circuit board, PCB) thứ nhất; PCB thứ hai được bố trí để được đặt có khoảng cách với PCB thứ nhất; bộ xen giữa bao quanh khoảng trống giữa PCB thứ nhất và PCB thứ hai; anten; chi tiết kết nối dẫn truyền dành cho kết nối điện PCB thứ hai và anten; và mạch truyền thông không dây được kết nối điện với PCB thứ nhất, trong đó bộ xen giữa bao gồm phần đất để cung cấp sự chắn dành cho ít nhất một bộ phận điện tử được bố trí trong thiết bị điện tử, và phần không dẫn truyền được đặt ở vị trí để gần kề với phần đất và bao gồm vật liệu điện môi, phần không dẫn truyền của bộ xen giữa bao gồm phần truyền qua dành cho kết nối PCB thứ nhất và PCB thứ hai, và mạch truyền thông không dây có thể truyền và/hoặc thu tín hiệu có băng tần số được định rõ bằng cách cấp điện cho anten thông qua phần truyền qua.

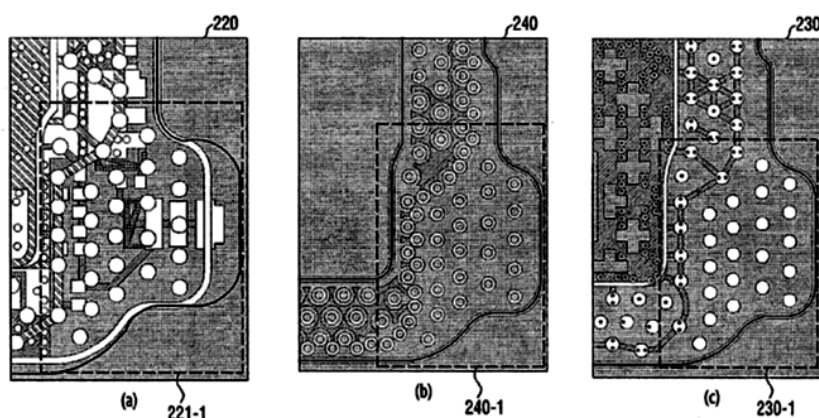
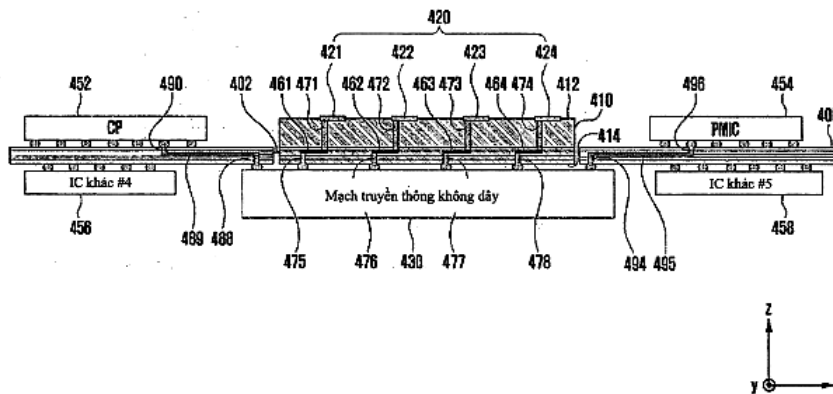


Fig.3A

- (11) 99176 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04452 (85) 06/07/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/KR2022/000647 13/01/2022
 (30) 10-2021-0022188 18/02/2021 KR (87) WO2022/177163 25/08/2022
 10-2021-0079616 18/06/2021 KR
 (51) *H01Q 1/38; H01Q 21/06; H01Q 1/24*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHO, Namjun (KR); SON, Junghwan (KR); NA, Hyoseok (KR); KIM, Youngju (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ; bảng mạch chính được bố trí trong khoảng trống bên trong của vỏ và bao gồm bề mặt thứ nhất được định hướng theo chiều thứ nhất, bề mặt thứ hai quay ngược hướng so với bề mặt thứ nhất, và lỗ thông qua; và môđun anten được bố trí trên bảng mạch chính. Môđun anten có thể bao gồm: bảng mạch được bố trí ít nhất một phần trong lỗ thông qua và bao gồm nhiều phần tử anten; và mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu không dây trong băng tần số định trước qua nhiều phần tử anten trên bề mặt thứ hai của bảng mạch chính. Có thể có các phương án khác của sáng chế.

Fig.4C



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99177 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04453 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046722 | 17/12/2021 |
| (30) 2021-010200 | 26/01/2021 JP | (87) WO2022/163202 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **C21C 1/02; C21C 5/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) YOKOMORI Rei (JP); OGASAWARA Futoshi (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); HATTORI Yudai (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

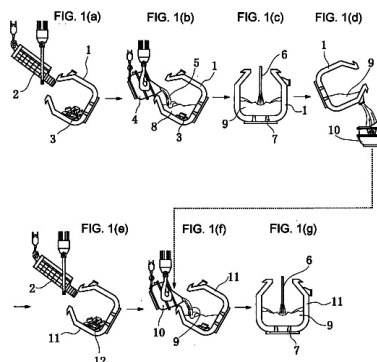
(54) **PHƯƠNG PHÁP LUYỆN THÉP TRONG Lò CHUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp luyện thép trong lò chuyên mà cho phép lượng lớn hơn của nguồn sắt nguội được sử dụng trong quá trình tinh luyện nguồn sắt nguội và gang nóng chảy chứa trong bình chứa kiểu lò chuyên, trong khi ngăn việc nguồn sắt nguội không bị nóng chảy, mà không ảnh hưởng đến năng suất. Theo phương pháp luyện thép trong lò chuyên, gang nóng chảy phải trải qua quá trình tách phospho để thu được sắt nóng chảy đã tách phospho, và sắt nóng chảy đã tách phospho thu được phải trải qua quá trình tách cacbon để thu được thép nóng chảy. Đối với quá trình tách phospho, trước khi gang nóng chảy chưa tách phospho được nạp vào bình chứa kiểu lò chuyên thứ nhất, nguồn sắt nguội thứ nhất với lượng đáp ứng Công thức (1) dưới đây được nạp cùng một lúc vào bình chứa kiểu lò chuyên thứ nhất, và sau đó gang nóng chảy chưa tách phospho được nạp và trải qua quá trình tách phospho, sắt nóng chảy đã tách phospho thu được được xả vào bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy và được giữ trong bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy. Sau khi nguồn sắt nguội thứ hai được nạp cùng một lúc vào bình chứa kiểu lò chuyên thứ nhất trong đó quá trình tách phospho đã được thực hiện hoặc bình chứa kiểu lò chuyên thứ hai khác với bình chứa kiểu lò chuyên thứ nhất, sắt nóng chảy đã tách phospho được giữ trong bình chứa tiếp nhận kim loại nóng chảy được nạp và trải qua quá trình tách cacbon.

$$\%W_{s0} \leq 0,1186T - 134 (\%W_{s0} \geq 0) \dots (1),$$

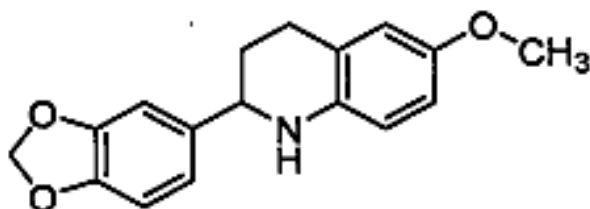
trong đó $\%W_{s0}$: tỷ lệ (%) của nguồn sắt nguội thứ nhất trên tổng của nguồn sắt nguội thứ nhất và lượng nạp của gang nóng chảy chưa tách phospho, và

T: nhiệt độ (°C) của gang nóng chảy chưa tách phospho.



- (11) 99178 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04454 (85) 06/07/2023
(22) 24/12/2021 (86) PCT/JP2021/048081 24/12/2021
(30) 2020-215976 25/12/2020 JP (87) WO2022/138888 30/06/2022
(51) **C07D 215/04**; C07D 417/04; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 25/00; A61P 25/28; A61P 43/00; C07D 215/12; C07D 215/14; C07D 215/18; C07D 215/20; C07D 215/227; C07D 215/38; C07D 215/48; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 405/04; C07D 413/04; A61K 31/47; A61K 31/4709
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) ASABA, Ken Nunetsu (JP); TAKAHASHI, Takehiro (JP); YAMAMOTO, Masashi (JP); TAKAGAKI, Kozue (JP); NOGAMI, Marina (JP); TSUJI, Riichiro (JP); MEGURO, Hiroyuki (JP); UKEGAWA, Naoya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROQUINOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khung tetrahydroquinolin, hợp chất có tác dụng ức chế chống lại bệnh ferroptosis và có tác dụng điều trị hoặc phòng ngừa đối với các bệnh, rối loạn hoặc hội chứng liên quan đến sự ức chế bệnh ferroptosis, chẳng hạn như bệnh đa xơ cứng. Sáng chế đề cập đến dẫn xuất tetrahydroquinolin được biểu diễn bằng công thức sau hoặc muối dược dụng của nó.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99179 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04456 | | | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | | | (86) PCT/JP2021/041302 | 10/11/2021 |
| (30) 2020-205897 | 11/12/2020 | JP | (87) WO2022/123988 | 16/06/2022 |
| 2021-154190 | 22/09/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **B23K 3/02; B23K 35/363; B23K 35/14**

(71) 1. **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
 2. **DENSO CORPORATION** (JP)
 1-1, Showa-cho, Kariya-city, Aichi 4488661, Japan

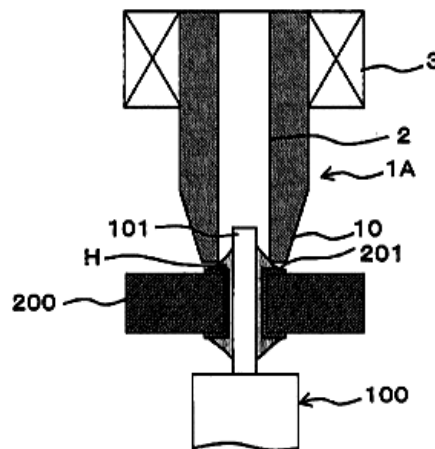
(72) KURASAWA Yoko (JP); ONITSUKA Motohiro (JP); TOKUTOMI Hisashi (JP); ENDO Kei (JP); HAMAMOTO Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG CHO CHẤT HÀN LỖI NHỰA, CHẤT HÀN LỖI NHỰA, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất chất trợ dung giúp thúc đẩy quá trình tháo cặn, chất hàn lõi nhựa trong đó chất trợ dung được sử dụng, và phương pháp hàn. Chất trợ dung cho chất hàn lõi nhựa này chứa từ 60 đến 99,9 % khối lượng (đã bao gồm) este nhựa thông so với khối lượng của toàn bộ chất trợ dung, và chứa từ 0,1 đến 15 % khối lượng (đã bao gồm) halogenua liên kết đồng hóa trị so với khối lượng của toàn bộ chất trợ dung. Chất trợ dung cho chất hàn lõi nhựa được dùng trong chất hàn lõi nhựa tuyến tính mà được cung cấp vào lỗ thông được tạo ra dọc theo trục tâm của mỏ hàn.

FIG.2C



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99180 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04458 | (85) 06/07/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/US2021/062377 | 08/12/2021 |
| (30) 202011053481 | 08/12/2020 IN | (87) WO2022/125644 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) **H02J 50/80; H04L 25/49**

(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**

1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)

(72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); BASAK, Rupam (IN); NARAYANA BHAT, Suma, Memana (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị dùng cho kỹ thuật truyền thông mới giữa thiết bị truyền điện năng không dây và thiết bị nhận điện năng không dây. Kỹ thuật truyền thông mới có thể hiệu quả hơn đối với việc truyền thông thông số phản hồi hoặc thông tin điều khiển khác so với kỹ thuật truyền thông kỹ thuật số dựa trên gói tin trước đây. Kỹ thuật truyền thông mới có thể sử dụng tín hiệu điều biến độ rộng xung (PWM) làm cách biểu diễn tương tự của thông số phản hồi hoặc thông tin điều khiển khác. Theo một số phương pháp triển khai, kỹ thuật truyền thông PWM trong sáng chế có thể được sử dụng để truyền thông tin điều khiển hoặc phản hồi từ thiết bị nhận điện năng không dây đến thiết bị truyền điện năng không dây. Ngoài ra, theo một số phương pháp triển khai, kỹ thuật truyền thông PWM có thể được sử dụng cho thông tin cấp trước từ thiết bị truyền điện năng không dây đến thiết bị nhận điện năng không dây.

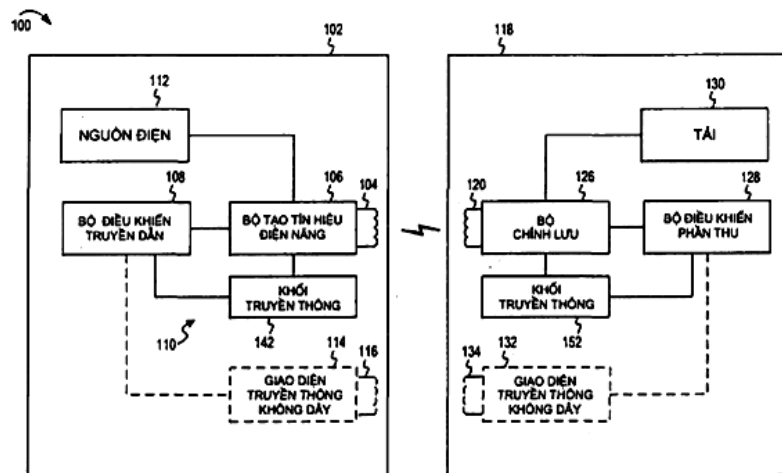


FIG. 1

- (11) **99181 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04467** (85) 07/07/2023
(22) 14/01/2022 (86) PCT/EP2022/050753 14/01/2022
(30) 21151780.0 15/01/2021 EP (87) WO2022/152851 21/07/2022
(51) **C08G 59/38; C08G 59/68; C08L 63/00; C08G 59/40**
(71) **KANSAI HELIOS AUSTRIA GMBH (AT)**
Ignaz-Köck-Straße 15, 1210 Wien, Austria
(72) HERKER, Mario (AT); SCHELLENBERG, Johann (AT); RAMETSTEINER, Karl (AT); BREITWIESER, Christian (AT); TYPPELT, Gerhard (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ GẮN KẾT CÁC TẤM KIM LOẠI VỚI NHAU VÀ KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, tốt hơn nếu đề gắn kết các tấm kim loại với nhau, chứa: a. 1 phần mol ít nhất một nhựa epoxy mạch thẳng có khối lượng đương lượng epoxy trung bình nằm trong khoảng từ 600 đến 5000g/mol và độ chức epoxy bằng 2, b. 0,4 đến 0,8 phần mol ít nhất một nhựa epoxy không mạch thẳng có khối lượng đương lượng epoxy trung bình nằm trong khoảng từ 180 đến 350g/mol và độ chức epoxy trung bình ít nhất bằng 3, c. 0,8 đến 1,3 phần mol ít nhất một chất hóa cứng có tính bazơ chứa ít nhất hai nguyên tử hydro được gắn kết amin tự do, và d. 0,9 đến 1,2 phần mol ít nhất một chất tạo liên kết chéo chứa ít nhất hai nhóm isoxyanat được phong bế. Sáng chế cũng đề cập đến kim loại được phủ; phương pháp tạo lớp phủ và tùy ý gắn kết các tấm kim loại với nhau; lõi dạng tấm nhiều lớp; và bộ phận bao gồm lõi dạng tấm nhiều lớp.

- (11) 99182 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04468 (85) 07/07/2023
 (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/011929 11/01/2022
 (30) 17/147,965 13/01/2021 US (87) WO2022/155114 21/07/2022

(51) F25C 1/142

(71) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)

2001 E Terra Lane O'Fallon, Missouri 63366, UNITED STATES OF AMERICA

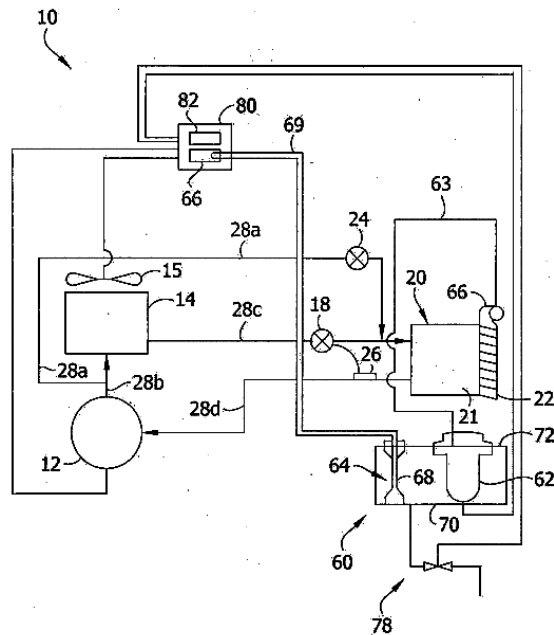
(72) KNATT, Kevin (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LÀM ĐÁ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đá thương mại mà tháo nước từ khay hứng qua van tháo tự động thay vì bơm thoát chủ động. Thiết bị làm đá sử dụng tấm kết đông lớn, nhưng vẫn có thể phù hợp với van tháo tự động trong dấu vết vỏ bọc theo tiêu chuẩn. Thành đáy của thiết bị làm đá có rãnh đường dẫn thoát nước được tạo trên bề mặt trên. Van tháo được đỡ bên trên thành đáy và đường ống thoát ít nhất được tiếp nhận một phần trong rãnh đường dẫn thoát nước. Van tháo có thể gồm thân van mà có mặt tựa van và bộ phận van dịch chuyển được mà mở và đóng đường dẫn van qua mặt tựa van. Bộ phận van xếp chồng theo phương bán kính mặt tựa van dọc theo đường trục dọc khi bộ phận van được đóng.

Fig.1



- (11) 99183 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04469 (85) 07/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/KR2021/019275 17/12/2021
(30) 10-2020-0178907 18/12/2020 KR (87) WO2022/131848 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) C23C 2/12; C22C 38/04; C23C 2/40; C22C 38/02; C22C 38/14

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

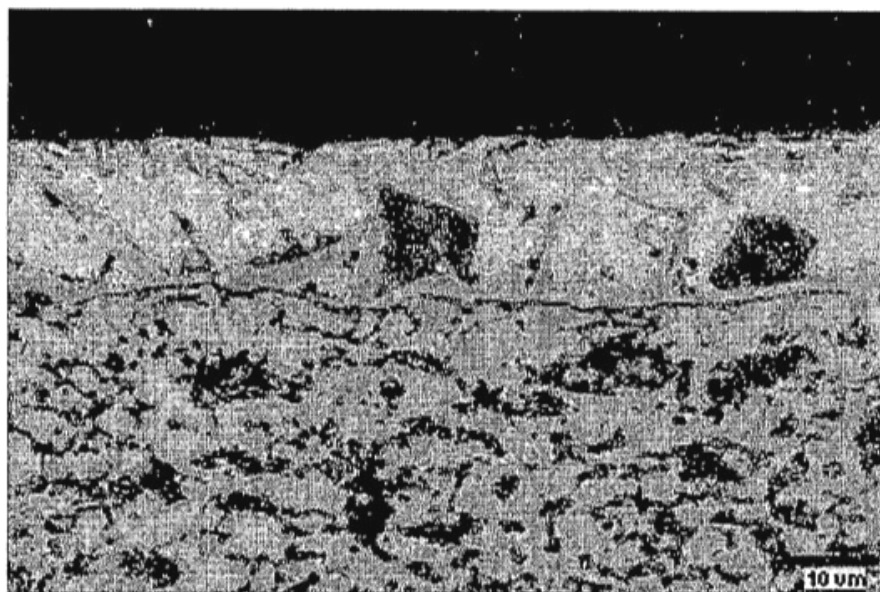
(72) HWANG, Hyeon-seok (KR); OH, Kkochnim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP MẠ ĐỂ TẠO HÌNH BẰNG CÁCH DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ để tạo hình bằng cách dập nóng có khả năng chống nứt trễ do hydro được cải thiện và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép mạ theo sáng chế bao gồm tấm thép nền và lớp mạ được tạo ra trên bề mặt của tấm thép nền, lớp mạ này có thành phần tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng bao gồm từ 5,0% đến 15,0% Si, từ 10,0% đến 30,0% Zn, từ 4,0% đến 12,0% Fe, và phần còn lại là Al và các tạp chất không tránh khỏi.

Fig.1



- (11) **99184 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04471** (85) 07/07/2023
(22) 14/12/2020 (86) PCT/CN2020/136143 14/12/2020
(87) WO2022/126319 23/06/2022
- (51) ***C08J 9/00; C08L 51/00; C08J 9/16***
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US) (US)**
2211 H.H. Dow Way Midland, Michigan 48674 (US)
(72) YANG, Yunfeng (CN); YU, Haiyang (CN); VAN DUN, Jozef J.I. (CH); LYU, Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HẠT BỌT XỐP POLYOLEFIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT BỌT XỐP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt bọt xốp polyolefin chứa một hoặc nhiều chất đồng trùng hợp polyolefin, trong đó hạt bọt xốp có hàm lượng gel cao hơn hoặc bằng 80% và tan delta (hệ số tổn hao) ở mức 1 rad/s thấp hơn hoặc bằng 0,11 và quy trình sản xuất hạt bọt xốp này. Sáng chế này còn đề cập đến nguyên tố được điều chế từ hạt bọt xốp, sản phẩm chứa nguyên tố này, và việc sử dụng hạt bọt xốp trong ứng dụng làm đầy hạt.

- (11) **99185 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04472** (85) 07/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/KR2021/018785 10/12/2021
(30) 10-2021-0009837 25/01/2021 KR (87) WO2022/158714 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **B29C 45/14; B29C 65/70; C25F 3/02; B29L 31/34; C23F 1/14; B29C 65/00; B29L 31/30**

(71) **PLASTAL CO., LTD. (KR)**

4th Floor, Building MA, 109, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do
15429, Republic of Korea

(72) **SUNG, Mu Chang (KR); KIM, Jae Ik (KR); KIM, Jae Hwa (KR); HONG, Sung Ho (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI COMPOSIT KIM LOẠI-NHỰA POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khối composit kim loại-nhựa polyme trong đó nhựa polyme được đúc phun ép trực tiếp với hợp kim kẽm, hợp kim magie, hoặc bộ phận đúc khuôn được làm từ các vật liệu này, do đó sản phẩm được đúc phun ép được gắn trực tiếp với bề mặt kim loại, trong đó trong trường hợp của nhựa polyme cứng, độ bền kéo của kim loại và nhựa polyme bằng 30 MPa hoặc cao hơn, và trong trường hợp của nhựa polyme mềm, độ bền kéo của kim loại và nhựa polyme bằng 20 MPa hoặc cao hơn, và mức độ rò rỉ heli trung bình sau 10 lần đo bằng 10^{-8} Pa·m³/giây hoặc nhỏ hơn.

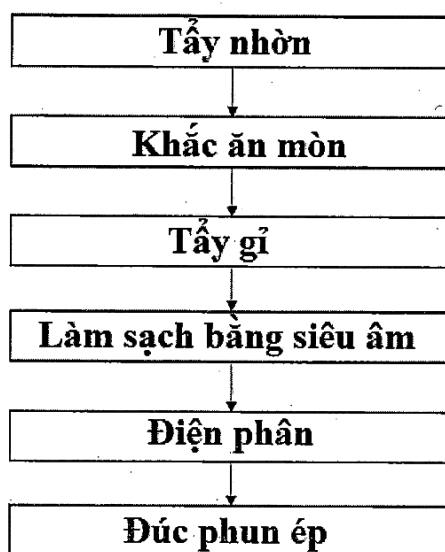


Fig.3

(11) 99186 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04490

(22) 07/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2023

(51) *H05B 6/02; H02M 1/08; B01D 61/02; F24F 13/30*

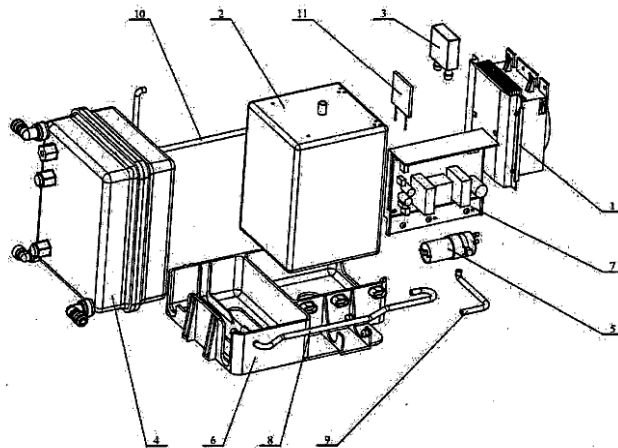
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **CỤM LÀM LẠNH NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm làm lạnh nước dùng cho thiết bị lọc nước. Cụm làm lạnh nước này bao gồm: môđun nóng lạnh nhiệt điện gồm có tấm nền mặt nóng, tấm nền mặt lạnh, trong đó tấm nền mặt nóng sẽ phát ra nhiệt và tấm nền mặt lạnh sẽ hấp thu nhiệt khi cấp điện cho môđun nóng lạnh nhiệt điện; bình chứa nước cơ bản là có dạng hình hộp rỗng để chứa được nước bên trong, có bề mặt dẫn nhiệt để gắn môđun nóng lạnh nhiệt điện trên đó, sao cho tấm nền mặt lạnh tiếp giáp với bề mặt dẫn nhiệt để làm lạnh cho nước được chứa bên trong bình chứa nước; cụm tản nhiệt gồm có bộ tản nhiệt bằng nước và bộ tản nhiệt bằng không khí để tản nhiệt được sinh ra từ tấm nền mặt nóng. Bộ tản nhiệt bằng nước có bề mặt dẫn nhiệt để lắp tiếp giáp với tấm nền mặt nóng, và được tạo ra từ khối vật liệu dẫn nhiệt có phần rỗng bên trong, có đầu nước vào và đầu nước ra để cho phép nước lưu chuyển qua phần rỗng bên trong này để tản nhiệt bằng nước cho tấm nền mặt nóng. Cụm làm lạnh nước theo sáng chế cũng sử dụng bình chứa nước tản nhiệt để chứa nước sử dụng cho việc tản nhiệt tại bộ tản nhiệt bằng nước, trong đó bình chứa nước tản nhiệt này có thể được cấp nước từ đường nước thải của lõi lọc RO.



Hình 1

(11) 99187 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04505

(22) 07/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) **B65B 37/00; B65B 1/12**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ NHƠN DŨNG HOÀNG (VN)**

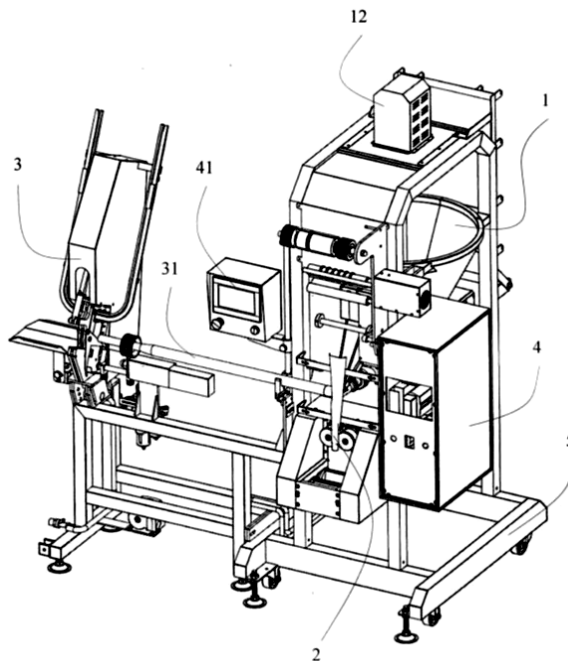
174/33/20 Nguyễn Tư Giản, phường 12, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Hoàng (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG, ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM DẠNG SỆT ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định lượng, đóng gói thực phẩm dạng sệt đa năng bao gồm mô-đun cấp nguyên liệu (1), mô-đun định lượng và đóng gói dạng bao gói hàn nhiệt (2), mô-đun định lượng và đóng gói dạng kẹp chì hai đầu (3), bộ điều khiển PLC (4), mô-đun cấp nguyên liệu (1) có bộ bơm nguyên liệu (14) gồm các trục vít tải (141) có rãnh xoắn vô cực được bố trí song song không tiếp xúc hay ma sát các chi tiết cơ khí kim loại, phễu (13) nạp nguyên liệu được bố trí cánh khuấy (11) được truyền động bằng động cơ AC servo (12) và bộ cấp gia vị phụ (16) gồm có hai ngăn và băng tải cấp gia vị phụ thứ hai (163) thủ công.



- (11) **99188 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04531** (85) 10/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/EP2021/085253 10/12/2021
(30) 20386055.6 11/12/2020 EP (87) WO2022/123036 16/06/2022
21156671.6 11/02/2021 EP
(51) **C12Q 1/6876; A23L 33/00**
(71) **AUSNUTRIA B.V.** (NL)
Dokter van Deenweg 150, 8025 BM Zwolle, The Netherlands
(72) HAANDRIKMAN, Alfred Jacques (NL); HAPPE, Randolph Peter (NL); PELLIS, Elisabeth Petronella Maria (NL); BENJAMINS, Frédéric (NL); DIJKHUIZEN, Lubbert (NL); CHATZIOANNOU, Anastasia Chrysovalantou (GR); VAN LEEUWEN, Sander Sebastiaan (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA DÊ CÓ 2'-FUCOSYLLACTOZA TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa dê có 2'-fucosyllactoza tự nhiên (2'-FL). Phương pháp này bao gồm các bước xác định xem dê có tạo ra 2'-FL hay không, chọn các con dê tạo ra 2'-FL; và vắt sữa các con dê được chọn này. Sáng chế còn bộc lộ việc xác định xem dê tạo ra 2'-FL có ít nhất một bản sao của alen có lợi ở SNP và/hoặc có sự xóa đoạn trong vùng của gen FUT2 hay không.

- (11) 99189 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04539 (85) 27/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/US2019/033884 24/05/2019
 (30) 62/676,813 25/05/2018 US (87) WO2019/226973 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00

(62) 1-2020-06901

(71) ALECTOR LLC (US)

131 Oyster Point Blvd, Suite 600, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) PINCETIC, Andrew (US); HO, Wei-Hsien (US); CULP, Patricia (US); ROSENTHAL, Arnon (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI SIRPA CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, các mảnh kháng thể, v.v., gắn kết đặc hiệu với SIRPA polypeptit, ví dụ, SIRPA của động vật có vú hoặc SIRPA của người để ngăn ngừa, giảm nguy cơ, hoặc điều trị cá thể cần điều trị bệnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này.

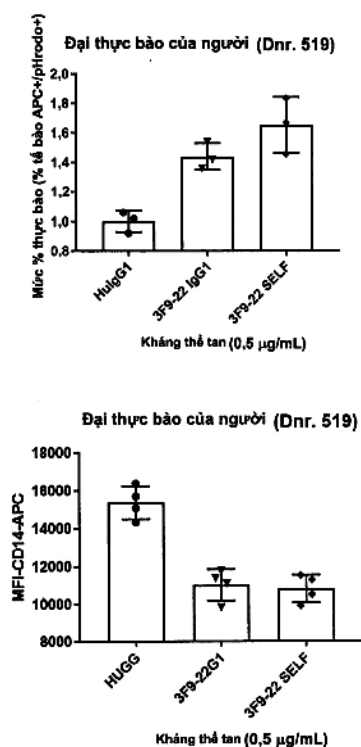


Fig. 10A

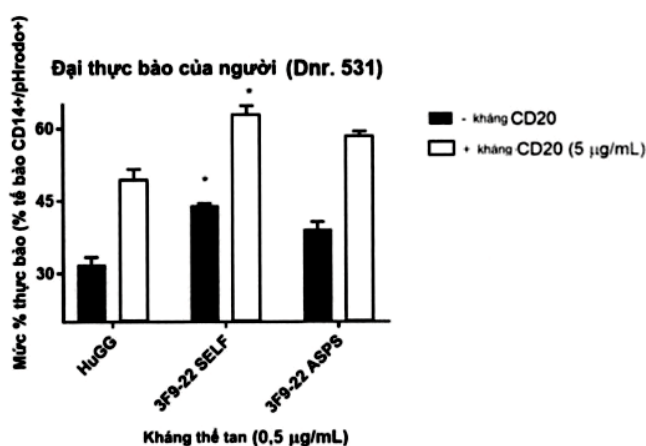


Fig. 10B

(11) **99190 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04547**

(22) 10/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2023

(51) **A47J 31/00**

(75) **ĐƯƠNG ANH TUẤN (VN)**

Tổ dân phố 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA CÀ PHÊ BẰNG TÚI LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc pha cà phê rang xay bằng túi lọc giúp việc pha cà phê trở nên tiện dụng, ít thời gian nhưng vẫn có được ly cà phê chất lượng như pha bằng phin. Phin làm bằng nhôm, gồm 4 phần, có tác dụng chiết xuất bột cà phê rang xay (6) thành nước dung dịch cà phê (8). Khác biệt ở chỗ, túi lọc (12) làm từ giấy lọc hoặc nhựa dẻo đạt cấp độ thực phẩm, có nhiều kích thước, hình dáng và họa tiết khác nhau, khi pha, cho các túi lọc (12) đựng lượng bột cà phê rang xay cần pha vào cốc chứa (10), rót nước sôi 90 - 95 độ C với lượng phù hợp vào cốc chứa (10), chờ 3 - 5 phút rồi nhắc các túi lọc (12) ra là có được nguyên nước dung dịch cà phê (11).

(11) 99191 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04552

(22) 11/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2023

(51) C01B 33/12

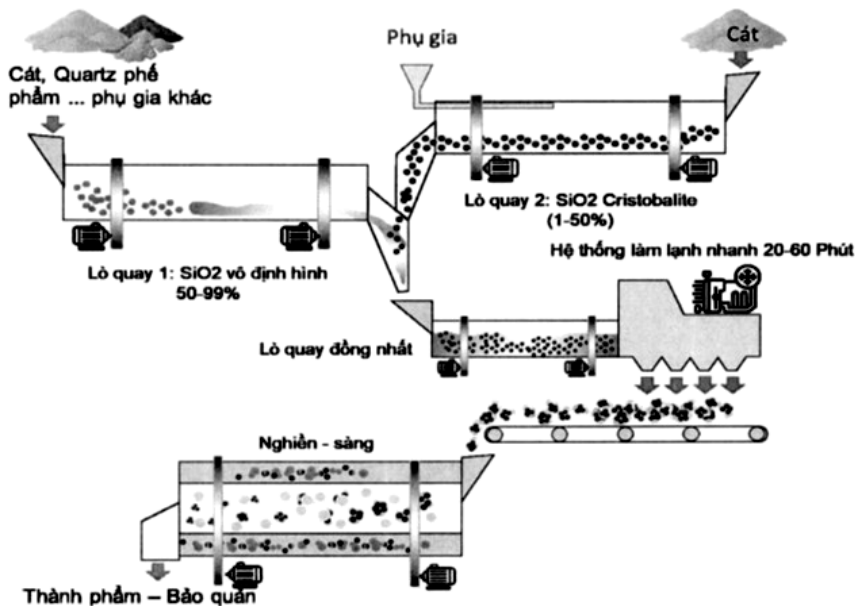
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH - SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO TỪ VẬT LIỆU NÀY BẰNG PHƯƠNG PHÁP RUNG ÉP TRONG MÔI TRƯỜNG CHÂN KHÔNG VÀ SẢN PHẨM ĐÁ NHÂN TẠO THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy (Hot blending Silica - PheniSilic™) từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, cristobalite, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá quartz tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo được sản xuất sử dụng các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng và chất gia cường là vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình - silic dioxit định hình nóng chảy có độ bền uốn $\geq 40\text{N/mm}^2$, độ mài mòn sâu $\leq 175\text{mm}^3$, độ hấp thụ nước $\leq 0,05\%$, độ bền va đập $\geq 3\text{J}$, cũng như phương pháp sản xuất đá nhân tạo này.



Hình 1

(11) **99192 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04555**

(22) 11/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2023

(51) ***C01B 32/00***

(71) **Công ty TNHH META ARBITRATION KING (VN)**

28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Olivier Paul Andre (US)

(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC TỪ VỎ TRÁU HOẶC CÁC
NHIÊN LIỆU DẠNG VIÊN NÉN TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học từ vỏ trấu hoặc các nhiên liệu dạng viên nén từ phụ phẩm nông nghiệp gồm các bước: xử lý nhiên liệu vỏ trấu hoặc các nhiên liệu dạng viên nén từ phụ phẩm nông nghiệp; nhiệt phân.

(11) **99193 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04556**

(22) 11/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2023

(51) **F24B 1/00**

(71) **Công ty TNHH META ARBITRATION KING (VN)**

28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Olivier Paul Andre (US)

(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

(54) **BẾP KHÔNG KHÓI**

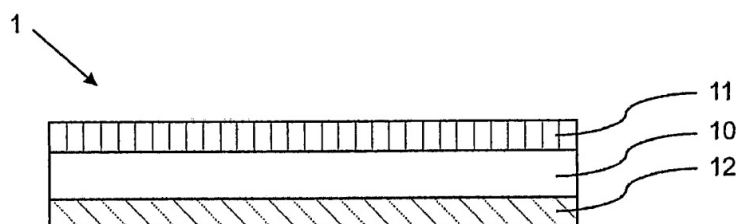
(57) Bếp không khói gồm bếp 1 gồm có thân bếp 1.1, đầu đốt 1.2, đĩa đốt 1.3, khung bếp 1.4, mặt khung bàn bếp 1.5, đáy bếp 1.6, quạt 1.7, bộ chuyển đổi nguồn điện 1.8.

- (11) **99194 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04559** (85) 11/07/2023
(22) 01/02/2022 (86) PCT/JP2022/003840 01/02/2022
(30) 2021-015995 03/02/2021 JP (87) WO2022/168832 11/08/2022
(51) **C08G 18/38; G02B 1/04**
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan
(72) NUKUI, Marina (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC, CHẾ PHẨM CÓ THỂ
POLYME HÓA DÀNH CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ VẬT LIỆU
QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang học, bao gồm bước điều chế chế phẩm có thể polyme hóa chứa chế phẩm polythiol và hợp chất polyiso(thio)xyanat; bước xác định bao gồm bước đo hàm lượng của dung môi A mà là ít nhất một dung môi được chọn từ nhóm gồm toluen, axeton, và N,N-dimetylformamit, trong chế phẩm có thể polyme hóa để kiểm tra xem liệu hàm lượng của dung môi A có nằm trong khoảng từ 0,10% khối lượng đến 1,70% khối lượng hay không, và trong trường hợp trong đó hàm lượng của dung môi A nằm trong khoảng từ 0,10% khối lượng đến 1,70% khối lượng, xác định chế phẩm có thể polyme hóa này là chế phẩm có thể polyme hóa dành cho vật liệu quang học; và bước bơm chế phẩm có thể polyme hóa dành cho vật liệu quang học vào trong khuôn để đúc nhựa và hóa rắn nhựa này, do đó thu được vật liệu quang học dưới dạng sản phẩm đúc từ nhựa.

- (11) 99195 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04560 (85) 11/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/JP2021/046349 15/12/2021
(30) 2020-210489 18/12/2020 JP (87) WO2022/131305 A1 23/06/2022
2021-091449 31/05/2021 JP
(51) *C09J 11/06; C09J 175/04; C09J 183/04; H01L 21/683; C09J 7/22; C09J 7/38; H01L 21/52; C09J 133/14; C09J 201/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) OCHI, Genki (JP); OKITA, Natsuko (JP); NORO, Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC PHỦ HAI MẶT DÙNG ĐỂ CHUYỂN TIẾP**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt dùng để chuyển tiếp mà phù hợp để lắp một cách hiệu quả trên nền lắp mà không làm hư hại linh kiện điện tử nhỏ chẳng hạn như chip bán dẫn. Tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt dùng để chuyển tiếp (1) theo sáng chế có cấu trúc đa lớp trong đó lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất (11), vật liệu gốc (10), và lớp chất kết dính nhạy áp thứ hai (12) được xếp thành chồng theo thứ tự này. Lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất (11) bao gồm lớp chất kết dính nhạy áp bám dính thấp, và lớp chất kết dính nhạy áp thứ hai (12) bao gồm lớp chất kết dính nhạy áp có thể tách.

[Fig. 1]



- (11) **99196 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04561** (85) 11/07/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/IB2021/061517 09/12/2021
(30) 20213324.5 11/12/2020 EP (87) WO2022/123486 A1 16/06/2022
(51) *A61M 15/00; A61M 15/06; A24F 7/02*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) DAYIOGLU, Onur (TR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **HỆ THỐNG HÍT CÓ CHI TIẾT CHỌC THÙNG LỆCH TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hít bao gồm vỏ bọc định ra khoang vỏ, ống bọc ngoài kéo dài dọc theo trục dọc của ống bọc ngoài và được đặt bên trong khoang vỏ, viên nang được chứa bên trong ống bọc ngoài và có trục dọc của viên nang, và chi tiết chọc thủng chỉ có trục đơn kéo dài từ đầu cố định đến đầu dọc theo trục dọc của chi tiết chọc thủng, trục dọc của chi tiết chọc thủng song song với và làm lệch khỏi trục dọc của viên nang. Chỉ có lỗ hồng duy nhất được tạo ra trong viên nang bởi chi tiết chọc thủng.

- (11) **99197 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04562** (85) 11/07/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/JP2021/047180 21/12/2021
(30) JP2020-218131 28/12/2020 JP (87) WO2022/145278 A1 07/07/2022
(51) **C02F 1/58; C02F 1/64; C02F 1/62**
(71) **NIHONKAISUI CORPORATION (JP)**
4-2-5 Kandasurugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062, Japan
(72) Toru SHIBUYA (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT
NGUY HIỂM SỬ DỤNG CHẤT LOẠI BỎ CHẤT NGUY HIỂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất loại bỏ chất nguy hiểm chứa từ 10 đến 50% theo khối lượng các ion xeri tính theo xeri oxit.

- (11) **99198 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04567** (85) 11/07/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/KR2021/018830 13/12/2021
(30) 10-2020-0178053 18/12/2020 KR (87) WO2022/131711 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **C08L 23/06; E02D 3/00; C08L 51/06; E02B 3/14; C08K 3/26; C08L 23/26**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro Jung-gu Seoul 04541, Korea

(72) LEE, In Jun (KR); PARK, Jeong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT DÙNG CHO LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT HOẶC Ô SAN HỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit dùng cho lưới địa kỹ thuật hoặc ô san hồ. Chế phẩm nhựa composit theo một phương án của sáng chế có mật độ cao và các đặc tính cơ học mỹ mãn như độ bền kéo căng và độ giãn dài và do đó sản phẩm được đúc từ nhựa composit thu được từ chúng có thể được sử dụng một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất lưới địa kỹ thuật hoặc ô san hồ.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99199 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04577 | (85) 11/07/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015497 | 01/11/2021 |
| (30) 10-2021-0015865 | 04/02/2021 KR | (87) WO2022/169067 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **B65H 1/20; G06Q 20/14; B65H 1/14**

(71) **A4 HOUSE CO.,LTD. (KR)**

1509ho, 15th floor, 77, Seongsuil-ro Seongdong-gu Seoul 04790, Republic of Korea

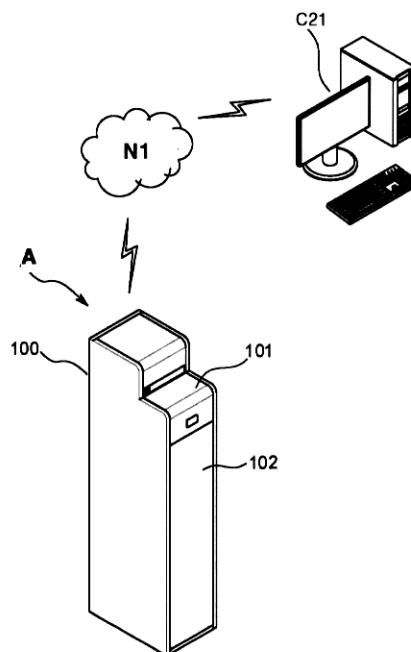
(72) KIM, Hong Min (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NẠP GIẤY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nạp giấy. Hệ thống nạp giấy bao gồm: thiết bị nạp giấy được tạo cấu hình để chứa giấy xếp chồng và nhận biết trạng thái thiếu giấy và trạng thái làm đầy lại giấy; bộ phận truyền dữ liệu được tạo để tích hợp được với hoặc tương ứng với thiết bị nạp giấy, và được tạo cấu hình để truyền tín hiệu yêu cầu làm đầy lại giấy khi thiết bị nạp giấy nhận biết trạng thái thiếu giấy và truyền tín hiệu hiệu hoàn thành làm đầy lại giấy khi thiết bị nạp giấy nhận biết trạng thái làm đầy lại giấy; và máy chủ thứ nhất được tạo cấu hình để giao tiếp với bộ phận truyền dữ liệu. Khi phát hiện ra sự thay đổi trọng lượng của giấy xếp chồng thì tấm đỡ giấy được nâng lên bằng cách dẫn động mô-tơ. Khi tình huống, trong đó tấm đỡ giấy đạt tới chiều cao lượng còn lại đã cài đặt thì truyền tín hiệu trạng thái thiếu giấy để nạp giấy.

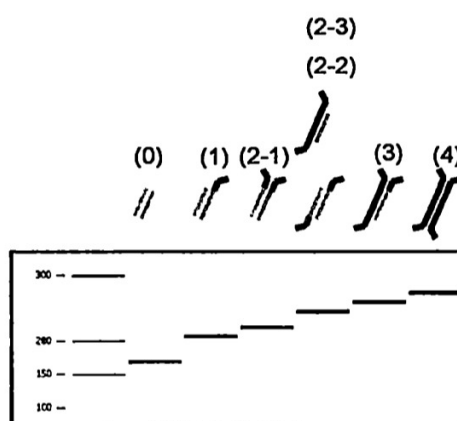
Fig. 1



- (11) 99200 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04587 (85) 12/07/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/JP2021/046211 15/12/2021
 (30) 2020-207319 15/12/2020 JP (87) WO2022/131285 23/06/2022
 (51) C12N 15/09; C12Q 1/6869; C12Q 1/6844
 (71) GENODIVE PHARMA INC. (JP)
 Success Honatsugi Bldg. 7F, 4 Chome-14-1, Naka-cho, Atsugi-shi, Kanagawa
 2430018, Japan
 (72) TANAKA, Masafumi (JP); INOKO, Hidetoshi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ NỐI ADAPTER TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI TRÌNH TỰ CỦA MẪU ADN**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp để đánh giá một cách thuận tiện và chính xác hiệu suất nối trong quá trình giải trình tự ADN để tối ưu hóa điều kiện nối các adapter kiểu chữ Y với cả hai đầu của mảnh ADN sợi kép. Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá hiệu suất của phản ứng nối qua đó các adapter kiểu chữ Y được nối với cả hai đầu của ADN được phân tích, trong quá trình giải trình tự ADN được phân tích bằng cách sử dụng adapter kiểu chữ Y, trong đó hiệu suất của phản ứng được đánh giá bằng cách điện di hỗn hợp phản ứng chứa các phân tử nối, giữa ADN này và các adapter kiểu chữ Y, được tạo ra bởi phản ứng nối trong điều kiện xác định, và phân tích dải được tách dựa trên số lượng adapter được nối với ADN này.

FIG. 5



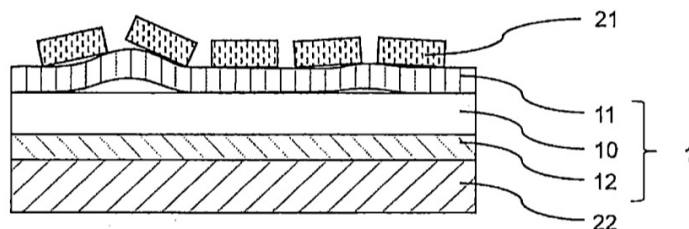
- (11) **99201 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04601** (85) 12/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047566 22/12/2021
(30) 2021-012500 28/01/2021 JP (87) WO2022/163232 A1 04/08/2022
(51) ***C09J 11/06; C09J 7/00; G09F 9/00; C09J 133/00***
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) FUKUDA Shinya (JP); NOZAWA Daiki (JP); YOSHIKAWA Hidejiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, TẮM DÍNH CÓ MÀNG CHỐNG DÍNH, SẢN PHẨM NHIỀU LỚP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính dùng cho thiết bị hiển thị hình ảnh được sử dụng để liên kết hai bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh và có khả năng ghép lớp với bề mặt cong tốt, cho phép ghép lớp với bộ phận có bề mặt cong có phần cong mà không có bọt khí, và độ bền tốt sau khi được ghép lớp với bộ phận có bề mặt cong. Độ bền bám dính đối với thủy tinh natri-canxi ở nhiệt độ 23°C và tốc độ bóc 300mm/phút là bằng hoặc lớn hơn 2 N/cm. Độ dài di chuyển đo được trong thử nghiệm lực giữ được thực hiện theo JIS Z 0237 đối với bề mặt keo có chiều rộng 20mm và chiều dài 20mm ở nhiệt độ 70°C, tải 0,5 kg, và thời gian đo 30 phút là bằng hoặc nhỏ hơn 10mm. Chiều dài bóc trong thử nghiệm bóc ở tải không đổi là bằng hoặc nhỏ hơn 20mm.

- | | |
|--|--|
| (11) 99202 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-04604 | (85) 12/07/2023 |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046350 15/12/2021 |
| (30) 2020-210489 18/12/2020 JP | (87) WO2022/131306 A1 23/06/2022 |
| 2021-091449 31/05/2021 JP | |
| 2021-091122 31/05/2021 JP | |
- (51) **C09J 11/06**; C09J 175/04; C09J 183/04; C09J 183/07; H01L 21/683; C09J 7/22; C09J 7/38; H01L 21/52; H01L 21/60; C09J 133/14; C09J 201/00
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) OCHI, Genki (JP); OKITA, Natsuko (JP); NORO, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC PHỦ HAI MẶT DÙNG ĐỂ CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt dùng để chuyển tiếp (1) mà hầu như không khiến các linh kiện điện tử (21) dịch chuyển vị trí ngay cả khi được chiếu xạ bằng các tia cực tím và có thể duy trì độ chính xác chuyển tiếp.
Tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt dùng để chuyển tiếp theo sáng chế là tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt dùng để chuyển tiếp bao gồm lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất (11), vật liệu gốc (10) và lớp chất kết dính nhạy áp thứ hai (12) được xếp thành chồng theo thứ tự này, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất bao gồm lớp chất kết dính nhạy áp bám dính thấp, lớp chất kết dính nhạy áp thứ hai bao gồm lớp chất kết dính nhạy áp có thể tách, và tỷ số (R_{z1}/R_{z2}) giữa độ cao vết nhăn R_{z1} trước khi chiếu xạ trên độ cao vết nhăn R_{z2} sau khi chiếu xạ của lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất bằng laze cực tím có bước sóng 248 nm ở kích thước chùm 130 x 105 μm , công suất đầu ra 100 mJ/cm^2 , độ rộng xung 10 ns, và tần số 100 Hz là 0,2 đến 1.600.

[FIG. 5]



- (11) **99203 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04605** (85) 12/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047567 22/12/2021
(30) 2021-012501 28/01/2021 JP (87) WO2022/163233 A1 04/08/2022
(51) **C09J 4/06; G09F 9/00; C09J 7/40; C09J 133/00; C09J 7/38**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan
(72) TADA Hironobu (JP); FUKUDA Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH CÓ MÀNG CHỐNG DÍNH, SẢN PHẨM NHIỀU LỚP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM MÀNG CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHIỀU LỚP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có các màng chống dính có tính ổn định bảo quản và độ tin cậy ghép lớp rất tốt và được sử dụng để liên kết hai bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh, trong đó ít nhất một trong số các bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh có hình dạng cong, tấm dính này được tạo thành từ chế phẩm nhựa chứa copolyme (met)acrylic (A), và lực bóc 180° của ít nhất một trong số các màng chống dính đối với tấm dính ở tốc độ bóc 300mm/phút nằm trong khoảng từ 0,06 đến 0,20 N/cm.

- (11) **99204 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04610** (85) 12/07/2023
 (22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064074 17/12/2021
 (30) 63/127,498 18/12/2020 US (87) WO2022/133240 23/06/2022
 63/127,525 18/12/2020 US
 63/127,509 18/12/2020 US
 (51) **F16B 43/02; F16G 11/12; F16C 11/04**
 (71) **PREFORMED LINE PRODUCTS CO. (US)**
 660 Beta Drive, Mayfield Village, OH 44143, United States of America
 (72) DEEL, Adam (US); CIESIELCZYK, Benjamin, Franklin (US); CLOUD, Randy (US); KOEHLER, David (US); THAKKAR, Jaanki (US); MARKIEWICZ, John, B. (US); KAUNAS, Darius, J. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG GẮN ĐỂ GẮN TẮM QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn để gắn tấm quang điện vào bề mặt bao gồm nền gắn mà được đỡ trên bề mặt. Nền gắn xác định lỗ mở thuận dài mà được kéo dài dọc theo trục. Giá đỡ môđun có thể được ghép nối với nền gắn. Giá đỡ môđun bao gồm phần giá đỡ thứ nhất mà được nhận trong lỗ mở thuận dài của nền gắn sao cho môđun giá đỡ có thể di chuyển được so với nền gắn dọc theo trục. Phần giá đỡ thứ hai được ghép nối với tấm quang điện để gắn tấm quang điện vào bề mặt qua nền gắn.

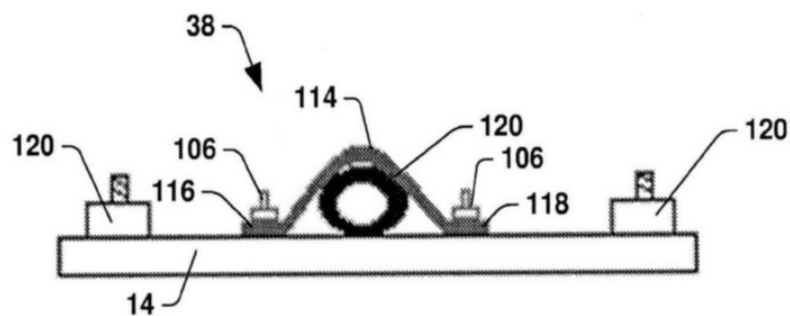


FIG. 6

- (11) **99205 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04620** (85) 12/07/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/JP2021/026004 09/07/2021
(30) 2021-005046 15/01/2021 JP (87) WO2022/153579 21/07/2022
(51) **H04W 72/04; H04W 84/12**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Jun MINOTANI (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông để cải thiện độ chính xác ước lượng kênh trong truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông này bao gồm: một mạch điều khiển để thiết lập, cho tín hiệu điều khiển, thông tin liên quan đến tín hiệu tham chiếu mở rộng cho từng thiết bị đích; và một mạch truyền để truyền tín hiệu điều khiển.

100

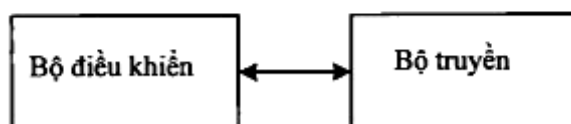


FIG. 9

- (11) 99206 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04624 (85) 12/07/2023
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/EP2022/052058 28/01/2022
 (30) PA202170042 29/01/2021 DK (87) WO2022/162150 04/08/2022
 PA202170528 28/10/2021 DK
 PA202170527 28/10/2021 DK
 (51) *A61M 31/00*
 (71) **BIOGRAIL APS (DK)**
 Langebjerg 1,4000 Roskilde, Denmark
 (72) SKAK, Nikolaj (DK); LINDHARDT, Karsten (DK); ERICHSEN, Kamille Majken Dumong (DK)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC CÓ TRỤC TRUNG TÂM VÀ MỘT BỘ PHẬN GẮN KÈM**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối thuốc có trục trung tâm, thiết bị phân phối thuốc bao gồm phần thân thứ nhất, phần thân thứ hai, bộ phận gắn kèm; và cơ cấu truyền động được cấu hình để xoay phần thân thứ nhất so với phần thân thứ hai quanh trục chính của thiết bị phân phối thuốc, trong đó thiết bị phân phối thuốc chỉ bao gồm một bộ phận gắn kèm duy nhất.

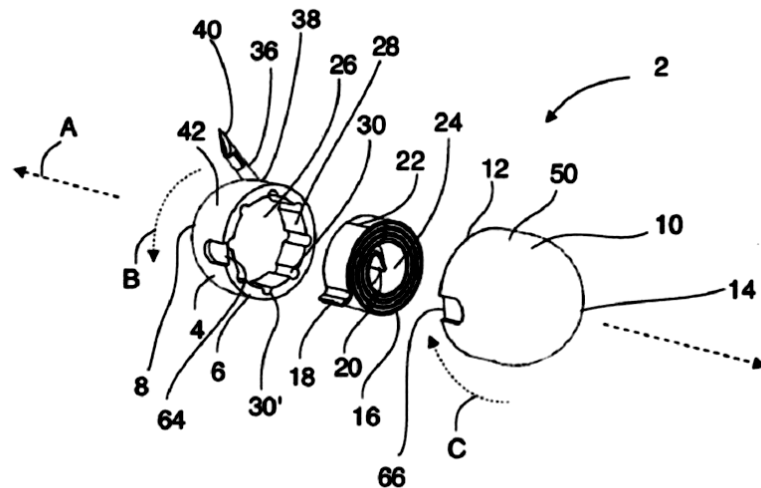


Fig.1

(11) **99207 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04627**

(22) 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2023

(51) **B63B 35/00**

(71) **LÊ HỒNG PHONG (VN)**

302 MB 530 phường Đông Vệ , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(72) Lê Hồng Phong (VN)

(54) **PHÀ CỨU HỘ ĐÊ KẾT HỢP HỆ THỐNG ÉP CỌC NẮN DÒNG CHẢY, BỒI LẤP SẠT LỞ ĐÊ SÔNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(57) Phà cứu hộ đê kết hợp hệ thống ép cọc, nắn dòng chảy bồi lấp sạt lở sông đồng bằng sông Cửu Long. Làm được những việc ép cọc, nắn được dòng chảy mạnh xa nơi sạt lở. Vừa đào khai thông được dòng chảy vừa mang đất cát tới san lấp nơi sạt lở. Phà cứu hộ đê cắm ép cọc, vận chuyển cọc phay, đến kê lát chân đê và vận chuyển xe máy tới các công trường.

- (11) **99208 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04632** (85) 13/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/EP2021/087621 23/12/2021
(30) 21151434.4 13/01/2021 EP (87) WO2022/152548 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) ***C11D 3/20; C11D 11/00; C11D 3/50; C11D 1/62; C11D 3/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); CONNELL-FIELDING Louise Stephanie (GB);
CROSSMAN Martin Charles (GB); WALSH John Michael (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CẢN HOẶC LÀM GIẢM SỰ PHAI MÀU ĐỒ VẢI VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG
PHÁP NÊU TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa hoặc làm giảm sự phai màu của vải qua nhiều chu kỳ giặt, trong đó chế phẩm bao gồm: hoạt chất làm mềm vải và dầu este được sử dụng trong quá trình giặt.

- (11) **99209 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04635** (85) 13/07/2023
(22) 11/01/2022 (86) PCT/EP2022/050430 11/01/2022
(30) 21151435.1 13/01/2021 EP (87) WO2022/152689 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) ***B01J 13/02; B01J 13/12; B01J 13/22; D06M 23/12; C11D 17/00; C11D 3/20; C11D 3/50; A01N 25/28; C09D 135/02***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) FERGUSON Paul (GB); CROSSMAN Martin (GB); MEALING David (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT CẤP PHỐI CHẤT PHỤ GIA, CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒ VẢI BAO GỒM HẠT NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI**

(57) Hạt cấp phối chất phụ gia có cấu trúc vỏ-lõi, trong đó vỏ bằng chất liệu polyme bao bọc phần lõi chứa chất phụ gia, trong đó chất phụ gia nói trên bao gồm polyeste.

- (11) **99210 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04636** (85) 13/07/2023
(22) 10/01/2022 (86) PCT/EP2022/050317 10/01/2022
(30) 21151433.6 13/01/2021 EP (87) WO2022/152644 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) ***B01J 13/02; B01J 13/12; D06M 23/12; C09D 135/02; C11D 17/00; C11D 3/50; A01N 25/28; B01J 13/22***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **CROSSMAN Martin Charles (GB); FERGUSON Paul (GB); MEALING David Richard Arthur (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT CẤP PHỐI CHẤT PHỤ GIA, CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒ VẢI BAO GỒM HẠT NÀY, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT CẤP PHỐI CHẤT PHỤ GIA**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cấp phối chất phụ gia có cấu trúc vỏ-lõi, trong đó vỏ bao bọc phần lõi chứa chất phụ gia, trong đó vỏ nói trên bao gồm polyeste.

- (11) **99211 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04638** (85) 13/07/2023
- (22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/012333 13/01/2022
- (30) 17/156,219 22/01/2021 US (87) WO2022/159328 A1 28/07/2022
- (51) *H04N 5/225; H04N 5/783; H04N 5/232*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA CHOUDHURY, Shubhobrata (IN); BODAPATI, Sai Krishna (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỘI DUNG VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo nội dung video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm camera thứ nhất và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với camera thứ nhất và được tạo cấu hình để nhận tập hợp khung hình thứ nhất được camera thứ nhất chụp ở tốc độ thứ nhất, xử lý tập hợp khung hình thứ nhất để tạo nội dung video để hiển thị, nhận lựa chọn phóng to hoặc thu nhỏ, trong khi phóng to hoặc thu nhỏ đến ngưỡng thu phóng cho camera thứ nhất, nhận tập hợp khung hình thứ hai do camera thứ nhất chụp tại tốc độ thứ hai thấp hơn tốc độ thứ nhất, xử lý tập hợp khung hình thứ hai để tạo nội dung video để hiển thị, và tạo nội dung video để phát lại, ở tốc độ thứ ba thấp hơn tốc độ thứ nhất, bao gồm tập hợp khung hình thứ nhất và tập hợp khung hình thứ hai.

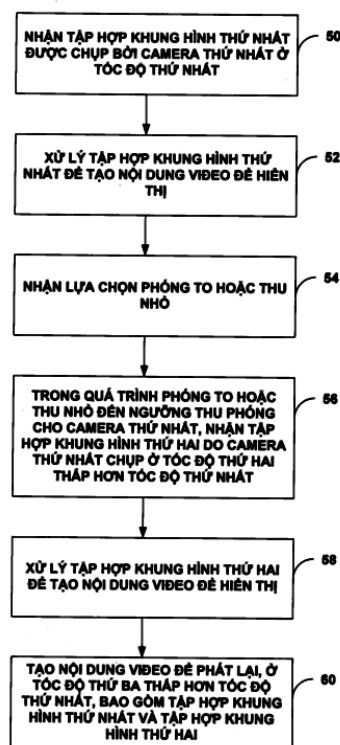


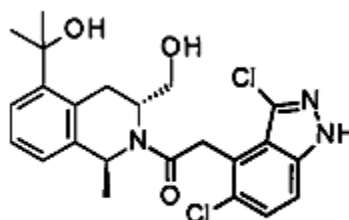
FIG. 5

- (11) **99212 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04647** (85) 13/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/048039 23/12/2021
(30) 2020-215857 24/12/2020 JP (87) WO2022/138872 30/06/2022
(51) **A23J 3/14; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 2/00**
(71) 1. **AMANO ENZYME INC.** (JP)
2-7, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608630 Japan
2. **AMANO ENZYME ASIA PACIFIC CO., LTD.** (TH)
Room No.1116, Innovation Cluster 2 Building, Tower D, 141 Thailand Science Park,
Phahonyothin Road, Khlong Nueng, Pathum Thani 12120 Thailand
3. **AMANO ENZYME EUROPE LTD.** (GB)
Second floor West, 25 Western Avenue, Milton Park Abingdon, Oxfordshire, OX14
4SH, United Kingdom
(72) NAKNUKOOL, Supaporn (TH); FUJIOKA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA PROTEIN GẠO**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dạng lỏng chứa protein gạo có độ mịn được cải thiện. Chế phẩm dạng lỏng chứa protein gạo này, thu được bằng phương pháp sản xuất chế phẩm dạng lỏng chứa protein gạo và bao gồm bước xử lý nguyên liệu dạng lỏng chứa protein gạo bằng protein deamidaza, có độ mịn được cải thiện.

- (11) **99213 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04648** (85) 13/07/2023
(22) 11/11/2021 (86) PCT/JP2021/041550 11/11/2021
(30) 2020-210320 18/12/2020 JP (87) WO2022/130848 23/06/2022
(51) **A61K 45/00; A61K 31/196; A61P 29/00; A61K 47/10; A61K 31/192**
(71) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) INOUE, Takanobu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG NGOÀI DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng ngoài da để cải thiện cảm giác mát mẻ, dược phẩm này chứa thuốc chống viêm không steroid và monotерpen. Dược phẩm dùng ngoài da chứa thuốc chống viêm không steroid và monotерpen và được bổ sung propylen glycol với lượng lớn hơn 10% trọng lượng để cảm giác mát mẻ có thể được cải thiện.

- (11) **99214 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04651** (85) 13/07/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/EP2021/086066 16/12/2021
(30) 20215255.9 18/12/2020 EP (87) WO2022/129268 23/06/2022
(51) **C07D 401/06; A61K 31/454; A61P 25/00**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium
(72) DELATOUR, Claude (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THỂ LÀ CHẤT ĐIỀU
BIẾN HOẠT TÍNH DƯƠNG TÍNH D1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất theo công thức (I),



(I)

là chất điều biến hoạt tính dương của D1 và do đó hữu ích làm tác nhân dược phẩm để điều trị bệnh trong đó các thụ thể D1 đóng vai trò.

(11) **99215 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04682**

(22) 14/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2023

(51) **G16H 50/20**

(71) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÚC THANH (VN)**
Tầng 3, 607 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Hoàng Thương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN VÀ CẢNH BÁO DỊCH BỆNH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Một hệ thống chẩn đoán và cảnh báo dịch bệnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm: nhiều nguồn dữ liệu y tế, nhiều thiết bị thiết bị đầu cuối, giao diện công ra/vào (Web Server Gateway Interfaces - WSGI) và tường lửa bảo mật (Security Firewalls), một hệ thống thiết bị điện toán; tất cả được kết nối vào mạng dựa trên đám mây thông qua kênh truyền dẫn internet; hệ thống còn bao gồm nhiều người dùng, thông qua thiết bị đầu cuối thực hiện các tương tác trực tuyến về sức khỏe/y tế; hệ thống thiết bị điện toán dùng để thu thập dữ liệu y tế từ nguồn dữ liệu y tế và thiết bị đầu cuối và thực hiện chẩn đoán và/hoặc tư vấn, dự báo và cảnh báo bệnh/dịch bệnh cho người dùng.

Hình 2



- (11) **99216 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04683** (85) 14/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/063990 17/12/2021
(30) 63/127,186 18/12/2020 US (87) WO2022/133187 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) **A61P 3/10; C07K 14/585; A61K 38/00; A61K 47/54**

(71) **1. ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

2. KEYBIOSCIENCE AG (CH)

Langmattring 24, CH-6370 Stans, Switzerland

(72) COSKUN, Tamer (US); QU, Hongchang (CN); KARSDAL, Morten Asser (DK);
ANDREASSEN, Kim Vietz (DK); HENRIKSEN, Kim (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT CHỦ VẬN KÉP THỤ THỂ AMYLIN VÀ
CALCITONIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y tế. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều trị bệnh tiểu đường, chứng béo phì, và/hoặc rối loạn lipit máu. Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà chủ vận cả thụ thể calcitonin và amylin và có thể làm giảm lượng thức ăn, thể trọng, glucoza và/hoặc triglyxerit, do đó có thể được sử dụng để điều trị bệnh tiểu đường, chứng béo phì và/hoặc rối loạn lipit máu. Sáng chế cũng bao gồm dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **99217 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04685** (85) 14/07/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/CN2021/138845 16/12/2021
(30) PCT/CN2020/137164 17/12/2020 CN (87) WO2022/127871 A1 23/06/2022
(51) **C07K 16/40; A61P 35/00**
(71) **PARASOL BIOTECH LTD. (CN)**
Anhui Puyuan Biotechnology Park, Gao Xin District, Yanzihe Road No. 58, Hefei,
Anhui 230088, China
(72) HE, Ling (CN); WANG, Lin (CN); WANG, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ MIỀN ĐƠN KHÁNG GUCY2C, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN
THỂ KHẢM VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

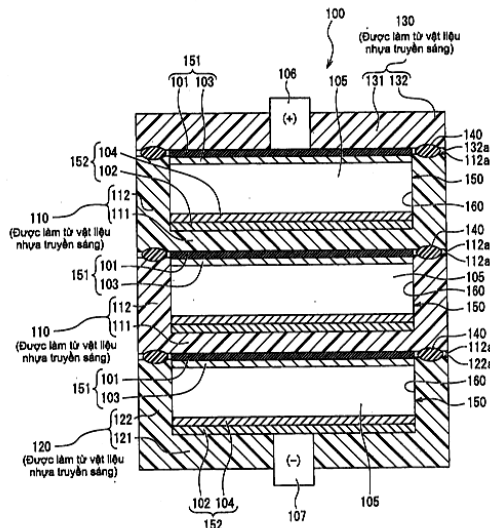
(57) Sáng chế này đề xuất các kháng thể miền đơn mà liên kết vào GUCY2C, và các thụ thể kháng nguyên thể khảm bao gồm các loại này. Còn được đề xuất là các tế bào tác động miễn dịch được xử lý công nghệ (như tế bào T) bao gồm các thụ thể kháng nguyên thể khảm. Các chế phẩm dược, kit cũng được đề xuất.

- (11) **99218 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04690** (85) 14/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047717 22/12/2021
(30) 2020-215000 24/12/2020 JP (87) WO2022/138770 A1 30/06/2022
(51) **A23L 27/00; A23L 2/60**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MITSUI Ryoki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH STEVIOL GLYCOSIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch steviol glycosit. Sáng chế cũng đề cập đến tiền chất đồ uống và phương pháp ngăn ngừa sự sủi bọt của dung dịch steviol glycosit. Phương pháp sản xuất dung dịch steviol glycosit theo sáng chế bao gồm bổ sung vào dung môi, steviol glycosit và 0,5 đến 25 phần trọng lượng D-alluloza trên 100 phần trọng lượng dung môi này.

- (11) 99219 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04691 (85) 14/07/2023
 (22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043237 25/11/2021
 (30) 2020-212892 22/12/2020 JP (87) WO2022/137973 A1 30/06/2022
 (51) *H01M 10/18; H01M 50/193; H01M 50/186; H01M 50/102; H01M 50/184*
 (71) 1. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
 2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
 2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
 (72) Akira TANAKA (JP); Yasuo NAKAJIMA (JP); Kenichi SUYAMA (JP); Hiroki TANAKA (JP); Jun FURUKAWA (JP); Hideo NISHIKUBO (JP); Keizo YAMADA (JP); Miklos HALAPI (HU); Botond MAROSFOI (HU); Akos GOMBOS (HU); David TATRAI (HU); Tenia GIDOFALVI-KOVACS (HU); Zoltan VARGA (HU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ẮC QUY LŨƠNG CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY LŨƠNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lưỡng cực và phương pháp sản xuất ắc-quy, lưỡng cực có khả năng ngăn ngừa theo cách tin cậy dung dịch điện phân rò rỉ ra khỏi pin nhờ cấu trúc bịt kín đơn giản. Ắc quy lưỡng cực (100) bao gồm nhiều bộ phận pin (150), mỗi bộ phận pin bao gồm điện cực dương (151) có lớp vật liệu hoạt động dương (103), điện cực âm (152) có lớp vật liệu hoạt động âm (104), và lớp điện phân (105) được xen kẽ giữa điện cực dương (151) và điện cực âm (152), và nhiều bộ phận khung (110), (120), (130) tương ứng tạo thành nhiều pin (160) tương ứng tích hợp nhiều bộ phận pin (150). Mỗi trong số nhiều bộ phận khung (110), (120), (130) được cấu tạo bởi bộ phận khung được làm từ vật liệu nhựa truyền sáng. Hai trong số các bộ phận khung được làm từ vật liệu nhựa truyền sáng liền kề theo hướng xếp chồng của các bộ phận pin (150) được hàn và được nối thông qua bộ phận nối (141) được làm từ vật liệu nhựa hấp thụ ánh sáng ở phần được hàn (140).

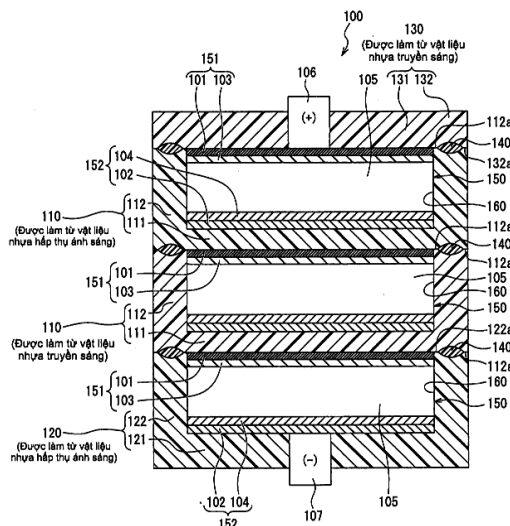
FIG. 1



- (11) **99220 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04692** (85) 14/07/2023
- (22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043236 25/11/2021
- (30) 2020-212733 22/12/2020 JP (87) WO2022/137972 A1 30/06/2022
- (51) **H01M 10/18; H01M 50/193; H01M 50/184; H01M 50/186; H01M 50/102; H01M 50/121**
- (71) **1. FURUKAWA ELECTRIC CO, LTD. (JP)**
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
- (72) Akira TANAKA (JP); Yasuo NAKAJIMA (JP); Kenichi SUYAMA (JP); Hiroki TANAKA (JP); Jun FURUKAWA (JP); Hideo NISHIKUBO (JP); Keizo YAMADA (JP); Miklos HALAPI (HU); Botond MAROSFOI (HU); Akos GOMBOS (HU); David TATRAI (HU); Tenia GIDOFALVI-KOVACS (HU); Zoltan VARGA (HU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ẮC QUY LŨNG CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ẮC QUY LŨNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lưỡng cực có thể ngăn ngừa theo cách tin cậy dung dịch điện phân rò rỉ ra khỏi pin nhờ cấu trúc bịt kín đơn giản. Ắc quy lưỡng cực (100) bao gồm nhiều bộ phận pin (150), và nhiều bộ phận khung (110), (120), (130) tương ứng tạo thành nhiều pin (160) tương ứng tích hợp nhiều bộ phận pin (150). Nhiều bộ phận khung (110), (120), (130) bao gồm các bộ phận khung (130), (110) được làm từ vật liệu nhựa truyền sáng và các bộ phận khung (110), (120) được làm từ vật liệu nhựa hấp thụ ánh sáng được sắp xếp xen kẽ theo hướng xếp chồng của các bộ phận pin (150). Các bộ phận khung (130), (110) được làm từ vật liệu nhựa truyền sáng và các bộ phận khung (110), (120) được làm từ vật liệu nhựa hấp thụ ánh sáng liền kề theo hướng xếp chồng của các bộ phận pin (150) được nối ở các phần được hàn (140).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99221 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04693 | (85) 14/07/2023 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/IB2022/050700 | 27/01/2022 |
| (30) 110103510 | 29/01/2021 | TW (87) WO2022/162566 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) **A61B 1/005**

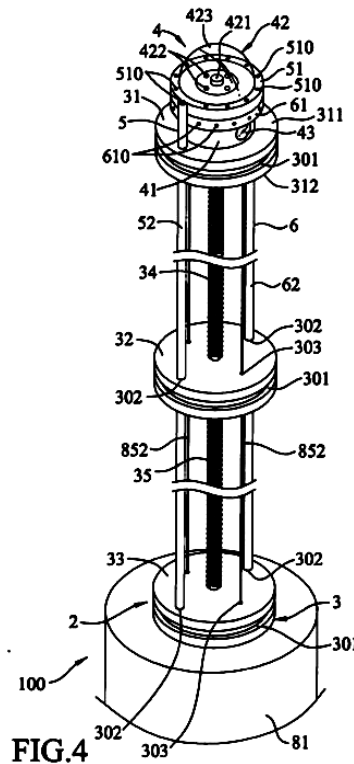
(75) **SHIE, CHANG-BIH (TW)**

No. 9, Chongshan 13th St., East Dist. Tainan City, 70158 Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG NỘI SOI**

(57) Sáng chế đề cập đến ống nội soi (100) bao gồm cơ cấu ống luồn (2) và thiết bị điều khiển. Cơ cấu ống luồn (2) bao gồm bộ phận đỡ đàn hồi (3), bộ thấu kính (4), và bộ phận ống bọc. Bộ phận đỡ đàn hồi (3) bao gồm đĩa xa (31), đĩa gần (33), đĩa trung gian (32), lò xo thứ nhất và lò xo thứ hai (34, 35) lần lượt được kết nối giữa các đĩa (31, 32, 33) này. Bộ thấu kính (4) bao gồm đế thấu kính (41) và môđun thấu kính (42). Bộ phận ống bọc được lồng vào đế thấu kính (41) và bộ phận đỡ đàn hồi (3). Thiết bị điều khiển bao gồm tay cầm (81), và môđun điều khiển góc được kết nối với cơ cấu ống luồn (2). Môđun điều khiển góc có thể hoạt động để di chuyển đĩa xa (31) và để làm lệch hướng lò xo thứ nhất (34), nhờ đó điều khiển được góc của đĩa xa (31).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99222 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04694 | (85) 14/07/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045313 | 09/12/2021 |
| (30) 2020-208120 | 16/12/2020 | JP (87) WO2022/131122 A1 |
| | | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) **B09B 3/60; C02F 11/13; C02F 11/08; C02F 11/121; C02F 11/00; C02F 11/04**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

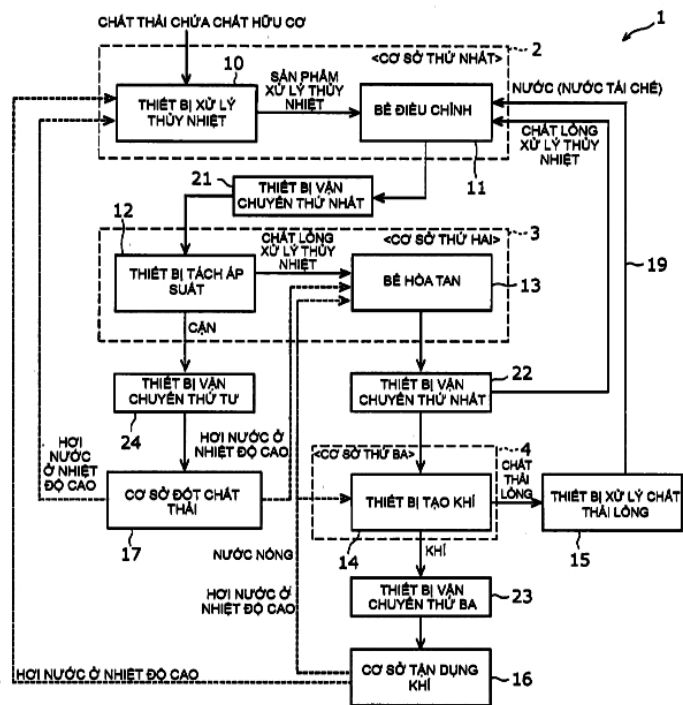
4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan

(72) HARDI, Flabianus (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thủy nhiệt (1) bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt (10) thực hiện phản ứng thủy nhiệt chất thải chứa chất hữu cơ; bể điều chỉnh (11) làm ấm sản phẩm xử lý thủy nhiệt thu được từ phản ứng thủy nhiệt; thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) vận chuyển sản phẩm xử lý thủy nhiệt được làm ấm trong bể điều chỉnh (11); thiết bị tách áp suất (12) tạo áp suất lên sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển bởi thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) để tách sản phẩm xử lý thủy nhiệt thành chất lỏng xử lý thủy nhiệt và cặn; bể hòa tan (13) lưu trữ và gia nhiệt chất lỏng xử lý thủy nhiệt được tách bởi thiết bị tách áp suất (12); thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt được gia nhiệt và hòa tan trong bể hòa tan (13) quay trở lại bể điều chỉnh (11); và thiết bị tạo khí (14) mà tạo khí bằng cách tận dụng chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13). Thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt đến thiết bị tạo khí (14) khi nồng độ chất hữu cơ được chứa trong chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13) ở nồng độ xác định trước.



HÌNH 1

- (11) 99223 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04700 (85) 14/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/KR2021/019098 15/12/2021
(30) 10-2020-0178477 18/12/2020 KR (87) WO2022/131795 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) C22C 38/04; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/12; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/02

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

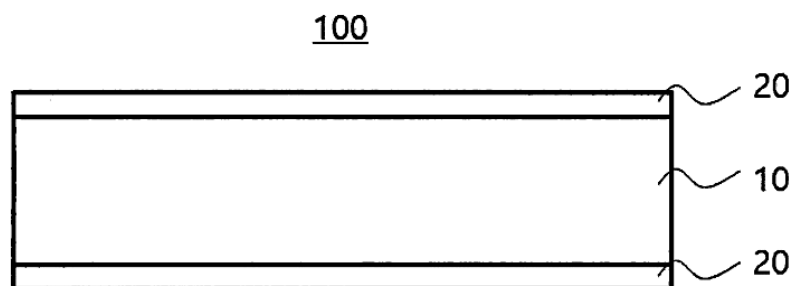
(72) KIM, Jaiik (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM THÉP TRẮNG MEN ĐƯỢC CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN CAO VỚI ĐỘ DÍNH VƯỢT TRỘI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép tráng men được cán nguội có độ bền cao và phương pháp sản xuất chúng, tấm thép tráng men này có chứa, theo % theo khối lượng, C:0,01-0,1%, Mn:0,05-0,4%, Si:0,001-0,03%, Al:0,03-0,12%, P:0,02-0,04%, S:0,001-0,02%, Cu: 0,03-0,08%, Mo:0,13-0,30%, N: 0,004% hoặc ít hơn, O:0,003% hoặc ít hơn, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được, trong đó tấm thép tráng men được cán nguội có độ bền cao có lớp oxit với độ dày 0,006-0,030 μm được tạo thành theo chiều hướng vào trong từ bề mặt của chúng và thỏa mãn các công thức (1) và (2), và nhờ đó không có khiếm khuyết bong bóng và tính chống tạo vảy cá và độ dính men vượt trội sau khi xử lý tráng men.

【Hình 1】



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99224 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04704 | (85) 14/07/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124903 | 20/10/2021 |
| (30) 202011529102.4 | 22/12/2020 CN | (87) WO2022/134795 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) **B05C 1/08**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
 Hubei 430000 China

(72) CHEN, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TỔ MÁY SƠN CON LĂN NẴM NGANG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY CON LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ máy sơn con lăn nằm ngang, máy sơn con lăn gồm khung máy, xe đầu sơn trên, đầu sơn trên lắp trên xe đầu sơn trên, xe đầu sơn dưới và đầu sơn dưới lắp trên xe đầu sơn dưới, bên cạnh đường ray xe trên bố trí thiết bị thay con lăn, thiết bị thay con lăn gồm ít nhất một cụm cơ cấu thay con lăn tay đỡ, cơ cấu thay con lăn tay đỡ gồm tay đỡ và bộ dẫn động tay đỡ, trên tay đỡ bố trí phần đỡ để đỡ và bảo vệ con lăn sơn trên, bộ dẫn động tay đỡ dẫn động tay đỡ di chuyển giữa vị trí thay con lăn và vị trí chờ, tại vị trí thay con lăn, phần đỡ đỡ con lăn cũ hoặc làm cho con lăn mới ở vị trí mục tiêu. Ngoài ra, còn đề cập đến phương pháp thay con lăn của tổ máy sơn con lăn nằm ngang nêu trên. Trong sáng chế này, bằng cách bố trí thiết bị thay con lăn bên cạnh máy sơn con lăn, nhờ vào tác dụng đỡ và bảo vệ của tay đỡ, có thể hỗ trợ hoàn thành hoạt động thay con lăn của con lăn sơn trên, giúp giảm một cách hiệu quả khó khăn của nhân viên bảo trì trong việc thay con lăn sơn trên, giảm khối lượng công việc của nhân viên bảo trì và rút ngắn thời gian làm việc.

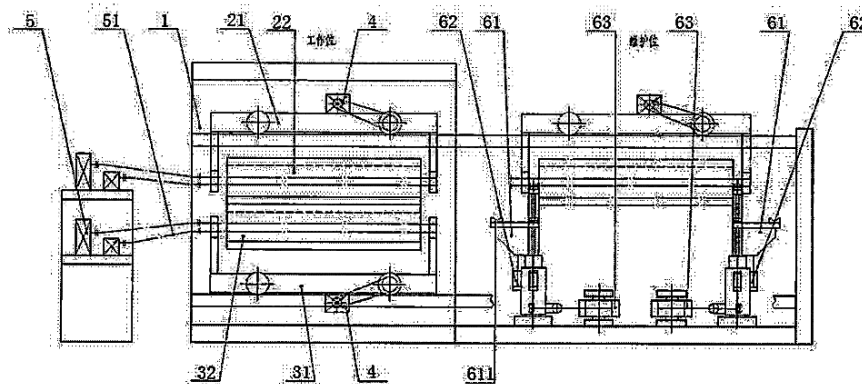


Fig.2

- (11) 99225 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04708 (85) 14/07/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/KR2021/019112 15/12/2021
 (30) 10-2020-0175800 15/12/2020 KR (87) WO2022/131798 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) C12N 9/24; D21C 9/10; A23L 7/104; C10L 1/10

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) YANG, Tae Joo (KR); SHIM, Jihyun (KR); CHOI, Eun Jung (KR); SON, Byung-sam (KR); PARK, Jae Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYPEPTIT BIẾN ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH XYLANAZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XYLO-OLIGOSACARIT HOẶC XYLOZA, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY VẬT LIỆU CHỨA XYLAN, POLYNUCLEOTIT, TẾ BÀO CHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit biến đổi có hoạt tính xylanaza, phương pháp sản xuất xylo-oligosacarit hoặc xyloza, phương pháp phân hủy vật liệu chứa xylan, polynucleotit mã hoá polypeptit biến đổi, tế bào chủ chứa polypeptit biến đổi, và phương pháp điều chế polypeptit biến đổi có hoạt tính xylanaza.

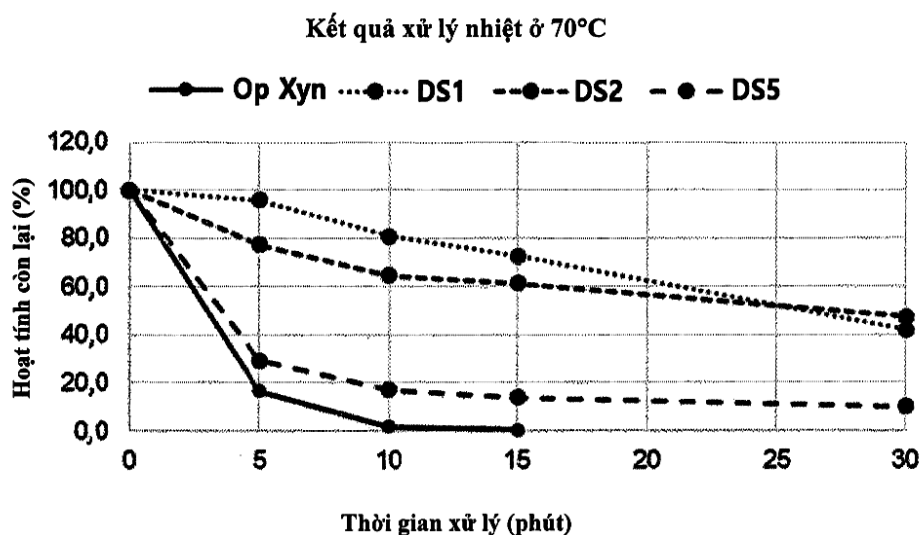


Fig.1

- (11) 99226 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04709 (85) 14/07/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/KR2021/019114 15/12/2021
 (30) 10-2020-0175801 15/12/2020 KR (87) WO2022/131799 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) C12N 9/24; D21C 9/10; A23L 7/104; C10L 1/10

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

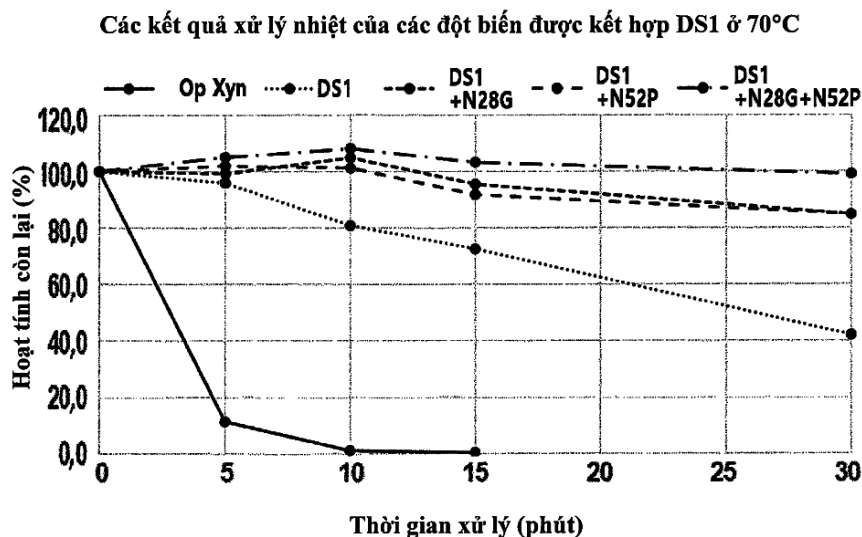
(72) YANG, Tae Joo (KR); SHIM, Jihyun (KR); CHOI, Eun Jung (KR); SON, Byung-sam (KR); PARK, Jae Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYPEPTIT BIẾN ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH XYLANAZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XYLO-OLIGOSACARIT HOẶC XYLOZA, PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY CÁC VẬT LIỆU CHỨA XYLAN, POLYNUCLEOTIT, TẾ BÀO CHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit biến đổi có hoạt tính xylanaza, phương pháp sản xuất xylo-oligosacarit hoặc xyloza, phương pháp phân hủy các vật liệu chứa xylan, polynucleotit mã hóa polypeptit biến đổi, tế bào chủ bao gồm polypeptit biến đổi và phương pháp điều chế polypeptit này.

FIG.1



(11) **99227 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04713**

(22) 17/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 35/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)

(54) **SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG CHỨA LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đồ uống giải khát chứa lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), Hoa hồng (*Rosa chinensis*), Bụp giấm (*Hibiscus sabdariffa*), bột sữa nguyên kem, đường phèn, natri benzoate, muối (NaCl), bột béo (ONE), hương dâu và nước RO. Sản phẩm có tác dụng bổ sung năng lượng và giải khát.

- (11) **99228 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04714** (85) 17/07/2023
(22) 31/12/2021 (86) PCT/FI2021/050918 31/12/2021
(30) 20206386 31/12/2020 FI (87) WO2022/144506 07/07/2022
(51) **C08J 3/05; C08B 3/14; C08B 3/22**
(71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**
Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
(72) SIREN, Sakari (FI); HARLIN, Ali (FI); STJERNBERG, Martin (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÒA TAN LIÊN TỤC DẪN XUẤT XENLULOZA TRONG DUNG DỊCH NƯỚC KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hòa tan liên tục xenluloza carbamat trong pha nước kiềm để tạo thành dung dịch, bao gồm các bước cung cấp xenluloza carbamat, trộn xenluloza carbamat với dung dịch nước kiềm để tạo thành hỗn hợp, dẫn hỗn hợp này qua vùng trộn của máy nhào trộn hoạt động liên tục ở nhiệt độ 10°C hoặc thấp hơn để tạo ra dung dịch chứa xenluloza carbamat nói trên trong pha nước kiềm, và thu hồi pha nước chứa xenluloza carbamat.

- (11) **99229 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04717** (85) 17/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086559 17/12/2021
(30) 63/127,224 18/12/2020 US (87) WO2022/129560 A1 23/06/2022
20306633.7 21/12/2020 EP
- (51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/18**
- (71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOFI** (FR)
46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
- (72) JANSSEN Daniel (BE); BOUTTON Carlo (BE); DOMBRECHT Evelyne (BE); LAUKENS Bram (BE); MEONI Paolo (IT); PAO Lily (CN); PYPE Jan (BE); SCHOTTE Peter (BE); SERRUYS Benedikte (BE); VINTEM Ana Paula (PT); VAN HOORICK Diane (BE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **POLYPEPTIT CÓ CHỨA MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN MIỄN DỊCH HƯỚNG ĐÍCH GLYPICAN-3 VÀ THỤ THỂ TẾ BÀO T**
- (57) Sáng chế nhằm tạo ra loại thuốc mới để điều trị đối tượng mắc bệnh ung thư. Cụ thể là, sáng chế đề xuất polypeptit có chứa ít nhất bốn miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (ISVD), khác biệt ở chỗ một ISVD liên kết với TCR và ít nhất hai ISVD liên kết với GPC3. Sáng chế còn đề xuất axit nucleic, vector và hợp phần.

- (11) **99230 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04719** (85) 17/07/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/US2022/013559 24/01/2022
- (30) 20210100045 25/01/2021 GR (87) WO2022/159836 A1 28/07/2022
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); HUANG, Yi (US); DIMOU, Konstantinos (US); SUN, Jing (US); ZHOU, Yan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI CHÚNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây bởi chúng; và cụ thể đề cập đến phản hồi như phản hồi HARQ-ACK/NACK trong hệ thống truyền thông không dây. Điều kiện định trước, như thời gian chờ, được tạo cấu hình cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) để xác định liệu phản hồi không có HARQ có nên được triển khai ở UE hay không. Theo khía cạnh cụ thể, điều kiện định trước có thể là khoảng thời gian chờ hoặc điều kiện khác nào đó mà UE sẽ hủy bỏ hoặc loại bỏ phản hồi nếu UE không thể đáp lại trong khoảng thời gian chờ hoặc đáp ứng điều kiện đặt ra. Các điều kiện khác nhau có thể được đưa ra và được truyền thông qua báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) hoặc các tham số thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) hoặc kết hợp của chúng.

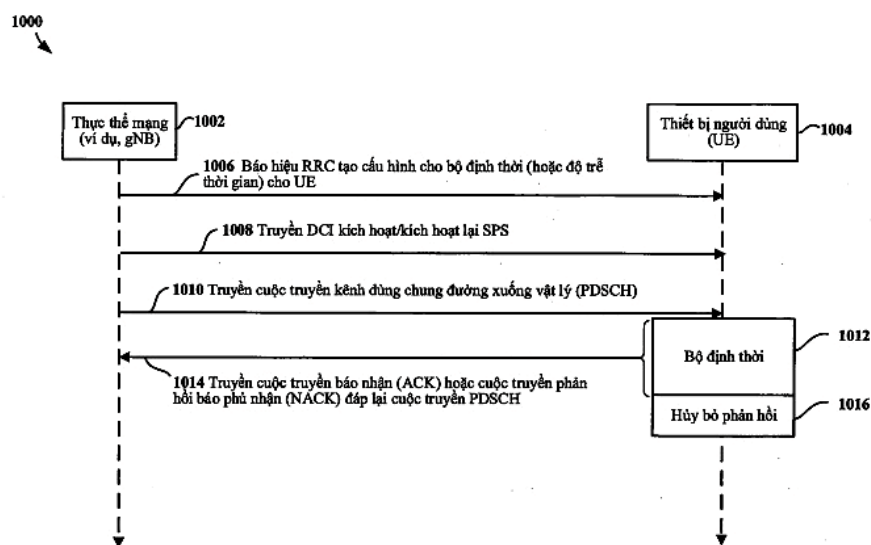


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99231 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04720 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 10/01/2022 | (86) PCT/US2022/070104 | 10/01/2022 |
| (30) 202141003289 | 24/01/2021 IN (87) WO2022/159920 A1 | 28/07/2022 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); EDGE, Stephen, William (US); FISCHER, Sven (DE); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ thực thể mạng, thông tin trợ giúp định dạng chùm sóng cho một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống của trạm gốc, thông tin trợ giúp định dạng chùm sóng thể hiện hình dạng chùm sóng của mỗi trong số một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống, hình dạng chùm sóng của mỗi trong số một hoặc nhiều chùm sóng truyền đường xuống có sự lượng tử hóa, và xác định góc giữa UE và trạm gốc dựa ít nhất vào thông tin trợ giúp định dạng chùm sóng và số đo cường độ tín hiệu của các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị được truyền trên một hoặc nhiều chùm truyền đường xuống.

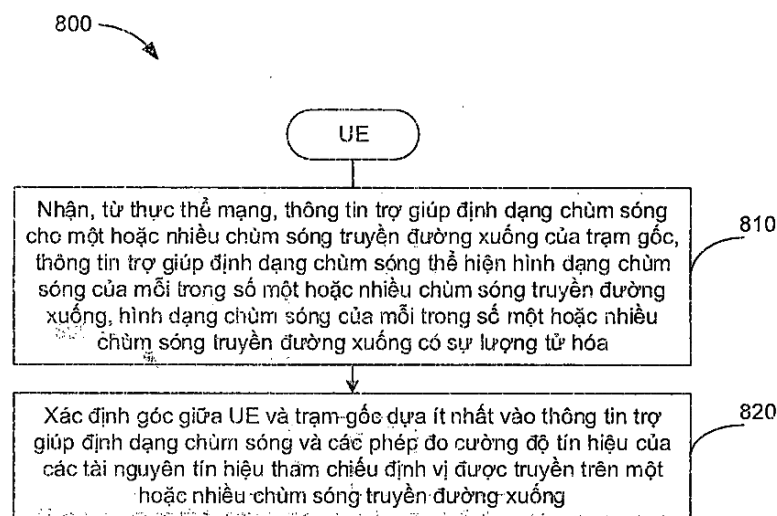


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99232 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04722 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/IB2020/062078 | 17/12/2020 |
| | (87) WO2022/129997 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **C25D 3/12; C25D 15/00; C21D 8/02; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) **BOCK, Loretta (US); SHAMSUJOHA, Md (BD)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THÉP ĐƯỢC PHỦ VÀ NỀN THÉP THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền thép được phủ bao gồm các bước: tạo ra nền thép; thực hiện việc mạ điện nền thép này bằng dung dịch mạ điện có độ pH nằm trong khoảng từ 2 đến 6 và chứa 100g/l đến 500g/l NiSO₄ và 1g/l đến 15g/l MoS₂, bằng cách áp đặt mật độ dòng nằm trong khoảng từ 15 A/dm² đến 45 A/dm² trong thời gian từ 30 giây đến 300 giây để tạo ra lớp phủ Ni-MoS₂; sau đó, rửa nền thép và làm khô nó để thu được nền thép được phủ.

- (11) 99233 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04723 (85) 17/07/2023
(22) 05/01/2022 (86) PCT/KR2022/000141 05/01/2022
(30) 10-2021-0006453 18/01/2021 KR (87) WO2022/154358 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) *D06H 7/02; B65H 35/04; D06C 3/00*

(71) **BMO CO., LTD.** (KR)

40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup, Gijang-gun, Busan, 46018, Republic of Korea

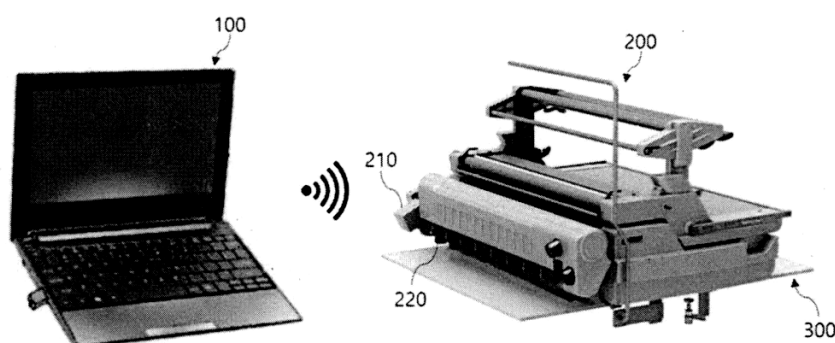
(72) CHOI, Kyu Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRẢI VÀ HỆ THỐNG TRẢI ĐÁNH SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trải và hệ thống trải đánh số và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp trải nhờ dùng máy trải bao gồm: bước tạo ra để tạo ra thông tin sơ đồ trải bằng cách dùng chương trình đầu vào chuyên dụng để trải; bước truyền để truyền thông tin sơ đồ trải đến máy trải sau bước tạo ra; và bước trải để thực hiện, bằng máy trải, công việc trải theo thông tin sơ đồ trải sau bước truyền, trong đó thông tin sơ đồ trải bao gồm thông tin đánh số, và sáng chế còn đề cập đến hệ thống trải đánh số bao gồm: máy tính mà trong đó chương trình đầu vào chuyên dụng cho công việc trải được cài đặt và tạo ra thông tin sơ đồ trải; và máy trải nhận thông tin sơ đồ trải từ máy tính và thực hiện công việc trải theo thông tin sơ đồ trải, trong đó thông tin sơ đồ trải bao gồm thông tin đánh số.

FIG. 2



- (11) **99234 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04725** (85) 17/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086438 17/12/2021
(30) 20215662.6 18/12/2020 EP (87) WO2022/129491 23/06/2022
(51) **C25D 3/10**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, GERMANY
(72) PAPE Simon (DE); YEVTUSHENKO Oleksandra (UA); WALTER Anke (DE);
ROSS Thorsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM MẠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐIỆN LỚP PHỦ CROM
TRÊN NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mạ điện dùng để mạ lớp phủ crom trên nền, chế phẩm này bao gồm: (i) nguồn cấp crom hóa trị sáu; (ii) một hoặc nhiều betain chứa nitơ bậc bốn và/hoặc các muối của nó; và (iii) một hoặc nhiều polysiloxan hữu cơ. Phương pháp mạ điện lớp phủ crom trên nền cũng được đề xuất.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99235 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04726 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 01/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044015 | 01/12/2021 |
| (30) 2020-211450 | 21/12/2020 JP (87) WO2022/138023 | 30/06/2022 |

(51) *H05H 1/24; F16L 11/04; B32B 1/08; C08J 7/00*

(71) **TOYOX CO., LTD. (JP)**

4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan

(72) NUMATA Kenichi (JP); AOKI Daichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÂN ĐÚC DẠNG ỐNG NHIỀU LỚP, THIẾT BỊ XỬ LÝ PLASMA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN ĐÚC DẠNG ỐNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý plasma mà có thể xử lý bằng plasma một cách đồng đều và tin cậy bề mặt theo chu vi ngoài của lớp trong, và thân đúc dạng ống nhiều lớp có độ dính kết cao giữa lớp trong và lớp ngoài bằng cách xử lý bằng plasma bề mặt theo chu vi ngoài của lớp trong nhờ sử dụng thiết bị xử lý plasma này, và phương pháp sản xuất thân đúc dạng ống nhiều lớp.

Thiết bị xử lý plasma 100 có phần cách điện dạng trụ 200 với khoảng trống bên trong 210 và có dạng trụ, điện cực trong được cuộn 300 được định vị ở phía bề mặt theo chu vi trong của phần cách điện 200 và được quấn dọc theo hướng dọc trục, điện cực ngoài 400 được định vị ở phía bề mặt theo chu vi ngoài của phần cách điện 200 và tác dụng điện áp xoay chiều giữa điện cực ngoài 400 và điện cực trong 300, và phần cấp khí 500 cấp khí đến khoảng trống bên trong 210 để tạo ra plasma bằng cách tác dụng điện áp xoay chiều.

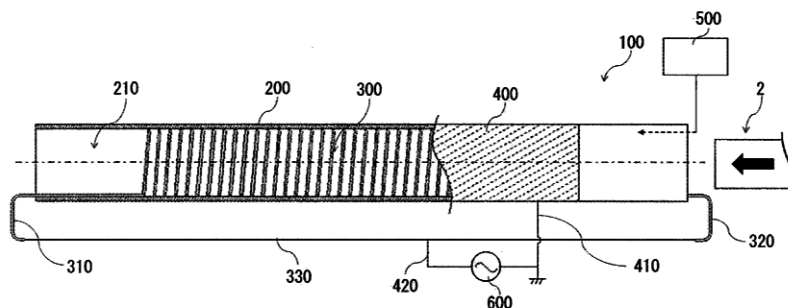


Fig.2

- (11) 99236 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04727 (85) 17/07/2023
 (22) 07/01/2022 (86) PCT/CN2022/070798 07/01/2022
 (30) 202110031666.3 11/01/2021 CN (87) WO2022/148445 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) H04L 5/00; H04W 72/04

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN); CAO, Ju (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO GIÁ TRỊ ĐỆM GÓI DANH ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo giá trị đệm gói danh định, phương pháp xác định, và thiết bị truyền thông, để giảm các phụ tải của trường phụ các ngưỡng mở rộng gói vật lý. Phương pháp chỉ báo bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo PPDU, và gửi PPDU đến thiết bị thứ hai. Trường thông tin các ngưỡng mở rộng gói vật lý được bao gồm trong PPDU bao gồm các tập hợp trường phụ ngưỡng mở rộng gói tương ứng với các giá trị đệm gói danh định khác nhau, và mỗi tập hợp trường phụ ngưỡng mở rộng gói chỉ báo ngưỡng điều biến tương ứng với NSS của n và RU có chỉ số b. Nếu giá trị của trường phụ mặt nạ bit chỉ số RU tương ứng với RU có chỉ số y bằng 0, khoảng giá trị của b không bao gồm y. Trong tập hợp trường phụ ngưỡng mở rộng gói tương ứng với cùng giá trị đệm gói danh định, rằng giá trị của trường phụ mặt nạ bit chỉ số RU tương ứng với RU có chỉ số y bằng 0 chỉ báo rằng ngưỡng điều biến tương ứng với NSS của n và RU có chỉ số y là ngưỡng điều biến tương ứng với NSTS của n và RU có chỉ số m1.

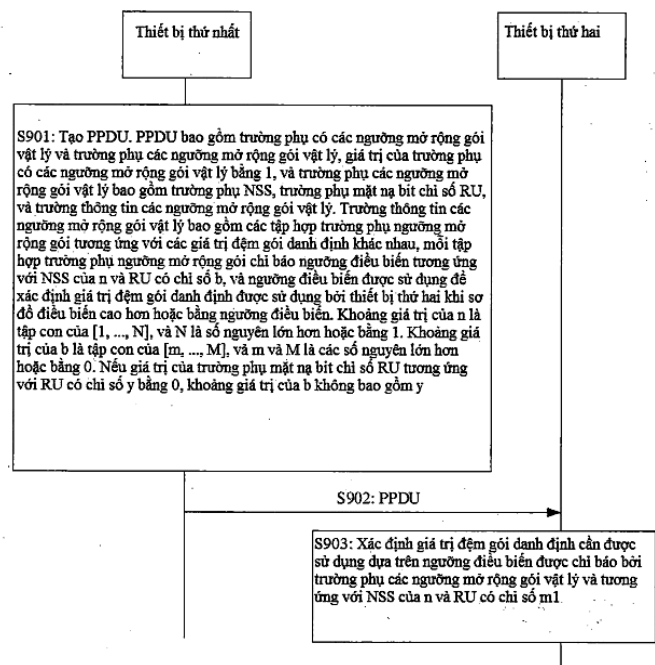


Fig.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99237 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04728 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034392 | 17/09/2021 |
| | (87) WO2023/042394 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **B65G 61/00; G06Q 50/30**

(71) **MISUMI GROUP INC. (JP)**

6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1028583, Japan

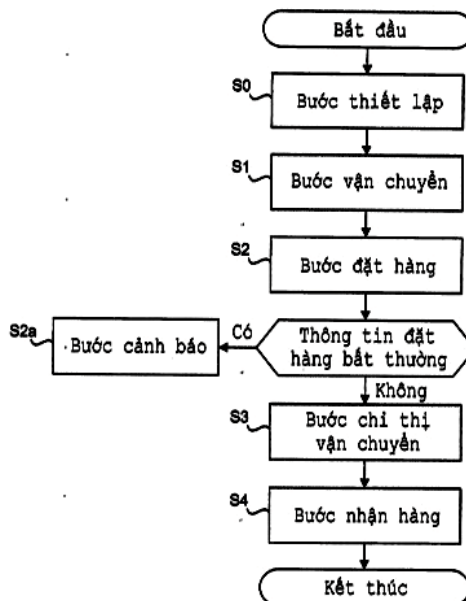
(72) Takashi BABA (JP); Chi ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHÂN PHỐI HÀNG HÓA, CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ QUẢN LÝ PHÂN PHỐI HÀNG HÓA**

(57) Thiết bị quản lý phân phối là thiết bị để quản lý hệ thống phân phối, hệ thống này bao gồm kho cấp 1 nơi lưu trữ hàng loại 1 mà người dùng nhận được, kho cấp 2 lưu trữ hàng loại 2 được vận chuyển đến người dùng sử dụng từng kho cấp 1, và kho cấp 3 để lưu trữ hàng loại 3 được vận chuyển tới người dùng sử dụng từng nhà kho cấp 1 tương ứng với mỗi kho cấp 2. Ngoài ra, thiết bị này còn cung cấp phương thức thu nhận để thu thập tần suất sử dụng hàng hóa của mỗi người dùng, và phương thức phân loại thực hiện phân loại hàng hóa dựa trên tần suất sử dụng của người dùng thuộc khu vực đối tượng vận chuyển được quy định với nhà kho cấp 3, trong đó phân loại các mặt hàng có tần suất sử dụng nhiều nhất là hàng loại 1, hàng hóa có tần suất sử dụng nhiều thứ 2 ít hơn tần suất sử dụng thứ nhất được xếp là hàng loại 2, và những sản phẩm có tần suất sử dụng ít nhất là hàng hóa loại 3.

Hình 8

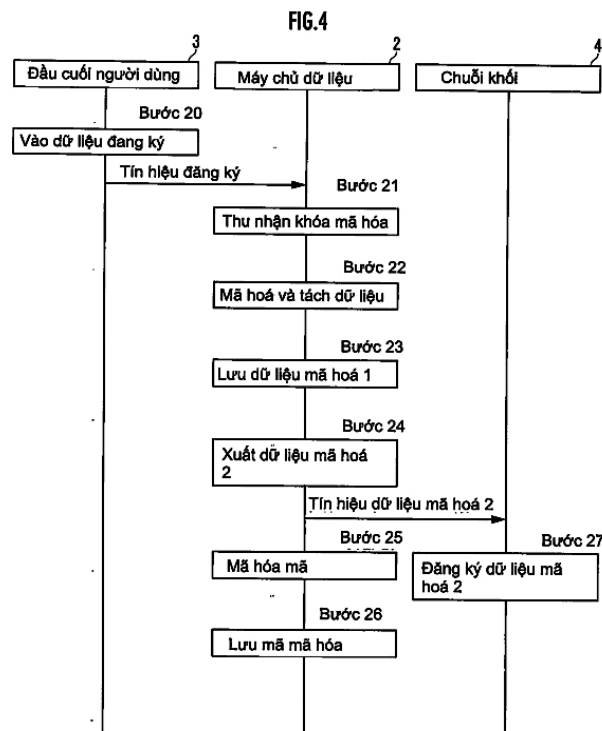


- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99238 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04729 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/JP2020/048871 | 25/12/2020 |
| | (87) WO2022/137549 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

- (51) **G06Q 50/10**
 (71) **INSTITUTION FOR A GLOBAL SOCIETY CORPORATION (JP)**
 11-2, Ebisuminami 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500022, Japan
 (72) Masahiro FUKUHARA (JP); Shinobu NARITA (JP); Kazuya ABE (JP); Yutaka KANO (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý thông tin có khả năng đảm bảo an toàn cho thông tin do người dùng đăng ký và đảm bảo khả năng theo dõi cao. Máy chủ dữ liệu (2) thực hiện truyền thông dữ liệu giữa chuỗi khối (4) và thiết bị đầu cuối người dùng (3), đồng thời mã hóa và chia dữ liệu đăng ký thành hai phần dữ liệu để tạo dữ liệu được mã hóa thứ nhất và dữ liệu được mã hóa thứ hai khi tín hiệu đăng ký từ thiết bị đầu cuối người dùng (3) được nhận bởi thiết bị truyền thông (22), lưu trữ dữ liệu được mã hóa thứ nhất trong bộ lưu trữ (21) và truyền tín hiệu dữ liệu được mã hóa thứ hai bao gồm dữ liệu được mã hóa thứ hai đến chuỗi khối (4) để đăng ký dữ liệu được mã hóa thứ hai trong chuỗi khối (4).



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99239 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-04731 | (85) 26/03/2019 |
| (22) 31/08/2017 | (86) PCT/KR2017/009524 31/08/2017 |
| (30) 10-2016-0112005 31/08/2016 KR | (87) WO2018/044087 A1 08/03/2018 |
| 10-2016-0112126 31/08/2016 KR | |
| 10-2016-0112006 31/08/2016 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/169**; H04N 19/119; H04N 19/147; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/187; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/174

(62) 1-2019-01505

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

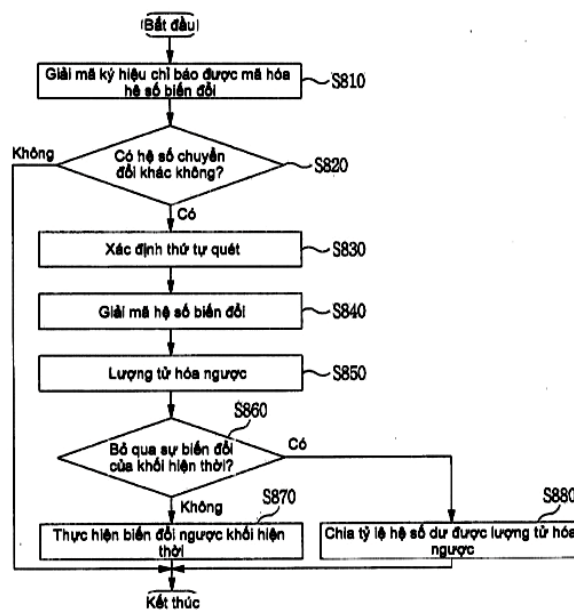
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến có thể đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu video.

Fig.8



- | | | | |
|----------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 99240 A | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04732 | | (85) 26/03/2019 | |
| (22) 31/08/2017 | | (86) PCT/KR2017/009524 | 31/08/2017 |
| (30) 10-2016-0112005 | 31/08/2016 | KR (87) WO2018/044087 A1 | 08/03/2018 |
| | 10-2016-0112126 | 31/08/2016 | KR |
| | 10-2016-0112006 | 31/08/2016 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/169**; H04N 19/119; H04N 19/147; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/187; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/174

(62) 1-2019-01505

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

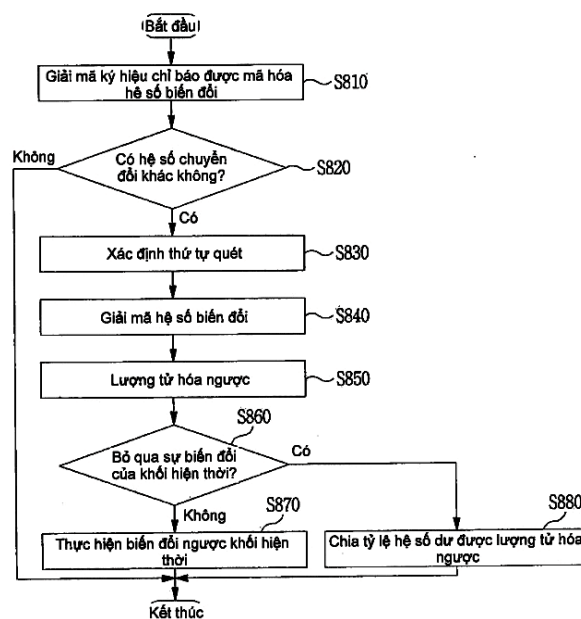
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện bất biến có thể đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu video.

Fig.8



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99241 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04733 | (85) 22/01/2019 | |
| (22) 22/06/2016 | (86) PCT/CN2016/086786 | 22/06/2016 |
| | (87) WO2017/219292 | 28/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2019

- (51) **G06F 3/048**
 (62) 1-2019-00367
 (71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**
 Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
 (72) ZHENG, Weibin (CN); ZHANG, Yue (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật thiết bị đầu cuối, và đề xuất phương pháp và thiết bị hiển thị từ ứng viên, và giao diện người dùng đồ họa để nâng cao hiệu quả của người dùng trong việc đưa vào thông tin nhờ sử dụng phương pháp nhập. Phương pháp này được áp dụng tới trường hợp trong đó người dùng nhập thông tin nhờ sử dụng phương pháp nhập. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định loại của ứng dụng mà truy xuất phương pháp nhập; xác định, theo loại, thông tin kích thước tương ứng với loại của ứng dụng; xác định, theo thông tin kích thước, từ vựng tương ứng với thông tin kích thước; và hiển thị, trong vùng tùy chọn ứng viên mặc định của phương pháp nhập, ít nhất một từ ứng viên mà nằm trong từ vựng và đáp ứng điều kiện thiết lập trước.

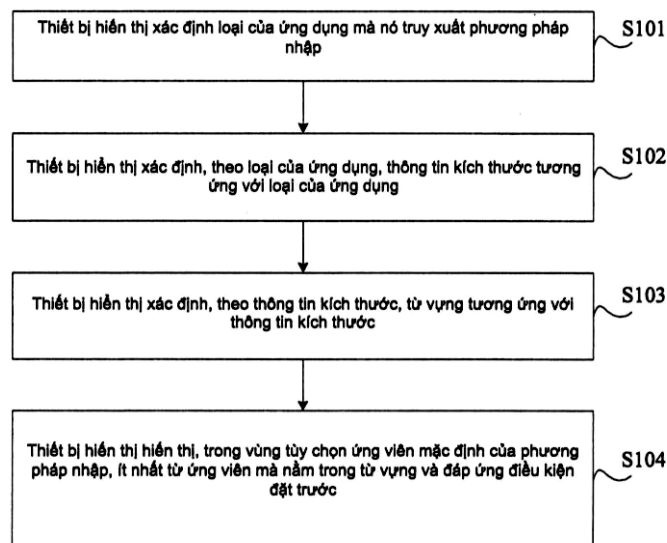


FIG 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99242 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04734 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/JP2022/004838 | 08/02/2022 |
| (30) 2021-042058 | 16/03/2021 JP | (87) WO2022/196185 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **D02G 1/06**

(71) **TMT MACHINERY, INC. (JP)**

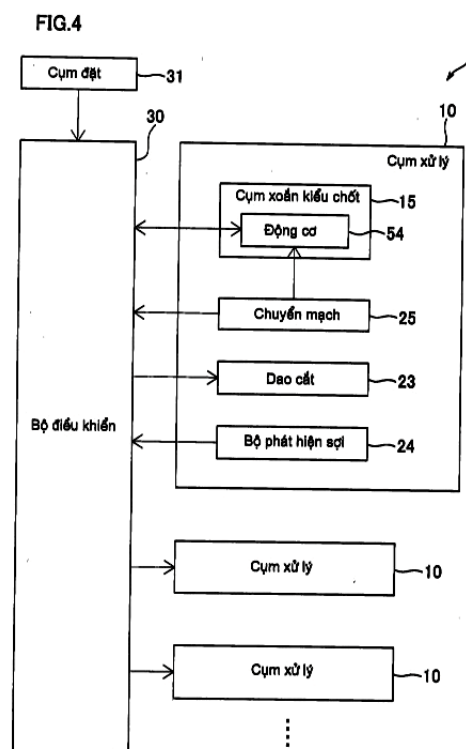
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Yoshimitsu DEMIZU (JP); Taishi HIROSE (JP); Hidekazu CHIKADA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **MÁY TẠO DÚN XOẮN GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo dún xoắn giả có cụm xoắn kiểu chốt mà ngăn chặn sự bung ra của chốt ở thời điểm cắt sợi trong khi xoắn giả trong máy tạo dún xoắn giả có cụm xoắn kiểu chốt này. Máy tạo dún xoắn giả (1) bao gồm cụm xoắn kiểu chốt (15) được tạo kết cấu để xoắn sợi (Y) đang chạy trong chốt quay (41). Máy tạo dún xoắn giả (1) còn bao gồm cụm vận hành (25) mà thao tác giảm nhằm làm giảm số vòng quay của chốt (41) từ số vòng quay sản xuất là số vòng quay của chốt (41) ở thời điểm sản xuất sợi có thể thực hiện được bởi cụm này, và dao cắt (23) được tạo kết cấu để cắt sợi (Y). Sau khi thao tác giảm được thực hiện, dao cắt (23) cắt sợi (Y) khi số vòng quay của chốt (41) đạt đến số vòng quay cắt định trước mà thấp hơn so với số vòng quay sản xuất.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99243 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04739 | (85) 16/10/2019 | |
| (22) 01/03/2018 | (86) PCT/CN2018/077782 | 01/03/2018 |
| (30) 201710205821.2 | 31/03/2017 CN | (87) WO2018/177066 |
| | | 04/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) **G10L 19/04; H04S 5/00**

(62) 1-2019-05720

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ mã hóa và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp mã hóa này bao gồm các bước: xác định tín hiệu được giảm mức của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai trong tín hiệu đa kênh, thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai; xác định thông số khuếch đại tiếng vang đích của tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu được giảm mức, sự tương quan giữa tín hiệu kênh thứ hai và tín hiệu được giảm mức, và thông số khuếch đại tiếng vang ban đầu; và lượng tử hóa tín hiệu kênh thứ nhất và tín hiệu kênh thứ hai dựa vào tín hiệu được giảm mức và thông số khuếch đại tiếng vang đích, và ghi tín hiệu kênh thứ nhất đã lượng tử hóa và tín hiệu kênh thứ hai đã lượng tử hóa này vào dòng bit. Chất lượng của tín hiệu kênh thu được sau khi xử lý tiếng vang có thể được cải thiện theo phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, bộ mã hóa và bộ giải mã.

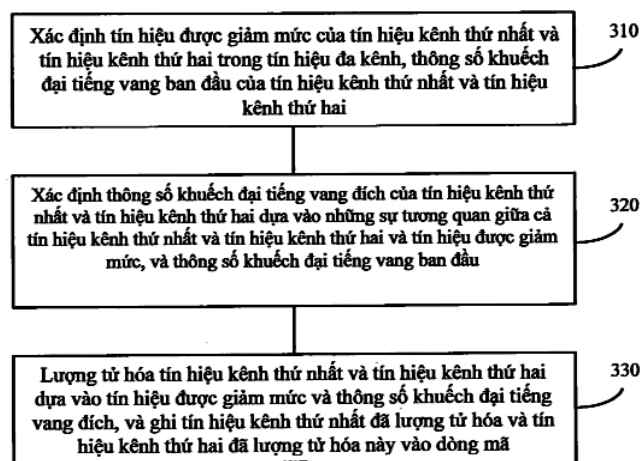


FIG 3

- (11) 99244 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04742 (85) 17/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086385 17/12/2021
(30) 10 2020 007 789.7 18/12/2020 DE (87) WO2022/129461 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) C25D 3/50; C25D 21/12; C25D 21/18

(71) UMICORE GALVANOTECHNIK GMBH (DE)

Klarenbergstrasse 53-79, 73525 Schwaebisch Gmuend, Germany

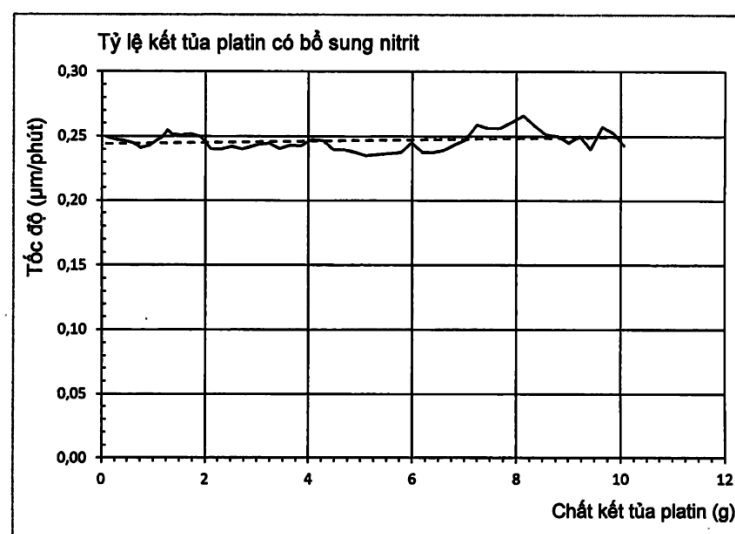
(72) MANZ, Uwe (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH LÀM ỔN ĐỊNH TỶ LỆ KẾT TỬA CỦA CHẤT ĐIỆN PHÂN PLATIN

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm ổn định sự kết tủa điện phân của platin từ bề điện phân. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tương ứng trong đó bề điện phân platin có platin ở dạng phức chất sulfamat.

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99245 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04743 | (85) 04/11/2019 | |
| (22) 12/04/2018 | (86) PCT/US2018/027326 | 12/04/2018 |
| (30) 15/489,431 | 17/04/2017 | US (87) WO2018/194908 |
| | | 25/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

- (51) **G03C 8/36; B05D 3/10; C01D 3/12; C01G 21/16; H01L 51/42; C07C 233/03; H01L 51/00; B05D 1/38; C07C 19/00**
- (62) 1-2019-06171
- (71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
- (72) IRWIN, Michael, D. (US); MIELCZAREK, Kamil (CA); DHAS, Vivek, V. (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU PEROVSKIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu quang hoạt perovskit. Phương pháp này bao gồm các bước: nạp chì halogenua và dung môi thứ nhất vào thùng thứ nhất và cho chì halogenua tiếp xúc với dung môi thứ nhất để hòa tan chì halogenua để tạo ra dung dịch chì halogenua, nạp dung môi thứ hai là halogenua của kim loại nhóm 1 vào thùng thứ hai và cho halogenua của kim loại nhóm 1 tiếp xúc với dung môi thứ hai để hòa tan halogenua của kim loại nhóm 1 để tạo ra dung dịch halogenua của kim loại nhóm 1 và cho dung dịch chì halogenua tiếp xúc với dung dịch halogenua của kim loại nhóm 1 để tạo ra mực tiền chất màng mỏng. Phương pháp này còn bao gồm các bước: làm lắng mực tiền chất màng mỏng lên trên nền, sấy khô mực tiền chất màng mỏng để tạo ra màng mỏng, ủ màng mỏng; và tráng màng mỏng bằng dung dịch muối.

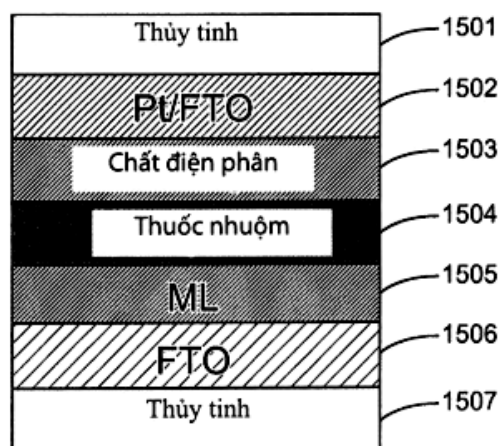


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99246 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04744 | (85) 10/07/2015 | |
| (22) 17/08/2010 | (86) PCT/KR2010/005437 | 17/08/2010 |
| (30) 10-2009-0075855 | 17/08/2009 KR (87) WO2011/021839 | 24/02/2011 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2015

(51) *H04N 7/34; H04N 7/32*

(62) 1-2015-02521

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea

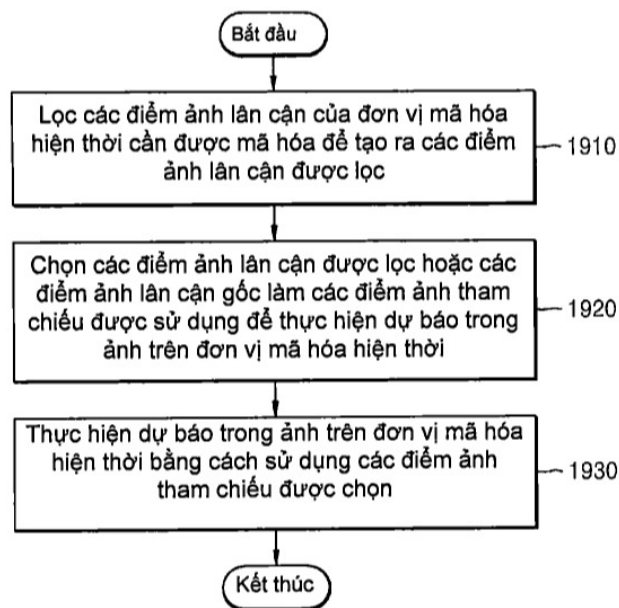
(72) MIN, Jung-Hye (KR); HAN, Woo-Jin (KR); KIM, Il-Koo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, thiết bị này bao gồm: bộ giải mã entropy mà trích thông tin chỉ báo chế độ dự báo trong ảnh được áp dụng cho khối hiện thời được giải mã, từ dòng bit; bộ xác định điểm ảnh tham chiếu xác định một trong các điểm ảnh lân cận liền kề với khối hiện thời và điểm ảnh lân cận đã lọc được lọc từ các điểm ảnh lân cận làm điểm ảnh tham chiếu, dựa trên ít nhất một kích thước của khối hiện thời và chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời; và bộ thực hiện dự báo trong ảnh thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin được trích xuất và điểm ảnh tham chiếu được xác định.

Fig.21



- (11) **99247 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04751** (85) 17/07/2023
- (22) 14/01/2022 (86) PCT/AU2022/050015 14/01/2022
- (30) 2021900192 29/01/2021 AU (87) WO2022/160003 04/08/2022
- (51) **B29B 17/00; B02C 4/44; B29B 13/02; B29C 48/465; B29B 7/00; B29C 45/46; B02C 4/18**
- (71) **PLASTECH RECYCLING LIMITED (AU)**
Unit 1, 21 Mulbinga Street Charlestown, New South Wales 2290, Australia
- (72) BARKER, Colin (AU); BARKER, Peter (AU); SLOCOMBE, Ronald (AU)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **RÔTO, THIẾT BỊ XỬ LÝ NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) bao gồm bộ gia nhiệt ma sát (2), trong đó rôto (3) được sử dụng, bao gồm một bộ phận hình trụ cơ bản (4) được bố trí quanh trục trung tâm (5). Rôto (3) được gắn có thể quay được bên trong bộ gia nhiệt ma sát (2) sao cho trục quay cùng mở rộng với trục trung tâm (5). Bộ phận hình trụ cơ bản (4) xác định phần ngoại vi bên ngoài (6) được tạo kết cấu, khi sử dụng, để chịu lực dẻo trong khi quay. Để giúp giải quyết các vấn đề khác nhau có thể phát sinh trong quá trình vận hành thiết bị (1), phần ngoại vi bên ngoài có đường kính trong khoảng từ 0,2 m đến khoảng 2,0 m.

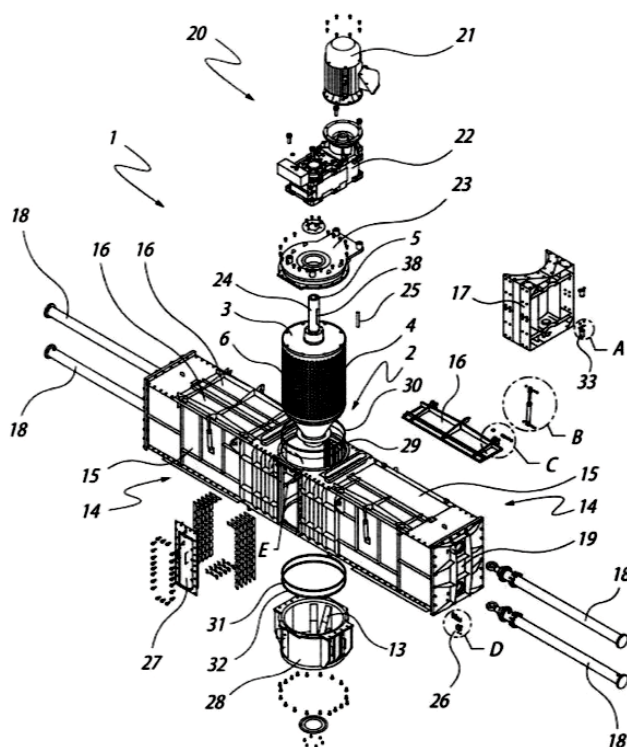
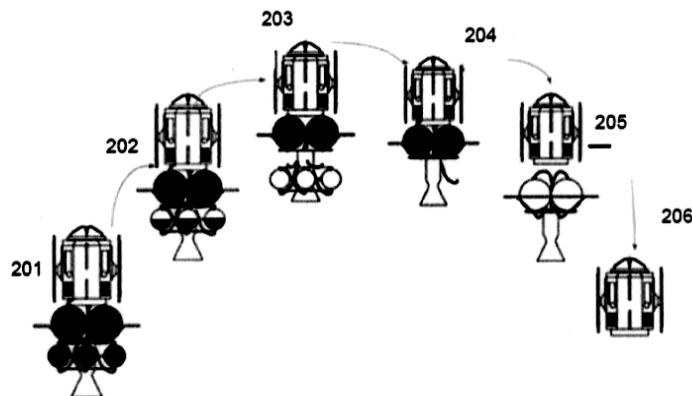


FIG.1

- | | | |
|--|------------------------|-------------------------------|
| (11) 99248 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04755 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/IN2021/051175 | 15/12/2021 |
| (30) 202041054598 | 15/12/2020 IN | (87) WO2022/130407 23/06/2022 |
| (51) B64G 1/40; B64G 1/64; B64G 1/00 | | |
| (71) AGNIKUL COSMOS PRIVATE LIMITED (IN)
910, Syndicate Bank Colony, Anna Nagar West Extension, Chennai, Tamil Nadu
600101, India | | |
| (72) SHAH KHADRI, Syed Peer Mohamed (IN); RAVICHANDRAN, Srinath (IN) | | |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) | | |
| (54) HỆ THỐNG VỆ TINH VÀ PHƯƠNG TIỆN PHÓNG KẾT HỢP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vệ tinh và phương tiện phóng kết hợp, cụ thể là đề cập đến vệ tinh được kết hợp với tầng trên của phương tiện phóng để cung cấp hệ thống hiệu quả hơn bao gồm công nghệ phân tách thùng chứa để cho phép hệ thống vệ tinh loại bỏ các thùng chứa đã sử dụng hết toàn bộ nhiên liệu đẩy được lưu trữ trong đó. Phương pháp phân tách bộ thùng chứa được cho phép bằng cách sử dụng hệ thống phân tách kiểu khí nén hoặc dải liên kết (merman band); trong đó ba thùng chứa bên dưới (105) được xả cạn trước tiên (202) trong quá trình tách, tiếp theo phân tách các thùng chứa đã xả cạn (203) đã được đổ đầy hoàn toàn nhiên liệu vào bộ thùng chứa thứ hai (203). Cặp thùng chứa thứ nhất (103) sau đó được phân tách sau khi nhiên liệu được xả hết (204). Tương tự, các đường ống dẫn nước (106) cũng được phân tách cùng. Sự phân tách của các bộ phận đã sử dụng đạt được ở đây (205) và vệ tinh đã sẵn sàng đưa vào quỹ đạo (206).

Fig.2



- (11) **99249 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04762** (85) 18/07/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013723 25/01/2022
- (30) 63/141,322 25/01/2021 US (87) WO2022/159897 A1 28/07/2022
- 17/648,808 24/01/2022 US
- (51) **H03M 7/30; G06N 3/02; G06T 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LU, Yadong (IN); YANG, Yang (CN); ZHU, Yin hao (CN); SAID, Amir (US); COHEN, Taco, Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NÉN VÀ GIẢI NÉN NỘI DUNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẠNG NƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để nén nội dung bằng cách sử dụng mạng nơon, cụ thể là phương pháp và hệ thống nén và giải nén nội dung bằng cách sử dụng mạng nơon. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước nhận nội dung để nén. Nội dung được mã hóa thành không gian mã ẩn thứ nhất thông qua một bộ mã hóa được triển khai bởi mạng nơon nhân tạo được huấn luyện để tạo ra biểu diễn không gian ẩn của nội dung. Phiên bản nén thứ nhất của nội dung đã mã hóa được tạo ra sử dụng kích thước ngăn lượng tử hóa thứ nhất của loạt các kích thước ngăn lượng tử hóa thứ nhất. Phiên bản nén được tinh chỉnh của nội dung đã mã hóa được tạo ra bằng cách định tỷ lệ phiên bản nén thứ nhất của nội dung đã mã hóa thành một hoặc nhiều kích thước ngăn lượng tử hóa thứ hai nhỏ hơn kích thước ngăn lượng tử hóa thứ nhất, ít nhất có ràng buộc vào giá trị của phiên bản nén thứ nhất của nội dung đã mã hóa. Phiên bản nén được tinh chỉnh của nội dung đã mã hóa được xuất ra để truyền.

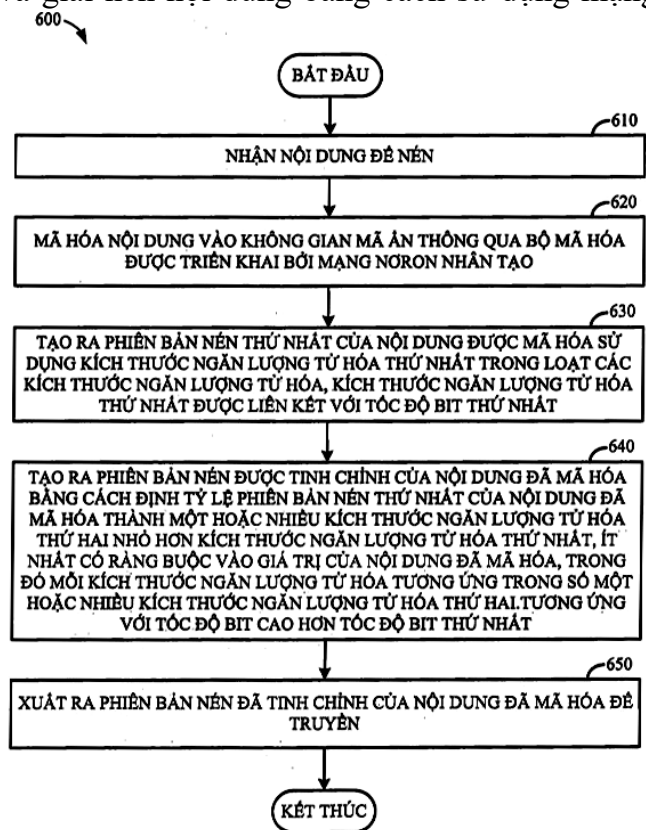


FIG. 6

- (11) **99250 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04763** (85) 18/07/2023
- (22) 23/11/2021 (86) PCT/US2021/060432 23/11/2021
- (30) 63/141,056 25/01/2021 US (87) WO2022/159169 A1 28/07/2022
- 17/473,877 13/09/2021 US
- (51) **G01S 19/21; G01S 19/37**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SIDDHANT, Fnu (IN); KUMAR, Mukesh (IN); COOKMAN, Jordan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH ĐẾN PHƯƠNG TIỆN VỆ TINH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xác định khoảng cách đến phương tiện vệ tinh, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật sử dụng các bộ lọc dải hẹp để khắc phục hiện tượng nhiễu băng hẹp. Phương pháp ví dụ để xác định khoảng cách đến phương tiện vệ tinh bằng bộ thu bao gồm các bước nhận tín hiệu từ phương tiện vệ tinh, xác định một hoặc nhiều cấu hình bộ lọc dải hẹp, xác định mã nhiễu giả ngẫu nhiên và tần số doppler gắn với tín hiệu, xác định giá trị hiệu chỉnh pha mã dựa ít nhất vào một hoặc nhiều cấu hình bộ lọc dải hẹp, mã nhiễu giả ngẫu nhiên và tần số doppler, và tính toán khoảng cách đến phương tiện vệ tinh dựa ít nhất một phần vào tín hiệu và giá trị hiệu chỉnh pha mã.

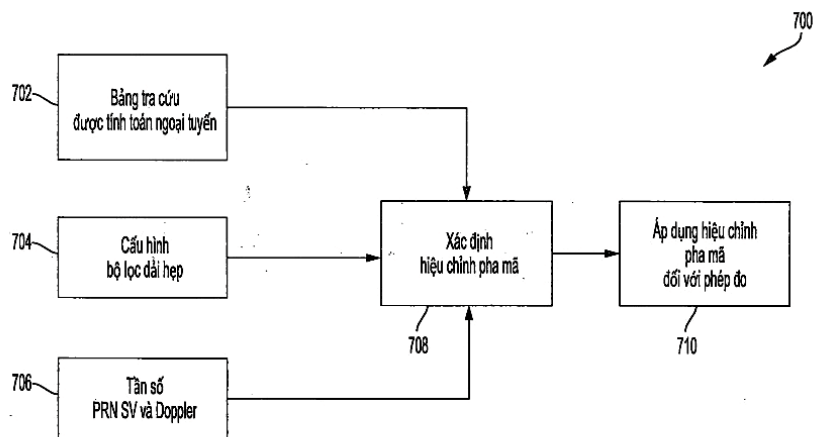


Fig. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99251 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04764 | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124762 | 19/10/2021 |
| (30) 202011528553.6 | 22/12/2020 CN | (87) WO2022/134786 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **H01Q 1/38; H01Q 9/20; H01Q 9/16; H01Q 11/10; H01Q 13/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Jinjin (CN); WU, Dongwei (CN); SHI, Cao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất anten và thiết bị truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của vùng phủ sóng giới hạn của anten. Anten được đề xuất theo sáng chế bao gồm đế lưỡng điện, lưỡng cực được gập, và N lưỡng cực đối xứng. Đường cáp được bố trí trên đế lưỡng điện, và đường cáp bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Lưỡng cực được gập được định vị ở đầu thứ nhất của đường cáp và được nối với đường cáp. N lưỡng cực đối xứng được bố trí trên đế lưỡng điện, và N lưỡng cực đối xứng được nối với đường cáp. Trong anten được đề xuất theo sáng chế, băng thông điều khiển của các dải tần số khác nhau được thực hiện bằng cách sử dụng lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng với nhau, giúp làm tăng băng thông vận hành của anten. Ngoài ra, sau khi lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng được bố trí dựa trên yêu cầu kích cỡ cụ thể, các sóng điện từ được tạo ra bởi lưỡng cực được gập và lưỡng cực đối xứng có thể được thêm vào một cách nhất quán, sao cho đặc trưng đa chùm có thể được thực hiện, để tạo điều kiện thuận lợi cho vùng phủ sóng vô hướng của anten.

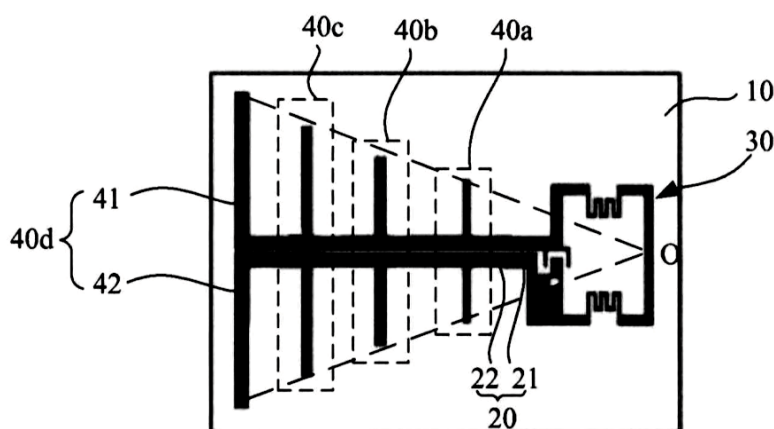


FIG. 1

- (11) 99252 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04768 (85) 28/02/2019
(22) 03/08/2017 (86) PCT/KR2017/008415 03/08/2017
(30) 10-2016-0099177 03/08/2016 KR (87) WO2018/026222 A1 08/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/103; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2019-01022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

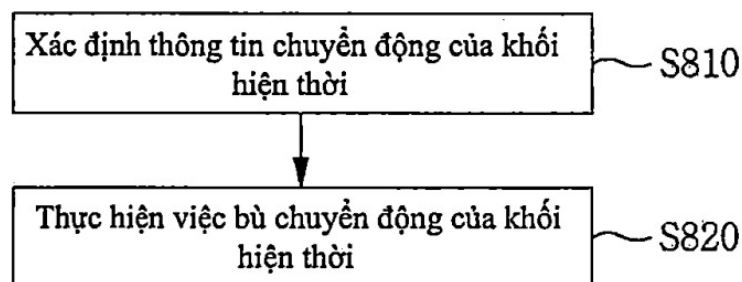
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 8]



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99253 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04769 | (85) 14/06/2019 | |
| (22) 11/12/2017 | (86) PCT/EP2017/082149 | 11/12/2017 |
| (30) 102016000127581 | 16/12/2016 IT (87) WO2018/108777 A1 | 21/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **G01R 1/073; G01R 1/18; G01R 1/067**

(62) 1-2019-03188

(71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) MAGGIONI, Flavio (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CHO BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CÁC ĐẶC TÍNH LỌC NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (20) bao gồm các đoạn đầu dò tiếp xúc (21A, 21B, 21C) được chứa theo cách trượt được trong các lỗ dẫn (25A, 27A, 29A, 36A; 25B, 27B, 29B, 36B; 28C, 29C, 36C) tương ứng được thực hiện trong đế đỡ dạng tấm (22), các đoạn đầu dò tiếp xúc (21A, 21B, 21C) này bao gồm ít nhất nhóm các đoạn đầu dò tiếp xúc thứ nhất (21A, 21B) mang các tín hiệu nguồn điện và nối đất (GND, PWR). Vào thời điểm thích hợp, đầu dò (20) bao gồm ít nhất một tụ điện lọc (30) có ít nhất một tấm tụ điện (31) được kết nối điện với phần dẫn điện (22A, 27A) được thực hiện trên đế đỡ (22) bao gồm ít nhất một lỗ dẫn (25A, 29A) chứa đoạn đầu dò tiếp xúc (21A, 21B) của nhóm thứ nhất.

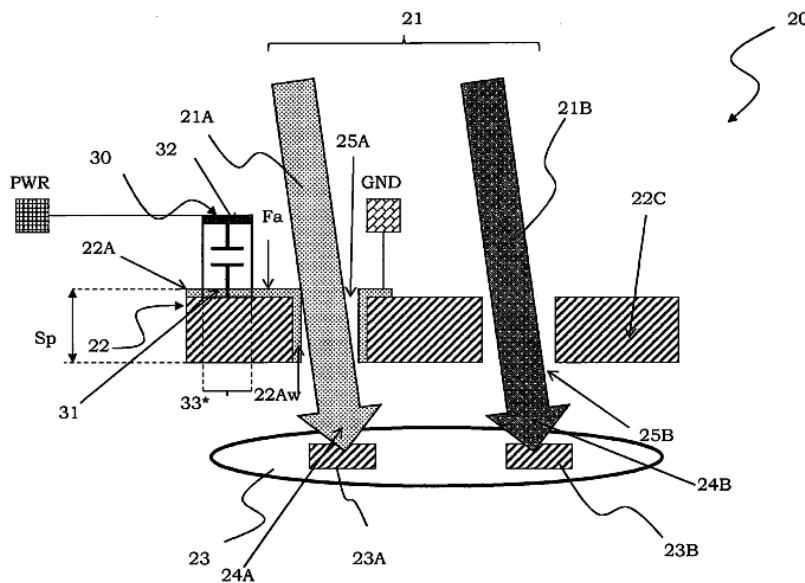


FIG. 2A

- (11) 99254 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04772 (85) 06/12/2017
(22) 16/06/2016 (86) PCT/US2016/037756 16/06/2016
(30) 62/180,599 16/06/2015 US (87) WO2016/205449A1 22/12/2016
15/183,702 15/06/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2018

(51) **H04L 5/00**

(62) 1-2017-04911

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) Wei, Yongbin (US); Malladi, Durga, Prasad (US); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN
BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG
DÂY**

- (57) Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE - user equipment), bao gồm bước nhận dạng tài nguyên trong vùng băng hẹp, vùng băng hẹp này trải trên không nhiều hơn một khối tài nguyên trong khoảng thời gian truyền (TTI - transmission time interval) và truyền thông với trạm cơ sở bằng cách sử dụng tài nguyên đã nhận dạng. Cụ thể hơn, sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây.

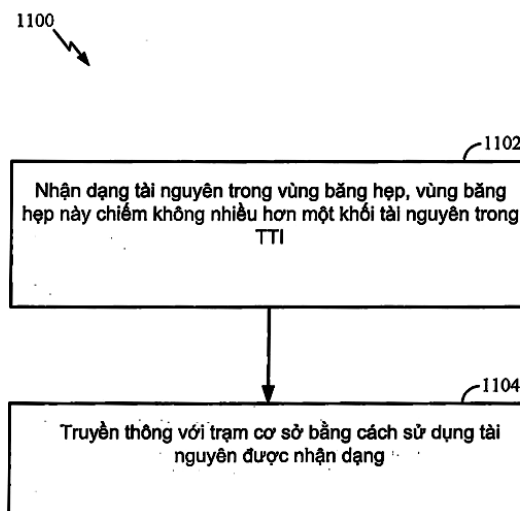


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99255 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04773 | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/US2021/064878 | 22/12/2021 |
| (30) 63/129,796 | 23/12/2020 | US (87) WO2022/140552 |
| | | 30/06/2022 |

(51) **F28F 21/06**

(71) **BALTIMORE AIRCOIL COMPANY, INC. (US)**

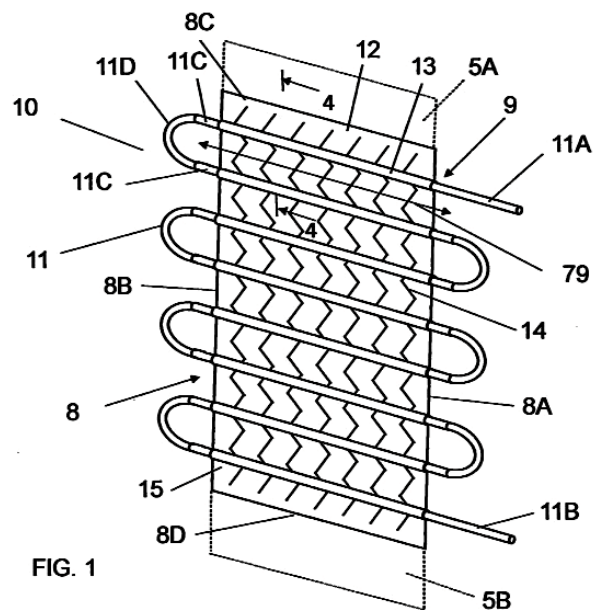
7600 Dorsey Run Road, Jessup, Maryland 20794, United States of America

(72) GUY, Eric (US); ROUSSELET, Yohann Lilian (FR); EGOLF, Kevin Ellsworth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp. Theo một khía cạnh, bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp mà bao gồm đường ống xoắn bằng kim loại có phần đầu vào để nhận lưu chất công nghệ, phần đầu ra, và một loạt các đoạn ống và ống cong hồi lưu dẫn hướng lưu chất công nghệ từ phần đầu vào đến phần đầu ra của đường ống xoắn bằng kim loại. Bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp còn bao gồm phần thân polyme dẫn nhiệt được tích hợp bằng nhiệt với đường ống xoắn. Phần thân polyme dẫn nhiệt có bề mặt ngoài để tiếp xúc với lưu chất, chẳng hạn như không khí và/hoặc nước. Phần thân polyme dẫn nhiệt được cấu tạo để truyền nhiệt giữa đường ống xoắn bằng kim loại và lưu chất tiếp xúc với bề mặt ngoài của phần thân polyme dẫn nhiệt. Bề mặt ngoài của phần thân polyme dẫn nhiệt bao gồm đặc tính tăng cường bề mặt mà ảnh hưởng đến dòng lưu chất đi qua bề mặt ngoài của phần thân polyme dẫn nhiệt. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống trao đổi nhiệt và phương pháp tạo thành bộ trao đổi nhiệt hỗn hợp.



- (11) **99256 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04776** (85) 18/07/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/002993 27/01/2022
(30) 2021-018892 09/02/2021 JP (87) WO2022/172761 18/08/2022
2021-140992 31/08/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **C09J 175/06**; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 7/12; C09J 7/30; C09J 11/06; C09J 11/08; C09J 175/08; B32B 27/00; B65D 65/40

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) AKITA Kouji (JP); KIMURA Ryouji (JP); FUKUOKA Hirotake (JP); TOMITA Daiki (JP); TAKEDA Miho (JP); KUROI Takeshi (JP); KARIMATA Toshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH, SẢN PHẨM CÁN MỎNG, VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính không chứa dung môi có độ bền với thành phần bên trong rất tốt và ít có khả năng hòa tan lại lớp in, sản phẩm cán mỏng thu được bằng cách sử dụng chất kết dính này, và vật liệu đóng gói. Chất kết dính không chứa dung môi, chứa: thành phần polyol (X); và thành phần polyisoxyanat (Y), trong đó thành phần polyol (X) có trọng lượng phân tử trung bình số là 450 hoặc cao hơn và 1000 hoặc thấp hơn, và chứa polyol (A), là dẫn xuất rượu đường bốn chức hoặc cao hơn, và polyeste polyol (B), là sản phẩm phản ứng của chế phẩm chứa rượu polyhydric và axit polycarboxylic, và lượng hợp chất của polyol (A) là 5% khối lượng hoặc cao hơn và 30% khối lượng hoặc thấp hơn tính theo tổng lượng của polyol (A) và polyeste polyol (B).

- (11) **99257 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04777** (85) 18/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/KR2021/019101 15/12/2021
(30) 10-2020-0179383 21/12/2020 KR (87) WO2022/139309 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **C21D 9/46; C21D 8/04; C22C 38/42; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/00**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) JO, Minho (KR); HONG, Young-Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC CÁN NGUỘI CÓ KHẢ NĂNG XỬ LÝ XUẤT SẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Tắm thép được cán nguội có khả năng xử lý xuất sắc theo phương án ví dụ của sáng chế chứa, theo % khối lượng: C với lượng 0,012 đến 0,060%, Si với lượng 0,03% hoặc nhỏ hơn (loại trừ 0%), Mn với lượng 0,1 đến 0,4%, Al với lượng 0,015 đến 0,050%, P với lượng 0,015% hoặc nhỏ hơn (loại trừ 0%), S với lượng 0,015% hoặc nhỏ hơn (loại trừ 0%), N với lượng 0,006% hoặc nhỏ hơn (loại trừ 0%), và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác.

- (11) 99258 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04778 (85) 18/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/KR2021/019113 15/12/2021
(30) 10-2020-0179369 21/12/2020 KR (87) WO2022/139313 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) C22C 38/20; C22C 38/46; C22C 38/44; C21D 8/02; C22C 38/42

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jaik (KR)

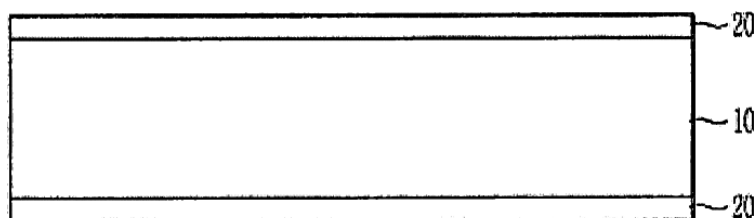
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM THÉP ĐỂ TRÁNG MEN SỨ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

- (57) Tắm thép để tráng men sứ theo một phương án của sáng chế bao gồm C với lượng từ 0,0005 đến 0,0030 % khối lượng, Mn với lượng từ 0,15 đến 0,55 % khối lượng, S với lượng từ 0,001 đến 0,03 % khối lượng, Al với lượng từ 0,0001 đến 0,002 % khối lượng, P với lượng từ 0,001 đến 0,020 % khối lượng, Si với lượng từ 0,001 đến 0,030 % khối lượng, Cu với lượng từ 0,02 đến 0,06 % khối lượng, N với lượng từ 0,005 đến 0,012 % khối lượng, Cr với lượng từ 0,05 đến 0,20 % khối lượng, và O với lượng từ 0,03 đến 0,06 % khối lượng, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Tắm thép được cán nguội để tráng men sứ theo một phương án của sáng chế bao gồm lớp oxit mà mở rộng vào bên trong từ bề mặt, trong đó độ dày của lớp oxit là 0,006-0,030 μm .

HÌNH 1

100



- (11) **99259 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04779** (85) 18/07/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/EP2021/083627 30/11/2021
(30) PCT/CN2020/138103 21/12/2020 CN (87) WO2022/135850 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) ZHANG, Aijun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY THÉP DÙNG CHO VIỆC CƯỜNG LỰC CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép dùng cho việc cường lực cao su. Dây thép có kết cấu bao gồm lớp bên ngoài và dải bên trong được bao quanh bởi và liên kết với lớp bên ngoài, dải bên trong bao gồm ít nhất một sợi thép với số lượng là N_1 và đường kính trung bình là d_1 được thể hiện theo mm, lớp bên ngoài bao gồm các sợi thép với số lượng là N_2 và đường kính trung bình là d_2 được thể hiện theo mm, dải bên trong có mômen T_1 và lớp bên ngoài có mômen T_2 , mối quan hệ giữa T_1 và T_2 được xác định. Bằng cách này, vấn đề nhô đỉnh của lớp cao su được cường lực bởi các dây thép được giảm.

- (11) 99260 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04780 (85) 18/07/2023
 (22) 30/08/2021 (86) PCT/EP2021/073868 30/08/2021
 (30) 21160730.4 04/03/2021 EP (87) WO2022/184285 09/09/2022
 (51) *A23K 10/12; A23K 50/75; A23K 50/10; A23K 50/30; A23K 10/30; A23K 10/38*
 (71) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**
 Saturnvej 51, 8700 Horsens, Denmark
 (72) BRØKNER, Christine (DK); RASMUSSEN, Pernille, Toft (DK); DICKOW, Jonatan (DK); THIRUP, Laila (DK)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐƯỢC LÊN MEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN, VÀ SẢN PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐÃ CHẾ BIẾN SẴN CHỨA NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được lên men có nguồn gốc từ men bia đã qua sử dụng và sinh khối của thành phần thực vật có chứa protein, trong đó sinh khối này bao gồm 50% theo trọng lượng hoặc nhiều hơn là bột thô đậu nành đã tách vỏ và tách dầu, trong đó hàm lượng protein thô của nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nằm trong khoảng từ 35% đến 65% theo trọng lượng tính theo cơ sở chất khô, và trong đó từ 2% đến 8% theo trọng lượng tính theo cơ sở chất khô là protein được tạo ra từ men, và trong đó nguyên liệu thức ăn chăn nuôi bao gồm lớn hơn ít nhất 10 % polysacarit không phải tinh bột không hòa tan (soluble non-starch polysaccharide, NSP) so với sinh khối từ nơi nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được tạo ra. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và sản phẩm thức ăn chăn nuôi đã chế biến sẵn chứa nguyên liệu thức ăn chăn nuôi này.

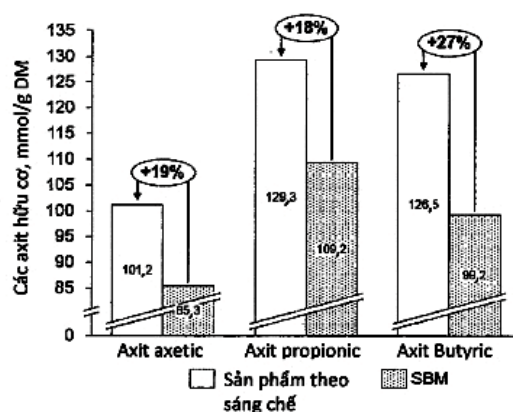


Fig.2a

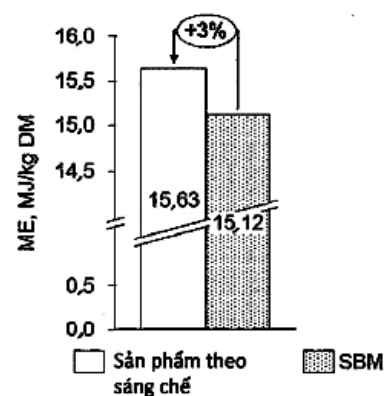


Fig.2b

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99261 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04781 | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 13/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045855 | 13/12/2021 |
| (30) 2021-012395 | 28/01/2021 JP (87) WO2022/163177 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **B21C 51/00; B21B 38/00; B21B 37/58; B21B 37/68**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

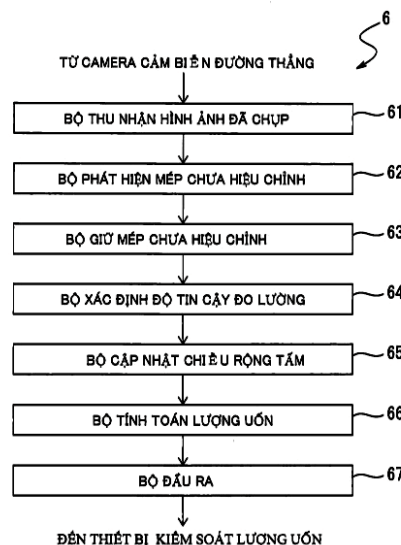
(72) OGASAHARA Tomoyoshi (JP); GOTO Hiroto (JP); YAMAGUCHI Hideto (JP); MATSUBARA Yukihiro (JP); KEMMOCHI Mitsutoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯỢNG UỐN TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỢNG UỐN TẤM THÉP, THIẾT BỊ CÁN NÓNG CHO DẢI THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁN NÓNG CHO DẢI THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo lường uốn tấm thép có khả năng đo chính xác lượng uốn của tấm thép để đo lường uốn tấm thép trong quá trình cán, phương pháp đo lường uốn tấm thép, thiết bị cán nóng, và phương pháp cán nóng. Thiết bị tính toán số học lượng uốn (6) của thiết bị đo lường uốn (4) tính toán lượng uốn của tấm thép (10) sử dụng vị trí mép phía dẫn động $z_{ds}(N)$ và một vị trí mép phía vận hành $z_{ws}(N)$ tại thời điểm hiện tại khi bộ xác định độ tin cậy đo lường (64) xác định rằng cả vị trí mép phía dẫn động $z_{ds}(N)$ và các vị trí mép phía vận hành $z_{ws}(N)$ tại thời điểm hiện tại có độ tin cậy cao. Khi chỉ có một trong các vị trí mép phía dẫn động $z_{ds}(N)$ và vị trí mép phía vận hành $z_{ws}(N)$ tại thời điểm hiện tại được xác định là có độ tin cậy cao, vị trí biên khác được tính bằng phép nội suy sử dụng số điểm ảnh W từ bộ cập nhật chiều rộng tấm (65) với vị trí mép phía vận hành $z_{ds}(N)$ hoặc vị trí mép phía vận hành $z_{ws}(N)$ tại thời điểm hiện tại có độ tin cậy cao như một tài liệu tham khảo.

FIG. 2



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99262 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04782 | | | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 04/01/2022 | | | (86) PCT/EP2022/050093 | 04/01/2022 |
| (30) 2027270 | 05/01/2021 | NL | (87) WO2022/148754 | 14/07/2022 |
| 2027318 | 14/01/2021 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) **E04F 15/10**; B32B 29/02; B32B 3/06; B32B 5/02; B32B 5/14; B32B 5/26; B32B 7/08; B32B 7/12; B32B 27/12; B32B 5/12

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
 Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ, LỖI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG TẤM ỐP LÁT VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ SÀN LÀM TỪ NHIỀU TẤM LÁT SÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm ốp lát trang trí, tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề cập đến lỗi để sử dụng trong tấm ốp lát trang trí và lớp phủ bao gồm nhiều tấm ốp lát theo sáng chế được ghép với nhau, cụ thể là lớp phủ sàn làm từ nhiều tấm lát sàn theo sáng chế được ghép với nhau.

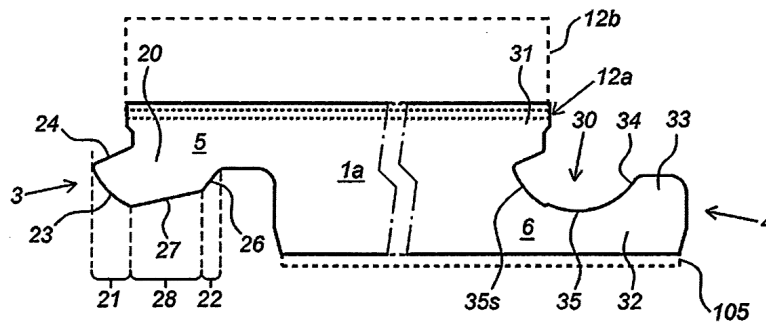


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99263 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04784 | (85) 18/07/2023 | |
| (22) 24/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048165 | 24/12/2021 |
| (30) 2021-007020 | 20/01/2021 JP | (87) WO2022/158253 |
| | | 28/07/2022 |
- (51) **B01D 65/08; C02F 1/50; C02F 1/44**
- (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) Yuta OHTSUKA (JP); Kunihiro HAYAKAWA (JP); Gou NAKAGAWA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nhờ đó nó có thể vận hành trong một khoảng thời gian dài hơn trong hệ thống chứa nước được trang bị thiết bị phân tách màng. Sáng chế có thể đề xuất phương pháp phân tách màng, phương pháp này bao gồm bước chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp trong nước quan tâm, và cho phép nước quan tâm chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp đi qua thiết bị phân tách màng, trong đó nước quan tâm chứa chất oxy hóa trên cơ sở clo kết hợp có giá trị 300 giây tự do là 0,036 mg/L-Cl₂ hoặc lớn hơn trong đó giá trị 300 giây tự do là kết quả của phép đo nồng độ clo sau 300 giây bằng cách sử dụng thuốc thử đo clo tự do.

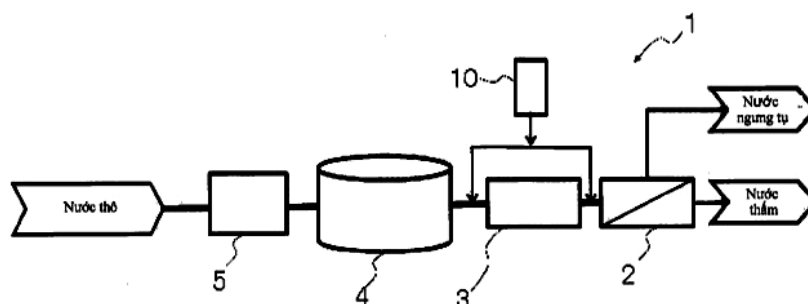


FIG. 1

(11) 99264 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-04785

(22) 18/07/2023

(30) 2022110981963 08/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2023

(51) H01L 31/0236; H01L 31/0216; H01L 31/0224

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

NO. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, 334100, Jiangxi, China

(72) MAO, Jie (CN); WANG, Zhao (CN); ZHENG, Peiting (CN); YANG, Jie (CN); ZHANG, Xinyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PIN QUANG ĐIỆN VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất pin quang điện bao gồm tấm nền có bề mặt trước với vùng hoa văn kim loại và bề mặt sau, cấu trúc kim tự tháp thứ nhất trong mỗi vùng hoa văn kim loại, cấu trúc nhô ra của bệ nền trên bề mặt sau, lớp ống ngậm thứ nhất và lớp dẫn pha tạp thứ nhất trên một phần của bề mặt trước trong vùng hoa văn kim loại tương ứng, và lớp ống ngậm thứ hai và lớp dẫn pha tạp thứ hai trên bề mặt sau. Chiều cao của mỗi cấu trúc kim tự tháp thứ nhất lớn hơn so với chiều cao của mỗi cấu trúc nhô ra của bệ nền. Kích thước một chiều của phần đáy của mỗi cấu trúc kim tự tháp thứ nhất nhỏ hơn so với kích thước của mỗi cấu trúc nhô ra của bệ nền. Loại nguyên tố pha tạp của lớp dẫn pha tạp thứ nhất giống với loại của tấm nền. Loại nguyên tố pha tạp của lớp dẫn pha tạp thứ hai khác với loại của lớp dẫn pha tạp thứ nhất.

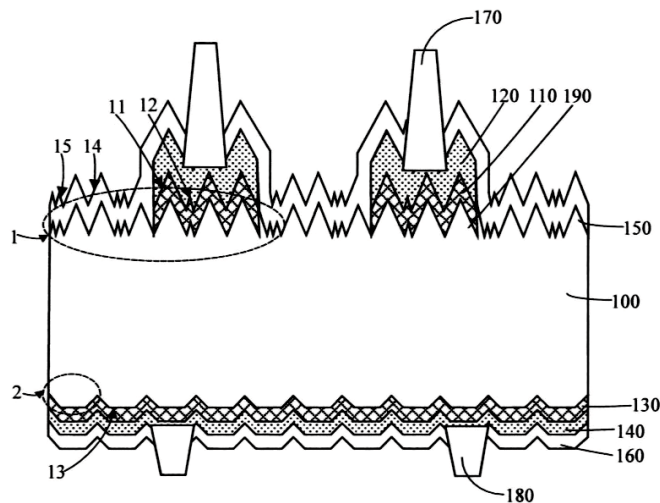


FIG. 1

- (11) **99265 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04788** (85) 18/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/AU2021/051554 23/12/2021
(30) 2020904839 24/12/2020 AU (87) WO2022/133548 30/06/2022
(51) ***C05F 1/00; C05C 1/00; C05C 3/00; C05C 9/00; C05G 5/12; C05D 1/00; C05F 11/02; C05F 3/00; C05B 7/00; C05C 9/02***
(71) **INCITEC FERTILISERS OPERATIONS PTY LTD (AU)**
Level 8, 28 Freshwater Place Southbank, Victoria 3006, Australia
(72) WALKER, Charles Norman (AU); HOGAN, Nicholas (AU); DURACK, Ellen (AU); KHALIL, Roya (AU); HUGHES, Timothy (AU)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **PHÂN BÓN HỖN HỢP DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón hỗn hợp dạng rắn ở dạng các hạt rời rạc, phân bón dạng rắn có đặc tính giải phóng sinh học, phân bón dạng rắn bao gồm, trong hạt đơn lẻ chất thải hữu cơ đã đốt cháy chứa carbon không bền và chất kết dính. Nguyên liệu hữu cơ đã đốt cháy được liên kết bởi chất kết dính thành hạt đơn lẻ nhờ đó carbon không bền của nguyên liệu hữu cơ có sẵn để chuyển hóa bởi vi khuẩn sau khi bón chế phẩm phân bón hỗn hợp vào đất hoặc giá thể trồng trọt.

- (11) 99266 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04789 (85) 18/07/2023
(22) 23/05/2022 (86) PCT/CN2022/094547 23/05/2022
(30) 202111579019.2 22/12/2021 CN (87) WO2023/115805 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *F16H 1/28; F16H 57/023*

(71) **JIANG, HONG** (CN)

Main Campus Of Beijing Jiaotong University, Beijing 100081, China

(72) WANG, Xiaochun (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CẶP BÁNH RĂNG VÀ BỘ GIẢM TỐC CHƯƠNG ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh răng được tạo thành bởi bánh răng chốt và bánh răng bao không-cực-tức thời ăn khớp với nhau, bề mặt răng hiệu dụng của bánh răng chốt được cấu tạo từ đoạn mặt côn hình elip lồi ra ngoài và khoảng cách giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất trên đoạn mặt côn hình elip trên cùng một mặt cắt ngang giảm dần về phía trong dọc theo đường sinh của mặt côn tham chiếu của bánh răng chốt. Sáng chế sử dụng đoạn mặt côn hình elip làm bề mặt răng hiệu dụng của bánh răng chốt ăn khớp với bánh răng bao không-cực-tức thời, dẫn đến tăng chiều rộng hiệu dụng của bề mặt răng và khả năng chịu tải của răng, giảm độ mài mòn của các bề mặt của răng hiệu dụng.

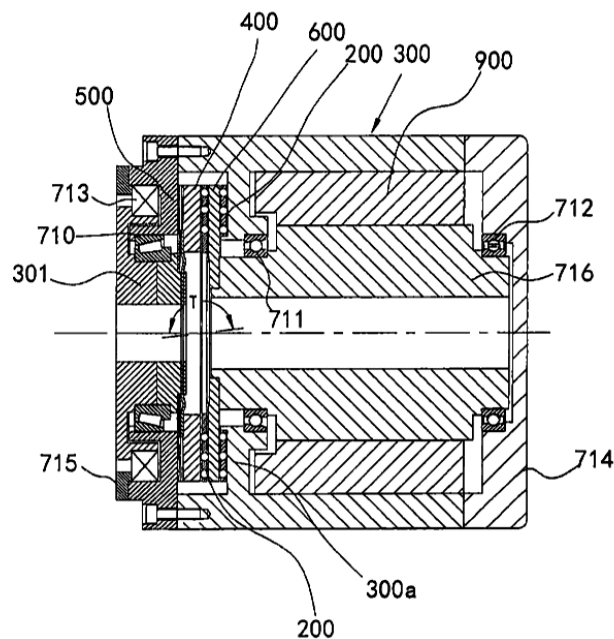


Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99267 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04791 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 24/01/2022 | (86) PCT/FI2022/050042 | 24/01/2022 |
| (30) 20215088 | 27/01/2021 | FI (87) WO2022/162274 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **E02D 15/08**; E02D 27/52; E02D 23/08

(71) **ELOMATIC OY** (FI)

Itäinen Rantakatu 72 FI-20810 Turku, Finland

(72) TRÄSKELIN, Olavi (FI); AJOSMÄKI, Antti (FI); OJA, Sakari (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÓNG CHO CẦU TRÚC NGOÀI KHOI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP ĐẶT MÓNG**

- (57) Sáng chế này đề cập tới móng cho cầu trúc ngoài khơi. Móng nêu trên bao gồm thành (101) tạo thành đường bao được đóng kín và sàn đỉnh (102) được gắn với đầu trên của thành (101), trong đó thành (101) và sàn đỉnh (102) xác định khoảng trống rỗng hở đi xuống (107). Thành (101) bao gồm nhiều đoạn thành (103), mà mỗi đoạn thành bao gồm thân rỗng kéo dài thứ nhất (104) và thân rỗng kéo dài thứ hai (105) được bố trí bên trong thân rỗng kéo dài thứ nhất (104). Đầu dưới của thân rỗng kéo dài thứ nhất (104) được đóng kín bởi chi tiết đầu (109) vốn được trang bị miệng mà đầu dưới của thân rỗng kéo dài thứ hai (105) được bố trí kéo dài đó. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp để lắp đặt móng vào trong nền.

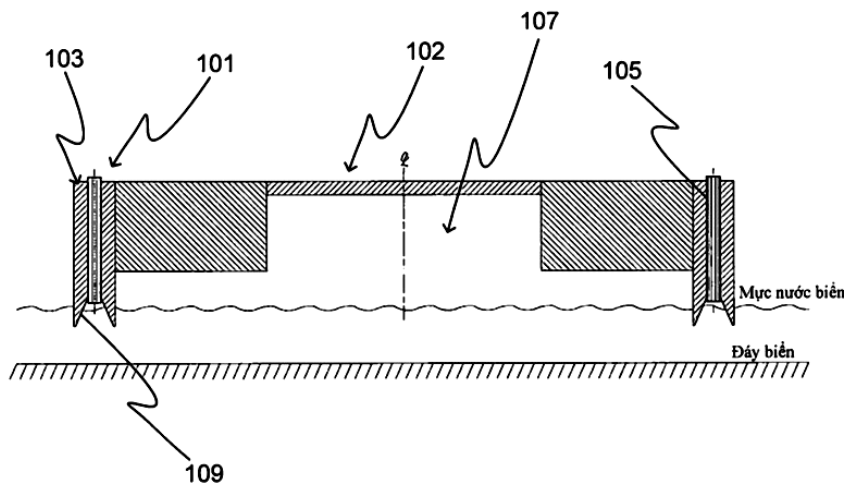


Fig. 2A

- (11) **99268 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04792** (85) 19/07/2023
(22) 17/02/2022 (86) PCT/US2022/016867 17/02/2022
(30) 63/150,550 17/02/2021 US (87) WO2022/178178 25/08/2022
(51) **A43B 13/28; A43B 9/00; A43B 17/16; A43B 17/18; A43B 13/36; A43B 13/37**
(71) **FAST IP, LLC (US)**
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, Utah 84042, United States of America
(72) CHENEY, Craig (US); MUNGER, Seth (US); JOHNSON, Bradley (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÀY XỎ NHANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh với phần đế và miếng lót bàn chân mà trượt, xoay quanh trục hoặc tịnh tiến so với nhau để tạo ra cả cấu hình mở (cho việc mang giày vào và tháo giày ra dễ dàng bằng bàn chân) và cấu hình đóng (cho việc giữ chặt của bàn chân).

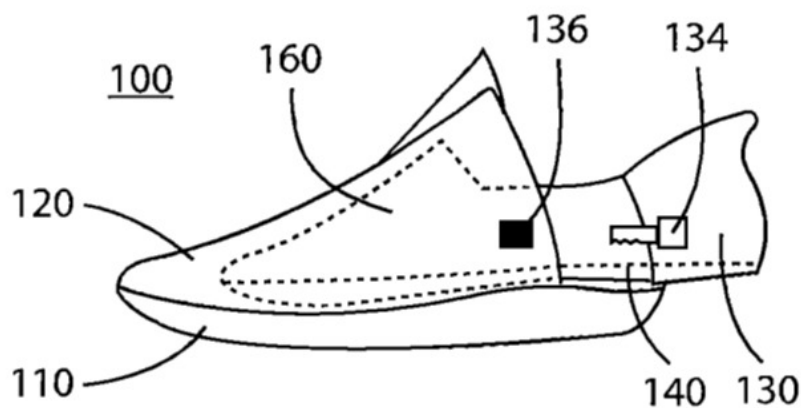


FIG. 1A

- (11) **99269 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04793** (85) 19/07/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/FR2022/050063 12/01/2022
 (30) FR2100452 18/01/2021 FR (87) WO2022/153006 21/07/2022
 (51) **B26D 7/06; B26D 7/32; B26D 7/20**
 (71) 1. **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin, 75016 PARIS, France
 2. **AMVALOR (FR)**
 151, boulevard de l'Hôpital, 75013 PARIS, France
 3. **ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS (ENSAM) (FR)**
 151, boulevard de l'Hôpital, 75013 PARIS, France
 4. **CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)**
 3, rue Michel Ange, 75016 PARIS, France
 5. **CONSERVATOIRE NATIONAL DES ARTS ET METIERS (FR)**
 292, rue Saint-Martin, 75003 PARIS, France
 (72) **BEN GHORBAL, Ghailen (TN); CHABIRAND, Didier (FR); LALLEMENT, Régis (FR); REGNIER, Gilles (FR)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHẦN TỬ LƯỢC DẠNG MÔĐUN CHO MÁY ĐỂ CẮT TỰ ĐỘNG ĐỆM GỒM CÁC TẤM VẬT LIỆU, VÀ MÁY ĐỂ CẮT TỰ ĐỘNG ĐỆM GỒM CÁC TẤM VẬT LIỆU**
 (57) Sáng chế đề cập đến phần tử lược dạng môđun (10) cho máy để cắt tự động (2) đệm gồm các tấm vật liệu, máy cắt này bao gồm nhiều bộ đỡ cắt (4) mà mỗi bộ đỡ cắt này có nhiều lông cứng (6) mà đệm (M) này tựa trên đó, phần tử lược này bao gồm bản tạo ra bộ đỡ (12) mà từ đó hàng răng thứ nhất và thứ hai mở rộng ra theo phương dọc, các răng (14) của hàng thứ nhất xen kẽ với các răng (16) của hàng thứ hai, và đầu tự do của các răng của hàng thứ nhất ở xa hơn tính từ mép phía cuối dòng của bộ đỡ này so với đầu tự do của các răng của hàng răng thứ hai, đốc (18) được gắn trên mép phía cuối dòng này của bộ đỡ và được làm nghiêng so với bộ đỡ này sao cho nó giới hạn bề mặt tiếp xúc giữa đệm gồm các tấm và phần tử lược, và phương tiện phun không khí ở mép phía cuối dòng của đốc trên toàn bộ chiều rộng của nó để tạo thuận lợi cho việc dỡ tải/tải đệm gồm các tấm này.

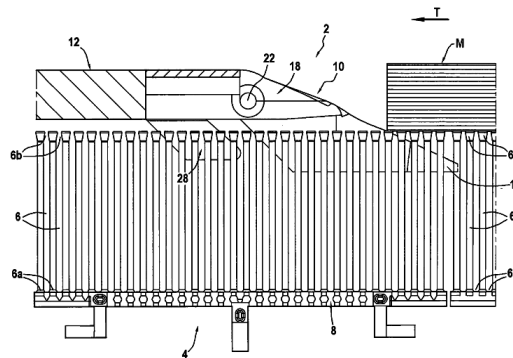


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99270 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04794 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 11/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071138 | 11/01/2021 |
| | (87) WO2022/147842 A1 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QU, Weilin (CN); YANG, Yubo (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, và vật ghi máy tính đọc được, để chỉ báo loại khung phụ, sao cho các khung phụ không hoạt động được sử dụng càng nhiều càng tốt, để tăng tốc độ tối đa của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển đường xuống, xác định độ trễ thứ nhất dựa trên thông tin điều khiển đường xuống, và nhận dữ liệu trên kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) dựa trên độ trễ thứ nhất. Thông tin điều khiển đường xuống chỉ báo độ trễ thứ nhất. Độ trễ thứ nhất bao gồm năm hoặc sáu khung phụ, và độ trễ thứ nhất bao gồm loại khung phụ 1 hoặc loại khung phụ 2. Loại khung phụ 1 bao gồm lần lượt các khung phụ sau: một khung phụ độ phức tạp thấp băng thông giảm -tăng cường phủ sóng (bandwidth reduced low complexity-coverage enhancement, BL/CE) đường xuống, một khung phụ thứ nhất, X khung phụ BL/CE đường lên, một khung phụ thứ hai, và một khung phụ BL/CE đường xuống thứ nhất. Khung phụ BL/CE đường xuống thứ nhất được sử dụng để nhận PDSCH được lập lịch bởi kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH). Loại khung phụ 2 bao gồm lần lượt các khung phụ sau: một khung phụ thứ nhất, X khung phụ BL/CE đường lên, một khung phụ thứ hai, khung phụ BL/CE đường xuống thứ nhất, và một khung phụ BL/CE đường xuống thứ hai. Khung phụ BL/CE đường xuống thứ hai được sử dụng để nhận PDSCH.

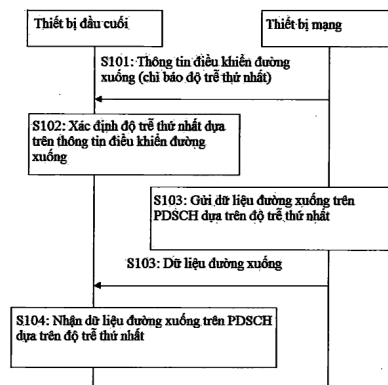


Fig.7

- (11) **99271 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04795** (85) 19/07/2023
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/US2021/065329 28/12/2021
 (30) 17/161,105 28/01/2021 US (87) WO2022/164565 A1 04/08/2022
 (51) **H01L 23/538; H01L 25/065; H01L 23/00; H01L 23/498**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); PATIL, Aniket (IN); WANG, Zhijie (US); WE,
 Hong Bok (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các ví dụ về gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) và phương pháp chế tạo nó. Mỗi gói IC có thể bao gồm khuôn chip lật (flip-chip - FC) trên lớp nền, khuôn liên kết dây phía trên khuôn FC, liên kết dây kết nối với khuôn liên kết dây, và khuôn trên lớp nền và bao bọc khuôn FC, khuôn liên kết dây, và liên kết dây. Lớp nền có thể bao gồm ít nhất một lớp kim loại hóa thứ nhất bao gồm lớp nền thứ nhất, một đường mạch trên lớp nền thứ nhất và được định tuyến trong lớp kim loại hóa thứ nhất để ghép nối điện với một hoặc nhiều mối liên kết FC của khuôn FC và chân dán liên kết dạng ngón tay được tạo thành trên đường mạch, chân dán liên kết dạng ngón tay có thể hình tròn. Liên kết dây có thể kết nối điện với đường mạch sao cho khuôn liên kết dây được ghép nối điện với khuôn FC thông qua liên kết dây, chân dán liên kết dạng ngón tay, và đường mạch.

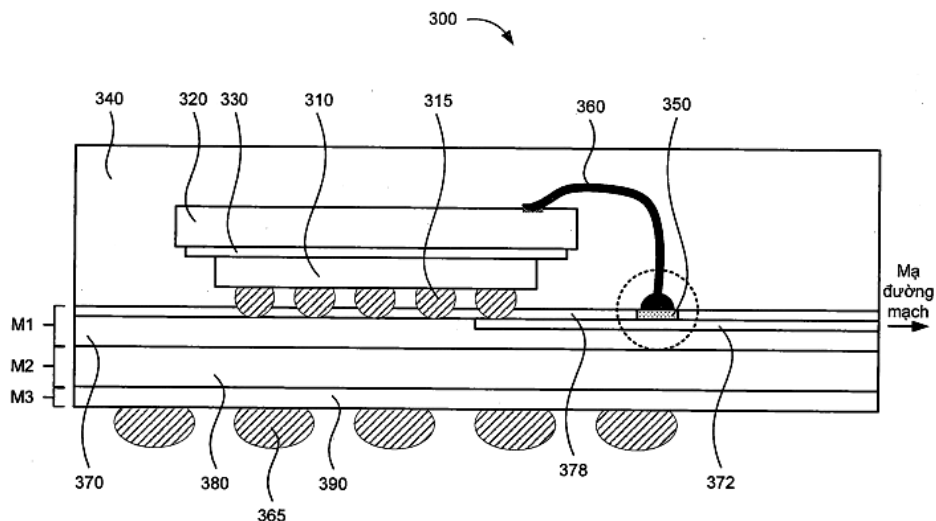


FIG. 3

- (11) 99272 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04796 (85) 19/07/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/070350 26/01/2022
 (30) 17/161,299 28/01/2021 US (87) WO2022/165486 A1 04/08/2022

(51) H02M 3/158; H02M 1/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKKIRALA, Subbarao Surendra (IN); GALAL, Sherif (US); MIAO, Guoqing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất phương pháp và máy để điều chỉnh điện áp. Máy này nói chung bao gồm công tắc thứ nhất, phần tử cảm ứng, công tắc thứ nhất được ghép nối giữa đường dẫn điện áp thứ nhất và đầu cực của phần tử cảm ứng, công tắc thứ hai được ghép nối giữa đường dẫn điện áp thứ hai và đầu cực thứ nhất của phần tử cảm ứng, công tắc thứ ba được ghép nối giữa đầu cực thứ hai của phần tử cảm ứng và nút điện thể tham chiếu, và công tắc thứ tư được ghép nối giữa thiết bị đầu cực thứ hai của phần tử cảm ứng và nút đầu ra.

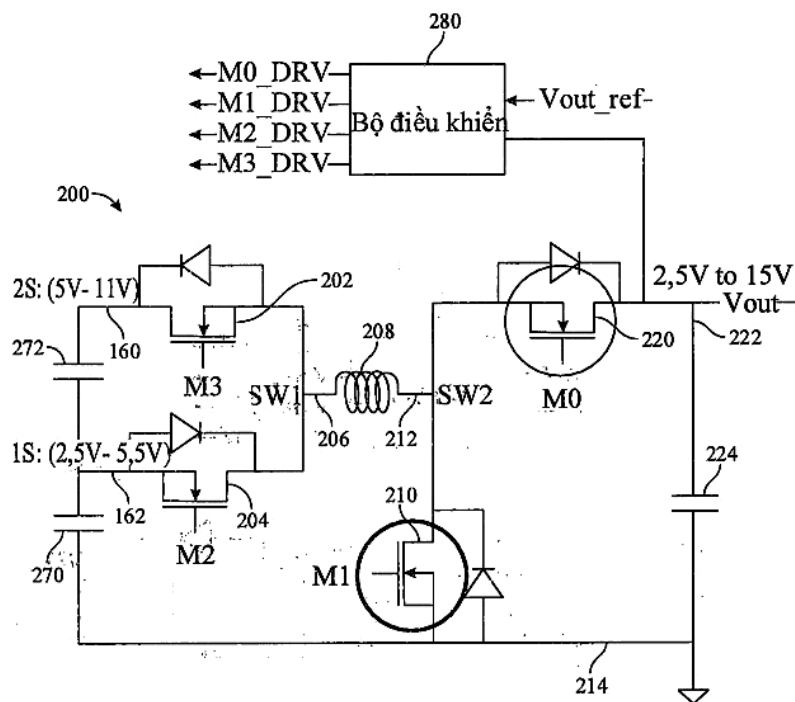


Fig.2

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99273 A | (43) 27/11/2023 | | |
| (21) 1-2023-04797 | (85) 19/07/2023 | | |
| (22) 18/01/2022 | (86) PCT/US2022/070238 | | 18/01/2022 |
| (30) 17/158,909 | 26/01/2021 | US | (87) WO2022/165463 A1 |
| | | | 04/08/2022 |

(51) **G06T 17/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DENG, Yan (CN); SARKIS, Michel Adib (DE); BI, Ning (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO RA MỘT HOẶC NHIỀU MÔ HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện nhận dạng hoạt động dựa trên video. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước tạo ra mô hình ba chiều (three-dimensional - 3D) của phần thứ nhất của đối tượng dựa trên một hoặc nhiều khung mô tả đối tượng. Quy trình này cũng có thể bao gồm bước tạo ra mặt nạ cho một hoặc nhiều khung, mặt nạ bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều vùng của đối tượng. Quy trình này có thể còn bao gồm bước tạo ra mô hình cơ sở 3D dựa trên mô hình 3D của phần thứ nhất của đối tượng và mặt nạ, mô hình cơ sở 3D biểu diễn phần thứ nhất của đối tượng và phần thứ hai của đối tượng. Quy trình này có thể bao gồm bước tạo ra, dựa trên mặt nạ và mô hình cơ sở 3D, mô hình 3D của phần thứ hai của đối tượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy để tạo ra một hoặc nhiều mô hình.

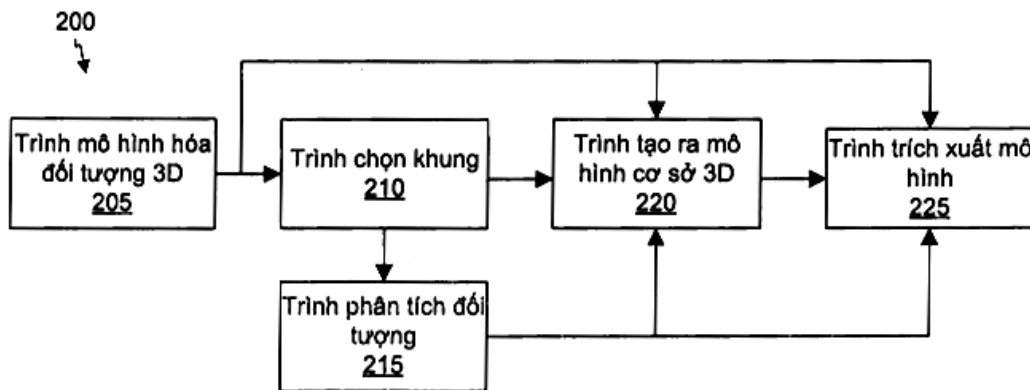


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99274 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04798 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/US2021/061023 | 29/11/2021 |
| (30) 17/160,135 | 27/01/2021 | US (87) WO2022/164502 A1 |
| | | 04/08/2022 |

(51) **G01S 13/76**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TÂM GIỮA CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp định tâm giữa các UE. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phiên định tâm giữa nhiều thiết bị người dùng (UE) được khởi tạo thông qua sử dụng bản tin ban đầu bao gồm các mã định danh (identifier - ID) cho UE khởi tạo và mỗi trong số một hoặc nhiều UE đáp ứng. Mỗi UE trong phiên định tâm xác định độc lập các trường hợp định thời báo hiệu cho mỗi UE trong phiên định tâm dựa trên các ID của UE trong bản tin ban đầu. Thông tin báo hiệu, chẳng hạn như các mã định danh cho các tín hiệu định tâm, cũng có thể được xác định độc lập bởi mỗi UE dựa trên các ID của UE. Thứ tự các ID của UE và số lượng các UE đáp ứng được cung cấp trong bản tin ban đầu cũng có thể được sử dụng để xác định các trường hợp định thời báo hiệu và thông tin báo hiệu. Ví dụ, các UE, có thể sử dụng hàm số xác định đa biến chung với các ID của UE trong kill đầu vào cho mỗi cái riêng rẽ suy ra trường hợp định thời cho bản thân nó và các UE khác trong phiên định tâm.

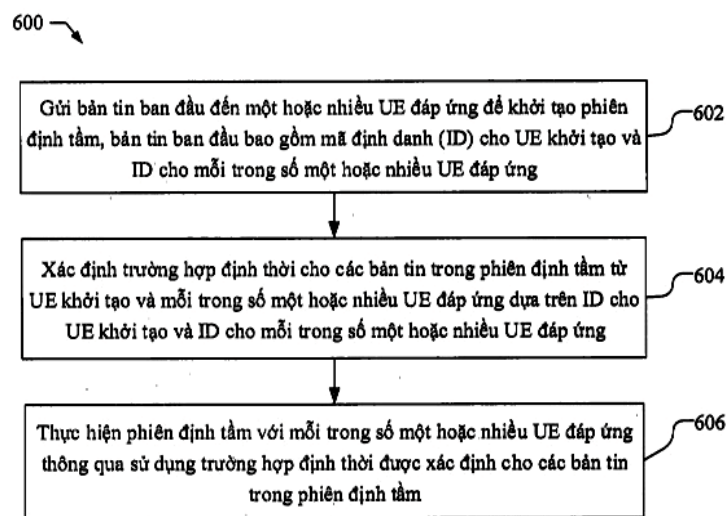


FIG. 6

- (11) 99275 A (43) 27/11/2023
- (21) 1-2023-04799 (85) 19/07/2023
- (22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/011715 07/01/2022
- (30) 17/160,315 27/01/2021 US (87) WO2022/164618 A1 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) H04N 19/119; H04N 19/91; H04N 19/46; H04N 19/463; H04N 19/184; H04N 19/436

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAID, Amir (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật được mô tả ở đây để lập mã video, bao gồm nén các chỉ số luồng bit để lập mã video và/hoặc lập mã entropy song song dựa trên mạng neuron. Một ví dụ bao gồm thu được chuỗi dữ liệu video, nhận dạng các vị trí trong chuỗi dữ liệu video liên quan đến các điểm vào cho các gói có thể lập mã entropy riêng biệt của chuỗi dữ liệu video có thể lập mã entropy song song, và tạo ra chuỗi dữ liệu video có thể lập mã entropy song song. Sau đó chỉ số được tạo ra cho chuỗi dữ liệu video có thể lập mã entropy song song, chỉ số nhận dạng các gói có thể lập mã entropy riêng biệt trong chuỗi dữ liệu video có thể mã hóa entropy song song. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp được triển khai bằng máy tính để mã hóa dữ liệu video.

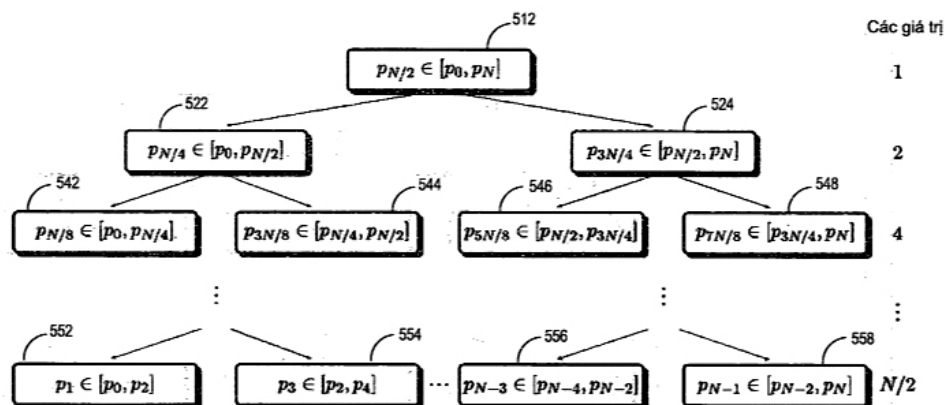


FIG.5A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99276 A | | | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04800 | | | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 26/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/013849 | 26/01/2022 |
| (30) 63/141,580 | 26/01/2021 | US | (87) WO2022/164862 A1 | 04/08/2022 |
| 17/648,886 | 25/01/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **H04N 21/458; H04W 4/50**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); LO, Charles Nung (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY XUẤT DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy xuất dữ liệu truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị làm ví dụ để truy xuất dữ liệu truyền thông bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu truyền thông; và một hoặc nhiều bộ xử lý được thực hiện trong mạch và được tạo cấu hình để: gửi yêu cầu truy xuất dữ liệu truyền thông theo cách truyền dữ liệu nền tới chức năng ứng dụng (application function - AF) phát trực tuyến; để đáp lại yêu cầu, nhận chỉ báo về cơ hội truyền dữ liệu nền từ AF phát trực tuyến; để đáp lại chỉ báo của cơ hội truyền dữ liệu nền, truy xuất dữ liệu truyền thông theo cách truyền dữ liệu nền; và lưu trữ dữ liệu truyền thông đã truy xuất vào bộ nhớ.

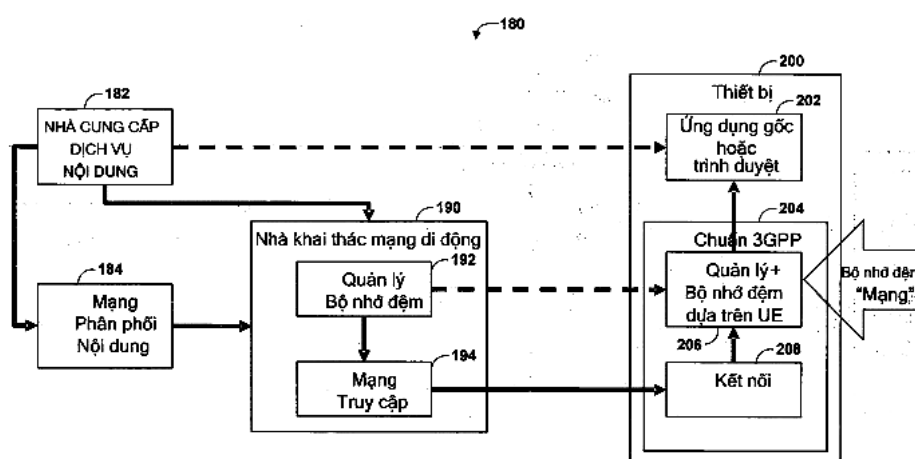


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99277 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04801 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/US2021/061941 | 06/12/2021 |
| (30) 17/158,485 | 26/01/2021 | US (87) WO2022/164513 A1 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **G06F 1/3234; G11C 7/10; G11C 5/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUH, Jungwon (US); PARK, Joon Young (KR); NAGARAJAN, Mahalingam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BỘ NHỚ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO SƠ ĐỒ IO ĐIỀU CHẾ BIÊN ĐỘ XUNG 3 MỨC TRONG HỆ THỐNG BỘ NHỚ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ nhớ thiết bị điện toán và phương pháp cho sơ đồ IO điều chế biên độ xung (PAM) 3 mức trong hệ thống bộ nhớ thiết bị điện toán. Các phương án khác nhau bao gồm hệ thống bộ nhớ thiết bị điện toán có thiết bị bộ nhớ, lớp vật lý bộ nhớ được kết nối truyền thông với thiết bị bộ nhớ, bộ cấp điện áp đầu vào/đầu ra (input/output - I/O) thứ nhất được kết nối điện với thiết bị bộ nhớ và với lớp vật lý bộ nhớ, và bộ cấp điện áp IO thứ hai được kết nối điện với thiết bị bộ nhớ và với lớp vật lý bộ nhớ, trong đó thiết bị bộ nhớ và lớp vật lý được tạo cấu hình để truyền thông dữ liệu giao dịch bộ nhớ nhờ sử dụng sơ đồ IO điều chế biên độ xung (pulse amplitude modulation - PAM) 3 mức.

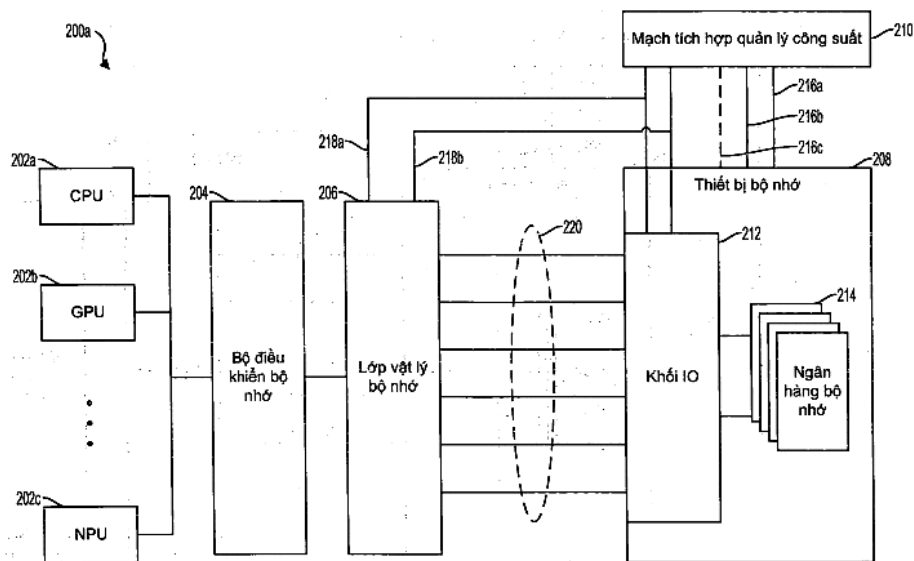


Fig.2A

- | | |
|---|------------------------|
| (11) 99278 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-04804 | (85) 19/07/2023 |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045318 |
| (30) 2020-210989 | 21/12/2020 JP |
| (51) B09B 3/65; C02F 11/04; C02F 11/126; C02F 11/08; C02F 11/125; B09B 3/70; C02F 11/06 | (87) WO2022/138201 A1 |
| (71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP) | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **B09B 3/65; C02F 11/04; C02F 11/126; C02F 11/08; C02F 11/125; B09B 3/70; C02F 11/06**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

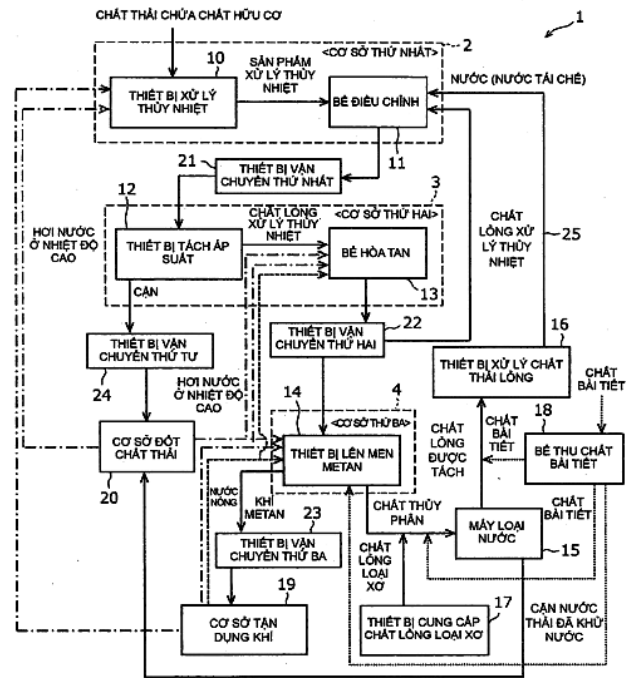
4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

(72) Flabianus HARDI (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thủy nhiệt (1) bao gồm: thiết bị xử lý thủy nhiệt (10) thực hiện phản ứng thủy nhiệt chất thải chứa chất hữu cơ; bể điều chỉnh (11) làm ướt sản phẩm xử lý thủy nhiệt thu được từ phản ứng thủy nhiệt; thiết bị vận chuyển thứ nhất (21) vận chuyển sản phẩm xử lý thủy nhiệt đã làm ướt; thiết bị tách áp suất (12) để tạo áp suất lên sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển để tách sản phẩm xử lý thủy nhiệt được vận chuyển thành chất lỏng xử lý thủy nhiệt và cặn; bể hòa tan (13) lưu trữ và gia nhiệt chất lỏng xử lý thủy nhiệt đã được tách; thiết bị vận chuyển thứ hai (22) để vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt được gia nhiệt và hòa tan quay trở lại bể điều chỉnh (11); thiết bị lên men metan (14) mà tạo khí metan và chất thủy phân bằng cách sử dụng chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan; máy loại nước (15) tách chất thủy phân thành cặn nước thải đã khử nước và chất lỏng được tách; và thiết bị xử lý chất thải lỏng (16) thực hiện quá trình nitrat hóa và khử nitơ của chất lỏng được tách để tạo ra nước tái chế. Thiết bị vận chuyển thứ hai (22) vận chuyển chất lỏng xử lý thủy nhiệt đến thiết bị lên men metan (14) khi nồng độ chất hữu cơ được chứa trong chất lỏng xử lý thủy nhiệt được lưu trữ trong bể hòa tan (13) ở nồng độ xác định trước.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99279 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04805 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047303 | 21/12/2021 |
| (30) 2020-211716 | 21/12/2020 JP (87) WO2022/138635 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) *C07C 69/76; C07C 69/92; C08F 10/06; C07C 69/78*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

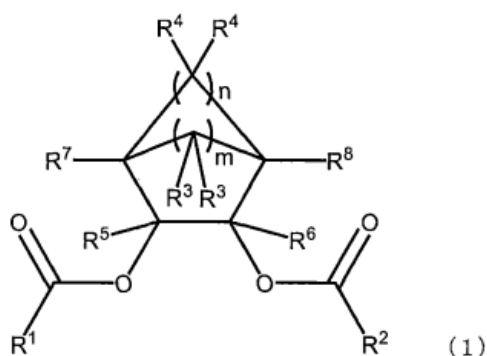
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) YANO Takaaki (JP); YAMADA Wataru (JP); TAKANO Shotaro (JP); KIMURA Takashi (JP); ISOGAI Makoto (JP); NAKANO Takashi (JP); MOORTHI Sunil Krzysztof (PL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất este làm thành phần chất cho nội có khả năng sản xuất, với năng suất cao, polyme propylen có tính đều lập thể rất cao khi được sử dụng chủ yếu làm thành phần chất xúc tác titan rắn. Hợp chất este polyol có cấu tạo đa vòng cụ thể được thể hiện bởi công thức (1). Hợp chất este này được đặc trưng ở chỗ các vị trí gồm cấu tạo C-R3 và cấu tạo C-R4 đáp ứng mối quan hệ cụ thể.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 99280 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04806 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047302 | 21/12/2021 |
| (30) 2020-211715 | 21/12/2020 JP (87) WO2022/138634 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) *C08F 4/654; C08F 10/00; C08F 10/06*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

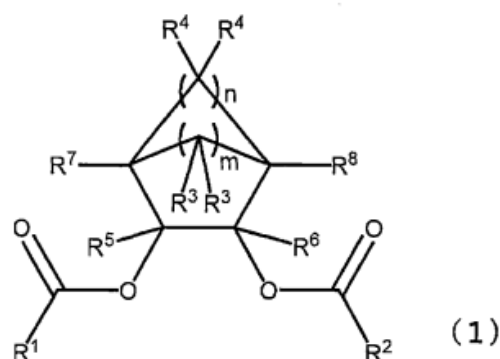
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) KIMURA Takashi (JP); ISOGAI Makoto (JP); NAKAYAMA Yasushi (JP); MICHIE Kenji (JP); JINNAI Takashi (JP); YAMADA Wataru (JP); TAKANO Shotaro (JP); TERAOKA Hiroshi (JP); YANO Takaaki (JP); TOTANI Yoshiyuki (JP); MOORTHY Sunil Krzysztof (PL); NAKANO Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÀNH PHẦN CHẤT XÚC TÁC TITAN RẮN, CHẤT XÚC TÁC POLYME HÓA OLEFIN, PHƯƠNG PHÁP POLYME HÓA OLEFIN VÀ POLYME PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần chất xúc tác titan rắn, chất xúc tác dùng để polyme hóa olefin, và phương pháp polyme hóa olefin mà cho phép polyme olefin có tính đều lập thể cao hơn và phân bố trọng lượng phân tử tốt hơn so với các polyme thông thường được sản xuất theo cách rất tích cực. Ngoài ra, sáng chế đề xuất polyme propylen có các đặc tính vật lý khác với các đặc tính vật lý của các polyme propylen thông thường. Thành phần chất xúc tác titan rắn (I) dùng cho sản xuất polyme olefin chứa titan, magie, halogen, và hợp chất chứa nhóm đa este vòng (a) được thể hiện bởi công thức (1) dưới đây. Ưu tiên là, polyme propylen mà thu được bằng cách phương pháp polyme hóa olefin và có các đặc tính nhiệt cụ thể như được xác định chủ yếu bằng phân tích nhiệt quét vi sai (DSC).



- (11) **99281 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04807** (85) 19/07/2023
(22) 14/02/2022 (86) PCT/JP2022/005739 14/02/2022
(30) 2021-042100 16/03/2021 JP (87) WO2022/196216 22/09/2022
2021-059281 31/03/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **A01C 1/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) SASHI Kazumichi (JP); UNAMI Shigeru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ HẠT GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ hạt giống có khả năng tạo ra các hạt giống được phủ chất lượng cao, đơn hạt thông qua các bước nhanh chóng và đơn giản theo công nghệ phủ hạt giống chứa sắt. Phương pháp phủ hạt giống theo sáng chế là phương pháp để phủ bề mặt của các hạt giống bằng chất phủ hạt giống bao gồm bột chứa sắt, và bao gồm bước dính chất phủ hạt giống lên bề mặt của các hạt giống, và bước oxy hóa bột chứa sắt để tạo ra lớp phủ trên bề mặt của các hạt giống bằng cách cung cấp nước và không khí trong khi giả hóa lỏng các hạt giống mang chất phủ hạt giống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99282 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04808 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045104 | 08/12/2021 |
| (30) 2021-019594 | 10/02/2021 JP | (87) WO2022/172568 |
| | | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **C21C 7/064**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NEGISHI Hidemitsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ KHÍ LƯU HUỖNH CHO KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để khử lưu huỳnh kim loại nóng chảy một cách hiệu quả trong thời gian ngắn mà không truyền dòng điện quá mức khi dùng hiệu số điện thế giữa xỉ và kim loại. Sử dụng nguồn điện một chiều, phương pháp này khử khí lưu huỳnh cho kim loại nóng chảy áp dụng hiệu số điện thế giữa xỉ nóng chảy và kim loại nóng chảy thông qua các điện cực, trong đó điện cực này tiếp xúc với kim loại nóng chảy đóng vai trò như điện cực âm và điện cực khác chỉ tiếp xúc với xỉ nóng chảy đóng vai trò như điện cực dương. Mật độ dòng điện được áp dụng J_a được xác định theo nồng độ S được cân bằng $[S]_{e0}$ trước khi áp dụng hiệu số điện thế sao cho nồng độ S được cân bằng $[S]_{ea}$ khi hiệu số điện thế được áp dụng trở nên bằng hoặc nhỏ hơn nồng độ S đích $[S]_{ft}$.

FIG. 1(a)

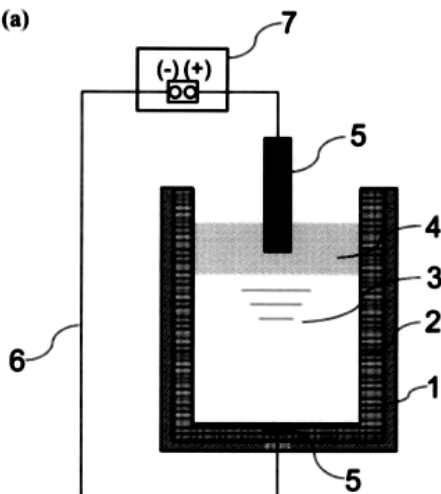
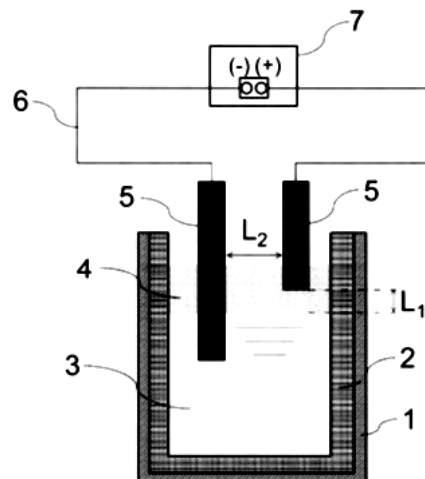


FIG. 1(b)



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99283 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04810 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 19/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124761 | 19/10/2021 |
| (30) 202011529058.7 | 22/12/2020 CN | (87) WO2022/134785 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **H01Q 1/38; H01Q 21/00; H01Q 13/08; H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Jinjin (CN); SHI, Cao (CN); HE, Junfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất anten và thiết bị truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực của công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của sự phủ sóng bị giới hạn của anten. Anten được đề xuất theo sáng chế bao gồm nền điện môi, lưỡng cực gập, và N lưỡng cực đối xứng. Đường kết hợp được bố trí trên nền điện môi, và đường kết hợp có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Lưỡng cực gập được đặt ở đầu thứ nhất của đường kết hợp và được nối với đường kết hợp. N lưỡng cực đối xứng được bố trí trên nền điện môi, và N lưỡng cực đối xứng được nối với đường kết hợp. N lưỡng cực đối xứng được sắp xếp liên tiếp từ đầu thứ nhất đến đầu thứ hai của đường kết hợp. Theo anten được đề xuất theo sáng chế, sự điều khiển độ rộng dải của các dải tần khác nhau được thực hiện cùng nhau bằng lưỡng cực gập và lưỡng cực đối xứng, làm tăng chiều rộng dải tần hoạt động của anten. Ngoài ra, sự chồng chập nhất quán có thể được thực thi, bằng cách sắp xếp lưỡng cực gập và lưỡng cực đối xứng theo yêu cầu kích thước cụ thể, đối với sóng điện từ được tạo ra bởi lưỡng cực gập và lưỡng cực đối xứng, đạt được đặc tính đa búp sóng và còn đạt được sự phủ sóng toàn hướng của anten.

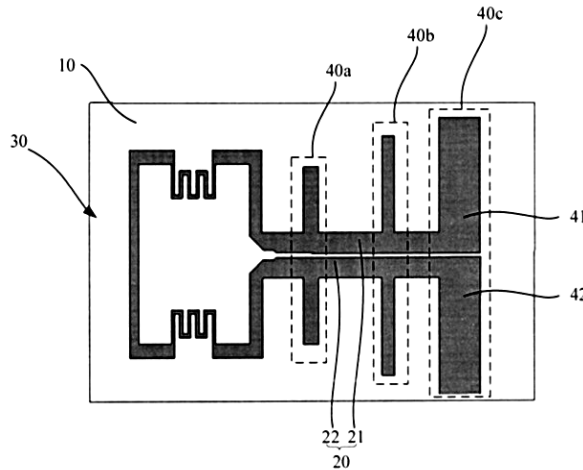


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99284 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04811 | (85) 19/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/KR2021/019272 | 17/12/2021 |
| (30) 10-2020-0183243 | 24/12/2020 KR | (87) WO2022/139344 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **B01D 63/08; C02F 1/00; B01D 29/00; B01D 35/30**

(71) **AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)**

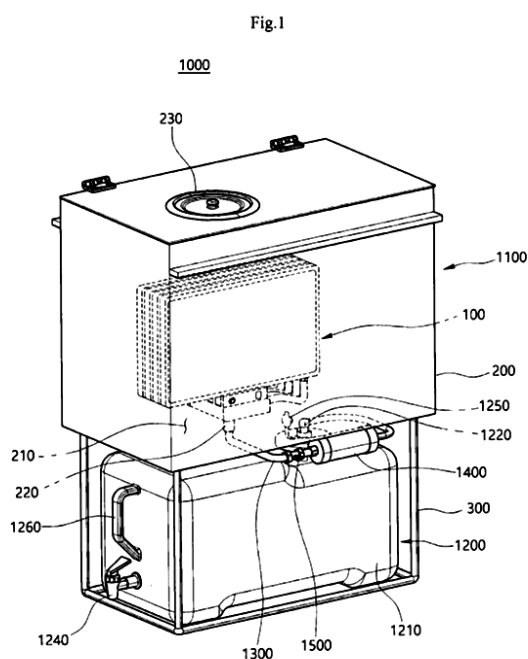
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10014, Republic of Korea

(72) LEE, Sung Bin (KR); HAN, Kyoung Ku (KR); SONG, Jae Kyung (KR); LEE, Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC LOẠI TRỌNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch nước loại trọng lực. Thiết bị làm sạch nước loại trọng lực theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận tạo ra nước lọc bao gồm môđun bộ lọc để lọc ra các chất lạ có trong nước thô bằng cách sử dụng trọng lực, vỏ chứa lưu trữ lượng nước thô định trước và có không gian lọc được tạo nên trong đó trong đó môđun bộ lọc được bố trí, và đầu ra được tạo nên qua vỏ chứa để cho phép nước lọc được tạo ra qua môđun bộ lọc được xả ra ngoài; và bộ phận lưu trữ nước lọc có không gian lưu trữ nước lọc được tạo nên trong đó để lưu trữ lượng nước lọc định trước được tạo ra bởi bộ phận tạo ra nước lọc, được nối theo cách tháo được với bộ phận tạo ra nước lọc nhờ bộ phận ống nối để có thể tách ra khỏi bộ phận tạo ra nước lọc và tự di chuyển được, và được bố trí bộ phận đóng/mở để xả nước lọc được lưu trữ trong không gian lưu trữ nước lọc ra ngoài.



- (11) **99285 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04813** (85) 19/07/2023
(22) 24/12/2021 (86) PCT/JP2021/048324 24/12/2021
(30) 2020-217235 25/12/2020 JP (87) WO2022/138940 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) **C01G 53/00**; *C01B 32/168*; *C08F 14/26*; *C08K 3/04*; *H01M 4/62*; *H01G 11/38*; *H01M 10/052*; *H01M 4/13*; *H01M 4/139*; *C01B 32/159*; *C08L 27/18*

(71) **1. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

2. MCD TECHNOLOGIES S.A.R.L (LU)

1, rue de la Poudrerie, Leudelange L3364, Luxembourg

(72) FUJIWARA, Kae (JP); YAMADA, Takaya (JP); SHINODA, Chihiro (JP); TERADA, Junpei (JP); YAMADA, Masahiko (JP); YAMAZAKI, Shigeaki (JP); PREDTECHENSKIY, Mikhail Rudolfovich (RU); BOBRENOK, Oleg Filippovich (RU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT GẮN KẾT LÀ VẬT LIỆU TỔNG HỢP CỦA ỐNG NANO CACBON ĐƠN VÁCH VÀ PTFE, VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC VÀ PIN THỨ CẤP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất gắn kết có khả năng cải thiện hiệu năng của pin. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến chất gắn kết, trong điện cực sử dụng nhựa polytetrafloetylen, có khả năng giảm điện trở và đạt được độ bền cao của điện cực. Chất gắn kết bao gồm bột được trộn gồm nhựa polytetrafloetylen và ống nano cacbon đơn vách. Phương pháp sản xuất chất gắn kết, bao gồm bước trộn đồng nhất chất phân tán nhựa polytetrafloetylen và chất phân tán ống nano cacbon đơn vách bằng cách sử dụng nước làm dung môi phân tán, sau đó sấy để tạo thành bột được trộn.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 99286 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-04817 | (85) 19/07/2023 |
| (22) 10/01/2022 | (86) PCT/CN2022/070885 10/01/2022 |
| (30) 202110029311.0 11/01/2021 CN | (87) WO2022/148452 14/07/2022 |
| 202110029256.5 11/01/2021 CN | |

(51) **C01B 32/348; C01B 32/39; C01B 32/33**

(71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. SINOPEC DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND PETROCHEMICALS CO., LTD. (CN)
 No.96-1, Nankai Street, Lushunkou District Dalian, Liaoning 116045, China

(72) ZHANG, Shudong (CN); ZHANG, Changan (CN); SONG, Yongyi (CN); LIU, Jihua (CN); FANG, Xiangchen (CN); MA, Rui (CN); CAI, Haile (CN); ZHAO, Liping (CN); LIAO, Changjian (CN); MENG, Fanfei (CN); WANG, Haibo (CN); ZHANG, Qingjun (CN); WANG, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LÒ PHẢN ỨNG ĐỐT HÌNH VÒNG, THIẾT BỊ, QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THAN CỐC DẦU MỎ**

(57) Sáng chế đề xuất lò phản ứng đốt hình vòng, thiết bị, quy trình và hệ thống xử lý than cốc dầu mỏ. Thiết bị bao gồm một đơn vị kích hoạt là một lò phản ứng đốt hình vòng. Hệ thống bao gồm lò phản ứng thứ nhất, thiết bị đóng vai trò là lò phản ứng thứ hai, đơn vị rửa và tách, đơn vị làm mát, đơn vị hòa tan và tách, đơn vị rửa và sấy, đơn vị tái tạo theo tùy chọn, đơn vị sấy và nung theo tùy chọn và đơn vị bay hơi-kết tinh theo tùy chọn. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất vật liệu cacbon bằng cách sử dụng hệ thống xử lý than cốc dầu mỏ. Thiết bị, quy trình và hệ thống theo sáng chế có thể thực hiện được quy trình sản xuất liên tục và có ưu điểm là hiệu suất kích hoạt cao và các sản phẩm vật liệu cacbon thu được có tính chất ổn định.

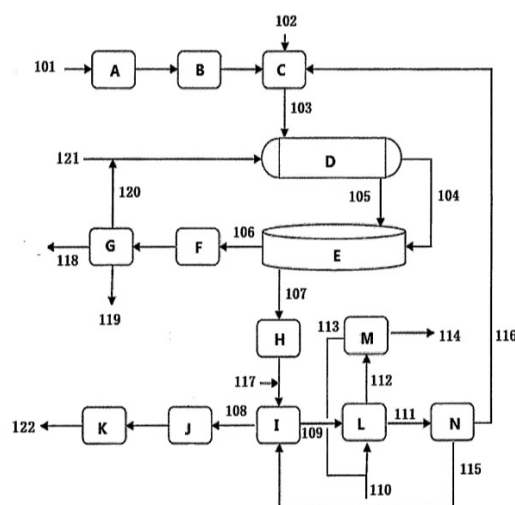


Fig.1

- (11) **99287 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04818** (85) 19/07/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/CN2021/101925 24/06/2021
 (30) 202110031545.9 11/01/2021 CN (87) WO2022/147970 14/07/2022
 202110031544.4 11/01/2021 CN
 (51) **C10G 11/00; C07C 11/06; C10G 11/18; C07C 11/04; C07C 11/08**
 (71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO., LTD. (CN)
 Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China
 (72) XU, Youhao (CN); ZUO, Yanfen (CN); SHU, Xingtian (CN); WANG, Xieqing (CN); LUO, Yibin (CN); ZHANG, Yunpeng (CN); HAN, Yueyang (CN); DU, Lingyin (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐỂ SẢN XUẤT OLEFIN CACBON THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa xúc tác tầng sôi để sản xuất olefin cacbon thấp (olefin nhẹ), bao gồm các bước sau: 1) đưa nguyên liệu giàu olefin đến lò phản ứng chuyển hóa xúc tác tầng sôi và tiếp xúc với chất xúc tác có nhiệt độ 650°C hoặc cao hơn để phản ứng; 2) tách hơi sản phẩm phản ứng thu được từ phản ứng để thu được dòng gồm các olefin C5+; và 3) tái chế ít nhất một phần của dòng chứa các olefin C5+ đến bước 1) cho phản ứng tiếp theo. Quy trình chuyển hóa xúc tác tầng sôi theo sáng chế có thể cải thiện hiệu quả năng suất của olefin nhẹ, cải thiện tính chọn lọc và cải thiện tỷ lệ etylen/propylen của sản phẩm.

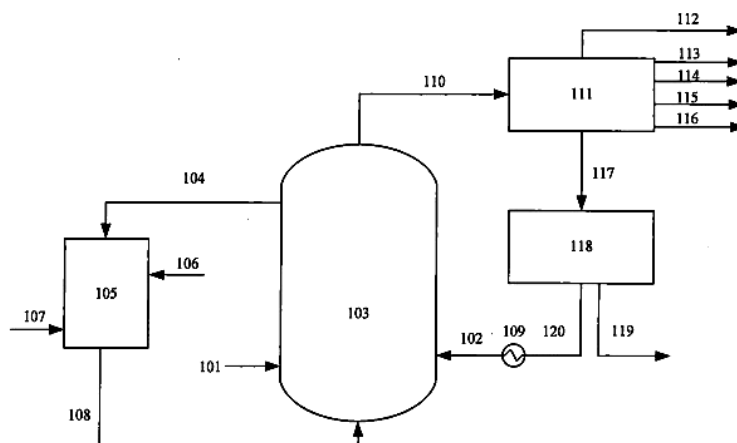


Fig.1

(11) **99288 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04820**

(22) 19/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2023

(51) **A23K 10/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Phạm Tấn Nhã (VN); Lê Thu Thủy (VN); Trương Thanh Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **QUY TRÌNH BỔ SUNG LỢI KHUẨN, NGHỆ ĐEN, GỪNG VÀ TỎI VÀO THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bổ sung probiotic, nghệ đen, gừng và tỏi vào thức ăn chăn nuôi gia cầm bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu gồm nghệ đen, gừng, tỏi được cắt nhỏ, phơi khô tự nhiên và sấy khô; (ii) nghiền mịn riêng biệt nguyên liệu ở bước (i); (iii) phối trộn các nguyên liệu đã được nghiền mịn thu được ở bước (ii) theo tỷ lệ gừng:bột tỏi:bột nghệ đen là 50:30:20 (tính theo % khối lượng); (iv) ủ lợi khuẩn (probiotic) với bột ngô/cám mịn để tạo thành thức ăn lên men; (v) trộn các nguyên liệu thu được ở bước (iii) thức ăn lên men thu được ở bước (iv) theo tỷ lệ 50:50 (tính theo % khối lượng); và (vi) đóng gói thức ăn chăn nuôi gia cầm gồm sản phẩm thu được ở bước (v); (vii) trộn sản phẩm này (5% sản phẩm thu được ở bước (vi) trộn với 95% thức ăn hỗn hợp) cho gia cầm ăn suốt giai đoạn nuôi. Thức ăn chăn nuôi gia cầm của quy trình theo sáng chế này đảm bảo an toàn và không độc hại, cải thiện tỷ lệ hấp thụ tiêu hóa thức ăn, khả năng kháng bệnh của gia cầm.

- (11) **99289 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04822** (85) 20/07/2023
(22) 17/03/2021 (86) PCT/MY2021/000003 17/03/2021
(30) PI2021001312 11/03/2021 MY (87) WO2022/191696 15/09/2022
(51) **G07F 7/08; G06F 21/83; G06Q 20/20**
(75) **GAN, CHEE PENG (MY)**
No. 57-2, Jalan Equine 10F, Taman Equine, Seri Kembangan, Selangor 43000,
Malaysia
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THANH TOÁN CHO
MÁY NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối thanh toán (20) cho máy bán hàng tự động (10), thiết bị đầu cuối thanh toán (20) bao gồm: bề mặt chạm (24) được tạo kết cấu để tiếp nhận đầu vào chạm từ người dùng; trong đó thiết bị đầu cuối thanh toán (20) có cấu hình để nằm hoàn toàn bên trong vỏ (12) của máy bán hàng tự động (10), trong đó vỏ (12) bao gồm panen ngoài trong suốt ít nhất một phần (16), và trong đó bề mặt chạm (24) có cấu hình để tiếp nhận đầu vào chạm nhờ người dùng chạm vào bề mặt ngoài (30) của panen ngoài trong suốt ít nhất một phần (16).

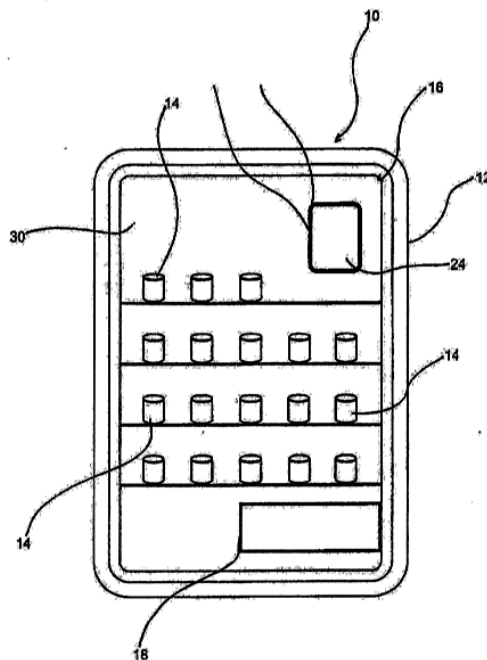


Fig.1

- (11) **99290 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04824** (85) 20/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061207 30/11/2021
- (30) 17/160,769 28/01/2021 US (87) WO2022/164505 A1 04/08/2022
- (51) **G06F 21/14; G06F 21/54**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KRISHNASWAMY, Arvind (US); VENKUMAHANTI, Suresh Kumar (US);
TABONY, Charles (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LÀM NHIỀU LỘN LỆNH CÓ THỂ THỰC THI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các hệ thống, máy và các thiết bị cho các kỹ thuật làm nhiều loạn lệnh có thể thực thi để cải thiện tính bảo mật của thiết bị. Thiết bị có thể gán tập hợp các lệnh có thể thực thi cho gói lệnh dựa vào thông số được kết hợp với gói lệnh, và mỗi lệnh có thể thực thi trong tập hợp các lệnh có thể thực thi có thể là độc lập với các lệnh có thể thực thi khác trong tập hợp các lệnh có thể thực thi. Thiết bị có thể lựa chọn thứ tự của tập hợp các lệnh có thể thực thi dựa vào quy tắc lệnh khe được kết hợp với thiết bị, và mỗi lệnh có thể thực thi trong tập hợp các lệnh có thể thực thi có thể tương ứng với khe tương ứng được kết hợp với bộ nhớ của thiết bị. Thiết bị có thể sửa đổi thứ tự của tập hợp các lệnh có thể thực thi trong hệ thống phân cấp bộ nhớ sau tiên giải mã dựa vào quy tắc lệnh khe và xử lý tập hợp các lệnh có thể thực thi của gói lệnh dựa vào thứ tự được sửa đổi.

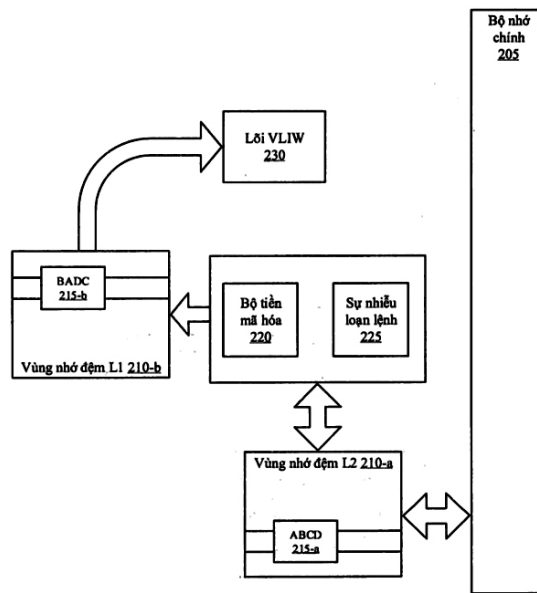


FIG. 2

200

- (11) **99291 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04825** (85) 20/07/2023
- (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/072608 24/11/2021
- (30) 17/160,851 28/01/2021 US (87) WO2022/164582 A1 04/08/2022
- (51) **G01S 13/00; G01S 7/00; G01S 13/86; G01S 13/87; G01S 13/46; G01S 13/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAM, Wooseok (KR); DAI, Yucheng (CN); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ NÚT KHÔNG DÂY THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành nút không dây thứ nhất và nút không dây thứ hai. Theo một khía cạnh, các nút không dây thứ nhất và thứ hai truyền thông yêu cầu cảm biến song tĩnh và đáp ứng yêu cầu cảm biến song tĩnh để phối hợp thiết lập quy trình cảm biến song tĩnh. Nút không dây thứ nhất truyền tập hợp các tín hiệu cảm biến đến một hoặc nhiều đối tượng mục tiêu theo quy trình cảm biến song tĩnh. Nút không dây thứ hai đo tập hợp các phản xạ của tập hợp các tín hiệu cảm biến được phản xạ từ một hoặc nhiều đối tượng mục tiêu theo quy trình cảm biến song tĩnh.

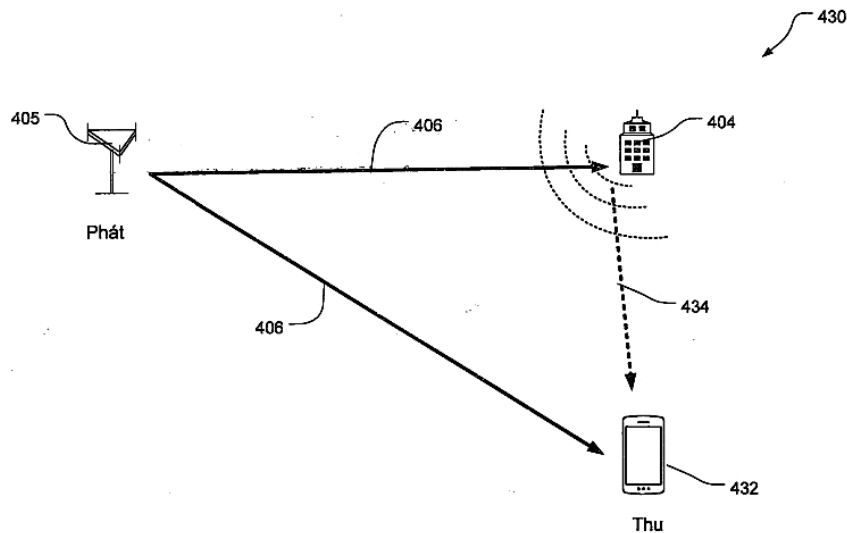


Fig.4B

- (11) **99292 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04826** (85) 20/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061236 30/11/2021
- (30) 17/160,022 27/01/2021 US (87) WO2022/164506 A1 04/08/2022
- (51) **G01S 3/38; G01S 15/86; G01S 5/02; G01S 13/86; G01S 17/86**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỐI QUAN HỆ TRONG TẦM NHÌN THẲNG GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NGUỒN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng và phương pháp xác định mối quan hệ trong tầm nhìn thẳng giữa UE (thiết bị người dùng) và nguồn PRS (tín hiệu tham chiếu định vị). UE (user equipment - thiết bị người dùng) bao gồm: bộ thu phát không dây; hệ thống đo khoảng cách dựa trên phản xạ, có hướng được tạo cấu hình để xác định các hướng và các khoảng cách giữa UE và các bộ phản xạ; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu được, từ hệ thống đo khoảng cách (1) hướng thứ nhất, giữa UE và bộ phản xạ cụ thể, và (2) khoảng cách thứ nhất, giữa UE và bộ phản xạ cụ thể, tương ứng với hướng thứ nhất; xác định, dựa trên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) nhận được bởi bộ thu phát không dây từ nguồn PRS (3) hướng thứ hai, tương ứng với góc đến của PRS tại UE, và (4) khoảng cách thứ hai, được di chuyển bởi PRS từ nguồn PRS đến UE, tương ứng với hướng thứ hai; và xác định xem khoảng cách thứ hai có là khoảng cách trong tầm nhìn thẳng giữa UE và nguồn PRS không dựa trên hướng thứ nhất, khoảng cách thứ nhất, hướng thứ hai, và khoảng cách thứ hai.

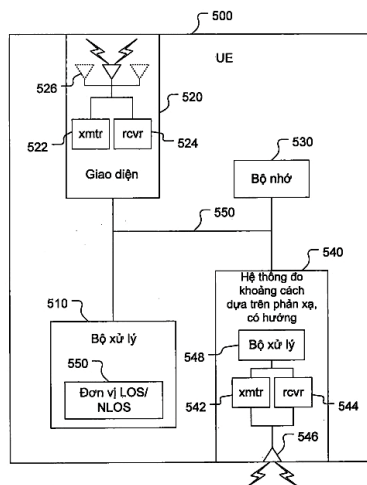


FIG.5

- (11) **99293 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04827** (85) 20/07/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013594 25/01/2022
- (30) 17/160,007 27/01/2021 US (87) WO2022/164762 A1 04/08/2022
- (51) **G09G 3/36**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KADAMBALA, Ravi Shankar (IN); GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); NIKHARA, Soman Ganesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT CAMERA TRONG MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để kích hoạt camera trong màn hình. Phương pháp bao gồm các bước nhận yêu cầu kích hoạt camera của thiết bị, nhận dạng điểm mốc bắt đầu khung liên kết với việc kích hoạt camera để đáp lại yêu cầu, và phát tín hiệu tới màn hình của thiết bị để đáp lại điểm mốc bắt đầu khung được nhận dạng, trong đó tín hiệu được phát kích hoạt màn hình để chuyển tiếp tập hợp các phần tử tinh thể lỏng của màn hình từ chế độ hiển thị sang chế độ camera cho hoạt động của camera.

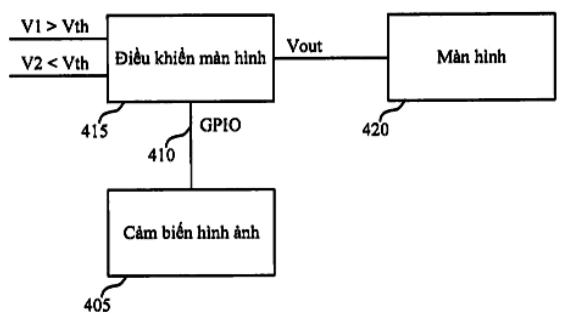


Fig. 4

- (11) **99294 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04828** (85) 20/07/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/070362 26/01/2022
- (30) 17/161,643 28/01/2021 US (87) WO2022/165491 A1 04/08/2022
- (51) **H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MA, Jun (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); NAGARAJAN, Anantha Krishna Karthik (IN); SOLTANI, Morteza (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Một số hệ thống có thể hỗ trợ truyền thông không dây trong các băng tần sóng milimet (millimeter wave - mmW) tần số cao, chẳng hạn như dải tần số 4 (frequency range 4 - FR4) hoặc các dải tần số khác. Để hỗ trợ các cuộc truyền thông này, trạm gốc có thể tạo cấu hình động độ dài tiền tố vòng (cyclic prefix - CP) để truyền thông dạng sóng mang đơn. Trạm gốc có thể xác định độ dài CP để xử lý độ trễ chuyển đổi chùm sóng, trễ độ trễ của kênh lan truyền vật lý, hoặc cả hai. Trong một số ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể cung cấp phản hồi đến trạm gốc, và trạm gốc có thể tạo cấu hình UE với độ dài CP dựa trên phản hồi. Trạm gốc có thể truyền bản tin cấu hình đến UE chỉ báo độ dài CP được tạo cấu hình: Dạng sóng mang đơn với độ dài CP được tạo cấu hình có thể duy trì đồng chỉnh mức ký hiệu với các dạng sóng được hỗ trợ khác, chẳng hạn như các dạng sóng ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM).

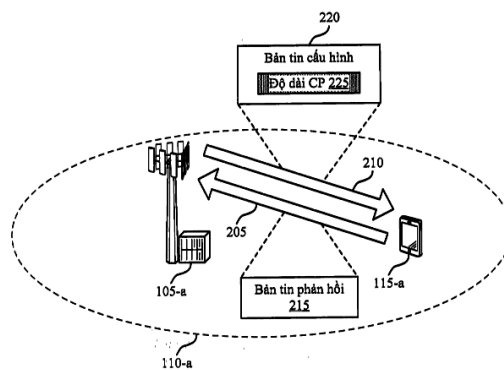
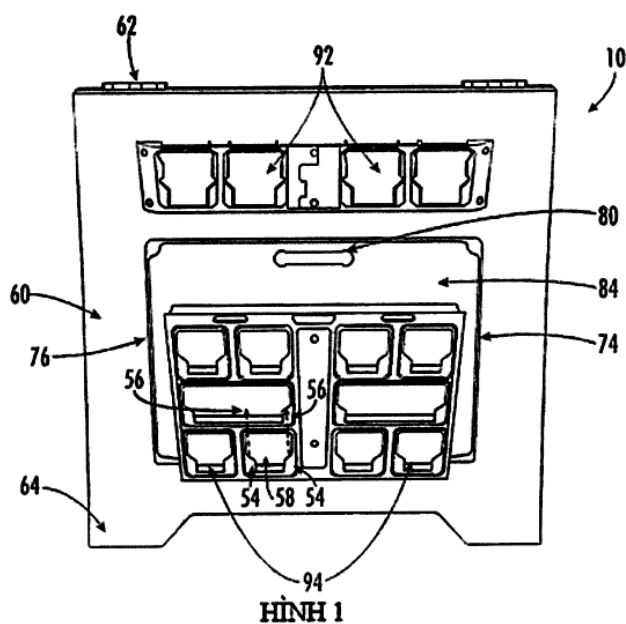


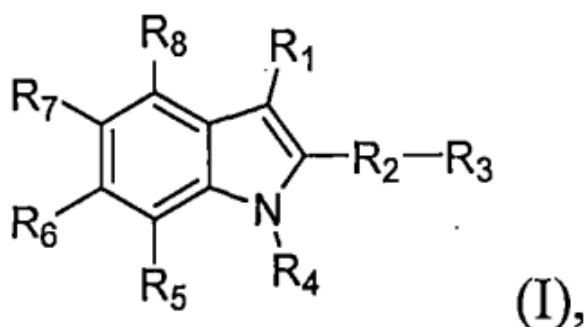
FIG. 2

- (11) 99295 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04839 (85) 20/07/2023
(22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/015816 09/02/2022
(30) 63/149,874 16/02/2021 US (87) WO2022/177790 25/08/2022
63/164,716 23/03/2021 US
(51) *B25H 1/06; B62B 1/12; B25H 3/02; A45C 13/38*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); DICK, Ryan C. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC ĐỠ ĐỂ SỬ DỤNG VỚI HỆ THỐNG LƯU TRỮ MÔĐUN**
(57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều thiết bị được đề xuất mà được tạo cấu hình để ăn khớp tháo rời được trong hệ thống môđun. Một hoặc nhiều thiết bị là có thể định vị để cung cấp cấu trúc đỡ mà theo đó công việc có thể được thực hiện.



- (11) **99296 A** (43) 27/11/2023
(21) **1-2023-04847** (85) 20/07/2023
(22) 20/12/2021 (86) PCT/IB2021/062029 20/12/2021
(30) 63/128,949 22/12/2020 US (87) WO2022/137085 30/06/2022
(51) **C07D 403/14; A61P 37/00; C07D 491/107; C07D 413/14; A61K 31/4196; C07D 401/14**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) CARCACHE, David (CH); GRUBER, Florian (CH); GUERINI, Danilo (CH); GUNZENHAUSER, Martin (CH); HENG, Richard (FR); FERRUCCIO, Francesca (IT); SIMIC, Oliver (DE); SPANKA, Carsten (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TÌNH TRẠNG BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TỔNG HỢP GMP-AMP MẠCH VÒNG (CGAS)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, hydrat, solvat, chất đồng phân lập thể, hoặc chất hỗn hợp của chúng, trong đó R₁ đến R₈ là như được xác định trong bản mô tả này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất nêu trên.

- (11) 99297 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04848 (85) 20/07/2023
(22) 08/02/2021 (86) PCT/KR2021/001606 08/02/2021
(30) 10-2020-0180232 21/12/2020 KR (87) WO2022/139065 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) *H04R 1/02; H04R 31/00; H04R 1/28*

(71) **GOOD NETWORKS CO., LTD.** (KR)

No.606, 16 Yongwonnam-ro 7beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51610, Republic of Korea

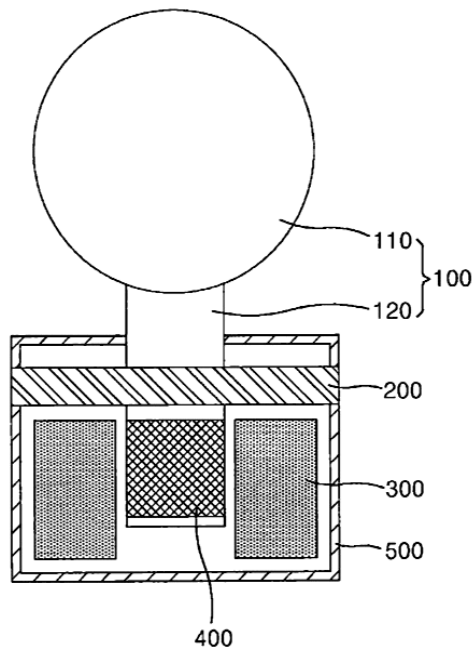
(72) HA, Jung Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỦ LOA ĐƯỢC LOẠI BỎ XUNG QUANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến củ loa mà xung quanh (hệ thống treo) được loại bỏ, bao gồm bộ phận nam châm được bố trí ở dạng được thiết lập, bộ phận rung được bố trí liền kề bộ phận nam châm và tạo ra âm thanh qua sự dao động, và bộ phận cuộn dây được bố trí giữa bộ phận nam châm và bộ phận rung theo hình dạng cuộn dây, tạo ra từ trường theo hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai là hướng đối diện với hướng thứ nhất khi nguồn điện được cấp cho bộ phận cuộn dây, và rung bộ phận rung bằng cách tác dụng, vào bộ phận rung, một lực được tạo ra cùng với từ trường của bộ phận nam châm.

FIG. 2



- (11) 99298 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04849 (85) 20/07/2023
(22) 20/01/2021 (86) PCT/CN2021/072888 20/01/2021
(30) 202011567478.4 25/12/2020 CN (87) WO2022/134251 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) *A63H 33/18*

(71) **DONGGUAN SAIENCHUANGKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No. 33, Jianshe Road, Xiabian, Houjie Town Dongguan, Guangdong 523000 China

(72) CHEN, Yunfeng (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **QUẢ BÓNG NƯỚC ĐỒ CHƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến quả bóng nước đồ chơi bao gồm các cánh gập, mỗi cánh gập có viền mép thứ nhất và viền mép thứ hai. Mỗi viền mép thứ nhất được gắn ít nhất một chi tiết liên kết từ tính thứ nhất và mỗi viền mép thứ hai được gắn ít nhất một chi tiết liên kết từ tính thứ hai. Khi tất cả các cánh gập được gập lại để tạo thành hình cầu, một lực hút được tạo ra giữa các chi tiết liên kết từ tính thứ nhất của mỗi cánh gập và các chi tiết liên kết từ tính thứ hai của cánh gập liền kề sao cho viền mép thứ nhất của cánh gập vừa khít với viền mép thứ hai của cánh gập liền kề và hình thành một khoang kín chứa nước. Quả bóng nước đồ chơi theo đề xuất của sáng chế có thể được đóng kín hoặc mở bung nhiều lần thông qua các chi tiết liên kết từ tính thứ nhất và thứ hai, và do đó được tái sử dụng. Vì vậy, nó thân thiện với môi trường và sạch sẽ. Hơn nữa, quả bóng nước đồ chơi có thể nạp đầy nước ở nguồn nước thông thường mà không cần áp suất nhất định, vì vậy nó có thể được sử dụng trong nhiều trường hợp và có khả năng ứng dụng cao.

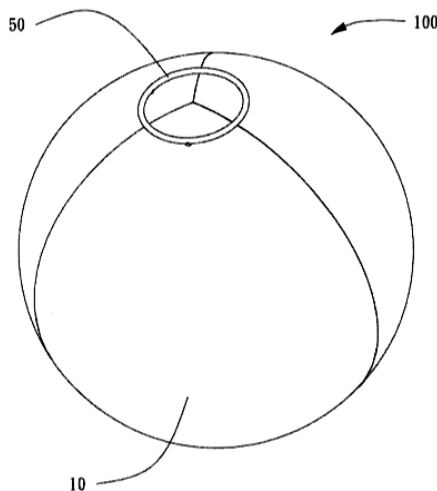


FIG.1

- (11) 99299 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04850 (85) 20/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/US2021/064761 22/12/2021
(30) 63/128,480 21/12/2020 US (87) WO2022/140492 30/06/2022
(51) *F24F 6/02*
(71) **DR. NOZE BEST, LLC (US)**
75 5th St NW, Suite 2416, Atlanta, Georgia 30308, United States of America
(72) GOUDY, Steven L. (US); REINEKE, Richard C. (US); HUMMEL, Nicholas (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG LÀM ẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống làm ấm để điều chỉnh vi khí hậu trong vi môi trường được xác định trước trong khu vực được xác định trước. Hệ thống bao gồm thiết bị làm ấm có nguồn hơi được tạo kết cấu để tạo ra hơi nước hoặc hơi ấm và nguồn dòng khí được tạo kết cấu để tạo ra dòng khí, nhiều cảm biến, mỗi cảm biến được tạo cấu hình để đo dữ liệu độ ẩm và/hoặc dữ liệu nhiệt độ tuyệt đối; bộ điều khiển trong việc liên kết hiệu quả với bộ phận làm ấm để kiểm soát hoạt động của bộ phận làm ấm; vỏ chuyên dụng để chứa các bộ phận; và bể chứa được tạo kết cấu để ghép nối có thể tháo rời với vỏ. Hệ thống có thể sử dụng các cảm biến có thể được đặt ở các vị trí và công nghệ khác nhau, được xác định trước, chẳng hạn như phân tích dự đoán bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí và dữ liệu cảm nhận từ các cảm biến khác nhau để kiểm soát độ ẩm và điều chỉnh vi khí hậu. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ các phương pháp sử dụng hệ thống và thiết bị làm ấm nêu trên.

- (11) 99300 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04852 (85) 20/07/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/KR2022/000983 19/01/2022
(30) 10-2021-0027874 03/03/2021 KR (87) WO2022/186479 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) *G01J 3/50; G01J 1/44; G02B 5/20; G02B 27/10; G01J 1/10; G01J 3/46*

(71) ANI.CO.LTD (KR)

(Gosaek-dong) 197-45, Saneop-ro 156beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16648, Republic of Korea

(72) OH, Byung Jun (KR); LEE, Kyu Ho (KR); KIM, Kyu Seok (KR); LEE, Hyun Ho (KR); YOU, Byeong Geon (KR); NA, Ki Beom (KR); YOON, Sung Hyuk (KR); MOON, Hee Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐO SẮC ĐỘ DÙNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ÁNH SÁNG THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo sắc độ bao gồm: phần thân trong đó chỗ mở có khu vực được xác định trước được tạo và không gian tiếp nhận thông với chỗ mở được tạo; môđun thấu kính ánh sáng tới được tạo ở một bên của phần thân để nhận ánh sáng đo lường được phát ra từ mục tiêu đo lường; môđun đo lường được bố trí đằng sau môđun thấu kính ánh sáng tới trong không gian tiếp nhận để biến đổi ánh sáng được chuyển từ môđun thấu kính ánh sáng tới thành tín hiệu điện, bằng cách này, đo màu sắc; và môđun phát ra ánh sáng tham chiếu để phát ra ánh sáng tham chiếu trong phần thân và chuyển ánh sáng tham chiếu đến mục tiêu đo lường thông qua môđun thấu kính ánh sáng tới, trong đó ánh sáng tham chiếu được hiển thị trên mục tiêu đo lường ở vị trí tương ứng với tâm của chỗ mở bằng môđun thấu kính ánh sáng tới.

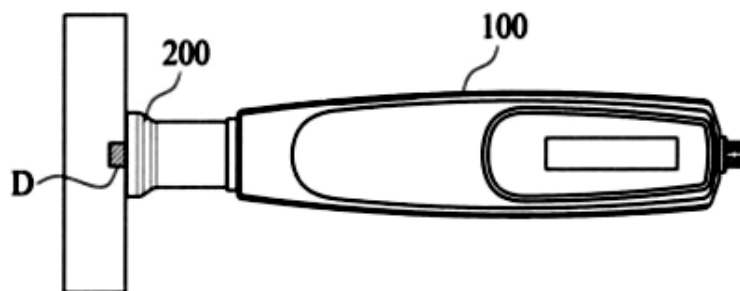


FIG. 2

- (11) 99301 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04854 (85) 20/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/048055 23/12/2021
(30) 2020-217804 25/12/2020 JP (87) WO2022/138879 30/06/2022

(51) **B62D 65/00**

(71) **3DOM ALLIANCE INC. (JP)**

1-7-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1070052 Japan

(72) KAWAMATA, Kanako (JP); AGA, Satoshi (JP); YAGI, Norihiko (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ LẮP RÁP XE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LẮP RÁP XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lắp ráp xe. Bộ lắp ráp này bao gồm thân vỏ và khung. Thân vỏ được tạo kết cấu để có thể chứa khung. Khung tạo kết cấu một phần của xe.

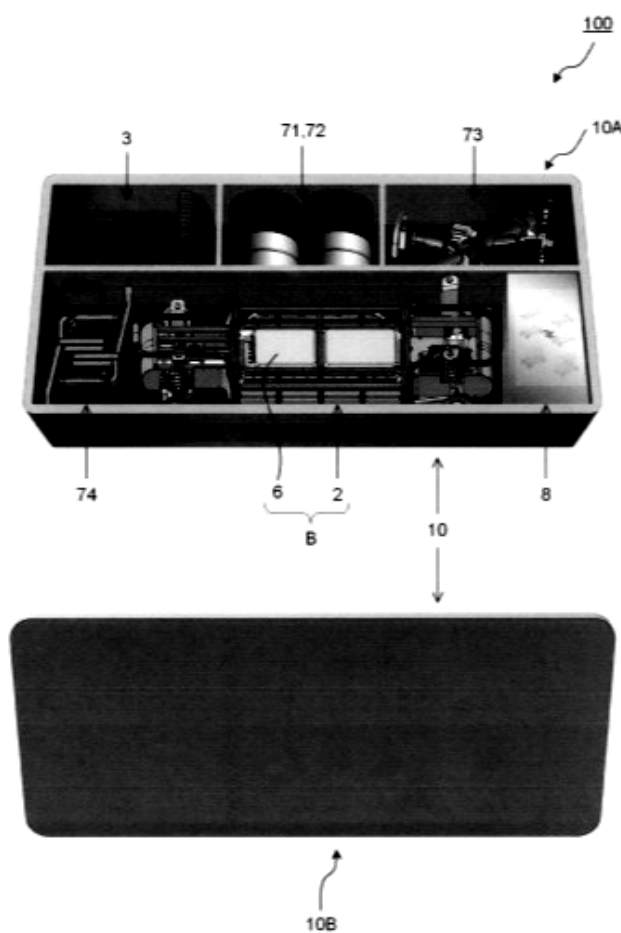


Fig. 1

(11) **99302 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04856**

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2023

(51) **A63B 27/00**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **CHÂN TRÈO CÂY**

(57) Chân trèo cây là một cơ cấu sử dụng 3 vấu nhọn để bám chặt vào thân cây, 2 trong 3 vấu nhọn đó dưới tác động của mũi bàn chân người nhấc lên hay hạ xuống khung dịch chuyển, chúng sẽ không bám hoặc bám vào thân cây do lực kéo lò xo kết hợp với trọng lượng cơ thể người trèo cây. Khi 3 vấu bám vào cây, chân trèo cây sẽ là bộ đỡ cho bàn chân nâng trọng lượng cơ thể của người trèo cây, mặt khác nó còn giúp việc trèo cây của đôi chân người trèo cây trở lên đơn giản dễ dàng với bất cứ lúc nào người trèo cây cũng có thể thả lỏng hoàn toàn cơ thể nghỉ ngơi trong trạng thái an toàn khi sử dụng 2 chân trèo cây.

(11) **99303 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-04857**

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2023

(51) **A63B 27/00**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

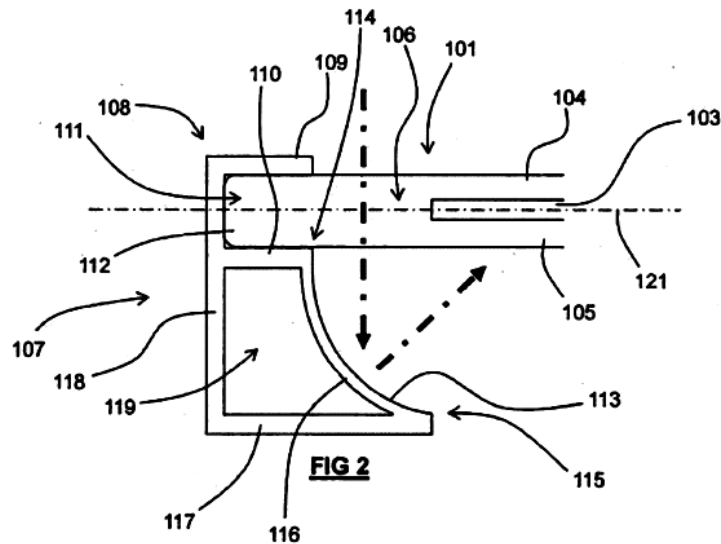
Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **TAY LEO CÂY**

(57) Tay leo cây là một cơ cấu sử dụng 3 vấu nhọn để bám chặt vào thân cây, dưới tác động bóp của bàn tay người hoặc không vào 2 cán tay cầm của nó, 3 vấu nhọn đó không bám vào cây nữa hoặc lại bám vào cây thông qua sự hỗ trợ chuyển động của các chi tiết cấu tạo cần thiết khác. Do vậy tay leo cây tạo điểm treo vững chắc cho tay người leo cây bám tạo đà nâng trọng lượng cơ thể. Mặt khác nó giúp việc leo lên cây của tay người đơn giản dễ dàng và bất cứ lúc nào người leo cây cũng có thể thả lỏng hoàn toàn cơ thể để nghỉ ngơi trong trạng thái an toàn nhờ dây an toàn trên cơ thể người được kết nối chặt chẽ với tay leo cây.

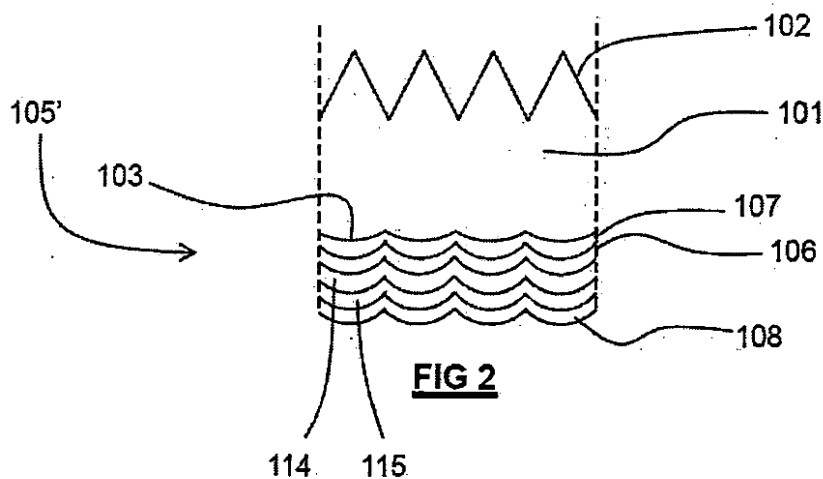
- (11) **99304 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04862** (85) 21/07/2023
- (22) 20/12/2021 (86) PCT/EP2021/086834 20/12/2021
- (30) 2020720.5 30/12/2020 GB (87) WO2022/144212 07/07/2022
- (51) **H01L 31/048; H02S 40/22; H02S 30/10**
- (71) **REC SOLAR PTE. LTD. (SG)**
20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore
- (72) WU, Meng Hsiu (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHI TIẾT KHUNG MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết khung cho môđun năng lượng mặt trời hai mặt. Chi tiết khung bao gồm phần giữ (hoặc ví dụ, giá đỡ) được tạo kết cấu để giữ (hoặc ví dụ, giữ vững) cạnh kéo dài theo chiều dọc của môđun năng lượng mặt trời, sao cho môđun năng lượng mặt trời, khi được giữ (hoặc ví dụ, được giữ vững) bởi phần giữ, kéo dài theo hướng bên vào trong từ phần giữ dọc theo mặt phẳng tham chiếu. Chi tiết khung còn bao gồm bề mặt bộ phản xạ được bố trí về phía sau và theo hướng bên vào trong của phần giữ. Bề mặt bộ phản xạ nghiêng theo hướng cách khỏi mặt phẳng tham chiếu sao cho ánh sáng đi qua mặt phẳng tham chiếu và lên trên bề mặt bộ phản xạ được phản xạ bởi bề mặt bộ phản xạ theo hướng về phía trước và theo hướng bên vào trong.



- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 99305 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04863 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/EP2021/086837 | 20/12/2021 |
| (30) 2020727.0 30/12/2020 GB | (87) WO2022/144214 | 07/07/2022 |
| (51) H01L 31/0216; H01L 31/0236 | | |
| (71) REC SOLAR PTE. LTD. (SG)
20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore | | |
| (72) TANG Muzhi (CN); CHONG, Shu Yunn (SG) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI | | |

(57) Sáng chế đề cập đến pin năng lượng mặt trời bao gồm nền có bề mặt phía trước được tạo kết cấu để hướng về nguồn sáng khi sử dụng, và bề mặt phía sau đối diện với bề mặt phía trước. Bề mặt phía trước có hình thái mặt phía trước và bề mặt phía sau có hình thái mặt phía sau. Hình thái bề mặt phía trước và bề mặt phía sau được tạo kết cấu sao cho bề mặt phía trước có diện tích bề mặt lớn hơn bề mặt phía sau. Pin năng lượng mặt trời còn bao gồm nguồn phát xạ được bố trí trên bề mặt phía sau của nền. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc phân lớp của pin năng lượng mặt trời, mà bao gồm bước thực hiện các quá trình hoàn thiện sao cho bề mặt thứ nhất (ví dụ, phía trước) của nền có diện tích bề mặt lớn hơn bề mặt thứ hai (ví dụ, phía sau). Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra lớp phản xạ có thể được điều chỉnh theo hình thái của bề mặt thứ hai.



- (11) 99306 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04864 (85) 21/07/2023
 (22) 20/12/2021 (86) PCT/EP2021/086827 20/12/2021
 (30) 2020732.0 30/12/2020 GB (87) WO2022/144209 07/07/2022

(51) *H01L 31/074; H01L 31/0745*

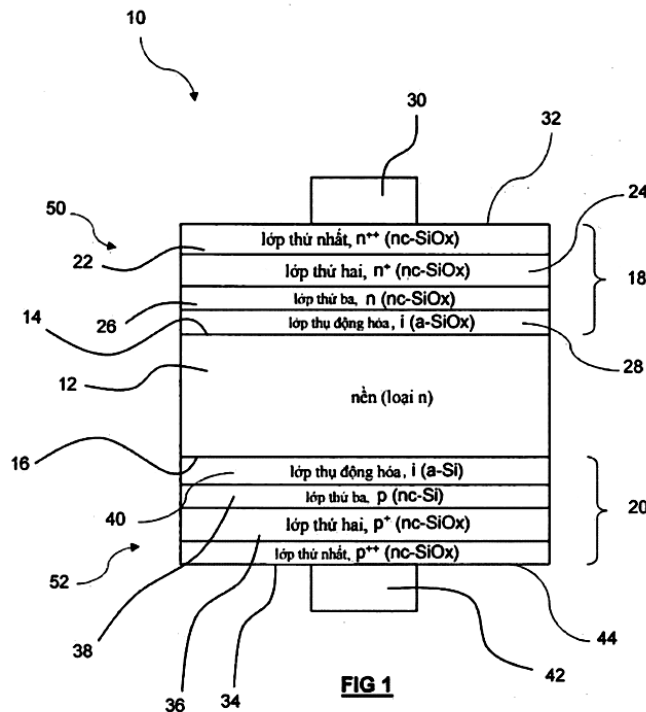
(71) **REC SOLAR PTE. LTD.** (SG)
 20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore

(72) TANG Muzhi (CN); KARUPPUSWAMY Priyadharsini (IN); CHONG, Shu Yunn (SG); NAKAYASHIKI, Kenta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến pin năng lượng mặt trời bao gồm nền silic và cấu trúc phân lớp được sắp xếp trên bề mặt của nền silic này, cấu trúc phân lớp bao gồm; lớp thứ nhất có tỷ lệ phần trăm vật liệu tinh thể được sắp xếp bên trong nền vô định hình, lớp thứ nhất được sắp xếp trên bề mặt của nền silic; lớp thứ hai có tỷ lệ phần trăm vật liệu tinh thể được sắp xếp bên trong nền vô định hình, lớp thứ hai được đặt xen giữa lớp thứ nhất và bề mặt của nền silic; trong đó tỷ lệ phần trăm vật liệu tinh thể trong lớp thứ nhất lớn hơn tỷ lệ phần trăm vật liệu tinh thể trong lớp thứ hai.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99307 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04865 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/EP2021/086830 | 20/12/2021 |
| (30) 2020730.4 | 30/12/2020 | GB (87) WO2022/144210 |
| | | 07/07/2022 |

(51) **H01L 31/0747**

(71) **REC SOLAR PTE. LTD. (SG)**

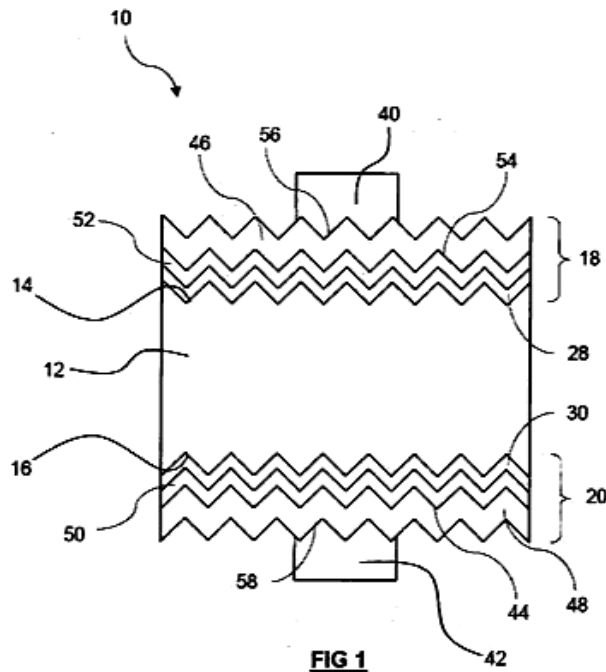
20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore

(72) NAKAYASHIKI Kenta (JP); CHONG Shu Yunn (SG); CHUA Ngeah Theng (MY)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến pin năng lượng mặt trời bao gồm nền silic tinh thể, lớp bán dẫn được bố trí trên bề mặt phía sau của nền mà được cấu tạo không hướng vào nguồn bức xạ, khi pin năng lượng mặt trời đang được sử dụng, và vùng dẫn trong suốt được bố trí trên bề mặt của lớp bán dẫn, trong đó vùng dẫn trong suốt bao gồm; lớp thứ nhất có công thoát thứ nhất; và lớp thứ hai có công thoát thứ hai và được đặt xen giữa lớp thứ nhất và lớp bán dẫn; trong đó công thoát thứ hai của lớp thứ hai lớn hơn công thoát thứ nhất của lớp thứ nhất.



- (11) 99308 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04866 (85) 21/07/2023
 (22) 22/12/2021 (86) PCT/JP2021/047556 22/12/2021
 (30) 2020-216527 25/12/2020 JP (87) WO2022/138715 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G01B 11/00**; G06T 7/62; G01B 11/24

(71) **NEC COMMUNICATION SYSTEMS, LTD.** (JP)

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan

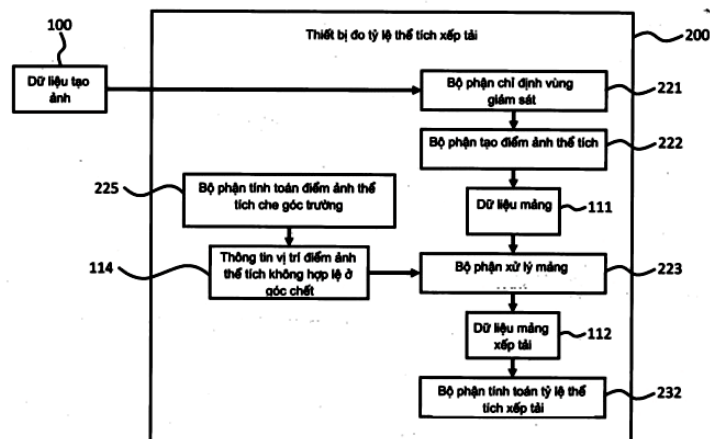
(72) UENO, Satoki (JP); AOKI, Noriyuki (JP); TAKAOKA, Masanori (JP); KONO, Kenji (JP); ADACHI, Yuri (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO TỶ LỆ THỂ TÍCH XẾP TẢI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BÁT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo tỷ lệ thể tích xếp tải bao gồm: thu được nhóm điểm tồn tại trong vùng giám sát; tạo dữ liệu mảng thu được bằng cách sử dụng (các) điểm ảnh thể tích mà trong đó nhiều điểm của nhóm điểm này tồn tại ở một số lượng được xác định trước hoặc nhiều hơn thành (các) điểm ảnh thể tích hợp lệ giữa các điểm ảnh thể tích trong các lưới điểm ảnh thể tích thu được bằng cách chia vùng giám sát bởi điểm ảnh thể tích có chiều dài cạnh điểm ảnh thể tích; tính toán thông tin vị trí điểm ảnh thể tích không hợp lệ ở góc chết dựa trên thông tin vị trí lấp bộ phận tạo ảnh, thông tin góc trường của bộ phận tạo ảnh, vùng giám sát, và chiều dài cạnh điểm ảnh thể tích; tạo dữ liệu mảng ước tính thu được bằng cách ước tính (các) điểm ảnh thể tích hợp lệ trong trạng thái không bao gồm phần bị che mà trong đó (các) chướng ngại vật ở phía trước che khuất (các) đối tượng đo phía sau (các) chướng ngại vật và làm cho (các) đối tượng đo không nhìn thấy được, dựa trên nhiều dữ liệu mảng; và khi thỏa mãn điều kiện được xác định trước, hợp thức hóa tất cả (các) điểm ảnh thể tích không hợp lệ ở góc chết theo hướng trái hoặc phải hoặc hướng đi xuống của (các) điểm ảnh thể tích hợp lệ phía trước nhất trong dữ liệu mảng ước tính thành (các) điểm ảnh thể tích hợp lệ.

[FIG. 13]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99309 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04872 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 31/12/2020 | (86) PCT/CN2020/141894 | 31/12/2020 |
| | (87) WO2022/141331 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHILO, Shimon (IL); REDLICH, Oded (IL); MELZER, Ezer (IL); EZRI, Doron (IL); LEVINBOOK, Yoav (IL); TSODIK, Genadiy (DE); YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM GIẢM TỶ LỆ ĐỈNH VỚI CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỠNG BẰNG MÁY BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực công nghệ truyền thông, cụ thể là đề cập đến các công nghệ WIFI, và đề xuất phương pháp để làm giảm tỷ lệ đỉnh với công suất trung bình (PAPR: peak to average power ratio) để truyền các đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU: physical layer protocol data unit), thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy bất biến. Phương pháp có thể được sử dụng cho cả điểm truy nhập (AP: access point) và các trạm (STA: station). Phương pháp bao gồm các bước: hoạt động trên chuỗi các bit hủy bỏ thứ nhất để thu được chuỗi các bit hủy bỏ thứ hai, trong đó chuỗi các bit hủy bỏ thứ nhất có tất cả các bit được thiết lập thành '1'; và truyền PPDU, trong đó PPDU bao gồm chuỗi các bit hủy bỏ thứ hai.

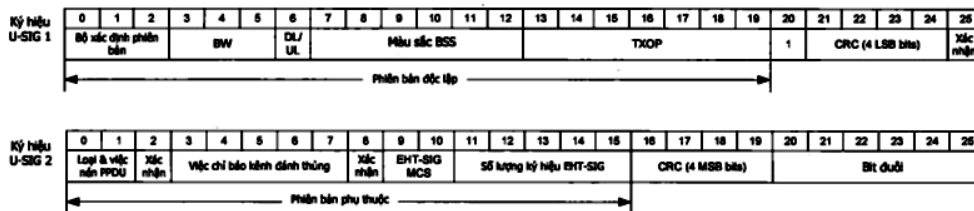


FIG. 32

- (11) **99310 A** (43) 27/11/2023
 (21) **1-2023-04876** (85) 21/07/2023
 (22) 21/12/2021 (86) PCT/US2021/073062 21/12/2021
 (30) 20210100053 28/01/2021 GR (87) WO2022/164596 A1 04/08/2022
 (51) **G01S 13/00; G01S 13/87; G01S 7/00; G01S 13/46**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Seyong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN BẰNG THIẾT BỊ NHẬN VÀ BỀ MẶT THÔNG MINH CẤU HÌNH LẠI ĐƯỢC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) bằng thiết bị nhận và bề mặt thông minh cấu hình lại được (reconfigurable intelligent surface - RIS) trong hệ thống truyền thông không dây.

Sáng chế đề xuất các kỹ thuật xác định vị trí của đối tượng bằng cách sử dụng bề mặt thông minh tạo cấu hình lại được (RIS) để hỗ trợ cảm biến RF. Các kỹ thuật radar có thể được sử dụng trong đó một hoặc nhiều trạm gốc hoạt động như là bộ phát và thiết bị nhận hoạt động như là bộ thu trong cấu hình radar song tĩnh hoặc đa tĩnh trong đó RIS hướng các tín hiệu được truyền bởi một hoặc nhiều trạm gốc đến thiết bị nhận. Bằng cách so sánh thời gian tín hiệu trong tầm nhìn thẳng (line-of-sight - LOS) (được đổi hướng đến thiết bị nhận bởi RIS) được nhận bởi thiết bị nhận với thời gian của tín hiệu dội (được đổi hướng đến thiết bị nhận bởi RIS) từ phản xạ của tín hiệu RF từ đối tượng, vị trí của đối tượng có thể được xác định. Tùy thuộc vào chức năng mong muốn, vị trí này có thể được xác định bởi thiết bị nhận hoặc máy chủ vị trí hoặc thực thể mạng khác.

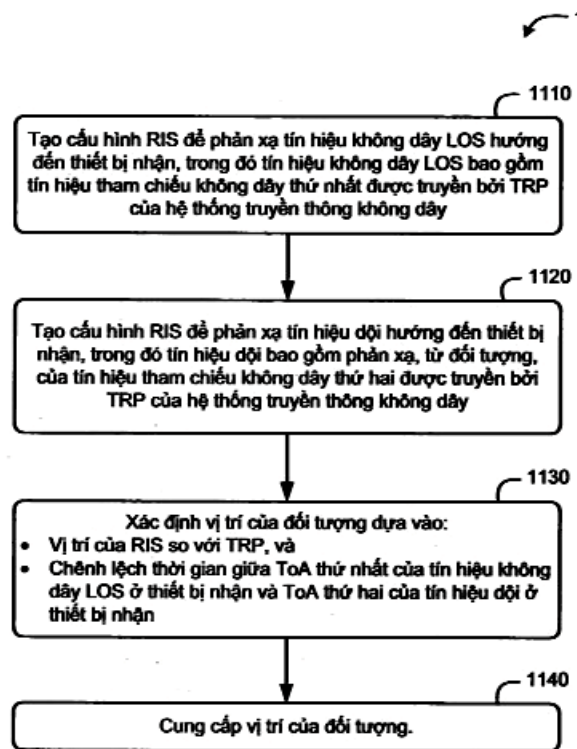


FIG. 11

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 99311 A | (43) 27/11/2023 | | |
| (21) 1-2023-04877 | (85) 21/07/2023 | | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/US2021/072639 | | 30/11/2021 |
| (30) 17/160,599 | 28/01/2021 | US | (87) WO2022/164585 A1 |
| | | | 04/08/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); NGUYEN, Thien (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH KHOẢNG TRỐNG ĐO (MG), THIẾT BỊ CUNG CẤP CẤU HÌNH MG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THU ĐƯỢC CẤU HÌNH MG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình khoảng trống đo (MG), thiết bị cung cấp cấu hình MG và thiết bị người dùng thứ nhất được tạo cấu hình để thu được cấu hình MG. Phương pháp tạo cấu hình khoảng trống đo (measurement gap - MG) của thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất cho các phép đo tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (sidelink positioning reference signal - SL - PRS) bao gồm bước xác định, ở nút mạng, thông tin về phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất được thực hiện bởi UE thứ nhất. Phép đo PRS thứ nhất có thể bao gồm phép đo SL-PRS. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định, ở nút mạng, thông tin về phép đo PRS thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định cấu hình MG, trong đó cấu hình MG lập lịch ít nhất một MG trong ít nhất một khoảng thời gian trong đó UE thứ nhất sẽ thực hiện phép đo PRS thứ nhất, và cấu hình MG dựa ít nhất một phần vào thông tin về phép đo PRS thứ nhất và thông tin về phép đo PRS thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước gửi cấu hình-MG đến UE thứ nhất.

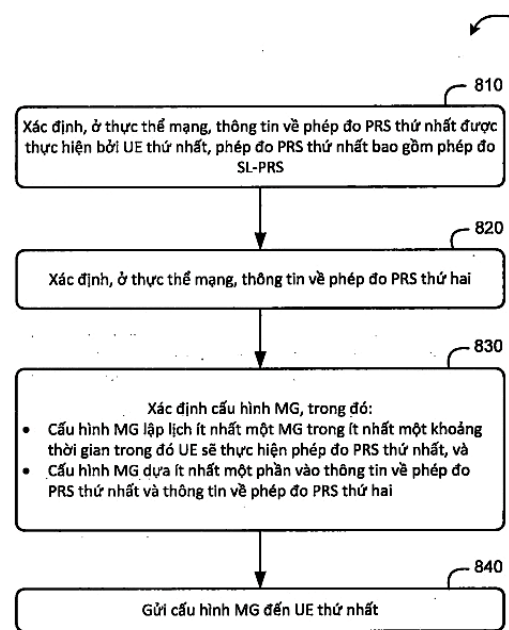


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99312 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04878 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/US2021/061935 | 06/12/2021 |
| (30) 17/161,731 | 29/01/2021 | US (87) WO2022/164512 A1 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G06F 11/07**; G06F 11/27; G06F 11/22

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MALIPEDDI, Kiran Kumar (IN); GULATI, Rahul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện toán, cụ thể là các thành phần (ví dụ, bộ xử lý trong hệ thống hỗ trợ người lái tiên tiến của xe) được tạo cấu hình để định danh các hệ thống con yêu cầu kiểm tra để xác minh sự tuân thủ của chúng với yêu cầu an toàn. Các thành phần này có thể xác định liệu việc xác minh sự tuân thủ có yêu cầu rằng hệ thống con được kiểm tra khi PON, khi POFF, trong thời gian chạy hoặc kết hợp của chúng hay không, xác định động tính song song có thể đạt được để kiểm tra các hệ thống con được định danh, xác định động các yêu cầu mức độ bao phủ để thực hiện hoặc thực thi việc tự kiểm tra tích hợp (built in self test - BIST) trên mỗi hệ thống con được định danh, và thực hiện hoặc thực thi các BIST trên các hệ thống con tại mức độ song song được xác định và mức độ bao phủ được xác định.

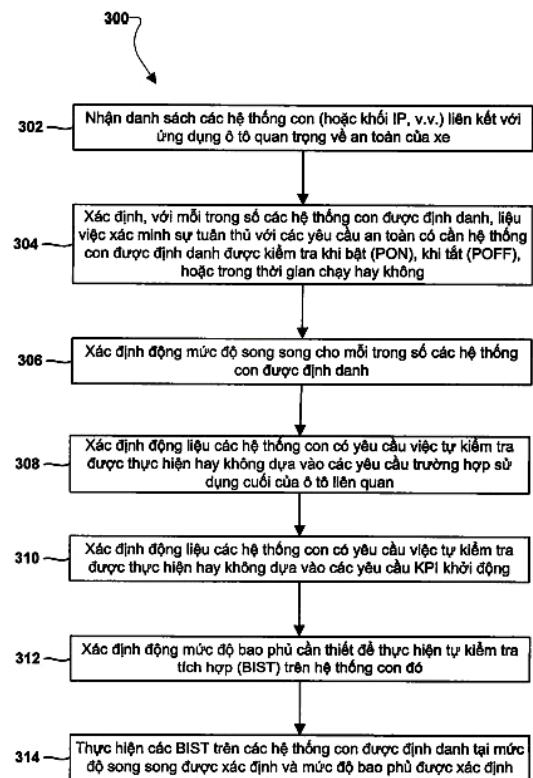


Fig.3

- (11) **99313 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04879** (85) 21/07/2023
- (22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/070230 18/01/2022
- (30) 17/161,355 28/01/2021 US (87) WO2022/165462 A1 04/08/2022
- (51) *H04N 5/225; G06T 5/50; H04N 5/235; H04N 5/232; G06T 5/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) FENG, Wen-Chun (TW); LIU, Hsuan-Ming (TW); LAI, Yu-Ren (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh. Quá trình xử lý hình ảnh được thực hiện trên hình ảnh được chụp bằng thiết bị chụp ảnh có thể được sử dụng để cải thiện một số vấn đề với hình ảnh được chụp từ thiết bị, bao gồm hình ảnh được chụp từ thiết bị có ống kính khẩu độ lớn hơn, và theo một số ví dụ, cụ thể là thiết bị di động có ống kính khẩu độ lớn hơn. Đa hình ảnh có thể được chụp bởi thiết bị chụp và quá trình xử lý được áp dụng để tạo ra một hình ảnh duy nhất thông qua việc hợp nhất đa hình ảnh. Một lợi ích tiềm năng thu được khi hợp nhất đa hình ảnh là một hình ảnh có độ sâu tiêu cự (depth of focus - DOF) hiệu dụng lớn hơn giá trị khả dụng trong một hình ảnh thu được từ thiết bị chụp. DOF của hình ảnh được hợp nhất có thể lớn hơn một hình ảnh và/hoặc có thể bao gồm đa khoảng cách tiêu cự được lấy nét riêng biệt, trong khi một hình ảnh từ thiết bị chụp chỉ có một khoảng cách tiêu cự được lấy nét.

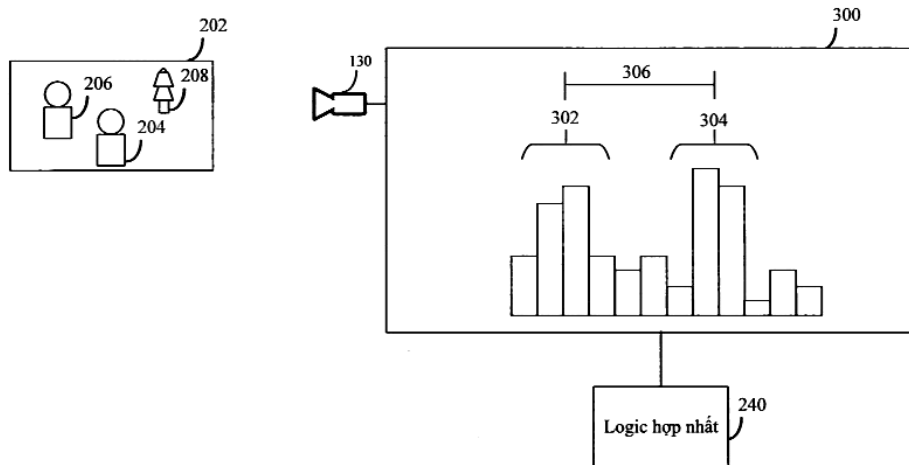


Fig.3

- (11) 99314 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04881 (85) 21/07/2023
 (22) 02/12/2021 (86) PCT/US2021/061591 02/12/2021
 (30) 17/161,343 28/01/2021 US (87) WO2022/164509 A1 04/08/2022
 (51) *G01S 1/24; H04L 5/00; G01S 5/10; G01S 11/02; G01S 13/76*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US); LI,
 Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH GIỮA
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp đo khoảng cách giữa thiết bị người dùng. Nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể khởi tạo các phiên đo khoảng cách độc lập tại gần như cùng một thời điểm, cùng vị trí và điều này có thể gây nhiễu lẫn nhau. UE nhận nhiều bản tin ban đầu cho việc đo khoảng cách xác định xem có khoảng cách thời gian giữa các phiên đo khoảng cách hay không. UE có thể còn xác định xem có khoảng cách địa lý giữa các phiên đo khoảng cách hay không, chẳng hạn như các UE khởi tạo có được tách biệt hay không. Nếu thiếu sự tách biệt, UE sẽ tách các đặc tính tín hiệu đo khoảng cách khác nhau thành tập hợp thứ nhất cho phiên đo khoảng cách thứ nhất và tập hợp thứ hai cho phiên đo khoảng cách thứ hai, trong đó tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ nhất và tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ hai là khác nhau.

UE truyền bản tin đáp ứng thứ nhất đến UE thứ nhất bao gồm tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ nhất và bản tin đáp ứng thứ hai đến UE thứ hai bao gồm tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ hai.

Thực hiện phiên đo khoảng cách thứ nhất với UE thứ nhất sử dụng tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ nhất và phiên đo khoảng cách thứ hai với UE thứ hai sử dụng tập hợp đặc tính tín hiệu đo khoảng cách thứ hai.

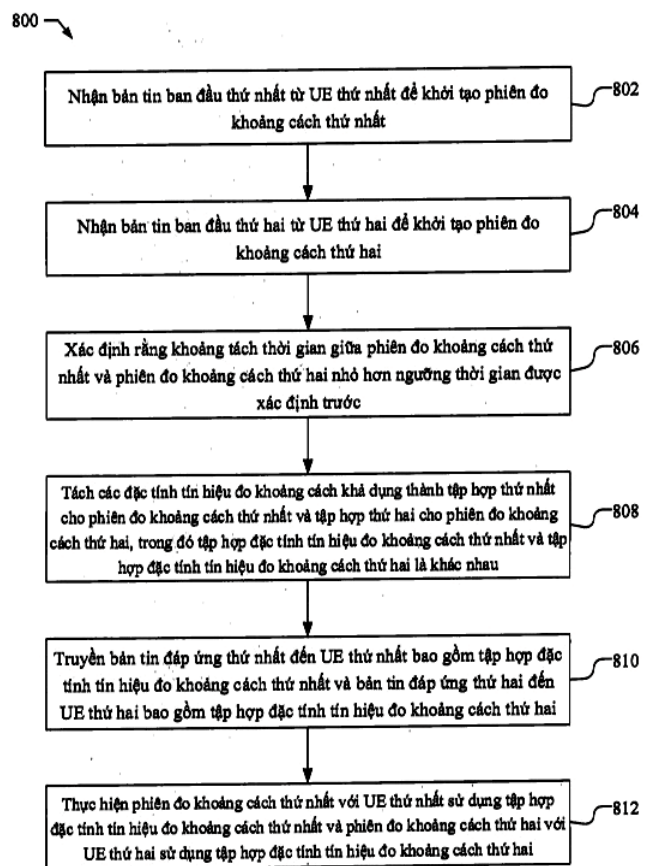


Fig.8

- (11) 99315 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04882 (85) 21/07/2023
 (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012108 12/01/2022
 (30) 17/162,647 29/01/2021 US (87) WO2022/164633 A1 04/08/2022
 (51) *G11C 19/28; H03K 3/356*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LI, Rui (CN); LU, De (CN); NARAYANAN, Venkat (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CẤU KIỆN CHỐT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CẤU KIỆN CHỐT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến cấu kiện chốt, phương pháp vận hành cấu kiện chốt và thiết bị truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất mảng chốt bao gồm hàng chốt chính được ghép nối với các cột chốt phụ. Mỗi chốt chính bao gồm cổng Bộ đảo OR-AND (OR-AND-Inverter - OAI) được ghép chéo với cổng NAND để nhận và chốt dữ liệu đầu vào, và mỗi chốt phụ bao gồm cổng Bộ đảo AND-OR (AND-OR-Inverter - AOI) được ghép chéo với cổng NOR để nhận và chốt dữ liệu từ chốt chính, và bộ đảo bao gồm đầu vào được ghép nối với cổng AOI và đầu ra để tạo dữ liệu đầu ra dựa trên dữ liệu đầu vào. Ngoài ra, mỗi chốt chính bao gồm cổng Bộ đảo AND-OR (AOI) được ghép chéo với cổng NOR để nhận và chốt dữ liệu đầu vào, và mỗi chốt phụ bao gồm cổng Bộ đảo OR-AND (OAI) được ghép chéo với cổng NAND để nhận và chốt dữ liệu từ chốt chính, và bộ đảo bao gồm đầu vào được ghép nối với cổng OAI và đầu ra để tạo dữ liệu đầu ra.

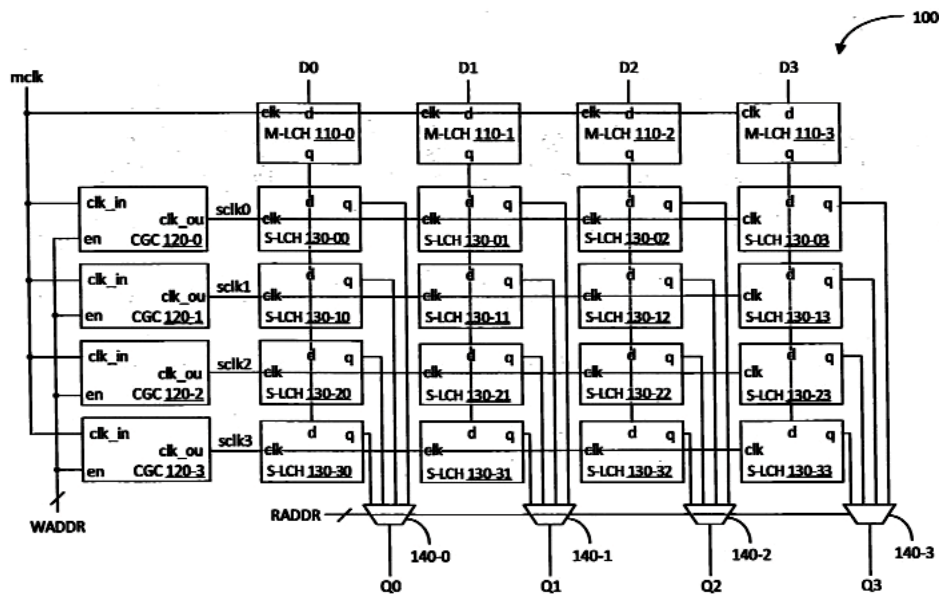


FIG. 1

- (11) **99316 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04883** (85) 21/07/2023
- (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060851 24/11/2021
- (30) 63/143,732 29/01/2021 US (87) WO2022/164499 A1 04/08/2022
- 63/143,734 29/01/2021 US
- 17/534,345 23/11/2021 US
- 17/534,362 23/11/2021 US

(51) **H02M 3/157; H02M 3/158**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) REN, Gang (US); ZOU, Peng (US); ZIAI, Syrus (US); MCALLISTER, Curtis, Roger (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN TÍCH HỢP VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn tích hợp và hệ thống điện tử. Thiết bị bán dẫn có đường ray nguồn cung cấp điện áp đường ray. Đường ray nguồn được ghép nối điện với nhiều bộ ổn áp và mỗi bộ ổn áp bao gồm giao diện đầu ra được ghép nối điện với đường ray nguồn và đường dẫn điều khiển thứ nhất và đường dẫn điều khiển thứ hai đều được ghép nối với giao diện đầu ra và mạch cân bằng trong bộ ổn áp. Các đường dẫn điều khiển thứ nhất và thứ hai được ghép nối song song với nhau và hoạt động trong pha thứ nhất và pha thứ hai, ở tần số hoạt động, để lần lượt cung cấp dòng điện đường dẫn thứ nhất và dòng điện đường dẫn thứ hai cho đường ray nguồn. Mạch cân bằng trong bộ ổn áp cảm biến các dòng điện đường dẫn thứ nhất và thứ hai và điều khiển chu kỳ làm việc thứ nhất của pha thứ nhất và/hoặc chu kỳ làm việc thứ hai của pha thứ hai dựa vào chênh lệch của các dòng điện đường dẫn thứ nhất và thứ hai.

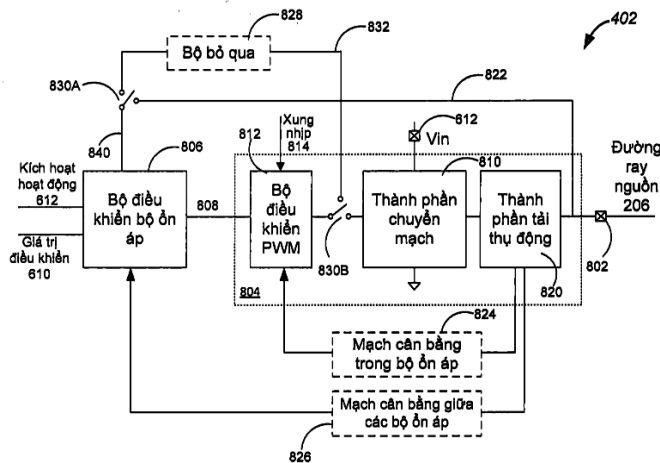


Fig.8B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 99317 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04884 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/US2021/063630 | 15/12/2021 |
| (30) 17/162,621 | 29/01/2021 | US (87) WO2022/164527 A1 |
| | | 04/08/2022 |

(51) *H01L 23/50; H01L 23/538*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAVA, Bharani (BE); ROY, Abinash (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ CÁC TÀI NGUYÊN NGUỒN TRONG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp chia sẻ các tài nguyên nguồn trong gói. Gói gồm đế và linh kiện tích hợp được ghép nối với đế. Linh kiện tích hợp bao gồm lõi thứ nhất và lõi thứ hai. Đế bao gồm kết nối nguồn thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp đường dẫn điện thứ nhất cho tài nguyên nguồn thứ nhất đến lõi thứ nhất của linh kiện tích hợp. Đế bao gồm kết nối nguồn thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp đường dẫn điện thứ hai cho tài nguyên nguồn thứ hai đến lõi thứ hai của linh kiện tích hợp. Đế bao gồm công tắc được ghép nối với kết nối nguồn thứ nhất và kết nối nguồn thứ hai, trong đó nếu công tắc được bật, công tắc này được tạo cấu hình để cho phép ít nhất một số tài nguyên nguồn từ tài nguyên nguồn thứ hai đóng góp vào lõi thứ nhất của linh kiện tích hợp.

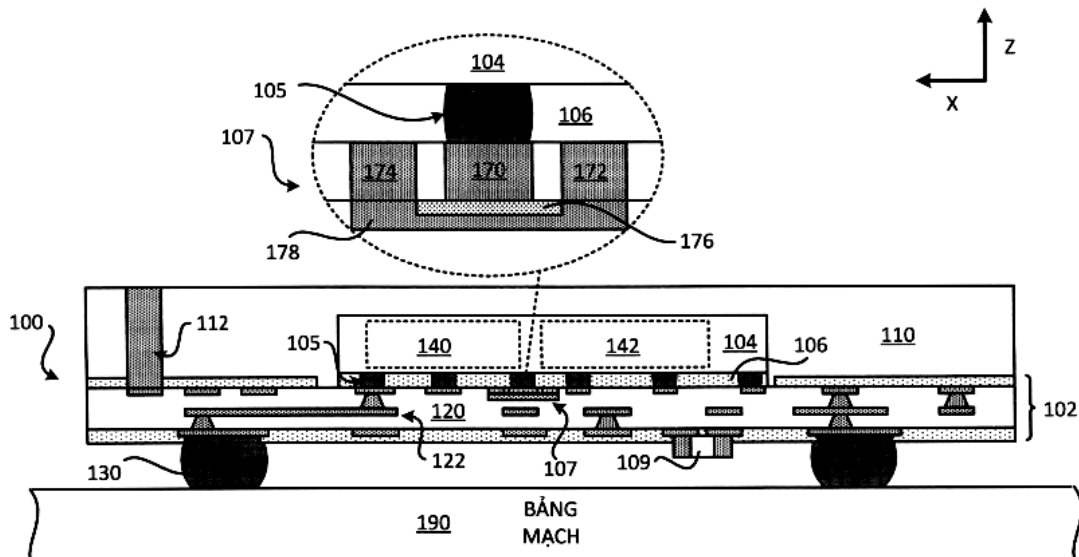


FIG. 1

- (11) **99318 A** (43) 27/11/2023
- (21) **1-2023-04886** (85) 21/07/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014096 27/01/2022
- (30) 17/162,257 29/01/2021 US (87) WO2022/165032 A1 04/08/2022
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 92/18; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United State of America
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); MARSH, Gene Wesley (US); PATIL, Shailesh (US); MONTOJO, Juan (US); OZTURK, Ozcan (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các cuộc truyền thông được cải thiện, bao gồm chỉ báo của thông tin cấu trúc về thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time-structure information - COT-SI) cho hoạt động liên kết phụ NR-U (NR-U sidelink - NR-U SL). UE có thể thiết lập thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) hiện thời trên phổ truyền thông dùng chung cho các cuộc truyền UE để đáp lại thủ tục nghe trước khi nói (listen before talk - LBT) thành công. UE có thể sau đó tạo bản tin thông tin cấu trúc COT (COT structure information - COT-SI) bao gồm ít nhất khoảng thời gian còn lại của COT hiện hữu và tập hợp tài nguyên thời gian và tần số của COT hiện hữu. Bản tin COT-SI có thể được truyền bởi UE đến một hoặc nhiều UE lân cận qua cuộc truyền liên kết phụ. Một khi bản tin COT-SI được gửi, UE truyền cuộc truyền của UE trong tập hợp tài nguyên thời gian và tần số của COT hiện hữu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây.

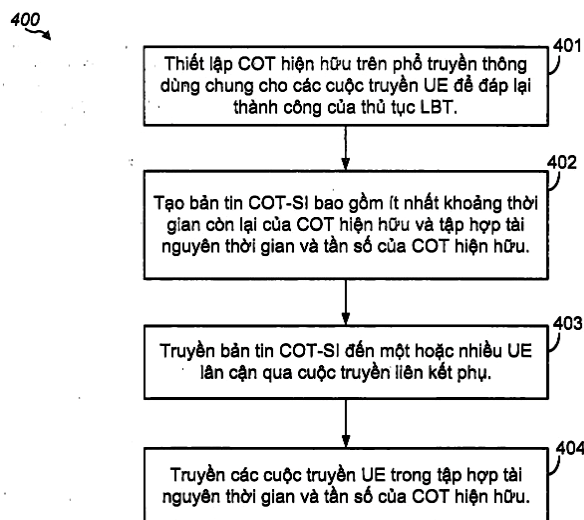
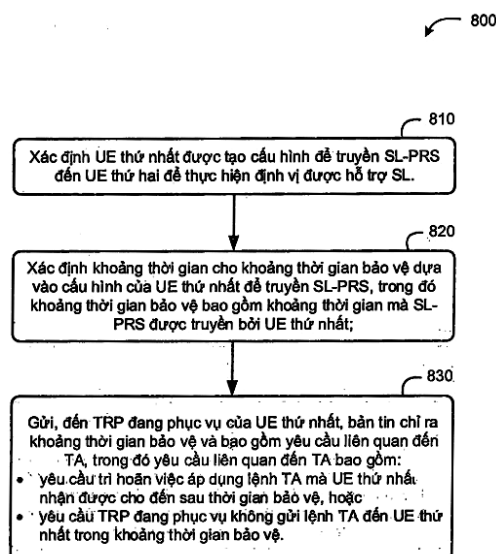


FIG. 4

- (11) 99319 A (43) 27/11/2023
 (21) 1-2023-04887 (85) 21/07/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/072636 30/11/2021
 (30) 17/160,593 28/01/2021 US (87) WO2022/164584 A1 04/08/2022
 (51) *H04W 56/00; G01S 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỊNH THỜI SỚM ĐỂ ĐỊNH VỊ ĐƯỢC
 LIÊN KẾT PHỤ HỖ TRỢ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý định thời sớm (Timing Advance - TA) để định vị được liên kết phụ (sidelink - SL) hỗ trợ của thiết bị người dùng (User Equipment - UE) thứ nhất. Việc xử lý định thời sớm (TA) để định vị được liên kết phụ (SL) hỗ trợ của thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, bao gồm việc xác định UE thứ nhất được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu tham chiếu định vị SL (SL positioning reference signal - SL-PRS) đến UE thứ hai để định vị được hỗ trợ SL. Độ dài khoảng thời gian bảo vệ có thể được xác định dựa vào cấu hình của UE thứ nhất để truyền SL-PRS, trong đó khoảng thời gian bảo vệ có thể bao gồm khoảng thời gian mà SL-PRS được truyền bởi UE thứ nhất. Bản tin có thể được gửi đến điểm truyền nhận (transmission reception point - TRP) đang phục vụ của UE thứ nhất, trong đó bản tin chỉ ra khoảng thời gian bảo vệ và bao gồm yêu cầu liên quan đến TA. Yêu cầu liên quan đến TA bao gồm yêu cầu trì hoãn việc áp dụng lệnh TA mà UE thứ nhất nhận được cho đến sau khoảng thời gian bảo vệ, hoặc yêu cầu TRP đang phục vụ không gửi lệnh TA đến UE thứ nhất trong khoảng thời gian bảo vệ.

Fig. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99320 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04889 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139156 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133951 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *H04W 72/12; H04W 16/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Peiyong (CA); MA, Jianglei (CA); BAYESTEH, Alireza (CA); CHEN, Yan (CN); TONG, Wen (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CẢM NHẬN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC TÍCH HỢP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện cảm nhận và truyền thông được tích hợp, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Các hệ thống và phương pháp này bao gồm sử dụng mạng truyền thông cho việc trao đổi cả các tín hiệu truyền thông và tín hiệu cảm nhận. Thiết bị trên mạng, mà có thể là thiết bị người dùng hoặc thiết bị mạng, sử dụng tập hợp thứ nhất của các kênh để truyền các tín hiệu cảm nhận để sử dụng trong cảm nhận hợp tác bao gồm nhiều thiết bị, mà có thể bao gồm thiết bị người dùng và/hoặc các thiết bị mạng, để cảm nhận đích mà không được đăng ký trong mạng, như tòa nhà. Thiết bị này sử dụng tập hợp thứ hai của các kênh để truyền tín hiệu truyền thông. Tập hợp thứ hai của các kênh bao gồm ít nhất một kênh không được chứa trong ngăn giao thức thứ nhất.

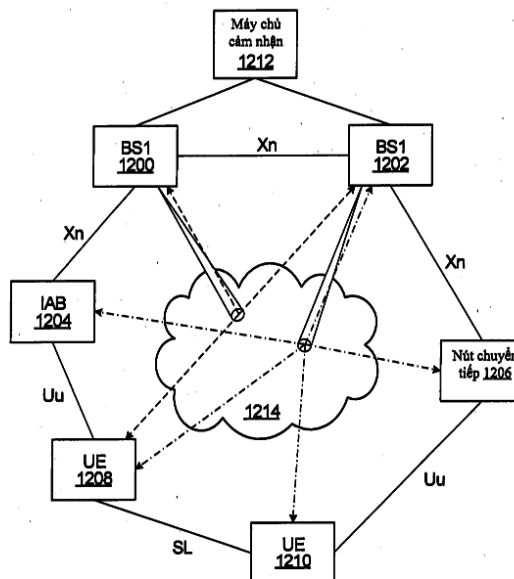


FIG. 12

- | | |
|--|--|
| (11) 99321 A | (43) 27/11/2023 |
| (21) 1-2023-04895 | (85) 21/07/2023 |
| (22) 25/01/2022 | (86) PCT/JP2022/002587 25/01/2022 |
| (30) 2021-016044 03/02/2021 JP | (87) WO2022/168666 11/08/2022 |

(51) **C08G 59/56**

(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**

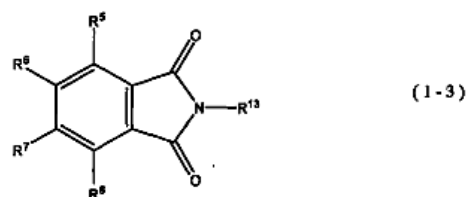
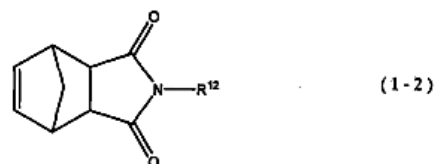
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 1168554 Japan

(72) ENDO, Takeshi (JP); MORI, Yasuyuki (JP); TAMASO, Ken-ichi (JP); OGAWA, Ryo (JP); UHEYAMA, Junji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa hóa rắn được làm cho cân bằng về các đặc tính hóa rắn và độ ổn định bảo quản. Chế phẩm này chứa (A) nhựa epoxy, (B) chất hóa rắn, và (C) ít nhất một trong số các hợp chất imit được biểu diễn bởi các công thức (1-1), (1-2), và (1-3), trong đó R¹¹ là nhóm alkyl tùy ý được thể có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon, v.v.; R¹, R², R³, và R⁴ mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro, nhóm alkyl có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon, v.v.; và R¹² và R¹³ mỗi nhóm độc lập là nguyên tử hydro, nhóm alkyl tùy ý được thể có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon, v.v..



- | | | |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) 99322 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04900 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/EP2021/087543 | 23/12/2021 |
| (30) 20217031.2 | 23/12/2020 | EP (87) WO2022/136660 A1 |
| (51) H05B 6/06; A24F 40/465; H05B 1/02 | | |
| (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) | | |
| Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland | | |
| (72) BUTIN, Yannick (CH); GATTONI, Lucas (CH); MOHSENI, Farhang (IR); NESOVIC, Milica (RS); STURA, Enrico (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | |
| (54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự tạo ra sol khí (800) trong thiết bị tạo sol khí (200). Thiết bị (200) có thể bao gồm bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) và nguồn điện (310) để cung cấp điện đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320). Phương pháp này bao gồm bước: thực hiện (820), trong pha gia nhiệt thứ nhất trong quá trình người dùng vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí, quá trình hiệu chuẩn để đo một hoặc nhiều trị số hiệu chuẩn được liên kết với chi tiết cảm ứng điện từ (160) được ghép cảm ứng với bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320), trong đó chi tiết cảm ứng điện từ (160) được tạo kết cấu để gia nhiệt nền tạo sol khí (110); và trong pha gia nhiệt thứ hai trong quá trình người dùng vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí, điều khiển (840) điện được cấp đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) sao cho nhiệt độ của chi tiết cảm ứng điện từ (160) được điều chỉnh dựa trên một hoặc nhiều trị số hiệu chuẩn này. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.

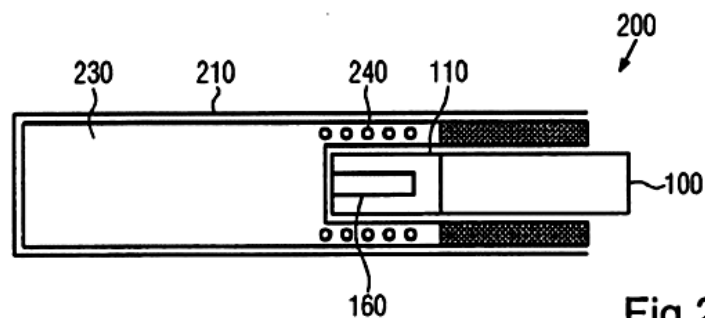


Fig.2B

- (11) 99323 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04904 (85) 21/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/AU2021/051544 22/12/2021
(30) 2020904825 23/12/2020 AU (87) WO2022/133539 30/06/2022

(51) **B60D 1/18; B60R 9/00; B60R 11/06**

(71) **JERICHO OFFROAD PTY LTD (AU)**
GPO Box 1518, Brisbane GPO, 4001, Qld, Australia

(72) GORDON, Hugh, Douglas (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT ĐỂ CỐ ĐỊNH THIẾT BỊ CỨU HỘ XE VÀO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT/THÁO THIẾT BỊ CỨU HỘ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt để cố định thiết bị cứu hộ xe vào xe. Kết cấu lắp đặt bao gồm dây đai kéo dài giữa đầu tự do và đầu cố định và dây đai được cố định vào hệ thống neo ở hoặc gần với đầu cố định. Đầu tự do kéo dài xung quanh ít nhất một phần của thiết bị cứu hộ xe để giữ thiết bị cứu hộ xe. Kết cấu lắp đặt cũng bao gồm bộ nối có thể tháo để cố định về phía hoặc ở gần đầu tự do của dây đai. Việc nối lỏng bộ nối có thể tháo để triển khai thiết bị cứu hộ xe. Kết cấu lắp đặt bao gồm hệ thống neo bao gồm dây đai neo kéo dài xung quanh một phần của xe cho phép hệ thống neo được lắp vào các bộ phận khác của xe. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp lắp đặt thiết bị cứu hộ xe vào xe.

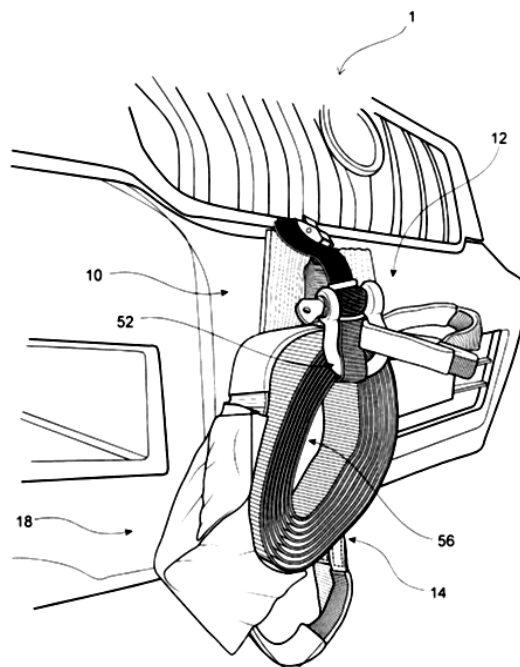


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99324 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04906 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 31/12/2020 | (86) PCT/CN2020/142301 | 31/12/2020 |
| | (87) WO2022/141461 A1 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G06T 9/00; H04N 19/597**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); WEI, Lei (CN); YANG, Fuzheng (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ Đám Mây Điểm, Bộ Mã Hóa VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã đám mây điểm, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước thu nhận thông tin hình học và thông tin thuộc tính của đám mây điểm đầu vào; bước xác định trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu khi đám mây điểm đầu vào trải qua sự phân chia mức chi tiết (level of detail - LOD); bước xác định trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu trên cơ sở trị số cho phép tối đa của khoảng thời gian lấy mẫu; bước xử lý đám mây điểm đầu vào theo trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu và thông tin hình học, để thu được ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết; và bước mã hóa thông tin thuộc tính bằng cách sử dụng ít nhất một lớp tinh chỉnh và ít nhất một lớp chi tiết, để tạo ra dòng mã, và ghi trị số cài đặt sẵn của khoảng thời gian lấy mẫu vào dòng mã.

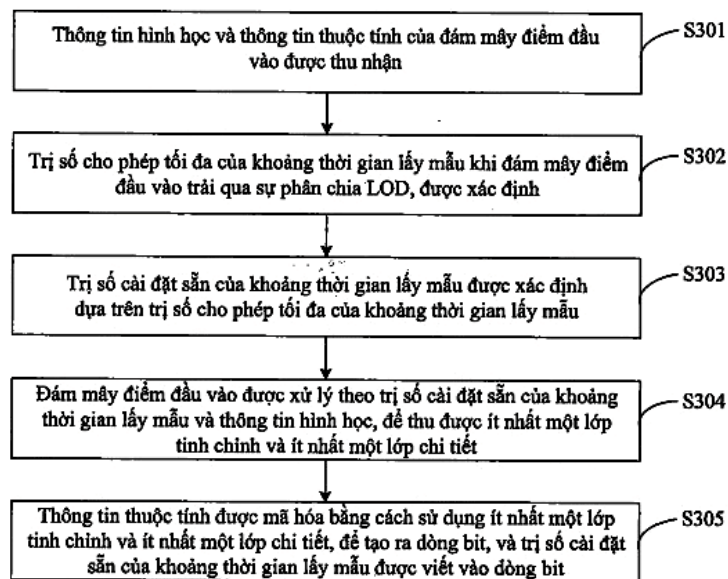


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99325 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 1-2023-04911 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 13/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045867 | 13/12/2021 |
| (30) 2021-016406 | 04/02/2021 JP | (87) WO2022/168444 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **B65D 65/30; B65D 75/20**

(71) **KUREHA CORPORATION (JP)**

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

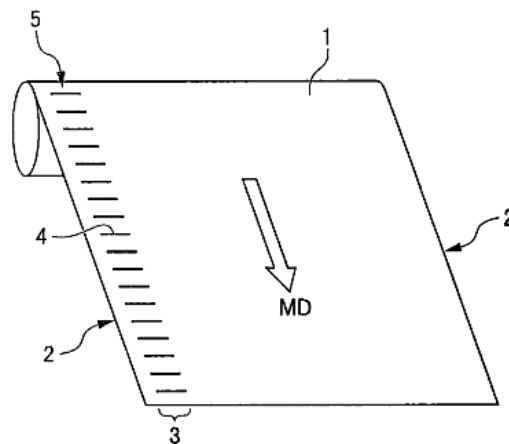
(72) Daisuke OGASAWARA (JP); Takafumi KATO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÀNG NHỰA KÉO CĂNG VÀ THÂN BAO BÌ NHỒI THỰC PHẨM SỬ DỤNG MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất màng nhựa kéo căng có các điểm đặc trưng sau, và thân bao bì nhồi thực phẩm sử dụng màng nhựa kéo căng này. Thứ nhất, không còn vấn đề lệch khi cuộn màng trong quá trình sản xuất ngay cả khi màng có các vết lõm. Thứ hai, hầu như không xảy ra nứt vỡ màng trong quá trình sản xuất thân bao bì nhồi thực phẩm. Thứ ba, thân bao bì nhồi thực phẩm được hình thành và có thể dễ dàng mở thân bao bì nhồi thực phẩm này từ phần mép sau khi đã tiệt trùng bằng nhiệt và áp suất (xử lý nhiệt). Màng nhựa kéo căng theo sáng chế này bao gồm các vết lõm, trong đó các vết lõm này không xuyên qua màng nhựa kéo căng, màng nhựa kéo căng này bao gồm một hàng các vết lõm được bố trí thành dãy theo chiều dài của màng nhựa kéo căng, ở phần cạnh bên kéo dài từ 0,5 mm đến 15 mm từ một đầu bên của màng nhựa kéo căng; các vết lõm được bố trí cách nhau từ 2,0 mm đến 3,9 mm theo chiều dài; và các vết lõm này có chiều rộng từ 0,65 mm đến 3,5 mm theo chiều rộng của màng nhựa kéo căng.

[HÌNH 1]



- (11) 99326 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-04916 (85) 21/07/2023
(22) 28/12/2020 (86) PCT/US2020/067110 28/12/2020
(87) WO2022/146409 07/07/2022

(51) *A63H 33/00; G09B 1/18*

(75) **OMIDI, NADER** (US)
2215 Crossmill Lane Katy, Texas 77450, US

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **ĐỒ CHƠI NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi nhiều lớp có ít nhất lớp bên ngoài liền kề với lớp phẳng hoặc quả cầu trong đó cả lớp bên ngoài và lớp phẳng liền kề hoặc quả cầu đều chứa thông tin liên quan sao cho khi chơi, thông tin trên lớp bên ngoài được tạo ra thẳng hàng với thông tin liên quan trên lớp phẳng liền kề hoặc quả cầu. Thông tin có thể bao gồm các mô tả về đối tượng, đồ vật, nhân vật, động vật hoặc từ ngữ cho trò chơi ghép nối hoặc thông tin có thể bao gồm các số cho trò chơi đếm hoặc tính nhẩm. Đồ chơi theo sáng chế tốt hơn, nếu là đồ chơi có kích thước cầm được bằng tay.

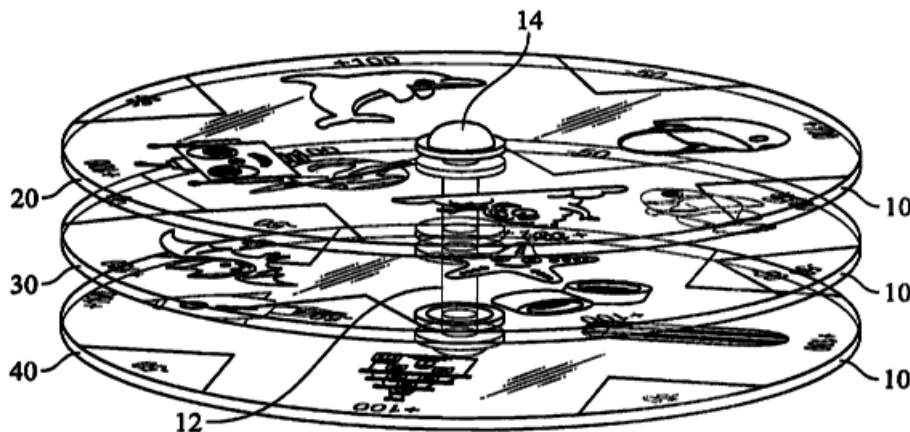


FIG. 1

(11) 99327 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-05066

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

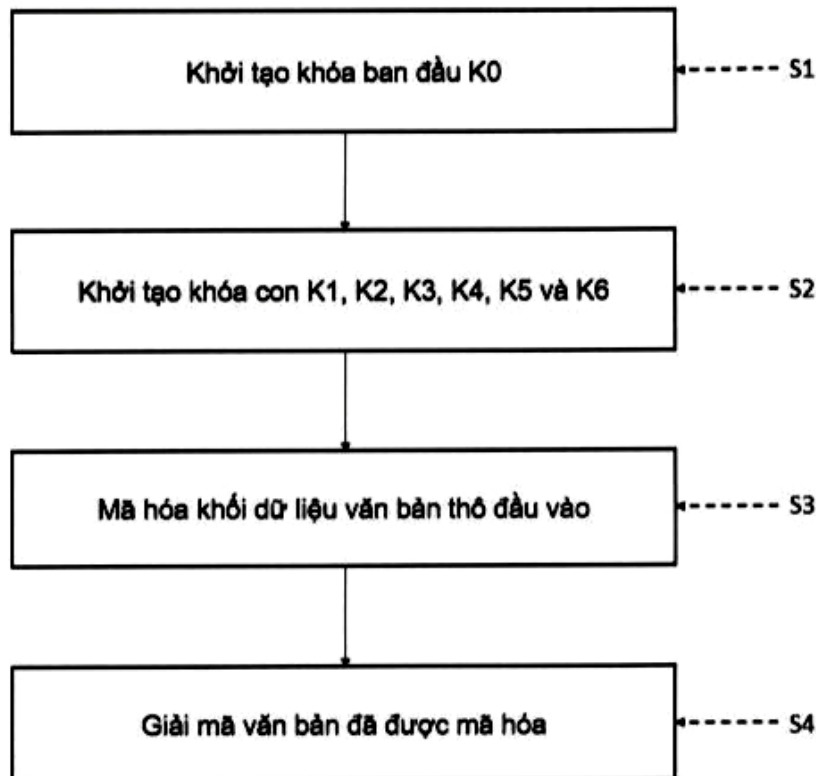
(51) G06F 21/00

(75) PHÙNG VĂN HÀ (VN)

306, KNO, Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI DỮ LIỆU CÓ KÍCH THƯỚC BIẾN ĐỔI THEO ĐỘ DÀI KHÓA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã khối dữ liệu có kích thước biến đổi theo độ dài khóa bao gồm: khởi tạo khóa ban đầu K0, tạo các khóa con một chiều để sử dụng cho mã hóa và giải mã dữ liệu; mã hoá dữ liệu theo các khoá con và hàm S-box; giải mã dữ liệu sử dụng khoá con và hàm I-Sbox.



Hình 1

(11) **99328 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05242**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2023

(51) **B01J 37/00; B01J 35/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1B, TL 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Ngọc Quyên (VN); Nguyễn Đình Trung (VN); Tôn Tấn Phước (VN); Đặng Thị Lệ Hằng (VN)

(54) **VẬT LIỆU XÚC TÁC GIẢ SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu xúc tác giả sinh học từ tính bao gồm các công đoạn: (i) tổng hợp hệ nano oxit sắt từ amin hoá MNPs-TSPED, (ii) hoạt hoá mPEG với hợp chất NPC, (iii) hoạt hoá hematin với tác nhân ghép cặp EDC/NHS, (iv) tổng hợp hệ xúc tác mPEG-MNPs-He từ các bước i, ii, và iii, và (v) ứng dụng của hệ mPEG-MNPs-He/H₂O₂ trong điều chế polycatechin. Sản phẩm xúc tác gồm 3 thành phần chính, trong đó hệ nano oxit sắt từ và hematin mang đặc tính peroxidaza nên có khả năng xúc tác giống enzyme HRP đồng thời có thể được thu hồi sau mỗi quá trình phản ứng thông qua từ tính của sắt từ, mPEG giúp tăng khả năng phân tán của hệ xúc tác trong nhiều loại dung môi. Polycatechin được điều chế thông qua hệ xúc tác mPEG-MNPs-He/H₂O₂ có độ hoà tan và khả năng kháng oxi hoá tăng đáng kể so với catechin monome, mở ra nhiều tiềm năng trong các ứng dụng y sinh.

(11) **99329 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05244**

(22) 04/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) **E04B 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VẠN PHÁT HƯNG (VN)**

Lô R1A đường số 6 khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(72) Lê Thế Hưng (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

(54) **THANH KIM LOẠI CÓ PHẦN ĐỂ DƯỚI ĐƯỢC TẠO TỪ MỘT TẤM INOX DÙNG CHO KẾT CẤU ĐỠ TRẦN GIẢ VÀ QUÝ TRÌNH LẮP ĐẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh kim loại có phần để dưới được tạo từ một tấm inox dùng cho kết cấu đỡ trần giả bao gồm: hai vách thân (1); trên phần vách (1) có bố trí các lỗ hình chữ nhật (3) theo khoảng cách định trước và các lỗ tròn (4) để bố trí móc treo lên trần bê tông; ở các đầu thanh có bố trí các cụm chi tiết cài (5); phần ống (2) có dạng ống trụ, được bố trí phía trên phần vách (1); hai phần đế trên (16) cùng với hai phần vách (1) tạo thành hình chữ (T) ngược; phần đế trang trí (6) bao gồm phần đế dưới (61) và phần diềm (62) được tạo từ một tấm inox; trong đó phần đế dưới có kích thước vừa để bao lấy bề mặt dưới của hai phần đế trên (16), hai phần diềm (62) được uốn cong lên ôm sát một phần mép ngoài của hai phần đế trên (16) dọc theo chiều dài của thanh kim loại theo hướng L.

(11) **99330 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05316**

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2023

(51) **A01H 4/00; A61K 36/258**

(71) **TRUNG TÂM CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ KHUYẾN NÔNG (VN)**
Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Dân (VN); Lê Hùng Lĩnh (VN); Đặng Thế Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SÂM PANAX GINSENG C.A. MEYER BẰNG CÔNG NGHỆ KHÍ CANH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất sâm *Panax ginseng* C.A. Meyer bằng công nghệ khí canh về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị không gian để sản xuất sâm *Panax ginseng* C.A. Meyer bằng công nghệ khí canh;

ii) thiết lập điều kiện chiếu sáng phù hợp trong sản xuất sâm *Panax ginseng* C.A. Meyer bằng công nghệ khí canh;

iii) chuẩn bị môi trường dinh dưỡng trồng sâm bằng công nghệ khí canh;

iv) tiến hành trồng sâm, theo dõi quá trình sinh trưởng của sâm;

v) thu hoạch và bảo quản sâm thành phẩm;

trong đó điều kiện, thành phần, hóa chất và tỷ lệ, hàm lượng tương ứng trong mỗi bước được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Sáng chế tối ưu các điều kiện bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, thành phần ánh sáng, cường độ chiếu sáng, môi trường dinh dưỡng, theo cách phù hợp trong sản xuất sâm *Panax ginseng* C.A. Meyer bằng công nghệ khí canh, nhờ đó rút ngắn được thời gian thu hoạch và nâng cao hiệu suất tạo ra các giá trị bền vững. Ngoài ra, nuôi trồng nhân sâm bằng phương pháp khí canh theo sáng chế là một phương thức điển hình về sản xuất nhân sâm thô để sử dụng làm nguyên liệu thực phẩm chức năng trong thời gian ngắn ở môi trường được kiểm soát. Đây là phương pháp canh tác ngắn ngày, có thể canh tác trong không gian nhỏ, hẹp, hạn chế tối đa việc phải sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật do môi trường sạch sẽ, vi khuẩn khó có điều kiện tiếp cận để làm hại cây trồng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

(11) 99331 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-05376

(22) 11/08/2023

(30) 1-2023-01324 02/03/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/08/2023

(51) *D21H 11/00; C08L 1/02*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

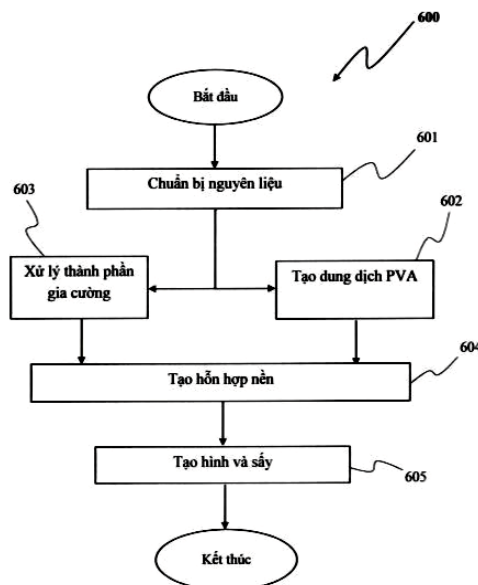
(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN); Lâm Đức Ninh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO VẬT LIỆU NHỰA THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo vật liệu nhựa thân thiện môi trường bao gồm các bước: i) chuẩn bị các thành phần bao gồm thành phần gia cường, và thành phần polyvinyl alcohol (PVA); ii) tạo dung dịch polyvinyl alcohol bằng cách trộn thành phần polyvinyl alcohol với nước ở nhiệt độ 90°C - 100°C trong thời gian 1 giờ, có kết hợp khuấy trộn; iii) xử lý siêu âm thành phần gia cường; iv) tạo hỗn hợp nền bằng cách phối trộn thành phần gia cường đã xử lý siêu âm thu được ở bước iii) với dung dịch polyvinyl alcohol thu được ở bước ii) ở nhiệt độ 90°C - 95°C trong thời gian 3,5 - 4,5 giờ, có kết hợp khuấy trộn; và v) tạo hình và sấy sản phẩm ở nhiệt độ từ 60°C - 65°C trong thời gian 20 - 30 giờ. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ các loại vật liệu nhựa thân thiện môi trường đáp ứng được các tiêu chuẩn về cơ tính cao, độ hấp thụ ẩm, độ hòa tan, độ truyền quang/màu sắc.

Hình. 6



(11) **99332 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05516**

(22) 18/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2023

(51) **C12Q 1/34**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI (VN)**

Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Trí (VN); Vũ Ngọc Toán (VN); Tô Phương Linh (VN); Lê Hồng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT THỬ NGHIỆM ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT ĐỘC THẦN KINH TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất kit thử nghiệm để phát hiện chất độc thần kinh trong môi trường nước bao gồm các bước sau: (i) Chuẩn bị vùng đối chứng; (ii) Chuẩn bị vùng chỉ thị; (iii) Chuẩn bị vùng cơ chất và chỉ thị; (iv) Hoàn thiện kit thử nghiệm. Kit được sản xuất theo quy trình sử dụng enzym acetylcholinesteraza (AChE) được tạo liên kết cộng hóa trị lên bề mặt sợi xenluloza và chất chỉ thị màu acid Green B. Quy trình sản xuất kit thử nghiệm theo giải pháp này đơn giản, chi phí hợp lý, có khả năng áp dụng thực tiễn cao.

(11) 99333 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-05590

(22) 21/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2023

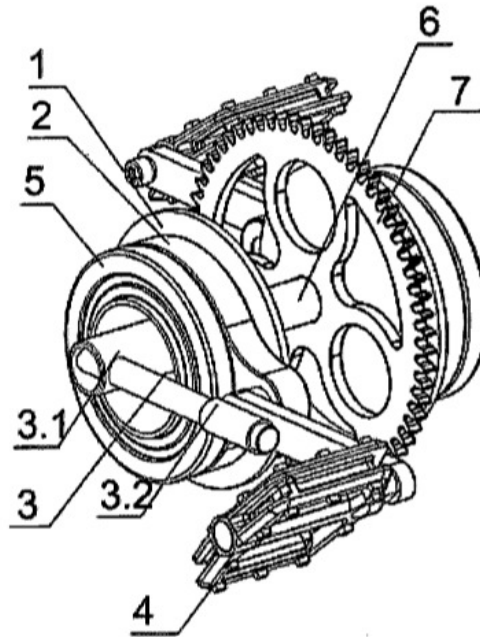
(51) *B62M 3/00*

(75) **ĐỒ DỮNG QUÂN (VN)**

Số nhà 1A, ngõ 13 ngách 90 hẻm 25, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **ĐÙI ĐĨA XE ĐẠP CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đui đĩa xe đạp có khả năng điều chỉnh chiều dài bao gồm: đĩa xích (7), trục giữa (6), vòng bi (5), bàn đạp (4), đui đĩa (3), vành dẫn hướng (2) và mặt xích (1); trong đó khi đui đĩa (3) quay quanh trục giữa (6), đui đĩa thứ nhất (3.1) của đui đĩa (3) giữ nguyên kích thước, còn đui đĩa thứ hai (3.2) của đui đĩa (3) vừa quay vừa lùi xa vừa tiến vào gần trục giữa (6) nhờ tác dụng của vành dẫn hướng (2) đặt lệch tâm so tâm quay của trục giữa (6).



Hình 1

(11) 99334 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-05669

(22) 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2023

(51) *A61K 31/5377; C07D 277/54*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Sơn (VN); Nguyễn Văn Đức (VN); Nguyễn Nhật Thùy Linh (VN); Lưu Văn Bôi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÁC DẪN XUẤT 2- IMINOTHIAZOLIDIN-4-ON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp các dẫn xuất 2-iminothiazolidin-4-on (Cấu trúc I) và 5-benzyliden-2-iminothiazolidin-4-on (Cấu trúc II) có phổ hoạt tính sinh học rộng và một số đặc tính dược học đặc biệt, được dùng trong y học. Bằng cách cho các tác nhân thioure 3 lần thế (1-alkyl(aryl)-3,3-dimethylthioure) tác dụng với các tác nhân 2-clo-N-alkyl(aryl)acetamid trong dung môi hữu cơ, cho phép thu được sản phẩm là các dẫn xuất 2-iminothiazolidin-4-on (cấu trúc I) chỉ gồm một đồng phân duy nhất với hiệu suất lên tới 96%. Bằng phản ứng ngưng tụ Knoevenagel giữa các dẫn xuất 2-iminothiazolidin-4-on (Cấu trúc I) có độ tinh khiết cao với các benzaldehyd thế, sử dụng chất xúc tác chất lỏng ion trietylamonium hydrosunphat ($\text{Et}_3\text{N}^+\text{H}^-\text{OSO}_3\text{H}$), cho phép tổng hợp các dẫn xuất 5-benzyliden-2-iminothiazolidin-4-on đạt hiệu suất lên tới 92%.

(11) **99335 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05670**

(22) 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2023

(51) **C10L 1/02; C11C 3/08**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Sơn (VN); Dương Phước Hùng (VN); Nguyễn Minh Ngọc (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Lưu Văn Bôi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG DUNG MÔI SẢN XUẤT DIESEL SINH HỌC VÀ CANXI CACBOXYLAT TỪ DẦU MỠ ĐỘNG THỰC VẬT PHÉ THẢI CHỨA HÀM LƯỢNG AXIT BÉO TỰ DO CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đồng dung môi sản xuất đồng thời diesel sinh học và muối canxi cacboxylat từ các loại dầu mỡ động thực vật phế thải chứa hàm lượng axit béo tự do cao bao gồm các bước: a) hoạt hóa canxi oxit; b) phối trộn nguyên liệu với đồng dung môi; c) trung hòa axit béo tự do, d) thu muối canxi cacboxylat; và e) thu diesel sinh học. Trong đó bằng cách sử dụng đồng dung môi bao gồm axeton và diesel sinh học hoặc isopropanol và diesel sinh học và lượng canxi oxit được tính toán đủ để trung hòa hết phần axit béo tự do và còn dư 1% đến 5% so với phần triglycerit có trong dầu mỡ; và tỷ lệ mol dầu mỡ động thực vật metanol nằm trong khoảng từ 1:25 đến 1:3 cho phép thu được muối canxi cacboxylat và diesel sinh học đáp ứng tiêu chuẩn. Phương pháp theo sáng chế không cần các điều kiện phản ứng cực hạn, các điều kiện phản ứng ôn hòa cho phép tận dụng được các nguồn nguyên liệu có tỷ lệ axit béo tự do cao để sản xuất diesel sinh học.

(11) 99336 A (43) 27/11/2023
(21) 1-2023-05796 (85) 29/08/2023
(22) 13/09/2022 (86) PCT/JP2022/034287 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) F04D 13/08; F16K 31/18; F04D 29/22

(71) TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 538-0053 Japan

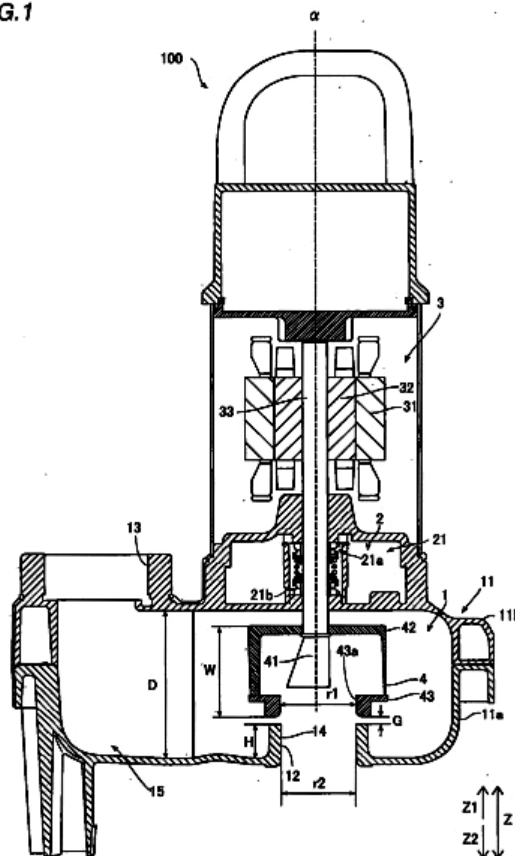
(72) MATSUBARA, Oki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BƠM ĐIỆN CHÌM

(57) Sáng chế đề cập đến bơm điện chìm (100) bao gồm vỏ (11) và cánh quạt kín (4), và vỏ bao gồm phần đường dẫn dòng hút (14) đối diện với cánh quạt kín, có cửa hút nhô ra theo dạng lồi và được tạo ra liên khối với vỏ.

FIG.1



(11) **99337 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-05883**

(22) 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2023

(51) **A23B 7/00; A23B 7/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH VIỆT NAM CFV (VN)**

Số 313, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Cao Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN NẤM RƠM BẰNG CÁCH CẤP ĐÔNG VÀ LÀM LẠNH NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản nấm rơm bằng cách cấp đông và làm lạnh nhanh, trong đó nấm rơm sau khi thu hái được sơ chế và bổ đôi nếu kích thước quá lớn, được vận chuyển vào thiết bị làm lạnh sâu và cuối cùng được đóng gói để tiếp tục được bảo quản. Phương pháp theo sáng chế có ưu điểm là có thể bảo quản được nấm rơm trong thời gian dài lên đến 6 tháng mà vẫn đảm bảo duy trì được hình thái và chất lượng của nấm.

(11) **99338 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-06043**

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **C01F 1/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Hoàng (VN); Lê Diệu Thư (VN); Huỳnh Đăng Chính (VN); Vũ Anh Tuấn (VN); Phí Văn Toàn (VN)

(54) **VẬT LIỆU NANOCOMPOSITE LÀM HẤP PHỤ ĐA NĂNG CÓ KHẢ NĂNG THU HỒI VÀ TÁI SINH ĐỂ HẤP PHỤ ION KIM LOẠI NẶNG Ô NHIỄM TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH CHẾ TẠO, SỬ DỤNG, THU HỒI VÀ TÁI SINH VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nanocomposite hấp phụ đa chức năng có khả năng thu hồi và tái sinh, có thể sử dụng để hấp phụ một hoặc nhiều ion kim loại nặng; một dạng hoặc nhiều dạng (dạng ion kim loại tự do, dạng ion phức với oxy, dạng ion phức) ion kim loại nặng ô nhiễm trong nước. Nhằm mục đích này, vật liệu nêu trên bao gồm ít nhất ba thành phần là: graphen oxit (GO), oxit sắt từ và polyme chức năng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo, sử dụng, thu hồi và tái sinh vật liệu này.

(11) 99339 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-06053

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) C12N 1/20; A01N 63/40

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Anh Hoàng (VN); Lê Phi Nga (VN)

(54) **THỂ THỰC KHUẨN KIỂM SOÁT VI KHUẨN XANTHOMONAS ORYZAE PV. ORYZAE VÀ QUY TRÌNH TẠO THỂ THỰC KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn *Xanthomonas oryzae* pv. *oryzae*(Xoo) gây bệnh trên cây trồng, trong đó thể thực khuẩn này có trình tự như đã nêu trong SEQ ID NO.1 và được lưu giữ với mã số L522 tại phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; và quy trình tạo thể thực khuẩn này.

(11) 99340 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-06099

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) **G16H 50/20**

(75) 1. **TRẦN MINH HUY (VN)**

134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

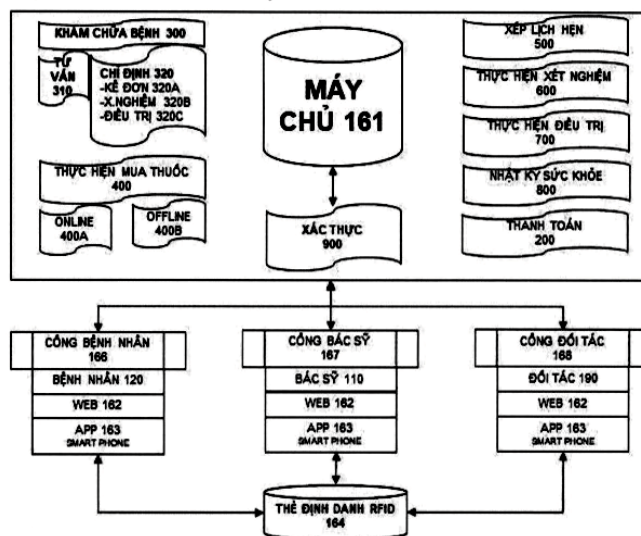
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM (VN)**

25/13/2 Cừ Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRỰC TUYẾN BẰNG CÔNG NGHỆ NHẬN DẠNG VÔ TUYẾN (RFID)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tư vấn chăm sóc sức khỏe trực tuyến bằng công nghệ chip RFID là một giải pháp y tế kỹ thuật số đa dạng và toàn diện, nhằm cung cấp nhiều tiện ích cho người dùng trong việc quản lý sức khỏe và tư vấn y tế, cung cấp môi trường trực tuyến để người dùng tương tác với bác sĩ, tư vấn và kê toa thuốc trực tuyến và cả ngoại tuyến. Điều này giúp người dùng tiếp cận dịch vụ y tế một cách thuận tiện và nhanh chóng, đặc biệt là đối với những người ở xa hoặc không thể tiếp cận dễ dàng với các cơ sở y tế truyền thống. Hệ thống sử dụng thẻ định danh có gắn chip RFID để xác định và ghi nhận các hoạt động của các đối tượng nhằm đảm bảo rằng các đối tượng đã thực hiện hoạt động hoặc được phép thực hiện sẽ chịu trách nhiệm với những hành động đó. Quy trình này được thực hiện thông qua ứng dụng hoặc trang web trên thiết bị có tính năng đọc thẻ RFID một cách đơn giản và thuận tiện sẽ giúp người dùng tiếp cận được sự hỗ trợ của y bác sĩ hay dược sĩ tại nhà thuốc và nhận thuốc được an toàn và chính xác.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA:



Hình 1

(11) **99341 A**

(43) 27/11/2023

(21) **1-2023-06264**

(22) 15/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2023

(51) **A61K 36/185**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Quách Ngô Diễm Phương (VN); Cao Minh Đại (VN); Bùi Văn Lệ (VN); Vũ Thị Bạch Phượng (VN); Bùi Lan Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỌC DÒNG RỄ TƠ CÂY KÉ HOA ĐÀO (URENA LOBATA L.) CÓ HÀM LƯỢNG IMPERATORIN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn lọc dòng rễ tơ cây Ké hoa đào (*Urena lobata* L.) có hàm lượng imperatorin cao bao gồm: i) tiến hành ngâm mẫu lá của cây con Ké hoa đào 15 ngày tuổi trong dịch chứa vi khuẩn *Agrobacterium rhizogenes* ATCC 15834; ii) tiến hành đồng nuôi cấy mẫu lá ở bước i) trong môi trường WPM (WPM - Woody Plant Medium) rắn không bổ sung chất điều hòa sinh trưởng thực vật ở điều kiện tối trong 120 giờ; iii) rửa để loại vi khuẩn trên bề mặt mẫu lá ở bước ii) và tiến hành nuôi cấy trên môi trường WPM rắn bổ sung 250 mg/L kháng sinh cefotaxime trong thời gian khoảng từ 7 ngày đến 10 ngày, và thu được các dòng rễ tơ cây Ké hoa đào trên mẫu lá sau thời gian nuôi cấy; tiến hành chọn lọc lần thứ nhất và lần thứ hai dòng rễ tơ cây Ké hoa đào thu được ở bước iii); và nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy WPM lỏng chứa gấp đôi lượng khoáng đa lượng trên thiết bị lắc ở điều kiện nhiệt độ duy trì tại 24°C trong điều kiện tối, và trong thời gian từ 28 ngày đến 30 ngày, và thu được rễ tơ cây Ké hoa đào chứa hàm lượng imperatorin cao.

(11) 99342 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-06608

(22) 26/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2023

(51) *A61K 36/75; C07D 307/50*

(71) **LÊ NGỌC LONG (VN)**

MA01 - tòa nhà Maldives - đảo Kim Cương, số 1 Trần Quý Kiên, khu phố 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Lê Ngọc Long (VN); Nguyễn Thị Ngọc Trâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CAO CHIẾT TỪ RỄ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARARMIGNYA TRIMERA) CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp cao chiết từ rễ cây xáo tam phân *Paramignya trimera* (Oliv.) Burkin có hoạt tính ức chế sự phát triển tế bào ung thư, trong đó bằng kỹ thuật chiết phân đoạn sử dụng các dung môi có độ phân cực phù hợp để chiết nhóm hoạt chất flavonoid, nhóm hoạt chất alcaloit và saponin có trong rễ cây xáo tam phân cho phép thu được hỗn hợp có hiệu quả ức chế tế bào ung thư gan hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp cao chiết từ rễ cây xáo tam phân (*Paramignya trimera* (Oliv.) Burkill) có hoạt tính ức chế sự phát triển của tế bào ung thư gan thu được từ quy trình này.

(11) 99343 A

(43) 27/11/2023

(21) 1-2023-07082

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) B42D 25/29; B42D 25/30

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)

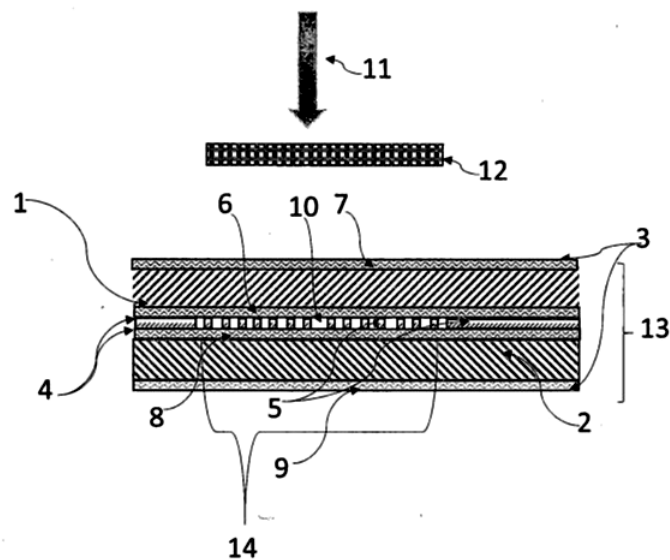
Ô 8-5, Lô 8, khu công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lương Ngọc Anh (VN)

(54) CẤU TRÚC POLYME ĐƠN NHẤT CÓ PHẦN TỬ NHIỀU XẠ QUANG HỌC VÀ TÀI LIỆU BẢO AN

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc polyme đơn nhất có yếu tố nhiễu xạ quang học gồm cấu trúc ghép bao gồm hai hoặc nhiều màng polyme, trong đó ít nhất một trong số các màng polyme về cơ bản là trong suốt đối với bước sóng ánh sáng định trước do laser Excimer phát ra và trong đó ít nhất một lớp nằm ở giữa của cấu trúc đa lớp sẽ hấp thụ năng lượng tại bước sóng ánh sáng định trước do laser Excimer phát ra sao cho vật liệu của lớp này được quang khắc để tạo thành Yếu tố Nhiễu xạ Quang học bên trong lớp đó. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất cấu trúc này và tài liệu bảo an liên quan.

Fig. 3



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6132 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00171**

(22) 26/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022

(51) **B62J 3/02**

(75) **TSUNG-CHIN HO (TW)**

No. 1288, Sec. 2, Wanshou Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City 33342, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHANH XE CHO MÔ TÔ HAI BÁNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phanh bao gồm thân chính (2), bộ phận di động thứ nhất (3), bộ phận di động thứ hai (4), bộ phận kéo (5), cáp phanh sau (6), bánh sau (60), cáp phanh trước (7), bánh trước (70), cần phanh (80), và cáp truyền động (8). Khi cần phanh được bóp, bộ phận kéo làm dịch chuyển bộ phận di động thứ nhất truyền động cáp phanh sau để phanh bánh sau. Khi cần phanh tiếp tục được bóp, bộ phận di động thứ nhất và bộ phận di động thứ hai đồng thời được dẫn động và dịch chuyển bởi bộ phận kéo, làm cho bánh sau và bánh trước đồng thời được phanh.

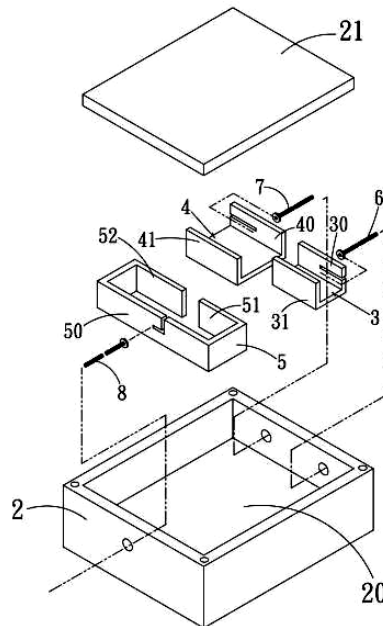


FIG. 1

(11) **6133 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00173**

(22) 27/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **A61H 39/00; A61F 7/00**

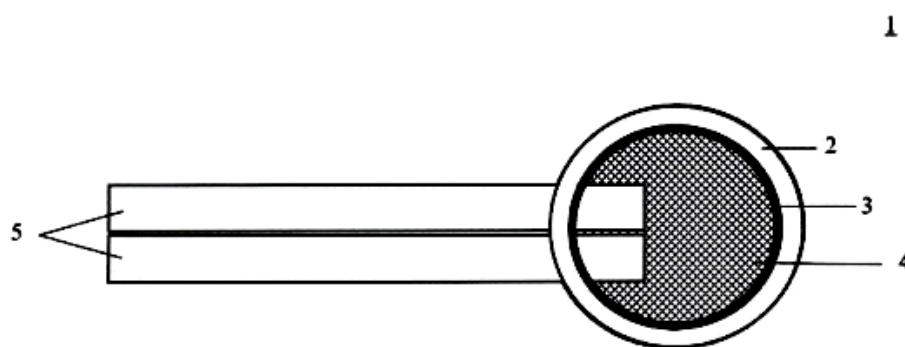
(71) **CAO THỊ HẬU (VN)**

Khu 2 xã Âm Hạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(72) Cao Thị Hậu (VN)

(54) **ỐNG CHƯỜM NÓNG DƯỢC LIỆU VÀ NHANG DƯỢC LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG VỚI ỚNG CHƯỜM NÓNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống chườm nóng dược liệu (1) bao gồm các phần chính như sau: ống chính (1), ống chứa nhang dược liệu (5) và thanh xiên dược liệu (6). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến nhang dược liệu được sử dụng với ống chườm nóng dược liệu này.



Hình 1.

(11) **6134 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00177**

(22) 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **A47G 21/18**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XEN_LU_LO (VN)**

Tầng 06, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lương Thị Hồng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY LÀM ỐNG HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất giấy làm ống hút bao gồm: bước 1: chuẩn bị bột giấy với thành phần bột hóa học gỗ cứng tẩy trắng (BHKP), bột gỗ mềm tẩy trắng (BSKP) và bột hóa cơ (BCTMP) được nghiền đến độ nghiền thích hợp và phối trộn theo tỷ lệ nhất định; bước 2: chuẩn bị hóa chất phụ gia công đoạn ướt bao gồm tinh bột và hóa chất bền ướt và thêm vào huyền phù bột giấy trước xeo; bước 3: xeo giấy để lớp ngoài định lượng 60 - 70 g/m²; giấy để lớp giữa và lớp trong định lượng 100- 120 g/m²; bước 4: sấy khô lần một tại nhiệt độ thích hợp; bước 5: tráng phủ hoặc tráng màu bề mặt (đối với giấy làm lớp ngoài cùng của ống hút); bước 6: sấy khô lần hai tại dải nhiệt độ thích hợp.

(11) **6135 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00182**

(22) 10/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **C02F 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ XẠ HIỂM (VN)**

48 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP CHỨA SẮT VÀ MAGAN BẰNG SỮA VÔI HOẠT TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước thải công nghiệp chứa sắt và magan bằng sữa vôi hoạt tính bao gồm các bước: chuẩn bị sữa vôi hoạt tính Ca(OH)_2 ; trung hòa nước thải để nâng pH nhờ sử dụng hóa chất là sữa vôi hoạt tính thu được ở bước trên; Oxy hoá Fe(OH)_2 , Mn^{2+} bằng cách sục khí tại bể oxy hóa; tạo bông trong bể keo tụ sử dụng hóa chất là PAC, PAM; lắng cặn lơ lửng kết thành bông có kích thước lớn xuống đáy ngăn lắng; và điều chỉnh pH nhờ sử dụng H_2SO_4 .

(11) 6136 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2022-00184

(22) 10/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) **C08B 37/00**

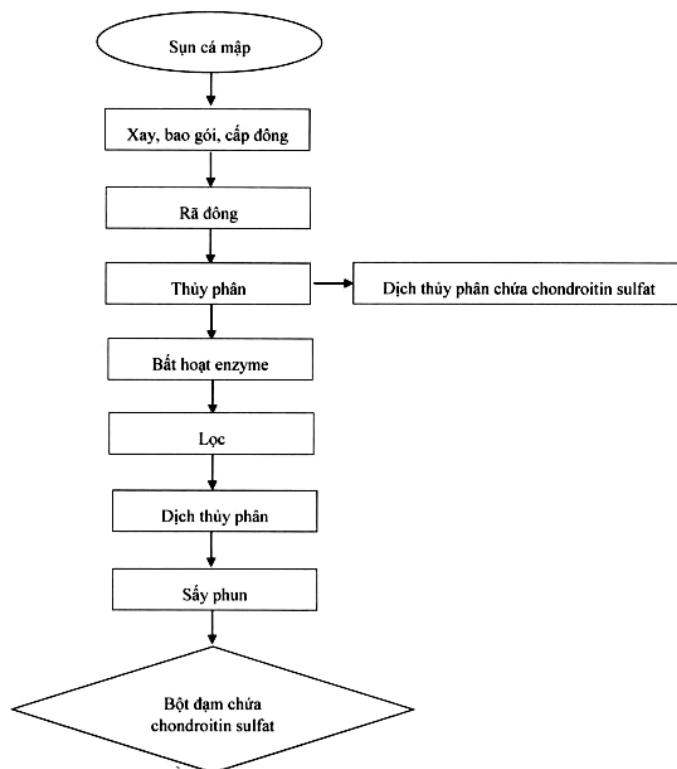
(71) **ĐINH HỮU ĐÔNG (VN)**

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Hữu Đông (VN); Vũ Ngọc Bội (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT ĐẠM THỦY PHÂN CHỨA CHONDROITIN SULFAT TỪ SỤN CÁ MẬP TRẮNG (CARCHARHINUS DUSSUMIERI)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột đạm thủy phân chứa chondroitin sulfat từ sụn cá mập trắng bao gồm các công đoạn lựa chọn hỗn hợp enzyme proteaza để thủy phân sụn cá mập trắng là alcalaza-papain; thủy phân sụn cá mập trắng bằng hỗn hợp enzyme alcalaza-papain thu dịch thủy phân chứa chondroitin sulfat; sấy phun tạo bột đạm chứa chondroitin sulfat từ dịch thủy phân sụn cá mập. Bột đạm thu được có hàm lượng chondroitin sulfat là 203mg/g, định hướng sử dụng làm thực phẩm cung cấp các thành phần thiết yếu giúp hỗ trợ điều trị bệnh lý xương khớp, chống thoái hóa xương khớp và đạt tiêu chuẩn vi sinh vật dùng trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



Hình 1

(11) **6137 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00187**

(22) 13/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2022

(51) **E02B 15/06**

(71) **TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**
P203, nhà A5, Làng quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch
Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRIỂN KHAI PHAO QUÂY DẦU ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cách triển khai phao quây dầu tràn bằng thiết bị kéo dùng lực động cơ, nổi trên mặt nước, gọn nhẹ, cơ động, điều khiển được từ xa, có tính năng kỹ thuật phù hợp với việc triển khai phao quây dầu nhằm thay thế cho phương án sử dụng xuồng máy.

(11) 6138 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2022-00192

(22) 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) A63C 11/04

(71) CHEN KANG CO., LTD. (TW)

No. 134, Chaofu Rd., Situn Dist., Taichung City 407024, Taiwan

(72) LU, Jia-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA SỰ BẮT KHỚP CỦA ỦNG TRƯỢT TUYẾT VÀ KHUNG GIỮ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm tra sự bắt khớp của ủng trượt tuyết và khung giữ bao gồm: đế, bộ phận nối, và bộ phận dẫn động phụ. Đế bao gồm giá đỡ, buồng kiểm tra, xi lanh dẫn động thứ nhất, trụ di chuyển dọc, nhiều tấm có thể di chuyển theo chiều thẳng đứng và nhiều cột ép. Bộ phận nối được bố trí trên đế và bao gồm tấm định vị, nhiều thiết bị cảm ứng, nhiều mảnh dò, nhiều chi tiết đàn hồi, và trục xoay. Tấm định vị có chân tiếp giáp và cảm biến được đặt bên cạnh chân tiếp giáp. Cảm biến có phần dò; và tấm định vị có hai bulông có thể di chuyển và hai bulông định vị. Bộ phận dẫn động phụ được đặt bên cạnh đế và bao gồm giá lắp ghép, xi lanh dẫn động thứ hai được cố định trên đỉnh của giá lắp ghép, và tấm đẩy được bố trí trên đỉnh của xi lanh dẫn động thứ hai và kéo dài vào trong buồng kiểm tra.

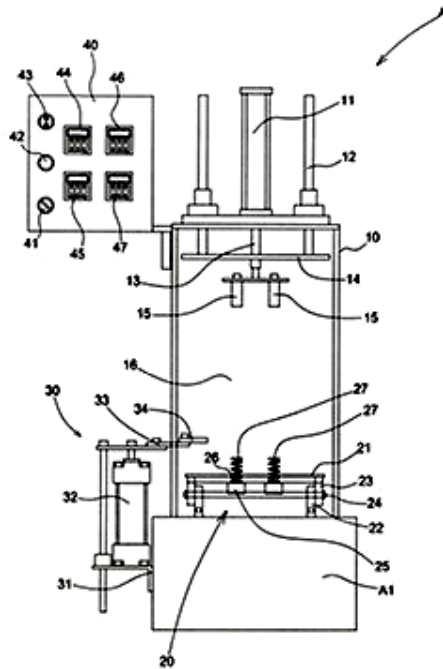


FIG. 1

(11) 6139 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2022-00282

(22) 04/07/2022

(30) TH2203001101 10/05/2022 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) C02F 1/04

(75) YOSHIFUMI IWATA (TH)

15/9 Moo.5, Napa, Mueang, Chonburi 20000 Thailand

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG CÔ ĐẶC CÓ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ BẰNG CÁCH ĐO ÁP SUẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cô đặc được sử dụng trong hệ thống xử lý nước thải có kiểm soát nhiệt độ bên trong thiết bị cô đặc (1) bằng giá trị áp suất bên trong thiết bị cô đặc (1) trong đó thiết bị cô đặc (1) để làm bay hơi nước từ nước thải và cô đặc nước thải nhận khí nóng và/hoặc hơi nước từ ít nhất một nguồn nhiệt. Nguồn cung cấp khí nóng và/hoặc hơi nước được điều khiển bằng cách cùng làm việc giữa nguồn nhiệt (2) và thiết bị đo áp suất (3), trong đó nếu thiết bị đo áp suất (3) phát hiện giá trị áp suất của hơi bay hơi từ thiết bị cô đặc (1) thấp hơn giá trị áp suất xác định trước, nguồn nhiệt (2) sẽ cung cấp khí nóng và/hoặc hơi nước vào thiết bị cô đặc (1) để điều chỉnh nhiệt độ bên trong thiết bị cô đặc (1) ở giá trị xác định trước.

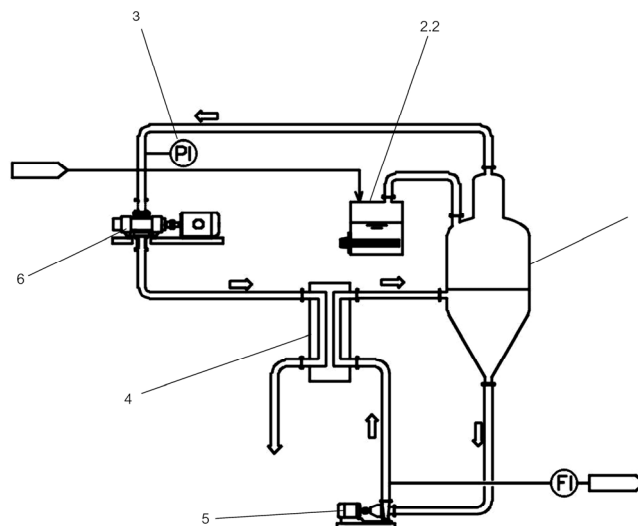


Fig. 3

(11) 6140 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2022-00284

(22) 04/07/2022

(30) TH2203001100 10/05/2022 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) *C02F 1/04; F15D 1/14*

(75) **YOSHIFUMI IWATA (TH)**

15/9 Moo.5, Napa, Mueang, Chonburi 20000 Thailand

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KIỂU BAY HƠI VÀ THIẾT BỊ CHỐNG XOÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nước thải kiểu bay hơi và thiết bị chống xoáy, trong đó hệ thống xử lý nước thải kiểu bay hơi bao gồm hệ thống cô đặc để làm bay hơi hơi từ nước thải và cô đặc nước thải, và hệ thống ngưng tụ để ngưng tụ hơi đã được làm bay hơi trong hệ thống cô đặc. Hệ thống cô đặc bao gồm thiết bị bay hơi (1), bộ trao đổi nhiệt (2), và bơm tuần hoàn (3), trong khi hệ thống ngưng tụ bao gồm bộ trao đổi nhiệt (2) và máy nén hơi (4). Thiết bị chống xoáy (101) được lắp bên trong thiết bị bay hơi (1) phía trên kênh dẫn dòng A của thiết bị bay hơi (1) và bộ trao đổi nhiệt (2). Thiết bị chống xoáy (101) không chỉ được lắp đặt bên trong thiết bị bay hơi (1) mà còn được lắp đặt trong thiết bị khác mà cần thiết bị chống xoáy. Thiết bị chống xoáy (101) bao gồm phần đế (102) để ngăn và/hoặc hạn chế dòng xoáy bên trong thiết bị được lắp đặt ở đó, và ít nhất một trong số phần tạo khoảng cách (103) được lắp vào phần đế (102) và cấu trúc bên trong của thiết bị được lắp đặt trong đó để tạo khoảng trống cho phép các chất thoát ra khỏi thiết bị được lắp đặt trong đó. Sau khi các chất chảy và va chạm với thiết bị chống xoáy (101) được lắp trong thiết bị được lắp đặt trong đó, dòng xoáy sẽ bị triệt tiêu và bị hãm lại sao cho các chất có lượng bọt khí ít hơn trong thiết bị được lắp vào đó được phân phối qua kênh dẫn dòng ra đến thiết bị khác.

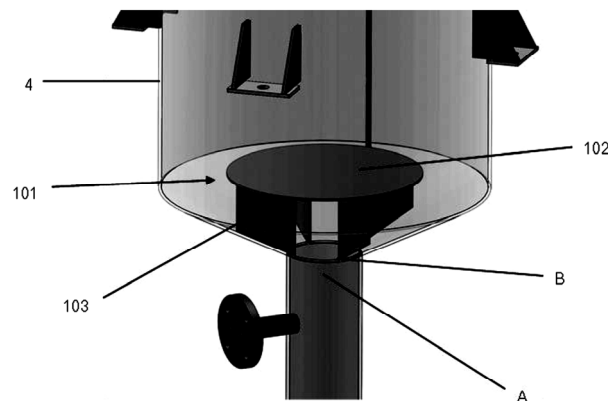


Fig. 2

(11) 6141 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2022-00310

(22) 19/07/2022

(30) 111205010 16/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) *H01R 29/00; H01R 13/62*

(71) CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No.222, Sec. 2, Nankan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) PAN, Yen-Cheng (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **ĐẦU NỐI NGUỒN CÓ THỂ HOÁN ĐỔI NHAU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu nối nguồn có thể hoán đổi nhau bao gồm thành phần điều chỉnh điện áp và thành phần phích cắm. Thành phần điều chỉnh điện áp gồm vỏ, đầu nối điện và phần gài khớp đàn hồi. Vỏ có khe trượt. Khe trượt và phần gài khớp đàn hồi được bố trí ở cùng mặt, và nằm phía trên phần gài khớp đàn hồi. Đầu nối điện nằm trong khe trượt. Thành phần phích cắm bao gồm thân đóng chặt, phần phích cắm và phần lõi liên kết trượt. Phần lõi liên kết trượt thích hợp trượt để nối với khe trượt và có phần khe tiếp hợp tương ứng với đầu nối điện. Thân đóng chặt được cung cấp thêm phần gài khớp cố định tương ứng với phần gài khớp đàn hồi. Phần gài khớp cố định được cung cấp trong thân đóng chặt ở dạng liền khối để giảm số lượng các thành phần được yêu cầu bởi đầu nối nguồn có thể hoán đổi nhau, sao cho đầu nối nguồn có thể hoán đổi nhau có cấu trúc nhỏ gọn hơn.

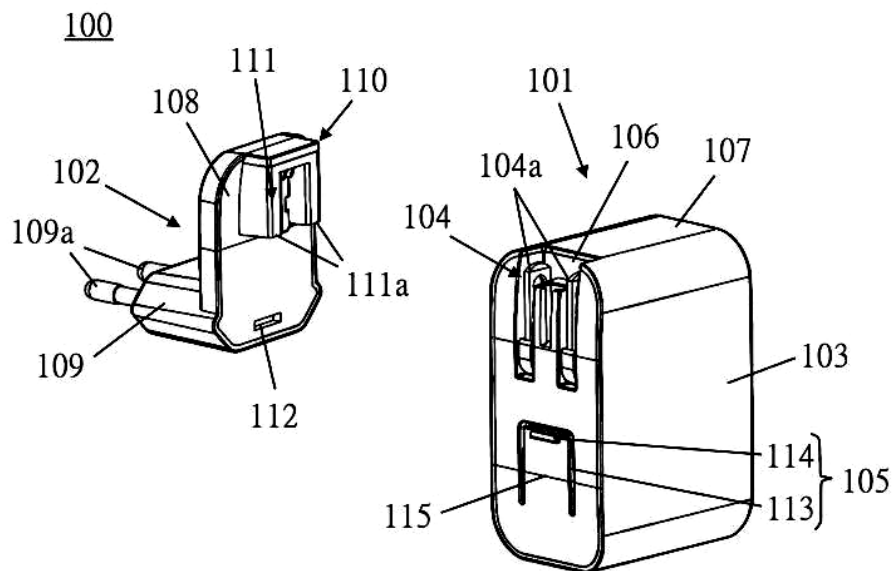


Fig.1

(11) **6142 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2022-00542**

(22) 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/08/2023

(51) **E04B 1/64**

(75) **HUỖNH TRỌNG NGHĨA (VN)**

Nhà 8.22, lô A, chung cư Bàu Cát 2, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THÂM NGƯỢC CHO VÁCH TẦNG HÀM CÔNG TRÌNH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chống thấm ngược vách tầng hầm công trình bằng cách thi công tạo nên màng chống thấm cứng cấu tạo gồm hai lớp thành phần dính vào nhau tạo thành hai mặt của tấm màng chống thấm cứng, thi công từ mặt bên trong tầng của hầm công trình. Trong đó:
- Mặt (1) là tấm nhựa cứng HDPE có nôm, và có lưới gia công theo qui cách tại nhà máy. Nôm có một mặt lõm và một mặt lồi, là thành phần không thể tách rời của tấm HDPE, nôm có hình dạng bất kỳ, chiều cao nôm từ 7mm-20 mm. Lưới là sợi nhựa HDPE được dán dính vào tấm HDPE ở mặt lõm của nôm. Lưới có cỡ sợi 1mm. mắt lưới kích thước 4mm x 4mm.
 - Mặt (2) là lớp vữa xi măng truyền thống mác 75 dày từ 1cm đến 1,5 cm.
- Tấm nhựa HDPE có nôm, có lưới được sản xuất tại nhà máy. Lớp vữa xi măng truyền thống mác 75 thi công tại công trình. Hai thành phần này kết hợp với nhau tạo thành tấm màng chống thấm cứng có khả năng ngăn nước thấm vào trong tầng hầm công trình. Mặt khác tấm màng chống thấm cứng tạo ra bằng phương pháp này có các khe thông thoáng giúp hơi nước thoát ra dễ dàng tạo bề mặt vách tầng hầm luôn khô ráo.

(11) **6143 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00030**

(22) 13/01/2023

(30) 202221292344.0 24/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **D05C 11/00; D05C 13/00**

(71) **ZHEJIANG ZHAOLONG INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
2nd Factory, #21 Likai Road, Jiyang Street, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang
Province, 311899, China

(72) Liqing WANG (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ GIÁ MÁY, GIÁ MÁY THỨ HAI, GIÁ MÁY THỨ BA, MÁY THÊU VI
TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ giá máy, giá máy thứ hai, giá máy thứ ba, máy thêu vi tính, bộ giá máy bao gồm giá máy thứ nhất, giá máy thứ hai, giá máy thứ ba. Trên giá máy thứ nhất có bố trí khu lắp đặt đầu máy, giá máy thứ nhất, giá máy thứ hai có thể dọc theo hướng chiều dài ghép nối bằng hình thức có thể tháo rời để hình thành hình thái sử dụng thứ nhất của bộ giá máy, giá máy thứ nhất, giá máy thứ ba có thể ghép nối bằng hình thức có thể tháo rời để hình thành hình thái sử dụng thứ hai của bộ giá máy, thể hiện chiều dài bộ giá máy được đề cập của hình thái sử dụng thứ nhất lớn hơn thể hiện chiều dài bộ giá máy được đề cập của hình thái sử dụng thứ hai. Do vậy, có thể căn cứ theo yêu cầu sản xuất, điều kiện sản xuất khác nhau, điều chỉnh chiều dài tổng thể máy thêu vi tính; mặt khác, có thể kéo dài tuổi thọ sử dụng của bộ giá máy, đồng thời tránh lãng phí tài nguyên, giá máy thứ nhất và giá máy thứ hai phân tách gia công, mô đun hóa lắp ráp, có thể rút ngắn chu kỳ sản xuất, giảm bớt giá thành sản xuất.

(11) **6144 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00060**

(22) 08/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2023

(51) **A61K 36/00; A61K 125/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HOÀN CHÂU - Á CHÂU (VN)**

851-853 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Thị Bích Châu (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ LÀM GIÀU SAPONIN TỪ CỦ SÂM NGỌC LINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất và làm giàu Saponin từ củ sâm Ngọc Linh bao gồm các công đoạn: (i) chọn và xử lý nguyên liệu; (ii) chiết Saponin; (iii) cô đặc dịch chiết và thu cao chiết 1; (iv) làm giàu Saponin và thu cao chiết 2. Trong đó, quy trình sử dụng dung môi Ethanol 80% để chiết tách toàn bộ các chất từ củ sâm Ngọc Linh, sau đó sử dụng dung môi khác loại bớt phần kém phân cực chiết phân bố, hòa tan các hoạt chất và tách lớp tủa lắng để lấy Saponin riêng, hạn chế Saponin bay hơi bởi nhiệt.

(11) 6145 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00146

(22) 29/03/2023

(30) 202221100367.7 09/05/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) A47J 36/06; A47J 45/06

(71) JIANGMEN BONANZA METALWARE CO., LTD. (CN)

No. 28, Baoyuan Road, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong 529100, China

(72) LIN Yaohuan (CN); LIN Qinying (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) NẮP NỒI VÀ NỒI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp nồi và nồi, trong đó nắp nồi bao gồm thân nắp và tay cầm, thân nắp được nối cố định với tay cầm, thân nắp được bố trí vít và chốt định vị, tay cầm được tạo lỗ cố định thứ nhất và lỗ định vị thứ nhất, vít lắp khớp với lỗ cố định thứ nhất và chốt định vị lắp khớp với lỗ định vị thứ nhất, làm cho thân nắp được nối cố định với tay cầm. Nắp nồi theo giải pháp hữu ích, thân nắp được lắp với tay cầm thông qua vít, đồng thời, việc định vị được thực hiện bằng cách sử dụng sự phối hợp với nhau của chốt định vị và lỗ định vị thứ nhất.

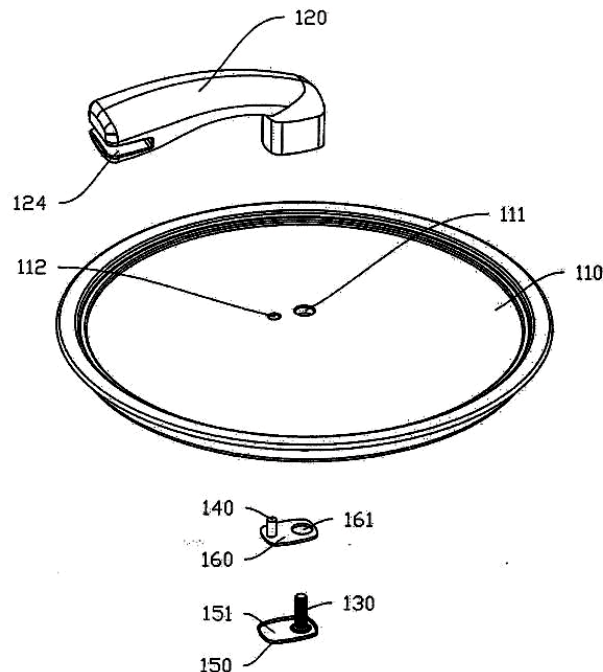


Fig.2

(11) **6146 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00157**

(22) 31/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2023

(51) **C12N 1/12**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Thu (VN); Vũ Doãn Miên (VN); Kim Tuấn Anh (VN); Nguyễn Phi Uy Vũ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KỸ THUẬT NUÔI VI TẢO VỚI TÚI HÌNH TRỤ CÓ ĐÈN LED CHIẾU SÁNG TỪ PHÍA NGOÀI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thực hiện kỹ thuật nuôi vi tảo nước ngọt *Chlorella* và vi tảo nước mặn *Thalassiosira* với túi ni lông hình trụ đặt trong lưới inox được chiếu sáng bằng hai đèn LED tuýp thẳng từ phía ngoài túi 25W kiểu T8 LT 1200/25W B/R được làm từ các gói LED phát ánh sáng xanh lam và đỏ có tỉ lệ phân bố công suất quang phổ giữa màu xanh lam và đỏ là 45%:55% (45B/55R). Tỉ lệ phân bố công suất phổ này giúp cho hiệu quả nuôi hay sinh khối nhận được của vi tảo là tốt nhất đối với túi trụ có kích thước như đã được mô tả do sự hấp thụ của nước (môi trường nuôi tảo) rất khác nhau đối với ánh sáng xanh lam và đỏ.

(11) 6147 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00227

(22) 08/05/2023

(30) 111204855 11/05/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **B62K 21/12**

(71) 1. **Q-LITE CO., LTD.** (TW)

No. 223, Xiangshun 2nd Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

2. **KILEY LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

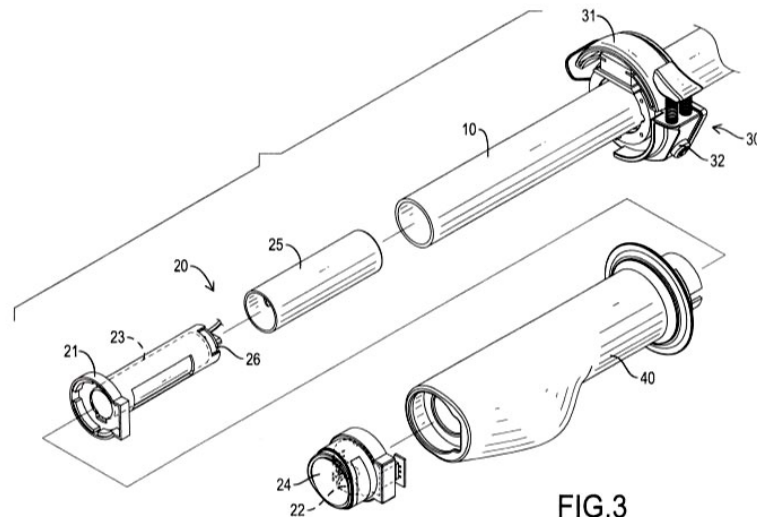
No. 26, Aly. 26, Ln. 57, Chenggong Rd., Jincheng Vil., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Bao-Liang CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ TAY LÁI**

(57) Bộ tay lái có hai đèn báo rẽ, hai bộ vận hành, và hai tay cầm. Mỗi một trong hai đèn báo rẽ có thể tháo rời được và có đế, môđun chiếu sáng được lắp ráp vào đế, và hõm được lắp ráp vào đế và bao quanh môđun chiếu sáng. Mỗi bộ vận hành có môđun nút được nối điện với môđun chiếu sáng của một trong các đèn báo rẽ tương ứng. Mỗi một tay cầm bao quanh đế của một trong các đèn báo rẽ tương ứng. Đế của mỗi đèn báo rẽ được cấu hình để được lắp ráp với một trong hai đầu của tay lái. Đèn báo rẽ của bộ tay lái cung cấp đầy đủ chức năng cảnh báo khi xe đạp được trang bị với bộ tay lái đang rẽ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 6148 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 2-2023-00246 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/JP2020/049168 | 28/12/2020 |
| | (87) WO2022/144990 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **A61F 13/15; A61F 13/496**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) KUDO, Jun (JP); ICHIHARA, Haruka (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP); NISHIMURA, Kiyoko (JP); MORIZANE, Yuriko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MIẾNG ĐÓNG GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG ĐÓNG GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến miếng đóng gói riêng (100) của vật dụng thẩm hút, bao gồm vật dụng thẩm hút (1) và phần đóng gói (101) để đóng gói vật dụng thẩm hút (1) đơn lẻ mà ở trạng thái được gấp lại tại các phần gấp (LB, RB, BL), trong đó: phần eo có thể được tách rời thành một phần eo bên và phần eo bên kia, phần eo được bố trí phần kết nối (60) để kết nối một phần eo bên và phần eo bên kia trong trạng thái tách rời để được tách rời; một phần đầu bên nằm ngang của phần kết nối (60) được nối với phần eo; bề mặt phía tiếp xúc da của phần kết nối (60) có, ở đầu bên kia đối với một phần đầu bên nằm ngang, phần gài (61) mà gài có thể tách rời với bề mặt phía không tiếp xúc da của phần eo bên kia; và vùng từ phần gài (61) đến đầu kia của phần kết nối (60) đối với hướng nằm ngang, vùng từ phần gài (61) đến đầu phía trên của phần kết nối (60) đối với hướng thẳng đứng, hoặc vùng từ phần gài (61) đến đầu phía dưới của phần kết nối (60) đối với hướng thẳng đứng là vùng không gài (60n) mà không gài với phần eo bên kia, ít nhất một phần của vùng không gài (60n) được phủ bởi phần được xác định của vật dụng thẩm hút (1) được gấp lại tại các phần gấp (LB, RB, BL).

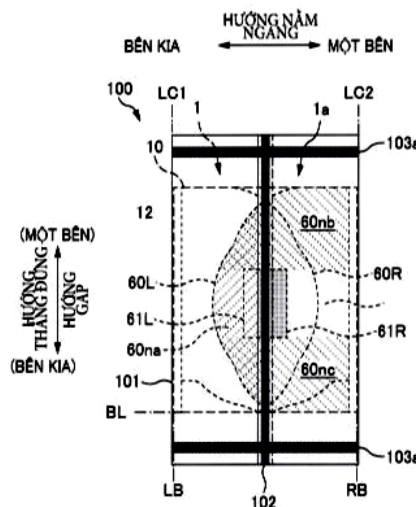


Fig. 4

(11) **6149 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00283**

(22) 31/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2023

(51) **A61K 36/00; A23F 3/18**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)

(54) **SẢN PHẨM PHÒNG, HỖ TRỢ TIM MẠCH, HẠ MỠ MÁU VÀ MỠ GAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm trà thảo dược phòng, hỗ trợ tim mạch, hạ mỡ máu và mỡ gan chứa các thành phần bao gồm lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), nụ Atisô (*Cynara scolymus*), Giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*), lá Sen (*Nelumbo nucifera*), lá Nếp (*Pandanus amaryllifolius*), hoa Hồng (*Rosa chinensis*), hoa Cúc (*Chrysanthemum indicum*), Xạ đen (*Celastrus hindsii*), Cam thảo (*Glycyrrhiza uralensis*) và cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*). Sản phẩm theo giải pháp hữu ích có tác dụng phòng, hỗ trợ tim mạch, giảm mỡ máu và mỡ gan hiệu quả.

(11) **6150 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00298**

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2023

(51) **E03C 1/00**

(75) **NGUYỄN HỮU TÂM (VN)**

02, tổ 05A, ấp Tiên Hưng, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(54) **ỐNG NỔI ĐÔI DÙNG CHO SỬA CHỮA NHANH ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống nổi đôi dùng để sửa chữa nhanh ống cấp thoát nước. Ống nổi đôi này gồm: ống nhựa (1 và 2), ống nhựa (1) có đầu (3) ôm ống nhựa vỡ (5), ở đầu kia ôm chặt ống (2), đầu còn lại của ống nổi (2) phình ra ôm chặt ống nước bị vỡ (6) khi thi công trét keo tại các đầu (3) (10) (4) thu hẹp khoảng cách (7) thì đầu (3) sẽ ngậm chặt đầu (5) và đầu (4) ngậm chặt đầu (6). Nếu thi công chỗ hẹp hoặc ống nước chôn trong đất thì ống (1) in răng trong (11) và ống (2) in răng ngoài (12) dùng tay xoay ngược chiều giảm khoảng cách (7) thì đầu (3) nối với đầu (5) và đầu (4) nối với đầu (6) rất tiện dụng.

(11) 6151 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00301

(22) 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/08/2023

(51) *B65D 19/00; B66F 1/08; B65D 19/40; B60S 9/02*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ LÂM PHÁT (VN)**

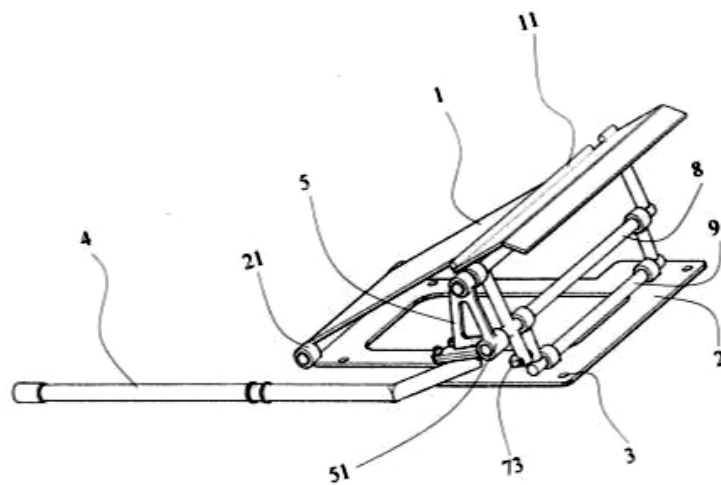
192 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nguyễn Thanh Lâm (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG XE GẮN MÁY DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nâng xe gắn máy di động bao gồm mặt sàn nâng (1) có thanh chặn ngang (11) ở mặt trên, liên kết với mặt sàn dưới (2) bằng trục nối (13) xoay trong gối đỡ dưới thứ nhất (21), tay đòn (4) liên kết và có thể tháo rời cùng khung truyền động (5), trục trên (7), trục giữa (8), trục dưới (9) có thể được xoay trong gối đỡ dưới thứ hai (22), gối đỡ trên (12) và gối đỡ giữa (92) thông qua trục đứng (91), trục liên kết (71) và trục nâng (72) có chốt cố định (73) bên dưới.



Hình. 1

(11) **6152 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00303**

(22) 09/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/07/2023

(51) **B29B 9/12**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Hà Thị Hà (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Nguyễn Thị Hồng Vân (VN); Mai Danh Hương (VN)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT NHỰA-BỘT ĐÁ THẢI-BỘT GỖ PHẾ LIỆU ỨNG DỤNG LÀM LỚP LỖI VÁN LÁT SÀN**

(57) Khác với vật liệu composit nhựa - gỗ ứng dụng làm ván lát sàn công nghiệp, nhựa sử dụng là nhựa nhiệt dẻo và chế tạo bằng phương pháp ép khuôn hoặc đúc. Vật liệu composit theo giải pháp hữu ích được chế tạo từ nhựa nhiệt rắn là nhựa PEKN với tỷ lệ nằm trong khoảng 15% đến 30 % khối lượng; hạt quartz có kích thước hạt 1,0 đến 2,5mm nằm trong khoảng 30% đến 50% khối lượng; tỷ lệ bột đá thải hạt $\leq 0,45\text{mm}$ nằm trong khoảng 30% đến 50% khối lượng; tỷ lệ bột gỗ phế liệu nằm trong khoảng có kích thước hạt $\leq 0,3\text{mm}$ nằm trong khoảng 5% đến 10% khối lượng; sử dụng chất xúc tiến là cobalt 10 nằm trong khoảng 0,01% đến 1% khối lượng; chất đóng rắn tert - butyl benzoyl peoxit nằm trong khoảng 1% đến 2% khối lượng; được chế tạo theo công nghệ slab công nghệ sử dụng đồng thời 3 yếu tốt hút chân không - rung - ép. Vật liệu composit nhựa - bột đá thải - bột gỗ phế liệu có các tính chất độ bền uốn nằm trong khoảng 50 Mpa đến 57 Mpa; độ bền kéo nằm trong khoảng 23 Mpa đến 25 Mpa; độ bền va đập nằm trong khoảng 4,3 KJ/m²; độ trương nở chiều dày sau khi ngâm 1 phần trong nước 3,2%; độ hấp thụ nước sau 24 giờ 1,07% đạt yêu cầu làm lớp lõi ván lát sàn.

(11) **6153 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00311**

(22) 13/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2023

(51) **H01H 9/16**

(71) **CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)**

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Thế Vinh (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM CÔNG TẮC THÔNG MINH THÁO LẮP LINH HOẠT VÀ MÔĐUN CÔNG TẮC THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm công tắc thông minh tháo lắp linh hoạt bao gồm: mặt công tắc (2) bao gồm giá đỡ (21) để lắp ráp môđun công tắc thông minh (1) vào và viền mặt (22) dùng để tạo nên hình dạng bên ngoài của cụm công tắc thông minh này; một hoặc nhiều môđun công tắc thông minh (1) được lắp ráp riêng rẽ vào giá đỡ (21). Cụm công tắc thông minh này đặc trưng ở chỗ, môđun công tắc thông minh (1) có kích thước nhỏ gọn, có thể tháo rời và lắp được vào giá đỡ (21) một cách linh hoạt theo nhu cầu sử dụng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất môđun công tắc thông minh (1) có thể lắp ghép và tháo rời linh hoạt dùng cho cụm công tắc thông minh nêu trên.



(11) **6154 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00370**

(22) 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Trần Thu Hương (VN); Nguyễn Xuân Hà (VN); Phạm Ngọc Khanh (VN); Hoàng Thị Ngọc Ánh (VN); Vũ Thị Hà (VN); Đặng Việt Anh (VN); Nadjat Mostefa (DZ); Nouredine Djebli (DZ)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA NHÓM HOẠT CHẤT STILBEN TỪ HẠT CÂY CHANH LEO TÍM (PASSIFLORA EDULIS SIMS)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chứa nhóm hoạt chất stilben từ hạt cây chanh leo tím (*Passiflora edulis Sims*). Trong đó bằng cách chiết lần lượt loại dầu bằng dung môi n-hexan và chiết bằng dung môi axeton 70% trong điều kiện siêu âm, quy trình theo sáng chế cho phép thu được chế phẩm chứa nhóm hoạt chất stilben có tác dụng ức chế enzym AChE và BChE bao gồm tram-piceatannol (3,4,3',5'- tetrahydroxy-trans-stilbene) (PE-1), scirpusin B (PE-2), scirpusin A (PE-3), trans-resveratrol (PE-4) và cassigarol E (PE-5) với lượng nằm trong khoảng từ 400 đến 450 mg/g bột chiết. Chế phẩm chứa nhóm hoạt chất stilben từ hạt cây chanh leo tím thu được theo quy trình của sáng chế hữu ích để phát triển thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm ức chế bệnh suy giảm trí nhớ và sa sút trí tuệ.

(11) **6155 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00376**

(22) 17/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/07/2023

(51) **A61K 35/00; C07D 311/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)

(54) **NƯỚC UỐNG CÓ TÁC DỤNG THANH NHIỆT VÀ GIẢI KHÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nước uống có tác dụng thanh nhiệt và giải khát chứa lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), Hoa hồng (*Rosa chinensis*), Bụp giấm (*Hibiscus sabdariffa*), bột sữa nguyên kem, đường phèn, natri benzoat, muối (NaCl), bột béo (ONE), hương dâu, kali sorbat, natri EDTA và nước RO. Sản phẩm có tác dụng bổ sung năng lượng và giải khát.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 6156 A | (43) 27/11/2023 | |
| (21) 2-2023-00377 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 14/12/2021 | (86) PCT/MY2021/050119 | 14/12/2021 |
| (30) PI2020006990 | 23/12/2020 | MY (87) WO2022/139572 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) *F24F 5/00; F25B 39/04; F24F 13/20*

(71) **WKL ECO EARTH HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)

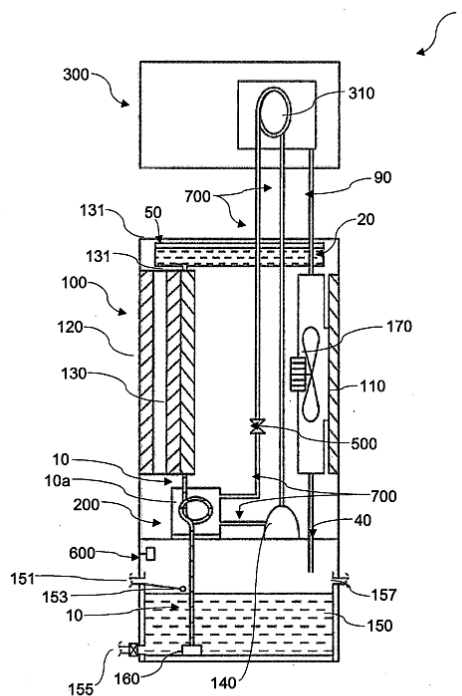
1 Raffles Place #04-63 One Raffles Place Singapore 048616 (SG)

(72) LOW, Wai Koon (MY)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CỤM MÁY NÉN DÀN NGỪNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm máy nén dàn ngưng (100) bao gồm cửa thoát khí (110); ít nhất một vách xốp (120); máy nén (140) được kết nối hoạt động với buồng (200), van tiết lưu (500) và dàn bay hơi (310) thông qua số lượng lớn đường ống dẫn môi chất lạnh (700); bình chứa nước (150); một chiếc quạt ly tâm (170); và ít nhất một tấm bay hơi (130). Máy bơm nước (160) được kết cấu để cung cấp nước chứa trong bình chứa nước (150) đến ít nhất một tấm bay hơi (130) qua ít nhất một ống dẫn (10), trong đó một phần của ống dẫn (10a) kéo dài trong buồng (200). Quạt ly tâm (170) được kết cấu để hút không khí xung quanh qua ít nhất một tấm bay hơi (130) từ ít nhất một vách xốp (120) của cụm máy nén dàn ngưng (100) để làm mát nước chảy xuống tấm bay hơi (130).



Hình 1

(11) 6157 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00378

(22) 18/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2023

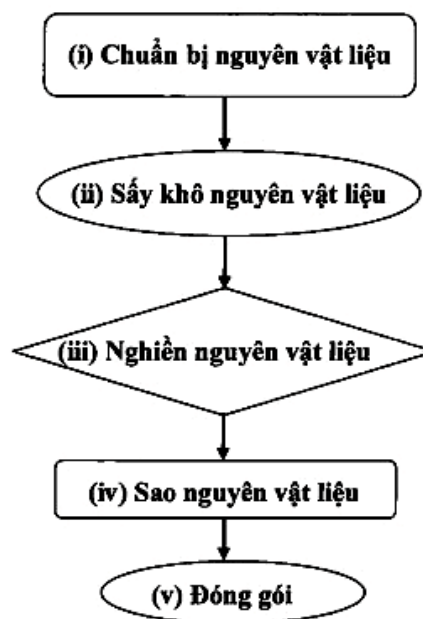
(51) A23F 3/00; A23L 35/00; A23L 19/15

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỒ TIỀN SĨ (VN)**
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN); Vũ Khánh Linh (VN); Đào Thị Nhung (VN); Phạm Thị Ánh Mây (VN); Phạm Công Minh (VN); Phạm Thị Hường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ VỎ ĐỔ XANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất trà từ vỏ đỗ xanh kết hợp với cỏ ngọt và một số thành phần hương thơm từ thảo mộc khác như hoa nhài, lá sả, vỏ chanh, vỏ cam, bồ công anh, cam thảo,... giúp thanh lọc, giải độc, chống ôxy hóa, giảm huyết áp, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường và có hương vị đặc trưng, quen thuộc với con người. Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà từ vỏ hạt đỗ (đậu) xanh bao gồm các bước chuẩn bị nguyên vật liệu, sấy, nghiền nhỏ, sao nguyên vật liệu và đóng gói thành phẩm. Các bước trong quy trình đều được thử nghiệm, chọn lựa nguyên vật liệu, thông số nhiệt độ, độ ẩm, thời gian sản xuất sao cho hàm lượng chất flavonoid trong vỏ đỗ có hàm lượng cao, hương thơm hài hòa, cách sử dụng đơn giản nhất, gia tăng hiệu quả sử dụng cho con người.



Hình 1.

(11) 6158 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00379

(22) 18/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2023

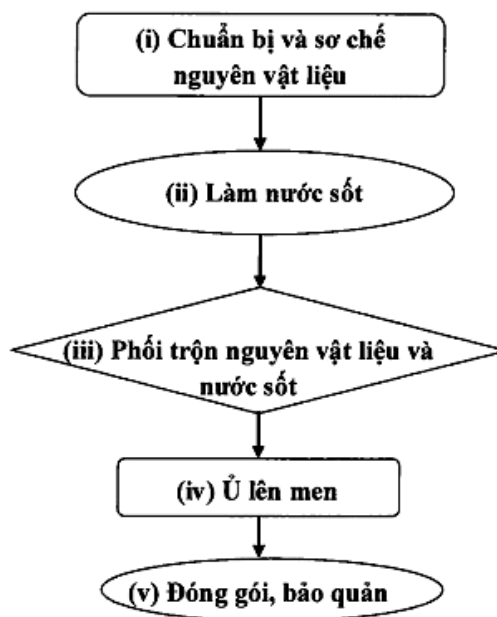
(51) A23L 19/15; A23L 35/00; A23L 19/20

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỒ TIỀN SĨ (VN)**
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN); Vũ Khánh Linh (VN); Đào Thị Nhung (VN); Phạm Thị Ánh Mây (VN); Phạm Công Minh (VN); Phạm Thị Hường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIM CHI GIÁ ĐỒ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến đề xuất quy trình sản xuất quy trình sản xuất kim chi từ giá đỗ (rau mầm), được làm từ các loại đậu, như đậu xanh, đậu đen, đậu nành,... tạo ra món ăn mới tương tự như kim chi cải thảo nhưng hàm lượng dinh dưỡng cao và tốt cho sức khỏe. Kim chi giá đỗ (rau mầm) là giải pháp giúp giữ được phần lớn các giá trị dinh dưỡng của giá đỗ (rau mầm), đặc biệt là vitamin C và là nguồn cung cấp men tiêu hóa tốt cho sức khỏe con người. Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất kim chi từ giá đỗ bao gồm các bước sơ chế nguyên vật liệu, làm nước sốt, phối trộn nguyên vật liệu và nước sốt, ủ lên men và đóng gói, bảo quản. Các bước trong quy trình đều được thử nghiệm, chọn lựa nguyên vật liệu với tỷ lệ phù hợp, thời gian ngâm, ủ sao cho hương vị và độ giòn của kim chi giá đỗ là tốt nhất.



Hình 1.

(11) **6159 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00396**

(22) 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/07/2023

(51) **A23G 9/00; A23G 9/42**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM QUE TỪ ĐẬU XANH NGUYÊN VỎ VÀ GEL NHA ĐAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất kem que từ đậu xanh nguyên vỏ và gel nha đam, quy trình này bao gồm các bước:

a) chuẩn bị các nguyên liệu dịch đậu xanh nguyên vỏ đã nấu chín, dầu dừa, bột sữa dừa, muối, đường, bột xơ cam quýt, gel nha đam và nước;

b) phối trộn các nguyên liệu đã được chuẩn bị ở bước (a), trong đó các nguyên liệu đường, dầu dừa, bột sữa dừa, muối và nước lần lượt được bổ sung vào dịch đậu xanh nguyên vỏ đã nấu chín, sau đó hỗn hợp này được tiến hành đồng nhất; tiếp tục bổ sung bột xơ cam quýt vào để ổn định hệ nhũ tương của hỗn hợp dịch kem; và cuối cùng bổ sung gel nha đam được để giữ được các hoạt chất dinh dưỡng của nha đam;

c) tạo kem que bằng cách cho hỗn hợp dịch kem thu được ở bước (b) vào khuôn tạo hình và làm đông kem ở nhiệt độ từ -18 đến -25°C để thu được kem que từ đậu xanh nguyên vỏ và gel nha đam. Sản phẩm kem que được tạo từ quy trình này đáp ứng tiêu chí 5 không: không sữa, không phẩm màu, không chất bảo quản, không hương liệu, không bột kem nhưng sản phẩm kem vẫn cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và chất xơ cho người dùng, đặc biệt phù hợp cho cả đối tượng dị ứng lactoza, những người ăn chay, người ăn kiêng, những người ăn theo xu hướng thực dưỡng lành mạnh v.v..

(11) 6160 A

(43) 27/11/2023

(21) 2-2023-00428

(22) 08/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/08/2023

(51) B61B 3/02

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

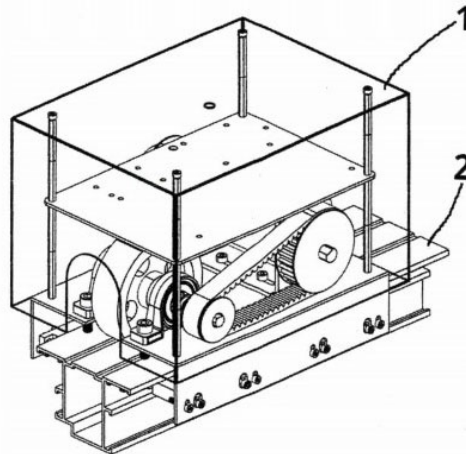
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Tường Quân (VN)

(54) XE VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA DI CHUYỂN TRÊN RAY DẪN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe vận chuyển hàng hóa di chuyển trên ray dẫn, trong đó ray dẫn có hình dạng hình học phù hợp được xác định có ít nhất là bề mặt dẫn bên trên, bề mặt dẫn bên phải, và bề mặt dẫn bên trái, để tạo thành các bề mặt dẫn kéo dài theo hướng di chuyển của xe vận chuyển. Xe vận chuyển theo giải pháp hữu ích sử dụng bánh xe dẫn động, cụm bánh xe dẫn hướng bên trên, cụm bánh xe dẫn động bên phải, và cụm bánh xe dẫn động bên trái. Bánh xe dẫn động và cụm bánh xe dẫn hướng bên trên có tỷ và tiếp xúc lên bề mặt dẫn bên trên của ray dẫn để giúp xe vận chuyển di chuyển ổn định trên ray dẫn, trong khi cụm bánh xe dẫn động bên phải và cụm bánh xe dẫn động bên trái có vai trò như cơ cấu kẹp giúp cho xe vận chuyển di chuyển ổn định và không bị lật ra khỏi ray dẫn. Bánh xe dẫn động được dẫn động bằng động cơ điện một chiều được cấp điện từ pin sạc lại được và được trang bị bộ điều khiển PID để điều khiển tốc độ di chuyển của xe vận chuyển theo yêu cầu. Khi hoạt động trong hệ thống sử dụng nhiều xe vận chuyển, mỗi xe vận chuyển được trang bị thẻ RFID và bộ truyền thông không dây để xác định được xe vận chuyển thông qua mã định danh duy nhất và truyền nhận dữ liệu hai chiều với các thiết bị có chức năng truyền thông không dây khác.



H.1

(11) **6161 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00435**

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) **B01J 2/00**

(71) **ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Đỗ Đình Thục (VN); Hồ Công Hưng (VN); Trần Thị Hương Sen (VN); Hồ Tấn Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC GIÀU SILIC TỪ PHỤ PHẨM CÂY TRỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học giàu silic từ phụ phẩm cây trồng, tận dụng các nguyên liệu sẵn có tại địa phương như vỏ trấu, vỏ lạc để tạo ra sản phẩm than sinh học giàu silic ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp. Than sinh học từ vỏ trấu và vỏ lạc có hàm lượng silic tổng số là 24,3%, cao hơn so với hàm lượng SiO₂ ban đầu (15,1%).

(11) **6162 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00436**

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) **C05D 9/00**

(71) **ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Hoàng Thị Thái Hòa (VN); Đỗ Đình Thục (VN); Hồ Công Hưng (VN); Trần Thanh Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ GIÀU SILIC HỮU HIỆU TỪ PHỤ PHẨM CÂY TRỒNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ giàu silic hữu hiệu từ phụ phẩm cây trồng, tận dụng các nguyên liệu giàu silic sẵn có tại địa phương như vỏ trấu, vỏ lạc, phối trộn với silicamon, supe lân, vôi bột và chế phẩm *Trichoderma Bacillus* và xử lý đến khi độ ẩm dưới 30%. Chất lượng phân bón khi sản xuất đảm bảo các yêu cầu theo Quy chuẩn Việt Nam 01-189 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2019.

(11) **6163 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00437**

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) **A61K 9/00**

(71) **ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Võ Văn Quốc Bảo (VN); Lê Thị Kim Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO TINH DẦU SẢ CHANH**

(57) Quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano tinh dầu sả chanh bao gồm các bước: đồng nhất chất mang bằng cách phân tán đều Tween 80 trên thiết bị siêu âm ở nhiệt độ phòng (25°C); chuẩn bị pha dầu bằng cách phối trộn tinh dầu sả chanh và Tween 80; tạo hệ vi nhũ tương nano bằng cách phân tán pha dầu (hỗn hợp gồm Tween 80 và tinh dầu) vào nước cất; kiểm soát chất lượng sản phẩm bằng cách hòa tan vào nước để đánh giá tính tan, đo phổ hồng ngoại IR để xác định sự có mặt của các nhóm chức và sử dụng phương pháp tán xạ ánh sáng để xác định kích thước tiêu phân, chỉ số pDI và thế Zeta.

(11) **6164 A**

(43) 27/11/2023

(21) **2-2023-00497**

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) **B60B 5/00; C25D 3/56; C25D 3/22**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A 13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hương (VN); Lê Bá Thắng (VN); Lê Đức Bảo (VN); Uông Văn Vỹ (VN); Trương Thị Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA HỆ PHỦ BA LỚP KẼM - NIKEN BA LỚP HỆ KCl TRÊN NỀN THÉP CACBON**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra hệ phủ ba lớp kẽm - niken hệ KCl trên nền thép cacbon bao gồm các bước sau: chuẩn bị dung dịch mạ ZnNi bằng cách: hòa tan NH_4Cl trong nước nóng 60°C , hòa tan ZnCl_2 với nước rồi cho vào dung dịch NH_4Cl nóng, hòa tan NiCl_2 với nước, hòa tan KCl với nước, hòa tan H_3BO_3 riêng trong nước nóng 60°C rồi đổ chung vào dung dịch trên thêm nước đến thể tích đã tính để thu được dung dịch mạ ZnNi; chuẩn bị dung dịch mạ ZnNi bằng cách: rót các dung dịch nêu trên với nhau và khuấy, rồi bổ sung nước để thu được dung dịch mạ với thành phần như sau: ZnCl_2 60 g/L, NH_4Cl 50 g/L, KCl 200 g/L, NiCl_2 150 g/L, H_3BO_3 20g/L, và điều chỉnh pH=5,5; và mạ dung dịch mạ ZnNi thu được ở bước (i) nêu trên lên nền vật liệu thép cacbon để thu được lớp mạ ZnNi thứ nhất trên nền thép cacbon; mạ dung dịch mạ ZnNi hệ KCl thu được ở bước (i) nêu trên lên lớp mạ ZnNi thứ nhất thu được ở bước (ii) để thu được lớp mạ ZnNi hai lớp; mạ dung dịch mạ ZnNi hệ KCl thu được ở bước (i) nêu trên lên lớp mạ ZnNi thứ hai thu được ở bước (iii) để thu được lớp mạ ZnNi ba lớp.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-00668	79705	25/08/2021	04/08/2023	G01W 1/00
2	1-2020-04195	80831	25/10/2021	23/08/2023	A45B 1/00
3	1-2020-04925	80836	25/10/2021	17/08/2023	F21V 21/08
4	1-2020-05314	80301	27/09/2021	24/08/2023	H01L 27/32
5	1-2020-05496	79754	25/08/2021	26/07/2023	A01C 11/02
6	1-2020-06339	79766	25/08/2021	03/08/2023	G09F 9/30
7	1-2020-06651	79772	25/08/2021	02/08/2023	G09F 9/30
8	1-2020-06824	80364	27/09/2021	23/08/2023	G01B 11/30
9	1-2020-07561	80373	27/09/2021	22/08/2023	G06T 15/00
10	1-2020-07569	80375	27/09/2021	22/08/2023	G06T 15/00
11	1-2021-00054	80381	27/09/2021	11/08/2023	H01L 21/677
12	1-2021-00260	80387	27/09/2021	21/08/2023	H01L 51/52
13	1-2021-00453	80392	27/09/2021	14/08/2023	H01L 33/48
14	1-2021-00552	79832	25/08/2021	02/08/2023	H01L 27/32
15	1-2021-00593	79833	25/08/2021	01/08/2023	D04B 35/00
16	1-2021-00744	79850	25/08/2021	08/08/2023	B62L 3/02
17	1-2021-00778	79854	25/08/2021	08/08/2023	A47L 9/30
18	1-2021-01086	80411	27/09/2021	15/08/2023	H02M 7/00
19	1-2021-01888	80929	25/10/2021	10/08/2023	H01L 51/56
20	1-2021-02141	80946	25/10/2021	17/08/2023	F01M 11/00
21	1-2021-02217	80955	25/10/2021	17/08/2023	F02P 3/00
22	1-2021-03685	82629	27/12/2021	11/08/2023	B01F 17/00
23	1-2021-03688	82631	27/12/2021	11/08/2023	C08G 18/08
24	1-2021-03706	82632	27/12/2021	11/08/2023	B01F 17/00
25	1-2021-05484	84765	25/03/2022	22/08/2023	C08J 3/00
26	1-2021-06363	85344	25/04/2022	10/08/2023	D01H 15/00
27	1-2021-08046	86930	27/06/2022	24/08/2023	G02B 5/30
28	1-2021-08149	90721	25/11/2022	25/07/2023	G06F 21/32
29	1-2021-08205	90723	25/11/2022	17/08/2023	G06Q 10/04
30	1-2021-08321	91593	26/12/2022	21/08/2023	H01M 2/10
31	1-2021-08342	88400	25/08/2022	11/08/2023	G07C 5/00
32	1-2022-00476	87497	25/07/2022	26/07/2023	G06F 1/18
33	1-2022-02667	90795	25/11/2022	18/08/2023	B23K 20/00
34	1-2022-04106	90181	25/10/2022	04/08/2023	A24F 40/51

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

35	1-2022-04211	91733	26/12/2022	03/08/2023	D04B 15/94
36	1-2022-04553	92490	27/01/2023	04/08/2023	C07K 14/54
37	1-2022-04638	90984	25/11/2022	03/08/2023	A01N 43/78
38	1-2022-04747	90999	25/11/2022	31/07/2023	B29D 30/28
39	1-2022-04800	90336	25/10/2022	27/07/2023	F02M 35/16
40	1-2022-04838	91009	25/11/2022	18/08/2023	A24D 1/20
41	1-2022-04863	90371	25/10/2022	31/07/2023	C25F 3/16
42	1-2022-04864	90372	25/10/2022	31/07/2023	F16C 3/10
43	1-2022-04894	91010	25/11/2022	26/07/2023	C07K 16/24
44	1-2022-04939	91023	25/11/2022	24/08/2023	A01N 53/08
45	1-2022-04940	91024	25/11/2022	24/08/2023	A01N 51/00
46	1-2022-04941	90406	25/10/2022	07/08/2023	H04N 19/117
47	1-2022-04944	92502	27/01/2023	08/08/2023	A61K 9/08
48	1-2022-04946	91792	26/12/2022	11/08/2023	A61F 13/15
49	1-2022-04967	90423	25/10/2022	08/08/2023	C09K 17/42
50	1-2022-04985	91030	25/11/2022	16/08/2023	B29D 30/00
51	1-2022-05038	91039	25/11/2022	28/07/2023	H04L 25/03
52	1-2022-05054	92509	27/01/2023	03/08/2023	G01N 21/78
53	1-2022-05092	90490	25/10/2022	03/08/2023	H01L 33/08
54	1-2022-05101	91049	25/11/2022	18/08/2023	A23D 9/00
55	1-2022-05109	90498	25/10/2022	02/08/2023	H04W 4/40
56	1-2022-05125	90506	25/10/2022	01/08/2023	G01S 13/02
57	1-2022-05136	92973	27/02/2023	17/08/2023	C07D 471/22
58	1-2022-05164	90524	25/10/2022	04/08/2023	G11B 5/596
59	1-2022-05169	93279	27/03/2023	08/08/2023	A61K 9/00
60	1-2022-05186	93280	27/03/2023	07/08/2023	H01M 10/04
61	1-2022-05196	91064	25/11/2022	04/08/2023	H01M 10/0565
62	1-2022-05219	91075	25/11/2022	18/08/2023	A24D 1/20
63	1-2022-05225	91077	25/11/2022	15/08/2023	H04N 19/70
64	1-2022-05241	90552	25/10/2022	10/08/2023	B62K 23/08
65	1-2022-05267	90563	25/10/2022	28/07/2023	B65D 71/44
66	1-2022-05270	91092	25/11/2022	28/07/2023	H04W 74/08
67	1-2022-05271	91093	25/11/2022	28/07/2023	H04L 1/16
68	1-2022-05272	91094	25/11/2022	28/07/2023	H04W 4/02
69	1-2022-05274	92979	27/02/2023	15/08/2023	C07C 227/42
70	1-2022-05295	91100	25/11/2022	28/07/2023	H04L 5/00
71	1-2022-05302	91102	25/11/2022	10/08/2023	B01D 53/14
72	1-2022-05303	93290	27/03/2023	14/08/2023	C01B 3/02
73	1-2022-05321	90582	25/10/2022	16/08/2023	F16L 47/02
74	1-2022-05341	90589	25/10/2022	28/07/2023	A23D 7/00
75	1-2022-05343	91109	25/11/2022	28/07/2023	H04L 5/00
76	1-2022-05344	91110	25/11/2022	28/07/2023	H04W 64/00
77	1-2022-05345	91111	25/11/2022	28/07/2023	H04W 74/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

78	1-2022-05346	91112	25/11/2022	28/07/2023	H04N 19/187
79	1-2022-05347	91113	25/11/2022	28/07/2023	H04W 72/04
80	1-2022-05348	91114	25/11/2022	28/07/2023	H04W 72/12
81	1-2022-05349	91115	25/11/2022	28/07/2023	H04W 72/04
82	1-2022-05392	91825	26/12/2022	22/08/2023	A41B 9/04
83	1-2022-05402	96923	25/08/2023	27/07/2023	A23K 20/111
84	1-2022-05416	91829	26/12/2022	27/07/2023	H04B 7/06
85	1-2022-05424	93301	27/03/2023	22/08/2023	C04B 28/14
86	1-2022-05426	92526	27/01/2023	22/08/2023	C07D 251/34
87	1-2022-05429	90604	25/10/2022	28/07/2023	A63B 69/00
88	1-2022-05451	90609	25/10/2022	10/08/2023	H04W 76/15
89	1-2022-05453	91134	25/11/2022	04/08/2023	H04W 72/12
90	1-2022-05454	91135	25/11/2022	04/08/2023	H04W 76/15
91	1-2022-05455	91136	25/11/2022	04/08/2023	H04L 29/08
92	1-2022-05456	91137	25/11/2022	04/08/2023	H04L 5/00
93	1-2022-05461	92530	27/01/2023	27/07/2023	H04W 72/02
94	1-2022-05464	91139	25/11/2022	14/08/2023	C01F 11/18
95	1-2022-05467	93814	25/04/2023	28/07/2023	A61K 31/7105
96	1-2022-05495	94393	25/05/2023	15/08/2023	C08K 5/57
97	1-2022-05498	91835	26/12/2022	31/07/2023	A61K 39/12
98	1-2022-05504	91148	25/11/2022	04/08/2023	H04N 19/503
99	1-2022-05505	91149	25/11/2022	04/08/2023	H04L 5/00
100	1-2022-05506	91150	25/11/2022	04/08/2023	H04W 12/043
101	1-2022-05507	91151	25/11/2022	04/08/2023	G06Q 10/04
102	1-2022-05508	91152	25/11/2022	11/08/2023	H04N 19/117
103	1-2022-05509	91836	26/12/2022	11/08/2023	G06N 3/063
104	1-2022-05510	91153	25/11/2022	11/08/2023	H04B 1/3827
105	1-2022-05511	91154	25/11/2022	11/08/2023	H04W 72/12
106	1-2022-05512	91155	25/11/2022	04/08/2023	H04W 74/08
107	1-2022-05513	91156	25/11/2022	04/08/2023	H04N 19/70
108	1-2022-05514	91157	25/11/2022	04/08/2023	H04W 64/00
109	1-2022-05518	91160	25/11/2022	07/08/2023	A61K 39/12
110	1-2022-05530	90617	25/10/2022	03/08/2023	F24F 9/00
111	1-2022-05536	91840	26/12/2022	21/08/2023	A23J 3/20
112	1-2022-05540	91166	25/11/2022	11/08/2023	H04W 74/08
113	1-2022-05541	91167	25/11/2022	11/08/2023	H04L 5/00
114	1-2022-05546	90622	25/10/2022	07/08/2023	A63G 21/18
115	1-2022-05553	92535	27/01/2023	28/07/2023	A61K 9/51
116	1-2022-05559	91174	25/11/2022	01/08/2023	G06K 9/00
117	1-2022-05594	91191	25/11/2022	03/08/2023	A61K 31/712
118	1-2022-05595	96025	25/07/2023	31/07/2023	C07D 209/16
119	1-2022-05599	91851	26/12/2022	08/08/2023	H04L 1/16
120	1-2022-05603	91195	25/11/2022	04/08/2023	H05K 3/34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

121	1-2022-05604	91196	25/11/2022	04/08/2023	C07D 495/14
122	1-2022-05608	93821	25/04/2023	08/08/2023	C12N 15/113
123	1-2022-05610	91200	25/11/2022	21/08/2023	H04W 72/12
124	1-2022-05612	91202	25/11/2022	11/08/2023	H04W 72/04
125	1-2022-05614	91204	25/11/2022	28/07/2023	C12N 9/02
126	1-2022-05630	91214	25/11/2022	02/08/2023	G02B 5/02
127	1-2022-05641	91220	25/11/2022	02/08/2023	C07D 401/08
128	1-2022-05647	92540	27/01/2023	27/07/2023	H04W 72/02
129	1-2022-05648	91856	26/12/2022	10/08/2023	H04W 24/08
130	1-2022-05649	92541	27/01/2023	07/08/2023	H04W 12/06
131	1-2022-05657	91226	25/11/2022	11/08/2023	H04L 27/26
132	1-2022-05659	91227	25/11/2022	11/08/2023	H04N 19/30
133	1-2022-05660	91228	25/11/2022	21/08/2023	H04W 72/02
134	1-2022-05661	91229	25/11/2022	21/08/2023	G06K 9/00
135	1-2022-05662	91230	25/11/2022	11/08/2023	H04W 64/00
136	1-2022-05663	91231	25/11/2022	11/08/2023	H04L 29/06
137	1-2022-05680	92984	27/02/2023	11/08/2023	A61F 13/49
138	1-2022-05683	91861	26/12/2022	31/07/2023	A23J 3/00
139	1-2022-05687	93324	27/03/2023	07/08/2023	C07D 213/36
140	1-2022-05691	91242	25/11/2022	21/08/2023	H04L 5/00
141	1-2022-05692	91243	25/11/2022	21/08/2023	H04L 5/00
142	1-2022-05693	91244	25/11/2022	21/08/2023	H03M 13/37
143	1-2022-05699	91862	26/12/2022	10/08/2023	A24B 15/14
144	1-2022-05715	92985	27/02/2023	07/08/2023	A22C 29/02
145	1-2022-05716	92986	27/02/2023	07/08/2023	A22C 29/02
146	1-2022-05717	92987	27/02/2023	07/08/2023	A22C 29/00
147	1-2022-05721	97587	25/09/2023	04/08/2023	C07D 471/04
148	1-2022-05722	96027	25/07/2023	08/08/2023	A61K 39/395
149	1-2022-05744	91273	25/11/2022	27/07/2023	H04W 52/02
150	1-2022-05745	91274	25/11/2022	07/08/2023	C07D 237/14
151	1-2022-05749	91275	25/11/2022	21/08/2023	H04W 74/08
152	1-2022-05777	91287	25/11/2022	17/08/2023	H04L 1/00
153	1-2022-05788	91297	25/11/2022	21/08/2023	H04N 21/235
154	1-2022-05815	91308	25/11/2022	24/08/2023	H04W 64/00
155	1-2022-05816	91309	25/11/2022	21/08/2023	G06F 13/40
156	1-2022-05834	91880	26/12/2022	15/08/2023	B26D 5/00
157	1-2022-05838	91324	25/11/2022	28/07/2023	G02B 6/36
158	1-2022-05850	93344	27/03/2023	07/08/2023	B22F 10/28
159	1-2022-05863	91884	26/12/2022	15/08/2023	A41D 13/11
160	1-2022-05880	91339	25/11/2022	09/08/2023	A62C 19/00
161	1-2022-05881	91340	25/11/2022	04/08/2023	A62D 1/02
162	1-2022-05886	91889	26/12/2022	28/07/2023	A61K 9/107
163	1-2022-05891	91344	25/11/2022	04/08/2023	B26D 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

164	1-2022-05892	91345	25/11/2022	04/08/2023	A23G 9/28
165	1-2022-05893	91346	25/11/2022	04/08/2023	B26D 7/22
166	1-2022-05915	93353	27/03/2023	14/08/2023	C30B 11/00
167	1-2022-05919	93828	25/04/2023	14/08/2023	A61K 39/395
168	1-2022-05922	91358	25/11/2022	26/07/2023	A61M 39/10
169	1-2022-05924	91360	25/11/2022	10/08/2023	A24B 15/14
170	1-2022-05925	91898	26/12/2022	07/08/2023	A24D 1/20
171	1-2022-05937	91364	25/11/2022	07/08/2023	A24D 1/20
172	1-2022-05940	93358	27/03/2023	22/08/2023	C12P 19/04
173	1-2022-05941	91902	26/12/2022	04/08/2023	C12R 1/01
174	1-2022-05946	91368	25/11/2022	23/08/2023	A47B 47/04
175	1-2022-05947	91369	25/11/2022	23/08/2023	A47B 47/04
176	1-2022-05948	91370	25/11/2022	18/08/2023	A61K 38/13
177	1-2022-05954	91374	25/11/2022	02/08/2023	C25B 1/04
178	1-2022-05979	91910	26/12/2022	08/08/2023	B25B 23/142
179	1-2022-05983	91388	25/11/2022	01/08/2023	A23L 13/00
180	1-2022-05985	91913	26/12/2022	17/08/2023	A61F 13/15
181	1-2022-05988	91914	26/12/2022	08/08/2023	A23C 11/10
182	1-2022-06031	91931	26/12/2022	04/08/2023	D01F 9/08
183	1-2022-06037	93829	25/04/2023	17/08/2023	A61B 17/34
184	1-2022-06039	92557	27/01/2023	01/08/2023	H01L 21/48
185	1-2022-06048	91935	26/12/2022	23/08/2023	H04N 19/31
186	1-2022-06060	93370	27/03/2023	22/08/2023	C07K 16/32
187	1-2022-06061	91409	25/11/2022	21/08/2023	A01N 53/00
188	1-2022-06065	93371	27/03/2023	08/08/2023	D01H 7/60
189	1-2022-06067	96030	25/07/2023	16/08/2023	A61P 25/28
190	1-2022-06076	93372	27/03/2023	01/08/2023	E04G 11/48
191	1-2022-06080	94400	25/05/2023	18/08/2023	A61K 31/704
192	1-2022-06097	92561	27/01/2023	14/08/2023	E03C 1/042
193	1-2022-06098	91418	25/11/2022	15/08/2023	G06F 21/31
194	1-2022-06106	91421	25/11/2022	15/08/2023	A24F 40/465
195	1-2022-06107	91422	25/11/2022	10/08/2023	A24D 1/18
196	1-2022-06126	97590	25/09/2023	17/08/2023	C07K 16/28
197	1-2022-06142	91433	25/11/2022	15/08/2023	A24D 1/20
198	1-2022-06143	91965	26/12/2022	10/08/2023	A24D 1/20
199	1-2022-06147	92996	27/02/2023	22/08/2023	A43B 13/18
200	1-2022-06157	92566	27/01/2023	21/08/2023	C07K 14/005
201	1-2022-06164	91437	25/11/2022	04/08/2023	C21B 3/06
202	1-2022-06186	93835	25/04/2023	11/08/2023	C07K 16/10
203	1-2022-06216	92568	27/01/2023	21/08/2023	A61L 2/20
204	1-2022-06219	91451	25/11/2022	10/08/2023	A24D 1/18
205	1-2022-06225	91454	25/11/2022	16/08/2023	G06Q 10/02
206	1-2022-06236	93000	27/02/2023	07/08/2023	A24D 1/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

207	1-2022-06292	92006	26/12/2022	10/08/2023	H04N 19/70
208	1-2022-06299	93391	27/03/2023	22/08/2023	C12P 19/32
209	1-2022-06326	91471	25/11/2022	24/08/2023	C07D 471/04
210	1-2022-06343	92025	26/12/2022	17/08/2023	C07D 487/04
211	1-2022-06354	92028	26/12/2022	28/07/2023	C07K 16/28
212	1-2022-06391	93402	27/03/2023	23/08/2023	H04W 72/04
213	1-2022-06411	94415	25/05/2023	31/07/2023	A61K 38/46
214	1-2022-06426	98138	25/10/2023	18/08/2023	A61K 39/00
215	1-2022-06427	92066	26/12/2022	07/08/2023	A01N 37/02
216	1-2022-06428	92067	26/12/2022	22/08/2023	C07D 471/04
217	1-2022-06466	92082	26/12/2022	04/08/2023	A24F 47/00
218	1-2022-06476	93006	27/02/2023	08/08/2023	G06K 9/46
219	1-2022-06477	93007	27/02/2023	08/08/2023	G08G 1/14
220	1-2022-06492	92586	27/01/2023	07/08/2023	B05D 3/02
221	1-2022-06498	94417	25/05/2023	04/08/2023	C12N 1/20
222	1-2022-06511	93410	27/03/2023	14/08/2023	A01N 59/02
223	1-2022-06512	92589	27/01/2023	23/08/2023	C07D 239/70
224	1-2022-06513	92098	26/12/2022	08/08/2023	B29C 48/285
225	1-2022-06523	92103	26/12/2022	24/08/2023	H04N 19/52
226	1-2022-06576	92134	26/12/2022	22/08/2023	C07D 271/06
227	1-2022-06587	94418	25/05/2023	07/08/2023	C12N 5/071
228	1-2022-06601	93865	25/04/2023	17/08/2023	B22F 9/08
229	1-2022-06633	92154	26/12/2022	01/08/2023	C07D 307/81
230	1-2022-06645	93417	27/03/2023	15/08/2023	H05K 7/18
231	1-2022-06658	93418	27/03/2023	14/08/2023	H04W 72/04
232	1-2022-06674	94420	25/05/2023	23/08/2023	B60C 11/03
233	1-2022-06675	97592	25/09/2023	10/08/2023	A61K 9/00
234	1-2022-06694	93421	27/03/2023	17/08/2023	F23G 5/027
235	1-2022-06695	92177	26/12/2022	26/07/2023	B32B 27/00
236	1-2022-06714	93425	27/03/2023	01/08/2023	B26D 5/00
237	1-2022-06739	92633	27/01/2023	21/08/2023	A61K 38/00
238	1-2022-06778	92643	27/01/2023	08/08/2023	A42B 3/20
239	1-2022-06779	92644	27/01/2023	08/08/2023	B60B 17/00
240	1-2022-06792	94423	25/05/2023	24/08/2023	C21B 13/00
241	1-2022-06810	92216	26/12/2022	24/08/2023	C09J 4/00
242	1-2022-06811	92217	26/12/2022	24/08/2023	C09J 7/38
243	1-2022-06813	92218	26/12/2022	11/08/2023	A23L 11/00
244	1-2022-06821	92221	26/12/2022	24/08/2023	G06Q 10/06
245	1-2022-06824	92223	26/12/2022	16/08/2023	B65D 41/34
246	1-2022-06844	93437	27/03/2023	24/08/2023	E04F 19/04
247	1-2022-06860	92657	27/01/2023	01/08/2023	G02B 6/32
248	1-2022-06873	96047	25/07/2023	15/08/2023	C12N 15/113
249	1-2022-06915	92267	26/12/2022	24/08/2023	G02B 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

250	1-2022-06921	93442	27/03/2023	14/08/2023	C07D 519/00
251	1-2022-06935	93890	25/04/2023	22/08/2023	C07C 231/02
252	1-2022-06968	93448	27/03/2023	21/08/2023	B65D 5/44
253	1-2022-06988	92671	27/01/2023	11/08/2023	A43C 11/00
254	1-2022-07000	92295	26/12/2022	03/08/2023	B01D 53/50
255	1-2022-07038	92309	26/12/2022	24/08/2023	F24F 7/08
256	1-2022-07042	93898	25/04/2023	08/08/2023	A23D 9/00
257	1-2022-07062	94440	25/05/2023	10/08/2023	C12P 19/02
258	1-2022-07079	92693	27/01/2023	17/08/2023	C04B 7/12
259	1-2022-07081	93462	27/03/2023	23/08/2023	C12N 15/55
260	1-2022-07082	92694	27/01/2023	24/08/2023	C12N 15/31
261	1-2022-07118	92700	27/01/2023	22/08/2023	A61K 31/517
262	1-2022-07120	92702	27/01/2023	07/08/2023	A01N 43/40
263	1-2022-07177	92716	27/01/2023	04/08/2023	A61P 17/00
264	1-2022-07252	93035	27/02/2023	04/08/2023	C08J 9/228
265	1-2022-07264	93038	27/02/2023	18/08/2023	A61Q 19/00
266	1-2022-07308	92747	27/01/2023	27/07/2023	B22F 12/00
267	1-2022-07348	97601	25/09/2023	22/08/2023	A61K 31/4184
268	1-2022-07357	92758	27/01/2023	01/08/2023	B65H 16/04
269	1-2022-07416	93057	27/02/2023	24/08/2023	C10G 1/00
270	1-2022-07428	92786	27/01/2023	02/08/2023	C08J 11/04
271	1-2022-07752	93087	27/02/2023	15/08/2023	D03D 41/00
272	1-2022-07830	94519	25/05/2023	03/08/2023	C05G 3/90
273	1-2022-07832	93098	27/02/2023	02/08/2023	C10L 5/44
274	1-2022-07852	93099	27/02/2023	23/08/2023	C07D 403/10
275	1-2022-07855	93100	27/02/2023	16/08/2023	A23L 27/10
276	1-2022-08028	94037	25/04/2023	02/08/2023	D04H 1/492
277	1-2022-08146	93638	27/03/2023	11/08/2023	B23K 26/70
278	1-2022-08290	94107	25/04/2023	21/08/2023	A61P 31/12
279	1-2022-08475	96160	25/07/2023	22/08/2023	G01C 21/30
280	1-2022-08647	96181	25/07/2023	08/08/2023	C07K 14/55
281	1-2023-00697	95043	25/05/2023	18/08/2023	F16J 15/00
282	1-2023-00698	95044	25/05/2023	18/08/2023	F16J 15/00
283	1-2023-00699	95045	25/05/2023	18/08/2023	F16J 15/00
284	1-2023-00999	97037	25/08/2023	03/08/2023	A01N 25/12
285	1-2023-01098	97043	25/08/2023	27/07/2023	F04D 13/06
286	1-2023-01148	97045	25/08/2023	03/08/2023	C12N 1/19
287	1-2023-01442	95742	26/06/2023	04/08/2023	H02J 50/80
288	1-2023-02055	96516	25/07/2023	02/08/2023	A01N 27/00
289	1-2023-02319	96666	25/07/2023	01/08/2023	B27N 1/00
290	1-2023-02320	96667	25/07/2023	01/08/2023	B07B 1/52
291	1-2023-02322	96669	25/07/2023	01/08/2023	B27N 1/00
292	1-2023-02481	96758	25/07/2023	07/08/2023	H01L 31/0224

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2023)

293	1-2023-02517	97123	25/08/2023	07/08/2023	B65D 71/72
294	1-2023-02518	97124	25/08/2023	07/08/2023	B65D 71/72
295	1-2023-02823	97814	25/09/2023	26/07/2023	A61P 31/12
296	1-2023-03134	97350	25/08/2023	07/08/2023	C08K 3/22
297	1-2023-03330	97866	25/09/2023	08/08/2023	A62B 18/02
298	1-2023-04003	98019	25/09/2023	28/07/2023	H01L 31/054
299	1-2023-04031	98028	25/09/2023	11/08/2023	E02D 5/52
300	1-2023-04898	98677	25/10/2023	14/08/2023	B65G 15/00
301	1-2023-04978	98679	25/10/2023	25/07/2023	G06T 17/00
302	1-2023-05071	98680	25/10/2023	28/07/2023	C08K 5/00
303	1-2023-05103	98681	25/10/2023	28/07/2023	A47B 43/00
304	1-2023-05104	98682	25/10/2023	28/07/2023	A47B 88/423
305	1-2023-05187	98683	25/10/2023	03/08/2023	C01B 32/182
306	1-2023-05249	98684	25/10/2023	04/08/2023	F16K 1/00
307	1-2023-05313	98082	25/09/2023	09/08/2023	C09K 8/00
308	1-2023-05592	98685	25/10/2023	21/08/2023	D01B 1/10
309	1-2023-05648	98686	25/10/2023	23/08/2023	B33Y 10/00
310	2-2021-00339	5373	25/03/2022	01/08/2023	B65D 75/04
311	2-2023-00434	6130	25/10/2023	09/08/2023	A62C 37/50
312	2-2023-00480	6131	25/10/2023	25/08/2023	A01K 63/04

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 70001/TB-SHTT.IP, ngày 29/09/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01721 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03686	13/06/2022
1-2022-03687	13/06/2022

Mục sửa đổi: Sửa địa chỉ chủ đơn và thông tin tác giả

Nội dung mới: - Sửa địa chỉ chủ đơn thành:

Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Bổ sung tác giả:

Lương Ngọc Anh (VN)

Địa chỉ: Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Loại bỏ tác giả:

Phạm Thị Nhàn (VN)

Địa chỉ: Phòng 29 Nhà K8, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 72718/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01517 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02709	28/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72721/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01296 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04699	26/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72723/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01297 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00616	05/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72724/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01189 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00216	13/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72729/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01299 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01852	02/05/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72731/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02175 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06744	23/11/2020
1-2020-06745	23/11/2020
1-2020-06754	23/11/2020
1-2020-06755	23/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 72733/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01463 Ngày nộp: 08/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00256	14/01/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

Thông báo số: 72737/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01198 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06830	04/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội(DENTONS LUAT VIET)
Phòng 03-0A, tầng 3, khách sạn Pan Pacific Hà Nội, số 01 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72739/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01186 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00712	07/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72743/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01327 Ngày nộp: 14/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02990	08/05/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72745/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01298 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00320	16/01/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72747/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01300 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06883	24/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72755/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01526 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03960	16/06/2023

Mục sửa đổi: Tên tác giả
Nội dung mới: Tên tác giả thứ hai được sửa thành:

ACHARYA I S Nagaraja

Thông báo số: 72757/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01199 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06739	23/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội(DENTONS LUAT VIET)
Phòng 03-0A, tầng 3, khách sạn Pan Pacific Hà Nội, số 01 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72761/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01000 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04646	22/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72765/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01187 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00181	12/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72771/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01190 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06140	01/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72781/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01342 Ngày nộp: 17/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05532	08/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP
(VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, gác 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72783/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01289 Ngày nộp: 10/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02748	29/04/2022
1-2022-02925	10/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T(M.I.T IP CO., LTD)
Nhà số 8, ngõ 1060, tổ 4, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Thông báo số: 72785/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01188 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00151	11/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72787/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00707 Ngày nộp: 06/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06570	12/10/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

- Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả vào Danh sách các tác giả khác, như vậy danh sách các tác giả của đơn bao gồm:
- Nội dung mới:
- Tên đầy đủ: LUKE, Hok-Sum Horace
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: 3763 77th Place Southeast, Mercer Island, Washington 98040, USA
 - Tên đầy đủ: TSAI, Chun-Jen
Quốc tịch: Đài Loan
Địa chỉ: No.33, Dinghu Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C
 - Tên đầy đủ: CHEN, Chih-Yuan
Quốc tịch: Đài Loan
Địa chỉ: No.33, Dinghu Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C
 - Tên đầy đủ: NI, Ching-Chang
Quốc tịch: Đài Loan
Địa chỉ: No.33, Dinghu Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C
 - Tên đầy đủ: TSENG, Wen-Hsien
Quốc tịch: Đài Loan
Địa chỉ: No.33, Dinghu Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C
-

Thông báo số: 72791/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01518 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05515	07/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chonie, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72868/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01514 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05754	08/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72869/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01462 Ngày nộp: 08/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00260	14/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

Thông báo số: 72873/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01129 Ngày nộp: 13/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04411	12/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP
(VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72874/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01508 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00698	10/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72875/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01512 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06786	20/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72878/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01088 Ngày nộp: 06/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04614	11/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72879/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01513 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05190	15/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72880/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2023-01047 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01889	25/05/2016
1-2019-01404	20/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Thông báo số: 72881/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2023-00388 Ngày nộp: 15/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05904	25/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72882/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01516 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06571	19/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72883/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01511 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07597	21/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72884/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01510 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04023	13/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72886/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01509 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06546	22/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72887/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00261 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07473	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng 03-0A, tầng 3, khách sạn Pan Pacific Hà Nội, số 01 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72888/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01086 Ngày nộp: 06/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02457	13/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự(BROSS & PARTNERS., JSC)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72889/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01068 Ngày nộp: 02/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03083	10/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72890/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01058 Ngày nộp: 01/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02721	25/04/2023

Mục sửa đổi: Thông tin tác giả

Nội dung mới: Sửa đổi địa chỉ của các tác giả sáng chế từ thứ 3 đến thứ 5:

Từ: c/o Sumitomo Heavy Industries, Ltd., 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan

thành: c/o Sumitomo Heavy Industries, Ltd., 25-9 Nishigotanda 7-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410031 Japan

Thông báo số: 72891/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01085 Ngày nộp: 06/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05903	24/10/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự(BROSS & PARTNERS., JSC)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72892/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01089 Ngày nộp: 06/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03716	14/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự(BROSS & PARTNERS., JSC)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72896/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00945 Ngày nộp: 16/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04347	15/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72897/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01087 Ngày nộp: 06/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00003	04/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72898/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01460 Ngày nộp: 08/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05710	07/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

Thông báo số: 72899/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01001 Ngày nộp: 23/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04802	29/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72900/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01515 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06772	19/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 72902/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01073 Ngày nộp: 05/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05482	29/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72904/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01461 Ngày nộp: 08/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04731	27/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72911/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01409 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00127	11/01/2021

Mục sửa đổi: **Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ ba tác giả sáng chế**

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, OsakaShi, Osaka 530-0001, Japan
2. Địa chỉ ba tác giả sáng chế **OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP) và SUNAYAMA Takayuki (JP)** được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, OsakaShi, Osaka 530-0001, Japan

Thông báo số: 72925/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00868 Ngày nộp: 04/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05698	05/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, USA

Thông báo số: 72926/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00911 Ngày nộp: 10/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00149	11/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 70000/TB-SHTT.IP, ngày 29/09/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01751 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00441	16/06/2021

Mục sửa đổi: Sửa địa chỉ chủ đơn và thông tin tác giả

Nội dung mới: - Sửa địa chỉ chủ đơn thành:

Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Bổ sung tác giả:

Lương Ngọc Anh (VN)

Địa chỉ: Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Loại bỏ tác giả:

Phạm Thị Nhân (VN)

Địa chỉ: Phòng 29 Nhà K8, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 72726/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01493 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00407	21/08/2020

Mục sửa đổi: **Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ tác giả sáng chế**

Nội dung mới: **1/ Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

2/ Địa chỉ tác giả sáng chế “KANAOKZA Kouji” được sửa thành:

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72727/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01474 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00478	30/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Shenzhen Tlthroth Technology Co., Ltd (CN)
No.12 Xunye Street, Huaguoshan Community, Songgang Street, Baoan District, ShenzhenCity, Guangdong Province, China

Thông báo số: 72885/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01106 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00030	13/01/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 72914/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01600 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00392	18/08/2020

Mục sửa đổi: **Thứ tự các tác giả sáng chế**

Nội dung mới: Thứ tự các tác giả sáng chế trong danh sách tác giả được sửa thành:
Phạm Hương Quỳnh (VN)
Đặng Hoàng Anh (VN)
Nguyễn Thị Sinh (VN)
Vũ Minh Quang (VN)
Vũ Quang Minh (VN)
Mai Hà An (VN)
Lê Hoàng Long (VN)
Nguyễn Hoàng Mạnh (VN).

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 72735/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-01090 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03055	10/06/2019
1-2019-03056	10/06/2019
1-2020-02883	22/05/2020

Bên chuyển nhượng: IVC, BV (BE)

Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

Bên được chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)

10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070
Bertrange Luxembourg

Thông báo số: 72763/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00655 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04361	19/09/2017

Bên chuyển nhượng: INCYTE CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72769/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00555 Ngày nộp: 14/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02426	19/04/2022

Bên chuyển nhượng: OROPE FRANCE SARL (FR)

29 rue du pont, 92200 Neuilly-sur-Seine France

Bên được chuyển nhượng:

GUANGDONG OPPO MOBILE

TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan,
Guangdong 523860, China

Thông báo số: 72870/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00653 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05624	15/09/2017

Bên chuyển nhượng: INCYTE CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Bên được chuyển nhượng:

INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 72871/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00654 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02972	18/11/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Bên chuyển nhượng: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Thông báo số: 72872/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00626 Ngày nộp: 10/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05791	21/10/2019

Bên chuyển nhượng: KANG, PYONGKOOK (KR)
(Cheongok-dong, Saechengok Hanshin Hue Plus) 102-303,
97, Chengoknam-ro Buk-gu Ulsan 44202, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: SPORTSTRIBE CO.,LTD. (KR)
709, 710ho, 7F, 201dong, 18, Bucheon-ro 198beon-gil,
Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14557, Republic of Korea

Thông báo số: 72903/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00652 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01578	09/12/2015

Bên chuyển nhượng: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Thông báo số: 72909/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00580 Ngày nộp: 24/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00423	26/01/2021

Bên chuyển nhượng: PHENEX-FXR GMBH (DE)

Địa chỉ: Waldhofer Str. 104 69123 Heidelberg, Germany

Bên được chuyển nhượng: The Liver Company, Inc. (US)

Địa chỉ: 2671 Marshall Drive, Palo Alto CA 94303, USA

Thông báo số: 72912/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00533 Ngày nộp: 10/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07266	15/11/2021

Bên chuyển nhượng: Cellicon Holding B.V. (NL)

Leemansweg 15, 6827BX Arnhem, The Netherlands

Bên được chuyển nhượng: Cellicon B.V. (NL)

Leemansweg 15, 6827BX Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 72915/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00547 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00667	07/02/2020
1-2021-03516	14/06/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Bên chuyển nhượng: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)
900, Ohaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550215 Japan

Bên được chuyển nhượng: TAIYO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama
3550222, Japan

Thông báo số: 72919/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00573 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05556	09/10/2019

Bên chuyển nhượng: 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological
Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
[CN];
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO.,
LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai,
200245, China

Bên được chuyển nhượng: 1. Hansoh (Shanghai) Healthtech Co., Ltd. (CN)
Room 101, No.287 Xiangke Road and No.1158 Haike
Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai,
201210, China
2. Changzhou Hansoh Pharmaceutical Co., Ltd. (CN)
1028 Liaohe Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu,
213001, China

Thông báo số: 72920/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00593 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05034	09/08/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

Bên chuyển nhượng: SK Materials Performance Co., Ltd. (KR)
Địa chỉ: 130, Myeonghaksandan-ro, Yeondong-myeon,
Sejong-si, 30068, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: JS1 Co, Ltd (KR)
Địa chỉ: 79 Nakpodanji-gil, Yeosu-si, Jeollanam-do, 59618,
Republic of Korea

Thông báo số: 72924/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2023-00201 Ngày nộp: 24/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07469	23/12/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ CÀ PHÊ
ABA (VN)
A40-TT11 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận
Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: ĐÀO THU VỊNH (VN)
C38-TT13-ĐT Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 428 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2023)

b-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 72749/TB-SHTT.IP, ngày 06/10/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD2-2023-00657 Ngày nộp: 17/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00562	17/12/2021

Bên chuyển nhượng: LOW, WAI KOON (MY)
No. 25, Jalan SS21/1A, Damansara Utama, 47400 Petaling
Jaya, Selangor, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: WKL ECO EARTH HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
24 Raffles Place, #07-07 Clifford Centre, Singapore
048621, Singapore

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03391

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

214ho, 215ho, 216ho, 217ho, 218110, 219ho, 220ho, 221110, 2F., 118, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14118, Republic of Korea

Đúng là:

214ho, 215ho, 216ho, 217ho, 218ho, 219ho, 220ho, 221ho, 2F., 118, LS-ro 116beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14118, Republic of Korea

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-03831

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Eudwigshafen am Rhein, Germany

Đúng là:

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03381

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả thứ 2

Sai là:

BURNESS, Antony Robin (GB)

Đúng là:

BURNESS, Antony Robin (NZ)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-00276

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Sai là:

Fig.1 theo bản mô tả khi nộp đơn

Đúng là:

Fig.1 theo công văn sửa đổi ngày 18/01/2022

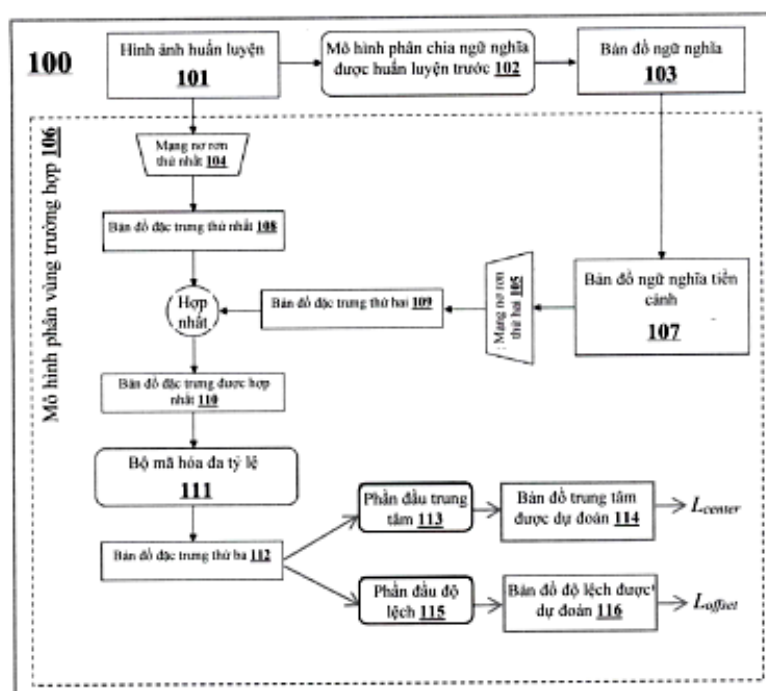


FIG.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-08428

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Sai là:

21/02/2022

Đúng là:

22/12/2022

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03709

Nội dung đính chính: Nước ưu tiên (mục 30)

Sai là:

(KR)

Đúng là:

(JP)

b- Đính chính Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Yêu cầu sửa đổi đơn số: SĐ1-2023-01518

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2021-05515

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ đơn

Tên, địa chỉ chủ đơn được sửa thành:

RESONAC CORPORATION (JP)

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449